

VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỰ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

PHAN DIỄN	Trưởng ban
HÀ ĐĂNG	Phó trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỰ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 5

TRẦN VĂN HÙNG (Chủ biên)
NGUYỄN THẾ NHỊ
PHẠM VĂN KHÁNH
NGUYỄN VĂN KHANG
NGUYỄN THỊ KỲ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 5

1935

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 1999

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 5

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 5 phản ánh hoạt động của Đảng năm 1935. Đây là thời điểm Đảng Cộng sản Đông Dương đã trải qua những năm tháng vừa đấu tranh chống sự khủng bố khốc liệt của chính quyền thực dân vừa khôi phục hệ thống tổ chức mà Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng (tháng 3-1935) là sự kiện đánh dấu thành quả của quá trình đó. Cũng do sự trưởng thành trong 5 năm hoạt động, năm 1935 Đảng Cộng sản Đông Dương được kết nạp vào Quốc tế Cộng sản với tư cách là một phân bộ.

Trên phạm vi quốc tế, lần đầu tiên Đảng Cộng sản Đông Dương cử một đoàn đại biểu dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản. Tại diễn đàn quan trọng này các đại biểu Đảng ta đã giới thiệu hoạt động của Đảng và phong trào cách mạng Đông Dương; linh hội Nghị quyết của Đại hội để lãnh đạo cách mạng Đông Dương trong thời kỳ chống nguy cơ chiến tranh phát xít, đòi quyền dân sinh dân chủ.

Trong tập này, nhiều văn kiện được xuất bản lần đầu. Phần văn kiện chính bao gồm: Nghị quyết chính trị của Đại hội lần thứ nhất của Đảng, Tuyên ngôn của Đại hội, Nghị quyết của Đại hội về hệ thống tổ chức, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài, các nghị quyết của Đại hội về công tác dân vận, Nghị quyết của Đại hội về Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đại hội về các điều lệ của các đoàn thể quần chúng, các thư của Đại hội gửi Quốc tế Cộng sản, các Đảng Cộng sản Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Ấn Độ, Thái Lan;

Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản và thư gửi các đảng bộ trong nước; các bản tham luận của các đại biểu Đảng ta tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Phần phụ lục gồm có bản dự thảo Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương; các tài liệu của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản về vấn đề kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương và về tình hình nhiệm vụ của cách mạng ở Đông Dương; biên bản bầu cử Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, trong danh sách uỷ viên chính thức có đồng chí Lê Hồng Phong. Trong phần phụ lục còn có một số báo cáo của đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập.

Chúng tôi muốn lưu ý bạn đọc là, do sự hạn chế về nhận thức lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, nên trong một số văn kiện của Đảng đã có những ý kiến nhận xét không đúng về tư tưởng và hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Thực tế lịch sử sau này đã cho thấy những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn, những ý kiến phê phán Nguyễn Ái Quốc lúc ấy là sai lầm.

Các văn kiện trong tập này đã được thẩm định thận trọng. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song vẫn khó tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý.

Xin trân trọng giới thiệu tập 5 *Văn kiện Đảng toàn tập* với bạn đọc.

Tháng 6 năm 1999

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**NGHỊ QUYẾT CHÍNH TRỊ CỦA ĐẠI BIỂU
ĐẠI HỘI (CONGRÈS) LẦN THỨ NHẤT
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG**

Ngày 27-31-3-1935

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Cuộc Cách mạng Tháng Mười thắng lợi ở Nga đã chia thế giới ra hai hệ thống chống đối nhau: hệ thống xã hội chủ nghĩa đương củng cố và phát triển ở Xôviết Liên bang và hệ thống tư bản chủ nghĩa sắp đổ nát.

A- Hệ thống xã hội chủ nghĩa

Sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Xôviết Liên bang ngày càng thắng lợi, kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thực hiện trong bốn năm, nay đương thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Nhiệm vụ chính trị của kế hoạch này là hoàn toàn cải tạo quốc dân kinh tế theo kỹ thuật tinh xảo mới, tẩy sạch những di tích và phần tử tư bản còn sót lại trong nền kinh tế và tư tưởng, tiêu trừ các hình thức của riêng là nguyên nhân sinh ra các giai cấp, các hình thức người bóc lột người, thủ tiêu các giai cấp, tiêu trừ sự tương phản thành thị với thôn quê, làm cho toàn thể lao động Liên bang Xôviết thành những kẻ giác ngộ và hăng hái kiến thiết xã hội chủ nghĩa.

Ở Xôviết Liên bang không có nạn kinh tế khủng hoảng, không có nạn thất nghiệp. Ở các xứ tư bản sinh sản kỹ nghệ hiện thời sụt thua năm 1929 hơn 25%, còn kỹ nghệ Xôviết phát triển một cách nhanh chóng lạ thường, sinh sản kỹ nghệ năm 1934 hơn bốn lần năm 1913, hơn hai lần năm 1930. Diện tích đất công cộng hoá đã đạt 92%. Sinh hoạt của quần chúng lao động hoàn toàn cải thiện về các phương diện. Tiên công của thợ năm 1930 bình quân mỗi năm 991 đồng mà năm 1933 tăng lên 1.519 đồng. Trong năm 1933 Chính phủ Xôviết đã giúp nông dân công cộng 1.600 triệu bạc, lập ra 2.800 sở phân phối máy cày, nông dân lao động đều đủ ăn, đủ mặc, trình độ văn hoá nhân dân tăng lên rất cao, không có người nào là không biết chữ. Xứ Nga hoàng trước kia là cái ngục thất giam cầm hơn 180 dân tộc nhỏ yếu, Cách mạng Tháng Mười thành công, giải phóng họ khỏi ách ngựa trâu, họ đương cùng với vô sản Nga xây dựng xã hội chủ nghĩa, khởi trải qua những bước đường gay go của tư bản phát triển. Những sự thắng lợi đó đã làm cho thanh thế Xôviết Liên bang trên trường quốc tế ngày càng thêm mạnh, đã bảo đảm cho nền tảng cách mạng thế giới được củng cố, có ảnh hưởng rất lớn tới đám quần chúng lao động và dân chúng bị áp bức trong các xứ. Xã hội chủ nghĩa ngày nay đã thành một sự tất nhiên, mở rộng đường giải phóng cho lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới. Trái lại với các hình thức chuyên chế đương ngày càng dã man ở các xứ tư bản thì chính quyền Xôviết mỗi năm lại thi hành nền dân chủ vô sản càng rộng rãi. Được những điều thắng lợi vĩ đại kia là nhờ có tranh đấu chống các xu hướng đầu cơ, bọn tò ro kít phản cách mạng, chống tả phái, hữu phái, nhờ có đường chính trị đúng Mác - Lênin chủ nghĩa của Đảng Bônsôvích do đồng chí Xtalin chỉ huy.

B- Hệ thống tư bản chủ nghĩa

1. Kinh tế khủng hoảng:

Cuộc kinh tế khủng hoảng ở trong các xứ tư bản, thuộc địa và bán thuộc địa, phát triển từ năm 1929 tới nay đã bao hàm hết các ngành sinh hoạt kinh tế (nông nghiệp, tài chính, tiền tệ, thương mại, vận tải, v.v.), từ giữa năm 1932 tới nay trình độ sinh sản kỹ nghệ tuy có lúc lên, lúc xuống, nhưng không khi nào sụt tối thiểu (point le plus bas) hồi năm 1932, thế là "tư bản chủ nghĩa như bỗ gánh nặng vào vai công nhân mà đã cải thiện được đôi chút tình hình kỹ nghệ". Nhưng "có lẽ đó là sự quá độ từ tối thiểu của kỹ nghệ, từ tối thiểu của cuộc khủng hoảng kỹ nghệ tới trình độ cầm chừng (dépression), nhưng một thứ cầm chừng đặc biệt, cầm chừng phi thường, thứ cầm chừng này không dẫn tới một sự phồn thịnh mới, một sự kỹ nghệ thịnh vượng mới, nhưng cũng không thụt lùi tối thiểu" (Xtalin); cuộc kinh tế khủng hoảng mà đương đứng trong thời kỳ quá độ tới sự cầm chừng đặc biệt là do mấy nguyên do sau này:

- a) Sự tăng giá bóc lột quần chúng lao động và dân chúng bị áp bức.
 - b) Sự hăng hái dự bị đế quốc chiến tranh.
 - c) Chính sách quan thuế tự vệ (đánh thuế hàng nhập cảng rất nặng).
 - d) Chính sách bán phá giá.
 - đ) Ra nhiều bạc giấy, hạ giá đồng bạc.
 - e) Huỷ bỏ một bộ phận sản vật và hạn chế sinh sản.
- Kinh tế khủng hoảng tuy đương phát triển tới trình độ cầm chừng đặc biệt, nhưng không phải là sẽ hết; tư bản chủ

1) Tối thiểu: điểm thấp nhất (B.T).

nghĩa đã hết ổn định, cuộc kinh tế khủng hoảng sẽ kéo dài trong phạm vi và trên nền tảng của cuộc tổng khủng hoảng của chế độ tư bản chủ nghĩa. Sinh hoạt của quần chúng trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng quá độ tới cầm chừng đặc biệt lại khổ thêm, hàng chục triệu công nhân vẫn thất nghiệp, thợ còn có việc làm thì tiền công vẫn bớt, giờ làm thì thêm, nông dân và các lớp tiểu tư sản cũng vẫn bị sưu cao, thuế nặng, bị phá sản vẫn nhiều thêm. Tư bản chủ nghĩa tuy bị nguy ngập vô cùng, nhưng chó tưởng là tự nhiên nó sẽ đổ nát, tư bản chủ nghĩa không tự vẫn đâu, cần phải có tay của vô sản và quần chúng lao động, của các đảng cộng sản mới trừ diệt được tư bản chủ nghĩa.

2. Phát xít và xã hội chủ nghĩa:

Cuộc kinh tế khủng hoảng làm cho các mối mâu thuẫn giai cấp mỗi xứ thêm kịch liệt, mà ngay trong bọn bóc lột cũng vì tranh nhau lời nên mâu thuẫn sâu sắc thêm. Các bè phái, các lớp trong giai cấp thống trị tranh nhau cầm chính quyền, nên toà nội các nhào đổ luôn luôn, các âm mưu chính biến rất thường. "Bọn tư bản không có thể duy trì sự chuyên chế của chúng theo lối cũ bằng nghị trường và dân chủ tư sản để thành một sự trở ngại cho tư bản vừa đường đối nội (chống vô sản giai cấp) vừa cả về đường đối ngoại (đế quốc chiến tranh, chia lại thị trường thế giới)" (Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Chấp ủy lần thứ 13 Quốc tế Cộng sản), nên cần phải có nền thống trị mạnh mẽ, chuyên chế ra mặt hơn để hòng cứu vớt chế độ tư bản sắp đổ nát, là cái hình thức phát xít, như: ở Ý, Ba Lan, ở Đức, Phần Lan, Áo, Nam Tư và đương phát triển ở Tây Ban Nha, Nhật, Pháp, Anh, v.v.. Phát xít chuyên chính là hình thức thống trị "bằng bạo lực ra mặt, bằng khủng bố trống, của những phần tử hết sức phản động,

hết sức vị quốc và hết sức đế quốc trong tựi tư bản tài chính" (Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Chấp uỷ lần thứ 13 Quốc tế Cộng sản). Bọn lãnh tụ xã hội dân chủ và tờrotkít là tôi tớ trung thành của đế quốc, dọn đường cho phát xít lên cầm quyền, ủng hộ phát xít và tự chúng nó đương phát xít hoá. Chúng chia rẽ giai cấp thợ thuyền, phá hoại cuộc cách mạng tranh đấu, cổ động chống Xôviết Liên bang. Chúng là lũ gian phản của đế quốc trong giai cấp thợ thuyền.

3. Đế quốc mâu thuẫn và đế quốc chiến tranh:

Các đế quốc muốn tự tìm đường ra khỏi khủng hoảng, nên làm cho các mối mâu thuẫn của chúng càng tăng thêm: hệ thống Vécxây (Verseille) lay chuyển; Đức, Nhật bỏ Hội Quốc tế liên minh; Đức, Hung không trả tiền bồi khoản chiến tranh; Nhật cướp Mãn Châu và miền Bắc xứ Tàu; Đức đòi lại thuộc địa; hội nghị kinh tế, hội nghị giảm binh bị, hải quân đàm phán thất bại; Nhật tự huỷ đi ước hải quân ở Hoa Thịnh Đốn; Ý, Đức tranh nhau xứ Áo; Ý, Pháp tranh nhau bá quyền ở Bancăng; Anh, Mỹ tranh nhau bá quyền thế giới; Mỹ, Nhật tranh nhau bá quyền ở Thái Bình Dương. Các xứ tư bản đua nhau đúc súng, đóng tàu; các chính phủ dồn dập kiếm đồng minh, lửa chiến tranh trong phe đế quốc đã bắt đầu cháy ở Nam Mỹ; Ý, Pháp đang giành nhau Abitsini (Phi châu). Đế quốc Nhật với Đức là hai thằng hăng hái nhất dự bị đế quốc chiến tranh trong thời kỳ này. Con đường độc nhất của đế quốc ra khỏi khủng hoảng kinh tế là: một phương diện tăng gia sự bóc lột quần chúng lao động và các dân tộc thuộc địa và bán thuộc địa, một phương diện nữa là gây ra chiến tranh trong phe đế quốc để chia nhau thế giới thi trường lại; tấn đánh Xôviết Liên bang để biến đổi sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa thành thị trường tư bản thế giới. Trực

tiếp can thiệp cách mạng Tàu để chia xẻ Tàu. Nạn vũ trang can thiệp đánh Xôviết Liên bang ngày càng nguy ngập, mặt Đông phương thì đế quốc Nhật, mặt Tây phương thì đế quốc Đức đương hăng hái dự bị, đế quốc Anh thì sửa soạn ở mặt Nam, Trung Á tể Á và tự nó lại là tay lãnh đạo thay cho đế quốc Pháp trong cuộc võ trang can thiệp đánh Xôviết Liên bang trong thời kỳ này. Ở Xôviết Liên bang thì hết sức giữ chính sách hoà bình để kiến thiết xã hội chủ nghĩa. Nào ký điều ước bất xâm phạm và ký điều ước định nghĩa "thế nào là kẻ đi xâm chiếm", nào vào Quốc tế liên minh. Xôviết Liên bang không bao giờ đi xâm chiếm đất ai, quần chúng lao động và Hồng quân ở Xôviết Liên bang cũng không để cho ai xâm chiếm một tấc đất của mình. Các đế quốc trực tiếp tham gia cuộc tấn đánh Xôviết Tàu và đàn áp cách mạng Tàu, miền Bắc thì đế quốc Nhật, miền Nam thì đế quốc Pháp, miền Trung thì Anh, Mỹ, miền Tây thì đế quốc Anh.

4. Vận động cách mạng:

a) Cuộc thế giới kinh tế khủng hoảng đã mật thiết liên lạc với cuộc khủng hoảng chung của tư bản chủ nghĩa và đã khuếch trương "các mâu thuẫn chính trong thế giới tư bản tới một trình độ mà vô luận thời gian nào gặp chuyển hướng thì có thể làm cho cuộc kinh tế khủng hoảng biến chuyển sang cuộc cách mạng khủng hoảng" (Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Chấp uỷ lần thứ 13 Quốc tế Cộng sản).

Cuộc kinh tế khủng hoảng làm cho cuộc vận động cách mạng thêm sâu rộng. Do sự phát triển bất đồng của tư bản chủ nghĩa mà ở Tàu, Tây Ban Nha đã có tình hình cách mạng (nhưng không khắp toàn quốc), còn ở các xứ tư bản khác "hiện thời đương đứng trên con đường phát triển với cuộc cách mạng khủng hoảng của toàn thể hệ thống thế giới

tư bản chủ nghĩa. Đây không phải là cuộc cách mạng, khùng hoảng ấy sẽ bao hàm hết các xứ tư bản trong một lúc... một cuộc cách mạng khùng hoảng như thế sẽ phát triển trên nền tảng sự sâu sắc thêm của cuộc khùng hoảng chung của tư bản chủ nghĩa" (Manuinsky)¹⁾. Những cuộc vũ trang bạo động ở Áo tháng 2-1934, lập chính quyền Xôviết ở Tây Ban Nha tháng 10-1934, các cuộc tranh đấu lưu huyết ở Pháp và ở các xứ khác, những cuộc tổng đình công ở Mỹ, đình công ở Anh, ở Nhật, ở Ba Lan, ở Tàu, ở Ý, ở Đức, Bỉ, v.v., cuộc vận động mặt trận hợp nhất chống phát xít, chống khùng bố tráng, chống đế quốc chiến tranh ở các xứ tư bản: Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Áo, Anh, Mỹ, v.v., bao hàm chẳng những quần chúng theo cộng sản chủ nghĩa, mà còn kéo được một phần lớn trong đám quần chúng của Đảng Xã hội dân chủ và tiểu tư sản.

Nông dân vận động rất oanh liệt: như ở Nhật, Ba Lan, Hy Lạp, có hàng chục, hàng trăm cuộc bạo động; ở Mỹ có hàng chục triệu nông dân bãi công chống giá lúa hạ, chống thuế cao. Đặc sắc nhất là cuộc Xôviết cách mạng Tàu, đội tiên phong cho cuộc cách mạng phản đế và diên địa ở các thuộc địa và bán thuộc địa, chính quyền Xôviết thắng lợi trên 1/6 xứ Tàu, bao gồm hơn 90 triệu nhân dân, hơn 40 vạn Hồng quân và 120 vạn xích vệ đội dũng cảm đã chống lại các cuộc tấn công của đế quốc, Quốc dân Đảng quân phiệt. Sinh hoạt của quần chúng lao động đã hoàn toàn cải thiện, đã triệt để chia đất của địa chủ cho nông dân lao động, hiện nay chính quyền Xôviết đã lan tràn khắp các tỉnh ở miền Nam và miền Trung xứ Tàu cho tới Tứ Xuyên, Vân Nam; các cuộc vận động của công nông trong các vùng tráng rất oanh liệt. Hơn 15 vạn người du kích đương dũng cảm chống đế quốc Nhật

1) Manuinsky D.: xem bản chỉ dẫn tên người vẫn M (B.T).

ở Mãn Châu. Ở Ấn Độ, cách mạng vận động lan khắp các tỉnh. Cao Ly, Phi Luật Tân, Xiêm, Ả Rập, Đông Dương, v.v., đâu đâu cũng có phong trào cách mạng đương phát triển. Ảnh hưởng của các đảng cộng sản toàn thế giới một ngày một lan rộng trong đám quần chúng thợ thuyền và tất cả quần chúng lao động, nhất là ở Tàu, Tây Ban Nha, Mỹ, Ba Lan, Đức, Lục Xâm Bảo¹⁾, Pháp, v.v.. Nói tóm lại, tất cả những cuộc cách mạng vận động trong năm vừa qua ở các xứ tư bản, ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa đã chứng minh rằng Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Chấp uỷ lần thứ 13 Quốc tế Cộng sản phân tích rằng thời kỳ này "là thời kỳ trước của cuộc cách mạng và chiến tranh mới" là hoàn toàn đúng. Quốc tế Cộng sản căn cứ theo quá trình phát triển cách mạng vận động toàn thế giới mà đề ra khẩu hiệu "chính quyền Xôviết" là khẩu hiệu trung tâm cho hết thảy các đảng cộng sản.

II. TÌNH HÌNH XỨ ĐÔNG DƯƠNG

A- Kinh tế khùng hoảng

Kinh tế Đông Dương là phụ thuộc vào nền kinh tế Pháp, nó là một bộ phận kinh tế thế giới, nên xứ Đông Dương cũng bị lôi cuốn vào cuộc thế giới kinh tế khùng hoảng, nói về công nghiệp thì Đông Dương là xứ không có kỹ nghệ nặng mà chỉ có kỹ nghệ nhẹ; kỹ nghệ bị khùng hoảng nên hàng trăm nhà máy, mỏ, công ty bị đóng cửa, những sản nghiệp còn đứng vững tuy bóc lột công nhân tàn nhẫn hơn trước, nhưng rút cục lại, phần nhiều sản nghiệp cũng không bờ túi được một số tiền thặng dư giá trị cao bằng hồi thời kỳ kinh tế phồn thịnh. Đông Dương là xứ nông nghiệp, lại là xứ thuộc địa

1) Lục Xâm Bảo: Lúc xăm búa (B.T).

nên quần chúng lao động chịu gánh nặng của cuộc kinh tế khủng hoảng lại càng thêm thảm hơn các xứ tư bản. Lúa gạo là đồ sinh sản chính, mà cũng là món hàng xuất cảng chính, nên lúa gạo ế thì có ảnh hưởng lớn tới ngành kinh tế trong xứ. Trong khoảng 1924-1934 giá lúa hạng nhất trượt xuống 68%. Số lúa gạo xuất cảng năm 1934 tuy đã gần bằng năm 1929, nhưng giá tiền thu nhập chỉ bằng 1/3 năm 1929. Ruộng đất vẫn kế tiếp sụt giá, có chỗ giá bán không bằng 1/20 giá mua khi trước, ruộng bỏ hoang mỗi năm một thêm, riêng Nam Kỳ đã có 249.400 mẫu tây không cày đến, chẳng những đất ruộng của nông dân lao động bị bán gần hết, mà cho đến trong bọn phú nông, địa chủ cũng có tụi bị phá sản, chỉ có trong bốn tỉnh miền Hậu Giang Nam Kỳ đã đến 132.000 mẫu tây bị bán, hàng chục công ty, nhà máy bị đóng cửa. Vốn rút về Pháp, Ấn Độ, Tàu mỗi năm một thêm nhiều (1930 là 56 triệu 50 vạn quan, mà năm 1931 là 102 triệu 500 ngàn quan), nhà cửa năm 1927 giá 100% thì năm 1933-34 chỉ bán được 15%, so với sự đế quốc bắt quần chúng uống rượu, tuy ở Nam Kỳ năm 1929 bán được 16 triệu lít, còn năm 1933 chỉ bán được 5 triệu 700 ngàn lít, thuế thuốc phiện năm 1933 thu vào không bằng một nửa năm 1927, ngân sách Đông Dương năm 1933 kém năm 1929 đến 41,87% dự tính năm 1935 không bằng một nửa năm 1929. Số bạc lưu hành trong xứ năm 1929 đến 165 triệu đồng mà năm 1933-34 chỉ có 9 triệu đồng, các cuộc kiến trúc đều đình trệ, giá hàng hoá kỹ nghệ không bớt mấy, mà giá hàng nông sản thì trước đại khái 10 nay chỉ còn đôi ba. Gần đây ở xứ Đông Dương tuy có ít ngành kinh tế hơi có xuất sắc, nhưng đấy không phải là hiện tượng cầm chừng hay trở nên thời kỳ phồn thịnh như năm 1929. Cao su là một nguyên liệu cho kỹ nghệ quân sự mà ở Đông Dương sản xuất chưa được phần nửa số lượng

mà "mẫu quốc" cần dùng, nên hiện thời không có thể có khủng hoảng quá sinh sản cao su ở Đông Dương. Bắp được xuất cảng mỗi năm mỗi nhiều là nhờ chính sách quan thuế tự vệ ngăn trở bắp ngoại quốc trở vào xứ Pháp và các xứ thuộc địa; lúa gạo xuất cảng tuy tăng (nhưng tiền thu nhập vẫn sụt) là nhờ:

a) Chính phủ Nam Kinh phải bớt 20% quan thuế hạn chế lúa gạo ngoại quốc nhập cảng vì ở Tàu mất mùa.

b) Chính phủ đế quốc tìm thêm thị trường ở Pháp và ở các xứ thuộc địa để bù những sự thua thiệt của bọn địa chủ và sự ổn định giá đồng bạc, nhưng đại khái ít ngành sinh sản mà hơi có xuất sắc là do nơi sự bóc lột quần chúng lao động thêm tàn nhẫn.

B- Tình hình sinh hoạt của các giai cấp

Số thợ thất nghiệp đại khái gần bằng phần nửa số thợ thuyền ở Đông Dương. Có nhiều nhà máy thợ bị đuổi tới 60 - 70% tuyệt đối không có tiền cứu tế, không có tiền xã hội bảo hiểm, những thợ còn làm việc thì bớt lương tới phân nửa, có chỗ thợ một tháng chỉ làm có 10 tới 15 ngày, mỗi ngày thêm hai, ba giờ, công việc càng hợp lý hoá (như đòn điền cao su trước mỗi người coi một mẫu tây nay mỗi người coi bốn mẫu tây). Sinh hoạt đắt đỏ hơn trước. Ruộng vườn, trâu bò, nhà cửa của nông dân bị tịch ký, bị bán gần hết, vả lại tai nạn lụt bão thất thường, nên nông dân phá sản ngày càng đông. Như ở Trung Kỳ, thuế thân từ năm 1928 tới nay tăng lên 20%, có tỉnh tăng đến 60% (Phan Thiết, Haut Đồng Nai¹⁾ thuế thân tăng đến 40%. Ở miền Bắc Trung Kỳ và Cao Miên thuế thân

1) Haut Đồng Nai: Đồng Nai thượng (B.T).

và thuế ruộng tuy có bớt xuống từ 10-20%, nhưng đối với dân chúng thì vẫn còn nặng gấp hai, ba lần hơn trước lúc khủng hoảng, vì tiền công sụt, giá lúa rẻ, sinh hoạt đắt đỏ. Nợ nần mỗi ngày một thêm, công ích cứ vẫn tăng hoài (Trung Kỳ mới thêm mỗi người năm ngày công ích). Các lớp tiểu tư sản, tiểu thương gia và tiểu thủ công ở thành thị, thuế môn bài mỗi ngày một thêm nặng, nên bị phá sản rất nhiều. Các người làm việc một phần bị thải, còn một phần bị sụt tiền lương xuống từ 10 cho tới 20%. Ở Trung Kỳ và ở Móng Cái (Bắc Kỳ) bị bão lụt thảm hại đến hàng ngàn tính mạng, trâu bò, nhà cửa, mùa màng của hàng vạn, hàng ức gia đình bị phá sản; trong hoàn cảnh khổ sở như vậy, các giai cấp thống trị tuy có trợ cấp cho chút ít, nhưng đó không phải chúng nhân đạo gì, thương gì quần chúng lao khổ mà là chúng cốt để duy trì họ đãng sau này bóc lột thêm, còn đối với giai cấp thống trị thì chúng hết sức bênh vực, cứu giúp. Tụi vua quan Việt Nam, Trung, Bắc Kỳ được tăng lương từ 25 cho tới 50%. Ngân hàng Đông Pháp sáu tháng đầu năm 1934 lời được gần hai triệu đồng. Chính phủ mở ra những cuộc quốc trái để giúp những bọn địa chủ tư bản Pháp và bản xứ, bớt giá tiền lời hiện thời, bớt hẵn hay bớt số tiền lời thiếu mấy năm trước. Cố động và tìm thêm thị trường bán lúa, gạo, bắp ở Pháp và ở các xứ khác.

III- CHÍNH SÁCH MỚI CỦA ĐẾ QUỐC PHÁP VÀ MUỐN MỚI CỦA BỘN THỐNG TRỊ BẢN XỨ

Mấy năm kinh tế khủng hoảng và phong trào cách mạng sôi nổi bắt buộc đế quốc Pháp phải ra những chính sách mới, một mặt tiến công sinh hoạt quần chúng, dùng khủng bố trấn và cải cách để phá phong trào cách mạng, một mặt củng cố sự đồng minh với các giai cấp thống trị bản xứ.

a) Các cải cách giả dối của đế quốc Pháp là những mưu mô độc ác để bớt sự căm tức của quần chúng, để làm cho họ lâng đường giai cấp tranh đấu, đế quốc Pháp khoe khoang "ân xá" nhưng kỳ thực chúng chỉ cho những người gần hết hạn ngồi tù và những phần tử đã sang phe phản động. Đế quốc giả dối hô hào cho nông dân đất cấy cày, để kéo họ tới những chỗ rừng xanh nước độc đặng phá đất hoang cho chúng, nhưng chính sách "di dân" ấy đã thất bại, hàng ngàn, hàng vạn nông dân người Bắc Kỳ bị đi tới Hà Tiên đã kéo nhau hàng bầy, hàng lũ bỏ các "làng di dân" ("Villages de colonisation") mà đòi về Bắc. Hội đồng lao tư hoà giải ở Sài Gòn nói là để tìm việc, nhưng có tên mà không có thực, chỉ là để ngăn ngừa bãi công. Như ở Nam, Bắc Kỳ và Cao Miên bớt thuế thân mấy năm trước là để bóc lột thêm năng lực nộp thuế của nhân dân, đặng tăng thêm ngân sách, chúng bóc lột máu mủ của nhân dân ra lập nhà ngân hàng cho vay dài hạn để giúp cho bọn địa chủ, tư bản; bọn thống trị lập ra các hội chẩn bần, cứu tế thất nghiệp, cứu tế dân bị lụt là cốt để che mặt tàn nhẫn, duy trì họ mà bóc lột họ về sau. Cải lại Luật Gia Long là cốt để trừng trị người cách mạng. Cải cách giáo dục là cốt để đào tạo tư tưởng phong kiến, chọn tay trung thành với đế quốc, nhưng số trường học mỗi ngày một sụt, học trò thất học, thầy giáo thất nghiệp ngày càng tăng thêm. Cải cách quan trường chỉ để những tay trung thành nhất với đế quốc vào tham gia bộ máy thống trị.

b) Bỏ toà kiểm duyệt là một chính sách của đế quốc, để thâu phục tui trí thức tư sản, tiểu tư sản để lừa gạt quần chúng lao động, để tăng gia mặt trận tuyên truyền phản đối chủ nghĩa cộng sản, bỏ toà kiểm duyệt nào phải là cho tự do ngôn luận đâu, vì chỉ có bọn tư bản, phong kiến trung thành với đế quốc mới xin được phép làm báo, vì đế quốc chỉ nắm

chặt lấy quyền lấy lại giấy phép, bỏ tù người đả động bằng ngòi viết "đến chính phủ và người thay mặt cho chính phủ...". Vả lại dưới chế độ áp bức này, lúc các cơ quan sinh sản, sản nghiệp, cơ quan vận tải, nhà in ở trong tay giai cấp tư sản thì dù có quyền tự do ngôn luận viết trong hiến pháp, quyền ấy chỉ là quyền tự do ngôn luận của bọn bóc lột để nhồi sọ kẻ bị bóc lột thôi.

c) Trả quyền cho thằng bù nhìn Bảo Đại, "cải cách" Nam triều, lập Nguyên lão viện, thi hành các chính sách ấy không phải là trả lại Điều ước nô lệ 1884¹⁾ như nhiều người tưởng mà chính là kiên cố quyền thống trị của đế quốc chủ nghĩa Pháp, chính phủ Nam triều chỉ là tay chân của đế quốc, chớ kỳ thực chẳng có chút quyền hành cẩn bản nào. Khôi phục và sửa lại dinh kinh lược Bắc Kỳ, rộng lượng cho người Nam vào "dân Tây", cho tụt đại trí thức làm việc quan trọng, cải tổ Trường cao đẳng Pháp luật Hà Nội, mở cuộc thi làm quan, bố thí cho các giai cấp thống trị bẩn xứ thêm đôi chút quyền chính trị (tham gia các hội đồng quản hạt, thành phố, thương mại, v.v.) trong các ban hội đồng, đế quốc cho số đại biểu người bản xứ bằng số đại biểu người Tây, chính phủ lựa đại biểu người bản xứ đi khai đế quốc hội nghị thương mại, v.v.) là cốt để củng cố thêm bọn đồng minh và kéo thêm vây cánh của chúng ở thành thị và thôn quê.

d) Cũng như ở các xứ khác, cuộc kinh tế khủng hoảng làm cho các mối mâu thuẫn trong các giai cấp bóc lột rõ rệt, hết thấy bọn địa chủ và một bộ phận tư bản Pháp và bản xứ lấy cớ rằng sự ổn định giá đồng bạc 10 quan gây ra cuộc kinh tế khủng hoảng ở Đông Dương để "phản đối" với Nhà băng Đông Dương, nào viết báo chửi, mở cuộc diễn thuyết,

1) Điều ước nô lệ 1884: Điều ước Patonot (B.T).

biểu tình để "chống" chính phủ đế quốc, đấy không phải là vận động cách mạng, mà chỉ là một mưu mô quý quyết giành nhau phần lớn về sự phân phối thặng dư giá trị ở xứ Đông Dương thời kỳ kinh tế khủng hoảng. Hiện nay ta thấy càng rõ rệt hơn nữa, chính phủ bắt cứ do tên toàn quyền nào chỉ đạo, tên xã hội dân chủ Varenno¹⁾ (Varenne) hay Pátxkiê²⁾ (Pasquier) hay là Rôbanh giết người, cũng là tội ác bênh vực nhà Ngân hàng Đông Dương, cho nên các mồi hy vọng vào chính phủ để "chọi" lại thế lực nhà băng là vô lợi, là nguy hiểm to vậy.

đ) Bọn quốc gia cải lương như Bùi Quang Chiêu³⁾, Huỳnh Thúc Kháng⁴⁾, Nguyễn Văn Vĩnh, Phan Bội Châu⁵⁾ nhất là bọn "tả" như Dương Văn Giáo, v.v., trong lúc kinh tế khủng hoảng cũng giả ra bộ xăng xe "phản đối đế quốc" là người chủ của chúng để cướp ảnh hưởng trong quần chúng, để củng cố nền thống trị của đế quốc phong kiến, và để bán mình cho cao giá.

e) Cuộc vận động phổ biến và mở rộng tôn giáo như: đại biểu Hội nghị chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ, lập trường dạy đạo Phật ở Cao Miên, cải lương đạo Phật, khuếch trương đạo Cao Đài ở Nam Kỳ, cuộc tuyên truyền của một bộ phận lãnh tụ đạo Cao Đài giả bộ cổ động phản đế và cho rằng đạo Cao Đài là cộng sản chủ nghĩa hoà bình (?), là những mưu mô của đế quốc lấy mê tín che lấp tư tưởng giai cấp tranh đấu, để kéo quần chúng ra khỏi đường cách mạng tranh đấu.

1) Varenno: xem bản chỉ dẫn tên người vẫn V (B.T).

2) Pátxkiê: xem bản chỉ dẫn tên người vẫn P (B.T).

3) Bùi Quang Chiêu: xem bản chỉ dẫn tên người vẫn C (B.T).

4) Huỳnh Thúc Kháng: xem bản chỉ dẫn tên người vẫn K (B.T).

5) Phan Bội Châu: xem bản chỉ dẫn tên người vẫn C (B.T).

g) Bọn phản động ở Lào, bọn vị chủng ở Cao Miên cùng các bọn tù trưởng trong các dân tộc thiểu số đương hô hào "đế quốc chủ nghĩa An Nam", đấy là mưu mô của đế quốc để gây lòng ác cảm trong quần chúng lao động các dân tộc ở xứ Đông Dương.

h) Mở thêm sân tàu bay, đắp thêm bến tàu binh, làm thêm kho chứa dầu, làm thêm tàu chiến, đắp thêm các đường xe lửa và xe hơi, giáo dục quần chúng yêu "mẫu quốc", mục đích cốt để củng cố căn cứ địa ở xứ ta, dặng dự bị trực tiếp chống Xôviết cách mạng Tàu, xâu xé xứ Tàu, dự bị cuộc chiến tranh cướp đất ở Thái Bình Dương và cuộc chiến tranh phản cách mạng chống Xôviết Liên bang.

IV- CAO TRÀO CÁCH MẠNG MỚI

a) Sau khi Yên Bái bạo động thất bại, Việt Nam Quốc dân Đảng¹ bị phá tan thì vận động cách mạng Đông Dương gần hết là ở dưới quyền lãnh đạo của Đảng ta. *Vận động vô trang bạo động và sự lập chính quyền Xôviết ở Nghệ - Tĩnh là công tác của Đảng ta, là tối cao điểm trong phong trào năm 1930-1931.* Từ cuối năm 1931 tới đầu năm 1932, vì đế quốc khủng bố dã man, Đảng ta tạm thời đứt mối liên lạc với quần chúng, nhưng quần chúng vừa tranh đấu vừa tiếp tục sửa soạn cao trào cách mạng mới. Trong thời kỳ cao trào cách mạng mới ngày nay, thì các đảng cách mạng tiểu tư sản như An Nam độc lập, Cao vọng², Tứ dân liên hợp đoàn, Việt Nam cách mạng cấp tiến đảng đã bị phá sản, không có hoạt động trong quần chúng. Việt Nam Quốc dân Đảng chia ra nhiều phe, một bộ phận đã đầu hàng đế quốc, một bộ phận đương dùng sách lược cai lương lừa gạt quần chúng, còn bộ phận còn có tính chất phản đế thì không dám đồng minh với

Đảng Cộng sản (như ở Nam Kỳ), họ tuy có hoạt động nhưng chỉ trong phạm vi tổ chức trong xó tối; Đảng Vừng hồng³ vì đại đa số đảng viên trong Đảng Cộng sản hay dưới ảnh hưởng của Đảng Cộng sản nên cũng bị tan rã. Ở Nam Kỳ có những phần tử quốc gia xã hội cách mạng, mục đích chỉ làm cách mạng phản đế, nhưng cũng không có ảnh hưởng trong quần chúng. Đảng Cộng sản ta tuy trong thời gian cải tạo nhiều nơi đứt dây liên lạc với quần chúng, nhưng *trong khoảng hai năm nay Đảng ta lại chiếm địa vị ưu thế trong các cuộc tranh đấu có tính chất tổ chức của quần chúng*, đây cũng là một điều kiện thuận tiện cho đảng của vô sản giai cấp dễ phát triển.

b) Trong khoảng hai năm sau này công nhân vận động phát triển ở Lào (bãi công thợ mỏ trường bách công, culi xe bò), ở Nam Kỳ (thợ Nhà in Ardin, Sở Ba Son, culi xe lửa Sài Gòn, culi đồn điền Dầu Tiếng, Sở Canh nông Chợ Lớn, Sở cao su hội Biên Hoà, Sở cao su Gia Định, thợ Nhà máy gạo Chợ Lớn, Sài Gòn). Nông dân vận động phát triển ở Nam Kỳ (ở Càng Long, Chợ Mới Gia Định, Chợ Lớn, v.v.), chống thuế ở các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Kỳ (đòi khoai lúa), ở Bắc Kỳ (kháng làm phu ở Lạng Sơn, Cao Bằng).

c) Ở Trung Kỳ có các cuộc tranh đấu lưu huyết chống độc quyền, các cuộc tranh đấu của culi làm đường xe lửa ở Quảng Nam, Quảng Ngãi.

d) Các lớp tiểu tư sản bãi thị (Viêng Chăn, Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, v.v.) rất thường. Thầy giáo, học sinh bãi khoá. Trong các nhà tù, chính trị phạm rất hoạt động (bãi thực, xuất bản báo chương); lúc đại biểu đoàn của Cứu tế đỏ và Công hội đỏ Pháp tới có nhiều cuộc diễn thuyết và biểu tình rất kịch liệt.

d) Việc hoan nghênh đại biểu đoàn của Cứu tế đỏ và Công hội đỏ Pháp sang Đông Dương năm 1934, trong bản

Nghị quyết Hội nghị tháng 6 của Ban Chỉ huy ở ngoài⁴ cùng với đại biểu của đảng bộ trong xứ, phê bình rằng các đảng bộ không có tổ chức ra cuộc vận động hoan nghênh đại biểu đoàn ấy. Vì trong cuộc hội nghị đó không có đại biểu Nam Kỳ tham gia, nên hội nghị chỉ căn cứ vào báo cáo của các đảng bộ khác mà phê bình. Các cuộc kỷ niệm Xôviết Nghệ An, Quảng Châu công xã⁵, Cách mạng Tháng Mười, kỷ niệm Đảng, kỷ niệm 3 L¹⁾, ủng hộ Đại hội Đảng, ủng hộ Đại hội Quốc tế Cộng sản, toàn quốc đều có hoạt động (cờ đỏ, truyền đơn, khẩu hiệu, sách báo), có nhiều chỗ tổ chức được nhiều cuộc diễn thuyết và biểu tình rất đông người tham gia và rất có ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng. Cuộc cách mạng vận động hiện thời có tính chất lẻ tẻ, rời rạc, công nhân vận động ít liên lạc với nông dân vận động, các cuộc tranh đấu của công nhân ở Lào, Bắc Kỳ do Đảng Cộng sản tổ chức và chỉ huy bãi công còn các cuộc tranh đấu ở Nam Kỳ phần nhiều còn có tính chất bỗng nhiên (như cuộc tổng bãi công 12 nhà máy gạo ở Chợ Lớn, nhiều cuộc bãi công trong các đồn điền, hăng dầu Phú Xuân, v.v.); bảy, tám tháng về trước, các cuộc tranh đấu phần nhiều chỉ theo những khẩu hiệu kinh tế, các cuộc tranh đấu trong mấy tháng sau này đã bắt đầu liên lạc khẩu hiệu kinh tế với chính trị. Khẩu hiệu từng phần liên lạc với khẩu hiệu chung nhưng vẫn còn đương trong phạm vi hẹp hòi từng địa phương. Một điều đặc sắc là đa số trong các cuộc tranh đấu của quần chúng do Đảng chỉ huy trong khoảng hai năm sau này đều được thắng lợi hoặc hoàn toàn, hoặc từng phần, khiến cho công nông thêm hăng hái tranh đấu. Nhiều cuộc tranh đấu tổ chức rất

1) Ba L: V.I.Lênin, K.Lépních, R.Lúcxambua (B.T).

hoàn thiện: có ban uỷ viên bãi công, đội tự vệ (ở Sở Canh nông Chợ Lớn); nhiều nơi đem các nguyên nhân thắng lợi và thất bại giảng giải cho quần chúng hiểu (Lào, Bắc Kỳ). Cao trào cách mạng mới đã lan khắp các miền hậu tiến (Lào, Cao Miên, thượng du Bắc Kỳ, các địa phương Thượng), các lớp hậu tiến và quần chúng lao động trong các miền dân tộc thiểu số chẳng phải chỉ vào hàng ngũ cách mạng mà thôi mà lại còn tham gia trong công tác chỉ đạo trong công cuộc tranh đấu (Lào, Bắc Kỳ). Những cuộc tranh đấu bấy lâu nay ở Đông Dương đã biểu hiện rõ ràng tiền đề cách mạng khủng hoảng đương phát triển và thành thực. Điều kiện khách quan rất thuận tiện cho quá trình phát triển và thành thực của tiền đề cách mạng khủng hoảng, song điều kiện chủ quan còn yếu, nên hiện thời cần phải tìm đủ phương pháp làm cho điều kiện chủ quan theo kịp điều kiện khách quan.

V. TÌNH HÌNH ĐẢNG

1. Về đường tổ chức:

Đại hội công nhận rằng một sự thắng lợi rất lớn trong thời kỳ cải tạo khó khăn là Đảng đại khái đã khôi phục được hệ thống của Đảng khắp toàn Đông Dương, đã khôi phục được các tổ chức của cơ quan chỉ đạo bị đế quốc phá tan hôi năm 1931. Đảng đã đào tạo được cán bộ mới để thế cho chiến sĩ bị chém giết, tù dày. Đảng Đại hội cho rằng sự khôi phục hệ thống của Đảng là sự kết quả công tác có sáng kiến của các đảng bộ và các chiến sĩ hạ cấp, sự tranh đấu dũng cảm của quần chúng, sự chỉ đạo và giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, của ba Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Xiêm. Tuy số đảng viên hiện thời còn kém hối cao trào cách mạng năm 1930-1931, nhưng thế lực của Đảng hiện thời đã lan rộng tới các địa hạt

hậu tiến, các miền dân tộc thiểu số, Đảng mới lập thành được xứ đảng bộ ở Ai Lao, nhiều tỉnh đảng bộ mới ở thượng du Bắc Kỳ, tổ chức ra cơ sở ở Cao Miên. Các phần tử hăng hái trong đám lao động người dân tộc thiểu số (như người Thổ, Nùng) và người ngoại quốc (Hoa kiều) đã bắt đầu kéo vào các cơ quan chỉ đạo của Đảng. Nhưng Đại hội phải nhắc cho các đảng bộ chú ý đến những khuyết điểm này: Đảng ta chưa biết tập trung đại lực vào các miền kinh nghệ trung tâm, trong các nhà máy, mỏ, đồn điền; trong hàng ngũ của Đảng, những phần tử công nhân chiếm rất ít, sự lầm lỗi lớn là trong các cơ quan chỉ đạo của Đảng, các phần tử vô sản cũng chiếm thiểu số, sự liên lạc các cơ quan thương cáp với hạ cấp chưa mật thiết, hệ thống tổ chức chưa nhất trí, kỷ luật sắt chưa thực hiện được hoàn toàn.

2. *Tuyên truyền và huấn luyện:*

Đại hội xét rằng sự kết quả mỹ mãn nhất của Đảng về mặt cổ động tuyên truyền là đã thảo ra được bản Chương trình hành động của Đảng, đã chỉ đạo Thanh niên Cộng sản Đoàn, Tổng Công hội đỏ Đông Dương và Liên hiệp Công hội thợ nông nghiệp Đông Dương, thảo ra các bản chương trình hành động của họ. Ban Chỉ huy ở ngoài biết ra Tạp chí *Bônsôvích* để tranh đấu thực hiện sự thống nhất về lý thuyết và thực hành cho toàn Đảng. Liên địa phương ở miền Nam Đông Dương, các xứ ủy, các địa phương chấp ủy và nhiều tỉnh ủy đều có báo chương làm cơ quan phổ biến sách lược của Đảng, đặc sắc nhất là ở Nam Kỳ có xuất bản được mấy chục quyển sách rất phổ thông cho các đảng viên và quần chúng. Trong các ngày đó, trong những thời cuộc chuyển biến quan trọng, các đảng bộ đều biết ra luận cương chính trị, báo chương đặc biệt, truyền đơn, khẩu hiệu để lan rộng lý thuyết cộng sản trong quần chúng, các ban huấn luyện tuy chưa

được nhiều nhưng đã giúp cho một bộ phận đồng chí biết rõ sách lược và nhiệm vụ của Đảng. Tuy Đảng có những ưu điểm đó nhưng Đại hội cần nhắc lại cho các đồng chí hay những sự khuyết điểm và sai lầm sau này: tài liệu huấn luyện và tuyên truyền quá thiếu thốn và không nhất trí, ở Bắc Kỳ còn một vài đồng chí đem tài liệu cũ của Thanh niên ra huấn luyện các đảng viên, ở Ai Lao dùng những quyển sách huấn luyện đầy những lý thuyết đầu cơ, cải lương, duy tâm, quốc gia chủ nghĩa (như quyển sách *Đường cách mệnh* của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, quyển *Duy vật sử quan so học* của Đảng Xiêm). Ở Nam Kỳ sách vở tuy nhiều nhưng viết ra là in chớ không do đảng bộ kiểm tra, thành thử lý thuyết sai lầm không phải là ít, báo chương có đôi chỗ còn viết văn theo lối tư bản (gương chung), sách vở và báo chương như Tạp chí *Cộng sản* nói quá cao xa, bông lông tới những việc trong xã hội tương lai mà ít chú trọng tới sự áp bức và bóc lột của tui thống trị, ít nói đến những điều nhu yếu, thiết thực thường thức hàng ngày của quần chúng (Nam Kỳ).

3. *Tranh đấu trên hai mặt trận:*

Cuộc hội nghị của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng cùng với các đại biểu các đảng bộ trong xứ hồi tháng 6-1934 có nghị quyết bắt buộc các đảng bộ mở rộng sự tự chỉ trích bônsôvich trong các cấp đảng bộ, để nâng cao trình độ chính trị toàn Đảng và để giữ cho chủ nghĩa Mác - Lênin được trong sạch. Nhưng Đại hội xét rằng các đảng bộ thực hành nghị quyết ấy không khắp và không thiết thực, mỗi lần có những lý thuyết đầu cơ nảy ra trong hàng ngũ đảng, các đảng bộ hạ cấp không hiểu và không biết tự động chống ngay. Thậm chí như ở Nam Kỳ, toàn thể xứ ủy cũ đều bị bọn đầu cơ tuyên truyền mà theo chúng chống lại đường chính trị

chung của Đảng và của Quốc tế Cộng sản. Đảng Đại hội xét rằng hiện thời trong Đảng ta còn có nhiều xu hướng đầu cơ "tả" khuynh và hữu phái, cả về lý thuyết và thực hành, di tích của Thanh niên, Tân Việt và Vừng hồng còn sót lại (ở Lào, Bắc Kỳ và miền Bắc Trung Kỳ); "lấy thúng úp tinh thần tranh đấu của quần chúng lại để tránh manh động" (Nam Trung Kỳ), chủ trương Đảng cứ bí mật lãnh đạo trong các cuộc tranh đấu của quần chúng (Lào). Cải biến chương trình hành động của Đảng về khẩu hiệu binh lính, miệt thị chương trình hành động, hoàn toàn không công nhận quyền lãnh đạo của vô sản giai cấp năm 1930-1931, xem Đảng như không phải là đội tiên phong của vô sản giai cấp, hoàn toàn khinh thị công tác của Đảng hồi năm 1930-1931, cải lương chủ nghĩa đối với vấn đề địa tô, "tả" khuynh đối với vấn đề tôn giáo và nhà nước, thủ tiêu chủ nghĩa đối với vấn đề phản đế liên minh và phụ nữ (mấy điều sai lầm này đều ở Nam Kỳ). Ở miền Nam Đông Dương, đồng chí có thái độ mâu thuẫn nguy hiểm này, một mặt thì hô hào gõ mặt nạ quốc gia cải lương, chống ảnh hưởng của Bảo Đại cải cách, một mặt lại nói quốc gia cải lương và Nam triều đã hết ảnh hưởng trong quần chúng. Đại hội công nhận rằng trong công tác tranh đấu trên hai mặt trận, Ban Chỉ huy ở ngoài và Tạp chí *Bônsorvich* giữ thái độ không thoả hiệp với các xu hướng đầu cơ, biết hiệu triệu và chỉ thị các đảng bộ chống mọi sự cải biến chủ nghĩa Mác - Lênin, chống mỗi bước đi trái đường của Đảng, của Quốc tế Cộng sản.

4. Đảng đối với các đoàn thể quần chúng:

Đại hội công nhận rằng công tác trong đoàn thể quần chúng rất yếu. Đảng tuy đã bắt đầu tổ chức các chi bộ và các cơ quan chỉ đạo của Thanh niên Cộng sản Đoàn ở Lào, Bắc

Kỳ và Nam Kỳ, nhưng phạm vi phát triển của Đoàn kém hơn của Đảng. Đoàn chưa có tính chất quần chúng, chưa có hăng hái hoạt động trong đám thanh niên bị áp bức và bóc lột, lý thuyết hướng đạo chủ nghĩa chưa đánh tan, các đảng viên dưới 23 tuổi chưa xen vào Đoàn hết. Ở Lào công hội vận động có phát triển, ở Nam Kỳ đã có cơ sở công hội, còn các nơi khác thì công hội vận động quá kém. Các nghị quyết của Đảng về công hội vận động không đưa ra thực hành, các hệ thống công hội chưa khôi phục được. Đối với nông hội vận động ở Trung, Nam có phát triển, ở Nam Kỳ nông hội có tính chất giai cấp rõ rệt, có liên lạc với vận động cách mạng của nông dân; ở Trung Kỳ có nông hội mà tổ chức nông dân tranh đấu; ở Bắc Kỳ vì đảng bộ lấy tổng làm đơn vị tổ chức nông hội và vì không biết giai cấp phân hoá trong nông dân nên Đảng tổ chức ra mà hiện thời lại chỉ huy không nổi. Ở toàn xứ Đông Dương đã chưa bắt đầu tổ chức công hội thợ nông nghiệp. Các Hội Phản đế liên minh, Cứu tế đở⁶ không có tính chất quần chúng, không có sinh hoạt độc lập rõ rệt. Công tác phụ nữ và quần chúng lao động người ngoại quốc yếu ớt; công tác quân đội vận động rất kém, các tổ chức phổ thông khác (lớp dạy học đêm, hội thể thao, cứu tế, đưa ma, lợp nhà, v.v.), tuy có không phải là ít, nhưng ít có hoạt động giai cấp tranh đấu, đại khái chỉ có tính chất cứu giúp. Đảng bộ Nam Kỳ đã bắt đầu lợi dụng các cơ hội công khai để khoách trương thế lực của Đảng, tham dự tranh cử hội đồng quản hạt, có chiến sách, có chương trình tối thiểu, mật thiết liên lạc với bí mật vận động, tuy rằng từng phần có thiếu thốn và sai lầm, nhưng nói chung thì đường chính vẫn đúng và đã có được một bộ phận quần chúng khá đông bỏ thăm cho Đảng.

VI- NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG

Đại hội cần nhắc cho các đảng bộ và các đồng chí hiểu rằng trong công tác hằng ngày của mình cần biết rằng nhiệm vụ nào là chính yếu để tập trung đại lực của mình vào đấy chớ không nên rải rác tan tác, phân phôi sức lực của mình một cách bình quân vào hết các công việc, khiến cho nhiệm vụ nào cũng mó tay vào, mà kết quả không có nhiệm vụ nào thực hiện được mỹ mãn cả. Vì lẽ đó mà Đảng Đại hội bắt buộc các đảng bộ tập trung lực lượng của mình vào ba nhiệm vụ chính:

- a) Củng cố và phát triển Đảng.
- b) Thâu phục quảng đại quần chúng lao động.
- c) Chống đế quốc chiến tranh.

A- Phát triển và củng cố Đảng

1. Khoách trương tổ chức của Đảng:

Cần củng cố lực lượng cộng sản hiện tại của các đảng bộ, thiết pháp tìm những bộ phận cộng sản và những phần tử cộng sản lẻ tẻ (nhất là ở các miền trung châu Bắc Kỳ, các tỉnh miền Trung Trung Kỳ, các mỏ ở Bắc Kỳ, các đồn điền ở Nam Kỳ) mà Đảng hãy còn chưa khôi phục được mối liên lạc, cần phải phân phối lực lượng của Đảng tới những chỗ chưa phát triển, trước hết là tập trung đại lực của Đảng vào các miền kỹ nghệ, các nhà máy lớn, mỏ quan trọng, đồn điền rộng, các đường giao thông và các xí nghiệp thuộc về quân sự; *cần phải biến mỗi sản nghiệp thành một thành luỹ của Đảng*. Cần kế tiếp tổ chức những phần tử nông dân và trí thức chân thật cách mạng vào Đảng, nhưng cần phải thiết pháp đem thợ vào Đảng cho đông, nhưng đừng lấy cớ mở rộng cửa Đảng cho vô sản mà đem vào Đảng những phần tử

lạc hậu, sụt sè, lười biếng, tổ chức phức tạp, nguy hiểm cho đường chính trị, cho công tác đảng, phải tuyển lựa đồng chí làm cho Đảng vừa có tính chất quần chúng, vừa gồm những phần tử tranh đấu, hoạt động cương quyết, trung thành với cộng sản chủ nghĩa. Trong các cơ quan chỉ đạo của Đảng bắt buộc phải để cho các phần tử vô sản choán đa số để bảo đảm cho Đảng đi đúng đường chính trị vô sản. Trong những địa hạt có những đảng viên người dân tộc thiểu số, người ngoại quốc, dàn bà, phải chọn những người háng hái đem họ vào các cơ quan chỉ đạo. Đại hội uỷ quyền cho Ban Trung ương định kế hoạch cho các đảng bộ phát triển đảng viên mới. Cần phải căn cứ theo Điều lệ mới của Đảng mà tổ chức các cơ quan chỉ đạo cho thích hợp với điều kiện bí mật, cần phân quyền và phân công cho rõ rệt, đảng bộ cần phải có hai, ba mối giao thông khác nhau với đảng bộ khác (đồng cấp hay khác cấp) để đề phòng khi mất mối này thì còn mối khác, một người không nên biết nhiều mối giao thông, các mối giao thông của Đảng không được lộn với mối giao thông của Thanh niên Cộng sản Đoàn, của Công hội và các đoàn thể khác. Đại hội uỷ quyền cho Ban Trung ương định kế hoạch đào tạo ra cán bộ mới cho đông để dự bị thế cho cán bộ cũ khi bị bắt. Trung ương và các đảng bộ phải tìm đủ phương pháp để mở rộng cuộc tuyên truyền sách lược của Đảng trong quần chúng lao động. Nhiệm vụ mở rộng cuộc tuyên truyền, mở rộng sách báo trong các cấp đảng bộ phải thi hành đồng thời với nhiệm vụ kiểm tra sách báo rất nghiêm ngặt, làm cho nền tư tưởng và hành động được thống nhất, diệt ngay những lỗi lầm và xu hướng hoạt động từ lúc mới nảy nở (sách báo, v.v.), các báo chương, tạp chí phải viết một cách giản đơn, dễ hiểu, cần nói rõ chính sách bóc lột của đế quốc Pháp, đề ra những vấn đề thiết thực nhu yếu

hàng ngày của quần chúng, truyền bá những kinh nghiệm, phổ biến sự chống đế quốc chiến tranh, phổ biến sự thắng lợi ở Xôviết Liên bang và Xôviết Tàu, mỗi chi bộ sản nghiệp phải ra một tờ báo. Những địa phương có người dân tộc thiểu số, có người ngoại quốc phải ra báo bằng chữ của họ.

2. Tranh đấu trên hai mặt trận:

Đảng phải bảo đảm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin được trong sạch, cho hàng ngũ đảng được thống nhất về lý thuyết và thực hành nên:

a) Cần luôn luôn mở rộng cuộc tự chỉ trích bônsôvich trong các cấp đảng bộ để nghiên cứu các ưu điểm mà học, tìm các khuyết điểm mà tránh, vận động tự chỉ trích bônsôvich phải là một công tác thường trực. Mỗi đảng bộ thường cấp phải chỉ đạo các đảng bộ hạ cấp trực thuộc thực hiện vận động tự chỉ trích. Tốt nhất là kéo quảng đại quần chúng tham gia vận động tự chỉ trích.

b) Cần tranh đấu trên hai mặt trận chống "tả" khuynh và hữu phái là nạn nguy hiểm nhất trong cuộc cách mạng vận động và các xu hướng thoả hiệp, đồng thời phải gỡ mặt nạ những lý thuyết phản động (tam dân chủ nghĩa, tòroktít, quốc gia cải lương, xã hội dân chủ) và các lý thuyết cách mạng tiêu tư sản không triệt để cho quần chúng hay.

c) Cần giữ kỷ luật sắt cho Đảng, những phần tử đi trái đường chính trị chung của Đảng, của Quốc tế Cộng sản mà không chịu sửa lỗi, những kẻ không phục tùng nghị quyết, điều lệ, phá hoại kỷ luật của Đảng thì nhất thiết phải khai trừ.

d) Một điều kiện căn bản để thâu phục quần chúng, để gây dựng một đảng đích thực bônsôvich là tăng gia sức tranh đấu chống quốc gia cải lương, nhất là bọn quốc gia cải lương "tả" phái, nói rằng hiện nay tại quốc gia cải lương có ít nhiều

ảnh hưởng trong quần chúng thì đúng, mà nói rằng chúng hết ảnh hưởng thì tức là gián tiếp bảo không cần tranh đấu để trừ diệt ảnh hưởng bọn gian phản áy, hiện nay chính vì hữu phái quốc gia cải lương bị gỡ mặt nạ, nên lộ ra những bọn "tả" phái ngoài môi loè loẹt vài danh từ cấp tiến, cách mạng, cũng hô hào ủng hộ lao động, cũng ra bộ chống tư bản, v.v.. Mục đích để lừa gạt công nông cho dễ, cho khôn khéo hơn. Trong tình cảnh này giảm sút tranh đấu của Đảng chống quốc gia cải lương là không bônsôvich hoá Đảng được, không thâu phục được quảng đại quần chúng.

B- Thâu phục quảng đại quần chúng

Đảng mạnh là căn cứ vào ảnh hưởng và thế lực của Đảng trong quần chúng. Nếu Đảng không mật thiết liên lạc với quần chúng, không được họ tán thành và ủng hộ những khẩu hiệu của Đảng thì những nghị quyết cách mạng của Đảng chỉ là lời nói không. Đảng muốn chỉ huy nổi phong trào, muốn đưa cao trào cách mạng mới lên tới trình độ cao, tới toàn quốc vũ trang bạo động, đánh đổ đế quốc phong kiến, lập nên chính quyền Xôviết, thì *trước hết cần phải thâu phục quảng đại quần chúng*. Thâu phục quảng đại quần chúng là một nhiệm vụ trung tâm, căn bản, cần kíp của Đảng hiện thời, muốn làm tròn được nhiệm vụ này, thì cần phải:

1. *Bênh vực quyền lợi của quần chúng*: Đảng phải tranh đấu chống các xu hướng đầu cơ, miệt thị cuộc tranh đấu hàng ngày của quần chúng lao động. Đảng phải chỉ vạch các hình thức bóc lột của đế quốc cho quần chúng hay. Đảng phải biết sự nhu yếu thiết thực, thường thức hàng ngày của quần chúng, lợi dụng các thời cơ mà đưa họ ra tranh đấu, đòi

thêm lương, bớt giờ làm cho thợ, đòi cứu tế và xã hội bảo hiểm cho thợ thất nghiệp, công hội vận động tự do. Đảng phải dẫn đạo nông dân ra tranh đấu, đòi bỏ thuế, sưu, chống địa tô nô lệ, chống nợ cao lãi, chống công ích, chống các thứ độc quyền, đòi lúa, đòi khoai, liên lạc các vấn đề này với vấn đề điền địa. Đảng cần khoách trương các cuộc tranh đấu tiêu thương gia, buôn gánh bán bưng, chống thuế mới, thuế cũ mỗi ngày mỗi tăng, chống thuế môn bài, thuế chợ, v.v.. Phải tổ chức cuộc vận động giải phóng của các dân tộc thiểu số. Trong mỗi sự hành động, trong mỗi cuộc tranh đấu hàng ngày của Đảng cần phải đòi quyền lợi cho thanh niên, phụ nữ, các dân tộc thiểu số và quần chúng lao động người ngoại quốc, cần phải liên lạc khẩu hiệu từng phần với khẩu hiệu chung của cuộc cách mạng Đông Dương.

Mỗi cuộc tranh đấu là một hình thức chiến tranh nhỏ nên phải dự bị cho kỹ càng, trong khi và sau khi tranh đấu phải giảng giải mưu mô quân thù, nguyên nhân thắng lợi và thất bại của quần chúng, đem kinh nghiệm tranh đấu chỗ này cho chỗ khác hiểu biết. Những cuộc tranh đấu thắng lợi ở Ardin Sài Gòn, Càng Long, Cao Bằng, Viêng Chăn, v.v., chỉ rằng lý thuyết bảo "trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng, tranh đấu không thắng lợi được" là lý thuyết không đúng, là chủ nghĩa quy hàng tư bản, nguy hiểm cho cách mạng vận động, trái lại trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng, càng phải tranh đấu, mà hễ đã tranh đấu cương quyết, có tổ chức, ắt được thắng lợi.

2. *Củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng:* không kéo quần chúng ra tranh đấu bênh vực quyền lợi thiết thực hàng ngày của họ thì tổ chức chậm phát triển, ảnh hưởng Đảng kém, không tổ chức quần chúng thì tranh đấu không thắng lợi, nên *Đảng phải phát triển tổ chức quần chúng*.

a) Trước hết là phải lập tức tổ chức và thống nhất Công hội đỏ, *mỗi sản nghiệp phải là một thành trì của công hội vận động*, chỉ có làm được như vậy mới giữ được quyền lãnh đạo cho vô sản giai cấp trong cuộc cách mạng vận động. Phải lập ra các ban uỷ viên thất nghiệp.

b) Cần phải củng cố và phát triển nông hội, lập ra các ban nông dân uỷ viên, tranh đấu chống các xu hướng bắt buộc hội viên những điều kiện khó khăn như đảng viên, đảng làm cho nông hội thật có tính chất quần chúng. Cần phải tổ chức ngay công hội thợ nông nghiệp để giữ quyền lãnh đạo cho vô sản trong nông hội.

c) Cần phải thâu góp ngay các tổ chức lẻ tẻ của Thanh niên Cộng sản Đoàn, lập thành tổ chức thống nhất toàn tỉnh, toàn xứ, cho tới toàn Đông Dương.

Đối với ba vấn đề này, Công, Nông hội, Thanh niên Cộng sản Đoàn cần phải thực hành chương trình hành động, điều lệ và các nghị quyết của Đại hội.

d) Cần phải lợi dụng các hình thức bí mật, công khai và bán công khai mà phát triển các tổ chức khác của quần chúng, như Cứu tế đỏ, Phản đế liên minh, Vận động quân đội và các tổ chức khác như phụ nữ, thể thao, v.v., phải phổ biến khắp nhà máy, mỏ, đồn điền, công sở, các làng, v.v., hễ chỗ nào có quần chúng là phải chen vào hoạt động.

3. *Mặt trận thống nhất tranh đấu:* vô luận là quần chúng ở dưới quyền lãnh đạo của các chính đảng và các đoàn thể phản động, quốc gia cải lương, hay cách mạng tiểu tư sản, Đảng phải dùng đủ phương pháp mà kéo các đám quần chúng đi sai đường ấy sang phe cộng sản, nhất là phải chú trọng kéo quần chúng ra khỏi ảnh hưởng của tụi quốc gia cải lương, và nếu ảnh hưởng quốc gia cải lương còn mạnh thì cách mạng Đông Dương khó thành công.

a) *Đối với quân chúng trong các tổ chức quốc gia cải lương và phản động khác:* Đảng dùng đủ phương pháp chen vào trong các tổ chức, các cuộc hội nghị của quốc gia cải lương, phản động mà gõ mặt nạ lý thuyết và hành động phản cách mạng của chúng nó cho quân chúng hay, cần giải thích rằng bọn quốc gia cải lương là tinh tú trung thành của đế quốc, ánh hưởng của bọn ấy trong quân chúng là nạn to lớn nhất, nguy hiểm nhất cho cách mạng vận động, vì chúng dùng lời cải cách hoà bình để ru ngủ dân chúng, để cho họ lánh đường giao cấp tranh đấu, cần phổ biến sách lược cộng sản trong các tổ chức cải lương và phản động. Đảng ta có thể tổ chức *mặt trận thống nhất bên dưới* với *quân chúng* trong các đoàn thể cải lương và phản động, chống các bọn đi bóc lột.

b) *Đối với quân chúng trong các tổ chức cách mạng tiểu tư sản:* Đảng cũng cần cho người chen vào trong các đoàn thể ấy để giải thích sách lược không triệt để của bọn lãnh tụ tiểu tư sản, đối với các tổ chức ấy Đảng có thể tổ chức mặt trận *bên dưới* và *bên trên* theo những điều kiện nhất định. Trong trường hợp này, Đảng phải giữ quyền lãnh đạo vận động, giữ địa vị độc lập về đường lối tổ chức và lý thuyết, giữ quyền chỉ trích hành động không triệt để của các đoàn thể tạm thời đồng minh ấy.

C- Chống đế quốc chiến tranh, ủng hộ Xôviết Liên bang và cách mạng Tàu

Trong các cuộc tranh đấu hằng ngày, trong các cuộc hội họp, diễn thuyết, sách báo, truyền đơn, v.v., cần gõ mặt nạ chính sách "hoà bình" giả dối của đế quốc, nhất là đế quốc Pháp ở Đông Dương, giảng giải những sự dự bị đế quốc

chiến tranh (huấn luyện quân sự, tăng binh bị, thêm khí giới, lập quân cảng, đua nhau đóng thêm tàu chiến, v.v.), giải thích rằng chiến tranh đế quốc đánh lẫn nhau đã bắt đầu, cuộc can thiệp của đế quốc chống cách mạng Xôviết Tàu rất thảm khốc, nạn đế quốc dùng vũ trang can thiệp Xôviết Liên bang rất nguy cấp. Cần phổ biến những sự thắng lợi vĩ đại của sự kiện thiết xã hội chủ nghĩa Xôviết Liên bang, cần làm cho quân chúng hiểu rằng Xôviết Liên bang là Tổ quốc của vô sản và dân tộc bị áp bức toàn thế giới, là thành luỹ cách mạng thế giới, như đế quốc phá tan được Xôviết Liên bang thì cách mạng vận động thế giới sẽ chậm trễ chưa biết mấy chục năm nữa. Cần cho lao động toàn chí hiểu công tác của Xôviết và Hồng quân Tàu, những sự cải thiện của công nông trong các vùng xôviết, cần phải hiểu rằng cách mạng Tàu là đội tiên phong cách mạng phản đế và điền địa ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa. Đồng thời Đảng phải bày tỏ cho quân chúng hay những phương pháp chống đế quốc chiến tranh như: bãi công, thị oai, biểu tình, lan rộng các cuộc vận động ấy thêm sâu sắc cho tới vũ trang bạo động lập chính quyền Xôviết. Đảng Đại hội quyết định rằng nhiệm vụ chống đế quốc chiến tranh là nhiệm vụ toàn Đảng và các đoàn thể cách mạng; Đảng Đại hội không chủ trương lập ra những hội chống đế quốc chiến tranh, nhưng Đảng Đại hội quyết định lập ra các ban uỷ viên chống đế quốc chiến tranh (dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương) bao hàm những đại biểu đảng phái, đoàn thể và phần tử cá nhân có tinh chất chống đế quốc chiến tranh.

Toàn quốc đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương tín nhiệm vào năng lực tranh đấu của vò

sản giai cấp và quần chúng lao động toàn xứ, tín nhiệm rằng các đảng viên cộng sản hết sức hy sinh, nỗ lực tổ chức và dẫn đạo quần chúng tranh đấu, bênh vực quyền lợi hằng ngày của họ và thực hiện nhiệm vụ của cách mạng phản đế và diền địa Đông Dương.

Đại hội chắc chắn rằng vận động cách mạng ở Đông Dương mỗi ngày một bành trướng và sâu sắc. Đại hội hiệu triệu quần chúng lao động toàn xứ đem các bản chương trình hành động của Đảng Cộng sản, Thanh niên Cộng sản Đoàn, Tổng Công hội đỏ, Liên hợp Công hội thợ nông nghiệp và bức thư 1934 của Đảng Cộng sản Tàu gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương, các nghị quyết của Đại hội ra thảo luận và thực hành. Sự thắng lợi chắc chắn ở trong tay công, nông, binh! Cần nỗ lực tranh đấu để mau đến ngày cách mạng thắng lợi hoàn toàn!

Ngày 28 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA TOÀN ĐẢNG ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VỀ CÔNG NHÂN VẬN ĐỘNG

I- ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG VÀ SINH HOẠT CỦA CÔNG NHÂN

1. Đại hội xét rằng vô sản Đông Dương tuy còn trẻ tuổi nhưng đã tập trung. Công nhân kỹ nghệ toàn xứ đã gần tới nửa triệu, chỉ số thợ mỏ đã chiếm hơn sáu vạn, nếu cộng cả thợ nông nghiệp toàn Đông Dương thì đã có đội quân vô sản hơn triệu người. Đây là một lực lượng cách mạng rất vững bền, chắc chắn, rất lớn lao mà Đảng Cộng sản là đội tiên phong của vô sản không thể không hết sức chú ý tổ chức và dẫn đạo. Sinh hoạt công nhân như trâu ngựa, lương bổng không đủ nuôi miệng, thì giờ làm quá dài, khiến cho họ không rảnh mà cũng không có đủ tiền lương nâng cao trình độ văn hoá. Ở trong nhà máy, ở trong đồn điền bị chủ, cai đánh đập, chửi mắng; công nhân hoàn toàn không có một chút quyền chính trị nhỏ mọn nào. Đế quốc Pháp và tự tư sản bản xứ bắt công nhân chịu hết các gánh nặng cuộc kinh tế khủng hoảng. Hiện thời hơn 45% công nhân ở Đông Dương bị thất nghiệp, không có sức cứu tế, không có xã hội bảo hiểm, phải nằm ngoài đường chịu chết đói, chết rét, hay đi

xin mày độ nhặt; những công nhân còn có việc làm bị bớt lương tới 50%, tăng giờ làm, bán thất nghiệp, những lớp bị bóc lột nhất là đàn bà và thanh niên vô sản.

2. Bọn đế quốc đồng minh với tư sản bản xứ mà đàn áp công nhân, bọn lãnh tụ quốc gia cải lương và bọn lãnh tụ Công hội vàng (công hội thợ máy, súp phở, cúp tóc, v.v. ở Nam Kỳ), bọn chỉ đạo các hội ái hữu (bao hàm những người đồng nghề nghiệp) chẳng những cấm công nhân bàn đến các vấn đề chính trị mà lại còn giúp đế quốc bắt bớ công nhân, lừa gạt quần chúng, cấm quần chúng lên con đường cách mạng, chúng là tử thù của công hội cách mạng vận động. Đế quốc muốn làm cho công nhân lảng quên đường cách mạng nên lập ra toà án hoà giải lao tư, sở thanh tra lao động. Nhưng mục đích chỉ để bênh vực quyền lợi cho bọn chủ, các ban cứu tế thất nghiệp chính phủ lập ra là do sự kết quả cuộc tranh đấu của công nhân chứ không phải tiêu biểu lòng nhân đức của bọn tư sản giai cấp. Nhưng nói cho rõ ra các ban cứu tế thất nghiệp đó chỉ có hình thức, vì chẳng có mấy người được giúp, vả lại cơm, tiền giúp chẳng được bao nhiêu.

II- CAO TRÀO CÁCH MẠNG CỦA VÔ SẢN GIAI CẤP

Vô sản giai cấp Đông Dương đã có giai cấp giác ngộ hơn 10 năm nay, phong trào công nhân nảy nở: lúc trình độ tổ chức tranh đấu cao nhất, rộng nhất của vô sản giai cấp là phong trào bãi công, biểu tình rất oanh liệt khắp toàn Đông Dương trong năm 1930 -1931 đã dẫn đạo nông dân và các lớp lao động bị áp bức làm vũ trang bạo động ở Nghệ - Tĩnh và lập nên chính quyền Xôviết của công nông mây huyền ở Nghệ An. Trong thời gian cuối năm 1931 và đầu năm 1932, công nhân vận động xuống thấp vì đội tiền quân của vô sản

bị đế quốc phá rối, đương đứng vào thời kỳ chỉnh đốn, không đủ năng lực ra dẫn đạo quần chúng các nơi. Nhưng trong khoảng hai năm này, công nhân vận động đã vào cao trào cách mạng mới. Cao trào cách mạng mới tuy còn yếu ớt, rời rạc nhưng đã bao hàm được cả thợ kỹ nghệ và nông nghiệp. Các cuộc tranh đấu đặc sắc nhất của thợ kỹ nghệ là ở Nhà máy rượu Bình Tây, Nhà in Ardin, Nhà máy gạo Bình Đông, Sở Ba Son, Nhà máy xà phòng Việt Nam (đều ở Nam Kỳ), thợ điện Nam Vang, thợ mỏ Ai Lao. Vùng công nhân tranh đấu hiện thời là Nam Kỳ và Lào, ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ (là chỗ mà thợ kỹ nghệ đông hơn hết) phong trào công nhân tranh đấu còn kém lăm. Cuộc vận động của công nhân nông nghiệp tuy bao hàm năm xứ ở Đông Dương, nhưng Nam Kỳ vẫn choán ưu thế, các cuộc tranh đấu đặc sắc nhất là: ở các Sở đồn điền, Sở Canh nông Chợ Lớn, thợ nông nghiệp Bình Tây, culi Càng Long, các cuộc biểu tình của cố nông đồi khoai lúa (đều ở Nam Kỳ); culi xe bò, bồi bếp (ở Lào); cố nông kháng phu Cao Bằng, Lạng Sơn (Bắc Kỳ); kháng độc quyền rượu ở Phú Yên, Bình Định (Trung Kỳ); đồi lúa (ở Cao Miên).

Công nhân vận động trong khoảng hai năm sau này mà đem so với phong trào công nhân năm 1930 -1931 thời thua kém xa, cả về đường số lượng và chất lượng, các cuộc tranh đấu của công nhân phần nhiều theo những khẩu hiệu kinh tế thường thức như đòi thêm lương, bớt giờ làm, chống cai chủ, chống sưu thuế công ích, đòi khoai lúa, v.v.. Một điều đặc sắc là đại đa số cuộc bãi công, biểu tình do Đảng ta chỉ đạo trong khoảng hai năm nay (như ở Lào, Bắc Kỳ và nhiều chỗ ở Nam Kỳ) đều được thắng lợi hoặc hoàn toàn, hoặc từng phần, khiến cho quần chúng thêm hái tranh đấu, còn các cuộc tranh đấu quần chúng tự động hay do các đảng cách mạng thiểu tư sản lãnh đạo thường rất ít thắng lợi.

Đảng Đại hội xét rằng trong phong trào công nhân vận động hiện thời có những ưu điểm và khuyết điểm sau đây:

Phần ưu điểm là:

1. Đã biết chuẩn bị tranh đấu (có ban uỷ viên bãi công, có đội tự vệ) như ở Sở Canh nông Chợ Lớn.

2. Đã biết đem kinh nghiệm thất bại trước để sửa lỗi, định kế hoạch để tổ chức cuộc tranh đấu mới (Nhà in Ardin Sài Gòn).

3. Kéo người dân tộc thiểu số, người ngoại quốc tham gia cuộc tranh đấu (Lào, thương du Bắc Kỳ).

4. Biết gây mối liên lạc công nông (Bình Tây, Nam Kỳ).

Phần khuyết điểm là:

1. Các cuộc tranh đấu lẻ tẻ quá và chưa lan tới các nơi kỹ nghệ trung tâm.

2. Đảng còn theo đuổi quần chúng trong nhiều cuộc tranh đấu.

3. Thợ thất nghiệp không có vận động gì.

4. Thợ nông nghiệp, có tranh đấu mà không biết tổ chức công hội thợ nông nghiệp.

5. Không biết liên lạc khẩu hiệu kinh tế với các khẩu hiệu chung của cuộc cách mạng phản đế và dien địa.

6. Kinh nghiệm tranh đấu ít giảng giải cho quần chúng. Nói tóm lại thời kỳ kinh tế khủng hoảng là thời kỳ giai cấp tư sản hết sức bóc lột công nhân một cách tàn tệ hơn trước, hoàn cảnh khách quan rất thuận tiện cho cuộc phát triển cao trào cách mạng mới, nhưng chủ lực của ta còn kém, Đảng và Công hội đỏ còn theo đuổi quần chúng.

III- CÔNG HỘI VẬN ĐỘNG HIỆN THỜI

Lúc cao trào cách mạng 1930-1931, Công hội đỏ phát triển rất chóng ở ba xứ Trung, Nam, Bắc, Công hội đỏ bao

hàng hàng ngàn hội viên. Mấy nơi trung tâm kỹ nghệ, nhà máy lớn, mỏ, đồn điền, có tổ chức và ảnh hưởng Công hội đỏ. Sau cuộc đàn áp dã man của đế quốc, Đảng và Công hội đỏ mất dây liên lạc với quần chúng, thành thủ lực lượng mới chậm phát triển, lực lượng cũ chưa khôi phục lại được.

Hiện nay công hội vận động chưa thống nhất toàn Đông Dương cả về bề ngang cả về bề dọc, có nhiều chỗ số đảng viên nhiều hơn số hội viên công hội.

Có công hội ngang và dọc thống nhất tới toàn thể ở Lào. Còn ở Trung, Nam Kỳ tuy có hội viên công hội lẻ tẻ nhưng cũng rất ít. Ở Cao Miên và Bắc Kỳ ít lo tới công hội vận động.

Còn ở toàn Đông Dương, trừ ra một vài nơi ở Đông Nam Kỳ, thì chưa có chỗ nào bắt đầu tổ chức thợ nông nghiệp vào công hội. Đảng Đại hội công nhận rằng công tác của công hội mà kém là hoàn toàn lỗi của Đảng ta, miệt thị và không hiểu sự quan trọng của công nhân vận động. Đảng Đại hội xét rằng những nguyên nhân chính ngăn cản sự phát triển công hội vận động là như sau:

1. *Chủ trương Đảng miệt thị tổ chức công hội:* các đồng chí hiểu lầm rằng cần nên tổ chức Đảng cho vững vàng rồi hãy tổ chức công hội. Không biết rằng muốn củng cố và phát triển ảnh hưởng về thế lực của Đảng thì không thể không phát triển và củng cố công hội là dây chuyền quan trọng nhất của Đảng vào quần chúng vô sản.

2. *Xã hội thành phần của Đảng quá dở:* trong hàng ngũ đảng cho tới các cơ quan chỉ đạo số thợ rất ít, khiến cho các đảng bộ không hiểu rõ tính cách của thợ, không chú ý làm công tác trong thợ.

3. *Đầu cơ về thực hành:* như ở Nam Kỳ có khi biết mở rộng cuộc bút chiến về cách tổ chức công hội, mà kết quả

đảng bộ ít nghĩ đến phương pháp để tổ chức công hội. Không có cán bộ chuyên môn về công tác công hội. Lý thuyết sai lầm của một vài đồng chí cho rằng công tác công nhân vận động là công tác riêng của công hội, còn nhiệm vụ của Đảng là lo những nhiệm vụ chính trị cao xa.

4. *Ít biết lợi dụng công khai và bán công khai:* ít biết vào trong các công hội vàng, các đoàn thể cải lương và phản động có tính chất công hội (như các hội ái hữu, gồm những người đồng một nghề, đồng một ngành sinh sản, đồng một sản nghiệp) mà làm việc để lập ra công hội phản đối ngay trong đó, để lôi kéo quần chúng trong các đoàn thể ấy sang phe Công hội đỏ. Ở Viêng Chăn, hội viên công hội đỏ biết chui vào hội ái hữu mà làm việc, mà không biết cung cấp công tác của mình, khiến cho quyền chỉ đạo ái hữu lại trở vào tay bọn cải lương; chỉ có đảng bộ Ai Lao biết chỉ đạo Công hội đỏ, lập ra tờ báo "Bạn thợ" riêng cho công hội, còn nhiều đảng bộ khác không những không chú ý đến việc chỉ đạo công hội lập báo riêng, mà ngay các báo thường của các đảng bộ ấy lại thường ít khi bàn tới các vấn đề công hội.

IV- NHIỆM VỤ CÂN KÍP VỀ CÔNG HỘI VẬN ĐỘNG

Lỗi trung tâm toàn Đảng là miệt thị sự phát triển công hội là dây chuyền Đảng với quảng đại quần chúng thợ thuyền. Nay Đại hội công nhận rằng về vấn đề công hội phải chuyển hướng ngay lại khẩu hiệu "vào nhà máy" là nhiệm vụ căn bản cốt yếu của Đảng để tranh đấu lập cho được Công hội đỏ toàn xứ Đông Dương cho mạnh mẽ. Muốn làm tròn được nhiệm vụ đó, thì cần phải:

1. *Củng cố và phát triển Công hội đỏ:* Đảng cần phải phát triển và củng cố Công hội đỏ đã có (Lào). Những chỗ

chưa lập xong thì phải động viên toàn Đảng chọn những đồng chí khá nhất chuyên môn công tác công hội, tập trung đại lực vào các miền kỹ nghệ trung tâm, vào các nhà máy lớn: Sài Gòn, Chợ Lớn, Vinh, Bến Thuỷ, Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định; vào các mỏ, đồn điền, các cơ quan giao thông quan trọng, để khôi phục mối liên lạc với các công hội mất liên lạc, tổ chức ra những công hội ở những chỗ chưa có. Mỗi sản nghiệp phải thành một cái thành luỹ của Đảng và của Công hội đỏ, căn bản phải bỏ các xu hướng cãi nhau vô nguyên tắc trên tờ giấy, nói ngoài miệng mà thiết pháp chui vào trong nhà máy, trong mỏ, trong đồn điền mà tổ chức ra các công hội sản nghiệp (mỗi sản nghiệp tổ chức một công hội), góp các công hội rải rác lại thành công hội thống nhất vừa bề ngang vừa bề dọc, từ khu, từ tỉnh, từ thành cho tới toàn Đông Dương. Đó là nhiệm vụ căn bản cốt yếu, cần kíp của Đảng. Đảng phải thiết pháp đào tạo cán bộ mới cho Công hội đỏ.

2. *Thâu phục quảng đại quần chúng thợ thuyền:* kéo quần chúng ra tranh đấu đòi những sự nhu yếu hàng ngày là phương pháp duy nhất để thâu phục quảng đại quần chúng thợ thuyền, phải chen vào nhà máy, mỏ, đồn điền, v.v., đem những sự bị bóc lột (như cần đòi tăng lương, bớt giờ, đòi xã hội bảo hiểm) kéo họ ra tranh đấu, đem bản Chương trình hành động giảng giải cho rộng trong quần chúng thợ thuyền, chui vào các đoàn thể công khai hay bán công khai của họ, hoặc tổ chức ra đoàn thể mới, để lan rộng ảnh hưởng của Đảng hay của Công hội đỏ (các hội thể thao, hợp tác xã, cứu tế, ái hữu, v.v.), của Tổng Công hội đỏ, lập ra ban uỷ viên công xưởng. Chú trọng lúc tranh đấu phải dự bị sẵn sàng (lập ra các ban uỷ viên, đội tự vệ), khẩu hiệu rõ rệt, thiết

thực, phải giảng giải cho quần chúng biết về kinh nghiệm thành bại trong cuộc tranh đấu. Biết để ra khẩu hiệu riêng cho thanh niên, đàn bà, biết liên lạc thợ thất nghiệp với thợ tại nghiệp, liên lạc khẩu hiệu kinh tế với khẩu hiệu chính trị, các khẩu hiệu từng phần với các khẩu hiệu chung, liên lạc cuộc tranh đấu của thợ thuyền với cuộc vận động cách mạng của quần chúng lao động toàn xứ Đông Dương.

3. Tổ chức thợ thất nghiệp: Đảng phải căn bản và kiên quyết thủ tiêu những khuyết điểm trong vấn đề tổ chức thợ thất nghiệp. Trong gần nửa số thợ ở Đông Dương bị thất nghiệp, không có cứu tế, không có xã hội bảo hiểm, không cơm ăn, không áo mặc, không nhà ở. Nếu như Đảng không tổ chức thợ thất nghiệp thì cuộc tranh đấu của thợ tại nghiệp khó thắng lợi và Đảng không thể thâu phục được quang đại quần chúng thợ thuyền. Nên Đảng cần phải gỡ mặt nạ mưu mô giả dối của chính phủ, của bọn giả dối cứu tế thất nghiệp để tổ chức ra các ban thất nghiệp uỷ viên, kéo quần chúng thất nghiệp ra tranh đấu, đòi cơm ăn, áo mặc, nhà ở, việc làm, đòi tiền trợ cấp, tiền xã hội bảo hiểm, đòi đem lúa gạo xuất cảng chia cho thợ thất nghiệp. Liên lạc cuộc tranh đấu của thợ thất nghiệp với thợ tại nghiệp và trong những cuộc tranh đấu của thợ tại nghiệp phải đòi quyền lợi cho thợ thất nghiệp, lập ra các ban cứu tế thất nghiệp, lập ra ban tranh đấu của thợ thất nghiệp, các hội công nhân cứu tế, chỉ có như vậy thì cuộc tranh đấu của thợ thuyền mới có lực lượng, mới khỏi bị chia rẽ.

4. Công hội thợ nông nghiệp: thợ nông nghiệp có tranh đấu nhiều, nông hội có tổ chức mà công hội thợ nông nghiệp không có là một lỗi lớn của Đảng trong công nhân vận động. Vậy nay phải căn cứ vào chương trình hành động của liên

hiệp công hội thợ nông nghiệp mà bắt đầu tổ chức ngay ra các công hội thợ nông nghiệp. Công hội thợ nông nghiệp là dây chuyền liên lạc cuộc tranh đấu của thợ nông nghiệp với nông dân lao động, là cái cột trụ mạnh nhất để bảo đảm cho quyền lãnh đạo của vô sản đối với nông dân. Nếu chỗ nào đã có nông hội rồi thì phải tổ chức ra công hội thợ nông nghiệp ngay và hết thảy hội viên trong công hội thợ nông nghiệp đều phải vào nông hội để giữ quyền lãnh đạo cho vô sản giai cấp ở trong đấy. Những vấn đề đem ra nông hội thảo luận thì trước hết phải thảo luận trong công hội nông nghiệp đã.

5. Thợ thuyền đàn bà và thanh niên: phụ nữ và thanh niên là hai lớp công nhân bị bóc lột nhất, đối với vấn đề này xưa nay khuyết điểm quá, nay phải hết sức đem chương trình đảng, chương trình thanh niên vận động tổ chức phụ nữ và thanh niên hoặc cử Ban Trung ương chuyên môn phụ trách, hoặc cử đồng chí có năng lực đem đến đòi hỏi riêng của họ, kéo họ ra tranh đấu.

V- MẶT TRẬN HỢP NHẤT TRANH ĐẤU

Đảng luôn luôn gỡ mặt nạ tịt lanh tụ cải lương và phản động, phải cho người chui vào các đoàn thể phản động và cải lương mà có quần chúng thợ thuyền như (hội ái hữu, súp phở, cúp tóc, thợ máy, v.v., ở Nam Kỳ), trong các cuộc hội nghị, trong các cuộc tranh đấu, trong những sự hành động hằng ngày, gỡ mặt nạ phản động, cải lương của bọn lãnh tụ ấy. Đảng lập ra các công hội cách mạng phản đối ngay trong đó để thâu phục quần chúng trong đó theo mình. Đảng luôn luôn phải đề ra và hoạt động lập mặt trận thống nhất bên dưới với quần chúng thợ thuyền trong đó, trong các cuộc tranh đấu, biểu tình, bãi công, chống bốt lương, thêm giờ,

đuối thợ, v.v.. Lợi dụng các hình thức công khai và bán công khai để dùng chiến cách mạng tuyên truyền, cổ động, gõ mặt nạ chính sách cải lương của bọn lãnh tụ đó, làm cho chúng mất ảnh hưởng trong quần chúng thợ thuyền.

Nói tóm lại, Đại hội bắt buộc toàn Đảng phải thực hành khẩu hiệu: "Chui vào nhà máy", bắt buộc các đảng viên phải nghiên cứu và thực hiện bản Chương trình hành động của Tổng Công hội đỏ, công hội thợ nông nghiệp và Điều lệ của Tổng Công hội đỏ, đem vào trong các nhà máy, mỏ, đồn điền, v.v., thảo luận và giảng giải cho thợ hiểu, phải tổ chức ngay ra các công hội sản nghiệp. Đó là nhiệm vụ trung tâm tối quan trọng của Đảng, Đại hội bắt buộc các đảng viên phải kiên quyết tranh đấu chống xu hướng miệt thị, hoặc nói miệng về công cuộc công hội vận động, để làm cho công hội được mau phát triển, chuyển biến mỗi sản nghiệp thành ra một thành luỹ của Đảng.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935
CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT VỀ NÔNG DÂN VẬN ĐỘNG

I- TÌNH HÌNH ĐIỀN ĐỊA VÀ SINH HOẠT CỦA NÔNG DÂN ĐÔNG DƯƠNG

A- Chính sách điền địa của đế quốc chủ nghĩa Pháp

1. Chánh sách thuộc địa chung của tư bản tài chính Pháp ở Đông Dương là cố sức ngăn trở sự tự do phát triển của sinh sản lực bản xứ, hoá Đông Dương làm nguồn nguyên liệu rẻ giá cho kỹ nghệ mẫu quốc, làm thị trường độc hưu để chúng bán hoá vật cho đất đỏ... Kết quả Đông Dương cứ là một xứ *nông nghiệp*, mà đế quốc Pháp đã hoá Đông Dương thành một xứ *nông nghiệp chuyên môn (monoculture) phụ thuộc*, đại đa số đất trồng tảo là ruộng, đại đa số nhân dân là chuyên nghề trồng lúa, lúa gạo là món đồ ăn chính của dân mà đế quốc Pháp đã biến thành một món để xuất cảng quan trọng hơn hết ở Đông Dương, dân chúng đối khát mặc kệ, miễn là lợi tư bản tài chính, cho các tui đặc quyền xuất cảng.

2. Đế quốc chủ nghĩa Pháp đồng minh về mặt chính trị với giai cấp phong kiến bản xứ để ép nặn quần chúng lao động, thì về mặt kinh tế phải bảo tồn mối sinh nhai của bọn đồng minh ấy, tức là bảo tồn, củng cố và tăng gia các hình thức bóc lột nông dân lao động theo lối phong kiến, tiền tư bản, càng ngày càng thâu ruộng vườn tập trung vào tay của một thiểu số địa chủ. Còn hàng triệu nông dân bị phá sản.

3. Đế quốc chủ nghĩa Pháp dùng pháp luật đạo tặc, dùng vũ lực dã man cướp đất của nông dân bản xứ, mỗi lần cho bọn địa chủ người Pháp, cho các công ty tài chính hàng ngàn, hàng vạn mẫu, để chúng lập đồn điền cao su, bông, vải, mía, lúa, v.v.. Nhất là từ sau cuộc đế quốc chiến tranh 1914 - 1918 dù dân nghèo ở nhà quê Trung, Bắc Kỳ ký tờ giao kèo đem đến chỗ rừng xanh nước độc làm thân nô lệ cho chúng nó. Một đặc điểm của đế quốc Pháp là tính chất cho vay của nó. Nhà băng Đông Dương tổ chức ra địa ốc ngân hàng, các hội canh nông, v.v., cho vay cất họng, cướp vô số đất cát, nhà cửa, ruộng vườn.

B- Tình hình phân phôi ruộng đất ở Đông Dương

1. Số người của bọn đế quốc Pháp (kể luôn bọn công ty tài chính và bọn cố đạo) không đầy một phần ngàn dân số Đông Dương, thế mà chúng nó chiếm tới 25% đất ruộng trồng tỏi, nhiều nhất là ở Nam Kỳ, miền Nam Trung Kỳ và Đông Nam Cao Miên. Đó là chưa kể những rừng núi do đế quốc chiếm giữ. Chánh phủ thuộc địa công nhận quyền sở hữu đất đai của nông dân các dân tộc thiểu số (như người Mọi, người nuôi trâu bò ở Cao Miên), v.v., muốn đoạt ruộng đất họ ngày nào tuỳ ý, diện tích đất đai trồng lúa của bọn đế quốc thì rộng hơn diện tích đất đai của chung để làm nông nghiệp, kỹ nghệ, như hầu hết các đồn điền (cao su, bông, cà phê) đều ở trong tay đế quốc hay dưới quyền kiểm tra của bọn các hội tài chính.

2. Địa chủ bản xứ, các chùa, miếu, kể luôn bọn tư bản có ruộng đất, bọn tù trưởng, số người chúng nó dưới một phần trăm trong dân số, mà chúng nó chiếm hơn 55% ruộng đất cày cấy. Công điền, công thô nhiều nơi còn chẳng ít, đều chỉ là ở

trong tay của chính phủ, của bọn lý hào để bóc lột nông dân thêm nhiều, chứ không còn có lợi ích gì cho quần chúng cả.

3. Nông dân chiếm hơn 90% dân số Đông Dương, chỉ còn có 20% đất ruộng, thường là đất xấu hơn hết, đã vậy mà phần lớn lại ở trong tay bọn phú nông bóc lột, hạng trung nông rất ít, mà càng ngày càng ít, phần đông bị phá sản hoá ra bần nông, bần nông không đất hay có miếng đất rất nhỏ làm không đủ nuôi miệng là phần đông nhân dân ở thôn quê, ở Trung, Bắc Kỳ, số nông dân còn nửa mẫu, năm bảy sào còn đông, nhưng mảnh đất ấy chỉ là dây xiềng cột cổ họ vào chân quan bóc lột ở nhà quê, chứ nào phải hạnh phúc của họ đâu.

C- Những hình thức bóc lột nông dân

Nông dân bị mấy từng bóc lột như sau:

1. *Đế quốc bóc lột*: sưu cao, thuế nặng, công ích tăng gia, bị bọn môt phu lừa gạt bán cho chủ đồn điền.

2. *Địa chủ bóc lột*: nông dân không có đất hoặc có rất ít đất, phải đến nhà địa chủ mà muốn, nhiều lúc tranh nhau mà muốn, tụi địa chủ thừa thế mà đòi lúa ruộng thật cao (địa tô), lăm ném tá điền còn bị bao tá chặt đầu vanh ót, ấy là chưa kể lẽ tết cho "ông" chủ. Địa chủ "văn minh" bắt tá điền đóng bằng bạc, định giá lúa cao hơn giá thị trường. Ở nhà quê thì lối bóc lột phong kiến (địa chủ bóc lột) là quan trọng hơn hết.

3. *Tư bản thương mại bóc lột*: nông dân mua một vật gì cũng đắt đỏ hết sức, mà bán ra vật gì cũng rất rẻ mạt; lăm lúc lúa chưa ngâm sữa đã bán đứng cho bọn lái buôn để lấy tiền độ nhật, thì mong gì bán cho giá được.

4. *Bọn cho vay cất họng bóc lột*: bọn chủ điền hoặc có

tiền nhà, hoặc vay của đế quốc, tựi xã tri đem về cho nông dân vay lãi rất đắt. Khổ hơn hết là tiền ngày bạc tháng, lời thòi quá vốn.

5. Những người ở đợ, làm mướn cho phú nông, địa chủ, làm suốt ngày thâu tối ban đêm, suốt năm không nghỉ, tiền công tè mạt, ăn cơm thừa canh cặn, ngủ chuồng trâu, chuồng ngựa, lối bóc lột công nhân nông nghiệp lè té ở nhà quê còn nhiều tính chất bán nô lệ. Mưa nắng dãi dầu, lam lũ bận gặt, bận cày, cuối năm tay không hoàn tay không, vì không những bị chủ đòn điền bóc lột mà lại còn bị bọn trùm vạn chặt đầu, cướp đất nữa.

D- Nông nghiệp khủng hoảng ở Đông Dương

Đông Dương đã là *xứ nông nghiệp chuyên môn* thì nông nghiệp khủng hoảng nguy hại vô cùng cho toàn thể dân chúng lao động, vận mạng nhân dân đều dính vào vận mạng mong manh của hột lúa. Hàng chục vạn mẫu đất bị bỏ hoang mà dân cày có lấm nới không đủ sức mướn được đất, giá đất sụt còn một phần hai mươi, năm 1934 lúa xuất cảng nhiều hơn 1933-1932, mà giá lúa sụt xuống còn 68%, đồng thời hàng triệu dân cày không tiền mua gạo, còn giá hoá vật kỹ nghệ sụt xuống rất ít, làm cho cuộc giao dịch bất đồng của nông sản với đồ kỹ nghệ của "mẫu quốc" với thuộc địa càng sâu sắc.

1. Vì chính sách điền địa của đế quốc Pháp mà nông nghiệp Đông Dương truy lạc, bị *cuộc thường trực khủng hoảng*, dân cày nhất là ở Bắc và Trung Kỳ ăn thiếu một phần ba cơm, sức sinh sản của mỗi mẫu ruộng rất kém mà hàng năm cứ sụt xuống; khí cụ nông nghiệp rất lạc hậu, các máy dẫn thuỷ nhập điền đều chẳng đủ đâu, mà chỉ là một lối tăng gia bóc lột nông dân thôii, lụt, hạn không năm nào khởi.

2. Ruộng đất ở Bắc vụn vặt ra hàng triệu miếng cỏn con, trên thế giới ít nơi nào tệ đến nước này. Cuộc kinh tế và nông nghiệp khủng hoảng từ sáu năm nay chất chồng trên cuộc khủng hoảng săn có thì tình cảnh nông dân càng khốn khổ thêm.

3. Nông dân lao động bị phá sản rất mau, thậm chí có một phần phú nông địa chủ nhỏ cũng bị phá sản, một bộ phận địa chủ ở Hậu Giang (Nam Kỳ) mắc nợ rất nhiều. Nhà ngân hàng Đông Pháp và các chi nhánh của nó tịch thâu vô số đất đai, không những ruộng đất của bọn địa chủ bản xứ mà luôn của nhiều người điền chủ Pháp nợ. Chính phủ thuộc địa nhất định bênh vực quyền lợi của nhà ngân hàng, nhưng đồng thời cũng thi hành nhiều phương sách để cứu vớt bọn địa chủ, như bớt thuế điền, cho vay dài hạn, bỏ hay bớt tiền lời của bọn địa chủ thiếu hụt canh nông, còn nông dân thì trối kệ, chính phủ nào nghĩ tới.

4. Mục đích chung của chính sách thuộc địa Pháp là hoá Đông Dương thành một xứ càng ngày càng phụ thuộc vào nền kinh tế xứ Pháp, nên mới có chính sách như: định giá đồng bạc, hợp nhất nền thương chính của mẫu quốc với thuộc địa, các chính sách ấy làm cho nông nghiệp khủng hoảng thêm sâu sắc, nhưng không phải là nguyên nhân nông nghiệp khủng hoảng, dù có phá giá đồng bạc, lúa gạo Đông Dương có trị giá trả lại thị trường "cố nhiên" của nó là Đông Á đi nữa cũng không hết nông nghiệp khủng hoảng, tựi địa chủ bóc lột tạm thời nặng hơn một chút còn tình cảnh nông dân vẫn cứ khốn khổ đến khi cách mạng điền địa thành công.

5. Chính sách di dân của đế quốc Pháp bắt dân cày đem đi khai phá miền rừng bụi hoang vu cho chúng nó, là một chính sách bóc lột thêm dân cày; lúa đồng tốt, giúp bạc tiền chỉ lợi cho bọn địa chủ, chúng nó không phương sách nào giải

quyết khung hoảng hơn là gieo cả gánh thảm hại trên vai lao động; bọn địa chủ, tư bản chỉ biết yêu cầu chính phủ thuộc địa cứu vớt chúng nó, cho chúng vay tiền lời nhẹ, hạn dài để tiếp tục bóc lột tá điền, cỏ động cho chúng bán lúa. Trái lại Đảng Cộng sản quả quyết rằng chỉ có con đường cách mạng điền địa, mật thiết liên lạc với cách mạng phản đế, tịch ký địa chủ người bản xứ và người ngoại quốc, chia ruộng đất của chúng cho nông dân lao động, chỉ có con đường đó là con đường giải quyết nông nghiệp khung hoảng theo quyền lợi giải phóng nông dân và quảng đại quần chúng lao động Đông Dương.

D- Giai cấp phân hoá trong nông dân và thái độ của Đảng Cộng sản đối với từng hạng nông dân

1. Vì liên hệ tư bản đã bắt đầu phát triển ở nhà quê nên nông dân chia ra làm nhiều hạng, đại khái như sau:

a) *Công nhân nông nghiệp* (tức cố nông): là những người dân cày không có công cụ sinh sản, ruộng đất, chỉ đi ở mướn, làm thuê mà sống.

b) Bần nông:

- Những người không có ruộng đất, phải đi thuê đất của địa chủ, phú nông;

- Dân cày có rất ít đất phải thuê thêm;
- Dân cày có rất ít đất làm không đủ ăn, phải đi làm mướn; cả thảy quanh năm thiếu ăn, thiếu mặc.

c) Trung nông:

- Là những người dân cày có vừa đủ ruộng đất để cày cấy, không bóc lột lao động lực, mà cũng không tự bán lao động lực;

- Là dân cày không có đất, hay có ít phải thuê thêm

nhưng thường niên đủ ăn (chú ý: trung nông có thể lâm thời muôn một ít người phụ giúp trong lúc cấy gặt).

d) Phú nông:

- Là những người có thừa đất, phần thì tự cày cấy lấy, một phần thuê công nhân nông nghiệp làm hoặc cho mướn lấy địa tô;

- Là những nông dân giàu, hoặc không có đất, hoặc có ít đất ruộng, nhưng có vốn thuê ruộng, thuê công nhân nông nghiệp làm hay cho mướn ruộng lại; phú nông cũng là bọn cho vay cát họng.

2. Trong thời kỳ tư sản dân quyền cách mạng, Đảng Cộng sản chủ trương vô sản giai cấp đồng minh và lãnh đạo nông dân lao động (công nhân nông nghiệp, bần nông và trung nông). Đảng chưa ra khẩu hiệu tiêu diệt phú nông, nhưng Đảng luôn luôn giải thích cho nông dân lao động biết rằng phú nông là bọn bóc lột họ, phải tranh đấu chống ảnh hưởng của chúng nó. Đảng cũng không ra khẩu hiệu đồng minh hay trung lập phú nông mà chủ trương kéo những phần tử phú nông lẻ tẻ có tính chất cách mạng vào Mặt trận thống nhất phản đế.

II- KINH NGHIỆM CÔNG TÁC NÔNG DÂN VẬN ĐỘNG TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG TRANH ĐẤU MỐI

A-1. Năm 1930 - 1931, nhờ có Đảng Cộng sản thực hành vai lãnh đạo của vô sản giai cấp mà phong trào của nông dân tranh đấu vừa lên cao, vừa lan rộng trong lịch sử cách mạng Đông Dương chưa bao giờ thấy, hàng chục vạn nông dân lao động ra thị oai, khắp Trung, Nam, Bắc Kỳ dưới cờ duy nhất của Đảng Cộng sản, làn sóng cao nhất của cuộc vận động ấy là vũ trang bạo động ở Nghệ - Tĩnh, lần thứ nhất ở Đông Dương công nông lập Xôviết, chia đất của địa chủ cho dân cày.

2. Cuối năm 1931, đầu năm 1932, nghĩa là trong thời gian giữa hai làn sóng, Đảng Cộng sản bị đế quốc dã man khủng bố nên tạm thời mất hệ thống, đế quốc quyết cắt dây liên lạc của Đảng Cộng sản với quần chúng lao động, phá Đảng Cộng sản, dặng trừ phong trào cách mạng. Vì lẽ đó mà trước hết trong một thời gian, nông dân vận động xuống thấp, không phải là nông dân "sụt sè" mà vì mất người chỉ đạo thống nhất. Nông dân vận động trong thời kỳ đó vẫn có nhưng phần nhiều có tính chất rất lẻ tẻ và tự động, ít có cuộc tranh đấu lôi kéo được nhiều quần chúng như 1930-1931.

3. Trong khoảng hai năm nay, ở Nam Kỳ nông dân tranh đấu mùa cấy gặt; ở miền Nam Trung Kỳ, nông dân thị oai đòi cứu tế, chống sưu đòi lúa; ở Bắc Kỳ, nông dân kháng phu lăm lúc thắng lợi; ở Lào nông dân bắt chính phủ phải thu thuế bằng đồng bạc cũ và đồng bạc mới, chống sưu. Những cuộc công nhân và nông dân vận động tiêu biểu rằng các đảng bộ cộng sản nỗ lực dẫn đạo quần chúng. Cuộc gây dựng lại Đảng Cộng sản là đồng thời với cao trào tranh đấu quần chúng mới, mà chính cuộc cải tạo đội tiền quân của vô sản là một tiền đề, điều kiện quan trọng cho nông dân vận động phát triển hiện nay.

B- Cuộc nông dân vận động hiện nay so sánh với trước, Đảng có nhiều ưu điểm. Đảng Cộng sản đã tổ chức và kéo được một số nông dân thuộc dân tộc thiểu số, đồng liên hợp với nông dân Việt Nam chống kẻ thù chung, cố trừ diệt lòng ác cảm của đế quốc, vun trồng, tổ chức các dân tộc người Thổ, thúc giục đồng chí các nơi thâu phục nông dân các dân tộc khác, nhất là Ai Lao và Cao Miên, đồng chí ta và cán bộ nông hội hiện nay có bộ phận (nhất là ở Nam Kỳ) hiểu rõ hơn trước những nhiệm vụ cách mạng diền địa, tránh tư tưởng và hành động sai lầm như: tịch thu ruộng đất của địa chủ lớn,

mà dung túng hạng địa chủ nhỏ, cũng như khinh rẻ cách mạng diền địa dựa bên cách mạng phản đế. Ở miền Nam Đông Dương, đồng chí ta hiểu kinh nghiệm năm 1930-1931, tổ chức nông hội khéo léo hơn trước: nông hội có tính chất giai cấp rõ rệt, chỉ cho những phần tử nông dân lao động vào mà không cho những phần tử phú nông, tiểu địa chủ, v.v. vào. Nông hội tổ chức bí mật kiên cố, tôn chỉ cách mạng rõ ràng, chiến thắng các xu hướng chỉ "đánh tay" hay xin xỏ.

Trước kia các nông hội dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản đã tổ chức nhiều cuộc tranh đấu thắng lợi và có ảnh hưởng sâu xa như chống xâu ở Càng Long, bãi thị ở Bà Điểm, cuộc tranh đấu mùa cấy ở Gia Định, tranh đấu mùa gặt ở Chợ Lớn, kháng phu Lạng Sơn, Cao Bằng, phản đối cuộc đế quốc đàn áp Xôviết Tàu ở Tỉnh Tây thuộc Quảng Tây.

C- Trong cao trào tranh đấu mới của nông dân, ta cũng thấy có nhiều nhược điểm và lầm chõ sai lầm. Lấy chung là trong các ban uỷ viên nông hội chưa có đa số bần nông và công nhân nông nghiệp. Nông hội cách mạng chưa thâu phục được quang đại quần chúng nông dân lao động, nhiều miền cản bản như trung châu và hạ du Bắc Kỳ, như miền Tây Nam Kỳ, Cao Miên, Ai Lao, v.v., hoặc chưa có hoặc rất ít số phụ nữ, thanh niên, trong nông hội rất kém, tại đồng chí ta không đặc biệt chú trọng vận động lớp ấy. Ở thượng du Bắc Kỳ, một lúc các nông hội không tổ chức căn cứ vào làng mà lại căn cứ vào mỗi tổng, đến lúc nông hội phát triển thì cơ quan chỉ đạo chỉ huy không nổi. Các đồng chí ở đây trong một lúc lại miệt thị thế lực của địa chủ, không công nhận ở đây có phú nông, thành ra lơ lửng mà để cho phú nông phá hoại nông hội. Các đồng chí tuy có tổ chức công nhân nông nghiệp vào nông hội, nhưng trừ một vài tỉnh ở miền Đông Nam Kỳ ra thì chưa có nơi nào tổ chức họ thành công nhân nông nghiệp độc lập.

Về mặt tranh đấu, nông dân vận động tuy đã hơi có tính chất toàn Đông Dương, nhưng các nơi chưa biết hưởng ứng lẫn nhau trong các cuộc tranh đấu: nhiều nơi đồng chí và nông hội không biết kéo nông dân tranh đấu chống những cách ăn làm uất ức, mà lại còn ngăn trở cuộc tranh đấu của họ (Quảng Ngãi), "lô có tổ chức rồi sẽ tranh đấu", có nơi khác lại dùng lối tranh đấu theo lối cũ kỹ như bẻ vòng hái, v.v., gây lòng ác cảm với nông dân chưa giác ngộ, các khẩu hiệu kinh tế ít liên lạc với khẩu hiệu chính trị, khẩu hiệu cách mạng điền địa chưa phổ biến trong quần chúng nông dân lao động.

III- NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRÊN MẶT TRẬN NÔNG DÂN VẬN ĐỘNG

Chiếu theo tình hình hiện tại, theo những ưu điểm và nhược điểm đã nói thì trên mặt trận nông dân vận động phải thi hành những nhiệm vụ cần kíp sau:

A- Về mặt tổ chức

1. Luôn luôn phải giữ tính chất giai cấp của nông hội cho rõ rệt: nông hội là đoàn thể tranh đấu của nông dân lao động và chỉ có họ thôi. Giới thiệu những phần tử phú nông cách mạng còn sót lại trong các nông hội qua Cứu tế đỏ hay Phản đế.

2. Tổ chức ngay công hội độc lập của công nhân nông nghiệp, đem hết hội viên công hội ấy vào nông hội, thực hiện vai lãnh đạo của vô sản.

3. Nông hội làng hay là xã làm tổ chức đơn vị duy nhất; theo tình hình hiện tại, lúc các nông hội chưa được những phần tử vô sản chỉ huy, công nhân vận động còn kém, thì chỉ tập trung nông hội lên tới tổng (châu, phủ, huyện) đến tỉnh là cùng.

4. Các nông hội phải có sinh hoạt độc lập, có cán bộ nông hội vững vàng mới phát triển được. Đảng viên cộng sản chỉ

huy nông hội không phải bằng mệnh lệnh, mà bắt buộc các đảng viên phải vào trong nông hội để làm đảng đoàn mà thi hành chính sách của Đảng trong nông hội, nhất là phải đem chiến sách, chiến lược của vô sản mà công khai lãnh đạo các cuộc nông dân tranh đấu. Những đảng viên cộng sản ở nhà quê bắt buộc phải vào nông hội.

5. Trong các nông hội phải tổ chức ra ban phụ nữ, thanh niên, để đặc biệt thâu phục những hạng ấy.

6. Phải thiết pháp mở rộng cuộc nông dân vận động lan khắp các làng, các tỉnh trong xứ, chứ không phải chỉ lo loanh quanh trong những vùng mà Đảng đã có thế lực, đặc biệt chú ý vào nông dân các dân tộc thiểu số.

7. Nông hội không phải là hình thức tổ chức duy nhất của nông dân. Muốn thâu phục quảng đại quần chúng phải tổ chức ra các ban nông dân cách mạng uy viên chung cho cả làng (xã), cả các khu vực, những hội hợp tác xã tiêu thụ và buôn bán, v.v..

8. Từ nay trừ diệt những lối tổ chức biệt phái, ngăn trở sự thâu phục đa số dân cày (như quá chú trọng tư cách cá nhân, bắt khai hội mỗi tháng ba, bốn lần, cưỡng bách tranh đấu, v.v.), nhưng Đảng phải giải thích cho các hội viên hiểu rằng việc tranh đấu, việc tham gia hội nghị là sự lợi ích của họ.

B- Về mặt tranh đấu

Sinh hoạt của nông dân trong tình cảnh kinh tế khủng hoảng và nông nghiệp khủng hoảng hiện tại khốn khổ vô cùng, thì vấn đề tổ chức tranh đấu là vấn đề rất thiết thực, và lại, có tranh đấu, các hội quần chúng mới sinh tồn, phát triển được.

1. Phải chú trọng bênh vực quyền lợi kinh tế nhỏ nhặt của nông dân, chung quanh những khẩu hiệu từng phần (chống lúa ruộng nặng, phản đối thuế, sưu, nợ nần, phản đối

nha ngan hàng cướp đất, v.v.). Phải hiệu triệu quần chúng nông dân có tổ chức và không có tổ chức ra tranh đấu dưới quyền chỉ đạo của Đảng.

2. Luôn luôn phải mật thiết liên lạc khẩu hiệu từng phần với nhiệm vụ cách mạng điền địa, mật thiết liên lạc cách mạng điền địa và cách mạng phản đế, phải giảng giải cho nông dân biết rõ mặt nạ các chính sách điền địa cải cách, kéo quần chúng ra khỏi ảnh hưởng của khẩu hiệu "Phá giá đồng bạc" của quân thù giai cấp. Phải phổ biến sự cải thiện sinh hoạt của nông dân ở Xôviết Liên bang và ở Xôviết Tàu.

3. Tổ chức bãi công của công nhân nông nghiệp, thị oai biểu tình, v.v. của nông dân dưới các miền trung châu và hạ du để hưởng ứng nông dân Mọi, Thổ; cuộc tranh đấu chống đế quốc và phong kiến bản xứ cũng phải tổ chức tranh đấu hưởng ứng những cuộc của công nhân, làm cho công nhân vận động và nông dân vận động mật thiết liên lạc với nhau, cho nông dân hiểu và chịu vai lãnh đạo của vô sản giai cấp, cho vô sản đóng vai lãnh đạo ấy càng ngày càng kiên cố thêm.

4. Phải kịch liệt tranh đấu chống những xu hướng mượn cớ hoàn cảnh bắt buộc mà chủ trương chỉ tranh đấu ban đêm, những xu hướng manh động, cùng những hình thức cuồng bức tranh đấu, làm mất ảnh hưởng của nông hội cách mạng trong quần chúng và gây lòng ác cảm với kẻ chưa giác ngộ như phát mạ chè bờ, bẻ vòng hái của những phần tử nông dân hậu tiến không tham gia tranh đấu.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT VỀ VẬN ĐỘNG BINH LÍNH

I- THẾ LỰC QUÂN ĐỘI CỦA ĐẾ QUỐC PHÁP VÀ TÌNH CẢNH CỦA BINH LÍNH

Ở Đông Dương cũng như ở các xứ tư bản thuộc địa và bán thuộc địa khác, quân đội là cái khí cụ của các giai cấp thống trị để đàn áp công nông và các lớp lao động. Xứ Đông Dương là xứ thuộc địa, duy trì và củng cố các hình thức phong kiến về đường kinh tế, chính trị và bao hàm nhiều dân tộc thiểu số, nên quân đội có nhiều hình thức tổ chức: hiện thời có lúc quân thuộc địa gồm binh lính người Pháp, người da đen, người các thuộc địa khác và người các dân tộc bản xứ tất cả chừng năm vạn người, lính khổ xanh (garde indigène) trong các xứ "bảo hộ" (chỉ Trung Kỳ có 14.000 người quân đội bảo vệ các vua quan) và các đặc biệt đội của người Mường, Mọi và người các dân tộc thiểu số khác. Ngoài lục quân ra đế quốc Pháp lại đóng không quân và hải quân ở xứ Đông Dương.

Tình cảnh của binh lính trăm bề khổ sở, tiền lương quá ít không đủ sinh hoạt cá nhân còn đâu đủ mà nuôi vợ, đỡ con. Ngoài công tác quân sự, binh lính phải làm việc ở nhà riêng cho bọn quan, cai, đội. Binh lính là tôi tớ của quan binh, chúng có quyền đánh, đập, giam, phạt lúc nào cũng được, thậm chí ra đường quên chào quan trên cũng bị phạt tội. Binh lính không có dư thì giờ mà cũng không có phép tìm

phương pháp nâng cao trình độ văn hoá của mình. Họ không có quyền tổ chức vào các đoàn thể cách mạng, không có tự do ngôn luận, hội hiệp, tham gia sinh hoạt chính trị. Bọn đế quốc Pháp còn dùng chính sách phân rẽ binh lính người các dân tộc, tiền lương lính người Việt Nam thấp hơn tiền lương lính người Pháp và người các thuộc địa, nhưng lại có khi hơn lương của binh lính người dân tộc thiểu số, đế quốc Pháp lại còn đem lính Việt Nam đóng ở Pháp, ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa khác đi dẹp các cuộc vận động cách mạng ở các xứ thuộc địa, đi đàn áp các phong trào của các dân tộc thiểu số ở xứ Đông Dương. Trái lại chúng đem binh lính người các dân tộc khác tới đàn áp cuộc vận động cách mạng của công nông Việt Nam.

II- ĐỊA VỊ CỦA BINH LÍNH TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG

Đế quốc Pháp dùng quân đội để đàn áp quần chúng lao động, nhưng binh lính không phải nghịch thiện giai cấp của công nông (binh lính tức là con em của công nông). Một bộ phận binh lính đã có giai cấp giác ngộ, đã tự hiểu rằng họ bị đế quốc lợi dụng đem súng ống của quân thù giai cấp mình mà bắn giết cha, anh mình, đang duy trì và củng cố nền thống trị của đế quốc và phong kiến, tức là để tự giữ mình trong vòng nô lệ. Địa vị của quần chúng binh lính, trong các thời kỳ dân tộc giải phóng rất lớn. Binh lính đã giữ vị trí quan trọng trong cuộc vận động cách mạng năm 1908 và năm 1916 (Trung Kỳ), năm 1917 (Thái Nguyên), tháng 2-1930 (Yên Bái), v.v.. Sự đặc sắc nhất là từ năm Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, một bộ phận binh lính đã bắt đầu hiểu rằng cộng sản chủ nghĩa là con đường độc nhất đưa

quần chúng lao động ra khỏi ách nô lệ, khỏi những nỗi khổ sở nghèo nàn. Chẳng phải họ đã vào hàng ngũ Đảng Cộng sản và các đoàn thể cách mạng do Đảng chỉ đạo mà thôi, mà đã nhiều phen không chịu đàm áp các cuộc bãi công, biểu tình của công nông (Nam Kỳ), đã sang phe công nông làm vũ trang bạo động (Kỳ Anh, Hà Tĩnh, Nghệ An). Một điều biểu chứng tinh thần quốc tế cách mạng của quần chúng binh lính là năm 1930 có hàng trăm lính người Pháp biểu tình ở Sài Gòn đòi thêm lương và ủng hộ cách mạng vận động ở Đông Dương, ở Nghệ An lại có lính lê dương người Đức rải truyền đơn bêu vực Xôviết vận động ở Trung Kỳ. Quần chúng binh lính người các dân tộc thiểu số như cuộc phản kháng của lính Thổ chống quan binh (1933), cuộc lính thi oai đòi rượu ở Sài Gòn (1932), cuộc bãi công của toàn thể binh lính Việt Nam ở Cáp Xanh Giác (Cap Saint Jacques)¹⁾ (1934) đã bắt đầu vào trường cách mạng tranh đấu. Những hành động cách mạng của binh lính chứng minh cho chúng ta hay rằng:

a) Binh lính không phải là nghịch thiện giai cấp của công nông mà chỉ là con em của công nông mang lốt lính, binh lính là một hạng người rất khổ sở, sức tranh đấu của họ rất dũng cảm, tuy có khi họ bị lợi dụng mà vẫn là đội cốt tử của cách mạng.

b) Binh lính là những kẻ đã tập trung hết thảy lực lượng và khí cụ, tụi đế quốc Pháp tự đào tạo đặng giết chúng. Binh lính là một lực lượng cách mạng rất lớn. Nếu Đảng ta không tổ chức họ và không kéo được họ sang phe cách mạng thì cuộc cách mạng Đông Dương quyết không thể thành công.

1) Cap Saint Jacques: Vũng Tàu (B.T).

III- CÁC THỨ CHIẾN TRANH

Hiện thời thế giới đương đứng trước cửa thời kỳ cách mạng và chiến tranh mới. Trong công tác quân đội vận động, Đảng cần phải giải thích cho quần chúng lao động và các đam binh lính tính chất các cuộc đấu tranh và thái độ của Đảng Cộng sản đối với các cuộc chiến tranh. Đại hội xét rằng hiện thời có ba thứ chiến tranh:

1. Cách mạng chiến tranh, là những cuộc chiến tranh của các dân tộc bị áp bức chống đế quốc chủ nghĩa (như cuộc chiến tranh của các dân tộc Đông Dương đánh đế quốc Pháp), Hồng quân Tàu đánh quân phiệt Tàu, vô sản trong xứ đế quốc nổi lên đánh đế quốc trong xứ họ, xứ cách mạng thành công chống các đế quốc.

2. Phản cách mạng chiến tranh là các cuộc chiến tranh của các đế quốc chống các xứ đã làm, đương làm cách mạng (như cuộc vũ trang can thiệp của các đế quốc chống Liên bang Xôviết, chống cách mạng Tàu và Xôviết Tàu, v.v.).

3. Đế quốc chiến tranh trong các xứ tư bản đánh nhau để giành nhau thị trường thế giới.

Đảng Đại hội quyết định rằng đối với các thứ chiến tranh đó, Đảng Cộng sản Đông Dương phải giữ thái độ rất rõ rệt. Các cuộc cách mạng chiến tranh ở các thuộc địa và bán thuộc địa đều có tính chất cấp tiến, đều là những bộ phận của cuộc cách mạng thế giới, Đảng Cộng sản Đông Dương hết sức ủng hộ các cuộc chiến tranh ấy. Như đế quốc Pháp đem binh lính Đông Dương đi dẹp các cuộc chiến tranh ấy thì Đảng ta phải ra khẩu hiệu liên ái (fraternisation) với binh lính cách mạng, đưa súng ống mình đương cầm trong tay trở lại giúp dân tộc bị áp bức đánh đổ đế quốc.

Như binh lính Đông Dương bị kéo đi can thiệp Liên bang Xôviết thì Đảng ta phải hiệu triệu binh lính sang hàn phe Liên bang Xôviết; đi đánh Xôviết cách mạng Tàu thì sang phe Hồng quân Tàu, đi dẹp cuộc cách mạng nội chiến ở Pháp thì sang phe vô sản Pháp trở súng lại bắn bọn đế quốc. Gặp lúc đế quốc Pháp đem binh lính Đông Dương đi đánh một xứ đế quốc khác thì binh lính phải sang phe vô sản xứ mình tới để giúp vô sản xứ ấy biến đổi đế quốc chiến tranh thành cách mạng nội chiến. Còn nhiệm vụ thường trực của Đảng là phải dùng đủ phương pháp cổ động, tuyên truyền, tổ chức, gây mối cảm tình của binh lính với công nông để họ ủng hộ và hưởng ứng công nông trong các cuộc tranh đấu để đến lúc tổ chức vũ trang bạo động chống đế quốc Pháp thì được binh lính người bản xứ và người ngoại quốc đóng ở Đông Dương sang phe cách mạng của công nông, ít ra là họ giữ địa vị trung lập, cảm tình với công nông, hay họ phá hoại mặt trận của đế quốc chống cách mạng mà đòi về xứ sở của họ.

Đảng Đại hội cần nhắc rằng: Đảng ta không phải cản chờ mỗi lần có chiến tranh bùng ra rồi mới phát biểu thái độ của mình. Trái lại các đảng bộ hàng ngày phải cho quảng đại quần chúng lao động và trước hết các lớp, các thứ binh lính đều hiểu rõ và ủng hộ sách lược của Đảng đối với các thứ chiến tranh.

IV- THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI QUÂN ĐỘI CỦA ĐẾ QUỐC Ở ĐÔNG DƯƠNG

Đảng Đại hội công nhận rằng các thứ quân đội của đế quốc Pháp ở Đông Dương là khí cụ bị lợi dụng để đàn áp công nông, nên nhiệm vụ của Đảng là phá hoại quân đội ấy, làm cho nó bị tan rã từ trong hàng ngũ ra. Đảng không chủ

trương hiệu triệu hết thảy quần chúng lao động vào quân đội để quốc, nhưng Đảng chủ trương đem những phần tử có tư cách cách mạng, có giai cấp giác ngộ vào quân đội để quốc, trước để học lấy kỹ thuật dùng khí giới, sau để huấn luyện và tổ chức binh lính theo hành động cách mạng. Đảng hết sức chống lý thuyết tiêu tư sản như: "Không chịu đi lính, không chịu bắn trong lúc ra trận để quốc chiến tranh", phương pháp độc nhất chống để quốc chiến tranh chỉ là hành động cách mạng của quang đại quần chúng lao động, là sự liên ái binh lính với công nông. Nhưng gặp lúc mà do sáng kiến của nhiều quần chúng không chịu đi lính hoặc của nhiều lính tự động không chịu bắn trong lúc ra trận để quốc chiến tranh, thì Đảng phải lập tức đứng đầu các lớp quần chúng và binh lính đó để dẫn dắt cuộc vận động của họ vào đường chân thật cách mạng để nâng cao trình độ của các cuộc vận động ấy. Đảng phải chống những xu hướng "hoà bình chủ nghĩa", lý thuyết bênh vực "tổ quốc" tư sản, vì đây chỉ là những mưu mô giai cấp thoả hiệp, làm cho quần chúng quên lăng con đường cách mạng tranh đấu, Đảng Đại hội cũng cần nhắc cho các đảng viên hay rằng khẩu hiệu "Dân chủ hoá quân đội" của bọn xã hội dân chủ, các đảng quốc gia cải lương là khẩu hiệu lừa gạt; quân đội luôn luôn đã gồm đại đa số là công nông, dù có cải cách quân đội thế nào mà cứ vẫn duy trì nội dung giai cấp thống trị (theo lối tư sản) thì quân đội đó cũng không có ích gì cho quần chúng. Đảng không thể biểu đồng tình với một đòi đồng chí lấy cớ rằng "hiện thời chưa nên làm việc trong quân đội, vì nếu binh lính mà có tổ chức thì không tài nào tránh khỏi những cuộc manh động lưu huyết", đấy là một thứ thủ tiêu chủ nghĩa rất nguy hại; đồng thời Đảng cũng không thể không công kích một số đồng chí ở Bắc Kỳ cho rằng: "Đảng

mà không có quân đội riêng, không có súng ống, tạc đạn riêng thì không thể vận động quần chúng làm cách mạng được", kỳ thực các đồng chí đó chỉ lo nghiên cứu hay làm khí giới mà bỏ lăng công tác quần chúng là nhiệm vụ trung tâm và vĩnh viễn của Đảng. Có một đôi người "cấp tiến" cho rằng khi nào có chiến tranh, thì một phương diện dụ binh lính đừng đi đánh, một phương diện kéo quần chúng làm tổng bãi công thì đủ ngăn trở cuộc để quốc chiến tranh. Đảng Đại hội xét rằng những xu hướng đó là những ảo tưởng, không căn cứ vào giai cấp tranh đấu. Đảng Đại hội công nhận rằng cuộc tổng bãi công là một hình thức có hiệu quả trong cuộc chống để quốc chiến tranh, nhưng không phải muốn làm tổng bãi công là có thể tổ chức được ngay và đủ ngăn trở được để quốc chiến tranh. Vấn đề tổ chức tổng bãi công phải căn cứ vào trình độ cách mạng tranh đấu của quần chúng toàn quốc, vì đã tổ chức được tổng bãi công thì phải dự bị làm vũ trang bạo động để biến cuộc để quốc chiến tranh thành cuộc chiến tranh cách mạng dân tộc giải phóng.

V- NHIỆM VỤ CẦN KÍP

1. Mỗi nơi có quân đội đóng, thì đảng bộ ở đấy phải lập ra một ban quân uỷ chuyên môn công tác quân đội. Những đồng chí ấy phải chọn ra những người hết sức chắc chắn, cẩn thận, họ không được làm công việc gì khác trong Đảng nữa. Cần lập ra những chi bộ đảng trong trại lính, chi bộ nào quá chín người thì chia ra phân bộ; phân bộ nào quá năm người thì chia ra tiểu tổ. Sự liên lạc với các cấp đảng trực tiếp trong quân đội do người thư ký phụ trách. Các đảng bộ trong quân đội chỉ trực tiếp liên lạc với quân uỷ. Công tác quân sự

của một quân uỷ nào thì do quân uỷ thương cấp chỉ huy. Từ Trung ương tới tỉnh, thành uỷ, Đảng phải lập tức thiết lập quân uỷ. Trong quân đội không cần lập chi bộ của Thanh niên Cộng sản Đoàn.

2. Cần bênh vực quyền lợi hằng ngày của binh lính. Dẫn đạo họ tranh đấu đòi thêm lương, chống đánh phạt, đòi quyền mang áo xivin ngoài giờ làm việc, tự do ra vào trại, đòi quyền tự do lập hội, hội hiệp, ngôn luận, v.v.. Cần phổ biến Chương trình hành động của Đảng, của Thanh niên Cộng sản Đoàn trong quân đội. Liên lạc những khẩu hiệu đã đề xướng trong chương trình với những khẩu hiệu hiện thực mới của binh lính ở từng địa phương. Liên lạc các cuộc tranh đấu của binh lính với vận động cách mạng của công nông. Ngược lại công nông phải hưởng ứng cuộc tranh đấu của binh lính.

3. Đảng không chủ trương tổ chức quân nhân hội mà cần tổ chức những hội phổ thông (đọc sách, báo chương, học đêm, cứu tế, v.v.) cho những binh lính tại ngũ, những hội cứu tế, ái hữu cho binh lính đã mẫn hạn (trù bị). Cần vào trong các đoàn thể có tính chất quân sự và bán quân sự mà lan rộng ảnh hưởng của Đảng, kéo quân chúng trong các đoàn thể ấy sang phe cách mạng.

4. Liên lạc công tác vận động quân sự với công tác chống đế quốc chiến tranh và vận động ủng hộ Xôviết Liên bang và cách mạng Tàu. Phải phổ biến những kết quả xã hội kiến thiết của quần chúng lao động và sinh hoạt của Hồng quân ở Xôviết Liên bang, những thắng lợi của Xôviết và Hồng quân Tàu, ủng hộ các cuộc chiến đấu của các dân tộc giải phóng ở xứ Đông Dương.

5. Đảng phải xuất bản tài liệu tuyên truyền hướng về quân sự vận động, các quân uỷ phải thiết pháp xuất bản báo để vận động binh lính.

Các báo chương của Đảng thường nêu nói tới tình hình sinh hoạt và kinh nghiệm tranh đấu của binh lính.

Công nông binh liên hiệp lại!

Ngày 28 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT VỀ PHỤ NỮ VẬN ĐỘNG

I- TÌNH CẢNH PHỤ NỮ LAO ĐỘNG

1. Phụ nữ choán một phần nửa nhân dân xứ Đông Dương. Hơn 90% là phụ nữ lao động: mẹ, vợ, con của công nông và dân nghèo ở thành thị; phụ nữ lao động là những phần tử bị áp bức và bị bóc lột nhất trong nhân dân. Lúc nhỏ bị cha mẹ, anh chị hành hạ, bị đem bán, cầm, ở đợt cho bọn phong kiến và địa chủ. Lúc đến tuổi lấy chồng, tự mình không quyền kén chọn, cha mẹ muốn bán gả làm vợ, làm hầu cho ai cũng không có quyền phản kháng, "tam tòng", "tứ đức", đây là một dây xiềng mà chế độ phong kiến hù bại kia dùng để giam chặt phụ nữ trong phạm vi nô lệ.

2. Địa vị phụ nữ trong gia đình đã thấp kém như vậy, tất nhiên vị trí của chị em trong xã hội lại thua sút đàn ông trăm bề, phụ nữ tuyệt nhiên không có một chút quyền chính trị nhỏ mọn nào. Về đường xã hội và kinh tế, chị em cũng không được bình đẳng với đàn ông. Chị em công nhân làm cộng đồng với bạn đàn ông mà tiền lương không bao giờ bằng thợ đàn ông. Bị cai, chủ đánh chửi, hà hiếp, đây là những điều mà nữ công nhân gặp luôn luôn trong các nhà máy, mỏ, đồn điền. Thất nghiệp không có trợ cấp, đau ốm, tàn tật không có xã hội bảo hiểm, sinh đẻ đã không được tiền giúp mà lại còn bị mất chỗ làm, đều là những nỗi khổ luôn luôn

treo trước cổ chị em công nhân. Sưu cao, thuế nặng, công ích thêm, địa tô bóp họng, nợ nần đầy dầu, nên nông dân đàn bà tuy cùng cha anh, chồng con hết sức làm lụng mà không đủ duy trì sinh hoạt, trái lại số nông dân bị bần cùng hoá, bị phá sản mỗi ngày một tăng thêm. Các chị em dân nghèo thành thị bị thuế chợ, thuế môn bài mỗi ngày một tăng. Các chị em dân nghèo thành thị càng điêu đứng khổ trăm phần; các người nữ tòng sự cũng bị chính phủ, bị chủ hàn hiếp, bị bớt lương vì chế độ phong kiến và tư bản ác nghiệt như vậy đến nỗi một bộ phận chị em sa cơ vào chỗ lầu xanh, buồng kín, tụi đế quốc Pháp và phong kiến bản xứ lại lợi dụng và duy trì láy thói rất dã man, đê tiện ấy để bắt chị em phải nộp thuế. Nói chung lại, tình cảnh phụ nữ mỗi ngày một khốn khổ thêm, nhất là trong mấy năm kinh tế khủng hoảng, vì bọn đế quốc Pháp và các giai cấp bóc lột bản xứ đổ hết các gánh nặng của cuộc kinh tế khủng hoảng vào đầu của quần chúng lao động.

3. Trong khoảng mấy năm sau này phong trào phụ nữ phát triển bồng bột theo cao trào cách mạng chung ở xứ Đông Dương. Chị em phụ nữ lao động tinh giác tranh đấu đã làm đế quốc kinh sợ, nên chúng dùng mưu mô mua chuộc chị em phụ nữ phong kiến, tư sản, trí thức để kéo hẳn bọn này sang phe phản động. Ban thường mề đay, kim khánh, kim tiền cho các nữ tòng sự, cho phép những mẹ, vợ, con của bọn chó săn lập báo chương chống cộng sản chủ nghĩa và ca tụng chính sách đế quốc; cho ký giả đàn bà nghe công tác các hội đồng, các viện dân biểu, cho quyền lập các hội phụ nữ cải lương (như các hội nữ công), để đàn bà bản xứ vào các ban trị sự trong các hội "từ thiện", v.v., đều là những thủ đoạn xảo quyệt để củng cố sự đồng minh với phụ nữ trong các giai cấp bóc lột bản xứ. Bọn phụ nữ quốc gia cải lương (như bọn "Phụ nữ tân văn", "Đàn bà mới", "Phụ nữ tân tiến", v.v.), là

những con trùng độc ác, chịu mệnh lệnh của đế quốc phá rối cuộc vận động cách mạng giải phóng phụ nữ lao động. Chúng đương hô hào cải cách, đề xướng giai cấp đế huê, hợp tác, viết báo, diễn thuyết hô hào "nam nữ bình quyền", mở những hội dục anh để mà nuôi vài chục trẻ con để ra tuồng nhân đạo lừa gạt người, giúp tiền cho tựi phụ nữ nhà giàu qua Pháp du họcặng đào tạo nên những tay trung thành hầu hạ cho đế quốc Pháp. Đối với phụ nữ bóc lột thì cải cách, đối với phụ nữ lao động thì tăng gia khổng bối tráng, bớt lương, thêm giờ làm, hợp lý hoá công việc, tăng thuế chợ, thuế đò, thuế môn bài, v.v.. Đây là sách lược "khai hoá" của đế quốc Pháp ở xứ ta.

II. VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA PHỤ NỮ LAO ĐỘNG

1. Cờ vận động dân tộc và xã hội giải phóng xuất hiện, thì có phụ nữ tham gia cách mạng. Thời kỳ cách mạng vận động cao nhất của phụ nữ lao động là năm 1930 - 1931. Trong hai năm ấy không có cuộc thị oai, bãi công nào mà không có phụ nữ tham gia. Có lúc phụ nữ dẫn đầu các cuộc tranh đấu, có chỗ đã tổ chức được những cuộc biểu tình, bãi công hoàn toàn bao gồm đàn bà. Điều đặc sắc nhất là phụ nữ Nghệ An, Hà Tĩnh đã cùng với công nông đàn ông tổ chức võ trang bạo động và thiết lập chính quyền Xôviết. Những chúng có đó biểu tỏ rằng bộ phận phụ nữ lao động Đông Dương đã có giai cấp giác ngộ, rằng phụ nữ là một lực lượng cách mạng rất lớn mà Đảng Cộng sản phải hết sức chú ý tổ chức và chỉ đạo.

2. Đảng Cộng sản tạm thời bị phá ném phong trào phụ nữ cuối năm 1931 và đầu năm 1932 kém sút, cũng như phong trào cách mạng chung xứ Đông Dương trong thời kỳ tương đương đó. Nhưng trong cao trào cách mạng mới đương bồng bột từ hơn hai năm nay, hoạt động cách mạng phụ nữ mỗi ngày lại thấy nảy nở thêm. Các cuộc bãi công của thợ kỹ

nghệ (Nam Kỳ), biểu tình của nông dân (Nam Kỳ, Nam Trung Kỳ và thượng du Bắc Kỳ) đều có phụ nữ tham gia. Đặc sắc nhất của phong trào phụ nữ hiện thời là: a) sự tham gia của các lớp phụ nữ lao động hậu tiến lúc trước chưa từng làm cách mạng; b) sự cách mạng hoá của phụ nữ nghèo ở thành thị (biểu chứng rõ rệt về sự phân tích này là số tăng gia bãi thị gần khắp toàn xứ Đông Dương); c) sự hoạt động hăng hái của phụ nữ các dân tộc thiểu số (nhất là người Thổ); d) sự hăng hái chống đế quốc chiến tranh (các cuộc mítinh ở Gia Định tháng 8-1934).

3. Địa vị chỉ đạo của Đảng Cộng sản trong cuộc phụ nữ vận động không phải là nhỏ, nhờ có Đảng khôn khéo chỉ đạo chị em lao động mà nhiều nơi họ được hoàn toàn thắng lợi, hoặc thắng lợi từng phần như ở Viêng Chăn, Bà Điểm; nhưng đại khái có những lầm lỗi và khuyết điểm sau:

a) Có chỗ không chịu tổ chức hội phụ nữ (Nam Kỳ), các chỗ khác các hội phụ nữ tổ chức rất chậm và không có sinh hoạt rõ rệt, ít đem phụ nữ vào các cơ quan chỉ đạo.

b) Đảng còn theo đuổi các cuộc tranh đấu của quần chúng phụ nữ, trong các cuộc tranh đấu thường không đề xướng khẩu hiệu riêng cho phụ nữ.

III. NHIỆM VỤ CÂN KÍP

1. Mỗi cấp đảng bộ phải lập một ban uỷ viên phụ nữ, người phụ trách ban ấy được quyền tham dự các hội nghị của đảng uỷ trong Đảng, được biểu quyết về các vấn đề phụ nữ. Nếu người ấy không có chân trong đảng uỷ thì đối với các vấn đề khác chỉ có quyền thảo luận và đề nghị. Tốt nhất là lấy đàn bà làm người phụ trách, nhưng nếu không có đàn bà thì lấy đồng chí đàn ông vào thế.

2. Mỗi đảng bộ phải thiết pháp tổ chức cho được phụ nữ

vào Đảng, vào Thanh niên Cộng sản Đoàn và các đoàn thể cách mạng. Cần đem các phần tử phụ nữ hăng hái (gồm cả phụ nữ dân tộc thiểu số và người ngoại quốc) vào các cơ quan chỉ đạo. Dùng hết các hình thức công khai và bán công khai mà kéo quần chúng phụ nữ vào phạm vi tổ chức những hình thức tổ chức rất dễ hiểu, rất thích hợp cho các lớp phụ nữ lao động là các hội phụ nữ lao động, phụ nữ lao động giải phóng, học chữ, nữ công, cứu tế, hợp tác xã, v.v., chen vào các đoàn thể phụ nữ cải lương mà kéo quần chúng phụ nữ lao động của chúng sang phe cách mạng.

3. Mỗi đảng bộ thượng cấp thường thường phải có sáng kiến: a) triệu tập những cuộc đại biểu hội nghị của các cấp ủy viên phụ nữ hạ cấp kế đó, hay là thấp hơn nữa; b) triệu tập các cuộc đại biểu hội nghị của phụ nữ lao động trong địa phương mình chỉ huy. Mục đích những cuộc đại biểu hội nghị như thế là để làm những cơ hội cổ động và tuyên truyền trong quần chúng phụ nữ lao động; phấn khởi sáng kiến và tinh thần phấn đấu của họ và nhất là để định kế hoạch tiến hành công tác vận động phụ nữ. Trước lúc khai mít cuộc đại biểu hội nghị như thế cần phải dự bị một cách rộng rãi trong quần chúng cả đàn bà, đàn ông.

4. Tổ chức và kéo quần chúng phụ nữ lao động liên hợp với đàn ông tranh đấu bên vực quyền lợi hằng ngày của họ. Chỗ nào có đàn bà mà xảy ra cuộc tranh đấu thì nhất luật phải ra khẩu hiệu đặc biệt cho phụ nữ (như: công bằng nhau thì tiền lương phải bằng nhau, cấm làm việc đêm, được nghỉ hai tháng trước và hai tháng sau khi đẻ mà cứ lĩnh tròn tiền lương theo như khẩu hiệu trong các bản chương trình của Đảng, của Công hội, Thanh niên Cộng sản, v.v.. Chống chế độ nhiều vợ, phản đối Chính phủ Pháp duy trì và lợi dụng chế độ làm đĩ để thu thuế).

5. Phải có tài liệu tuyên truyền riêng cho phụ nữ, các cấp uỷ viên phụ nữ của Đảng nên thiết pháp ra báo riêng cho quần chúng phụ nữ đọc, các báo của Đảng, của Đoàn và của các đoàn thể cách mạng khác, mỗi lần cần bàn đến vấn đề phụ nữ vận động.

6. Chống các xu hướng đầu cơ, miệt thị phụ nữ vận động. Chống hết các lý thuyết phản động của bọn tư sản và phong kiến ngăn cản cuộc tranh đấu cách mạng của phụ nữ vận động. Hết sức gõ mặt nạ bọn "Phụ nữ tân văn", "Đàn bà mới", "Phụ nữ tân tiến", các bọn lãnh tụ quốc gia cải lương vừa cả đàn ông, đàn bà; các "bà" lãnh tụ các hội phụ nữ tư sản. Phụ nữ là một lực lượng cách mạng rất lớn. Đảng ta phải hết sức chú ý đem phụ nữ vào trường tranh đấu, phải kéo họ tham gia các hình thức công tác cách mạng tranh đấu.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC TRONG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

I- SỰ SINH HOẠT KINH TẾ, CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI CỦA DÂN CHÚNG LAO ĐỘNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

Đông Dương gồm có năm xứ ước độ 22 triệu người, trong đó dân tộc Việt Nam ở ba kỳ: Trung, Nam, Bắc choán¹⁾ 18 triệu, còn độ 4 triệu thì người Cao Miên hơn 2 triệu, Ai Lao độ 80 vạn, còn độ 1 triệu chia ra các dân tộc nhỏ khác rải rác ra các vùng Trung, Nam, Bắc Kỳ như: Thổ, Mường, Nùng, Mèo, Mán, Thái, Dao, Lôlô, v.v., (Bắc Kỳ), và Mọi, Kha, Chàm, Radê, v.v.. Các điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội các xứ và các miền dân tộc thiểu số đều khác nhau. Đại khái có thể chia ra làm ba thứ:

1. *Sinh hoạt khai thi²⁾ tự nhiên* (như Mọi ở Đồng Nai thượng); một bộ phận nhân dân còn theo lối du mục, năm nay ở chỗ này, năm sau rời đi chỗ khác: Mán, Mèo (Bắc Kỳ).

2. *Sinh hoạt phong kiến, nhưng di tích bộ lạc cũ*: Mường, Thái, Kha, những chỗ này giải cấp phân hoá trong nông dân chưa rõ rệt, kinh tế bán bộ lạc, bán phong kiến.

3. *Đã bắt đầu theo lối tư bản nhưng di tích phong kiến*

choán đa số (Cao Miên, Lào, Lạng Sơn, Cao Bằng, v.v.), những nơi này vô sản kỹ nghệ đã có, nhưng số lượng còn kém ở An Nam nhiều. Đã có thợ mỏ, culi đòn điền, vận tải, điện, v.v.. Vô sản nông nghiệp đã thành một đội quân khá đông, khá quan trọng. Trong thôn quê giai cấp phân hoá đã rõ rệt, có phú, trung, bần và cố nông (tức công nhân nông nghiệp). Tuy cấu tạo kinh tế mỗi dân tộc một khác, nhưng cứ vẫn là một bộ phận hệ thống kinh tế trong toàn xứ Đông Dương, hệ thống bóc lột của đế quốc phong kiến. Nông dân bị sưu cao (ở Công Tum, Buôn Mê Thuột con nít 14 tuổi đã chịu sưu), thuế nặng, công ích bề bộn, nợ nần đầy đầu đầy cổ. Cuộc kinh tế khủng hoảng lại làm cho phần nhiều nông dân bị phá sản, công nhân kỹ nghệ và nông nghiệp hoàn toàn theo lối tiền tư bản, không có giờ nghỉ ngơi, tiền công cực rẻ, có nhiều chỗ bọn chủ lại trả tiền công bằng hoa vật (vải, diêm, muối), các lớp tiểu tư sản và các lớp trí thức nghèo cũng bần cùng hoá. Quyền chính trị hoàn toàn vào tay đế quốc Pháp. Chúng lợi dụng duy trì liên hệ phong kiến, chúng cướp giật đất đai, phần thì bọn tư bản thương mại bóc lột. Đế quốc giao một phần quyền chính trị cho bọn vua quan, tù trưởng, quan lang, lý hào để bóc lột nhân dân lao động. Đế quốc Pháp lại còn dùng chính sách chia rẽ lao động các dân tộc nên còn cho bọn quan lại An Nam tới các xứ, các vùng dân tộc thiểu số thống trị một cách ác nghiệt, dã man. Đế quốc Pháp còn đem lính An Nam tới đóng các vùng dân tộc thiểu số, ở Ai Lao, Cao Miên, và các chỗ khác; mở thêm các trường tàu bay Lào, Cao Miên, Đồng Nai thượng, làm thêm đường xe lửa, v.v., để phòng khi dân tộc này có phong trào cách mạng thì kéo lính dân tộc khác tới đàn áp cho chong. Những đảng phái quốc gia cải lương dưới quyền bảo hộ của đế quốc Pháp, đã tổ chức ra để lừa gạt quân chúng, cổ động giai

1) Choán: có thể hiểu là chiếm (B.T).

2) Khai thi: nguyên thuỷ (B.T).

cấp hợp tác, đề huề với đế quốc Pháp, nhưng kịch liệt chống "đế quốc chủ nghĩa An Nam".

II- VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

Các dân tộc thiểu số không phải nay mới bắt đầu ra tranh đấu chống đế quốc Pháp. Cuộc bất phục luôn luôn kế tiếp từ lúc đế quốc Pháp chiếm Đông Dương. Việc bạo động năm 1909, cuộc bạo động ở Hoà Bình chiếm tinh ly của dân tộc Mường, dân cày Cao Miên chống cướp đất (vụ giết tên Công sứ Boócxê (Borsez). Nhưng nhất là gần đây vận động cách mạng của công nông An Nam có ảnh hưởng trực tiếp rất lớn trong đám lao động dân tộc thiểu số. Năm 1931 cố nông Mọi Công Tum đã hăng hái ủng hộ Xôviết vận động ở Nghệ An. Vô sản kỹ nghệ Lào và Cao Miên đã biết nhiều phen bãi công bênh vực quyền lợi thiết thực hằng ngày của mình. Dân cày Ai Lao năm 1934 chống sưu thuế trong nhiều tỉnh, bắt buộc chính phủ phải thu thuế bằng đồng bạc mới và cũ; các cuộc nông dân biểu tình chống địa tô, đòi khoai lúa (Côngpôngthom - Cao Miên), cuộc nổi dậy của dân Mọi Công Tum, Đồng Nai thượng, Mọi Phenông (Cao Miên) chống đế quốc xâm chiếm đất và quyền tự trị. Điều rất đặc sắc là cuộc tranh đấu của công nông người Thổ, người Nùng ở Cao Bằng, Lạng Sơn có tính chất tổ chức chu đáo và theo những khẩu hiệu cộng sản rất rõ rệt. Một điều thắng lợi cho cộng sản chủ nghĩa nữa là: công nông các dân tộc thiểu số chẳng những đã vào hàng ngũ Đảng Cộng sản và các đoàn thể cách mạng khác do Đảng chỉ đạo mà thôi, mà họ đã giữ một địa vị rất quan trọng trong các cơ quan chỉ đạo từ hạ cấp cho tới thượng cấp (như Xứ uỷ người Lào, người Thổ). Đại hội chắc chắn rằng ở các xứ và các miền dân tộc thiểu số đã có điều kiện khách

quan sẵn sàng cho sự phát triển cách mạng vận động, Đảng Cộng sản cần tổ chức công nông thêm vào hàng ngũ tranh đấu để nâng cao điều kiện chủ quan và để làm cho quá trình phát triển cách mạng ấy mau tới trình độ cao rộng thêm.

III- KHẨU HIỆU CHO CÁC DÂN TỘC ĐƯỢC QUYỀN TỰ QUYẾT

1. Đảng Đại hội công nhận khẩu hiệu "Cho các dân tộc được quyền tự quyết" đã đề xướng năm 1932 trong Chương trình hành động của Đảng và đã được Quốc tế Cộng sản hoàn toàn đồng ý. Đảng Đại hội lại cần nhắc cho các đảng bộ sự cần thiết giải thích cho quần chúng lao động An Nam và các dân tộc hiểu ý nghĩa quan trọng của khẩu hiệu ấy và sự quan trọng các dân tộc phải mật thiết liên hợp với nhau để chống đế quốc là cần thiết.

a) Đảng Cộng sản thừa nhận cho các dân tộc được quyền tự do hoàn toàn. Đảng chống chế độ thuộc địa, chống hết các hình thức trực tiếp và gián tiếp đem dân tộc này đàn áp và bóc lột dân tộc khác.

b) Sau khi đánh đổ được ách đế quốc Pháp ra khỏi xứ Đông Dương rồi, các dân tộc có quyền tự quyết, nghĩa là tuỳ theo ý chí của họ, họ muốn theo Liên bang Cộng hoà Xôviết Đông Dương, hoặc muốn lập ra nhà nước độc lập, muốn theo chính thể nào cũng được, chính phủ Xôviết công nông binh Đông Dương quyết không can thiệp và ngăn trở.

c) Đảng Cộng sản quyết không bao giờ chủ trương bắt buộc các dân tộc hoàn toàn thoát ly Liên bang Cộng hoà Xôviết Đông Dương. Trái lại phải luôn luôn giải thích cho các dân tộc sự cần thiết và lợi ích liên hợp đệ huynh các dân tộc ở Đông Dương với nhau để củng cố chính quyền Xôviết, tăng lực

lượng cách mạng, chống các quân thù giai cấp, hợp tác kiến thiết kinh tế Xôviết, dù bị chuyển biến cuộc cách mạng tư sản dân quyền sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa để kiến thiết xã hội chủ nghĩa (là bước đầu của cộng sản chủ nghĩa).

d) Sự liên hợp đệ huynh phải lấy nguyên tắc chân thật, tự do và bình đẳng cách mạng mà làm căn bản, nghĩa là mọi dân tộc có quyền tự do vào hay ra Liên bang Cộng hoà Xôviết, chớ các dân tộc mạnh không được dùng vũ lực ép các dân tộc yếu vào, ra. Các dân tộc vào liên bang được hưởng quyền lợi và chịu trách nhiệm như nhau. Mỗi dân tộc trong liên bang lại có quyền tự trị, nghĩa là được giải quyết lấy vấn đề địa phương chỉ quan hệ đến dân tộc mình, được dùng tiếng mẹ đẻ của mình trong sinh hoạt chính trị, kinh tế và văn hoá của mình, được lấy rành người trong dân tộc mà quản lý lấy các cơ quan chính trị và kinh tế.

IV- NHIỆM VỤ CẦN KÍP

Đảng Đại hội xét rằng lực lượng tranh đấu của các dân tộc thiểu số là một lực lượng rất lớn. Cuộc dân tộc giải phóng của họ là một bộ phận quan trọng trong cuộc cách mạng phản đế và điền địa ở Đông Dương, bộ phận của cuộc thế giới cách mạng. Cho nên sự miệt thị công tác trong các dân tộc thiểu số là một lầm lỗi chính trị rất to lớn, kết quả sự miệt thị ấy sẽ làm cho Mặt trận phản đế lại yếu đuối, sẽ ngăn trở cuộc cách mạng Đông Dương mau thành công. Đại hội bắt buộc các đảng bộ phải thực hiện những nhiệm vụ như sau:

1. Các đảng bộ cần đem các bản chương trình của Đảng, của Quốc tế Cộng sản, của Tổng Công hội đở Đông Dương và Liên hợp Công hội thợ nông nghiệp và của Thanh niên Cộng sản Đoàn phổi biến và thi hành trong các dân tộc thiểu số. Đảng Đại hội cần nhắc rằng những khẩu hiệu riêng và chung

trong các bản chương trình ấy đều hoàn toàn thích hợp cho hết thảy quần chúng người lao động Việt Nam, Cao Miên, Lào, Thổ, Mọi, Mường, Mán, Mèo, Nùng, Kha, Chàm, v.v.. Nhưng các đảng bộ phải nghiên cứu tình hình các dân tộc mà đề xướng thêm những khẩu hiệu mới cho thích hợp với tâm lý và sự nhu yếu thiết thực hằng ngày của họ.

2. Trung ương, các xứ uỷ và các tỉnh uỷ (trong những tỉnh có dân tộc thiểu số) phải cử ra một số người chuyên môn nghiên cứu và chỉ đạo công tác vận động trong các dân tộc thiểu số. Phải nỗ lực tổ chức quần chúng lao động các dân tộc ấy vào Đảng, Công hội, Nông hội, Phản đế liên minh, v.v., cho đông. Các cơ quan chỉ đạo của Đảng, của các đoàn thể cách mạng ở Ai Lao, Cao Miên, các tỉnh (như Buôn Mê Thuột, Công Tum, Cao Bằng, Lạng Sơn, v.v.), các phủ, huyện, châu, quận (như Báu Thượng ở Thanh Hoá, Quỳ Châu - Nghệ An), các tổng, xã của các dân tộc thiểu số, thì phải thiết pháp đem các phần tử hăng hái hơn hết trong đám người dân tộc thiểu số vào choán đại đa số.

3. Các xứ uỷ Ai Lao, Cao Miên và các tỉnh có người dân tộc thiểu số phải dùng đủ phương pháp mà xuất bản báo chương, truyền đơn và các tài liệu khác bằng chữ dân tộc thiểu số.

4. Cần tổ chức và chỉ đạo công nông và các lớp lao động khác trong các dân tộc thiểu số bênh vực quyền lợi hằng ngày của họ. Kịch liệt chống sách lược áp bức và bóc lột của đế quốc, vua quan An Nam, Cao Miên, Ai Lao, các bọn lãnh tụ và bọn tù trưởng bộ lạc, các quan lang, lý hào trong các dân tộc thiểu số. Liên lạc vận động giải phóng trong các dân tộc thiểu số với những nhiệm vụ cách mạng phản đế và điền địa Đông Dương, ủng hộ cuộc chiến tranh dân Mọi đương chống chính sách xâm lược của đế quốc Pháp. Phổ biến và ủng

hộ cuộc tranh đấu oanh liệt của dân tộc Thổ, Nùng ở thượng du Bắc Kỳ chống khủng bố tráng của đế quốc Pháp đàn áp cuộc vận động cách mạng người Thổ, Nùng và người Mroi. Củng cố cảm tình và dây liên lạc của lao động An Nam với lao động dân tộc thiểu số. Luôn luôn gõ mặt nạ bọn phản động trong các dân tộc thiểu số, phá ảnh hưởng của chúng, kéo quần chúng dưới quyền chỉ đạo của chúng sang phe cộng sản.

5. Kịch liệt khuếch trương cuộc tranh đấu hai mặt trận về vấn đề dân tộc trong hàng ngũ cộng sản; chống địa phương chủ nghĩa trong các đồng chí người dân tộc thiểu số (nhất là người Thổ), miệt thị sự liên lạc vận động người Thổ với cuộc tranh đấu của các dân tộc khác ở xứ Đông Dương, ít thấy rõ tinh thần quốc tế; chống xu hướng vị chung (chauvinisme de grande race) của các đồng chí An Nam ở Lào, Cao Miên, miệt thị người lao động dân tộc thiểu số, ít chịu để ý tổ chức họ vào hàng ngũ cách mạng, ít biết đem họ vào các cơ quan chỉ đạo, cần phổi biến và nâng cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lenin trong dân chúng lao khổ người dân tộc thiểu số.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935
CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT VỀ THANH NIÊN VẬN ĐỘNG

I- TÍNH CHẤT CỦA THANH NIÊN LAO ĐỘNG ĐÔNG DƯƠNG

Thanh niên lao động là bộ phận bị bóc lột nhất trong các lớp lao động ở Đông Dương. Số thanh niên vô sản tham gia sinh sản mỗi ngày một đông. Trong các nhà máy, mỏ, đồn điền, công nhân thanh niên làm công khó nhọc chẳng thua kém những người lớn mà tiền công luôn luôn thua kém, bị cai chủ hành hạ nhiều bề, công nhân thanh niên học nghề thường không có tiền công mà còn phải trả học phí; có nhiều chỗ trẻ con dưới 10 tuổi đã phải làm công. Chính phủ và chủ không lo giáo dục cho công nhân thanh niên. Ở thôn quê, nông dân thiếu niên lao động chừng sáu, bảy tuổi đã bắt đầu phải làm công ở nhà, đi ở làm mướn, bị cầm bán cho địa chủ, phú nông, khiến cho cả đời chịu làm người nô lệ, ngu dốt; thanh niên mới 13, 14 tuổi (như ở Công Tum, Buôn Mê Thuột) đã phải làm công ích, nộp sưu. Thanh niên dân nghèo thành thị cũng mỗi ngày một bần cùng, đốt nát thêm. Ở thành thị và thôn quê các nhà trường bị đóng cửa rất nhiều, làm cho những thanh niên nghèo thất học vô số. Những trường học còn duy trì thì nào thêm học phí, nào hạn chế học sinh, v.v.. Nhất là trong sáu, bảy năm nay để quốc lại đem các gánh nặng khủng hoảng đổ vào đầu quần chúng lao

động, tình cảnh các lớp lao động thêm khốn khổ. Ngoài con đường cách mạng tranh đấu, thì họ tuyệt nhiên không có phương pháp nào mưu ra khỏi ách nô lệ.

II- CHÍNH SÁCH ĐẾ QUỐC ĐỐI VỚI THANH NIÊN

Một bộ phận thanh niên lao động đã có giai cấp giác ngộ, đã hăng hái vào hàng ngũ cách mạng vận động, vì lẽ đó mà đế quốc Pháp dùng khủng bố trấn áp mà đối chọi lại với cách mạng vận động của thanh niên lao động; chúng lại dùng chính sách cải cách quỷ quyết để ru ngủ quần chúng thanh niên. Đế quốc hết sức mua chuộc bọn thanh niên trong các giai cấp phong kiến, tư sản, trong tui đại trí thức, nên nào giúp tiền cho chúng đi học, nào cho chúng làm quan, v.v., để quốc quyết lấy luân lý phong kiến, lấy mê tín mà nhồi sọ thanh niên, đặng đào tạo tay chân trung thành cho chính phủ đế quốc, nên nào giao các trường tiểu học cho Nam triều, nào bắt trẻ con học kinh Thiên chúa, học sách Phật. Bọn đế quốc muốn kéo thanh niên vào đường giai cấp để huề nén đã ra lệnh cho bọn quốc gia cải lương phản động, nào lập ra các đoàn hướng đạo, các đoàn thể văn hoá thể thao, cứu tế, v.v., để nhốt chặt thanh niên trong các tổ chức phản động. Bọn quốc gia cải lương còn lập ra rất nhiều báo chương như báo "Cậu ấm", sách vở để tuyên truyền, để chống cộng sản chủ nghĩa và ca tụng chính sách đạo đức của đế quốc chủ nghĩa. Trong các trường học nay chính phủ lại còn bắt buộc học sinh đọc những sách hoàn toàn chống tư tưởng cách mạng, học ca hát phản động, v.v.. Nói tóm lại, chính sách đế quốc rất rõ rệt.

- a) Thẳng tay bóc lột đàn áp thanh niên lao động.
- b) Dùng mê tín và giáo dục nô lệ nhồi sọ thanh niên.
- c) Dùng cải cách mà củng cố đồng minh của chúng trong

các lớp thanh niên, các giai cấp bóc lột bản xứ.

III- VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA THANH NIÊN LAO ĐỘNG

Thanh niên lao động Đông Dương là một lực lượng cách mạng rất lớn, vị trí thanh niên trong các phong trào cách mạng dân tộc giải phóng trước năm 1930 rất quan trọng. Trong thời kỳ cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 thanh niên lao động rất hăng hái tham gia các cuộc bãi công, biểu tình, vũ trang bạo động, thiết lập chính quyền Xôviết; trong cao trào cách mạng mới này, các cuộc đấu tranh của thanh niên tuy còn lẻ tẻ yếu ớt, còn theo những khẩu hiệu kinh tế, thường thức hơn là các khẩu hiệu chính trị, nhưng có những đặc sắc mới:

- a) Sự tăng gia hoạt động của những phần tử thanh niên lao động;
- b) Nhiều cuộc tranh đấu của thanh niên (Trường bách công Viêng Chăn, các cuộc bãi khoá Thủ Dầu Một, cuộc biểu tình ở Viêng Chăn);
- c) Sự hoạt động hăng hái của thanh niên người Thổ, Lào, Hoa kiều, v.v..
- d) Sự cách mạng hóa của học sinh nghèo, v.v.. Đây chứng minh sức tranh đấu của thanh niên lao động trên trường vận động cách mạng đã tỏ ra thái độ rất quyết liệt, rất hăng hái.

IV- TÌNH HÌNH HIỆN TẠI CỦA THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN

Thanh niên Cộng sản Đoàn là đội tiên phong của quang đại quần chúng thanh niên lao động. Nhờ có Thanh niên Cộng sản Đoàn lãnh đạo mà cuộc vận động của họ có phương hướng

nhất định, có khẩu hiệu rõ rệt và xác thực. Đảng Đại hội xét rằng công tác của Đảng đối với Thanh niên Cộng sản Đoàn vận động tuy kém, nhưng có những ưu điểm sau đây: Thanh niên Cộng sản Đoàn ở Nam Kỳ đại khái đã khôi phục được cơ sở cũ, ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Đảng đương giúp Thanh niên Cộng sản Đoàn chỉnh đốn hàng ngũ của họ. Ở Ai Lao và thượng du Bắc Kỳ mới lập được những đoàn bộ mới. Ở Cao Bằng, Lạng Sơn số đoàn viên nhiều hơn số đảng viên. Thanh niên Cộng sản giữ địa vị chỉ huy các cuộc tranh đấu của thanh niên lao động một cách rất quyết định (Viêng Chăn, Cao Bằng, Lạng Sơn). Đoàn đã kéo được lao động người dân tộc thiểu số (người Thổ, Nùng) và Hoa kiều vào hàng ngũ, cho tới các cơ quan chỉ đạo về đường sách lược, việc thảo ra bản Chương trình hành động riêng cho Thanh niên Cộng sản Đoàn là một bước quan trọng trong việc bônsôvích hoá và thống nhất lý thuyết và thực hành của Đoàn. Ở Sài Gòn và Viêng Chăn lại có xuất bản báo chương riêng của Thanh niên Cộng sản Đoàn.

Nhưng Đảng Đại hội cần nhắc cho các đồng chí hay rằng trong công tác của Thanh niên Cộng sản có những khuyết điểm sau này: Thanh niên Cộng sản chưa thành một đoàn thể quần chúng, số đoàn viên kém hơn số đảng viên, hệ thống chưa thống nhất, trong những nhà máy, mỏ, đồn điền lớn, các địa phương quan trọng, Đoàn hoặc chưa có thế lực, hoặc có mà rất kém, Đoàn phần nhiều còn theo đuôi quần chúng, trình độ chính trị các đoàn viên kém, những xu hướng tiền phong chủ nghĩa (Bắc Kỳ và Ai Lao) chưa tẩy sạch, không có công tác trong đám trẻ con.

V- NHIỆM VỤ CÂN KÍP

1. Nhiệm vụ chính là củng cố và khuếch trương Thanh

niên Cộng sản Đoàn, chỗ nào đã có chi bộ đảng thì phải thiết pháp tổ chức chi bộ đoàn. Chọn một số đồng chí chuyên môn chỉ đạo công tác Thanh niên Cộng sản. Mỗi đảng viên chẳng những chỉ cần kết nạp thêm đảng viên mới, mà còn cần kết nạp cả đoàn viên mới. Phải phân phối lực lượng của Đảng và Đoàn của Thanh niên Cộng sản tới các khu vực quan trọng: các nhà máy, mỏ, đồn điền lớn. *Phải biến mỗi sản nghiệp thành một thành trì của Thanh niên Cộng sản Đoàn.* Cần kế tiếp lấy những phần tử hăng hái trong đám thanh niên nông dân, dân nghèo thành thị, học sinh, nhưng luôn luôn chú trọng hơn hết là sự kết nạp công nhân thanh niên vào Đoàn, nhất là trong các cơ quan chỉ đạo, phải đem thợ vào cho nhiều, phải thống nhất các đoàn bộ tới tổng, huyện (phủ, châu, quận, khu), tỉnh, xú để dự bị điều kiện triệu tập toàn Đông Dương đại biểu Đại hội của Đoàn.

2. Đoàn phụ trách tổ chức Hồng nhi đoàn (pionnier), chỗ nào có chi bộ đoàn phải lập ra Hồng nhi đoàn. Những đoàn viên dưới 16 tuổi nhất luật phải đem qua Hồng nhi đoàn. Tuy không cần thống nhất hệ thống Hồng nhi đoàn lên tới tổng, huyện, tỉnh, xú, toàn Đông Dương, nhưng mỗi cấp đoàn uỷ Thanh niên Cộng sản phải chỉ định một ban chuyên môn công tác Hồng nhi đoàn. Đoàn phụ trách tổ chức, chỉ đạo báo chương và tài liệu tuyên truyền trong các lớp thiếu niên.

3. Phải dùng đủ phương pháp mà thâu phục quảng đại quần chúng thanh niên, kéo họ ra tranh đấu chung quanh những khẩu hiệu từng phần, liên lạc các khẩu hiệu ấy với nhiệm vụ chung của cuộc cách mạng Đông Dương. Dùng hết các hình thức công khai, bán công khai, bí mật mà kéo quần chúng thanh niên theo ảnh hưởng cộng sản. Đảng không chủ trương tổ chức "Thanh niên hội" để làm cái nơ cho Đoàn, mà chủ trương tổ chức những đoàn thể phổ thông như: hội thể

thao, câu lạc bộ, hội đọc sách báo, cứu tế, v.v.. Càn chen vào trong các đoàn thể thanh niên cách mạng thiểu tư sản, cải lương, phản động, nhất là "hướng đạo đoàn", kéo quần chúng trong các đoàn thể ấy sang phe Thanh niên Cộng sản. Chú trọng đem nữ thanh niên, thanh niên người dân tộc thiểu số và ngoại quốc vào vận động cách mạng.

4. Phổ biến bản Chương trình hành động của Thanh niên Cộng sản Đoàn trong quảng đại quần chúng thanh niên. Lấy bản Chương trình ấy làm kim chỉ nam cho công tác lý thuyết và thực hành hằng ngày của Đoàn.

5. Chống các xu hướng đầu cơ trong hàng ngũ Đảng và Đoàn, miệt thị công tác thanh niên vận động, quét sạch các xu hướng tiền phong chủ nghĩa, cương quyết gỡ mặt nạ những lý thuyết phản động của bọn phong kiến và tư sản, nhất là các lý thuyết và hành động của bọn quốc gia cải lương, mở rộng tự chỉ trích bônsôvich trong Đoàn, nâng cao trình độ chính trị của đoàn viên.

6. Kéo thanh niên chống đế quốc chiến tranh, ủng hộ Xôviết Liên bang, Xôviết Tàu và vận động cách mạng thế giới. Phổ biến những sự cải thiện sinh hoạt của thanh niên ở Xôviết Liên bang và trong các vùng Xôviết Tàu.

Đem những phần tử thanh niên háng hái vào các đội tự vệ công nông.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935
CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC PHẢN ĐẾ LIÊN MINH (P.Đ.L.M)

I- CÁCH MẠNG VÀ LỰC LUỢNG PHẢN CÁCH MẠNG TRONG CUỘC CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

1. Xứ Đông Dương là thuộc địa của đế quốc Pháp, đương duy trì và củng cố các liên hệ phong kiến cả về đường kinh tế và về đường chính trị, nên cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở xứ Đông Dương gồm có hai nhiệm vụ rõ rệt, rất mật thiết quan hệ với nhau:

- a) Cuộc cách mạng phản đế.
- b) Cách mạng điền địa (tức là phản phong kiến).

Cuộc cách mạng phản đế tuy mưu cuộc hoàn toàn độc lập cho xứ Đông Dương, nhưng không phải toàn thể nhân dân Đông Dương đều có thể kéo vào Mặt trận phản đế. Nhân dân bản xứ đã chia ra hai phe chống chọi nhau: một phe là đồng minh của đế quốc Pháp, một phe là động lực chống đế quốc Pháp và chống các giai cấp bóc lột bản xứ.

2. Bọn phong kiến (vua, quan, địa chủ, lý hào) là những tụi đồng minh của đế quốc Pháp hút máu mủ của quần chúng lao động, nhiệm vụ cách mạng điền địa phải trực tiếp tẩy trừ chúng nó về đường giai cấp, nên chúng là những phần tử phản động nhất.

3. Đảng Cộng sản không chủ trương thủ tiêu ngay bọn tư bản bản xứ (ở thành thị và thôn quê) về đường giai cấp trong thời kỳ cách mạng tư sản dân quyền, nhưng chúng cũng không phải là lực lượng cách mạng. Bọn tư sản thành thị tuy có ít nhiều mâu thuẫn với đế quốc Pháp, vì chúng bị đế quốc ngăn trở phát triển, bị bọn tài chính Pháp cướp mất miếng lớn trong sự phân phối thặng dư giá trị. Nhưng một phương diện vì chúng nó mật thiết liên lạc với bọn địa chủ, bọn vua quan; một phương diện chúng nó lại có cổ phần trong các nhà ngân hàng, nhà máy, mỏ, hảng buôn, v.v., của tựi đế quốc nên chúng cũng liên kết với đế quốc và phong kiến chống phong trào cách mạng. Bọn phú nông ở Đông Dương cũng như bọn phú nông ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa khác, một phương diện thay mặt cho tư bản chủ nghĩa ở thôn quê; một phương diện nữa chúng là kẻ bóc lột nông dân lao động theo lối tiền tư bản (địa tô, cho vay cất họng); chúng tuy cũng bị đế quốc bắt trả薪水 cao, thuế nặng, bị vua quan, địa chủ hà hiếp, nhưng hễ cách mạng điền địa vận động sâu sắc thì chúng ra mặt phản động, vì cuộc cách mạng điền địa không thể không trực tiếp thủ tiêu một bộ phận quyền lợi của chúng.

4. Những phần tử bóc lột trong các đám tiểu tư sản, những tui đại trí thức bị bọn đế quốc mua chuộc đều là đồng minh của đế quốc.

5. Động lực cách mạng chính Đông Dương trong thời kỳ này chỉ là thợ thuyền, nông dân lao động (cố nông tức công nhân nông nghiệp, bần, trung nông) và dân nghèo thành thị. Vô sản giai cấp là giai cấp không công cụ sinh sản, không có óc của riêng, không có tính chất do dự, mà có đầy năng lực cách mạng triệt để, nên chỉ có vô sản giai cấp phải cầm quyền lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc giải phóng ở Đông Dương mới hoàn toàn thắng lợi.

II- CÁC PHÁI VÀ CÁC PHẦN TỬ PHẢN ĐẾ

Đảng Cộng sản Đông Dương là đoàn thể phản đế triệt để độc nhất, mạnh nhất ở Đông Dương. Những đoàn thể cách mạng khác như Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Cứu tế đỏ, Thanh niên Cộng sản Đoàn, v.v. do Đảng chỉ huy, chẳng những chỉ làm nhiệm vụ riêng của họ mà còn thực hiện công tác phản đế nữa. Nhưng ở Đông Dương còn có những đoàn thể quốc gia cách mạng, những phần tử cách mạng lẻ tẻ. Đây cũng là lực lượng cách mạng phản đế mà Đảng Cộng sản phải hết sức liên lạc và đồng minh để tăng gia lực lượng phản đế, mở rộng vận động cách mạng. Trong các đoàn thể quốc gia cách mạng có Việt Nam Quốc dân Đảng và những tốp quân dân xã hội cách mạng, nhưng Đảng ta cần biết rằng trong Quốc dân Đảng, có một phái đã đầu hàng đế quốc, một phái đương cố động quốc gia cải lương, còn phái có tính chất phản đế, tuy hiện thời họ chỉ hoạt động trong xó tối (nghĩa là chỉ tổ chức... hép hòi mà không tranh đấu) nhưng cũng có ít nhiều ảnh hưởng trong quần chúng và vẫn trù bị kế hoạch mở rộng cuộc tranh đấu chống đế quốc. Tuy các đảng Thanh niên, Tân Việt, Vững hồng, Cao vọng, Tứ dân liên hợp đoàn, Việt Nam cấp tiến cách mạng đảng, An Nam độc lập đảng đã tan tành, rồi rẽ mây năm nay rồi, nhưng cũng đương còn những đảng viên lẻ tẻ của các đảng cách mạng tiểu tư sản ấy đương duy trì tư cách phản đế của họ; họ tuy hiện thời không có chân trong đảng nào, nhưng nếu có công tác vận động phản đế giao cho họ thì họ có thể tham gia phản đế vận động, chiến tranh liên tiếp của các dân tộc nhỏ yếu cũng là một lực lượng phản đế to tát. Trong các gia quyến những người chiến sĩ cách mạng bị chém giết, tù tội, có nhiều phần tử không vào đảng phái nào, nhưng đối với đế quốc thì họ không đội trời

chung. Các bạn lãnh tụ trong các đảng phái cải lương, phản động, tờ rốt kít, tôn giáo, các nông hội vàng, các hội thể thao, phụ nữ, v.v. tuy đều là tay chân trung thành của đế quốc, nhưng quần chúng các đảng phái và đoàn thể ấy không phải là phản cách mạng, trái lại có một bộ phận hăng hái xu hướng hoạt động phản đế, chính trong các giai cấp bóc lột bản xứ (địa chủ, hào lý, tư sản thành thị và thôn quê, đại trí thức) cũng có một số ít phần tử có tính chất phản đế. Nói tóm lại, lực lượng phản đế ở Đông Dương không phải là ít, nhưng vì lẻ tẻ, rời rạc, không có tổ chức thống nhất, khiến cho năng lực phản đế trong toàn Đông Dương không đem ra hết mà đồng minh tranh đấu tiến công tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa.

III- THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỐI VỚI CÁC LỰC LUỢNG PHẢN ĐẾ

Đảng Cộng sản phải dùng hết, kéo hết các lực lượng phản đế ở xứ Đông Dương ra mưu cuộc vận động dân tộc giải phóng. Mặt trận phản đế bao hàm chẳng những quần chúng công nhân, nông dân lao động, dân nghèo thành thị, mà cả các lớp, các phần tử lẻ tẻ, cấp tiến trong các giai cấp khác, các lớp lao động người dân tộc thiểu số, người ngoại quốc, nên Đảng Đại hội quyết định rằng chiến thuật của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với sự đoàn kết và đồng minh các lực lượng phản đế là:

1. Không phân biệt chủng tộc, nam nữ, tôn giáo, xu hướng chính trị, đảng phái, hễ ai có tính chất phản đế là có thể kéo vào Mặt trận phản đế.
2. Phản đế liên minh là một hình thức tổ chức gom góp hết các lực lượng phản đế toàn Đông Dương, Phản đế đồng minh cách mạng bao gồm:

a) Những bộ phận hay toàn thể các đảng phái, đoàn thể,

tổ chức, lớp, khóm có tính chất cách mạng.

b) Những phần tử phản đế lẻ tẻ.

3. Tổ chức mặt trận tranh đấu thống nhất phản đế, mặt trận tranh đấu này cần bao hàm:

a) Những quần chúng có chân trong Phản đế đồng minh.

b) Những quần chúng phản đế khác có hay không có chân trong tổ chức.

4. Hình thức Mặt trận thống nhất phản đế phải tuỳ theo điều kiện mà định ra. Đối với những quần chúng phản đế trong những đảng phái, đoàn thể cải lương, phản động, thì phải *tổ chức* *Mặt trận thống nhất bên dưới* nghĩa là tẩy chay bọn lãnh tụ, mà chỉ liên lạc với quần chúng hạ cấp; đối với các đoàn thể cách mạng thiểu tư sản thì có thể *tổ chức* *Mặt trận thống nhất bên dưới* (với quần chúng) và *bên trên* (với lãnh tụ). Điều kiện tổ chức Mặt trận thống nhất phản đế phải:

a) Căn cứ vào các điều kiện, khẩu hiệu tối thiểu chung cho các đảng phái và đoàn thể tạm thời đồng minh.

b) Đảng Cộng sản phải làm kẻ sáng kiến tổ chức và lãnh đạo Mặt trận tranh đấu thống nhất phản đế, nếu gặp điều kiện nào mà việc tổ chức Mặt trận thống nhất ấy là do sáng kiến của đoàn thể cách mạng thiểu tư sản thì Đảng ta cũng có thể và phải vào Mặt trận thống nhất, nếu họ chịu tranh đấu theo những khẩu hiệu tối thiểu do Đảng Cộng sản đề xướng ra.

c) Vô luận là điều kiện đồng minh theo hình thức nào, Đảng Cộng sản phải giữ quyền hoàn toàn độc lập về đường tổ chức và lý thuyết, giữ quyền công kích giữa quần chúng những thái độ do dự, không triệt để của những bè phái tạm thời đồng minh, phân tích giảng giải cho quần chúng hiểu rõ sách lược không triệt để của các đoàn thể cách mạng thiểu tư sản, nhận định và ủng hộ sách lược triệt để cách mạng của Đảng Cộng sản theo cộng sản chủ nghĩa.

IV- KINH NGHIỆM CÔNG TÁC VỀ PHẢN ĐẾ LIÊN MINH

Trừ miền Nam Đông Dương ra thì chỗ nào cũng có cơ sở Phản đế liên minh. Ở Lào, phân bộ của Phản đế liên minh có ra báo riêng làm cơ quan tuyên truyền trong khoảng tám tháng vừa đây, phân bộ Phản đế liên minh ở Lào lại biết cùng với Đảng Cộng sản và các đoàn thể cách mạng khác tổ chức ra những cuộc vận động chống khủng bố trắng ở Đông Dương và bênh vực cách mạng ở Xiêm. Một điều đặc biệt là các phần tử hăng hái của quần chúng lao động người Thổ, người Lào, các công nhân người Hoa kiều đã hăng hái tham gia công tác phản đế liên minh. Nhưng đại khái công tác về Mặt trận phản đế liên minh rất kém. Đảng Đại hội xét rằng về công tác phản đế liên minh có những lầm lỗi và nhược điểm sau:

1. Hàng ngũ của Phản đế liên minh quá eo hẹp; nhiều chỗ số đảng viên nhiều hơn số hội viên phản đế, thậm chí có chỗ phản đế còn đại đa số là đảng viên. Phản đế liên minh chưa có tính chất quần chúng, chưa biết kéo các đoàn thể cách mạng và các phần tử lẻ tẻ vào hàng ngũ.

2. Phản đế liên minh không có sinh hoạt độc lập, ít có tranh đấu, chưa bao giờ biết tổ chức Mặt trận thống nhất phản đế.

3. Lấy hội viên phản đế đem vào Công hội đỏ mà không để cho những hội viên ấy dự phần phản đế như ở Viêng Chăn, xu hướng nhận lầm rằng người đoàn thể này không thể vào đoàn thể khác.

4. Xu hướng thủ tiêu chủ nghĩa (ở Nam Kỳ) nói tổ chức phản đế là bớt lực lượng của quần chúng các mặt trận chính (Đảng, Công, Nông hội).

5. Hội phí định quá nặng, khiến cho những người nghèo khổ không có thể vào Phản đế liên minh hay không có thể đồng thời vào Phản đế liên minh và các đoàn thể khác.

V- NHIỆM VỤ CẦN KÍP

1. Chọn một số đảng viên và đoàn viên chuyên môn công tác phản đế liên minh lập tức tổ chức ra Hội phản đế liên minh chỗ nào có cơ sở của Đảng trong các hội quần chúng theo Điều lệ Đông Dương Phản đế liên minh. Các đảng viên phải vào Hội phản đế, cần giải thích cho các hội viên trong các đoàn thể cách mạng khác (dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản) và những đoàn thể ấy vào Phản đế liên minh. Tìm phương pháp mở rộng hàng ngũ Phản đế liên minh cho những đảng phái cách mạng thiểu tư sản và những phần tử cách mạng lẻ tẻ. Phải dự bị điều kiện mau mau thống nhất Phản đế liên minh tới toàn Đông Dương.

2. Phản đế liên minh phải tổ chức khắp toàn xứ Đông Dương những cuộc vận động chống đế quốc Pháp, chống khủng bố trắng, chống đế quốc chiến tranh, ủng hộ cách mạng vận động trong xứ và ở thế giới (nhất là cách mạng Tàu, Xiêm, Ấn Độ, Pháp), ủng hộ Liên bang Xôviết và Xôviết Tàu. Mỗi một lần tranh đấu phải hết sức kéo các đảng cách mạng, các phần tử, cá nhân lẻ tẻ có tính chất phản đế mà tổ chức ra Mặt trận thống nhất phản đế. Cần liên lạc vận động phản đế liên minh với các cuộc tranh đấu của công nông đòi những điều nhu yếu thường thức hàng ngày, chống khủng bố trắng, đòi đất ruộng, đòi quyền độc lập cho xứ Đông Dương. Phản đế liên minh phải có sinh hoạt độc lập, nhưng phải củng cố địa vị chỉ đạo của Đảng về phương diện chính trị.

3. Ra báo chương và tài liệu tuyên truyền riêng cho Phản đế liên minh để mở rộng cuộc tuyên truyền phản đế,

phổ biến các cuộc tranh đấu cách mạng ở Đông Dương và các xứ trong quảng đại quần chúng lao động, cần tranh đấu các xu hướng đầu cơ, miệt thị hay thủ tiêu công tác Phản đế liên minh. Cần sửa đổi những lầm lỗi về tôn chỉ, điều lệ, các hình thức tổ chức Phản đế liên minh của các đảng bộ. Đảng Đại hội xét rằng hiện thời vận động cách mạng phát triển mỗi ngày một cao, một rộng thêm, nên Đảng phải hết sức tổ chức Phản đế liên minh, mở rộng cuộc vận động dân tộc giải phóng, khuếch trương cao trào cách mạng điền địa để mau mau tới ngày cách mạng được hoàn toàn thắng lợi.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT VỀ ĐỘI TỰ VỆ

I- CÁCH MẠNG VẬN ĐỘNG VÀ KHỦNG BỐ TRẮNG

1. Từ năm 1924, 1925 đã thấy cuộc cách mạng vận động càng ngày càng có tính chất quần chúng của công nông binh Đông Dương. Hết cách mạng vận động càng cao thì khủng bố trắng dữ dội. Lúc trước khủng bố trắng càng dữ dội thì cách mạng tranh đấu lại càng phải kịch liệt thêm, đặng chống khủng bố trắng và chuẩn bị lực lượng tốt cuộc vũ trang tổng bạo động sau này: quân thù không khi nào bó tay chịu chết, luôn luôn dùng hết phương pháp để làm nghiệt tinh thần cách mạng, trong bóp, trong tù, nhận chiến sĩ cách mạng trong vũng máu, còn quần chúng cách mạng cũng không bao giờ chịu trơ cho chúng giết, trái lại họ phải dùng đủ phương pháp mà đối phó đặng giữ lấy thành luỹ cách mạng. Các đảng phái quốc gia cách mạng như Thanh niên, Quốc dân Đảng chủ trương và thực hành cá nhân ám sát kẻ thù để hộ vệ lấy mình, phương sách tiểu tư sản này đã không có hiệu quả tốt lại có hại cho đoàn thể cách mạng, cho quần chúng. Hoặc giả vì các phái cách mạng có liên lạc với quần chúng lao động, không chăm lo vấn đề hộ vệ quần chúng, nên quân thù dễ bênh hoại các cuộc bão công vào xóm thợ, vào làng mà đàn áp, bắt bớ nhân dân.

2. Năm 1930, cuộc cách mạng vận động của quần chúng hầu hết đều ở dưới quyền chỉ huy của Đảng Cộng sản; thị

oai, bão công, mít tinh, kháng phu, kháng thuế, bão thị khắp các nơi, vũ trang bạo động ở Nghệ An, Hà Tĩnh. Đế quốc khủng bố dã man, trong lịch sử cách mạng và phản cách mạng ở Đông Dương không khi nào thấy cuộc bắt bớ tra tấn tàn sát, đại tấn công của khủng bố trắng như mấy năm nay: sau một cuộc bão công kháng sưu thì cả chục, cả trăm người bị bắt. Gặp thị oai, biếu tình, mít tinh thì đế quốc ra lệnh bắn chết, bị thương rất nhiều. Nhiều làng, nhiều xã bị tàu bay ném bom, lính lê dương đốt phá. Bọn chó săn, chim mồi của đế quốc, hàng ngày vào sản nghiệp, vào xóm thợ, vào làng bắt bớ nhân dân lao động.

3. Đối đầu với khủng bố trắng thì vấn đề hộ vệ quần chúng hằng ngày và trong các cuộc tranh đấu là vấn đề cần thiết quan trọng cho cách mạng tiến hành. Đảng Cộng sản đã có chủ trương và thực hành tổ chức tự vệ đội của công nông. Hiện nay làn sóng cách mạng mới đã tràn khắp Đông Dương, thì vấn đề tự vệ đội là một vấn đề hiện tại cần phải giải quyết ngay, hướng theo ánh sáng của kinh nghiệm cách mạng vận động trong xứ và toàn thế giới.

II- CÔNG NÔNG TỰ VỆ ĐỘI

4. Công nông cách mạng Tự vệ đội tổ chức ra mục đích để:

- a) Ủng hộ quần chúng hằng ngày;
- b) Ủng hộ quần chúng trong các cuộc tranh đấu;
- c) Ủng hộ các cơ quan cách mạng và chiến sĩ cách mạng của công nông;

d) Quân sự huấn luyện cho lao động cách mạng. Chống quân thù giai cấp tấn công và làm cho vận động cách mạng phát triển thắng lợi.

Công nông Tự vệ đội phân biệt với Du kích đội, nó cũng không phải là Hồng quân; Hồng quân, Du kích đội không

phải bao giờ muốn tổ chức thì tổ chức được ngay, còn Đội Tự vệ hễ có cách mạng vận động dù yếu mای cũng có thể là cần phải tổ chức ngay; Tự vệ đội càng mạnh thì tức là có điều kiện thuận tiện để sau này tổ chức du kích chiến tranh, vũ trang bạo động, Hồng quân.

5. Nói rằng "tổ chức Tự vệ đội chỉ tạm thời ngay trong các cuộc tranh đấu, rồi giải tán sau cuộc tranh đấu" là sai, vì Đội Tự vệ chẳng những cần phải hộ vệ quần chúng hằng ngày mà còn cần phải tập luyện, chờ để tới cuộc tranh đấu mới tổ chức thì chậm trễ, có hại, tự vệ hành động không thống nhất, thông thạo, không lanh, kế hoạch không tinh tường, nhiệm vụ không thấu rõ và kỷ luật không nghiêm chỉnh. Mà nói rằng, "chỉ tổ chức Tự vệ đội thường trực mà không kéo thêm quần chúng tham gia" thì cũng là sai nữa: nếu như vậy thì Tự vệ đứng xa quần chúng, ủng hộ quần chúng mà không được quần chúng giúp sức và thêm tinh thần cho. Vậy thì tổ chức tự vệ, một mặt phải có các đội thường trực, cương quyết, có thao luyện, biết mình, biết cảnh, biết quân thù, có hệ thống, chỉ huy cứng cáp, hằng ngày bảo hộ quần chúng, đến các cuộc tranh đấu của quần chúng. Đội Tự vệ thường trực kia lấy thêm một bộ phận quần chúng tranh đấu lo việc tự vệ dưới quyền chỉ huy của mình, theo kế hoạch của mình đã sắp đặt sẵn hay tùy hoàn cảnh mà xoay trở. Bộ phận quần chúng này sau cuộc tranh đấu thì nói chung là hết vai tự vệ, tự vệ thường trực lựa kế cương quyết mà kết nạp thêm.

6. Nói rằng: "Cần phải có súng, tạc đạn mới tổ chức được Đội Tự vệ" là sai; Tự vệ chưa phải Hồng quân, hộ vệ quần chúng chưa phải là luôn luôn xung đột với quân đội địch nhân. Khi có súng, tạc đạn mới tổ chức tự vệ thì lúc chưa có không bảo hộ quần chúng sao? Mà nói rằng: "tuyệt nhiên không cần binh khí" thì cũng là sai nữa; phải có binh khí

nhiều, càng nhiều càng tốt để thao luyện, để lúc điều kiện cần thiết phải xung đột với quân thù bảo tồn tính mạng của quân chúng, của chiến sĩ, giữ gìn cơ quan cách mạng, hộ vệ cuộc cách mạng tranh đấu.

III- QUÂN SỰ HUẤN LUYỆN QUÂN CHÚNG VÀ CÁCH MẠNG VẬN ĐỘNG

7. Chương trình của Quốc tế Cộng sản, của Đảng ta đều chỉ rằng: đến ngày điều kiện thành thực, nhất thiết phải có một cuộc lưu huyết công nông dưới quyền chỉ huy của Đảng làm vũ trang bạo động cướp chính quyền. Ở Đông Dương chỉ có đế quốc và bọn giàu có bản xứ trung thành với "mẫu quốc" được dùng súng, còn phe lao động thì tuyệt nhiên không được dùng, thậm chí những vũ khí đòi trung cổ như gươm, giáo cũng không được dùng. Phong trào cách mạng sôi nổi thì đế quốc lập ra những hội bắn súng, hội máy bay, hội tập dượt để dùng bạo lực phản động mà trừ diệt cách mạng.

Quảng Châu công xã phát súng cho quân chúng, quân chúng không biết dùng, đó là một nguyên nhân thất bại Xôviết Tàu, Hồng quân Tàu nhờ kinh nghiệm đó mà nay chiến thắng sáu lần đại tấn công của đế quốc và quân phiệt, phát triển rất rộng. Một nguyên nhân thất bại của Nghệ - Tĩnh bạo động là quân chúng vừa không quân sự huấn luyện, vừa không có tối thiểu vũ trang, gươm giáo, tay không đòi nào địch lại tàu bay, tạc đạn? Đôi kinh nghiệm ấy dạy ta rằng:

- a) Nếu không huấn luyện quân chúng về đường quân sự;
- b) Nếu không sớm liệu dự bị vũ trang quân chúng thì cách mạng không thành công được.

8. Cách mạng quân sự huấn luyện hiện nay là:

- a) Huấn luyện cho đồng chí, cho các đội tự vệ công nông biết dùng các món binh khí thông thường như súng lục, súng

trận, liên thanh, tạc đạn; biết chiến thuật đánh nhau trong thành phố, chiến thuật du kích chiến tranh, v.v..

b) Huấn luyện cho các đội tự vệ biết chúc trách chính trị của mình.

c) Phái người chiến sĩ chắc chắn vào công tác cách mạng trong quân đội đế quốc, trong các tổ chức phản động có tính chất quân sự hay bán quân sự.

d) Trong, sau những cuộc mít tinh, cuộc thị oai, nếu có hoàn cảnh thuận tiện thì kéo quần chúng tập đi đúng cho có hàng ngũ, tập cách thức tránh tàu bay, tránh tạc đạn, liên thanh, v.v..

9. Đồng thời với các cuộc huấn luyện quần chúng về mặt quân sự với cuộc dự bị vũ trang quần chúng thì phải kịch liệt đả đảo những xu hướng manh động, những xu hướng chỉ lo làm súng, tạc đạn mà quên công tác hàng ngày trong quần chúng lao động. Nhiệm vụ quân sự huấn luyện quần chúng là quan trọng, nhưng phải chú trọng hơn hết là thâu phục quần chúng theo ảnh hưởng cộng sản.

IV- TỔ CHỨC ĐỘI TỰ VỆ CÔNG NÔNG THƯỜNG TRỰC

10. Công nông cách mạng Tự vệ đội là dưới quyền chỉ huy thống nhất của Trung ương, quân uỷ của Đảng Cộng sản; lấy sản nghiệp và làng hay xã làm cơ sở tổ chức.

a) Từ năm người tới chín người tổ chức thành một tiểu đội, mỗi tiểu đội có một người đội trưởng chỉ huy, tiểu đội lớn thì có một chánh, một phó đội trưởng,

b) Ba tiểu đội tổ chức một trung đội. Trung đội có một người chánh và một người phó trung đội trưởng và một người đại biểu của Đảng Cộng sản chỉ huy.

c) Ba trung đội tổ chức thành một đại đội. Đại đội có một chánh, một phó đại đội trưởng và một người đại biểu của Đảng Cộng sản chỉ huy.

d) Cứ theo phép "tam tam chế" mà tổ chức lên tiểu đoàn, kế trung đoàn, đại đoàn và tập đoàn. Tuỳ lực lượng phát triển của Đảng, của Thanh niên Cộng sản Đoàn, của các hội quần chúng mà định coi trong mỗi sản nghiệp, mỗi làng, hay xã tổ chức bao nhiêu tiểu đội, trung đội, đại đội, v.v.. Căn cứ vào khu vực mà hiệp công nông Tự vệ đội thành bộ đội để tiện việc chỉ huy thao diễn.

11. Luôn luôn phải giữ tính chất cách mạng của Đội Tự vệ và phải đem những phần tử lao động nhiệt thành, cương quyết vào Tự vệ thường trực, hoặc trai hoặc gái bất luận dân tộc nào từ 18 tuổi sắp lên. Luôn luôn phải giữ quyền chỉ huy nghiêm ngặt của Đảng trong Tự vệ thường trực là một tổ chức có tính chất bán quân sự, muốn vậy phải đem đảng viên và đoàn viên cương quyết nhất vào Tự vệ và các cấp bộ chỉ huy của Tự vệ, nhưng thế không phải là không cho những hội viên thường háng hái dự cuộc chỉ huy tự vệ. Các đội trưởng và đảng đại biểu phải hợp tác mà chỉ huy. Sự hành động hàng ngày thì phục tùng đảng bộ tương đương. Sự hành động quân sự chung thì phục tùng thượng cấp tự vệ, và quân uỷ tương đương của Đảng. Đội trưởng và đại biểu đảng có bất đồng ý kiến thì do đảng uỷ tương đương hay do thượng cấp quân uỷ giải quyết. Kỷ luật tự vệ công nông cách mạng không phải là kỷ luật nhà binh, nhưng cũng nghiêm khắc. Không thoả hiệp được với tính lười biếng, sụt sè và bất tuân mệnh lệnh thượng cấp, tự vệ đội viên có quyền và cần phải thảo luận rộng rãi những vấn đề thuộc về phương diện ủng hộ cách mạng vận động, lúc hành động phải tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh; phải giữ bí mật, tiểu đội nào biết tiểu đội ấy; thượng cấp với hạ cấp trực tiếp quan hệ với nhau chỉ do những người phụ trách của các cấp ấy.

V- NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VỀ MẶT ĐỘI TỰ VỆ CÔNG NÔNG

12. "Không có một sản nghiệp nào, một làng nào có cơ sở của Đảng, của Đoàn, của các hội quần chúng cách mạng mà không có tổ chức Đội Tự vệ", đó là khẩu hiệu của chúng ta hiện nay. Không phải là tất cả đảng viên và đoàn viên đều phải vào Đội Tự vệ, nhưng mỗi cấp bộ của Đảng phải có phái đồng chí chuyên môn lo tổ chức Đội Tự vệ cách mạng của công nông theo như sách lược của Đảng. Phản đối, trừ tuyệt hết thảy những tư tưởng và hành động sai lầm từ trước đến nay.

13. Từ Trung ương Chấp uỷ tới mỗi Thành uỷ, Tỉnh uỷ phải tổ chức ngay Quân uỷ, quân uỷ này một bộ phận thì lo quân đội vận động, một bộ phận thì lo tổ chức và chỉ huy Đội Tự vệ.

14. Đội Tự vệ tổ chức và phát triển mập thiết liên lạc với quần chúng, hằng ngày Tự vệ phải chăm lo tranh đấu, ngăn cản bọn thù giai cấp những nhiễu công nhân, nông dân. Đội Tự vệ phải hết sức ủng hộ quần chúng lao động trong các cuộc bãi công, mít tinh, thị oai, kháng sưu, kháng thuế, bãi thi, v.v., nâng cao tinh thần tranh đấu với quần chúng, khoách trường phong trào cách mạng, ủng hộ quần chúng cách mạng là trường học của Tự vệ đội để chuẩn bị những điều kiện cần thiết sau này sẽ hoàn thành những bộ phận tiên tiến chỉ huy trong các du kích đội, trong cuộc võ trang bạo động cướp chính quyền, trong Hồng quân của Nhà nước Xôviết công nông.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935
CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CÚU TẾ ĐỎ ĐÔNG DƯƠNG VẬN ĐỘNG*

I- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VÀ ĐẾ QUỐC KHỦNG BỐ

Bắt bớ, tù đày, tra tấn, chém bắn là một thủ đoạn giai cấp tranh đấu của bọn bóc lột để đối đầu với công nông tranh đấu, để lo trừ diệt cách mạng vận động. Mong vào lòng nhân đạo của quân thù đế quốc, phong kiến, tư bản là mộng tưởng hoàn toàn. Bọn hút máu kia nhất trí dùng tới các phương pháp dã man đê hèn nhát để bảo thủ quyền lợi giai cấp của chúng nó.

Sau cuộc Yên Bai bạo động thì hầu hết các cuộc tranh đấu của lao động Đông Dương đều dưới quyền chỉ huy duy nhất của Đảng Cộng sản, chính vì giai cấp vô sản đã có đội tiên quân cương quyết ra lãnh đạo nông dân, nên phong trào cách mạng Đông Dương lên cao, lan rộng chưa bao giờ thấy làm rung động nền tảng thống trị của đế quốc. Nên chỉ đế quốc và lũ đồng minh phản động bắn xứ của chúng nó (phong kiến, tư bản) biết rằng Đảng Cộng sản là kẻ thù lợi hại nhất của chúng nó. Chúng nó cố tập trung sức đàn áp lo phá tan bộ tham mưu cộng sản Đông Dương và những đoàn thể cách mạng của lao động. Trên hai vạn người bị bắt bớ từ

* Nghị quyết của Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương (3-1935) (B.T).

năm 1930, vào bót bọn tay sai của đế quốc tra tấn dã man, náo sát nóng kẹp chân, náo xéo thịt chấm dầu xăng mà đốt, lộn mề gà, ăn cơm muối, đánh gãy xương, thối thịt, đánh cho không biết cũng phải khai, bao nhiêu người phải bỏ mạng bởi tay tàn nhẫn của bọn chó săn. Ở tù không có chế độ chính trị, ăn dơ, ngủ bẩn, thây chú, cai, đội hành hành, hơn một vạn chiến sĩ cách mạng hiện nay bị giam ở các nhà pha ở chỗ rừng xanh nước độc như là: Lai Châu, Lao Bảo, Côn Lôn, Inini, Cayenne¹⁾ chết lần vì chế độ gạo lức, khô mục, làm lụng mệt nhọc hơn nô lệ. Hàng ngàn người cách mạng già, trẻ, đàn ông, đàn bà An Nam, Thổ, Lào, Mọi, Hoa kiều, v.v., phần đã bị lén đoạn đầu đài, phần bị bắn trong các cuộc biểu tình. Bị tên Pátxkiê và Rôbanh ra lệnh cho lính lê dương thiêu hết cả làng, tàu bay ném bom hết xã này đến xã khác. Hàng ngày cả ngàn, cả vạn bọn chó săn, chim mồi đi khiêu khích, rình mò, phao phản, khiến nhân dân căm tức vô cùng, coi một lá truyền đơn cũng đủ bị mây nấm tù. Những vùng công nông tranh đấu thì đế quốc đem quân đội đóng đồn, lập các dân đoàn, bang tá, chúng tăng gia mật thám, cảnh sát, đồng minh với các đế quốc, với Chính phủ Xiêm, Tàu, Anh để bắt bớ cách mạng và tập trận, chở binh lính, súng ống đi khắp thành thị và thôn quê để hăm doạ quần chúng lao động và bắt buộc dân đầu thú. Bọn xã hội dân chủ (Đệ nhị Quốc tế) ở Đông Dương không những tán thành chính sách cướp giựt thuộc địa của tư bản tài chính, nhiều lúc lại ứng tiếng, trước hết yêu cầu chính phủ thẳng tay trừng trị dân bạo động, biểu tình. Bọn phong kiến bắn xứ, nhất là bọn Nam triều xử tội nặng nề vô cùng, tịch thâu cửa nhà người cách mạng.

Phe tư bản hết sức tán thành và phù trợ đế quốc khủng

1) Inini và Cayenne thuộc Guyan (châu Mỹ) (B.T).

bố, bọn hội đồng bỏ phiếu đồng tình tăng gia số tiền nuôi thêm mệt thám: Nguyễn Phan Long¹⁾ yêu cầu chính phủ dùng hơi ngạt mà sịt vào mũi quần chúng tranh đấu.

II- TRANH ĐẤU CHỐNG KHỦNG BỐ TRẮNG VÀ ĐỊA VỊ CỦA CỨU TẾ ĐỎ

Bọn thống trị khủng bố để trừ cách mạng thì tranh đấu chống khủng bố trắng là một nhiệm vụ quan trọng của lao động, của Đảng trên mặt trận giai cấp tranh đấu. Đảng Cộng sản chủ trương phản đối khủng bố phản động chớ không phải chủ trương phản đối hết thảy các thứ khủng bố; trái lại trong lúc quyết chiến để cướp chính quyền, lúc phải kiên cố chính quyền mới đạt được thì cần phải thực hành cách mạng khủng bố của quần chúng để phá tan sức phản kháng của quân thù giai cấp. Đảng không chủ trương phản đối khủng bố trắng bằng cách ám sát bọn phản động, chính sách ám sát này là hành động tiêu tư sản không ích cho cách mạng mà quân thù còn lợi dụng để phản tuyên truyền và tàn sát chiến sĩ cách mạng. Đảng chủ trương phản đối khủng bố trắng bằng cách quần chúng vận động. Tỷ như cuộc tranh đấu của mấy vạn công nông ở Nghệ An chống đế quốc tàn sát bữa 11-9, tỷ như thị oai biểu tình các nơi đòi thả đồng chí Huy²⁾, đòi thả hết thảy tù chính trị, tỷ như tù nhân tranh đấu ở Lao Bảo, khám lớn Sài Gòn, Côn Lôn, v.v..

Nhiệm vụ phản đối khủng bố trắng không phải riêng cho Hội Cứu tế đỏ, nó là nhiệm vụ chung của Đảng, của các đoàn thể cách mạng quần chúng. Nhưng Hội Cứu tế đỏ Đông Dương, phân bộ của Quốc tế Cứu tế đỏ, trên mặt trận giai

1) Nguyễn Phan Long: xem bản chỉ dẫn tên người vẫn L (B.T).

2) Đồng chí Huy: tức Lý Tự Trọng (B.T).

cấp tranh đấu chung của vô sản, nông dân, của tất cả lao động, lấy nhiệm vụ chống khủng bố trắng làm nhiệm vụ căn bản, chuyên lo giúp đỡ về tinh thần, về vật chất của những người cách mạng và gia đình họ, những đoàn thể bị đế quốc đàn áp, không phải riêng cho người cộng sản mà chung cho hết thảy những đảng phái, những cá nhân phản đối đế quốc vừa trong xứ vừa trong trường quốc tế.

III- KINH NGHIỆM VÀ HIỆN TÌNH CỨU TẾ ĐỎ VẬN ĐỘNG Ở ĐÔNG DƯƠNG

Ở Đông Dương đã có vận động Cứu tế đỏ từ năm 1930, đến nay bước đường tranh đấu tuy chưa dài mấy nhưng đã có nhiều kinh nghiệm, ưu điểm và khuyết điểm không ít.

1. Có nhiều đồng chí tưởng đâu Hội Cứu tế đỏ là đoàn thể của tiểu tư sản và cảm tình với cách mạng, thành thủ họ tổ chức trong Hội Cứu tế đỏ chỉ bọn phú nông, địa chủ nhỏ, tiểu tư sản ở thành thị và thôn quê. Vì lẽ đó nên Cứu tế đỏ không thành một đoàn thể quần chúng mà vô sản cũng khó đóng vai chỉ đạo trong ấy được.

2. Những đồng chí ấy họ tự nghĩ làm rằng, Cứu tế đỏ là hội tầm thường để giúp tiền cho Đảng, thành thủ tổ chức Cứu tế đỏ không có hoặc ít có tính chất tranh đấu, không mấy người muốn vào Cứu tế đỏ, Cứu tế đỏ lại không sinh hoạt độc lập, nên ít phát triển được.

3. Có người lại chủ trương rằng người ở trong hội nào thì chỉ ở hội ấy, thành thủ đó là giàn tiếp ngăn trở không cho hội viên Công hội, Nông hội, Phản đế, Học sinh hội vào Cứu tế đỏ, thậm chí có nhiều đồng chí có chân Đảng mà không có chân Cứu tế đỏ.

4. Trong các bước đường tranh đấu đã qua, tuy Cứu tế đỏ vận động đã có nhiều khuyết điểm và nhiều chỗ sai lầm, nhưng cũng có đôi đều thắng lợi:

a) Cứu tế đỏ Pháp và lao động Đông Dương liên hiệp vận động kịch liệt bắt buộc chính phủ ở Pháp và ở Đông Dương phải nhượng bộ từng phần, không dám chém đồng chí bị xử tử ở Sài Gòn hoặc phải tha, hoặc giảm bớt số năm tù của một phần chính trị phạm. Đại biểu đoàn của Cứu tế đỏ và Công hội đỏ Pháp sang Đông Dương có nhiều ảnh hưởng. Đảng và Cứu tế đỏ Đông Dương có tổ chức nhiều cuộc tranh đấu hoan nghênh.

b) Cứu tế đỏ không những cứu giúp được một phần chính trị phạm cá vê tinh thần và vật chất mà đã lo cứu vớt những chiến sĩ cương quyết trốn khỏi lao tù trở lại trực tiếp tham gia cách mạng vận động.

c) Do Cứu tế đỏ chỉ huy mà khắp Đông Dương tù nhân tranh đấu đã được nhiều khi thắng lợi.

5. Hiện tình Cứu tế đỏ vận động Đông Dương nói chung là có phát triển, nhưng chưa đều: Nam Kỳ, Ai Lao Cứu tế đỏ đã có thế lực khá. Cơ sở ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Cao Miên còn kém. Lấy chung thì đồng chí ta hiểu rằng Cứu tế đỏ là đoàn thể cách mạng của quang đại quần chúng lao động, chống khủng bố trắng. Cứu tế đỏ ở Nam Kỳ không những tổ chức lẻ tẻ được phần tử lao động không đảng phái mà lại còn kéo được những phần tử quốc gia cách mạng nữa. Ở đó Cứu tế đỏ có cử ra nhiều tiểu ban để tìm phương kế cứu giúp về tinh thần và vật chất của kẻ bị bắt, của tù nhân, hoặc gia đình của họ. Cứu tế đỏ Đông Dương chưa có hệ thống, chưa có sinh hoạt độc lập, đó là một điều kiện trở ngại cho Cứu tế đỏ có tính chất quần chúng.

IV- NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VỀ MẶT CỨU TẾ ĐỎ

1. Kiên cố khuếch trương thế lực của các Hội Cứu tế đỏ sẵn có làm cho Cứu tế đỏ bao gồm được quang đại quần

chúng, tổ chức Hội Cứu tế đỏ ở chỗ nào chưa có và thứ nhất là làm cho Cứu tế đỏ phát triển trong các sản nghiệp, căn cứ vào Điều lệ của Cứu tế đỏ do Đại hội chuẩn y mà bắt đầu gầy dựng ngay hệ thống độc lập của Cứu tế đỏ cho khắp toàn Đông Dương.

2. Một người cộng sản phải vào Cứu tế đỏ, chỉ huy Cứu tế đỏ theo đường chính của Đảng, vận động để đưa cá nhân hoặc từng tốp, đoàn thể, các hội quần chúng cách mạng hay cảm tình với cách mạng vào Cứu tế đỏ, thứ nhất là chú ý đem gia đình của tù nhân chính trị phạm dự Cứu tế đỏ vận động.

3. Cứu tế đỏ phải là một đoàn thể tranh đấu, một nhiệm vụ căn bản của Cứu tế đỏ Đông Dương hiện nay là phải huy động một phong trào quần chúng để đòi thả hết tù chính trị, lại đừng quên nhiệm vụ quốc tế của mình là hiệp với Cứu tế đỏ các xứ tranh đấu chống phát xít khủng bố toàn thế giới.

4. Cứu tế đỏ phải lo vận động ủng hộ các cuộc tranh đấu hàng ngày của công nông binh, của tù chính trị, phải tranh đấu đòi quyền tổ chức và sinh hoạt công khai của Cứu tế đỏ và các tổ chức công khai phụ thuộc Cứu tế đỏ như: tìm thầy kiện, thầy thuốc.

5. Những thượng cấp Cứu tế đỏ phải lập những đặc ban tuỳ sự nhu cầu để chuyên lo về mặt tài chính, mặt cứu trợ, mặt giao thông với tù nhân, mặt bào chữa kẻ sấp bị và đương bị đem ra toà, v.v..

6. Cần mở rộng tài liệu tuyên truyền của Cứu tế đỏ, xuất bản sách báo bí mật, công khai để vạch mặt chính sách bóc lột, trấn áp của đế quốc, mở rộng lý luận chống đế quốc khủng bố. Tranh đấu để trừ diệt những tư tưởng và hành động sai lầm của đồng chí và hội viên về mặt tôn chỉ, tổ chức và tranh đấu của Cứu tế đỏ.

Đảng Đại hội xét rằng hiện nay khắp Trung, Nam, Bắc,

Cao Miên, Ai Lao công nông binh đã dội lên tranh đấu càng ngày càng mạnh dưới quyền chỉ đạo của Đảng, để quốc Pháp thắng tay đàn áp, tàn sát thì các đồng chí, các đảng bộ cần phải chú trọng vào Cứu tế đỏ vận động, nâng cao tinh thần cách mạng cho tất cả chiến sĩ, làm cho phong trào tranh đấu cao hơn, rộng hơn trước, kỳ cởi mở gông cùm cho 20 triệu dân lao động Đông Dương.

Chú ý: Về việc hoan nghênh đại biểu đoàn của Cứu tế đỏ và Công hội đỏ Pháp sang Đông Dương năm 1934, trong bản Nghị quyết của cuộc Hội nghị tháng 6 của Ban Chỉ huy ở ngoài cùng với đại biểu các đảng bộ trong xứ phê bình rằng các đảng bộ không có tổ chức ra cuộc vận động hoan nghênh đại biểu đoàn ấy, vì trong cuộc hội nghị đó không có đại biểu Đảng bộ Nam Kỳ tham gia, nên hội nghị chỉ căn cứ vào báo cáo của các đảng bộ khác mà phê bình.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT VỀ CÁC BẢN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận rằng bốn bản Chương trình hành động của Đảng (1932), của Tổng Công hội đỏ Đông Dương (1932), của Liên hiệp thợ nông nghiệp (1933) và của Thanh niên Cộng sản Đoàn (1933) đều đúng theo nguyên tắc của Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Công hội đỏ và Quốc tế Thanh niên Cộng sản và căn cứ theo chủ nghĩa Mác - Lê nin, nên quyết định công nhận bốn bản chương trình ấy.

2. Đảng Đại hội xét rằng những chính sách và chiến lược căn bản, các khẩu hiệu chung và khẩu hiệu riêng đề xương trong bốn bản chương trình hành động đều có hiệu lực cho toàn thời kỳ cách mạng tư sản dân quyền (phản đế và điền địa), nên Đảng Đại hội bắt buộc các đảng bộ nhất luật đem các bản Chương trình hành động ấy ra thi hành hằng ngày trong Đảng và trong quần chúng. Đồng thời phải liên lạc với sự thực hành những nhiệm vụ đã đề xương ra trong các bản nghị quyết của Đảng Đại hội. Những phần tử trong Đảng không công nhận toàn bộ các bản chương trình ấy hay là bộ phận của các bản chương trình ấy thì phải khai trừ ngay.

3. Mỗi đảng bộ phải nghiên cứu rõ ràng, cẩn thận các vấn đề trong các bản chương trình, giải thích các tài liệu ấy

cho quần chúng lao động. Từ nay về sau, trước lúc nhận một đồng chí vào Đảng cần phải giảng giải cho họ hiểu rõ và công nhận bản Chương trình hành động của Đảng. Đối với những người xin vào các hội cách mạng quần chúng, phải cho họ biết bản chương trình hành động tương đương.

4. Đảng Đại hội bắt buộc các đảng bộ hạ cấp dẫn đạo và phấn khởi sáng kiến của các đồng chí và quần chúng lao động hăng hái nghiên cứu tình cảnh hiện thực ở từng địa phương mà dè xuống thêm những khẩu hiệu tranh đấu mới cho hoàn toàn thích hợp với tâm lý và những điều nhu yếu hằng ngày của họ,ặng bổ sung các khẩu hiệu, các bản Chương trình hành động ấy. Vì những tài liệu này viết cho dân chúng lao động toàn Đông Dương nên không thể chú ý đến những vấn đề đặc biệt liên hệ với từng địa phương.

5. Đảng Đại hội bắt buộc các đảng bộ cương quyết chống những xu hướng, các bản chương trình, toàn Đảng phải nhất trí công kích tốp đầu cơ ở Nam Kỳ mượn cớ rằng "trình độ chính trị của đồng chí đã cao", rằng "Bản chương trình hành động của Đảng không sát thực, trình độ thấp" mà miệt thị Chương trình hành động của Đảng, không chịu đem ra nghiên cứu trong các đảng bộ và trong các đoàn thể quần chúng. Thậm chí có ít đảng viên lại cho rằng khẩu hiệu căn bản về việc trực xuất quân đội để quốc ra khỏi bờ cõi xứ Đông Dương của công nông là khẩu hiệu cải lương. Xứ uỷ Nam Kỳ 1933 lại viết thông cáo cải biến khẩu hiệu ấy. Hiện nay lại có nhiều đồng chí chưa công nhận khẩu hiệu chia đất cho thợ nông nghiệp trong bản Chương trình hành động.

Các bản Chương trình hành động là những tài liệu để

thống nhất công tác của Đảng về lý thuyết và thực hành, là kim chỉ nam rất có giá trị cho các chiến sĩ của Đảng và các đoàn thể cách mạng quần chúng. Nên các đồng chí phải nỗ lực thực hiện các bản chương trình ấy.

Ngày 28 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC ĐÃ QUA
CỦA B.C.H¹⁾ KIÊM BAN T.U²⁾ LÂM THỜI
CỦA ĐẢNG C.S³⁾ ĐÔNG DƯƠNG**

Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng C.S Đông Dương công nhận rằng đường chánh trị chung của B.C.H.O.N⁴⁾ đúng với nguyên tắc của Q.T.C.S⁵⁾. Ban Chỉ huy ở ngoài biết chỉ đạo các đảng bộ mở cuộc tự chỉ trích bônsovich trong Đảng, hiệu triệu các đảng viên chống các xu hướng đầu cơ, nhất là chống các sự cải biến và miệt thị bản Chương trình hành động của Đảng, biết chú ý chỉ thị các đảng bộ liên lạc các công tác tổ chức với tranh đấu lý thuyết với thực hành. Nhưng Đại hội xét rằng B.C.H.O.N còn có những khuyết điểm sau này:

- a) Tạp chí *Bônsovich* có đôi bài viết hơi dài và khó, khiến cho các đồng chí hạ cấp và quần chúng khó hiểu.
- b) Tài liệu tuyên truyền không đủ phân phối cho các đảng bộ.
- c) B.C.H.O.N chưa đào tạo đủ cán bộ cho toàn Đảng.

- d) Phân phối các lực lượng chỉ đạo và tài chánh không đều cho các đảng bộ.
- d) Sự liên lạc với các đảng bộ chưa được mật thiết.
- e) Một bộ phận tài liệu cần thiết để dự bị Đảng Đại hội gửi về cho các đảng bộ quá chậm trễ.

28-3-35

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẢNG C.S ĐÔNG DƯƠNG

Về hệ thống tổ chức, quyền hạn và nhiệm vụ của B.C.H ở ngoài của Đảng C.S.Đ.D¹⁾

1. Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng C.S Đông Dương xét rằng từ giữa năm 1931 tới đầu năm 1934 Đảng ta không được thống nhất về đường chỉ đạo, vì sau khi Ban T.U uỷ viên bị bắt, thì trong Đảng ta không có cơ quan nào giữ được các mối liên lạc với các đảng bộ hạ cấp và không đủ tư cách làm kẻ tối cao cho toàn Đảng mà thế Ban T.U. Sự khuyết điểm ấy rất có ảnh hưởng tới quá trình phát triển của Đảng và cuộc cách mạng Đông Dương. Đảng Đại hội căn cứ vào kinh nghiệm ấy, vào những kết quả mỹ mãn về việc khôi phục hệ thống của Đảng khắp Đông Dương, và thống nhất lại Đảng về đường lý thuyết và thực hành - dưới quyền chỉ đạo của B.C.H.O.N nên:

- a) Hoàn toàn công nhận rằng trong thời kỳ sinh hoạt bí mật rất khó khăn của Đảng, việc lập ra một cơ quan chỉ đạo như B.C.H.O.N là một điều rất cần thiết.
- b) Đảng Đại hội đồng tình với Nghị quyết của Q.T.C.S về việc lập ra Ban Chỉ huy ở ngoài (B.C.H.O.N).

1) C.S.Đ.D: Cộng sản Đông Dương (B.T).

2. Đảng Đại hội quyết định rằng B.C.H.O.N là cơ quan cao hơn Ban T.U, chỉ trực tiếp chịu quyền chỉ đạo của đại biểu Đảng Đại hội và của Q.T.C.S. Nhiệm vụ chánh của B.C.H.O.N là:

a) Chỉ đạo Ban T.U về đường lối chính trị chung; kiểm tra T.U về việc thực hành các nghị quyết của Đảng Đại hội và của Q.T.C.S.

- b) Thay mặt cho Đảng mà liên lạc với các đảng anh em.
- c) Dự bị tài liệu tuyên truyền quan trọng cho Đảng.
- d) Cùng với T.U mà đào tạo các cán bộ chỉ đạo cho Đảng.
- e) Như T.U bị bắt hoặc bị Q.T.C.S giải tán, thì B.C.H trực tiếp chỉ đạo ngay công tác toàn Đảng cho tới lúc thành lập Ban T.U khác.

3. B.C.H ở ngoài gồm từ năm người tới bảy người, như ban ấy gồm bảy người thì bốn người phải do Q.T.C.S chỉ định, như gồm năm người thì ba người do Q.T.C.S chỉ định, những người uỷ viên khác do T.U của Đảng chỉ định. Kỳ hạn của những người ban uỷ viên của B.C.H.O.N do Q.T.C.S định (nếu là người của Q.T.C.S phái về) và do T.U của Đảng định (nếu người của Trung ương cử ra). Ban Chỉ huy ở ngoài phải cử ra Ban Thường vụ ba người (chỉ ít phải gồm hai người: do Q.T.C.S chỉ định) để làm công tác hàng ngày. Hội nghị của toàn thể B.C.H cứ ba tháng khai một lần, nếu hoàn cảnh khó khăn thì chí ít sáu tháng khai một lần, như hoàn cảnh thuận tiện thì Ban Chỉ huy có thể cùng với Ban T.U mà khai chung cuộc hội nghị toàn thể của hai ban ấy.

4. Ban T.U uỷ viên phải thương lượng với Ban C.H về các vấn đề chính trị quan trọng. Ban T.U phải thi hành những chỉ thị của Ban Chỉ huy. Nếu Ban Trung ương không đồng ý kiến với Ban Chỉ huy thì có thể kêu nài tới Đảng Đại hội và Q.T.C.S. Nhưng trong lúc chưa có Đảng Đại hội hay

Q.T.C.S quyết định, thì T.U cứ vẫn phải thi hành những chỉ thị của B.C.H.O.N.

5. B.C.H.O.N có quyền phái toàn quyền đại biểu về tham gia chỉ đạo và kiểm tra công tác của Ban T.U và các cơ quan chỉ đạo khác của các cấp đảng bộ. Các đại biểu của B.C.H có quyền biểu quyết hết thảy các cấp đảng bộ.

6. Mỗi lần Ban T.U dự bị khai toàn thể hội nghị của mình hay triệu tập cán bộ hội nghị toàn Đông Dương thì phải báo cáo trước cho B.C.H.O.N biết để B.C.H.O.N phái người về tham gia.

7. Các xứ uỷ ở dưới quyền trực tiếp chỉ đạo của Ban T.U uỷ viên, nhưng vì cần đề phòng lúc T.U bị bắt, mối liên lạc với các xứ uỷ bị mất nên:

a) Các xứ uỷ phải trực tiếp liên lạc với Ban Chỉ huy ở ngoài.

b) Các xứ uỷ mỗi lần báo cáo công tác cho T.U thì đồng thời cũng phải báo cáo cho B.C.H.O.N.

8. Như B.C.H.O.N muốn gởi chỉ thị cho các xứ uỷ và các đảng bộ hạ cấp thì phải giao các chỉ thị ấy cho Ban T.U chuyển đạt, gấp hoàn cảnh đặc biệt và gấp bức, B.C.H có thể trực tiếp gởi chỉ thị cho các xứ uỷ. Nhưng phải thông tri ngay cho Ban T.U biết để sau các nghị quyết của Ban T.U khởi tương phản với những chỉ thị của B.C.H. Ngược lại gấp hoàn cảnh đặc biệt và gấp bức và nếu các xứ uỷ có mối giao thông thuận tiện mau mắn với B.C.H.O.N hơn là Ban T.U thì các xứ uỷ ấy có quyền yêu cầu B.C.H.O.N tạm thời trực tiếp chỉ thị, nhưng sau cũng phải báo cáo cho Ban T.U biết. Trung ương và các xứ uỷ thường lệ phải báo cáo công tác của mình cho B.C.H.O.N hay.

9. Đối với những vấn đề không quan hệ tới phạm vi chính trị chỉ đạo như công tác giao thông, tuyển cử học sanh,

giao lại cho các xứ uỷ những học sinh đã huấn luyện xong, và hết thảy các vấn đề chuyên môn đặc biệt, B.C.H.O.N và các xứ uỷ có thể trực tiếp thương lượng với nhau.

10. Ban T.U và các xứ uỷ phải:

a) Đăng vào báo chương của Ban T.U và các xứ uỷ những bài báo và luận cương của Ban Chỉ huy ở ngoài gởi về.

b) In lại những tài liệu tuyên truyền do B.C.H dịch ra hay viết ra.

11. Chỉ có Q.T.C.S hoặc Đảng Đại hội (phải được Q.T.C.S biểu đồng tình) có quyền thủ tiêu Ban Chỉ huy ở ngoài, giải tán ban này, lập ban khác, và thay đổi quyền hạn của B.C.H.O.N.

12. Trong khoảng hai lần Đảng Đại hội:

a) Nếu Ban Chỉ huy không phải vì lầm lỗi chính trị mà bị Quốc tế C.S giải tán, nhưng vì hoàn cảnh trong xứ và trong Đảng thay đổi, nên B.C.H.O.N không cần thiết duy trì nữa.

b) Nếu những người uỷ viên của Ban Chỉ huy được Q.T.C.S hay B.C.H.O.N gởi về trong xứ làm việc thì những đồng chí trong Ban Thường vụ của B.C.H.O.N được sang qua Ban Thường vụ của T.U, những uỷ viên thường của B.C.H.O.N được sang làm chán uỷ viên thường của Ban T.U.

Ngày 28-3-1935

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

I- TÊN: Đảng Cộng sản Đông Dương (phân bộ của Quốc tế Cộng sản).

II- TÔN CHỈ CỦA ĐẢNG

1. Đảng Cộng sản Đông Dương, đội tiên phong duy nhất của vô sản giai cấp, tranh đấu để thu phục đa số quần chúng vô sản, lãnh đạo nông dân lao động và tất thảy quần chúng lao động khác, chỉ huy họ làm cách mạng phản đế và điên địa (mưu cho Đông Dương được hoàn toàn độc lập, dân cày được ruộng đất, các dân tộc thiểu số được giải phóng), lập chính quyền Xôviết công nông binh, đăng ký bị điều kiện tranh đấu thực hiện vô sản chuyên chính, kiến thiết xã hội chủ nghĩa là thời kỳ đầu của cộng sản chủ nghĩa theo chương trình của Quốc tế Cộng sản.

Đảng Cộng sản là hình thức tối cao của vô sản, là bộ phận giác ngộ nhất, cương quyết tranh đấu nhất của giai cấp

* Trang đầu của bản gốc *Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương* có một đoạn viết tay như sau: "Lời dặn của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng: các đồng chí đọc, chép lại hay dịch các bản điều lệ, thấy mấy chữ *chánh* và *phó* thư ký thì phải *bỏ* và lấy mấy chữ *chánh thức* và *dự bị* thư ký mà *thể* vào, chớ quên!" (B.T).

vô sản, có kỷ luật sắt, thống nhất về tổ chức, tư tưởng và hành động, tuyệt đối không thoả hiệp với các xu hướng bè phái, các mầm cải lương, quốc gia eo hẹp, biệt phái và các xu hướng trái với chương trình của Đảng và của Quốc tế Cộng sản.

III- ĐẢNG VIÊN

2. *Điều kiện vào Đảng:* vô luận nam nữ, vô luận người dân tộc nào, hễ ai:

- a) Có từ 23 tuổi sắp lên,
- b) Công nhận Chương trình của Quốc tế Cộng sản, Chương trình hành động và Điều lệ của Đảng,
- c) Phục tùng và thi hành hết thảy các Án nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và của Đảng,
- d) Hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng,
- e) Thường lệ nộp đảng phí, có người giới thiệu thì được vào Đảng.

3. *Cách giới thiệu:*

- a) Do cá nhân vào Đảng.
- b) Khi đảng viên mới vào Đảng thì phải do toàn chi bộ hội nghị nhận và cơ quan thương cấp kế đó chuẩn y.

4. *Điều kiện vào Đảng:*

a) Công nhân thành thị và thôn quê muốn vào Đảng thì phải có hai đảng viên giới thiệu, do chi bộ công nhận và cơ quan thương cấp kế đó chuẩn y cho.

b) Nông dân lao động, tiểu thủ công phải có hai đảng viên có chân đảng viên chí ít là ba tháng giới thiệu, chi bộ công nhận, thương cấp kế đó chuẩn y.

c) Trí thức, tiểu thương gia thì phải có hai đảng viên có chân Đảng chí ít là sáu tháng giới thiệu, chi bộ công nhận và cơ quan thương cấp kế đó chuẩn y.

d) Các đảng viên thường của các đảng phái khác thì phải có ba đảng viên có chân Đảng chí ít sáu tháng giới thiệu, chi bộ công nhận và tinh uỷ chuẩn y.

d) Người phụ trách hay là các bộ phận của các đảng khác, đoàn thể chính trị khác muốn vào Đảng Cộng sản thì phải do Trung ương Đảng Cộng sản chuẩn y, sau khi tẩy sạch những phần tử không triệt để cộng sản.

e) Đoàn viên của Thanh niên Cộng sản Đoàn muốn vào Đảng Cộng sản thì do chi bộ đoàn giới thiệu cho chi bộ đảng công nhận.

g) Các đảng viên phải kinh qua một thời kỳ dự bị: công nhân hai tháng, nông dân lao động và dân nghèo thành thị bốn tháng, trí thức và các phần tử khác sáu tháng, những người cựu phụ trách trong các đảng khác: một năm. Đảng viên dự bị có quyền thảo luận, đề nghị, không có quyền biểu quyết và không được cử vào các cơ quan chỉ đạo, các công tác và các nhiệm vụ khác thì đảng viên dự bị và đảng viên chánh thức đều như nhau. Hết thời kỳ dự bị mà làm hết trách nhiệm thì do chi bộ tuyên bố cho làm đảng viên chánh thức; nhưng chưa đủ điều kiện để làm chánh thức đảng viên thì được diện trường kỳ hạn dự bị.

h) Người giới thiệu phải biết chỗ ở và nơi làm của người mình giới thiệu; nếu giới thiệu không sát thực thì người giới thiệu phải chịu trách nhiệm, phải bị trừng phạt cho tới khai trừ ra Đảng.

Chú ý:

a) Bình lình vào Đảng tuỳ theo địa vị xã hội mà định điều kiện giới thiệu.

b) Trong hoàn cảnh bí mật và gấp lúc tình hình đặc biệt, các thượng cấp uỷ viên có quyền kiểm thêm đảng viên mới, không cần kinh qua chi bộ.

c) Trước lúc giới thiệu một người vào Đảng, cần phải điều tra người ấy rất cẩn thận và giao cho họ công tác làm thủ.

5. Nhiệm vụ của đảng viên:

a) Theo kỷ luật, giữ bí mật, hăng hái tham gia chánh trị sanh hoạt trong Đảng và trong xứ; thực hành các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, của Đảng và các cơ quan chỉ đạo của Đảng.

b) Phải tự nâng cao trình độ chánh trị của mình, phải học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin và hết thảy các nghị quyết quan trọng của Đảng và các vấn đề chánh trị và tổ chức, phải giải thích cho quần chúng không có chân Đảng những nghị quyết của Đảng và Quốc tế Cộng sản.

c) Mỗi đảng viên bắt buộc phải vào các đoàn thể quần chúng dưới quyền chỉ đạo của Đảng để tăng gia ảnh hưởng chánh trị và thế lực tổ chức của Đảng trong quần chúng.

d) Phải vào trong các tổ chức quần chúng do bọn quốc gia cải lương, bọn phản động tổ chức và chỉ huy để hằng ngày tranh đấu về đường chánh trị và tổ chức, để đánh tan ảnh hưởng của bọn lãnh tụ ấy, để cướp lấy quần chúng lao động trong đó sang phe mình.

d) Phải luôn luôn tham gia tổ chức và lãnh đạo quần chúng ra tranh đấu, bênh vực quyền lợi cho họ, hăng hái tuyên truyền cổ động, phổ biến sách lược cách mạng phản đế và diên địa và lý thuyết cộng sản chủ nghĩa trong quần chúng lao động.

e) Phải tổ chức thêm đảng viên mới.

f) Đảng viên chỗ này đi chỗ khác phải có cơ quan chỉ đạo địa phương mình giới thiệu sang đảng bộ mình mới tới và phải vào trong đảng bộ đó mà làm việc.

g) Đảng viên nước này qua nước khác thì phải do Trung ương Đảng xứ mình quyết định và giới thiệu cho Trung ương Đảng nước khác mà làm việc.

Những hạng người dưới này thì cần phải đuổi ra Đảng:

- a) Ra mặt hay giấu mặt cố ý giúp cho bọn quốc gia cài lương, bọn tò ro kít và các đoàn thể chánh trị phản động khác mà Quốc tế Cộng sản và Đảng công nhận là nghịch thù với chủ nghĩa cộng sản, là những người phản đối và phá hoại cuộc cách mạng Đông Dương.
- b) Phá hoại kỷ luật sắt của Đảng (vô luận hình thức nào) có thể phá hoại Đảng và bắt bớ quần chúng.
- c) Lính kín, khiêu khích, cách mạng nửa mùa, phản bội, đầu cơ, truy lạc và những người hành động không chính đáng làm hại đến danh nghĩa của Đảng.

IV- TỔ CHỨC (CẤU TẠO) ĐẢNG

6. Đảng Cộng sản Đông Dương là một tổ chức hoàn toàn bí mật đối với quân thù, nhiệm vụ các tổ chức bí mật của Đảng lấy sự phát triển công việc trong quần chúng làm trung tâm, liên lạc công tác bí mật, bán công khai và công khai, bảo chứng quyền lãnh đạo của Đảng trong các cuộc cách mạng vận động của quần chúng.

7. Nguyên tắc tổ chức của Đảng là dân chủ tập trung, nghĩa là:

- a) Các cơ quan chỉ đạo của Đảng từ thượng cấp cho tới hạ cấp đều do Đại hội đại biểu hội nghị và toàn thể hội nghị cấp bộ ấy cử ra.
- b) Các cơ quan chỉ đạo của Đảng phải thường lệ báo cáo công tác của mình cho các đảng bộ và các cơ quan thượng cấp.
- c) Các đảng viên có quyền thảo luận các vấn đề của Đảng trong đảng bộ mình trước khi những vấn đề ấy chưa giải quyết. Nhưng sau khi có nghị quyết rồi thì thiểu số phục tùng đa số; các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, của Đảng

hoặc cơ quan chỉ đạo thì các đảng bộ hạ cấp nhất định phải chấp hành, dù có một bộ phận đảng viên hay một vài địa phương không bằng lòng với các nghị quyết ấy thì có quyền khiếu nại với cơ quan thượng cấp cho tới Quốc tế Cộng sản, nhưng trong lúc cơ quan thượng cấp chưa quyết định thì cứ vẫn phải thi hành như cũ.

8. Sự kiến thiết của Đảng lấy chổ kỹ nghệ và địa vực làm căn bản. Đảng bộ bao gồm nhiều địa hạt là cao hơn các đảng bộ trong địa hạt.

9. Tất hết thảy các đảng bộ được tự quyết định lấy những vấn đề địa phương của mình, nhưng những vấn đề đó quyết không thể được xung đột với các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và các cơ quan thượng cấp của Đảng.

10. Cơ quan cao nhất trong các cấp đảng bộ là toàn thể hội nghị, đại biểu hội nghị, đại biểu Đại hội (thường hay bất thường) của các cấp bộ ấy, cử ra ban uỷ viên của cấp bộ mình, ban này là cơ quan chấp hành và chỉ huy công việc hàng ngày của đảng bộ.

Chú ý:

a) Trong điều kiện công tác bí mật, nếu được các cơ quan thượng cấp của Đảng đồng ý thì các ban uỷ viên hạ cấp có thể bị chỉ định, nghĩa là không do đại biểu hội nghị của đảng bộ tương đương cử ra, hay là có thể liên hiệp sự tuyển cử với sự chỉ định, nghĩa là một bộ phận uỷ viên do đại biểu hội nghị cử ra, còn một bộ phận nữa thì chỉ định ra.

b) Vì nguyên nhân công tác bí mật, nên ban uỷ viên có thể không do đại biểu hội nghị cử ra, mà chỉ do thượng cấp cơ quan chọn những phần tử háng hái hơn hết trong chi bộ, trong các đảng đoàn của Công hội, của các đoàn thể quần chúng mà thiết lập ra.

11. Hệ thống tổ chức của Đảng như sau:

- a) Toàn Đông Dương đại biểu Đại hội: trung ương;
- b) Toàn xứ đại biểu hội nghị: xứ uỷ;
- c) Tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ đại biểu hội nghị: tỉnh, thành lớn, đặc uỷ;
- d) Phủ, huyện, châu, quận, thành, khu đại biểu hội nghị: phủ, huyện, châu, quận, thành, khu uỷ;
- đ) Tổng đại biểu hội nghị: tổng uỷ;
- e) Chi bộ hội nghị: thư ký, ban cán sự chỉ huy.

Chú ý:

a) Như trong xứ nào có nhiều tỉnh bộ, xứ uỷ chỉ huy công tác không xiết và không lanh lẹ thì xứ uỷ có thể thương lượng với Ban Trung ương mà lập ra ban cán sự chỉ huy ba, bốn tỉnh, thành, đặc uỷ. Các ban này là các đại biểu đoàn của xứ uỷ, các ban cán sự ấy chỉ phụ trách trước xứ uỷ và xứ đại biểu hội nghị, các uỷ viên trong các ban ấy hoàn toàn do xứ uỷ chỉ định, chứ không phải do các tỉnh, thành, đặc biệt bộ cử ra.

b) Xứ nào chưa lập được xứ uỷ thì Trung ương trực tiếp chỉ huy các đảng bộ trong xứ ấy, Trung ương có thể uỷ quyền cho ban uỷ viên của đảng bộ ở kinh thành (như Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Nam Vang, Viêng Chăn) hay là một tỉnh uỷ nào mạnh nhất tạm thời phụ trách chỉ huy các đảng bộ toàn xứ.

c) Tỉnh nào chưa có tỉnh uỷ thì xứ uỷ trực tiếp chỉ huy các đảng bộ trong tỉnh ấy; xứ uỷ có thể uỷ quyền cho thành uỷ (ở tỉnh lỵ) tạm thời phụ trách chỉ huy công tác khắp toàn tỉnh, như tỉnh uỷ và thành uỷ mà chưa thành lập, và xứ uỷ lại không thể trực tiếp chỉ huy được mau và sát, thì xứ uỷ có thể tạm thời giao các đảng bộ trong tỉnh ấy cho một tỉnh uỷ gần đấy chỉ huy.

d) Huyện, châu, quận, phủ, khu mà chưa có huyện, châu, quận, phủ, khu uỷ thì tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo các đảng bộ trong huyện, phủ, châu, quận, khu ấy; tỉnh uỷ có thể tạm thời giao quyền cho huyện uỷ gần đấy hay là một tổng uỷ nào mạnh nhất chỉ huy trong huyện ấy. Tổng nào chưa có tổng uỷ thì huyện uỷ trực tiếp chỉ huy các chi bộ trong tổng ấy, hay huyện uỷ có thể uỷ quyền cho ban cán sự của chi bộ làng nào mạnh nhất trong tổng hay cho một tổng uỷ gần đó tạm thời chỉ đạo các chi bộ trong tổng ấy.

e) Tỉnh nào, huyện nào, tổng nào chỉ mới có một chi bộ thì cơ quan thương cấp có thể cho ban cán sự chi bộ ấy lấy danh nghĩa lâm thời, tỉnh, huyện hay tổng uỷ để phụ trách phát triển công tác khắp trong tỉnh, huyện, tổng ấy.

A- Chi bộ

12. Căn bản về đường tổ chức của Đảng là chi bộ sản nghiệp (nhà máy, mỏ, đồn điền, công xưởng, công sở, trại lính, trường học, v.v.). Tất cả đảng viên làm trong một sản nghiệp đều phải vào chi bộ đó. Các đảng viên khác như thủ công, trí thức, tiểu thương gia, người đi ở, v.v. thì lấy chỗ làm của họ làm gốc mà tổ chức ra chi bộ đường phố. Các làng (xã) thì tổ chức ra chi bộ làng (xã).

13. Chỗ nào có ba đảng viên trở lên mà được cơ quan thương cấp kế đó y cho thì được tổ chức ra chi bộ. Nơi nào có một hai đảng viên thì những đảng viên ấy phải vào chi bộ gần đó, hoặc cùng với đảng viên trong một, hai sở gần đó tổ chức ra chi bộ.

14. Có chỉ thị đặc biệt của Trung ương thì được lập ra chi bộ đặc biệt.

Chú ý:

a) Như có một nhóm thợ, nông dân lao động, hay là quân chúng lao khổ khác, có giai cấp giác ngộ, tự sáng kiến họ tổ chức ra chi bộ và bắt đầu làm việc cộng sản trong quân chúng, nếu chi bộ ấy muốn vào Đảng thì thành hay huyện uỷ chiếu theo Điều lệ của Đảng mà điều tra họ cả mọi phương diện, quả họ chân thật với công tác cách mạng thì thành hay huyện uỷ có thể nhận họ vào Đảng.

b) Mỗi sản nghiệp, mỗi làng (xã) thì tổ chức một chi bộ. Chi bộ nào vừa vừa, có hơn bảy đồng chí thì chia ra thành phân bộ (từ trái, từ ấp); chi bộ nào lớn thì phân bộ chia ra từng tiểu tổ (từ ba người tới bảy người).

15. Nhiệm vụ của chi bộ là:

a) Phải hăng hái thảo luận Chương trình hành động, Điều lệ, các nghị quyết chung về đường chính trị và các tài liệu tuyên truyền của Đảng.

b) Phải chính trị huấn luyện cho đảng viên mới và quần chúng cảm tình để nâng cao trình độ chính trị của họ.

c) Phải xuất bản báo sản nghiệp.

d) Phải lấy lực lượng đảng mà tham gia và tổ chức ra các cuộc kinh tế, chánh trị tranh đấu của quần chúng để thực hiện nghị quyết của Đảng, để giữ quyền lãnh đạo cho vô sản giai cấp.

đ) Phải giúp khu, thành hay tổng uỷ trong công việc tổ chức.

e) Phải định ra kế hoạch công tác hằng ngày cho toàn chi bộ, cho đảng viên và đảng đoàn.

16. Chi bộ hội nghị:

a) Toàn thể hội nghị của tiểu tổ, phân bộ nhỏ, của chi bộ nhỏ, mỗi tuần khai hội một lần, đại biểu hội nghị của chi bộ

lớn, chi bộ vừa vừa của phân bộ lớn (có tiểu tổ) chí ít một tháng khai hội một lần, nghe báo cáo của các thư ký hay ban cán sự (hay ban uỷ viên), thảo luận các chỉ thị của thượng cấp, định kế hoạch làm việc hằng ngày của tiểu tổ, phân bộ, chi bộ, phân phối công tác cho các đảng viên, hoặc cử đại biểu đi khai Đại hội đại biểu thượng cấp.

17. Chi bộ lớn cử ra ban uỷ viên từ ba người tới năm người (gồm cả người chánh thức và dự bị thư ký) những phân bộ có tiểu tổ và những chi bộ vừa vừa cần cử ra một ban cán sự từ ba đến năm người. Những chi bộ nhỏ, những phân bộ nhỏ và những tiểu tổ chỉ cần cử ra một người chánh thức thư ký và một người dự bị thư ký. Những người chánh thức và dự bị thư ký phải do thượng cấp cơ quan kế đó y cho. Các ban uỷ viên cán sự của các chi bộ, phân bộ lớn và những người chánh thức và dự bị thư ký của chi bộ nhỏ, phân bộ nhỏ, tiểu tổ, cứ ba tháng cử lại một lần.

18. Cách phân phối công tác trong tiểu tổ, phân bộ, chi bộ hay ban cán sự (hoặc ban uỷ viên) như:

a) Góp đảng phí,

b) In và phát báo,

c) Chỉ huy đảng đoàn trong các đoàn thể quần chúng.

B- Tổng bộ ở nhà quê

19. Cơ quan cao nhất trong tổng bộ là tổng bộ đại biểu hội nghị cứ ba tháng khai hội một lần, nghe và chuẩn y báo cáo của tổng uỷ và các chi bộ làng, định kế hoạch làm việc, cử tổng uỷ, cử đại biểu đi tham gia đại biểu hội nghị ở thượng cấp (huyện, phủ, v.v.).

20. Tổng uỷ chỉ đạo công tác hằng ngày của tổng mình, muốn cho công tác hằng ngày được thực hiện, cử ra một

người chánh thức và dự bị thư ký, chánh thức và dự bị thư ký phải do huyện uỷ chuẩn y, tổng uỷ mỗi tuần khai hội một lần, ba tháng cử lại tổng uỷ.

C- Huyện, phủ, châu, quận, khu bộ

21. Cơ quan cao nhất của huyện, phủ, châu, quận, khu bộ (ở thành thị, đồn điền hay mỏ quan trọng như một huyện) là phủ, huyện, châu, quận, đại biểu hội nghị, cứ sáu tháng khai hội một lần, nghe và chuẩn y báo cáo huyện, phủ, châu, quận, khu uỷ và của các tổng bộ, cử lại ban huyện, phủ, châu, quận, khu uỷ; cử đại biểu đi khai tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ đại biểu hội nghị.

22. Huyện, phủ, châu, quận, khu uỷ khi cần thiết phải cử ra Ban Thường vụ. Những phủ, huyện, châu, quận, khu uỷ không có thường vụ thì khai hội mỗi tuần một lần, có thường vụ thì một tháng khai hội một lần, trong Ban Thường vụ cử ra một người *chính thức và dự bị thư ký* để lãnh đạo công tác hằng ngày trong huyện uỷ. *Người chánh thức và dự bị thư ký* phải do tỉnh, thành lớn hay đặc uỷ chuẩn y.

D- Tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ

23. Cơ quan cao nhất của tỉnh, thành lớn (Hải Phòng, Hà Nội, Vinh - Bến Thuỷ, Huế, Tuaran¹⁾, Sài Gòn, Chợ Lớn, Nam Vang, Viêng Chăn), đặc biệt bộ (mỏ, đồn điền lớn quan trọng như một tỉnh) thường sáu tháng khai đại biểu hội nghị một lần; nghe và chuẩn y báo cáo của tỉnh, thành lớn, đặc uỷ và các phủ, huyện, châu, quận, khu bộ; định kế hoạch công tác tấn hành trong phạm vi mình; cử lại tỉnh, thành lớn, đặc

1) Tuaran: Đà Nẵng (B.T).

uỷ; cử đại biểu đi khai đại biểu hội nghị ở thương cấp.

24. Tỉnh, thành, đặc uỷ nếu cần thiết phải cử ra thường vụ uỷ viên để làm công việc hằng ngày, trong Ban Thường vụ phải cử ra một người chánh thức và một người dự bị thư ký để lãnh đạo công tác hằng ngày trong tỉnh, thành lớn, đặc uỷ.

25. Người thư ký và chủ nhiệm bộ tuyên truyền của tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ phải do xứ uỷ chuẩn y.

26. Trong khoảng hai lần đại biểu hội nghị thì tỉnh, thành lớn, đặc uỷ là cơ quan cao nhất trong đảng bộ mình, thay mặt cho các đảng bộ toàn tỉnh chỉ đạo công tác hằng ngày, giao thiệp với các đoàn thể và thượng cấp đảng bộ. Ban uỷ viên của tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ mà không có thường vụ thì mỗi tuần khai một lần, có thường vụ thì mỗi tháng khai một lần.

D- Xứ bộ

27. Cơ quan cao nhất của xứ bộ là toàn xứ đại biểu hội nghị, cuộc hội nghị này cử ra xứ uỷ là cơ quan cao nhất trong xứ trong khoảng hai lần xứ đại biểu hội nghị.

28. Các đại biểu hội nghị do xứ uỷ chiêu tập, cứ mỗi năm chiêu tập một lần, tư cách và số đại biểu do xứ uỷ định. Xứ đại biểu hội nghị thảo luận và chuẩn y báo cáo của xứ uỷ, cử lại xứ uỷ, cử đại biểu đi khai Đảng Đại hội.

29. Xứ uỷ cử ra một Ban Thường vụ (gồm người chánh thức và dự bị thư ký) để chỉ đạo công tác hằng ngày, chỉ huy các đặc ban, phân phối cán bộ và tài chính toàn xứ bộ, kiểm tra sự thực hành các nghị quyết của xứ đại biểu hội nghị, xứ uỷ và các chỉ thị của Trung ương. Các người thư ký và chủ nhiệm bộ tuyên truyền của xứ phải do Trung ương chuẩn y. Xứ uỷ phải kinh thường báo cáo cho Trung ương cho đúng kỳ

hạn và kế hoạch mà Trung ương đã định. Toàn thể xứ uỷ chí ít ba tháng khai hội một lần.

30. Xứ uỷ phải chia nhau phụ trách một số tỉnh, thành, đặc biệt bộ nhất định và chia công việc trong xứ uỷ như:

- a) Bộ Tuyên truyền, cổ động, huấn luyện.
- b) Bộ Tài chính.
- c) Bộ Tổ chức kiêm giao thông.

Chú ý: theo điều kiện công tác hiện thực, có thể hợp mấy công tác giao cho một người. Lập ra các bộ chuyên môn chỉ định những đồng chí ngoài xứ uỷ phụ trách. Xứ uỷ chỉ huy tất cả công tác trong xứ bộ; trong khoảng hai lần xứ đại biểu hội nghị thì xứ uỷ đại biểu cho xứ đảng bộ mà giao thiệp với các đoàn thể và các cơ quan khác, tổ chức các cơ quan của xứ đảng bộ và chỉ huy sự hành động của cơ quan ấy, chỉ định người chủ bút báo xứ, chuẩn y những người thư ký và chủ bút báo tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ. Xứ uỷ mỗi năm cử lại một lần.

E- Trung ương

31. Cơ quan cao nhất của Đảng là Đảng Đại hội, hai năm triệu tập một lần. Đại hội bất thường thì do Quốc tế Cộng sản quyết định, do sáng kiến của Trung ương tự triệu tập, hay do hơn nửa số đại biểu lần trước yêu cầu, do hơn phân nửa các xứ uỷ hay do hơn phân nửa các đảng viên yêu cầu. Sau Đại hội chính thức hai tháng thì có thể triệu tập Đảng Đại hội bất thường. Đại hội bất thường nếu gồm đại biểu được hơn nửa đảng viên trong khi Đại hội thường trước thì sẽ được trọng quyền giải quyết các vấn đề.

32. Đảng Đại hội:

- a) Thảo luận và chuẩn y các báo cáo của Trung ương.

- b) Xem lại Chương trình và Điều lệ của Đảng.
- c) Quyết định các chiến lược và chiến sách tổ chức của Đảng.
- d) Cử Trung ương.

33. Ban Trung ương Chấp uỷ do Đại hội cử ra và Quốc tế Cộng sản chuẩn y, lúc có người uỷ viên chính thức nào thiếu khuyết thì sẽ lấy người dự bị vào thế.

Chú ý:

a) Trung ương gặp hoàn cảnh cần thiết có quyền chỉ định thêm người vào Trung ương, nhưng tất cả số người chỉ định trong khoảng hai lần Đại hội không được quá 1/3 tất cả số uỷ viên Trung ương;

b) Trung ương có thể gửi đảng viên thường vào dự Đại hội của Đảng, nhưng những người ấy không có quyền biểu quyết.

34. Trung ương cử ra Ban Thường vụ để làm công tác hàng ngày. Ban Thường vụ cử ra người tổng và dự bị tổng thư ký để chỉ huy công việc trong cơ quan trung ương, phân phối cán bộ của Đảng, để kiểm tra sự thực hành các nghị quyết của Đại hội, của Quốc tế Cộng sản và của Trung ương.

35. Những người trong Trung ương phải phân phối làm người chỉ đạo và đại biểu của Trung ương trong các xứ uỷ, đồng thời phải chia nhau phụ trách công tác trung ương. Trung ương cử ra các đặc bộ như: a) Bộ Tuyên truyền, cổ động và huấn luyện; b) Bộ Tài chính; c) Bộ Tổ chức kiêm giao thông.

Chú ý: theo điều kiện hiện thực công tác Trung ương có thể lập ra các đặc ban như: công, nông, binh, phụ nữ vận động, v.v., công việc đặc biệt phải hoàn toàn phân khai, không được dính dấp tới công tác hàng ngày của Đảng.

36. Trong khoảng hai lần Đại hội, Trung ương là cơ quan cao nhất của Đảng, lãnh đạo công tác toàn Đảng, liên

lạc với các đảng bộ và các đoàn thể khác, tổ chức ra các cơ quan của Đảng và chỉ đạo sự hành động trong các cơ quan ấy, chỉ định ban biên tập báo trung ương, chuẩn y các thư ký và các chủ nhiệm bộ tuyên truyền các xứ ủy, phân phôi và quản lý tài chính của Trung ương.

37. Trung ương chí ít ba tháng khai toàn thể Trung ương hội nghị một lần; như hoàn cảnh khó khăn thì chí ít là sáu tháng khai một lần, phải kinh thường gửi thông tri đặc biệt xuống các đảng bộ địa phương để thông tri công tác của mình cho các địa phương biết.

38. Muốn cho sự chỉ đạo bônsôvích được phát triển, thì các cơ quan thượng cấp (từ trung ương cho tới tổng bộ, khu bộ) kinh thường có thể gửi người xuống hạ cấp kế đó (trung ương xuống xứ ủy, xứ ủy xuống tỉnh, v.v.) để kiểm tra và chỉ đạo công tác của các địa phương. Trung ương có quyền lập ra các đảng bộ đặc biệt.

Chú ý: ngoài Đảng Đại hội và các cấp đảng đại biểu hội nghị, mỗi cấp đảng bộ có thể triệu tập hội nghị cán bộ và hội nghị khoách đại của các cấp toàn thể chấp ủy, mỗi cấp hội nghị cán bộ do ban uỷ viên tương đương tự sáng kiến chiêu tập, do hơn nửa các ban uỷ viên hạ cấp kế đó yêu cầu, hay do thượng cấp cơ quan quyết định. Những nghị quyết của hội nghị ấy phải do ban uỷ viên tương đương chuẩn y thì mới được thi hành.

b) Như được cơ quan thượng cấp đồng ý thì các hội nghị cán bộ có thể thế cho đại biểu hội nghị tương đương. Gặp những điều kiện ấy thì các hội nghị cán bộ có quyền cử lại ban uỷ viên khác. Những nghị quyết của hội nghị thì ban uỷ viên tương đương và các đảng bộ hạ cấp nhất thiết phải tuân hành.

c) Các cấp thường vụ của các cấp đảng bộ chí ít mỗi tuần phải khai hội một lần.

d) Nhiệm vụ người dự bị thư ký là: 1) Hàng ngày giúp chánh thức thư ký đốc thúc thi hành các nghị quyết của Đảng; 2) Thay chánh thức thư ký trong khi bận việc.

V- DÂN CHỦ VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

39. Chiếu theo dân chủ nội bộ, thì mỗi đảng viên có quyền tự do thảo luận chánh sách của Đảng trong các đảng bộ hay là toàn Đảng; chỉ có theo dân chủ nội bộ thì sự tự chỉ trích bônsôvich mới có thể phát triển và kỷ luật sắt của Đảng mới được vững vàng. Kỷ luật này không phải như máy, mà phải có giác ngộ. Nhưng sự thảo luận về các vấn đề chính sách của Đảng phải thực hiện một cách thế nào để cho các đảng bộ hay các cán bộ của Đảng đừng bị khủng bố hay là đừng để cho một thiểu số đảng viên bắt buộc đa số phải theo ý kiến của họ, đừng để cho thành lập các bè phái trong Đảng, làm cho Đảng mất sự thống nhất, làm cho vô sản giai cấp phải chia rẽ. Bởi vậy cho nên sự thảo luận rộng rãi trong Đảng có thể công nhận là cần thiết nếu như theo những điều kiện sau đây:

a) Đa số xứ đảng bộ hay đa số đảng viên công nhận sự cần thiết ấy.

b) Nếu như có đa số trong Trung ương tán thành về một vấn đề nào đó, nhưng Trung ương cho rằng cần mở rộng cuộc thảo luận để xem chánh sách của mình có đúng không. Chỉ có những điều kiện ấy và giữ bí mật thì mới ngăn trở được những phần tử phản động lợi dụng dân chủ nội bộ. Chỉ có theo những điều kiện ấy thì chúng ta mới có thể công nhận rằng dân chủ nội bộ là có ích cho công tác cách mạng và

không bị bọn nghịch thù lợi dụng để phá hoại Đảng và vô sản giai cấp. Cuộc thảo luận trong toàn Đảng phải do Trung ương cương quyết chỉ huy. Cuộc thảo luận trong các địa phương do ban uỷ viên ở các địa phương chỉ huy.

40. Muốn giữ cho Đảng được thống nhất phải kịch liệt công kích những sự lo toan lập bè phái và chia rẽ trong Đảng, cần có kỷ luật nghiêm khắc, đây là những nghĩa vụ của toàn đảng viên và tất cả các đảng bộ. Muốn thực hiện được kỷ luật tối nghiêm khắc trong Đảng và muốn bảo chứng sự hoàn toàn thống nhất về các phương diện, Ban Trung ương có quyền thực hành hết thảy các điều kỷ luật cho tới sự khai trừ để đối phó với những sự phá kỷ luật hay lập bè phái trong Đảng.

41. Các nghị quyết của các cơ quan chỉ huy phải thực hành một cách lanh lẹ và xác đáng: như không thực hành các nghị quyết của các cơ quan thượng cấp và nếu làm những điều mà Đảng công nhận là trái thì sẽ phân xử như:

- a) Đối với đảng bộ: phê bình, giải tán;
- b) Đối với cá nhân: chỉ trích, cảnh cáo, tạm thời đình chỉ công tác phụ trách, khai trừ tạm thời hay khai trừ vĩnh viễn;

c) Đối với vấn đề phạm kỷ luật thì do toàn hội nghị chi bộ hoặc các cấp đảng bộ tra xét, các cấp uỷ viên có thể đặt ra ban đặc biệt uỷ viên để tra xét những vấn đề phạm kỷ luật của Đảng. Những nghị quyết của đặc biệt uỷ viên ấy phải có đảng uỷ y cho rồi mới thi hành.

42. Khi khai trừ đảng viên nào thì do toàn chi bộ hội nghị bằng lòng và do thượng cấp y cho mới được, khi có nghị quyết khai trừ, nhưng chưa được thượng cấp y cho, thì phải đình chỉ công tác người bị khai trừ đó.

43. Người bị khai trừ có quyền kêu nài lên cơ quan thượng cấp, cho tới cơ quan tối cao.

44. Các cơ quan thương cấp thấy đảng viên nào phản động thì có quyền trực tiếp khai trừ, nhưng phải thông tri cho đảng bộ của người bị khai trừ biết. Nếu một đảng bộ nào thấy một đảng viên đảng bộ khác hành động phản động thì phải thông tri cho đảng bộ người ấy hay.

45. Khi đã có nghị quyết khai trừ, phải đăng vào báo Đảng.

VI- TÀI CHÁNH

46. Kinh phí của Đảng phải do đảng phí và đặc biệt quyên.

47. Kinh phí của mỗi đảng viên mỗi tháng bao nhiêu do Trung ương định.

48. Những đồng chí thất nghiệp hay nghèo quá thì được miễn đảng phí.

49. Không có cớ gì mà ba tháng không nộp đảng phí thì cũng như bỏ Đảng, sẽ tuyên bố ra toàn chi bộ hội nghị mà khai trừ.

50. Tài chánh của Đảng phải thống nhất từ dưới lên trên.

VII- ĐẢNG ĐOÀN

51. Trong các công hội, nông hội và các đoàn thể phổ thông hay trong các ban uỷ viên của các hội ấy, trong các cấp hội nghị các hội đồng, v.v. có từ hai đảng viên trở lên thì lập ra đảng đoàn. Nhiệm vụ các đảng đoàn trong các đoàn thể ấy là phải mở rộng ảnh hưởng của Đảng và thực hành chính sách của Đảng.

52. Đảng đoàn dưới quyền chỉ huy của đảng uỷ tương đương mình mà giải quyết các vấn đề trong đảng đoàn của mình; nếu đảng uỷ và đoàn uỷ có ý kiến không đồng nhau mà kêu nài lên thì do thượng cấp cơ quan đảng bộ kế đó giải quyết; nhưng trong lúc kêu nài chưa được giải quyết thì đảng

đoàn phải chấp hành nghị quyết của đảng uỷ.

53. Khi đảng uỷ có thảo luận vấn đề quan hệ tới đảng đoàn thì phải có đại biểu của đảng đoàn tới dự hội, đại biểu ấy có quyền thảo luận và biểu quyết.

54. Đảng đoàn lớn phải cử ban cán sự gồm người thư ký để làm việc hàng ngày; ban cán sự và người thư ký ấy phải có đảng uỷ y cho. Ban cán sự ấy đối với đảng uỷ phải phụ trách công việc trong đảng đoàn mình. Đảng uỷ có quyền phái người tham gia các hội nghị của đảng đoàn, có quyền điều người ở đảng đoàn về, nhưng phải thông tri cho đảng đoàn biết.

55. Trước khi cử những người làm việc trọng yếu trong các đảng đoàn thì đảng đoàn phải thương lượng với đảng uỷ.

VIII- THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN

56. Các cơ quan chỉ đạo, hay lúc Đảng và Thanh niên Cộng sản Đoàn hội nghị từ chi bộ cho tới Trung ương phải có đại biểu của cả hai bên.

57. Nhiệm vụ của các đại biểu đảng đi tham gia các hội nghị của Đoàn là chỉ huy công tác cơ quan của Thanh niên Cộng sản Đoàn, để đưa chánh sách của Đảng mà thi hành trong Đoàn. Nếu cơ quan của Đoàn thi hành sai đường chánh của Đảng thì đại biểu của Đảng có quyền cải chính và phải báo cáo cho đảng uỷ biết. Nếu cơ quan chỉ huy của Đoàn không đồng ý kiến với đại biểu của Đảng thì cơ quan đoàn với đại biểu đảng phải lập tức báo cáo với cơ quan đảng bộ phân xử, nhưng lúc chưa phân xử thì cơ quan đoàn phải chấp hành chỉ thị của đại biểu đảng, các nghị quyết của đoàn uỷ phải do đảng uỷ chuẩn y.

58. Nhiệm vụ của đại biểu Thanh niên Cộng sản Đoàn tham gia các hội nghị của Đảng là để bày tỏ cho Đảng biết những điều nhu yếu của thanh niên, để giúp Đảng về công việc trong thanh niên, đại biểu đoàn chỉ có quyền thảo luận mà thôi, nhưng khi cơ quan đảng thảo luận đến vấn đề nào có liên hệ đến thanh niên thì có quyền biểu quyết.

59. a) Bản Điều lệ này thay cho bản cũ.

b) Bản Điều lệ này nếu có chỗ sửa đổi thì do Đại hội Đảng hoặc Quốc tế Cộng sản quyết định.

Ngày 29 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ CỦA TỔNG CÔNG HỘI ĐỎ ĐÔNG DƯƠNG

I- TÊN: Tổng Công hội đỏ Đông Dương, phân hội của Quốc tế Công hội đỏ.

II- TÔN CHỈ

Tổng Công hội đỏ Đông Dương là liên hiệp và tổ chức công nhân toàn xứ Đông Dương, bênh vực quyền lợi hàng ngày của họ, thống nhất công hội vận động về đường lý thuyết và thực hành, thực hiện giai cấp tranh đấu một cách triệt để, phản đối lao tù, đề huề và mưu sự giải phóng cho vô sản giai cấp ra khỏi các hình thức bóc lột và áp chế.

III- HỘI VIÊN

1. Vô luận đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ, dân tộc nào, tôn giáo nào, xu hướng chính trị nào, đảng phái nào, mà thửa nhận điều lệ và nghị quyết của các cấp công hội và chương trình hành động của Tổng Công hội đỏ Đông Dương (công nhân nông nghiệp, thi phái công nhân thêm chương trình công hội nông phố) và các nghị quyết của Quốc tế Công hội đỏ, nộp hội phí, thì được nhận làm hội viên. Những công hội hay tốp công nhân tự động tổ chức mà thửa nhận những điều kiện trên ấy cũng được nhận vào Tổng Công hội.

2. Mỗi hội viên được quyền thảo luận, biểu quyết, tuyển

cử và ứng cử. Một người uỷ viên lần trước có quyền được cử lại lần sau.

IV- TỔ CHỨC

Căn bản tổ chức của Tổng Công hội đỏ Đông Dương là Công hội sản nghiệp.

1. Công nhân (thợ mộc, thợ nề, thợ nguội, v.v., và các người làm việc khác) trong sản nghiệp, vô luận làm nghề gì đều vào công hội của sản nghiệp, mỗi xưởng lập ra một phân hội của công hội của toàn sản nghiệp, phân hội nào quá chín người nên chia ra từng tiểu tổ để cho thích hợp với hoàn cảnh bí mật. Hội nghị của toàn thể Công hội là cơ quan cao nhất của Công hội, cứ mỗi tháng khai một lần.

2. Những phân tử lao động đồng một ngành sinh sản trong một địa phương, nhưng làm việc lẻ tẻ (như bồi bếp, culi xe, thợ hớt tóc, v.v.) thì họp lại thành một công hội vào những ngành ấy.

3. a) Các tiểu tổ, các phân hội nhỏ (không chia tiểu tổ), các công hội nhỏ (chưa chia ra phân hội) chỉ cử ra một người chánh thức và một người dự bị thư ký để lo công việc hàng ngày. Toàn thể hội nghị của các tiểu tổ, phân hội nhỏ, công hội nhỏ cứ mỗi tuần khai hội một lần; hai người chánh thức và dự bị thư ký cứ ba tháng cử lại một lần. b) Cơ quan cao nhất của những phân hội lớn (chia ra tiểu tổ), vừa vừa (chia ra phân hội nhỏ), công hội lớn (chia ra phân hội lớn) là đại biểu hội nghị của phân hội lớn hay công hội vừa vừa hay lớn; hội nghị này cứ ba tháng khai một lần và cử ra ban cán sự phân hội hay ban cán sự hội (công hội vừa) hay ban uỷ viên công hội (công hội lớn), ban cán sự hay uỷ viên này là cơ quan cao nhất trong khoảng hai lần đại biểu hội nghị cứ mỗi tuần khai hội một lần và cử ra một người chánh thức và dự bị thư ký lo công tác hàng ngày.

V- HỆ THỐNG TỔ CHỨC DỌC VÀ NGANG

Hệ thống tổ chức dọc:

Tất thảy các công hội đồng một ngành sinh sản thì tổ chức lại thành liên hiệp công hội từ nhà máy, từ khu cho tới toàn xứ, toàn Đông Dương về ngành sinh sản ấy, ví dụ: tất cả các Công hội sản nghiệp dệt ở thành Nam Định tổ chức lại thành "Liên hiệp Công hội ngành dệt thành Nam Định", tất cả Liên hiệp Công hội ngành dệt trong tỉnh Nam Định tổ chức thành Nam Định tỉnh Liên hiệp Công hội ngành dệt, lên cho tới toàn xứ rồi tới toàn Đông Dương Liên hiệp Công hội ngành dệt.

1. Cơ quan cao nhất của khu hay thành liên hiệp công hội là đại biểu hội nghị của công hội đồng một ngành sinh sản ấy trong thành hay khu, sáu tháng khai hội một lần, cử ra ban uỷ viên để chỉ huy công việc trong khoảng hai lần thành hay khu đại biểu hội nghị, cử đại biểu đi tham gia tỉnh liên hiệp công hội đồng ngành sinh sản, Ban Uỷ viên này nếu cần thiết nên cử ra Ban Thường vụ (gồm hai người chính thức và dự bị thư ký) để làm công tác hằng ngày. Những Ban Uỷ viên không có thường vụ, cứ mỗi tuần khai một lần; những Ban Uỷ viên có thường vụ cứ mỗi tháng khai hội một lần.

2. Cơ quan cao nhất của tỉnh liên hiệp công hội là đại biểu hội nghị của các công hội đồng một ngành sinh sản ấy trong tỉnh, sáu tháng khai hội một lần, cử ra một Ban Uỷ viên để chỉ huy công việc trong khoảng hai lần tỉnh hay khu đại biểu hội nghị, cử đại biểu đi khai xứ liên hiệp công hội đồng ngành sinh sản, Ban Uỷ viên nếu cần thiết nên cử ra Ban Thường vụ để làm công tác hằng ngày (gồm cả hai người chính thức và dự bị thư ký). Những Ban Uỷ viên không có

thường vụ cứ mỗi tuần khai hội một lần, những Ban Uỷ viên có thường vụ cứ mỗi tháng khai hội một lần.

3. Cơ quan cao nhất của xứ liên hiệp công hội về ngành sinh sản nào là xứ đại biểu hội nghị của xứ liên hiệp công hội về ngành sinh sản ấy, cứ mỗi năm khai hội một lần, cử một Ban Uỷ viên để chỉ huy công tác trong khoảng hai kỳ đại biểu hội nghị, cử đại biểu đi khai hội toàn Đông Dương đại biểu Đại hội của liên hiệp công hội đồng một ngành sinh sản, Ban Uỷ viên cứ hai tháng khai hội một lần, trong Ban Uỷ viên cử ra Ban Thường vụ (gồm cả hai người chính thức và dự bị thư ký) để chỉ huy công tác hằng ngày.

4. Cơ quan cao nhất của toàn Đông Dương liên hiệp công hội về đồng ngành sinh sản nào là toàn Đông Dương đại biểu Đại hội của liên hiệp công hội về ngành sinh sản ấy, cứ hai năm khai hội một lần, cử ra Ban Uỷ viên để chỉ huy công tác trong khoảng hai lần đại biểu Đại hội, cử đại biểu đi khai hội của Tổng Công hội đỏ Đông Dương. Ban Uỷ viên cử ra Ban Thường vụ (gồm cả hai người tổng thư ký và dự bị thư ký) để chỉ huy công tác hằng ngày, Ban Thường vụ cứ mỗi tuần khai hội một lần.

Hệ thống tổ chức ngang:

1. Các liên hiệp công hội hay các công hội trong thành hay khu, huyện vô luận thuộc về ngành sinh sản nào hợp nhau lại thành tổng công hội thành hay huyện, phủ, châu, quận, khu. Cơ quan cao nhất của tổng công hội thành hay khu là thành hay khu đại biểu hội nghị, sáu tháng khai hội một lần cử ra Ban Uỷ viên (gồm cả hai người chính thức và dự bị thư ký) để chỉ huy công việc hằng ngày; cử đại biểu đi khai tỉnh tổng công hội đại biểu hội nghị. Ban Uỷ viên cứ sáu tháng cử lại một lần. Ban Uỷ viên nếu cần thiết thì cử ra Ban Thường vụ (gồm có người chính thức và dự bị thư ký), toàn

thể hội nghị của Ban Uỷ viên có thường vụ cứ một tháng khai hội một lần; các Ban Thường vụ hoặc Ban Uỷ viên không có thường vụ cứ mỗi tuần khai hội một lần.

Chú ý: nếu như tỉnh tổng công hội chưa thành lập mà tổng công hội thành (tỉnh lỵ) mạnh thì Ban Uỷ viên công hội thành, một mặt chỉ huy tổng công hội thành, một mặt tạm thời được và phải chỉ huy các công hội trong toàn tỉnh.

2. Các công hội trong một tỉnh vô luận thuộc về ngành sinh sản nào hợp nhau lại thành tỉnh tổng công hội. Cơ quan cao nhất của tỉnh tổng công hội là tỉnh đại biểu hội nghị của tỉnh cứ sáu tháng khai hội một lần, cử ra Ban Uỷ viên để chỉ huy công tác hàng ngày. Ban Uỷ viên này nếu cần thiết cứ sáu tháng cử lại một lần, Ban Thường vụ chí ít mỗi tuần phải khai hội một lần. Toàn thể Ban Uỷ viên có thường vụ cứ mỗi tháng khai hội một lần, Ban Uỷ viên không có thường vụ cứ mỗi tuần khai hội một lần.

3. Cơ quan cao nhất của xứ tổng công hội là xứ tổng công hội đại biểu hội nghị cứ mỗi năm khai hội một lần, cử đại biểu đi tham gia toàn Đông Dương Tổng Công hội đỏ đại biểu Đại hội; Ban Uỷ viên cứ mỗi năm cử lại một lần, cứ ba tháng khai hội một lần. Ban Uỷ viên cử ra Ban Thường vụ (gồm có người tổng thư ký và dự bị thư ký) để chỉ huy công tác hàng ngày; Ban Thường vụ cứ mỗi tuần khai hội một lần.

4. Cơ quan cao nhất của Tổng Công hội đỏ là toàn Đông Dương đại biểu Đại hội, cứ hai năm khai hội một lần, cử ra một Ban Trung ương uỷ viên để chỉ huy công tác trong khoảng hai lần toàn Đông Dương đại biểu Đại hội. Ban Uỷ viên cứ hai năm cử lại một lần. Ban Trung ương uỷ viên cử ra Ban Thường vụ (gồm có người tổng thư ký) để lo công tác hàng ngày, Ban Uỷ viên ba tháng khai hội một lần, Ban Thường vụ cứ mỗi tuần khai hội một lần.

Chú ý: a) Các cấp thành, khu, huyện liên hiệp công hội phải phục tùng mệnh lệnh của thành, khu, huyện tổng công hội; các tỉnh, các xứ liên hiệp công hội phải phục tùng mệnh lệnh của tỉnh, xứ tổng công hội, các liên hiệp công hội toàn Đông Dương phải phục tùng mệnh lệnh của Tổng Công hội đỏ Đông Dương.

b) Các liên hiệp công hội chỉ chuyên môn giải quyết những vấn đề quan hệ về phạm vi ngành sinh sản mình, nhưng phải thương lượng và phải báo cáo cho tổng công hội tương đương biết.

c) Các cấp đại biểu hội nghị hay Đại hội của tổng công hội tuỳ theo điều kiện, có thể cho cán bộ các cấp liên hiệp công hội tương đương tham gia, nhưng họ không có quyền biểu quyết, khi nào các cấp đại biểu hội nghị của tổng công hội thảo luận đến những vấn đề đặc biệt quan hệ về một ít ngành sinh sản thì các liên hiệp công hội của các ngành sinh sản ấy có quyền phái đại biểu đi tham gia đại biểu hội nghị của Tổng Công hội đỏ, những người đại biểu ấy được quyền biểu quyết.

VI- TÀI CHÍNH

Hội phí và lạc quyên. Hội phí bao nhiêu do Ban Trung ương uỷ viên của Tổng Công hội đỏ Đông Dương định.

VII- KỶ LUẬT

Hết hội viên nào làm trái Chương trình hành động, Điều lệ và nghị quyết, không nộp hội phí thì sẽ bị cơ quan thương cấp chỉ trích, cảnh cáo hoặc khai trừ tạm thời hay vĩnh viễn; đối với các tổ chức thì giải tán cả ban uỷ viên hoặc cải tổ lại các công hội.

Chú ý:

- a) Bản điều lệ này thế cho bản cũ.
- b) Như có chỗ cần phải sửa đổi hay thêm bớt do toàn Đông Dương đại biểu Đại hội của Tổng Công hội đỏ Đông Dương hay Quốc tế Công hội đỏ định.

Ngày 29 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ CỦA NÔNG HỘI LÀNG

I- TÊN: Nông hội làng...

II - TÔN CHỈ

Đoàn kết hết thảy cố nông (tức công nhân nông nghiệp), bần và trung nông để tranh đấu chống hết thảy sự áp bức, bóc lột nông dân lao động, bênh vực quyền lợi hằng ngày cho họ, thủ tiêu nợ nần, chống địa tô, chống sưu thuế, công ích, lấy đất đai của đế quốc, địa chủ, lý hào, cố đạo, công điền, công thổ, của nhà thờ, đền chùa chia cho nông dân lao động.

III- HỘI VIÊN

a) Hết nông dân lao động, vô luận đàn bà, đàn ông, già hay trẻ, thuộc về dân tộc nào, tôn giáo nào, xu hướng chính trị nào, đảng phái nào thừa nhận tôn chỉ và Điều lệ, chịu thực hành các nghị quyết nông hội, đóng hội phí thì được vào hội.

b) Các hội viên đều có quyền thảo luận, đề nghị, biểu quyết, tuyển cử và ứng cử. Các người uỷ viên hết hạn đều có quyền cử lại.

IV- TỔ CHỨC

Cứ mỗi làng (xã) tổ chức một nông hội. Như số hội viên quá chín người thì chia ra từng phân hội xóm (áp, giáp);

phân hội nào quá chín người thì chia ra từng tiểu tổ từ ba đến chín người. Những tiểu tổ, phân hội nhỏ (không chia tiểu tổ) và những hội nhỏ (không chia phân hội) thì chỉ cử ra hai người chánh thức và dự bị thư ký (cứ ba tháng cử lại một lần); toàn thể hội nghị của các tiểu tổ, phân hội nhỏ, nông hội nhỏ, chí ít một tuần khai hội một lần. Cơ quan cao nhất của phân hội lớn, của nông hội vừa vừa (có phân hội, không có tiểu tổ), nông hội lớn (có cả phân hội, cả tiểu tổ) là đại biểu hội nghị của phân hội lớn, hoặc của nông hội làng, cứ ba tháng khai hội một lần, cử ra ban cán sự phân hội hay ban uỷ viên nông hội làng. Ban cán sự hay uỷ viên ấy chí ít mỗi tuần khai hội một lần và phải cử ra hai người chánh thức và dự bị thư ký để lo công tác hằng ngày.

V - TÀI CHÍNH

Hội phí và lạc quyên.

VI- KỶ LUẬT

Hễ hội viên nào không theo nghị quyết, Điều lệ của Nông hội thì bị chỉ trích, cảnh cáo; nếu không sửa đổi thì sẽ bị khai trừ tạm thời hay khai trừ luôn; không có cớ gì mà ba tháng không nộp hội phí và không đi hội nghị thì xem như bỏ hội.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ CỦA THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN ĐÔNG DƯƠNG

I - TÊN: Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương (phân bộ của Quốc tế Cộng sản Thanh niên⁷).

II- TÔN CHỈ

1. Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương, phân bộ của Quốc tế Cộng sản Thanh niên là bộ phận có tổ chức và tiên tiến hơn hết trong thanh niên vô sản giai cấp, là đội tiên phong của thanh niên lao động Đông Dương. Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương lãnh đạo thanh niên vô sản, nông dân lao động và tất thảy thanh niên lao động, dưới quyền chỉ đạo trực tiếp về đường chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, tổ chức họ tranh đấu làm cách mạng phản đế và diệt địa, để lập chính phủ Xôviết công nông binh, mưu cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, lấy đất của bọn đế quốc, vua quan, địa chủ, lý hào chia cho nông dân lao động, giải phóng các dân tộc thiểu số, dặng dự bị điều kiện tranh đấu thực hiện vô sản chuyên chính và kiến thiết xã hội chủ nghĩa, là bước đầu của cộng sản chủ nghĩa theo như chương trình của Quốc tế Cộng sản đã định.

Thanh niên Cộng sản Đoàn là một tổ chức có kỷ luật sắt thống nhất về đường tổ chức, tư tưởng và hành động, tuyệt

đối không thoả hiệp với các xu hướng bè phái, các màu cải lương, quốc gia eo hẹp, biệt phái và các xu hướng trái với chương trình của Đoàn và của Quốc tế Cộng sản Thanh niên.

III - ĐOÀN VIÊN

Điều kiện vào Đoàn:

2¹⁾. Vô luận nam nữ người dân tộc nào, hễ ai: a) từ 16 tuổi tới 23 tuổi; b) công nhận chương trình của Quốc tế Cộng sản Thanh niên, chương trình hành động và Điều lệ của Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương; c) phục tùng và thực hành các nghị quyết của Quốc tế Thanh niên Cộng sản và Thanh niên Cộng sản Đông Dương; d) vào một chi bộ của Thanh niên Cộng sản làm việc; thường lệ nộp đoàn phí, có người giới thiệu thì được vào Đoàn.

3. Cách giới thiệu vào Đoàn: a) do cá nhân gia nhập; b) khi đoàn viên vào Đoàn thì phải do toàn thể chi bộ hội nghị của Đoàn công nhận và thương cấp kế đó chuẩn y; c) các hạng người vào Đoàn: công nhân thành thị và thôn quê phải do một đảng viên hay một đoàn viên giới thiệu, bần trung nông, tiểu thủ công, phải do hai đoàn viên hay một đảng viên và một đoàn viên giới thiệu; trí thức và tiểu thương gia phải có hai đoàn viên, hay một đảng viên và một đoàn viên có chân Đảng, Đoàn ba tháng trở lên giới thiệu; những người trước làm người đảng viên thường trong các đoàn thể chính trị khác muốn vào Đoàn thì phải có ba đoàn viên có chân Đoàn năm tháng hay hai đảng viên có chân Đảng ba tháng, hay hai đoàn viên và một đảng viên có chân Đảng, Đoàn ba tháng giới thiệu, tỉnh uỷ chuẩn y. Nếu như trước là người phụ trách trong các đoàn thể chính trị khác thì phải có

1) Trong tài liệu không có mục 1 (B.T).

Trung ương chuẩn y. Còn đối với các bộ phận hay đoàn thể chính trị khác muốn xin vào Thanh niên Cộng sản đoàn thì do Trung ương của Đoàn thương lượng với Trung ương của Đảng Cộng sản mà quyết định; d) người giới thiệu phải biết chỗ ở và nơi làm việc của người bị giới thiệu, nếu giới thiệu sai thì người giới thiệu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, phải bị khai trừ ra Đoàn hay ra Đảng.

Chú ý: 1) Trong hoàn cảnh bí mật và gấp lúc đặc biệt, các cấp đoàn uỷ có quyền kiểm thêm đoàn viên mới, không cần kinh qua chi bộ. 2) Trước khi giới thiệu một người vào Đoàn, phải điều tra cẩn thận và phải giao việc cho họ làm thử. 3) Các đoàn viên đã vào Đảng mà muốn ở lại Đoàn làm việc cũng được, nhưng phải theo mệnh lệnh của Thanh niên Cộng sản Đoàn. 4) Quá 23 tuổi mà chưa được Đoàn giới thiệu sang Đảng, hoặc chưa được Đảng nhận, thì có thể ở lại Đoàn tới 26 tuổi, quá hạn này thì không được ở trong Đoàn nữa.

4. Nhiệm vụ đoàn viên:

a) Theo kỷ luật, giữ bí mật, hăng hái tham gia chính trị sinh hoạt trong Đoàn và trong xứ, thực hành các nghị quyết của Quốc tế Thanh niên Cộng sản, của Thanh niên Cộng sản Đoàn và các cơ quan chỉ đạo của Đoàn.

b) Phải tự nâng cao trình độ của mình, phải học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin và hết thảy các nghị quyết quan trọng của Quốc tế Cộng sản Thanh niên, của Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương và phải giải thích các nghị quyết ấy cho quần chúng thanh niên lao động hiểu.

c) Mỗi đoàn viên bắt buộc phải vào Công hội, Nông hội, v.v. dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, của Đoàn để tổ chức và lan rộng ảnh hưởng của Đoàn trong đó.

d) Phải vào trong các tổ chức do bọn quốc gia cải lương và các đoàn thể phản động lập ra, hằng ngày chính trị tranh đấu

để kéo thanh niên lao động trong các đoàn thể ấy theo mình.

d) Phải hăng hái tham gia và tổ chức ra các cuộc tranh đấu của quần chúng lao động để bênh vực quyền lợi cho thanh niên; phải phổ biến, tuyên truyền cổ động sách lược cách mạng phản đế và điền địa.

e) Phải huấn luyện quần chúng thanh niên theo cộng sản chủ nghĩa.

f) Phải tổ chức đoàn viên mới.

g) Đoàn viên chố này đi chố khác thì phải do cơ quan chỉ đạo của chố cũ mình ở giới thiệu sang cơ quan chỉ đạo ở chố mình mới tới và phải vào trong đoàn bộ chố ấy mà làm việc. Đoàn viên xứ này qua xứ khác thì phải do Trung ương xứ mình quyết định và giới thiệu sang cho Trung ương xứ mình mới tới mà làm việc.

Chú ý: những người sau này thì đuổi ra Đoàn: a) ra mặt hay giấu mặt giúp cho bọn quốc gia cải lương, bọn tò rotkít và các bọn khác mà Đảng và Đoàn công nhận là thù nghịch với cộng sản chủ nghĩa và những người phản đối và phá hoại cuộc cách mạng Đông Dương; b) phá hoại kỷ luật của Đoàn; c) những người làm lộ bí mật của Đoàn (vô luận bằng hình thức nào) có thể phá hoại Đoàn và bắt bớ quần chúng; d) mập thám, khiêu khích, phản bội, đầu cơ, truy lạc và những người hành động không chính đáng, làm hại tới danh nghĩa của Đoàn.

IV - TỔ CHỨC (CẤU TẠO) ĐOÀN

5. Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương là một tổ chức của quần chúng thanh niên lao động, các tổ chức của Đoàn lấy sự phát triển công tác trong quần chúng làm trung tâm, liên lạc công tác bí mật, bán công khai và công khai, bảo chứng quyền lãnh đạo của Đoàn trong cuộc cách mạng vận động của quần chúng thanh niên.

6. Nguyên tắc chính về sự tổ chức của Đoàn là dân chủ tập trung, nghĩa là:

a) Từ thượng cấp cho tới hạ cấp các cơ quan chỉ đạo đều do Đại hội đại biểu hoặc hội nghị cử ra.

b) Các cơ quan chỉ đạo của Đoàn phải thường lệ báo cáo công tác của mình cho các đoàn bộ.

c) Các đoàn viên có quyền thảo luận các vấn đề của Đoàn trong đoàn bộ mình trước khi vấn đề ấy chưa có nghị quyết, nhưng sau khi có nghị quyết thì thiểu số phải phục tùng đa số, các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, của Thanh niên Cộng sản Đoàn hoặc các cơ quan chỉ đạo thì các đoàn bộ hạ cấp phải thực hành, dù có một bộ phận đoàn viên hay một địa phương không bàng lòng với các nghị quyết ấy thì có quyền kêu nài, lên tới cơ quan thượng cấp, cho tới Quốc tế Thanh niên Cộng sản, nhưng trong lúc cơ quan thượng cấp chưa quyết định thì phải thi hành như cũ.

7. Sự kiến thiết của Đoàn lấy chố kỹ nghệ và khu vực làm căn bản. Đoàn bộ bao hàm nhiều địa hạt là cao hơn các đoàn bộ trong mỗi địa hạt.

8. Tất hết cả các đoàn bộ được tự quyết định lấy những vấn đề địa phương mình, nhưng những vấn đề đó quyết không thể được xung đột với các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản Thanh niên và các thượng cấp cơ quan của Đoàn.

9. Cơ quan tối cao trong các cấp đoàn bộ là toàn thể hội nghị đại biểu hay Đại hội của các cấp bộ ấy, cử ra ban uỷ viên của cấp bộ mình làm cơ quan chấp hành và chỉ huy công việc hàng ngày của đoàn bộ.

Chú ý: a) trong điều kiện công tác bí mật, nếu được các cơ quan thượng cấp của Đoàn đồng ý thì các ban uỷ viên hạ cấp có thể bị chỉ định ra, hay là có thể liên hiệp dự bị tuyển cử với sự chỉ định, nghĩa là một phần uỷ viên do đại biểu hội

nghị cử ra, còn một phần nữa thì chỉ định ra; b) vì nguyên nhân công tác bí mật nên ban uỷ viên có thể không do đại biểu hội nghị cử ra mà chỉ do thượng cấp cơ quan chọn những phần tử hăng hái hơn hết trong các chi bộ và trong đảng đoàn mà thiết lập ra.

10. Hệ thống tổ chức của Đoàn như sau:

- a) Toàn Đông Dương đại biểu Đại hội: Trung ương.
- b) Toàn xứ đại biểu đại hội: xứ uỷ.
- c) Tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ đại biểu hội nghị: tỉnh, thành, đặc uỷ.
- d) Phủ, huyện, châu, quận, thành, khu đại biểu hội nghị - phủ, huyện, quận, thành, khu uỷ.
- đ) Tổng đại biểu hội nghị - tổng uỷ.
- e) Chi bộ hội nghị cử ban cán sự hay thư ký.

Chú ý: a) Cấp bộ nào mà chưa lập được ban uỷ viên để chỉ huy cấp bộ ấy thì các đoàn bộ trong địa hạt ấy do cơ quan thượng cấp kế đó chỉ huy (thí dụ xứ uỷ chỉ huy các huyện bộ trước khi tỉnh bộ chưa thành lập), hay là cơ quan thượng cấp kế đó có thể uỷ quyền cho ban uỷ viên nào mạnh nhất trong các đoàn bộ ngang nhau (đồng cấp) phụ trách chỉ huy các đoàn bộ ấy (ví dụ: xứ uỷ quyền cho thành uỷ, huyện uỷ nào mạnh nhất trong tỉnh ấy tạm thời chỉ huy công tác toàn tỉnh cho đến khi thành lập tỉnh uỷ). Như trong xứ nào có nhiều tỉnh bộ, xứ uỷ chỉ huy công tác không xiết và không lanh lẹ thì xứ uỷ có thể thương lượng với Ban Trung ương mà lập ra ban cán sự chỉ huy ba, bốn tỉnh, thành, đặc uỷ. Các ban này là các đại biểu đoàn của xứ uỷ, chỉ phụ trách trước xứ uỷ và xứ đại biểu hội nghị, các uỷ viên trong các ban ấy hoàn toàn do xứ uỷ chỉ định chứ không phải do các tỉnh, thành, đặc biệt bộ cử ra. b) Nếu chỗ nào mới có một hai chi bộ rời rạc của Đoàn mà trong những chỗ ấy đã có đảng uỷ thì

mấy chi bộ lẻ tẻ ấy tạm thời do đảng uỷ tương đương đó chỉ huy để dự bị lập nên đoàn uỷ.

V - HỆ THỐNG TỔ CHỨC

A - Chi bộ

11. Căn bản về đường tổ chức của Đoàn là chi bộ sản nghiệp (nhà máy, mỏ, đồn điền, công xưởng, công sở, trại lính, trường học, v.v.). Tất cả đoàn viên làm trong một sản nghiệp phải vào chi bộ đó. Các đoàn viên khác như thủ công, trí thức, tiểu thương gia, người đi ở đợt, v.v., thì căn cứ theo chỗ làm của họ mà tổ chức ra chi bộ đường phố. Ở các làng, xã, cần tổ chức ra chi bộ làng, xã.

12. Chỗ nào có chí ít ba đoàn viên mà được cơ quan thượng cấp kế đó y cho thì được tổ chức ra chi bộ. Nơi nào chỉ có một hai đoàn viên thì những đoàn viên ấy phải vào chi bộ gần đó, hoặc cùng với một, hai đoàn viên trong sở gần đó tổ chức ra chi bộ.

13. Có chỉ thị đặc biệt của Trung ương thì được lập ra chi bộ đặc biệt.

Chú ý: a) Như có một nhóm công nhân, nông dân lao động hay là quần chúng lao khổ khác, có giai cấp giác ngộ, tự họ có sáng kiến lập ra chi bộ và bắt đầu làm việc cộng sản trong quần chúng, nếu chi bộ ấy muốn vào Đoàn thì thành hay huyện uỷ chiếu theo Điều lệ của Đoàn mà điều tra cả mọi phương diện, quả họ chân thành với công tác cách mạng thì thành hay huyện uỷ có thể nhận họ vào Đoàn. b) Đoàn bộ phải nhận những chi bộ thanh niên hay một đoàn bộ mà Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức ra mà giới thiệu lại cho Đoàn. c) Mỗi sản nghiệp, mỗi làng chỉ lập ra một chi bộ, như chi bộ lớn quá bảy người thì chia ra từng phân bộ. Mỗi xưởng, mỗi trại, mỗi áp lập ra một phân bộ, như phân bộ quá bảy người thì nên chia ra từng tiểu tổ.

14. Nhiệm vụ chi bộ là:

- a) Phải hăng hái tham gia Chương trình hành động, Điều lệ, các nghị quyết về đường chính trị chung và các tài liệu tuyên truyền của Đoàn.
- b) Phải chính trị huấn luyện cho đoàn viên mới và quần chúng cảm tình để nâng cao trình độ chính trị của họ.
- c) Phải xuất bản báo sản nghiệp.
- d) Phải lấy lực lượng Đoàn mà cùng với Đảng tham gia và tổ chức ra các cuộc kinh tế, chính trị tranh đấu của quần chúng để thực hiện nghị quyết của Đảng, Đoàn, để giữ quyền lãnh đạo cho vô sản giai cấp.
- d) Phải giúp khu, thành hay tổng uỷ trong công việc tổ chức.
- e) Phải định kế hoạch công tác hằng ngày cho toàn chi bộ, cho các đoàn viên.

15. Chi bộ hội nghị:

- a) Toàn thể hội nghị của tiểu tổ, của phân bộ nhỏ, chi bộ nhỏ, mỗi tuần khai hội một lần; đại biểu hội nghị của chi bộ lớn (có phân bộ và tiểu tổ), của chi bộ vừa vừa (chỉ có phân bộ), của phân bộ lớn (có tiểu tổ) chí ít một tháng khai hội một lần, nghe báo cáo của người thư ký, hay ban cán sự, hay ban uỷ viên, thảo luận các chỉ thị của các thượng cấp, định kế hoạch công tác hằng ngày cho tiểu tổ, phân bộ, chi bộ, phân phối công tác cho các đồng chí, hoặc cử đại biểu đi khai đại biểu hội nghị thượng cấp.

16. Chi bộ lớn cử ra ban uỷ viên từ ba người đến năm người (gồm hai người chính thức thư ký và dự bị thư ký). Những phân bộ chia ra tiểu tổ và những chi bộ vừa vừa, cần cử ra ban cán sự từ ba đến năm người; những chi bộ nhỏ và những tiểu tổ cần cử ra một người chính thức và một người dự bị thư ký, những người chính thức và dự bị

thư ký phải do cơ quan thượng cấp kế đó y cho. Các ban uỷ viên, ban cán sự của chi bộ lớn và vừa vừa, các phân bộ lớn, chính thức và dự bị bị thư ký của tiểu tổ, phân bộ nhỏ, chi bộ nhỏ cứ ba tháng cử lại một lần.

17. Cách phân phối công tác trong tiểu tổ, phân bộ, chi bộ hay ban cán sự hoặc ban uỷ viên như: a) góp đoàn phí; b) viết bài và in, phát báo; c) hăng hái làm việc trong quần chúng lao động và tổ chức đoàn viên mới.

B - Tổng bộ ở nhà quê

18. Cơ quan cao nhất trong tổng là tổng bộ đại biểu hội nghị, ba tháng khai hội một lần, nghe và chuẩn y báo cáo của tổng uỷ và chi bộ làng, định kế hoạch làm việc, cử tổng uỷ, cử đại biểu đi tham gia đại biểu hội nghị thượng cấp.

19. Tổng uỷ chỉ đạo công tác hằng ngày trong tổng mình, muốn cho công tác hằng ngày được thực hiện, cử ra một người chính thức và một người dự bị thư ký, hai người này phải do huyện uỷ chuẩn y. Tổng uỷ mỗi tuần khai hội một lần.

C - Huyện, phủ, châu, quận, khu bộ

20. Cơ quan cao nhất của huyện, phủ, châu, quận, khu bộ là đại biểu hội nghị của huyện, phủ, châu, quận, khu bộ; cứ ba tháng khai hội một lần, nghe và chuẩn y báo cáo của huyện, phủ, châu, quận, khu uỷ và các tổng; cử lại huyện, phủ, châu, quận, khu uỷ; cử đại biểu đi khai tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ đại biểu hội nghị.

21. Huyện, phủ, châu, quận, khu uỷ khi cần thiết phải cử ra thường vụ (gồm một người chính thức và một người dự bị thư ký) để lãnh đạo công tác hằng ngày, người chính thức và dự bị thư ký phải do tỉnh uỷ chuẩn y, ban uỷ viên này cứ sáu tháng cử lại một lần. Ban thường vụ mỗi tuần khai hội một lần.

D- Tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ

22. Cơ quan cao nhất của tỉnh, thành lớn (Hải Phòng, Hà Nội, Vinh - Bến Thuỷ, Huế, Tuaran, Sài Gòn, Chợ Lớn, Nam Vang, Viêng Chăn), đặc biệt bộ (mở, đồn điền to, quan trọng như tỉnh) là tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ đại biểu hội nghị, thường sáu tháng khai hội một lần, nghe và chuẩn y báo cáo của tỉnh, thành lớn, đặc uỷ; định kế hoạch tiến hành trong địa phương mình; cử lại tỉnh, thành lớn, đặc uỷ; cử đại biểu đi khai đại biểu hội nghị thượng cấp.

23. Tỉnh, thành lớn, đặc uỷ nếu cần thiết phải cử ra ban thường vụ để làm việc hàng ngày, trong ban thường vụ phải cử ra một người chính thức và dự bị thư ký.

24. Người thư ký và chủ nhiệm bộ tuyên truyền của các tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ phải do xứ uỷ chuẩn y.

25. Trong khoảng hai lần đại biểu hội nghị thì tỉnh, thành lớn, đặc uỷ là cơ quan cao nhất của đoàn bộ mình, thay mặt cho đoàn bộ toàn tỉnh chỉ đạo công tác hàng ngày, giao thiệp với các đoàn thể và thượng cấp đoàn bộ và đảng bộ tương đương. Ban uỷ viên của tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ mà không có thường vụ thì mỗi tuần khai một lần, có thường vụ thì mỗi tháng khai một lần.

D- Xứ bô

26. Cơ quan cao nhất của xứ bô là xứ đại biểu hội nghị. Trong khoảng hai lần xứ đại biểu hội nghị thì xứ uỷ là cơ quan cao nhất trong xứ.

27. Xứ đại biểu hội nghị do xứ uỷ triệu tập, cứ mỗi năm triệu tập một lần, tư cách và số đại biểu do xứ uỷ định, xứ đại biểu hội nghị thảo luận và chuẩn y báo cáo của xứ uỷ, cử lại xứ uỷ, cử đại biểu đi khai Đại hội Đoàn.

28. Xứ uỷ cử một ban thường vụ (gồm cả người chính thức và dự bị thư ký) để chỉ đạo công tác hàng ngày, phân phối cán bộ và tài chính toàn xứ, kiểm tra sự thi hành các nghị quyết của xứ đại biểu hội nghị, xứ uỷ và các chỉ thị của Trung ương. Các người thư ký và chủ nhiệm bộ tuyên truyền của xứ phải do Trung ương chuẩn y. Xứ uỷ phải kinh thường báo cáo công tác cho Trung ương cho đúng với kỳ hạn và kế hoạch mà Trung ương đã định. Toàn thể xứ uỷ chí ít ba tháng khai hội một lần.

29. Xứ uỷ phải chia nhau phụ trách một số tỉnh, đặc biệt bộ nhất định và chia nhau công việc trong xứ uỷ như:

- a) Bộ Tuyên truyền, cổ động và huấn luyện.
- b) Bộ Tổ chức kiêm giao thông.
- c) Bộ Tài chính.

Chú ý: theo điều kiện công tác hiện thực, có thể hợp mảng công tác giao cho một đồng chí. Lập ra các bộ chuyên môn, chỉ định những đồng chí ngoài xứ uỷ phụ trách.

30. Trong khoảng hai lần xứ đại biểu hội nghị thì xứ uỷ đại biểu cho xứ đoàn bộ mà giao thiệp với các đoàn thể và các cơ quan khác, tổ chức các cơ quan của xứ đoàn bộ và chỉ huy sự hành động các cơ quan ấy, chỉ định người chủ bút báo xứ, chuẩn y những người thư ký và chủ bút báo tỉnh; xứ uỷ mỗi năm cử lại một lần.

E- Trung ương

31. Cơ quan cao nhất của Đoàn là toàn Đông Dương Đoàn đại biểu Đại hội, hai năm triệu tập một lần, Đại hội bất thường thì do Quốc tế Cộng sản Thanh niên quyết định, do sáng kiến của Trung ương tự triệu tập, hay do hơn nửa số đại biểu lần trước yêu cầu, do hơn nửa số các xứ uỷ hay hơn nửa các đoàn viên yêu cầu. Sau Đại hội chính thức hai tháng

thì có thể triệu tập khai Đại hội bất thường. Đại hội bất thường nếu thay mặt được hơn nửa đoàn viên trong lần Đại hội thường trước thì sẽ được trọng quyền giải quyết mọi vấn đề. Số đại biểu do Trung ương căn cứ vào sự quan trọng của mỗi xứ bộ và số đoàn viên mà định.

32. Đoàn Đại hội:

- a) Thảo luận và chuẩn y báo cáo của Trung ương.
- b) Xem xét chương trình và Điều lệ của Đoàn.
- c) Quyết định các chiến lược và sách lược tổ chức của Đoàn.
- d) Cử Trung ương uỷ viên.

33. Ban Trung ương uỷ viên do Đại hội cử ra và Quốc tế Thanh niên Cộng sản chuẩn y, lúc có người uỷ viên chính thức nào thiếu thì sẽ lấy người dự bị vào thế.

Chú ý: a) Gặp hoàn cảnh cần thiết Trung ương có quyền chỉ định thêm người vào, nhưng tất cả số người chỉ định trong khoảng hai lần Đại hội không được quá 1/3 tất cả số uỷ viên Trung ương; b) Trung ương có thể gọi đoàn viên thường vào dự Đại hội, nhưng người ấy không có quyền biểu quyết.

34. Trung ương cử ra Ban Thường vụ để làm công việc hằng ngày. Ban Thường vụ cử ra hai người tổng thư ký và dự bị tổng thư ký để chỉ huy công việc trong cơ quan trung ương, phân phối cán bộ của Đoàn để kiểm tra sự thực hành các nghị quyết của Đại hội Quốc tế Thanh niên Cộng sản và của Trung ương.

35. Những người trong Trung ương phải phân phối làm người chỉ đạo và đại biểu của Trung ương trong các xứ uỷ, đồng thời phải chia nhau công tác trong Trung ương: a) Bộ Tuyên truyền, cổ động và huấn luyện; b) Bộ Tổ chức kiêm giao thông; c) Bộ Tài chính.

Chú ý: a) theo điều kiện hiện thực công tác của Trung ương, có thể lập ra các đặc ban công nhân, nông dân, binh

lính, phụ nữ vận động, v.v.; b) công việc đặc biệt phải hoàn toàn phân khai không nên dính dấp với công tác hằng ngày của Đoàn.

36. Trong khoảng hai lần Đại hội, Ban Trung ương là cơ quan cao nhất của Đoàn, lãnh đạo công tác toàn Đoàn, liên lạc với các đoàn bộ và các đoàn thể khác, tổ chức ra các cơ quan của Đoàn và chỉ đạo sự hành động trong các cơ quan ấy. Chỉ định ban biên tập báo trung ương, chuẩn y các thư ký và các chủ nhiệm của các xứ uỷ, phân phối và quản lý tài chính của Trung ương.

37. Trung ương cứ ba tháng khai toàn hội nghị một lần; như hoàn cảnh khó khăn thì chí ít là sáu tháng một lần, phải kinh thường gửi những tờ thông tư đặc biệt xuống các đoàn địa phương để thông tri công tác của mình cho các địa phương nghe.

38. Muốn cho sự chỉ đạo bônsôvích được phát triển thì các cơ quan thượng cấp (từ Trung ương cho tới tổng bộ, khu bộ) có thể gởi người xuống hạ cấp kế đó (Trung ương xuống xứ uỷ, xứ uỷ xuống tỉnh uỷ) để kiểm tra và chỉ đạo công tác của các địa phương. Trung ương có quyền lập ra các đoàn bộ đặc biệt.

Chú ý: a) Ngoài Đoàn Đại hội và các cấp đoàn đại biểu hội nghị ra, mỗi cấp đoàn bộ có thể triệu tập hội nghị cán bộ (conférence des cadres). Mỗi cấp bộ hội nghị cán bộ do ban uỷ viên tương đương tự sáng kiến triệu tập, do hơn nửa ban uỷ viên hạ cấp kế đó yêu cầu, hay do ban uỷ viên thượng cấp kế đó chỉ định. Số đại biểu và cách tuyển cử đại biểu do ban uỷ viên tương đương quyết định. Những nghị quyết của hội nghị cán bộ phải được ban uỷ viên tương đương chuẩn y mới được thi hành. b) Như được cơ quan thượng cấp đồng ý thì các hội nghị cán bộ có thể thế cho đại biểu hội nghị tương đương.

Gặp những điều kiện ấy thì hội nghị cán bộ có quyền cử lại ban uỷ viên khác. Những nghị quyết của hội nghị thì ban uỷ viên tương đương và các đoàn bộ hạ cấp nhất thiết phải tuân hành. c) Các ban thường vụ của các cấp đoàn bộ chí ít mỗi tuần phải khai hội một lần. d) Nhiệm vụ người dự bị thư ký là: 1. hằng ngày giúp chính thức thư ký đốc thúc thi hành các nghị quyết của Đoàn; 2. thế chính thức thư ký trong lúc bị bận hoặc khi vắng mặt.

39. Mỗi cấp đoàn bộ phải do đảng bộ tương đương lãnh đạo (chi bộ đoàn do chi bộ đảng lãnh đạo, lén đến Trung ương Đoàn do Trung ương Đảng lãnh đạo). Nên trách nhiệm đoàn viên và các cấp đoàn bộ chẳng những phải chấp hành một cách mau mắn và thiết thực các nghị quyết của các cơ quan thượng cấp của Đoàn, của Trung ương Đoàn Đại hội và Quốc tế Thanh niên Cộng sản, mà còn phải bắt buộc chấp hành các nghị quyết của đảng bộ tương đương, các đảng bộ thượng cấp cho tới Trung ương Đảng và Quốc tế Cộng sản.

40. Không chấp hành các nghị quyết của Đảng, của Quốc tế Cộng sản, của các thượng cấp cơ quan của Đoàn, phạm những điều mà Đoàn và Đảng công nhận là sai lầm thì phải do đoàn bộ minh lấy kỷ luật mà xử phạt, thi hành kỷ luật; với từng đoàn bộ thì chỉ trích, giải tán ban uỷ viên cũ mà lập ra ban uỷ viên mới, giải tán tổ chức cũ mà lập ra tổ chức mới; đối với từng đoàn viên thì nghiêm khắc chỉ trích, không cho làm việc quan trọng, tạm thời đình chỉ công tác, tạm thời hay vĩnh viễn khai trừ.

41. Đối với vấn đề phạm kỷ luật thì do toàn hội nghị chi bộ xét hoặc các đoàn bộ tra xét, các cấp uỷ có thể đặt ra ban đặc biệt uỷ viên để tra xét những vấn đề phạm đến kỷ luật của Đảng, Đoàn; những nghị quyết của ban đặc biệt uỷ viên ấy phải có đoàn uỷ y cho mới được thi hành.

42. Khi khai trừ đoàn viên nào thì phải do toàn chi bộ hội nghị bằng lòng và phải do đoàn bộ thượng cấp kế đó chuẩn y mới được. Khi có nghị quyết khai trừ nhưng chưa được thượng cấp y cho thì phải đình chỉ công tác của người bị khai trừ ấy.

43. Người bị khai trừ có quyền kêu nài với thượng cấp cơ quan, cho đến cơ quan rất cao.

Các ban uỷ viên thượng cấp thấy đoàn viên có sự phản Đoàn thì có quyền trực tiếp khai trừ, nhưng phải thông tri cho đoàn bộ người bị khai trừ đó biết.

44. Khi đã có nghị quyết khai trừ Đoàn, phải đăng vào báo Đảng và Đoàn.

VI- TÀI CHÍNH

45. Kinh phí của Đoàn thì do đoàn phí và đặc biệt quyên.

46. Nguyệt phí của mỗi đoàn viên bao nhiêu do Trung ương định. Những người thất nghiệp hay nghèo quá thì được miễn đoàn phí.

47. Không có cớ gì mà ba tháng không đóng đoàn phí thì cũng như bỏ Đoàn, sẽ tuyên bố ra chi bộ hội nghị mà khai trừ.

VII- ĐẢNG ĐOÀN

Trong các Công hội, Nông hội, Cứu tế đỏ và các hội phổi thông khác, các đoàn thể cách mạng tiểu tư sản, các đoàn thể cải lương, phản động, trong các ban uỷ viên của các đoàn thể, các cuộc hội nghị hội đồng, v.v. mà có đảng viên và đoàn viên thì mấy người đoàn viên ấy đều phải vào đảng đoàn. Nhưng công tác chỉ huy đảng đoàn phải thuộc vào Đảng,

trong điều kiện này nhiệm vụ của các đoàn viên ấy là phải bày tỏ cho đảng đoàn hiểu những điều cần thiết của quần chúng thanh niên để sau cùng với các đảng viên mà thi hành công tác thanh niên trong các đoàn thể phổ thông ấy. Trong các đoàn thể phổ thông không có đảng viên, nhưng có ba đoàn viên trở lên, Đoàn phải tổ chức đảng đoàn của Thanh niên Cộng sản Đoàn. Nhiệm vụ của các đoàn viên trong các đoàn thể ấy là phải thi hành cho được chính sách của Đảng và của Thanh niên Cộng sản Đoàn, dặng lan rộng ảnh hưởng cộng sản trong quần chúng.

48. Đảng đoàn lớn của Thanh niên Cộng sản theo trọng phạm vi của đoàn uỷ mình mà giải quyết các vấn đề trong đảng đoàn của Thanh niên Cộng sản mình. Nếu ban đoàn uỷ có Thanh niên Cộng sản và đảng đoàn Thanh niên Cộng sản không đồng ý kiến với nhau thì đảng đoàn có quyền kêu nài lên thượng cấp của Thanh niên Cộng sản Đoàn, nhưng trong lúc thượng cấp chưa có nghị quyết thì đảng đoàn phải thi hành mệnh lệnh của đoàn uỷ của mình.

49. Khi đoàn uỷ thảo luận các vấn đề có quan hệ đến Đảng đoàn Thanh niên Cộng sản thì phải có đại biểu của Đảng đoàn của Thanh niên Cộng sản tới dự hội, đại biểu ấy có quyền thảo luận và biểu quyết.

50. Đảng đoàn của Thanh niên Cộng sản cử ra ban cán sự (gồm cả người thư ký) để làm công tác hằng ngày, nhưng ban cán sự ấy phải do đoàn uỷ của mình y cho, ban cán sự ấy đối với đoàn uỷ phải phụ trách công việc các đảng đoàn Thanh niên Cộng sản của mình. Đoàn uỷ có quyền phái đại biểu đi tham gia các cuộc hội nghị của đảng đoàn Thanh niên Cộng sản, có quyền điều người trong đảng đoàn Thanh niên Cộng sản về, nhưng phải thông tri cho đảng

đoàn ấy biết có gì việc mình điều người ấy về.

51. Trước khi cử mấy người làm việc trọng yếu, các đoàn thể quần chúng có đảng đoàn phải thương lượng với đoàn uỷ.

THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN VỚI ĐẢNG CỘNG SẢN

52. Ở các cơ quan chỉ đạo hoặc là lúc Đảng hay Thanh niên Cộng sản Đoàn khai hội nghị cán bộ, đại biểu hội nghị, Đại hội từ chi bộ cho tới trung ương phải có đại biểu của hai bên.

53. Nhiệm vụ của Thanh niên Cộng sản Đoàn tham gia trong các cuộc hội nghị của Đảng là để bày tỏ cho Đảng biết điều nhu yếu của quần chúng thanh niên, để giúp Đảng về công việc thanh niên. Đại biểu của Đoàn thường chỉ có quyền thảo luận mà thôi.

Chỉ có khi nào Đảng thảo luận đến các vấn đề liên hệ tới thanh niên thì đại biểu của Đoàn mới có quyền biểu quyết.

54. Mỗi cấp đoàn bộ phải dưới quyền chỉ đạo trực tiếp của đảng bộ tương đương. Các nghị quyết quan trọng của đoàn bộ do đảng bộ tương đương chuẩn y rồi mới được thi hành.

Những đại biểu thường trực của Đảng trong Đoàn là để chỉ huy công tác của Đoàn theo đúng đường lối chính trị chung của Đảng. Nếu cơ quan của Đoàn thi hành sai đường chính trị chung của Đảng, các đại biểu của Đảng có toàn quyền cải chính và phải báo cáo cho đảng uỷ biết. Nếu cơ quan đoàn với Đảng không đồng ý kiến thì hai bên phải lập tức báo cáo cho đảng bộ phán đoán. Nhưng lúc đảng bộ chưa phân xử thì cơ quan đoàn phải theo chỉ thị của Đảng đại biểu.

Chú ý:

- a) Bản điều lệ này thế cho bản cũ.
- b) Nếu có chỗ nào cần sửa hay thêm thì do Đại hội Đoàn hay Quốc tế Thanh niên Cộng sản định.

Ngày tháng năm 1935¹⁾
THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ CỦA ĐÔNG DƯƠNG PHẢN ĐẾ LIÊN MINH

I- TÊN: Đông Dương Phản đế liên minh (chi hội của Quốc tế Phản đế liên minh).

II- TÔN CHỈ

Liên kết hết thảy các lực lượng phản đối đế quốc Pháp ở xứ Đông Dương, tham gia cuộc vận động dân tộc giải phóng ở xứ Đông Dương và hết thảy các cuộc cách mạng tranh đấu ở thế giới.

III- HỘI VIÊN

Hết người nào (vô luận đàn ông, đàn bà, già, trẻ, tôn giáo nào, xu hướng chính trị nào), hoặc đoàn thể nào thừa nhận Điều lệ và nghị quyết của Đông Dương Phản đế liên minh và thường nộp hội phí thì được nhận vào liên minh.

IV- HỆ THỐNG TỔ CHỨC

1. Cứ mỗi nhà máy, mỏ, dồn điền, công sở, trường học, đường phố là lập một chi hội của Phản đế liên minh. Cơ quan cao nhất của chi hội là hội nghị toàn chi hội, cứ mỗi tháng khai hội một lần, hội nghị cử ban uỷ viên (gồm hai người chính thức và dự bị thư ký) chỉ huy công tác hằng ngày, ban uỷ viên cứ ba tháng cử lại một lần và cứ mỗi tuần khai hội một lần.

1) Trong tài liệu không ghi ngày tháng (B.T).

Chú ý: 1) Nếu chi hội đông quá chín người, không tiện hội họp thì có thể chia ra phân hội và tiểu tổ để cho thích hợp với hoàn cảnh bí mật. 2) Nhiệm vụ của người dự bị thư ký là: a) hàng ngày giúp người thư ký chính thức đốc thúc thi hành các nghị quyết của Phản đế liên minh; b) thế cho người chính thức thư ký bị bắt hay vắng mặt.

2. Tổng đại biểu hội nghị của Phản đế liên minh (ở nhà quê) là cơ quan cao nhất của tổng, cứ ba tháng khai một lần, cử ra ban uỷ viên lo công tác hàng ngày, ban uỷ viên ba tháng cử lại một lần, mỗi tuần khai hội một lần.

3. Huyện, khu đại biểu hội nghị là cơ quan cao nhất của huyện, khu Phản đế liên minh, cứ ba tháng khai hội một lần, cử ban uỷ viên để lo công việc hàng ngày. Ban uỷ viên cứ ba tháng cử lại một lần, nếu cần thiết thì cử ra ban thường vụ (gồm người chính thức và dự bị thư ký); những uỷ viên thường vụ cứ mỗi tháng khai hội một lần, nếu không có thường vụ thì một tuần khai hội một lần.

4. Đại biểu hội nghị của tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ của Phản đế liên minh là cơ quan cao nhất của tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ cứ sáu tháng khai hội một lần, cử ban uỷ viên để lo công tác trong khoảng hai lần đại biểu hội nghị; ban uỷ viên cứ hai tháng khai hội một lần, cử ra ban thường vụ (gồm hai người chính thức và dự bị thư ký) để chỉ huy công tác hàng ngày. Mỗi tuần khai hội một lần.

5. Xứ đại biểu hội nghị của Phản đế liên minh là cơ quan cao nhất của xứ, cứ mỗi năm khai hội một lần, cử ra ban uỷ viên để lo công tác trong khoảng hai lần đại biểu hội nghị; ban uỷ viên cứ ba tháng khai hội một lần và mỗi năm cử lại một lần. Ban uỷ viên cử ra ban thường vụ (gồm hai người chính thức và dự bị thư ký) để lo công việc hàng ngày, mỗi tuần khai hội một lần.

6. Toàn Đông Dương đại biểu Đại hội của Đông Dương Phản đế liên minh là cơ quan cao nhất của Phản đế liên minh, cứ hai năm khai hội một lần, cử Ban Uỷ viên Trung ương để chỉ huy công tác trong khoảng hai lần toàn Đông Dương đại biểu hội nghị, Ban Uỷ viên cứ hai năm cử lại một lần và chí ít sáu tháng khai hội một lần. Ban Uỷ viên Trung ương cử ra Ban Thường vụ (gồm hai người chánh thức thư ký và dự bị thư ký) để lo công việc hàng ngày, Ban Thường vụ mỗi tuần khai hội một lần.

Chú ý: các ban uỷ viên nên tổ chức ra các bộ: tổ chức, tuyên truyền, tài chính, nhân dân. Mỗi cấp đại biểu hội nghị của Phản đế liên minh gồm các đại biểu của các cấp tương đương của các đoàn thể cách mạng có chân trong Phản đế liên minh.

V- TÀI CHÍNH

Hội phí và lạc quyên. Hội phí do Trung ương định.

VI- KỶ LUẬT

Nếu hội viên nào hoặc cơ quan nào thi hành trái Điều lệ, mục đích và nghị quyết của Đông Dương Phản đế liên minh thì sẽ bị cảnh cáo, sau lúc cảnh cáo mà không sửa đổi thì sẽ mất chân hội.

Chú ý: a) Bản Điều lệ này thay cho bản cũ.

b) Như có chỗ nào cần thêm bớt hay sửa đổi thì do thế giới Phản đế liên minh hay do đại biểu Đại hội của Phản đế liên minh Đông Dương quyết định.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

ĐIỀU LỆ HỘI CỨU TẾ ĐỎ ĐÔNG DƯƠNG

I- TÊN: Hội Cứu tế đỏ Đông Dương, phân hội của Quốc tế Cứu tế đỏ.

II- TÔN CHỈ

Tổ chức và hiệu triệu tất cả dân chúng Đông Dương để chống khủng bố trắng ở Đông Dương và toàn thế giới, giúp những người hay đoàn thể vì việc cách mạng mà bị nạn (chết, tù tội, tàn tật) và gia đình họ về đường tinh thần và vật chất.

III- HỘI VIÊN

Bất cứ người nào (vô luận đàn ông, đàn bà, già trẻ, dân tộc nào, tôn giáo nào, xu hướng chính trị nào, đảng phái nào) hoặc những đoàn thể nào thửa nhận tôn chỉ và các nghị quyết Cứu tế đỏ Đông Dương, của Quốc tế Cứu tế đỏ và nộp hội phí thì được nhận làm hội viên.

IV- NGHĨA VỤ HỘI VIÊN

- a) Phải phổ biến, tuyên truyền tôn chỉ của Hội.
- b) Phải hăng hái tham gia công việc hội và thực hành các nghị quyết hội.

- c) Phải nỗ lực kiếm thêm hội viên.
- d) Phải nộp hội phí.
- d) Phải thường đi khai hội.
- e) Được quyền thảo luận, đề nghị, biểu quyết các vấn đề, được quyền tuyển cử và ứng cử.

V- HỆ THỐNG TỔ CHỨC

1. Cứ mỗi nhà máy, mỗi đồn điền, mỗi công sở, mỗi trường học, mỗi khu phố, mỗi làng lập ra một chi hội Cứu tế đỏ. Cơ quan cao nhất của chi hội là hội nghị của toàn chi hội, cứ mỗi tháng khai hội một lần, hội nghị cử Ban Uỷ viên (gồm hai người chính thức và dự bị thư ký) để làm công việc hằng ngày. Ban Uỷ viên cứ ba tháng cử lại một lần, và chí ít mỗi tuần khai hội một lần.

2. Tổng đại biểu hội nghị là cơ quan cao nhất của Cứu tế đỏ trong tổng, cứ ba tháng khai hội một lần, cử ra Ban Uỷ viên làm công tác hằng ngày, Ban Uỷ viên mỗi tuần chí ít khai hội một lần.

3. Huyện, phủ, châu, quận, khu đại biểu hội nghị là cơ quan cao nhất của Cứu tế đỏ ở huyện, phủ, châu, quận, khu; cứ sáu tháng khai hội một lần, cử Ban Uỷ viên chỉ huy công tác trong khoảng hai lần đại biểu hội nghị. Ban Uỷ viên chí ít sáu tháng cử lại một lần, nếu cần thiết thì cử ra Ban Thường vụ (gồm hai người chính thức và dự bị thư ký) lo công việc hằng ngày. Những Ban Uỷ viên có thường vụ mỗi tháng khai hội một lần, những Ban Uỷ viên không có thường vụ chí ít mỗi tuần khai hội một lần.

4. Tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ đại biểu hội nghị của Cứu tế đỏ là cơ quan cao nhất của Cứu tế đỏ trong tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ, cứ sáu tháng khai hội một lần, cử

Ban Uỷ viên để lo công tác trong khoảng hai lần tỉnh, thành lớn, đặc biệt bộ đại biểu hội nghị. Ban Uỷ viên nếu cần thiết thì cử ra Ban Thường vụ (gồm hai người chính thức và dự bị thư ký) lo công tác hằng ngày; Ban Thường vụ cứ mỗi tuần khai hội một lần, Ban Uỷ viên có thường vụ mỗi tháng khai hội một lần, Ban Uỷ viên không có thường vụ chí ít một tuần khai hội một lần.

5. Xứ đại biểu hội nghị của Cứu tế đỏ là cơ quan cao nhất của Cứu tế đỏ, cứ mỗi năm khai hội một lần, cử Ban Uỷ viên chỉ huy công tác trong khoảng hai lần xứ đại biểu hội nghị, Ban Uỷ viên cứ ba tháng khai hội một lần, Ban Uỷ viên cử ra Ban Thường vụ (gồm hai người chính thức và dự bị thư ký) lo công tác hằng ngày, Ban Uỷ viên cứ mỗi năm cử lại một lần. Ban Thường vụ chí ít là một tuần khai hội một lần.

6. Toàn Đông Dương đại biểu Đại hội của Cứu tế đỏ là cơ quan cao nhất của Cứu tế đỏ toàn Đông Dương. Cứ hai năm khai hội một lần, cử một Ban Trung ương uỷ viên để chỉ huy công tác trong khoảng hai lần đại biểu Đại hội. Ban Uỷ viên cứ hai năm cử lại một lần, Ban Uỷ viên cử Ban Thường vụ (gồm người tổng thư ký và dự bị thư ký) lo công tác hằng ngày.

7. Mỗi Ban Uỷ viên của Cứu tế đỏ gồm: a) Bộ Tài chính thu hội phí, làm cho tài chính phát triển; b) Bộ Cứu giúp gồm những tiểu ban như: ban lo tìm thầy kiện, giới thiệu thầy thuốc, giúp đỡ tù chính trị; c) Bộ Tổ chức: chuyên môn lo về việc tổ chức hội viên và các cuộc vận động; d) Bộ Tuyên truyền.

Chú ý: căn cứ theo công tác hiện thực một người có thể kiêm được hai, ba việc.

VI- TÀI CHÍNH

Hội phí và lạc quyên. Hội phí do Trung ương Cứu tế đỏ định.

VII- KỶ LUẬT

a) Nếu hội viên nào hay cơ quan nào thi hành trái Điều lệ, tôn chỉ và nghị quyết của Quốc tế Cứu tế đỏ và của Cứu tế đỏ Đông Dương thì sẽ chỉ trích, cảnh cáo, sau lúc bị cảnh cáo mà cứ cố ý không sửa đổi thì sẽ mất chân hội viên.

b) Nếu vô cớ mà ba tháng không nộp hội phí và không đi hội thì sẽ bị khai trừ.

Chú ý: a) Bản Điều lệ này thế cho bản cũ.

b) Như có sửa đổi thêm, bớt thì do toàn Đông Dương Đại hội của Cứu tế đỏ Đông Dương hay là Quốc tế Cứu tế đỏ định.

Ngày 29 tháng 3 năm 1935

CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐỀ NGHỊ CỦA ĐẠI BIỂU
ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG**

**Về việc thành lập phân bộ của Đông phương Bộ
của Quốc tế Cộng sản ở Nam Thái Bình Dương**

30-3-1935

BAN CHẤP UỶ QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng C.S Đông Dương công nhận rằng trong hoàn cảnh sinh hoạt bí mật, khó khăn của Đảng C.S Đông Dương, việc thiết lập ra Ban Chỉ huy ở ngoài để chỉ đạo về đường chánh trị chung cho Đảng, và để thế Ban T.U lúc sau này bị bắt hay bị giải tán, là một việc rất cần thiết, nhưng Đảng chúng tôi một phương diện muốn đứng dưới quyền chỉ đạo một cơ quan ở gần xứ Đông Dương và có quyền rộng hơn Ban Chỉ huy ở ngoài, một phương diện muốn đem một phần nhiều đồng chí trong B.C.H vào làm việc trong xứ, nên đại biểu Đại hội chúng tôi đề nghị:

1. Lập ra phân bộ của Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản ở Nam Thái Bình Dương để chỉ đạo ba Đảng C.S

Đông Dương, Xiêm và Mã Lai, trực tiếp dưới quyền chỉ đạo của Đông phương Bộ của Q.T.C.S (Moscou¹⁾).

2. Thủ tiêu Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng C.S Đông Dương, như thế thì chúng tôi sẽ được thêm cán bộ chỉ đạo về xứ làm việc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Moscou: Mátxcơva (B.T).

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG ĐẠI HỘI
VỀ CÁC CÔNG VIỆC VẶT**

1. B.C.H và Ban T.U phải thảo ra chương trình và tài liệu huấn luyện cho các cấp đảng bộ.

2. Đại hội quyết định rằng ngày 1 Mai¹⁾ năm nay phải liên lạc ngày tranh đấu ấy với sự phổ biến và thực hành các nghị quyết của Đại hội. Ban T.U phải định kế hoạch và dự bị tài liệu tuyên truyền cho các đảng bộ đã tấn hành trong ngày kỷ niệm đó.

3. Đại hội công nhận đại biểu đoàn đi tham gia Đại hội lần thứ VII của Q.T.C.S (do B.C.H.O.N chỉ định và các đảng bộ cử ra).

LE²⁾ 30-3-1935

1) Mai: tháng 5 (B.T).

2) Le: ngày (B.T).

**TUYÊN NGÔN
CỦA ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG**

Hồi anh em, chị em công nông binh Đông Dương!

Hồi quần chúng lao động các dân tộc thiểu số!

Hồi các bạn lao khổ!

Hơn 70 năm nay đế quốc Pháp đồng minh với lũ vua quan, địa chủ, lý hào bản xứ mà đàn áp và bóc lột dân chúng lao động Đông Dương một cách dã man, đã biến đổi xứ ta thành một ngục thất giam cầm công nông binh và quần chúng lao khổ. Bọn tư bản ngoại quốc và bản xứ mỗi năm bỏ túi hàng triệu đồng bạc thặng dư giá trị. Vua quan được tăng lương, địa chủ, lý hào thì ruộng vườn cò bay thẳng cánh, lúa bắp đầy nhà chất kho, còn dân chúng lao động ta suốt đời làm thân nô lệ cho bọn ký sinh trùng ngồi không mà hút máu mủ của dân chúng lao khổ. Tình cảnh khốn khổ của anh chị em ta không làm sao tả xiết. Công nhân kẻ bị bớt lương, thêm giờ, người bị thất nghiệp mà không tiền cứu tế. Nông dân vì sưu cao thuế nặng, công ích tăng gia, nợ nần chất đống, địa tô ác nghiệt, bị phá sản vô số; còn các lớp lao động khác cũng bị thống trị bóc lột trãm bề và đương hấp hối trong vòng sống cùng chết cực.

Về đường kinh tế đã vậy còn về đường chính trị quân

chúng lao động cũng chẳng có chút quyền lợi nhỏ nhen nào, ngôn luận, hội hiệp, thậm chí chỗ này tới chỗ khác không có giấy tờ cũng đi không được. Đế quốc lại còn dùng những pháp luật, quân đội, lao tù để thẳng tay đàn áp công nông, dùng những sự cải cách giả dối để ru ngủ anh em, chị em ta. Nói tóm lại chính sách của đế quốc là cố làm cho dân chúng lao động Đông Dương trói chặt trong vòng áp chế.

Hỡi anh em, chị em!

Những nỗi thống khổ này đều là kết quả độc ác của chế độ thuộc địa đế quốc Pháp. Chỉ có lật đổ đế quốc Pháp, đánh tan chế độ bóc lột người này mới thoát khỏi ách nô lệ. Không có thần thánh nào giúp ta giải phóng, chỉ có giai cấp cách mạng tranh đấu, chỉ có lực lượng đoàn kết của dân chúng lao động dưới quyền chỉ đạo của vô sản giai cấp mới tự mưu được sự giải phóng cho quần chúng giai cấp của chúng ta ra khỏi lý thuyết giai cấp hợp tác, cốt để làm cho chúng ta quên lãng con đường cách mạng tranh đấu, chúng không bao giờ chịu bỏ quyền lợi của chúng đương hưởng mà giao lại cho chúng ta bằng cách hoà bình. Chúng ta cần nhớ rằng chỉ có cần vỗ lực, dùng vũ trang bạo động là hình thức tối cao của giai cấp tranh đấu mới có thể đánh tan được ách cường quyền. Con đường giai cấp tranh đấu là con đường vẻ vang mà anh chị em đã đeo đuổi hơn mươi mấy năm nay, nhất là trong phong trào cách mạng năm 1930-1931, thất bại tuy có, nhưng thắng lợi không phải là ít. Những sự thắng lợi và thất bại đây chứng minh cho chúng ta hay rằng cuộc giai cấp tranh đấu phải có tổ chức, dũng cảm, cương quyết, phải có đa số quần chúng lao động tham gia mới thành công.

Hỡi anh chị em!

Cách mạng vận động mà không có người chỉ huy chính

đáng, chân thật và nhiệt thành thì quyết không bao giờ đạt được mục đích. Đảng Cộng sản Đông Dương là đội tiên phong của vô sản giai cấp, chịu sứ mệnh tổ chức và chỉ đạo quần chúng lao động thực hiện giai cấp tranh đấu, trong khoảng 5 năm nay máu chảy thành sông, xương chất thành núi, không có nhà tù nào mà không có người cộng sản bị giam cầm, tra tấn một cách dã man, trong đó trong 5 năm trường khung bố dã man mà Đảng cứ vẫn sinh tồn và phát triển, lãnh đạo công nông binh và quần chúng lao khổ. Đảng Cộng sản hết sức bênh vực tất thảy quyền lợi hằng ngày của công nông binh và các lớp lao động, dù các quyền lợi ấy nhỏ nhen thế nào cũng vậy, Đảng Cộng sản chủ trương kéo quần chúng làm cách mạng phản đế và diên địa cho triệt để đặng mưu cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, cải thiện sinh hoạt của vô sản và dân chúng lao động, lấy ruộng đất đế quốc, vua quan, địa chủ, lý hào chia cho nông dân lao động, giải phóng cho các dân tộc thiểu số. Đảng Cộng sản sẽ dự bị điều kiện kéo dân chúng đi tới thời kỳ xã hội chủ nghĩa là bước đầu của cộng sản chủ nghĩa. Hỡi quần chúng lao động trong các đoàn thể quốc gia cải lương và phản động! Đảng Cộng sản Đông Dương chống bọn lãnh tụ của các đoàn thể mà các anh chị em có chân đáng viễn và hội viên, vì chúng là tui phản cách mạng, lợi dụng lực lượng đoàn kết mà bênh vực quyền lợi cá nhân cho chúng. Nên anh chị em cần phải thoát ly ảnh hưởng và quyền lãnh đạo của bọn lãnh tụ mà sang phe cộng sản để củng cố, mở rộng mặt trận cách mạng tranh đấu thống nhất.

Hỡi các đảng viên và hội viên của các đoàn thể quốc gia cách mạng! Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận rằng những người lãnh tụ của anh em, chị em hiện thời tuy có

tính chất cách mạng, nhưng họ chỉ chủ trương đánh đuổi đế quốc Pháp để sau chiếm độc quyền, thăng tay bóc lột công nông. Cuộc cách mạng phản đế và diên địa Đông Dương sâu rộng bao nhiêu thì họ sang phe quốc gia cải lương bấy nhiêu. Các anh em, chị em nên nhận rõ chính sách không triệt để của những người lãnh tụ ấy mà sang phe Đảng Cộng sản đãng tranh đấu, vì Đảng Cộng sản là đảng duy nhất bênh vực quyền lợi cho quang đại quần chúng lao khổ. Hồi quần chúng các dân tộc thiểu số! Đảng Cộng sản phân biệt giai cấp chứ không phân biệt chủng tộc. Quần chúng lao động Việt Nam đều là anh em đồng giai cấp với các bạn lao khổ người Cao Miên, Ai Lao, Thổ, Nùng, Mường, v.v.. Anh em, chị em cần quyết đánh tan lý thuyết "đế quốc chủ nghĩa Việt Nam" của bọn thống trị đương tuyên truyền trong các dân tộc thiểu số để gây mối chủng tộc ghen ghét; Đảng Đại hội tuyên bố rằng quần chúng lao động Việt Nam chen vai thích cánh với dân chúng bị áp bức trong các dân tộc thiểu số mà đánh đổ bọn đế quốc, phong kiến để giúp cho các dân tộc được hoàn toàn giải phóng. Hồi các tốp, nhóm cộng sản tự động, các bộ phận và phần tử cộng sản lẻ tẻ! Hồi các đồng chí! Đảng Cộng sản Đông Dương đã khôi phục được hệ thống khắp xứ Đông Dương chừng khoảng một năm nay nên mới khai được cuộc Đảng đại biểu Đại hội lần thứ nhất này, nhưng Đảng Đại hội vẫn biết rằng ngoài hàng ngũ Đảng còn có nhiều tốp, nhóm công nông giác ngộ tự lập ra chi bộ cộng sản và đã bắt đầu hoạt động trong quần chúng nhưng chưa tìm được Đảng Cộng sản, có nhiều các bộ phận và phần tử cộng sản cũ của Đảng hoặc chưa kiểm được mối liên lạc với Đảng, hoặc đã kiểm được rồi nhưng còn nghi ngờ lẫn nhau nên chưa yêu cầu vào Đảng. Đảng Đại hội hết sức hiệu triệu

các tốp, nhóm, bộ phận và phần tử cộng sản lẻ tẻ vào Đảng Cộng sản Đông Dương để củng cố và phát triển lực lượng cách mạng ở Đông Dương. Nhưng Đảng Đại hội đại biểu bắt buộc các tốp, nhóm, bộ phận và phần tử ấy phải tuân theo những điều kiện sau đây:

- a) Công nhận và thi hành bản Chương trình hành động, Điều lệ của Đảng, các nghị quyết của Đảng Đại hội.
- b) Khai trừ những phần tử không đồng ý kiến với đường chính trị chung của Đảng.
- c) Phần tử hay chi bộ lẻ tẻ ở sản nghiệp nào thì gia nhập với chi bộ của Đảng ở sản nghiệp ấy.

Hồi anh chị em công nông binh và các lớp lao động! Hồi quần chúng lao động các dân tộc thiểu số! Các Án nghị quyết của Đảng Đại hội là những kế hoạch cách mạng tấn công của toàn thể vô sản giai cấp và quần chúng lao khổ Đông Dương chống đế quốc Pháp và phong kiến bản xứ. Anh em hãy hái đem các nghị quyết ấy ra thảo luận và thi hành. Không có cuộc hội nghị diễn thuyết, bãi công, biểu tình nào mà không có đề xướng ra câu khẩu hiệu: "Üng hộ và thi hành các nghị quyết của Đảng Đại hội".

Chống khủng bố trắng dã man của đế quốc Pháp ở Đông Dương.

Cách mạng phản đế và diên địa Đông Dương muôn năm!
Đảng Cộng sản là kẻ tổ chức và chỉ đạo cuộc cách mạng Đông Dương muôn năm!

Thế giới cách mạng muôn năm!
Công nông binh liên hiệp lại!

Ngày 31 tháng 3 năm 1935

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ CỦA ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
GỬI CHẤP ỦY QUỐC TẾ CỘNG SẢN***

Các đồng chí!

Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương thay mặt cho toàn Đảng, toàn thể vô sản giai cấp và dân chúng lao động toàn Đông Dương gửi lời bônsôvích, chào Bộ tham mưu của cách mạng thế giới - Quốc tế Cộng sản, dưới quyền lãnh đạo của đồng chí Xtalin.

Đảng Cộng sản Đông Dương mà thành lập, phát triển và củng cố là đều do được Quốc tế Cộng sản hết sức giúp đỡ và chỉ đạo về đường lý thuyết và thực hành. Cũng nhờ có vai chỉ đạo ấy mà Đảng chúng tôi đã khôi phục được hệ thống khắp toàn Đông Dương và khai cuộc đại biểu Đại hội lần thứ nhất này.

Đảng Đại hội của chúng tôi cam đoan với Quốc tế Cộng sản rằng Đảng Cộng sản Đông Dương hết sức tổ chức và dẫn đạo quần chúng lao động trong xứ ra tranh đấu, bênh vực quyền lợi hằng ngày của họ và thực hiện những nhiệm vụ của cuộc cách mạng phản đế và dien địa ở Đông Dương để dọn đường đi tới thời kỳ xã hội chủ nghĩa là bước đầu của

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

cộng sản chủ nghĩa. Đảng chúng tôi nỗ lực phổ biến và nâng cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin, hết sức tranh đấu chống các xu hướng đầu cơ "tả" khuynh, hữu khuynh và thoả hiệp, gỡ mặt nạ các lý thuyết phản động và quốc gia cải lương. Đảng Cộng sản chúng tôi cương quyết thi hành khẩu hiệu bônsôvich hoá hàng ngũ đảng để theo cho đúng nguyên tắc của Quốc tế Cộng sản.

Đảng Cộng sản Đông Dương chắc chắn rằng Quốc tế Cộng sản và các đảng anh em hết sức giúp đỡ và chỉ thị Đảng chúng tôi một cách mật thiết hơn trước.

Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!

Quốc tế Cộng sản, Bộ tham mưu của cách mạng thế giới muôn năm!

Đồng chí Xtalin, người lãnh đạo Quốc tế Cộng sản muôn năm!

Cách mạng thế giới muôn năm!

Ngày 31 tháng 3 năm 1935

ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ GỬI CHO BAN TRUNG UƠNG
ĐẢNG BÔNSOVÍCH LIÊN BANG XÔVIẾT**

Các đồng chí!

Cuộc Cách mạng Tháng Mười thắng lợi ở Nga đã mở một trang lịch sử vẻ vang mới cho cuộc cách mạng vô sản thế giới và cho vận động giải phóng các dân tộc bị áp bức. Trong lúc mà toàn thế giới tư bản đâu đâu cũng bị kinh tế khủng hoảng, công nhân bị thất nghiệp, nông dân bị phá sản, dân chúng lao động bị khốn khổ, thì ở Liên bang đã không bị làn sóng khủng hoảng lôi cuốn, trái lại đương kiến thiết xã hội chủ nghĩa được thắng lợi, thủ tiêu các giai cấp, củng cố chính quyền Xôviết, mở rộng nền dân chủ vô sản, phát triển kỹ nghệ, công cộng hoá nông nghiệp và hoàn toàn cải thiện sinh hoạt kinh tế, chính trị và văn hoá của dân chúng lao động. Công nông Đông Dương cũng như quần chúng lao động toàn thế giới đều hoan nghênh những thắng lợi vĩ đại của vô sản Liên bang Xôviết. Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận rằng Liên bang Xôviết mà đạt được những kết quả mỹ mãn đó là nhờ đã đánh tan ách thống trị tư bản và phong kiến, là nhờ có chính quyền Xôviết, nhờ có quần chúng lao động hết sức hăng hái tham gia sinh hoạt kinh tế và chính trị trong xứ, và nhất là được một Đảng Bônsovích cứng như sắt, vững như đồng, dưới quyền chỉ đạo của đồng chí Xtalin, biết thực

hiện một cách xác đáng và triệt để chủ nghĩa Mác - Lê nin. Đảng Cộng sản chúng tôi hết sức hiệu triệu công nông Đông Dương theo con đường vang danh của vô sản Liên bang Xôviết, quyết chí dẫn đạo họ tranh đấu đánh đổ ách cường quyền của bọn đế quốc Pháp, phong kiến bản xứ, lập chính quyền Xôviết là chính quyền độc nhất bênh vực quyền lợi quần chúng lao động. Bọn tư bản, đế quốc đương dự bị tấn đánh Liên bang Xôviết, nhưng công nông binh Đông Dương dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản chúng tôi, quyết dùng đủ phương pháp bênh vực Liên bang Xôviết là thành trì cách mạng thế giới.

Liên bang Xôviết muôn năm!

Đảng Bônsovích dưới quyền chỉ đạo của đồng chí Xtalin muôn năm!

Xã hội chủ nghĩa thắng lợi muôn năm!

Thế giới Liên bang Xôviết muôn năm!

Ngày 31 tháng 3 năm 1935

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CHO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN TÀU

Các đồng chí!

Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương thay mặt cho vô sản giai cấp và toàn thể quần chúng lao động của các dân tộc Đông Dương gửi lời chào bônsôvích sôt sắng chào Đảng Cộng sản Tàu, đội tiên phong của vô sản, người tổ chức và chỉ huy Xôviết, Hồng quân và cuộc cách mạng Tàu, đội tiên phong của cuộc cách mạng phản đế và điền địa của các dân tộc bị áp bức của các xứ thuộc địa và bán thuộc địa.

Nhờ có Đảng Cộng sản Tàu chỉ huy, nhờ có Hồng quân dũng cảm tranh đấu mà chính quyền Xôviết ở Tàu mỗi ngày một lan rộng và củng cố, ảnh hưởng của Xôviết mỗi ngày một sâu trong tất thảy quần chúng lao động ở Tàu và thế giới. Ách thống trị của đế quốc, phong kiến và Quốc dân Đảng phản cách mạng đã bị đánh tan trong một phần sáu xứ Tàu nên hơn 90 triệu quần chúng lao động được tự do sinh hoạt dưới ngọn cờ Xôviết, được tham gia sinh hoạt chính trị, khỏi bị những nỗi thống khổ về sưu cao thuế nặng, nợ nần cắt họng, thợ được tăng lương, bớt giờ làm, được xã hội bảo hiểm, nông dân được đất ruộng cày cấy, các dân tộc được hoàn toàn bình đẳng. Những điều thắng lợi đó chứng minh rằng chỉ có dưới quyền chỉ đạo của Đảng, chỉ có chính quyền Xôviết mới giải thoát xứ Tàu ra khỏi ách đế quốc, phong kiến, quân

phiệt phản cách mạng, mới hoàn toàn thống nhất xứ Tàu.

Về đường địa lý thì những xứ Tàu và Đông Dương rất có mật thiết quan hệ, nên cuộc cách mạng vận động phải đặc biệt mật thiết liên lạc với nhau. Cuộc cách mạng Tàu thắng lợi tức sẽ ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển lớn của cuộc cách mạng Đông Dương, nên ủng hộ cách mạng Tàu tức là ủng hộ cách mạng Đông Dương. Bởi vậy Đảng chúng tôi hết sức đem hết năng lực hiệu triệu quần chúng lao động Đông Dương dùng đủ phương pháp tranh đấu để ủng hộ cách mạng Tàu. Các đồng chí đã nhiều phen giúp đỡ chúng tôi về các phương diện, Đảng Đại hội chúng tôi công nhận rằng đó là một hành động rất đúng với chủ nghĩa quốc tế cách mạng, thật bônsôvich. Những lời mà các đồng chí bày vẽ cho chúng tôi trong bức thư năm ngoái rất có giá trị, nên những nghị quyết của Đảng Đại hội của chúng tôi cũng căn cứ theo những nhiệm vụ mà các đồng chí đã đề xướng ra trong bức thư ấy.

Đảng Đại hội chúng tôi chắc chắn rằng các đồng chí sẽ hết sức giúp đỡ chúng tôi làm cho cuộc cách mạng Đông Dương mau phát triển và mong các đồng chí nỗ lực dẫn dắt quần chúng làm cho cách mạng Tàu mau tới con đường hoàn toàn thắng lợi.

Xôviết Hồng quân Tàu muôn năm!

Cách mạng Tàu muôn năm!

Đảng Cộng sản Tàu là đội tiên phong của vô sản giai cấp Tàu muôn năm!

Công nông Tàu và Đông Dương liên hiệp lại!

Ngày 31 tháng 3 năm 1935

ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÚC THƠ GỬI CHO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP

Các đồng chí!

Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương thay mặt cho toàn Đảng, toàn thể vô sản giai cấp và dân chúng lao động gửi lời bônsôvích sôt sắng chào anh em vô sản Pháp và đội tiên phong là Đảng Cộng sản Pháp. Vô sản Pháp đã luôn luôn nhận định rằng cuộc cách mạng phản đế và điền địa ở Đông Dương có liên hệ mật thiết với cuộc cách mạng ở Pháp, nên không bao giờ là không hoan nghênh và không ủng hộ các cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng vô sản và lao động ở xứ Đông Dương, nhiều phen đã bắt buộc để quốc Pháp nào phải ngừng tay đem các chiến sĩ cách mạng lên đoạn đầu dài, nào phải thả một số chính trị phạm. Các cuộc cổ động trên báo chương cộng sản ở Pháp, các cuộc thị oai diễn thuyết của công nông Pháp ủng hộ cách mạng Đông Dương, những hành động của Cứu tế đỏ, Công hội đỏ Pháp gửi thầy kiện và đại biểu đoàn sang Đông Dương, gửi thư từ, tiền bạc cho chính trị phạm, v.v., rất có ảnh hưởng ở Đông Dương. Những cử chỉ bônsôvich đó chứng minh cho dân chúng lao khổ Đông Dương hay rằng họ không phải cô độc trên trường giao cấp tranh đấu, trái lại khắp thế giới anh em đồng giao cấp, nhất là vô sản Pháp, hết sức chú

ý, tán thành và ủng hộ cuộc vận động cách mạng giải phóng ở Đông Dương, khiến cho quần chúng lao khổ hăng hái tranh đấu và tăng cao thêm trình độ tinh thần quốc tế cách mạng.

Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận rằng quần chúng lao động ở Pháp mà tận tâm ủng hộ công nông Đông Dương một cách nhiệt liệt và thiết thực như thế là đều do sáng kiến và quyền lãnh đạo bônsôvich của Đảng Cộng sản Pháp.

Đại hội của chúng tôi công nhận rằng từ ngày Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời tới nay luôn luôn được Đảng Cộng sản Pháp hết sức giúp đỡ về đường tinh thần và vật chất, nhất là trong thời kỳ khó khăn cải tạo và khôi phục hệ thống của Đảng chúng tôi.

Đại hội của chúng tôi nhận thức rằng đây là một chứng cứ cách mạng liên ái rất chân thật, rất mật thiết của vô sản Pháp và quần chúng lao khổ Đông Dương.

Đảng Cộng sản chúng tôi chắc chắn rằng Đảng Cộng sản Pháp và quần chúng lao động Pháp sẽ còn giúp được Đảng chúng tôi hơn trước, sẽ hiệu triệu một cách nhiệt liệt thêm hơn trước hàng triệu công nông Pháp ra ủng hộ cách mạng Đông Dương cho tới hoàn toàn thắng lợi.

Đảng Cộng sản chúng tôi cam đoan rằng chúng tôi sẽ nỗ lực tổ chức và dẫn đạo quần chúng công nông Đông Dương ra tranh đấu làm cho cuộc cách mạng vận động mỗi ngày một phát triển thêm cao, thêm rộng. Cuộc cách mạng Đông Dương mạnh lên chừng nào là làm cho lực lượng của đế quốc Pháp bị yếu thêm, đấy cũng là một lực lượng cách mạng trực tiếp có ảnh hưởng tới cuộc cách mạng vô sản ở Pháp, một hình thức giúp đỡ của dân chúng lao khổ Đông Dương đối với cộng sản Pháp.

*Cách mạng vô sản Pháp muôn năm!
Đảng Cộng sản Pháp muôn năm!
Vô sản Pháp và dân chúng lao khổ Đông Dương liên
hiệp lại!*

Ngày 31 tháng 3 năm 1935
ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÚC THƠ GỬI CHO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN XIÊM

Các đồng chí!

Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương thay mặt vô sản giai cấp và toàn thể quần chúng lao động các dân tộc ở xứ Đông Dương gửi lời chào cộng sản sôi sắng chào Đảng Cộng sản Xiêm, đội tiền phong của vô sản giai cấp Xiêm, là người tổ chức và chỉ đạo cuộc cách mạng tranh đấu của quần chúng lao động Xiêm đánh đổ ách thống trị của đế quốc và bọn phong kiến quân phiệt bản xứ. Nhờ có Đảng Cộng sản Xiêm chỉ huy nên cuộc cách mạng tranh đấu của quần chúng lao động Xiêm ngày càng bồng bột và phát triển.

Cuộc cách mạng vận động ở mỗi xứ đều là bộ phận của cuộc cách mạng thế giới nên anh em đồng giai cấp ở các xứ tư bản, thuộc địa và bán thuộc địa hết sức hoan nghênh và ủng hộ cuộc tranh đấu cách mạng rất dũng cảm của công nông và dân chúng lao động Xiêm.

Đông Dương và Xiêm là hai xứ lân cận, cuộc cách mạng xứ này đều có mật thiết liên lạc và ảnh hưởng tới cuộc cách mạng xứ kia nên sự liên lạc đệ huynh của hai Đảng Cộng sản Đông Dương và Xiêm mỗi ngày phải thêm khăng khít.

Trong thời kỳ cải tạo Đảng Cộng sản Đông Dương, các

đồng chí hết sức giúp đỡ Đảng chúng tôi về các phương diện; Đại hội của chúng tôi công nhận rằng sự hành động ấy của Đảng Cộng sản Xiêm thật là đúng với tinh thần chủ nghĩa quốc tế cách mạng, đúng với nguyên tắc Quốc tế Cộng sản.

Đại hội chúng tôi chắc chắn rằng Đảng Cộng sản Xiêm sẽ luôn luôn giúp Đảng chúng tôi, sẽ đưa quân chúng lao động Xiêm ra tranh đấu ủng hộ cách mạng Đông Dương.

Đại hội chúng tôi cam đoan rằng, Đảng chúng tôi đem hết năng lực giúp đỡ Đảng Cộng sản Xiêm và hiệu triệu quảng đại quần chúng lao động toàn Đông Dương ra tranh đấu ủng hộ cách mạng Xiêm.

Cách mạng Xiêm muôn năm!

Đảng Cộng sản Xiêm muôn năm!

Quần chúng bị áp bức ở Đông Dương và ở Xiêm liên hợp lại!

Ngày 31 tháng 3 năm 1935

ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THO GỬI CHO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ẤN ĐỘ

Các đồng chí!

Đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương thay mặt cho giai cấp vô sản và quần chúng lao động Đông Dương gửi lời bônsôvích, sốt sắng chào Đảng Cộng sản Ấn Độ, đội tiên phong của giai cấp vô sản Ấn Độ, người tổ chức và chỉ huy duy nhất cuộc cách mạng phản đế và diên địa ở Ấn Độ. Những cuộc cách mạng tranh đấu trước hết của quần chúng lao động ở Ấn Độ, dưới quyền chỉ đạo của Đảng Cộng sản Ấn Độ, bấy lâu nay chống đế quốc Anh, chống bọn phong kiến bản xứ, chống bọn tư bản phản cách mạng, chống bọn quốc gia cải lương... chẳng những làm cho các phong trào cách mạng ở Ấn Độ thêm cao rộng mà lại còn ảnh hưởng đến cách mạng Đông Dương. Công nông Đông Dương hết sức chú ý đến những sự tạm thời thất bại và những sự thắng lợi của công nông Ấn Độ. Cuộc cách mạng ở Ấn Độ cùng cuộc cách mạng ở Đông Dương là hai bộ phận của cuộc cách mạng toàn thế giới. Nên cuộc cách mạng tranh đấu ở hai xứ cần phải mật thiết liên lạc với nhau, chúng ta cần cùng nhau chen vai thích cánh trên trường giai cấp tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa. Tuy hai xứ cách nhau trên hai mặt biển Thái Bình Dương

và Ấn Độ Dương, song tình đoàn kết, tình thân ái của quần chúng lao động hai xứ không giờ phút nào rời rẽ được.

Đảng chúng tôi chắc chắn rằng Đảng Cộng sản Ấn Độ hết sức lãnh đạo quần chúng lao động ở Ấn Độ ra tranh đấu và cùng với Đảng chúng tôi thông tin tức và trao đổi kinh nghiệm tranh đấu. Còn Đảng chúng tôi cũng tận năng lực hiệu triệu quần chúng lao động Đông Dương ra tranh đấu ủng hộ cách mạng ở Ấn Độ.

*Vô sản và quần chúng bị áp bức ở Ấn Độ và Đông Dương
liên hiệp lại!*

*Cách mạng phản đế và diên địa ở Ấn Độ muôn năm!
Đảng Cộng sản Ấn Độ là đội tiên phong, là người tổ chức
và chỉ huy cuộc cách mạng Ấn Độ muôn năm!*

Ngày 31 tháng 3 năm 1935
ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ VAXILIEVA VÀ LIN¹⁾

Các tài liệu sau đây là tuyệt mật: thư của Ban Chỉ huy ở ngoài ngày 31-3-35, về những quyết nghị đối với vụ Philippe (Min)²⁾ (bằng tiếng Pháp), những quyết nghị về hoạt động vừa qua của B.C.H.O.N, về hệ thống tổ chức, những nhiệm vụ của B.C.H.O.N và các quan hệ với Ban Trung ương Chấp ủy, đề nghị của Đại hội về việc tổ chức một phân bộ của Đông phương Bộ ở Nam Thái Bình Dương, thư của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Xiêm về việc tổ chức phân bộ ấy, *những nghị quyết về các vấn đề khác* (do Đại hội thông qua). Những tài liệu này đều bằng tiếng Việt. Những nghị quyết chính trị, các điều lệ và thư của Đại hội gửi các đảng không phải mật. Đồng chí Lin được chỉ định là đại diện của chúng tôi ở Quốc tế Cộng sản phải *tự mình dịch các tài liệu mật và xem xét thật kỹ lưỡng các bản dịch* của những tài liệu khác do Minin³⁾ và các sinh viên dịch. Đảng giao cho đồng

1) Lin: Nguyễn Ái Quốc (B.T).

2) Philippe (Min): Phi Văn, Nguyễn Hữu Can, quê Nam Định, học Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông - viết tắt là Đại học Phương Đông (B.T).

3) Minin: xem bản chỉ dẫn tên người vẫn M (B.T).

chí Lin chịu trách nhiệm hoàn toàn về những sai phạm về chính trị có thể có, do việc dịch thuật không tốt các tài liệu của Đại hội.

31-3-35

BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

**THƯ CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
(NGÀY 31-3-35) GỬI QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

Các đồng chí thân mến,

Hồi tháng 12 vừa qua Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương đã gửi một báo cáo dài, chi tiết về tình hình các tổ chức quần chúng trong Đảng, về phong trào cách mạng năm 1933-34. Thư này của chúng tôi chỉ nói về hoạt động của Đảng trong bốn tháng qua.

Về chuẩn bị Đại hội của Đảng. Ban chúng tôi đã ra những chỉ thị rất rõ ràng gửi tất cả các tổ chức đảng để chuẩn bị Đại hội một cách nghiêm túc, nhằm mục đích:

- a) Mở rộng và củng cố hàng ngũ của Đảng và các tổ chức quần chúng;
- b) Mở rộng phong trào tự phê bình bônsôvích trong hàng ngũ đảng, phổ biến các chương trình hành động của Đảng, của Thanh niên và Công hội đỏ, tuyên truyền phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin;
- c) Mở rộng phong trào cách mạng;
- d) Tranh đấu chống nguy cơ chiến tranh đế quốc. Những nhiệm vụ này đã được thực hiện trong thời gian sáu tháng, nhưng đều không có kết quả mỹ mãn. Tại Nam Kỳ, công việc chuẩn bị cho Đại hội chỉ giới hạn trong việc thống nhất các tổ chức của Đảng ở Cao Miên, ở Nam Kỳ và ở Nam Trung Kỳ, trong

việc bầu ra một uỷ ban liên xứ trong khi chờ thành lập Ban Trung ương theo Điều lệ và việc chỉ định các đại biểu dự Đại hội Đảng. Tại Bắc Trung Kỳ việc chuẩn bị Đại hội cũng chỉ giới hạn trong những công việc thuần tuý về tổ chức nội bộ. Ở Lào, công việc này khá tốt, do nói chung các đồng chí ở Lào đã thực hiện các công việc do Ban Chỉ huy ở ngoài đề ra, trừ vấn đề tự phê bình bônsôvích. Cần biểu dương tổ chức ở Lào, vì trong sáu tháng, khủng bố tráng đã làm đảo lộn gần toàn bộ tổ chức xứ ủy ba lần, nhưng xứ ủy vẫn được khôi phục. Tại Bắc Kỳ đã tổ chức những cuộc mít tinh và biểu tình để ủng hộ Đại hội, song khủng bố tráng đã làm suy yếu hoạt động chuẩn bị kể từ tháng giêng.

Những nghị quyết của Hội nghị Đảng tháng sáu 1934, các thư, thông cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi các xứ ủy nói về các nhiệm vụ của Đảng được nghiên cứu ở các chi bộ (Bắc Kỳ, Lào); tại Nam Kỳ chỉ tiến hành nghiên cứu trong các chi bộ thư ngỏ của B.C.H.O.N, chứ chưa nghiên cứu thư của Đảng Cộng sản Tàu và chương trình hành động; các chương trình hành động khác của Thanh niên Cộng sản Đoàn, của Công hội đỏ đều còn chưa gửi tới. Tại Bắc Kỳ và Lào, các đồng chí đã nhận được và nghiên cứu các Chương trình hành động của Đảng và của Thanh niên Cộng sản Đoàn. Mặc dù lá thư ngỏ của Đảng Tàu và chương trình hành động của các Công hội đỏ cũng có gửi cho các tổ chức ở Lào, ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ, nhưng các văn kiện ấy đều bị bưu cục giữ lại và được nhận quá chậm, không thể nghiên cứu tại các chi bộ trước Đại hội. Vậy là các nghị quyết, các bức thư và các chương trình đều được dùng làm tài liệu cơ bản cho các cuộc thảo luận trong Đảng trước Đại hội. Tờ Tạp chí *Bônsôvich*, cơ quan lý luận của Ban chúng tôi, đã mở một cuộc vận động (nhưng rất yếu) chuẩn bị cho Đại hội; tạp chí đã mở một cuộc phê bình về hoạt động của toàn Đảng và chỉ ra các nhiệm vụ cần kíp.

Về Đại hội. Chúng tôi đã báo cáo với các đồng chí bằng thư và điện ngày 27-12-1934¹⁾ rằng thời gian họp Đại hội đượcấn định ngày 18-3. Nhưng lúc ấy, các đại biểu dự Đại hội chưa tốiđược, vì thế chúng tôi lùi ngày họp Đại hội tối 27-3. Chúng tôiđã không thấy đại diện của các đồng chí tối, cả đại diện của cácĐảng Pháp và Đảng Tàu cũng vậy. Tại Đại hội có mặt: 2 đạibiểu của B.C.H.O.N, 3 đến từ Cao Miên, Nam Kỳ và NamTrung Kỳ, 1 của Lào, 2 của Bắc Trung Kỳ, 2 của Bắc Kỳ (cuốiĐại hội mới tối), 3 đến từ Xiêm (1 Xiêm, 1 Tàu và 1 Việt Nam).Tất cả gồm 13 người.

Đại hội bế mạc ngày 31-3. Trước đó, chúng tôi dự kiến kéo dài Đại hội trong 10 ngày, vì vậy chúng tôi đã chuẩn bị ba báo cáo: báo cáo chính trị sáu giờ, báo cáo về tổ chức ba giờ, báo cáo về vấn đề công hội ba giờ, nhưng vì sự phản bội của tên Nguyễn Văn Trâm tức Trọng đã lấy cắp 1.500 đôla Hồng Công và chạy trốn, tên này đã đi khai báo những điều quan trọng với cảnh sát Pháp. Chúng tôi ở vào tình thế rất gay go, nên đã phải rút ngắn thời gian Đại hội xuống còn bốn ngày rưỡi. Chỉ có một bản báo cáo chính trị (nói miệng) trong ba giờ và một báo cáo về tổ chức trong 40 phút. Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện sau đây, do Ban Chỉ huy chúng tôi thảo và thông qua:

1. Luận cương chính trị về tình hình quốc tế, tình hình trong nước, tình hình Đảng, các tổ chức quần chúng và về những nhiệm vụ trước mắt của Đảng.
2. Nghị quyết về công nhân vận động.
3. Về nông dân vận động.
4. Về vận động binh lính.
5. Về phụ nữ vận động.
6. Về công tác trong các dân tộc thiểu số.

1) Ngày 27-12-1934: đúng ra là ngày 20-12-1934 (B.T).

7. Về thanh niên vận động.
8. Về công tác phản đế liên minh.
9. Về đội tự vệ.
10. Về các bản chương trình hành động của Đoàn Thanh niên Cộng sản, của Công hội đỏ ở Đông Dương và của Nông hội.
11. Về cứu tế đỏ.
12. Về công tác đã qua của B.C.H.O.N.
13. Về nhiệm vụ của B.C.H.O.N và các quan hệ của Ban với Ban Trung ương Đảng.
14. Điều lệ của Đ.C.S¹⁾.
15. Điều lệ của Thanh niên Cộng sản Đoàn.
16. Điều lệ của Phản đế liên minh.
17. Điều lệ của Cứu tế đỏ quốc tế.
18. Điều lệ của các Công hội đỏ.
19. Điều lệ của các nông hội làng.
20. Thư gửi Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, gửi các Đảng Cộng sản Pháp, Liên Xô, Ấn Độ, Xiêm, Tuyên ngôn của Đại hội gửi những người lao động trong nước.

Cấu tạo Ban Trung ương. Đại hội đã bầu một Ban Trung ương gồm 13 người:

1. Lítvinốp²⁾, công nhân cũng là nông dân và trí thức.
2. Đinh Thanh³⁾, công nhân, lãnh đạo tổ chức đảng của Bắc Kỳ.
3. Semi⁴⁾ công nhân, uỷ viên của Uỷ ban liên địa phương Nam Kỳ.

1) Đ.C.S: Đảng Cộng sản (B.T).

2) Lítvinốp: Lê Hồng Phong (B.T).

3) Đinh Thanh: Đinh Tân, Trần Văn Diệm, học Trường đại học Phương Đông (B.T).

4) Semi công nhân: bán công nhân (B.T).

4. Công nhân (thợ mộc), xú uỷ viên Nam Kỳ.
5. Svan¹⁾, trí thức, thư ký Uỷ ban liên địa phương miền Nam Đông Dương.
6. Nông dân nghèo Thổ (dân tộc thiểu số), thư ký Xứ uỷ Bắc Kỳ (dự khuyết).
- 7.---công nhân thợ mộc Thổ, xú uỷ viên Bắc Kỳ.
- 8.---người nấu bếp, thư ký Xứ uỷ Lào.
9. Thợ máy, người Lào, xú uỷ viên Lào (dự khuyết).
10. Thợ nề, thư ký Tỉnh uỷ Nghệ An.
11. Trí thức, lãnh đạo tổ chức đảng ở Bắc Trung Kỳ (dự khuyết).
12. Một thành viên khác của Xứ uỷ Trung Kỳ (không rõ nghề nghiệp) do Ban Trung ương chỉ định.
13. Nguyễn Ái Quốc (dự bị). Như vậy, Ban Trung ương gồm có 8 công nhân, 1 nông dân nghèo, 3 trí thức và 1 người nữa chưa rõ nghề nghiệp. Ban Thường vụ gồm 5 người (4 công nhân), trong đó có Lítvinốp và Đinh Thanh. Đại hội đã quyết định, từ nay công nhân cần chiếm đa số trong mọi cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Tình hình Đảng và các tổ chức quần chúng. Những nghị quyết khác chúng tôi vừa đưa trình Đại hội đã phân tích một cách rõ ràng những kết quả và những sai lầm của Đảng và các tổ chức quần chúng. Chúng tôi tin chắc rằng các đồng chí sẽ đọc tài liệu chăm chú, vì vậy trong thư này, chúng tôi không muốn làm cả việc trình bày những đặc điểm về mọi ngành hoạt động của Đảng chúng tôi, cả việc nêu ra những nhiệm vụ trước mắt.

1) Svan: Nguyễn Văn Dụt, học Trường đại học Phương Đông 1931-1933 (B.T).

Sự biến động về số đảng viên và của các tổ chức quần chúng nhìn chung là do bị đàn áp. Cũng cần nói thêm là ở nhiều nơi, Đảng chúng tôi chưa bắt lại liên lạc được với các tổ chức cũ của Đảng.

Cơ cấu xã hội của Đảng rất không tốt. Đảng viên phần lớn là nông dân; số đảng viên cộng sản là trí thức giảm đáng kể do sự khủng bố; ở Lào, cơ cấu xã hội là tốt: trong số 32 đảng viên, có 28 công nhân, xứ uỷ gồm 4 công nhân và 1 tiểu thương; trong cả xứ, thợ thuyền chỉ là số ít trong các cơ quan lãnh đạo. Xứ uỷ Lào có 1 công nhân người Lào, ở phía bắc của Bắc Kỳ, người Thổ và người Nùng (các dân tộc thiểu số) là số đông trong các uỷ ban lãnh đạo. Ở Lào, có Thị uỷ Viêng Chăn (5 chi bộ), hai Tỉnh uỷ ở Savanakhét và ở Thàkhẹt, và các chi bộ trong các hầm mỏ Boneng, Thàkhẹt, Phonchiu.

Ở Đông Nam Kỳ có 10 tỉnh, nhưng chỉ bốn nơi có các Tỉnh uỷ (Gia Định, Bến Tre, Chợ Lớn và Đức Hoà), ở Tân An và Tây Ninh chỉ có các chi bộ. Trong các tỉnh khác, có những người cộng sản hoạt động riêng lẻ, và do xa xôi nên không thể lập các chi bộ. Ở Tây Nam Kỳ, có một uỷ ban lãnh đạo ba chi bộ của ba tỉnh Châu Đốc, Sa Đéc và Long Xuyên; ở Trà Vinh vài tháng trước đây có 12 đảng viên, nhưng nay không còn một người nào. Ở Nam Trung Kỳ, có hai tỉnh uỷ ở Quảng Ngãi và Faifo¹⁾; ở các tỉnh khác, chỉ có những chi bộ riêng lẻ. Ở Bắc Trung Kỳ, các tỉnh uỷ của Hà Tĩnh và Nghệ An đã bị bắt ngày 12-9-34, chỉ có thể tổ chức lại Tỉnh uỷ Nghệ An. Các đại biểu của Bắc Trung Kỳ tuyên bố rằng họ có liên lạc với các tỉnh khác Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Quảng Bình, song tổ

1) Faifo: Hội An, Quảng Nam (B.T).

chức đảng ở Nghệ An không có tiền để giúp đỡ họ trả tiền đi lại và ăn ở, để mở rộng hoạt động của Đảng tại các tỉnh ấy. Tại Bắc Trung Kỳ có nhiều chi bộ, nhiều huyện uỷ cộng sản riêng lẻ còn chưa bắt liên lạc được với Đảng; ở Nghệ An, có những đồng chí đã xuất bản tờ báo *Cộng sản* đã đến số 14, song tổ chức của chúng tôi ở địa phương vẫn chưa thể tìm liên lạc được với những người biên tập tờ báo này. Ở Bắc Kỳ có Thành uỷ Hà Nội, các Tỉnh uỷ Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, những chi bộ ở Hải Phòng, Hòn Gay, Hà Giang.

Về công tác tuyên truyền cổ động. Trong báo cáo tháng 12-1934 chúng tôi đã nói về những tờ báo và sách cộng sản và những chiến dịch đở ở trong nước. Chúng tôi mới được tin ở Lào có sáu tờ báo cộng sản. Tại Bắc Kỳ vừa ra đời tờ *Búa liềm*. Những tài liệu cộng sản cơ bản tại Nam Kỳ và Nam Trung Kỳ đều do Uỷ ban liên địa phương Nam Đông Dương cung cấp, các tài liệu dùng ở Lào, ở Bắc Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ thì do Ban Chỉ huy ở ngoài cung cấp. Tạp chí *Bônsôvích* có nhiều lỗi cả về nội dung và hình thức. Chúng tôi đã phạm một sai lầm chính trị trong việc cho đăng một bài viết của đồng chí Hồ Nam¹⁾, trong đó đồng chí so sánh Đảng với một cái đầu con rắn bị tách khỏi thân mình, một luận điểm làm lồng léo tổ chức, nên chúng tôi chống lại. Các bài viết của chúng tôi thường dài và khó hiểu, song nhìn chung, chúng tôi đã bảo vệ đường lối chính trị của các đồng chí. Tạp chí của chúng tôi được Đảng Cộng sản Xiêm tái bản và được các đồng chí ấy coi là tài liệu cơ bản để tuyên truyền cho Đảng. Mỗi dịp có ngày kỷ niệm đở về tranh đấu quốc tế, ở trong

1) Hồ Nam: Trần Văn Giàu, học Trường đại học Phương Đông năm 1931-1932 (B.T).

nước chúng tôi xuất bản những tài liệu đặc biệt. Ban Trung ương sắp cho xuất bản hai tờ bán nguyệt san: Tạp chí *Công sản* và báo *Cờ vô sản*. Qua hai đường dây, chúng tôi nhận được từ Pari những tài liệu sau đây bằng tiếng Việt: Chương trình hành động của Đ.C.S và của Thanh niên Đoàn của công hội nông nghiệp, tuyên ngôn cộng sản, bệnh ấu trĩ của chủ nghĩa cộng sản và các nghị quyết các kỳ họp Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản. Hiện tại, ở Nam Kỳ, các đồng chí có thể mua tất cả các báo, tạp chí, sách cộng sản của Pháp, điều đó có ảnh hưởng lớn đối với công tác tuyên truyền cổ động của Ban Trung ương. Ban Chỉ huy chúng tôi cũng có những tài liệu cơ bản bằng tiếng Nga, Anh và Tàu, do đó trong tương lai sắp tới chúng tôi có thể tổ chức một trường học cộng sản khoảng ba, bốn tháng để đào tạo cán bộ cấp tỉnh và huyện cho Đảng. Những tài liệu do Hồ Nam viết ra đều đầy rẫy những luận điểm cơ hội chủ nghĩa, làm biến dạng những nguyên lý léninnít về Quốc tế Cộng sản. Ban Trung ương vừa được bầu ra sẽ đảm nhiệm chấn chỉnh các tài liệu ấy. Điều đáng mừng cần nhấn mạnh là tất cả các đồng chí dự Đại hội đều phê phán đường lối phản léninnít của nhóm cơ hội chủ nghĩa của Hồ Nam và đều hoàn toàn tán thành đường lối chính trị do Ban Chỉ huy ở ngoài chủ trương. Hồ Nam, đại biểu tại Đại hội với tư cách tư vấn, đã tham gia soạn thảo các văn kiện trình bày ở Đại hội, đồng chí ấy đã phải nhận lỗi trước Ban chúng tôi và đã hứa sửa chữa trong hoạt động thực tiễn. Đồng chí ấy đã không được bầu vào Ban Trung ương vì thái độ phản léninnít trước đây.

Phong trào quần chúng. Tại Trung Kỳ, không có phong trào quần chúng. Tại Cao Miên hiện đang có cuộc chiến

tranh của người Mọi Phnongs¹⁾ (3-1935) chống bọn chiếm đóng Pháp, nhưng Đảng chúng tôi còn chưa thể có liên lạc gì với phong trào ấy. Tại Nam Kỳ, đã không thể tổ chức hai tuần lễ đỏ, từ 6 tháng giêng (ngày hợp nhất Đảng) đến 21 tháng giêng (ngày Lênin mất), theo chủ trương của Ban Chỉ huy ở ngoài, đã không rải truyền đơn và tổ chức một số cuộc mít tinh vào cuối tháng giêng, đã làm cho quần chúng lao động rất ngạc nhiên và giảm tầm quan trọng của đợt vận động. Nhưng các đảng viên ở Nam Kỳ tham gia rất tích cực vào cuộc vận động bầu cử hội đồng thuộc địa. Đảng chúng tôi đã đưa ra 12 người tranh cử với một cương lĩnh tối thiểu, song nhiều ứng cử viên đã bị chính phủ gạt đi. Chúng tôi đã lên tiếng trong những cuộc mít tinh công cộng và luận chiến do các ứng cử viên tư sản tổ chức. Ban Chỉ huy ở ngoài còn chưa nhận được báo cáo chính xác về hoạt động của các đồng chí ở Nam Kỳ trong cuộc vận động bầu cử, nhưng chúng tôi đã biết là đồng chí Buróp²⁾ (cựu sinh viên đại học) đã thu được hơn 750 phiếu. Ở Bắc Kỳ có ba cuộc biểu tình lớn của nông dân chống lại việc làm khổ sai ở Cao Bằng, Lạng Sơn vào tháng chạp vừa qua. Các phong trào này đều thu được thắng lợi: khi Chính phủ Pháp đưa binh lính tới biên giới Tàu để tấn công huyện xôviết Tĩnh Tây (tỉnh Quảng Tây), các đồng chí chúng tôi ở Bắc Kỳ đã rải truyền đơn tại tỉnh lỵ Cao Bằng để phản đối sự can thiệp ấy của đế quốc, và Chính phủ Pháp đã buộc phải rút quân đội về.

1) Mọi Phnongs: Mọi Phơnông (B.T).

2) Buróp: Dương Bạch Mai, học Trường đại học Phương Đông năm 1929-1930 (B.T).

Hoạt động của tổ chức đảng ở Bắc Kỳ rất đáng chú ý trong dịp kỷ niệm Công xã Quảng Châu. Hơn 200 người đã bị bắt trong dịp hai tuần lễ đỏ, truyền đơn, biểu ngữ, tờ bướm được rải khắp nơi, sau những cuộc mít tinh lớn ở Cao Bằng và Lạng Sơn, gần 300 người đã bị bắt. Mặc dầu có sự hoạt động như vậy, nhưng việc phổ biến về tầm quan trọng và sự ủng hộ các Đại hội của Đảng và của Quốc tế Cộng sản vẫn còn yếu, vì những việc do Ban Chỉ huy ở ngoài đề ra nói chung không được thực hiện. Các đồng chí ở Lạng Sơn (Bắc Kỳ) đã tập hợp hơn 10.000 người địa phương để phân phát truyền đơn cộng sản, gây ảnh hưởng lớn trong nhân dân lao động. Tại Lào, các đồng chí đã tiến hành công tác quần chúng rất tốt. Truyền đơn, tờ bướm, biểu ngữ được rải dồn dập trong dịp những ngày kỷ niệm Xôviết Nghệ An (12-9 và Cách mạng Tháng Mười, Công xã Quảng Châu và hai tuần lễ đỏ). Điều cần nhấn mạnh là các đồng chí đã tổ chức các cuộc mít tinh chống khủng bố trắng ở Xiêm, tổ chức hai tuần lễ đặc biệt tranh đấu chống khủng bố trắng ở Lào. Thanh niên Cộng sản Lào đã tổ chức một cuộc biểu tình lớn chống việc bắt giam một thanh niên cộng sản và họ đã đánh một tên khêu khích và phá nhà tên này.

Ban Chỉ huy ở ngoài. Đại hội đã có một nghị quyết về những thiếu sót của hoạt động thực tiễn của Ban Chỉ huy và hoàn toàn nhất trí với đường lối chính trị chung của Ban. Đại hội Đảng đã gửi tới các đồng chí một bản đề nghị:

a) Tổ chức một phân bộ của *Đồng phương Bộ của Quốc tế Cộng sản ở Nam Thái Bình Dương* để lãnh đạo ba Đảng Cộng sản ở Đông Dương, Xiêm và Mã Lai.

b) Thủ tiêu Ban Chỉ huy ở ngoài với yêu cầu khẩn thiết đưa một phần các đồng chí trong Ban Chỉ huy về làm việc

trong xứ. Trong khi chờ thành lập một phân bộ của Đông phương Bộ của các đồng chí, Đại hội của chúng tôi đã có một nghị quyết về những nhiệm vụ của Ban Chỉ huy và về những mối quan hệ với Ban Trung ương, về quan điểm chính trị chung và dưới sự lãnh đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài. Ngoài ra Đại hội đã quyết định là trong trường hợp Ban Chỉ huy ở ngoài bị giải tán, các thành viên của Ban tất nhiên sẽ được chuyển sang qua Ban Trung ương của Đảng. Ban Trung ương D.C.S Xiêm cũng yêu cầu chúng tôi chuyển tới các đồng chí đề nghị thành lập phân bộ của Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản ở Nam Thái Bình Dương.

Những vấn đề khác:

1. Nam¹⁾ đã tới Sài Gòn từ sáu tháng nay, có viết thư cho chúng tôi biết là bị cảnh sát kèm chặt. Anh ta có sai lầm là đã vê sống hợp pháp ở gia đình. Jacques²⁾ và Stone³⁾ đều chưa tìm thấy.

2. Min đã phản bội chúng tôi, nó đã nói hết với cảnh sát mật; nó không còn ở với mật thám, có nghĩa là hắn đã có những ân hận. Hắn không đáng tin. Hắn đã bỏ mất các máy móc kỹ thuật trị giá hơn 200 đôla.

3. Nguyễn Văn Trâm tức Nguyễn Văn Trọng trước làm ở bộ phận liên lạc, khi chúng tôi đi vắng, đã phá tủ có hai lần khoá và ăn cắp 1.500 đôla Thượng Hải và Hồng Công

1) Nam: Trần Văn Minh, quê ở Trà Vinh, học Trường đại học Phương Đông năm 1932 (B.T).

2) Jacques: Nguyễn Văn Tu, quê ở Bà Điểm, Gia Định, học Trường đại học Phương Đông 1929-1933 (B.T).

3) Stone: Nguyễn Văn Khích, quê ở Sa Đéc, học Trường đại học Phương Đông 1931-1934 (B.T).

(khoảng 600 đôla Mỹ). Sau khi hắn trốn, hắn còn gửi cho chúng tôi một lá thư khiêu khích, trách chúng tôi không gửi hắn đi Mátxcơva. Có một tên mật thám tên là Nguyễn Văn Trọng, không rõ có phải chính nó là tên ăn cắp.

4. Tại Sở mật thám, có một quyển ảnh (kèm theo là tiểu sử và đặc điểm) về những người cách mạng mà cảnh sát chưa bắt được. Ở trang đầu quyển ảnh, có tên của những người cộng sản đáng sợ: Lítvinốp, Min (đã phản bội), Xinhitrokin, Hồ Nam, Svan và một đồng chí của Bắc Kỳ.

5. Hãy kiểm tra những thợ máy nói tiếng Pháp ở Quốc tế Cộng sản, tổ chức liên lạc của Q.tế¹⁾ tại Pháp... Cơ quan thông tấn tư sản cũng đưa tin là một đại biểu Quốc tế Cộng sản đã không thể tới Xiêm.

6. Đồng chí Hồ Nam đã nói rằng những tin tức mà đồng chí ấy nói với các đồng chí về một tên mật thám Đông Dương là chỉ nói về tên khiêu khích Barô²⁾, chứ không phải Lêô³⁾ (mà các đồng chí đã giữ lại). Nếu các đồng chí có những tin tức chính xác từ Pháp về Lêô thì anh ta là một tên khiêu khích. Còn nếu các đồng chí chỉ có những tin tức do Hồ Nam cung cấp (do các đồng chí Vaillant Couturier⁴⁾ và Gabriel Peri⁵⁾

1) Q.tế: Quốc tế (B.T).

2) Barô: Trần Văn Đức, học Trường đại học Phương Đông 1932-1934 (B.T).

3) Lêô: Chu Đức Tu, Đặng Đình Xích, Chúc, học Trường đại học Phương Đông 1932-1934. Do Q.T.C.S nghi là phân tử khiêu khích nên đã bị bắt và giam ở phía bắc Liên Xô, được thả vào năm 1946; đến năm 1955 được minh oan. Năm 1998 sống ở thành phố Ukhota (Cộng hoà Liên bang Nga). A.A.Xôcôlốp: Quốc tế Cộng sản và Việt Nam, Mátxcơva, 1998, tr.136).

4), 5) Là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp (B.T).

chuyển cho), thì trong trường hợp này Lêô sẽ không phải là một tên khiêu khích, mà chỉ là một người vô tội. Vậy cần kiểm tra lại các tin tức của các đồng chí. Hãy thả Lêô ra, nếu anh ta vô tội và hãy gửi vào một trường học hoặc một xưởng máy.

7. Hãy điều Lumier¹⁾, Muni²⁾, Vécnhe³⁾, và Pala⁴⁾ về gấp, Đảng cần cán bộ, Đinh Thanh đã có thể gặp chúng tôi ngoài phố, do một sự may mắn, nếu không thì đồng chí ấy không thể tìm ra chúng tôi.

8. Đồng chí Lin được Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương của Đảng chỉ định là đại diện của Đảng ở Quốc tế Cộng sản.

9. Đại hội đã chuẩn y việc chỉ định các đồng chí Lítvinốp, Bà Vai⁵⁾ và Cao Bằng⁶⁾ là đại biểu của Đảng đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản chúng tôi sẽ cử thêm ba đại biểu khác⁷⁾.

10. Ở Xiêm và Đông Dương, các tổ chức cộng sản đã tiến hành một cuộc tranh đấu công khai chống lại những tàn dư của tư tưởng dân tộc cách mạng pha trộn với chủ nghĩa cải

1) Lumier: Nguyễn Hữu Dương, Vũ Lạng Sơn, quê Hà Nội, học Trường đại học Phương Đông năm 1933 (B.T).

2) Muni: Hoàng Duy Cư, học Trường đại học Phương Đông từ năm 1932 (B.T).

3) Vécnhe: Trần Duy Minh, quê Hà Nam, học Trường đại học Phương Đông từ 1932 đến 1934 (B.T).

4) Pala: Nguyễn Văn Phong, quê Bắc Ninh, học Trường đại học Phương Đông từ 1931 đến 1933 (B.T).

5) Bà Vai: Nguyễn Thị Minh Khai (B.T).

6) Cao Bằng: Hoàng Văn Nọn, Tú Hựu, bí danh tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản là Văn Tân, học Trường đại học Phương Đông (B.T).

7) Ba đại biểu: Lin (Nguyễn Ái Quốc), Phạm Văn Xô và Nguyễn Chánh Nhì (B.T).

lương, chủ nghĩa duy tâm của đảng của các đồng chí Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên và của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, những tàn dư ấy rất mạnh và tạo thành một chướng ngại nghiêm trọng cho sự phát triển chủ nghĩa cộng sản. Cuộc tranh đấu không nhân nhượng chống những học thuyết cơ hội này của đồng chí Quốc và của Đảng Thanh niên là rất cần thiết. Hai Đảng Cộng sản Xiêm và Đông Dương đã viết một quyển sách chống những khuynh hướng này. Chúng tôi đề nghị đồng chí Lin viết một quyển sách để tự phê bình những khuyết điểm đã qua.

BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CÁC XỨ UỶ VÀ TẤT CẢ CÁC ĐẢNG BỘ*

Các đồng chí!

Trước cuộc đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương (27-31-3-1935), Ban Chỉ huy kiêm Ban Trung ương lâm thời, nên trực tiếp chỉ đạo các xứ uỷ Ai Lao, Bắc Kỳ, liên địa phương miền Nam Đông Dương (Nam Kỳ, Nam Trung Kỳ và Cao Miên) và đặc biệt bộ ở Bắc Trung Kỳ, nay Đảng Đại hội đã cử ra Ban Trung ương chính thức 13 người (9 người chính thức và 4 người dự bị), để chỉ đạo tất thảy các công tác toàn Đảng, nên kể từ ngày này các xứ uỷ phải trực tiếp báo cáo các công tác của mình cho T.U, phải chịu mệnh lệnh của Ban T.U. Chiếu theo nghị quyết của Đại hội thì B.C.H.O.N chỉ chỉ huy Ban T.U về đường chính trị chung, nhưng vì cần đề phòng khi có việc bất ngờ xảy ra thì B.C.H.O.N có thể trực tiếp liên lạc với các xứ uỷ và chỉ đạo công tác toàn Đảng, nên:

- a) Các xứ uỷ phải kế tiếp giữ mối liên lạc với B.C.H.O.N.
- b) Các xứ uỷ phải thường lệ báo cáo công tác cho B.C.H.O.N.
- c) Gặp hoàn cảnh gấp đặc biệt các xứ uỷ, nếu có giao thông thuận tiện với B.C.H.O.N hơn với T.U thì có thể tạm

* Thông cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài (B.T).

thời yêu cầu B.C.H.O.N trực tiếp chỉ thị, nhưng đồng thời phải báo cáo cho T.U hay để tránh cho các nghị quyết của Ban T.U khỏi tương phản với chỉ thị của B.C.H.O.N.

Đối với sự liên lạc của B.C.H.O.N với Ban T.U và các xứ uỷ, thì các đồng chí cần đọc lại cho kỹ nghị quyết của Đại hội về nhiệm vụ và quyền hạn của B.C.H.O.N.

Nhân dịp B.C.H.O.N giao quyền chỉ đạo toàn Đảng cho Ban T.U, B.C.H.O.N chắc chắn rằng các xứ đảng bộ và các đảng bộ hạ cấp sẽ cương quyết đứng dưới quyền chỉ đạo của Ban T.U mà tổ chức và dẫn dắt quần chúng tranh đấu cách mệnh, để lan rộng ảnh hưởng của Đảng và nâng cao phong trào cách mệnh.

Lời chào Léniniste.

Ngày 3 tháng 4 năm 1935
BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG C.S.Đg.Dg¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Đảng C.S.Đg.Dg: Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

**THƠ CỦA BAN TRUNG UƠNG
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỎI CHO
CÁC XỨ UỶ VÀ TẤT CẢ CÁC ĐẢNG BỘ**

Các đồng chí!

Ban Trung ương Chấp uỷ của Đảng Cộng sản Đg.Dg gởi lời Léniniste chào tất thảy các đảng bộ và các đồng chí. Ban T.U được Đảng đại biểu Đại hội lần thứ nhất uỷ quyền cho ra chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác toàn Đảng, Ban T.U cương quyết đem hết năng lực ra làm việc để thi hành các nghị quyết và Điều lệ của Đảng Đại hội đã định, quyết căn cứ công tác chỉ đạo hằng ngày vào bản Chương trình hành động của Đảng, vào chương trình và nghị quyết của Q.T.C.S.

Các đảng bộ và các đồng chí phải tin rằng Ban T.U quyết không bao giờ phụ lòng tín nhiệm của Đảng Đại hội, Ban T.U lại chắc chắn rằng các đảng bộ hạ cấp sẽ nỗ lực thi hành các chỉ thị của Ban T.U một cách mau mắn và lanh lẹ, chắc chắn rằng Ban Chỉ huy ở ngoài và Q.T.C.S sẽ luôn luôn và có kế hoạch chỉ thị Ban T.U về đường chánh trị chung. Các đồng chí hãy nỗ lực tranh đấu để thực hiện

chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Marxisme - Léninisme!)
Lời chào Léniniste.

Ngày 3 tháng 4 năm 1935
BAN TRUNG UƠNG CỦA
ĐẢNG C.S.Đg.Dg

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG CÁO
VỀ NGÀY TRANH ĐẤU MỒNG 1 THÁNG 5***

Các cấp đảng bộ,

Ngày tranh đấu mồng 1 tháng 5⁸ là ngày vô sản và quần chúng lao động toàn thế giới ra tranh đấu chống tư bản tiến công. Đồng thời lại là ngày kiểm duyệt lực lượng tranh đấu của vô sản toàn thế giới.

Thế giới hiện thời là thời kỳ đứng trước cuộc cách mạng và chiến tranh mới. Ở Đông Dương cuộc kinh tế khủng hoảng chưa dứt, sinh hoạt của quần chúng cực kỳ khổ sở, cao trào cách mạng mới mỗi ngày một phát triển. Đứng trong hoàn cảnh quốc tế và Đông Dương như vậy mà ta kỷ niệm ngày 1 tháng 5 lại càng có ý nghĩa quan trọng đặc biệt. Vận động cách mạng Đông Dương là một bộ phận cách mạng thế giới, nên ngày 1 tháng 5 Đảng ta không thể không hiệu triệu quần chúng tranh đấu để kỷ niệm ngày 1 tháng 5.

Mồng 1 tháng 5 năm nay lại gặp vào sau lúc đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng ta bế mạc, cho nên cần phải liên lạc ý nghĩa tranh đấu ngày 1 tháng 5 với sự hiệu triệu quần chúng lao động ra nhiệt liệt tán thành, ủng hộ và

* Thông cáo của Ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 7-4-1935 (B.T).

hăng hái tham gia thực hành các nghị quyết của Đại hội. Đó là hai vấn đề chính trong ngày kỷ niệm ngày 1 tháng 5.

Căn cứ theo chỉ thị của Đại hội đó mà Ban Trung ương quyết định kế hoạch tranh đấu ngày 1 tháng 5 như sau:

1. Các đảng bộ phải động viên toàn Đảng, tổ chức ra các đội tuyên truyền, trong các hội nghị, báo chương và tài liệu tuyên truyền của Đảng, các cuộc hội nghị, hội họp của quần chúng, phải đem ý nghĩa ngày 1 tháng 5 và các vấn đề cần bàn trong cuộc Đại hội mà giảng giải cho các đảng viên và quần chúng hiểu.

2. Trong mọi cuộc hội nghị của chi bộ, tổng bộ, phủ, tỉnh, xứ đều phải lần lượt có kế hoạch mà nghiên cứu các nghị quyết của Đại hội, làm cho mỗi đảng viên đều hiểu thấu các nghị quyết ấy và nhiệm vụ cần kíp của Đảng đang đi giải thích và hiệu triệu quần chúng ra tranh đấu theo xung quanh nghị quyết của Đại hội.

3. Các đảng bộ phải mở rộng cuộc tự chỉ trích trong Đảng, kiểm tra những lỗi lầm và khuyết điểm của mình mà Đại hội đã chỉ ra để sửa đổi, học những sự hay, chống các xu hướng "tả" khuynh và hữu phái, chống các xu hướng toan làm sai ý nghĩa đúng đắn các nghị quyết của Đại hội.

4. Trong thời gian dự bị tranh đấu ngày 1 tháng 5, các đảng bộ phải lợi dụng đủ mọi hình thức (báo chương, diễn thuyết, hội hiệp) công khai, bán công khai và bí mật gõ mặt nạ phản bội của bọn quốc gia cải lương nhất là bọn "tả", gõ mặt nạ hết các lý thuyết và hành động giai cấp để huề, hợp tác của đế quốc và tui chân tay của chúng là bọn quốc gia cải lương bày đặt ra và chỉ rõ con đường chân thật giai cấp tranh đấu (vô sản chống tư bản) là con đường giải phóng duy nhất của quần chúng lao động.

5. Các đảng bộ phải căn cứ theo điều kiện hiện thực từng địa phương, đề ra những sự đòi hỏi thiết thực thường thức hàng ngày của quần chúng, liên lạc với các khẩu hiệu chung của cuộc cách mạng phản đế và diên địa,ặng đưa quần chúng ra tranh đấu.

Các đảng bộ tuỳ theo điều kiện hiện thực của từng địa phương và lực lượng của Đảng mà quyết định hình thức tranh đấu: bãi công, bãi khoá, thị oai, biểu tình, truyền đơn, treo băng, cờ, diễn thuyết, v.v.. Trước khi tranh đấu phải dự bị sẵn sàng, phải phấn khởi lòng hăng hái tranh đấu của quần chúng thời mới đưa họ ra tranh đấu được. Trong và sau khi tranh đấu phải luôn luôn giảng giải ý nghĩa tranh đấu, những nguyên nhân thắng lợi và thất bại cho quần chúng hay,ặng kinh nghiệm cho cuộc tranh đấu sau. Đồng thời trong cuộc tranh đấu các đảng bộ, các đảng viên phải chú ý tổ chức những phần tử hăng hái vào Đảng, vào Đoàn và vào các hội quần chúng cách mạng. Sau cuộc tranh đấu các cấp đảng bộ phải mở ngay cuộc hội nghị để nghiên cứu những sự kết quả, ưu điểm, khuyết điểm và sai lầm,ặng lấy kinh nghiệm dự bị cuộc tranh đấu lần sau. Đồng thời phải đem những công tác dự bị và những sự kết quả, ưu điểm và khuyết điểm báo cáo lên Trung ương.

Những khẩu hiệu chung trong ngày tranh đấu ngày 1 tháng 5:

1. Kỷ niệm mồng 1 tháng 5.
2. Đánh đổ đế quốc Pháp và tui phong kiến bản xứ.
3. Chống khủng bố trắng, bắt buộc đế quốc Pháp phải thả hết tù chính trị.
4. Ngày làm việc tám giờ, thêm lương cho thợ, cứu tế và xã hội bảo hiểm cho thợ thất nghiệp.

5. Lấy lúa gạo của địa chủ chia cho quần chúng lao động và thợ thất nghiệp.
6. Chống thuế, bổ sưu, chống các thứ độc quyền, lấy đất ruộng của địa chủ chia cho nông dân lao động.
7. Ủng hộ các cuộc vận động giải phóng của các dân tộc thiểu số ở xứ Đông Dương. Các dân tộc được quyền tự quyết.
8. Cải thiện sinh hoạt của binh lính.
9. Phản đối đế quốc chiến tranh. Ủng hộ Xôviết Liên bang và Xôviết cách mạng Tàu.
10. Hăng hái tham gia thực hành các nghị quyết của Đại hội.
11. *Đông Dương cách mạng thành công muôn năm!*
12. *Thế giới cách mạng thành công muôn năm!*
13. *Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!*

Ngày 7 tháng 4 năm 1935

BAN TRUNG ƯƠNG CỦA

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

GỎI CHO ĐỊA PHƯƠNG CHẤP ỦY TRUNG NAM TRUNG KỲ*

Các đồng chí,

Nay Đảng Đại hội đã xong, Ban Trung ương thành lập, liên địa phương Chấp uỷ Nam Đông Dương đã giải tán. Về nhiệm vụ cần kíp của các đảng bộ Trung Kỳ, phải thực hành Điều lệ mới của Đảng mà chiêu tập Trung Kỳ đại biểu hội nghị để lập xứ uỷ mới cho toàn Tr.K¹⁾.

A- *Thống nhứt toàn Trung Kỳ.* - Thể lực của Đảng C.S ở Trung Kỳ gồm có hai bộ phận: 1- Xứ uỷ Trung Kỳ (Thanh - Nghệ - Tĩnh, Quảng Bình, Trị) có đến 300 đồng chí. 2- Địa phương Chấp uỷ Trung Trung Kỳ, chánh là các đồng chí đây vậy. Hiện nay cần phải thống nhứt lực lượng của Đảng Cộng sản toàn xứ Trung Kỳ; đây không phải là chiến thuật đối với một đảng tiểu tư sản tả phái như Vùng hồng nuga, mà chỉ hiệp nhứt trăm phần trăm, không điều kiện.

B- *Tổ chức xứ uỷ* - Chắc chắn rằng các đồng chí hỏi ngay "tại sao trở lại cách tổ chức xứ uỷ?". Chúng tôi nói liền rằng xứ uỷ này khác hơn xứ uỷ hồi 1930 - 1931 tại hai chỗ: 1^o. Hồi trước các tỉnh bộ Khánh Hoà, Bình Thuận, *Haut Đồng Nai*

* Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, khoảng tháng 4-1935 (B.T).

1) Tr.K: Trung Kỳ (B.T).

thuộc dưới quyền chỉ huy của Xứ uỷ Nam Kỳ; bây giờ thì từ Thanh Hoá tới Bình Thuận phải dưới quyền chỉ huy thống nhứt của Xứ uỷ Trung Kỳ; 2^o. Hồi trước, xứ uỷ trực tiếp chỉ huy tất cả các tỉnh uỷ, nên chỉ huy chậm, không khớp; ty như lúc ở Nghệ An thì khó lo cho Quảng Ngãi, Bình Định lúc đem về Quảng Ngãi thì khó lo cho Thanh Hoá, Nghệ An. Bây giờ Xứ uỷ Trung Kỳ phải tuỳ sức của mình mà lập ra một, hai ban cán sự của xứ uỷ giúp cho xứ uỷ chỉ huy các tỉnh vừa khớp, vừa lẹ. Chúng tôi lấy ví dụ: theo thể lực hiện tại, nếu xứ uỷ thường vụ đóng đô ở Trung Trung Kỳ thì phải lập một ban cán sự miền Bắc Trung Kỳ của xứ uỷ để chỉ huy Thanh - Nghệ - Tĩnh, và ban cán sự miền Nam Trung Kỳ để chỉ huy Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Đà Lạt, các ban cán sự này gồm có xứ uỷ viên và người của xứ uỷ chỉ định. Còn xứ uỷ thì trực tiếp chỉ huy các tỉnh bộ Trung Trung Kỳ.

C- *Vì lẽ gì?* Chúng tôi đoán chắc rằng đọc tới đây, các đồng chí sẽ hỏi: "Vậy thì sao không lập ngay ba cái địa phương chấp uỷ đi, để lập chi xứ uỷ rồi lại tổ chức một, hai ban cán sự của xứ uỷ?". Trả lời: lẽ cố nhiên, mỗi ban cán sự của xứ uỷ đều có quyền giải quyết các vấn đề trong địa phương mình (cũng như địa phương chấp uỷ), nhưng về chánh trị chung của Trung Kỳ thì lại phải theo quyền chỉ huy thống nhứt của xứ uỷ. Tại sao? - Chúng ta đều biết rằng Trung Kỳ là một "xứ" dưới quyền thống trị của đ.q¹⁾ Pháp cũng như toàn thể Đông Dg²⁾, nhưng nó lại còn có chánh phủ Nam triều; chánh trị Trung Kỳ bộ phận khăng khít của chánh trị toàn Đông Dương, nhưng đồng thời nó có đặc sắc của nó. Lấy một ví dụ: Bảo Đại bù nhìn ban hành một đạo

1) đ.q: đế quốc (B.T).

2) Đông Dg: Đông Dương (B.T).

luật cải cách trọng đại; nếu mấy địa phương chấp uỷ nghị quyết về đạo luật ấy khác nhau thì hành động của Đảng không thống nhứt, quần chúng phân vân, còn nếu các ban cán sự của xứ uỷ, các tỉnh bộ, đều dưới quyền chỉ huy của một xứ uỷ thì tư tưởng và hành động của tất cả đồng chí ở Trung Kỳ thống nhứt, đó là một ưu điểm.

D - *Tổ chức ban cán sự Trung Nam*. Thế thì các đồng chí hiện nay nên bắt đầu dự bị cuộc đại biểu hội nghị để hiệp nhứt lực lượng cộng sản toàn Trung Kỳ và tổ chức xứ uỷ mới, các ban cán sự của xứ uỷ. Vì Đảng Đại hội khai ra, đại biểu Bắc Trung Kỳ trở lại địa phương mình là việc không thuận tiện, nên cuộc thống nhứt toàn Trung Kỳ chưa nhứt định là ngày nào. Thì lập tức các đồng chí chiêu tập ngay đại biểu hội nghị tổ chức ra ban cán sự trung nam của Xứ uỷ Trung Kỳ, tạm thời dưới quyền trực tiếp chỉ huy của Trung ương, đến khi nào có chỉ thị của chúng tôi sẽ hiệp nhứt với Xứ uỷ Trung Kỳ hiện nay.

E- *Ngày 1 tháng 5* - Còn về nhiệm vụ cần kíp hiện nay, các đ.c¹⁾ cản cứ vào Tạp chí *Cộng sản*, vào thông cáo của T.U thường vụ mà dự bị và tổ chức tranh đấu ngày 1-5, nỗ lực làm sao cho về mặt tranh đấu quần chúng Trung Kỳ lên cho kịp các nơi khác. Một mặt các đ.c cố tuyên truyền náo nhiệt cuộc Đảng Đại hội thắng lợi, cuộc thống nhứt Đảng từ Trung, Nam, Bắc chí Cao Miên, Ai Lao, làm cho quần chúng tín nhiệm vào Đảng, toàn thể đồng chí tín nhiệm vào T.U. Một mặt nữa các đ.c nên thưa các cơ hội, nhứt là 1-5, gia tăng số đ.c và hội viên, nhứt là công tác cho có hiệu quả gấp hai, ba trong đám công nhân làm đường xe lửa.

F- *Chỉnh đốn nội bộ* - Các đ.c phải gắng tổ chức xong

1) đ.c: đồng chí (B.T).

những tỉnh bộ trong một tỉnh có từ ba chi bộ sắp lên thì tổ chức tỉnh uỷ; ở tỉnh nào có nhiều đ.c lẻ tẻ với vài chi bộ, thì tổ chức ra tỉnh uỷ lâm thời; tỉnh nào mà thế lực còn kém quá thì phụ thuộc vào tỉnh uỷ kế cận.

Về mặt tuyên truyền (sách, báo) về trình độ lý luận thì toàn Đông Dương có Trung Kỳ là kém nhứt; vậy các đ.c cố chỉnh đốn tờ *Cờ đỏ*, căn cứ vào Chương trình hành động của Đảng, vào T.C.C.S, v.v. mà nâng cao trình độ lý luận của đảng viên.

Chúng tôi phái đại biểu đi cù soát tình hình Đảng bộ Trung Trung Kỳ. Các đ.c báo cáo rất xác thực về: a) tổ chức, b) tranh đấu, c) tình hình thống trị, d) yêu cầu của đồng chí, v.v. từ Đảng, Đoàn, chí Công, Nông hội, Cứu tế, v.v.. Các đồng chí cho chúng tôi hay coi tự các đồng chí có gặp được người của Xứ uỷ Trung Kỳ đi hoạt động ở Thừa Thiên, Quảng Nam không; nếu điều tra quả là đ.c mình thì lập tức đưa người đại biểu của họ vào đây, hay là bắn tin cho chúng tôi hay, hầu lo việc hiệp nhứt sớm trước khi đại biểu Trung Kỳ về tới thì càng tốt.

Còn đ.c đại biểu cho Trung Trung Kỳ vì tới trễ nên Đại hội đã xong, không gởi đi được, Đại hội rất tiếc, đã trông ngóng, nhưng không thể trì hướn¹⁾, các đồng chí hiểu cho, nhưng đ.c ấy có dự Nam Kỳ đại biểu hội nghị.

Các đ.c cần thảo luận kỹ và thi hành bản Chỉ thị này.

TRUNG ƯƠNG THƯỜNG VỤ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

1) hướn: hoãn (B.T).

**HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU
LIÊN TỈNH TRUNG TRUNG KỲ***
Chương trình nghị sự

23-4-1935

I- 1. Giới thiệu đại biểu của Ban Trung ương với đại biểu các tỉnh.

2. Giới thiệu các đại biểu các tỉnh với đại biểu của Ban Trung ương có chỉ rõ nguồn gốc xã hội của mỗi đại biểu.

II- Đại biểu của Ban Trung ương tuyên bố mục đích hội nghị, thông báo tình hình của Đảng về mọi phương diện và đọc những bức thư mà nội dung là các chỉ thị và thông tri của Ban Trung ương.

III- Các đại biểu các tỉnh báo cáo

1. Về tình hình kinh tế và xã hội của tỉnh mình.

2. Về tình hình cách mạng:

a) Đảng Cộng sản và Đoàn Thanh niên Cộng sản: kể ra con số chính xác các chi bộ, các nam và nữ đảng viên có chỉ rõ thành phần giai cấp của họ.

b) Công hội: kể ra con số chính xác các công hội và các

nam nữ hội viên của mỗi công hội có chỉ rõ phương pháp tổ chức và thể loại tranh đấu, v.v..

c) Nông hội: kể ra số nông hội làng, huyện, số nam nữ hội viên của mỗi nông hội, có chỉ ra các hình thức dự kiến cho cuộc tranh đấu, v.v..

d) Đoàn Thanh niên Cộng sản.

d) Cứu tế đỏ.

e) Những tổ chức quần chúng khác. Có cung cấp những chỉ dẫn như ở trên.

g) Tuyên truyền, giáo dục, phương tiện và tài liệu, kết quả, v.v..

h) Tài chính, liên lạc.

i) Các đảng và đoàn thể khác với tên, chính sách quản lý, lực lượng ảnh hưởng của những đảng và đoàn thể này, v.v..

IV- Thảo luận và biểu quyết thông qua một dự thảo nghị quyết của hội nghị, giải quyết vụ đảng viên "Chín", v.v..

V- Chất vấn và yêu cầu.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Pháp.

* Tài liệu này do mật thám Pháp thu giữ và dịch ra tiếng Pháp (B.T).

**NHỮNG NGHỊ QUYẾT DO HỘI NGHỊ
ĐẠI BIỂU LIÊN TỈNH Ở TRUNG KỲ
(BẢN GỐC) ĐÃ THÔNG QUA
NGÀY 23-4-1935***

I- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ CỦA TRUNG KỲ

Trung Kỳ là một xứ có nhiều đồi núi, nó có ít ruộng. Công nghiệp ở đây không phát triển. Ngoài chính sách bóc lột tàn nhẫn ra, Trung Kỳ thường còn là nơi bị những thiên tai như lụt, bão, v.v..

Trước cuộc khủng hoảng kinh tế, dân cư đã chịu vô số tai họa. Những thời gian gần đây khủng hoảng trở nên ngày càng trầm trọng, người lao động Trung Kỳ cũng như những người lao động ở các xứ khác thuộc Liên bang Đông Dương phải gánh chịu một mặt là những khổ cực do thiên tai gây nên và mặt khác là những tai họa do chính quốc tạo ra. Do đó tình hình của xứ này đã trở nên rất khốn cùng.

Trung Kỳ cũng phải phục tùng một chế độ chính trị thực dân mà nước Pháp để quốc áp đặt cho toàn Đông Dương, nhưng phương thức cai trị và các thủ đoạn trấn áp thì khác

* Tài liệu này do mật thám Pháp thu giữ và dịch ra tiếng Pháp (B.T).

so với các xứ khác trong liên bang và tàn ác hơn.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp liên minh với bọn địa chủ và tư bản địa phương và lợi dụng tinh thần thủ cựu của vua quan trong chính phủ An Nam để áp dụng bộ luật hà khắc của Gia Long và bảo tồn những phong tục tập quán đồi bại, ngõ hẻm có thể áp bức dân cư với những thủ đoạn dã man và vô nhân đạo. Bề ngoài nó làm ra vẻ rất đạo đức nhằm để dụ dỗ và lừa bịp quần chúng lao động, nhưng kỳ thực nó tìm mọi cách bóc lột và áp bức họ: xoá bỏ các trường học, hạ thấp tiền lương của công chức bản xứ, tăng thêm thuế khoá, v.v.. Nó bóp nặn những người lao động để có được tiền dùng vào việc đóng tàu thuyền, chế tạo súng ống, trả lương bọn quân nhân và quan lại, v.v. vào việc chuẩn bị cuộc chiến tranh sắp tới và đàn áp cách mạng.

Những bọn quốc gia cải lương: như Hà Đăng, Nguyễn Quốc Tuý và Nguyễn Bá Trạc, v.v. trước đây đã được tiếng tốt trong quần chúng công nhân và nông dân thì nay đã bị rơi mặt nạ và mất hết tín nhiệm mà họ đã từng có và do quần chúng đã thức tỉnh và do công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản.

Trong những đoàn thể tiêu tư sản và quốc gia cách mạng, chỉ còn lại Đảng "Vùng hồng" - mà một số ít đảng viên đang chuyển sang đứng dưới lá cờ Đảng Cộng sản, là đoàn thể duy nhất của giai cấp vô sản.

Ở Trung Kỳ cũng như trên toàn Đông Dương hiện chưa có phong trào cách mạng, cho nên tình hình còn yên tĩnh; tuy nhiên Đảng Cộng sản có những điều cơ bản cần thiết để thực hiện và phát triển các công tác cách mạng. Thế giới đã tiến một bước tới kỷ nguyên mới của cách mạng và tranh đấu.

Bọn Pháp tuyển mộ những người lính tình nguyện ở

Trung Kỳ cho chính quốc và tăng cường những biện pháp trấn áp chống những người cách mạng. Ở Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Khánh Hoà, v.v. người ta đã bắt đầu các cuộc khám xét và bắt bớ. Đứng trước những sự kiện ấy, chúng ta, những người cộng sản, phải tranh đấu quyết liệt. Chúng ta phải đưa ra khẩu hiệu sau đây: "Hãy hoạt động để thành lập một chính quyền Xôviết công nông", và phổ biến khẩu hiệu đó - mà Đảng ta đã sử dụng - vào trong quang đại quần chúng.

II- TÌNH HÌNH ĐẢNG CỘNG SẢN Ở TRUNG TRUNG KỲ

A- Đảng

Trong khi Đảng ta đã bị phân tán và tan rã về tổ chức thực hiện thì các đồng chí chúng ta nhòn tích cực hoạt động đã có thể lập lại các tổ chức ở bốn tỉnh miền Trung và liên lạc với các nhóm ở Nam Kỳ và Cao Miên và lập ra một liên khu ủy ở Nam Đông Dương, đó là một thành công. Tuy nhiên các đảng viên của chúng ta là những lớp mới chưa quen với tranh đấu giai cấp. Do đó họ đã phạm những sai lầm trong công tác:

Việc kết nạp đảng viên đã bị coi nhẹ. Người ta quá thiên về giai cấp tiểu tư sản có học thức, do đó trong các cấp bộ của Đảng ta ở Trung Trung Kỳ hầu như không có một người vô sản nào.

Các chỉ thị đưa ra không rõ ràng cũng không chính xác và không nhanh chóng. Các đảng viên chúng ta chưa thể phân biệt sự khác nhau giữa một đảng và một hội. Chúng ta không có một đảng viên nào trong số các viên chức các hầm mỏ, các đồn điền và nhà máy, những ngành công nghiệp này lại là những nguồn lực của chế độ tư bản. Chúng ta cũng

không có những đảng viên trong các thành phố lớn, tức những trung tâm chính trị của chính phủ đế quốc. Điều đó chứng tỏ rằng chúng ta quá thiên về giai cấp nông dân.

B- Đoàn

Chúng ta coi trọng công tác tuyên truyền trong thanh niên, nhưng chúng ta chưa tạo ra được một hệ thống tổ chức độc lập cho thanh niên cộng sản.

Có một sai lầm lớn là đưa vào Đảng những phần tử "được thức tỉnh" về phương diện chủ nghĩa cộng sản thuộc tầng lớp thanh niên.

C- Giáo dục và tuyên truyền

Dù rằng chúng ta có những người phụ trách công tác huấn luyện kỹ thuật ở các cấp khác nhau của Đảng, nhưng trình độ hiểu biết của những cán bộ huấn luyện ấy rất kém và tình hình là khó khăn. Việc giáo dục đảng viên đã không đem lại kết quả, điều đó là do trình độ phát triển không cao của các đảng viên và của quần chúng và do cả miền Trung Trung Kỳ chỉ có một tờ báo duy nhất là tờ *Cờ đỏ* là tờ báo được tổ chức tồi và chỉ ra được có một vài số chứa đựng những bài đầy tinh thần dân tộc chủ nghĩa và phong kiến chủ nghĩa.

Số 2 của tờ *Cờ đỏ* mặc dù có khuyết điểm, nhưng viết tốt hơn số 1.

Những tờ báo và tạp chí do Liên Chấp uỷ chuyển giao đã không được tái bản và phổ biến cho các cấp của Đảng. Chúng được phân phối kém và không đầy đủ, điều đó làm cho công tác tuyên truyền và huấn luyện không đem lại được kết quả tốt.

D- Tài chính và liên lạc

Vấn đề tài chính là sống còn đối với Đảng nhưng đa số các đồng chí đã lơ là việc đóng đảng phí của mình. Vì vậy mà tài chính thâm hụt và các mối liên lạc không hoàn mỹ. Đối với các công tác khác cũng vậy.

E- Tranh đấu

Phản động các đảng viên vì sợ các cuộc đàn áp nên giữ bí mật quá đáng và đi theo những tư tưởng cơ hội và những khuynh hướng hữu. Họ trì hoãn cuộc tranh đấu để chờ cho công tác tuyên truyền đến được toàn thể quần chúng và chờ công tác tổ chức có được những cơ sở vững chắc đã. Như vậy họ không hiểu rằng tranh đấu là một thủ đoạn hữu hiệu để tuyên truyền và tổ chức và từ khi xây dựng lại Đảng cho đến nay, họ đã không hướng dẫn quần chúng trong tranh đấu và thậm chí đã không làm việc phân phát truyền đơn, cờ và biểu ngữ, mà việc này lại là một hình thức biểu thị sơ đẳng nhất.

III- TÌNH HÌNH CÁC HỘI QUẦN CHÚNG

A- Công hội đỏ

Việc tổ chức các công hội đỏ của công nhân là một việc làm rất tốt, nhưng:

1. Hệ thống tổ chức thiếu chuẩn xác.
2. Các công hội đỏ đã không thể được lập ra ở tất cả các ngành công nghiệp quan trọng;
3. Những công hội hiện có hoạt động còn riêng rẽ do điều kiện tổ chức của chúng quá khắt khe.

4. Công tác tuyên truyền chưa được thử nghiệm trong công nhân ở các nhượng địa và hầm mỏ.
5. Chưa có một cuộc tranh đấu nào được tiến hành.
6. Chưa có tổ chức công nhân trong người nước ngoài và số công nhân trong nước gia nhập công đoàn còn ít ỏi.
7. Không có hoạt động nào trong công nhân thất nghiệp.
8. Người ta đã không biết lợi dụng những hoàn cảnh thuận lợi để lập ra một cách công khai những hội tương trợ, thể thao, v.v. trong những người lao động.

Đó là những thiếu sót đáng tiếc.

B- Nông hội đỏ

Nhiều nông hội đỏ đã được lập ra ở các làng, nhưng hệ thống tổ chức của chúng rất chưa tốt. Hầu hết hội viên không hiểu mục đích của hội và lẩn lộn mục đích hội với mục đích của Đảng. Họ không tranh đấu, ít khi hội họp, quá coi trọng hoạt động bí mật. Trong điều kiện ấy những hội này khó mà phát triển. Một nông hội là một hội của bần nông chống lại chủ ruộng đất. Việc đưa bọn kỳ hào, thầy thuốc, v.v. vào hội này là có thể có hại cho sự phát triển về sau của nó vì những người này không có cùng những lợi ích như bần nông hoặc lợi ích của họ trái với lợi ích của bần nông.

C- Những tổ chức quần chúng khác

"Cứu tế đỏ" là một đoàn thể quần chúng có nhiệm vụ tranh đấu chống khủng bố trắng và giúp đỡ và cứu trợ những tù chính trị đang bị lưu đày và gia đình những người cách mạng đang trong cơn hoạn nạn. Vì không hiểu biết mục đích

của các tổ chức cứu tế đỏ, các đồng chí chúng ta chỉ hoạt động trong một số nhà giàu, coi họ là những người tham gia cứu tế đỏ và dùng tiền bạc của những người này quyên góp vào công tác của Đảng. Đó là một sai lầm lớn. Tuyên truyền trong quân đội là một vấn đề quan trọng hàng đầu nhất là vào lúc một cuộc chiến tranh để quốc đang tới gần và cuộc cách mạng có cơ nổ ra khắp nơi trên thế giới. Thế mà hiện nay chúng ta chưa thấy có một quân lính nào là đảng viên cộng sản, đây là một thiếu sót rất nghiêm trọng.

Hội phản đế đồng minh và hội những người lao động, hội phụ nữ là những đoàn thể phù trợ cần phải thành lập nhưng chúng ta đã không nghĩ đến việc thành lập. Đây cũng là một thiếu sót lớn nữa.

IV - CÁC NGHỊ QUYẾT

Theo chỉ thị của Ban Trung ương và tính đến những thiếu sót đã nêu ra ở trên, hội nghị đại biểu đã nhất trí đưa ra những quyết nghị sau đây:

A- Đảng

1. Đặc biệt quan tâm tổ chức các chi bộ xí nghiệp và thành lập những tổ chức ở các thành thị.
2. Mở rộng cửa Đảng cho giai cấp vô sản.
3. Đưa những phần tử vô sản và phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo.
4. Cố gắng hết sức trong thời hạn ba tháng tăng gấp đôi số đảng viên và lập ra tất cả những tổ chức cần thiết ở Trung và Nam Trung Kỳ.

B- Đoàn

Lựa chọn trong hội viên các hội quần chúng những phần tử trẻ trung, giác ngộ, tích cực để thành lập các đoàn thanh niên cộng sản và đưa vào đấy cả những đảng viên chưa đến 23 tuổi và thiếu kinh nghiệm. Việc lựa chọn này phải được tiến hành không chậm trễ, và trong thời hạn hai tháng, các đoàn thanh niên cộng sản phải có mặt ở trong tất cả các tỉnh để có thể chỉ định những đại biểu phụ trách tổ chức một xứ bộ thanh niên cộng sản đoàn.

C- Huấn luyện và tuyên truyền

1. Phải hết sức gấp rút lập ra một cơ quan giáo dục để đào tạo những huấn luyện viên trong số những đảng viên ít có học thức. Nếu không thể tìm ra ngay tại chỗ ở Trung Trung Kỳ một người phụ trách công tác huấn luyện thì phải yêu cầu xứ ủy hay Ban Trung ương chỉ định một trong số các ủy viên của xứ ủy hay Ban Trung ương làm chức năng này.
2. Xuất bản những cuốn sách nhỏ về kiến thức chung và về lý thuyết công tác.
3. Cải tổ cơ quan ấn loát để có thể in nhanh chóng các văn kiện của Ban Trung ương.
4. Khuyến khích và giúp đỡ các tỉnh bộ xuất bản báo.
5. Tờ báo *Cờ đỏ* vốn là cơ quan của Ban Chấp uỷ miền Trung Trung Kỳ đáng lẽ phải bỏ đi cùng một lúc với việc giải thể cấp uỷ này. Nhưng trong khi chờ đợi thiết lập được những mối liên lạc trực tiếp với xứ ủy thì cần tạm thời duy trì tờ báo này và dùng nó làm cơ quan tuyên truyền cho các tỉnh Trung Trung Bộ.

D- Tài chính và liên lạc

1. Giải thích cho các đảng viên và những người cảm tình của Đảng cũng như cho các hội viên các hội quần chúng hiểu rõ tầm quan trọng của vấn đề tài chính và khẩn khoản yêu cầu họ đóng đảng phí một cách đều đặn.
2. Thoả thuận với các hội quần chúng để họ nộp cho Đảng một nửa số nguyệt phí thu được để trang trải các chi phí xuất bản.
3. Các tỉnh mỗi tháng phải nộp cho Ban Quản trị Trung Trung Kỳ một nửa số thu đã thực hiện được của họ.
4. Phát triển cứu tế của Đảng.
5. Tổ chức liên lạc nhanh chóng và thận trọng. Cấm các uỷ viên lãnh đạo kiêm chức vụ liên lạc viên và cấm các liên lạc viên hoạt động trong quần chúng.

E- Tranh đấu

Chống mọi mưu toan trì hoãn tranh đấu. Chuẩn bị cho ngày 1-5 theo chỉ thị của Ban Trung ương và hướng dẫn quần chúng tranh đấu đòi những yêu sách hằng ngày và chống lao dịch và thuế má, v.v. để mở rộng ảnh hưởng đối với quần chúng. Ban Quản trị phải thường xuyên liên hệ với các tỉnh để kiểm soát và lãnh đạo các thành viên của họ tiến lên.

F- Công hội đồ

1. Hoạt động một cách đặc biệt tích cực trong các công nhân nhà máy ở Đà Nẵng, ở các ga xe lửa, các mỏ vàng Bồng Miêu, các đồn điền chè Quảng Nam và các đồn điền cao su ở Công Tum.

2. Mở rộng cửa các công hội và nông hội.
3. Tổ chức công hội một cách đúng đắn theo hệ thống ngang và dọc.
4. Quan tâm tổ chức công hội cho công nhân nông nghiệp.
5. Trong một thời hạn hai tháng, sẽ phải hoàn thành việc tổ chức một tổng công hội của công nhân thành thị.
6. Phải tiến hành công tác tuyên truyền trong những công nhân thất nghiệp song song với công tác tuyên truyền trong công nhân đang làm việc.
7. Phải chú ý đến công nhân người nước ngoài.
8. Lợi dụng các cơ hội thuận lợi để lập các hiệp hội chung cho công nhân.

G- Nông hội đồ

1. Khai trừ khỏi Nông hội những hội viên không phải là bần nông hay công nhân nông nghiệp.
2. Gấp rút in Điều lệ của Nông hội và phân phát cho tất cả các hội viên đồng thời giải thích cho họ hiểu mục đích của các nông hội này.
3. Ra sức phát triển nhanh chóng các nông hội và hoàn toàn từ bỏ phương pháp tổ chức có tính chất biệt lập.
4. Tổ chức nông hội bằng cách áp dụng một hệ thống rất rõ ràng.

H- Tuyên truyền trong binh lính

1. Xứ uỷ đã cử ra một quân uỷ để hoạt động trong binh lính và lãnh đạo các đội tự vệ. Ban Quản trị Trung Trung Kỳ về phía mình phải chỉ định những uỷ viên chuyên trách để

tiến hành công tác tuyên truyền trong binh lính và lãnh đạo các đội tự vệ. Những uỷ viên này sau đó sẽ tham gia quân uỷ của xứ.

2. Chăm lo công tác tuyên truyền trong quân trù bị và trong những người sắp tòng quân.

3. Tổ chức các đội tự vệ công nông.

I- Các hội quân chúng khác

1. Chống lại những khuynh hướng coi nhẹ vấn đề Hội Phản đế đồng minh và các hội phụ nữ lao động, tìm mọi cách duy trì liên lạc với Đảng Vững hồng và những phần tử phản đế, tổ chức các hội phụ nữ lao động và đưa càng nhiều hơn càng tốt những người phụ nữ vào Công hội và Nông hội.

2. Lợi dụng các cơ hội thuận lợi để lập ra một cách công khai các hội tương trợ, hội thể thao, v.v.. Tìm cách tham gia các hội công khai có nhiều người tiểu tư sản và người lao động để truyền bá học thuyết cộng sản trong các hội đó.

3. Tổ chức các hội cứu tế đỏ theo một hệ thống đã được xác định rõ và làm công tác tuyên truyền để một số đông nông dân và công nhân tham gia các tổ chức này.

V- GIẢI THỂ BAN CHẤP UỶ MIỀN TRUNG TRUNG KỲ THEO CHỈ THỊ CỦA BAN TRUNG ƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI PHÊ CHUẨN

1. Giải thể Ban Chấp uỷ miền Trung Trung Kỳ.
2. Gắn với Xứ uỷ Trung Kỳ đã được thành lập ở Bắc Trung Kỳ.
3. Lâm thời cử một ban quản trị phụ trách chỉ đạo công tác ở Trung và Nam Trung Kỳ, trong khi chờ đợi

thiết lập được liên lạc trực tiếp với xứ uỷ.

VI- PHÊ CHUẨN CÁC CÔNG TÁC CỦA TOÀN QUỐC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI

Đối với Đảng ta, Đại hội này kể từ khi Đảng tồn tại ở Đông Dương là một thắng lợi to lớn nhất là khi nó diễn ra đúng vào lúc bọn đế quốc và quần chúng nhân dân lao động tưởng lầm Đảng đã bị hoàn toàn tiêu diệt và cuộc chiến tranh mà bọn đế quốc chuẩn bị sắp nổ ra.

Đại hội đã bế mạc và Ban Trung ương Chấp uỷ đã được thành lập, cho nên Đảng sẽ có một cương lĩnh chính trị chuẩn xác với những lý luận thật sự bônhsvich phù hợp với phong trào thế giới và với tình hình Đông Dương và một cơ quan lãnh đạo duy nhất và hùng mạnh có đủ năng lực và kinh nghiệm để làm đội tiên phong cho chúng ta và lãnh đạo chúng ta trên con đường tranh đấu cách mạng.

Tất cả các đại biểu đều tán thành Đại hội này của Đảng và quyết định báo cho quần chúng biết về Đại hội và chấp hành tốt tất cả những nghị quyết của Đại hội.

VII- PHÊ CHUẨN CÔNG VIỆC CỦA BAN TRUNG ƯƠNG VÀ CỦA CÁC UỶ VIÊN CỦA BAN TRUNG ƯƠNG

Từ một năm nay, các uỷ viên của chúng ta đã tỏ ra hăng hái và tận tụy vô bờ bến để khôi phục lại hàng ngũ của chúng ta và xây dựng lại các cơ quan của chúng ta, nhưng do yếu kém và thiếu kinh nghiệm, chúng ta đã phạm phải trong tổ chức công tác những sai lầm lớn mà chính chúng ta đã không thể biết được. May mắn thay, Ban Trung ương vừa

mới thành lập đã ngay lập tức phái những đại biểu đến với chúng ta để kiểm soát công việc và tổ chức lại các cấp đảng bộ. Những đại biểu này đã chỉ ra những sai lầm đã phạm phải và cung cấp cho chúng ta một kế hoạch phải tiến hành để nâng cao trình độ trí tuệ cho chúng ta. Công tác cách mạng của chúng ta như vậy là sẽ phù hợp với lý luận bônsôvích.

Tất cả các đại biểu của hội nghị này nhiệt liệt tán thành công tác của Ban Trung ương và của các ủy viên của Ban Trung ương và hứa sửa chữa những sai lầm đã phạm phải và kiên trì tranh đấu theo công tác của Ban Trung ương.

Ngày 23 tháng 4 năm 1935

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

HỎI VÀ ĐÁP VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG* (Tóm tắt)

1. Các giai cấp.
2. Các loại hình cách mạng chủ yếu.
3. Ý nghĩa và những nhiệm vụ của các xôviết.
4. Các đảng.
5. Các tổ chức quần chúng.
6. Các tổ chức quốc tế.
7. Các loại học thuyết.
8. Liên Xô.
9. Cách mạng Tàu và các Xôviết Tàu.

* Tài liệu tuyên truyền của Đảng Cộng sản Đông Dương, xuất bản tháng 5-1935 (B.T).

**HỎI VÀ ĐÁP
VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG***
(Tóm tắt)

1. Các giai cấp.
2. Các loại hình cách mạng chủ yếu.
3. Ý nghĩa và những nhiệm vụ của các xôviết.
4. Các đảng.
5. Các tổ chức quần chúng.
6. Các tổ chức quốc tế.
7. Các loại học thuyết.
8. Liên Xô.
9. Cách mạng Tàu và các Xôviết Tàu.

LỜI NÓI ĐẦU

Quyển sách hỏi đáp nhỏ này về những vấn đề của cách mạng được viết một cách phổ thông, bằng những câu ngắn gọn, và dùng làm tài liệu giáo dục các đồng chí nam nữ công nhân chưa bao giờ làm quen với những vấn đề chính trị hay tuy đã có nghe nói đến những vấn đề này nhưng lại không hiểu rõ.

Tài liệu này chuẩn bị cho các đồng chí nam nữ công nhân đọc các sách, báo, nghị quyết cũng như những tài liệu tuyên truyền khác của Đảng Cộng sản và của các tổ chức cách mạng.

Các tổ chức cơ sở của Đảng trước khi giới thiệu một đồng chí mới, phải ít nhất là giải thích cho đồng chí này những vấn đề được trình bày trong quyển sách nhỏ này.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
Xuất bản tháng 5-1935

* Tài liệu tuyên truyền của Đảng Cộng sản Đông Dương, xuất bản tháng 5-1935 (B.T).

HỎI VÀ ĐÁP VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG

I- CÁC GIAI CẤP

H. Hiện nay thế giới được chia ra làm bao nhiêu hệ thống?

D. Hiện nay thế giới chia ra thành hai hệ thống:

1. Hệ thống xã hội chủ nghĩa ở L.B.C.H.X.H.C.N.X.V¹⁾
2. Hệ thống tư bản chủ nghĩa trong các nước tư bản, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

H. Xã hội tư bản chủ nghĩa dựa trên cơ sở nào?

D. Xã hội tư bản chủ nghĩa dựa trên cơ sở tư hữu.

H. Chế độ tư hữu là gì?

D. Chế độ tư hữu là nguồn gốc phân chia xã hội thành các giai cấp, nguồn gốc tồn tại của các mâu thuẫn giai cấp, của các hình thức người bóc lột người.

H. Giai cấp là gì?

D. Giai cấp là một hạng người trong xã hội loài người có cùng nhau những lợi ích chung trong các quan hệ sản xuất. Nét đặc trưng của mỗi giai cấp là những người thuộc

1) L.B.C.H.X.H.C.N.X.V: Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết (B.T).

về giai cấp này đều là những người bóc lột hay những người bị bóc lột.

H. Những giai cấp của xã hội tư bản chủ nghĩa là những giai cấp nào?

D. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, có hai giai cấp chính và những giai cấp trung gian. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản là hai giai cấp chính. Bọn phong kiến (quan lại, địa chủ, hào lý), giai cấp nông dân (phú nông, trung nông, bần nông, công nhân nông nghiệp) và giai cấp tiểu tư sản đều là những giai cấp trung gian.

H. Giai cấp vô sản bị giai cấp tư sản bóc lột như thế nào?

D. Giai cấp vô sản bao gồm những người không có tư liệu sản xuất (nhà máy, máy móc, công cụ, nguyên liệu, tư bản, đất đai, v.v.) và buộc phải bán sức lao động của mình cho giai cấp những nhà tư bản để kiếm tư liệu sinh hoạt. Công nhân lao động nhiều, bị hành hạ, kiếm sống chật vật, còn bọn tư bản không làm gì cả thì thu được tiền lời, sống nhờ vào công nhân. Giai cấp tư sản bóc lột giai cấp vô sản bằng cách chiếm đoạt giá trị thặng dư. Thí dụ: công nhân X... sản xuất mỗi ngày được một hàng hoá có giá trị là ba đồng, thì chủ chỉ trả cho anh ta có 50 xu tiền công và bỏ túi hai đồng 50 tiền lời; như vậy chủ nhận được hai đồng 50 giá trị thặng dư. Do đó, nhà tư bản chiếm hữu công cụ sản xuất và bắt công nhân làm việc để thu giá trị thặng dư.

H. Giai cấp nông dân chia ra làm bao nhiêu tầng lớp?

D. Dưới chế độ tư bản, giai cấp nông dân không họp thành một giai cấp thống nhất; nó chia thành nhiều tầng lớp khác nhau: phú nông, trung nông, bần nông và công nhân nông nghiệp; lợi ích của các tầng lớp này không giống nhau.

H. Người ta gọi ai là phú nông?

D. Phú nông là: a) Người có nhiều ruộng đất hơn số họ cần thiết, một phần những ruộng đất này anh ta giao cho công nhân nông nghiệp làm còn phần khác thì anh ta tự mình trực tiếp khai thác hay cho phát canh thu tô, tuy nhiên giá trị của số tô này không vượt quá số thu nhập mà anh ta rút ra được từ bóc lột công nhân nông nghiệp (biên tập). b) Người giàu nhưng không có hoặc có ít ruộng đất, và thuê ruộng đất của những người khác giao cho công nhân nông nghiệp làm số ruộng đất này hay cho người khác thuê lại những ruộng đất này. Phú nông đồng thời cũng là người cho vay nặng lãi (quyết định của Đại hội Đảng).

H. Trung nông là những người như thế nào?

D. Trung nông là: a) Những người có đủ ruộng đất để tự mình làm, không bóc lột sức lao động và không bán sức lao động của chính mình. b) Những người không có hay có ít ruộng đất và buộc phải thuê ruộng đất. Thu nhập của họ đủ cho họ sinh sống suốt cả năm (quyết định của Đại hội Đảng).

H. Bần nông là những người như thế nào?

D. Bần nông là: a) Những người không có ruộng đất và làm rẽ ruộng đất của địa chủ hay của phú nông; b) Những người có ít ruộng đất và nhận làm rẽ; c) Những người có rất ít ruộng đất và buộc phải làm thuê, thu nhập của họ không đủ sống (quyết định của Đ.H¹⁾ Đảng).

H. Công nhân nông nghiệp là những người như thế nào?

D. Đó là những nông dân không có công cụ lao động, ruộng đất và chỉ lấy sức lao động làm phương tiện sinh sống duy nhất (quyết định của Đ.H Đảng).

H. Ở Đông Dương phú nông có gắn liền với sự bóc lột phong kiến không?

1) Đ.H: Đại hội (B.T).

D. Phú nông ở Đông Dương cũng như tất cả các phú nông ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa khác đều gắn chặt với sự bóc lột phong kiến. Một số lớn phú nông ở Đông Dương có ruộng đất dư thừa mà họ đem cho làm rẽ để thu tô; họ là những người cho vay lãi, làm hào lý, cho nên ở Đông Dương, phú nông một mặt đại biểu cho bọn phong kiến, mặt khác đại biểu cho giai cấp tư sản ở nông thôn.

H. Địa chủ bóc lột nông dân như thế nào?

D. Địa chủ là những người có ruộng đất mà không tự mình cày cấy hay chỉ cày cấy có một phần rất nhỏ; đại bộ phận ruộng đất cho nông dân làm rẽ để thu tô, nghĩa là sau mỗi vụ, nông dân phải trả cho họ một phần thu hoạch (hay một số tiền). Không những địa chủ không làm gì và được thu tô, họ còn cho vay nặng lãi, buộc nông dân phải làm không công cho họ, biếu xén, cho quà cáp trong các ngày lễ tết, v.v..

Địa chủ, dù là đại, trung hay tiểu địa chủ, tất cả đều là kẻ thù của công nhân và nông dân.

H. Vô sản lưu manh là những người như thế nào?

D. Đó là những người không có công cụ sản xuất nhưng không làm lao động sản xuất, không muốn lao động, họ không có nhà cửa, ví dụ như những người ăn mày, những kẻ lưu manh, những người nghiện rượu, những người ham mê cờ bạc, những người câu bơ câu bắt, v.v. đó là những người chỉ ăn bám người khác.

H. Trí thức và phụ nữ có hợp thành những giai cấp riêng rẽ không?

D. Trong số người trí thức, có những người thuộc vào giai cấp phong kiến, có những người khác thuộc vào giai cấp tư sản, những người khác thuộc giai cấp tiểu tư sản và

những người khác nữa gắn liền với giai cấp vô sản. Đàn bà cũng như đàn ông chia làm hai phe: phe những người bóc lột, vợ và con gái của các nhà tư bản, các nhà quyền quý, các địa chủ và phe những người bị bóc lột: nữ công nhân, vợ và con gái của công nhân, nông dân lao động, tiểu tư sản nghèo. Vì lẽ ấy mà người ta không thể coi toàn bộ trí thức hay toàn bộ phụ nữ là một giai cấp. Đối với trí thức và phụ nữ, phải lấy vai trò của họ trong sản xuất làm cơ sở để có thể xác định địa vị giai cấp của họ.

H. Giai cấp tiểu tư sản là gì?

D. Trong giai cấp tiểu tư sản có nhiều tầng lớp. Những tầng lớp tiểu tư sản nói chung có công cụ sản xuất. Đặc điểm chung của tất cả các tầng lớp tiểu tư sản là họ rất do dự. Hai tầng lớp tiểu tư sản đặc trưng nhất là: thợ thủ công (thuê nhân công) và trung thương. Mặc dù thợ thủ công bị sự cạnh tranh của hàng hoá đế quốc chèn ép, mặc dù họ phải chịu ách bóc lột của thương gia và bọn cho vay lãi, mặc dù họ bị thuế má nặng nề đè bẹp, nhưng họ vẫn đối địch với phong trào công nhân, do chỗ bản thân họ cũng bóc lột công nhân; trung thương ở thành thị và nông thôn mặc dù bị thuế má nặng nề, thường lại là những người cho vay lãi áp bức nông dân lao động và thợ thủ công là những người buộc phải bán rẻ sản phẩm lao động của mình cho họ.

H. Dân nghèo thành thị gồm những ai?

D. Lớp người này gồm có: những thợ thủ công nhỏ không bóc lột công nhân, những tiểu thương bán rong, những tiểu trí thức nghèo hay thất nghiệp, những nông dân phá sản ra thành thị tìm việc làm, những phần tử bán vô sản tạm thời ra sống bằng lao động làm thuê ở thành thị.

II- CÁC LOẠI HÌNH CÁCH MẠNG CHỦ YẾU

H. Có bao nhiêu loại hình cách mạng?

D. Có bốn loại hình cách mạng.

Đối với những nước có chủ nghĩa tư bản phát triển cao như Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Bỉ, v.v. thì phải làm cách mạng vô sản (nghĩa là cách mạng xã hội chủ nghĩa).

2. Cách mạng ở các nước có chủ nghĩa tư bản phát triển trung bình và còn một số tàn dư phong kiến (Rumania, Nhật Bản, Tây Ban Nha, Hunggari, Bồ Đào Nha, v.v.) phải làm cách mạng tư sản dân chủ nhanh chóng chuyển biến thành cách mạng vô sản. Đối với các nước nửa phong kiến như Tàu, Xiêm và các nước thuộc địa "tiên tiến" như Đông Dương, Ấn Độ, Mã Lai, Triều Tiên, Phi Luật Tân, v.v., nơi mà chủ nghĩa tư bản đã phát triển ít nhiều, giai cấp vô sản không đông nhưng khá tập trung, những tàn dư phong kiến còn chiếm ưu thế, ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc rất nặng nề thì phải làm cách mạng tư sản dân chủ (bao gồm hai nhiệm vụ: cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất). Ở các nước này sự biến chuyển của cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng xã hội chủ nghĩa nhanh hay chậm là tùy thuộc vào khả năng lãnh đạo và tổ chức của giai cấp vô sản bản xứ và vào sự giúp đỡ mà các nước chuyển chính vô sản đem lại.

4. Trong các nước thuộc địa lạc hậu như Tsin Yan, Tây Tạng, cũng như nhiều thuộc địa ở châu Phi, nơi không có hay hầu như không có giai cấp vô sản, nơi không có hay hầu như không có chủ nghĩa tư bản, nơi đa số dân cư sống thành bộ tộc, nơi còn lưu lại những hình thức tổ chức kinh tế nguyên thuỷ, nơi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc là rất nặng nề thì phải làm cách mạng giải phóng dân tộc. Nếu sự giúp đỡ của các nước chuyên chính vô sản đối với các nước này được

bảo đảm thì các nước này sẽ có thể trực tiếp chuyển sang giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

H. Sự khác nhau giữa các loại hình cách mạng nhiều về này là ở chỗ nào?

D. Có nhiều sự khác nhau, nhưng điều rõ ràng và dễ hiểu là trong cách mạng vô sản, giai cấp vô sản liên minh với giai cấp nông dân nghèo lật đổ giai cấp tư sản ở thành thị và ở nông thôn, thiết lập chuyên chính vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cách mạng tư sản dân chủ mà động lực là giai cấp vô sản, giai cấp nông dân lao động và dân nghèo thành thị (dưới bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản), lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và phong kiến, chia ruộng đất cho nông dân lao động, thiết lập chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân, nhưng không đặt ra nhiệm vụ trước mắt là lật đổ chế độ tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cách mạng nhân dân mà động lực là quần chúng nhân dân bị áp bức, lật đổ sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc bên ngoài, thiết lập chính quyền nhân dân cách mạng (ở các nước lạc hậu như ngoại Mông, Tuva¹⁾, Tsin Yan (Tuyêckestan), v.v..

H. Phong trào cách mạng hiện nay ở Đông Dương thuộc loại hình cách mạng nào?

D. Phong trào cách mạng hiện nay ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân chủ (gồm hai nhiệm vụ chủ yếu: cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất) là một giai đoạn chuẩn bị để chuyển sang cách mạng vô sản; sang xây dựng chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản.

1) Tuva: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết tự trị thuộc nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết Ácmênia (trước đây) (B.T).

H. Cách mạng tư sản dân chủ (dưới bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản) là gì?

D. Cuộc cách mạng này gọi là tư sản, khi sau việc lật đổ chế độ phong kiến, chưa có đủ điều kiện để xây dựng ngay chủ nghĩa xã hội. Cho nên phải duy trì trong một thời gian nào đó nhiều hình thức kinh tế tư bản chủ nghĩa; cuộc cách mạng này gọi là dân chủ bởi vì nó lật đổ sự thống trị của các giai cấp áp bức và bóc lột, giao toàn bộ quyền lực (lập pháp, tư pháp, hành chính, quyền bầu cử và ứng cử) cho đa số quần chúng lao động bị áp bức.

H. Cách mạng phản đế là gì?

D. Cách mạng phản đế là cuộc tranh đấu của công nhân, nông dân và quần chúng bị bóc lột để lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp vì nền độc lập hoàn toàn của Đông Dương.

H. Cách mạng phản phong (hay cách mạng ruộng đất) là gì?

D. Hầu hết ruộng đất ở Đông Dương nằm trong tay chủ nghĩa đế quốc Pháp, bọn vua quan, bọn địa chủ, bọn hào lý, bọn truyền đạo, bọn phú nông, còn đa số nông dân lao động thì không có hay hầu như không có ruộng đất để trồng trọt. Trong nền kinh tế nông nghiệp Đông Dương có những hình thức bóc lột và áp bức tiền tư bản, như quà cáp bắt buộc trong các ngày lễ, những khoản cống nạp, việc bán con, v.v. thành thử điều kiện sinh hoạt của nông dân lao động chẳng khác mấy so với những điều kiện sinh hoạt của thời trung cổ. Do đó phải làm cách mạng phản phong hay cách mạng ruộng đất, lật đổ bọn vua quan, địa chủ, kỳ hào, người Pháp và bản xứ, bọn truyền giáo, giao lại ruộng đất và tài sản của chúng cho nông dân lao động, bảo đảm giải phóng hoàn toàn giai cấp nông dân.

H. Cách mạng tư sản dân chủ và cách mạng vô sản khác nhau thế nào?

Đ. Cách mạng tư sản dân chủ - dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản - có mục đích là lật đổ hệ thống phong kiến, nhưng chưa phá huỷ phương thức sản xuất tư bản, chưa lật đổ giai cấp tư sản với tính cách giai cấp; còn cách mạng vô sản (còn gọi là cách mạng xã hội chủ nghĩa) có mục đích là tiêu diệt chế độ tư bản, xoá bỏ chế độ tư hữu, xoá bỏ giai cấp, xây dựng chủ nghĩa xã hội; Lênin đã nói rằng hai cuộc cách mạng này liên hệ chặt chẽ với nhau: cách mạng tư sản dân chủ chuẩn bị con đường đi tới cách mạng vô sản; cách mạng vô sản thực hiện nốt tất cả những nhiệm vụ mà cách mạng tư sản dân chủ chưa hoàn thành.

H. Những động lực chính trong cách mạng phản đế và dien địa là gì?

Đ. Công nhân, nông dân lao động và dân nghèo thành thị là những động lực chính trong cách mạng phản đế và dien địa ở Đông Dương. Vì sao? Vì họ là những người bị bóc lột nhất và họ buộc phải làm cách mạng để tự giải phóng khỏi ách nô lệ.

H. Giai cấp nào giữ vai trò lãnh đạo (trong cuộc cách mạng này)?

Đ. Nông dân lao động và dân nghèo thành thị mặc dù thành tâm cách mạng, nhưng đâu óc mang nặng tư tưởng tư hữu, cho nên họ do dự và không nhất quán, triệt để. Còn giai cấp vô sản chỉ có hai bàn tay trắng không có tư tưởng tư hữu, cho nên họ triệt để cách mạng. Vì lẽ đó chỉ có giai cấp vô sản là có thể và phải nắm lấy bá quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng phản đế và dien địa và chính với điều kiện ấy mà cách mạng mới sẽ hoàn toàn thắng lợi.

H. Giai cấp tư sản bản xứ ở thành thị và nông thôn có phải là đồng minh của công nhân và nông dân không?

Đ. Không. Nó là kẻ thù của công nhân và nông dân. Cách mạng tư sản dân chủ không đặt ra nhiệm vụ trước mắt là xoá bỏ giai cấp tư sản ở thành thị và nông thôn với tính cách giai cấp, nhưng vào lúc này, chúng ta không coi giai cấp tư sản là đồng minh của chúng ta, chúng ta không giữ thái độ hoà giải hay trung lập đối với nó, vì sớm hay muộn nó sẽ trở thành kẻ thù của công nhân và nông dân, nó sẽ trở thành tay sai của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Chúng ta phải tranh đấu chống ảnh hưởng và hoạt động phản động của nó trong quần chúng công nông, và không cho chúng khả năng đưa công nông đi vào con đường của chủ nghĩa cải lương, vào con đường hợp tác giai cấp.

H. Đảng nào tổ chức và lãnh đạo cách mạng phản đế và dien địa ở Đông Dương?

Đ. Các đảng quốc gia cách mạng như Việt Nam Quốc dân Đảng và các đảng khác đều là những đảng cách mạng tiểu tư sản. Mục đích của họ chỉ là lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp để có thể tự do bóc lột công nông. Nhưng lợi ích của họ gắn bó chặt chẽ với lợi ích của giai cấp tư sản, cho nên khi cuộc tranh đấu cách mạng càng trở nên gay gắt hơn thì họ sẽ dần dần chuyển sang phe đế quốc và phản bội lại lợi ích của công nông. Chính vì lẽ đó mà các đảng này sẽ không làm cách mạng đến cùng. Chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương đảng của giai cấp vô sản là có khả năng tổ chức và lãnh đạo cuộc cách mạng phản đế và dien địa ở Đông Dương cho đến thắng lợi hoàn toàn.

H. Tại sao như vậy?

Đ. a) Từ ngày thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Đông

Dương luôn luôn lãnh đạo một cách hăng hái, dũng cảm, anh hùng cuộc tranh đấu cách mạng của công nhân và nông dân và quần chúng bị áp bức. Trong mấy năm qua, Đảng Cộng sản đã luôn luôn tranh đấu để bảo vệ lợi ích của quần chúng lao động. Năm 1930, Đảng C.S Đông Dương đã lãnh đạo cuộc tranh đấu của quần chúng lao động để thành lập chính quyền Xôviết ở Nghệ An, đã lật đổ sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc, tịch thu ruộng đất của địa chủ, kỳ hào và giao lại cho nông dân lao động, còn Việt Nam Quốc dân Đảng thì trong khởi nghĩa Yên Bái đã tuyên bố rằng họ sẽ không dung đến chế độ tư hữu, sẽ để nguyên ruộng đất của địa chủ, phong kiến, v.v. họ đã tuyên bố rằng họ sẽ không bao giờ nghĩ đến lật đổ chế độ tư bản. b) Cương lĩnh hành động của Đ.C.S.Đ.D¹⁾ và những nghị quyết của Đại hội lần thứ nhất của Đảng cũng như hoạt động của Đảng từ ngày thành lập đến nay, chúng thực đầy đủ rằng Đ.C.S.Đ.D là người tổ chức và người lãnh đạo duy nhất triệt để trong cuộc cách mạng phản đế và dien địa ở Đông Dương.

III. Ý NGHĨA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC XÔVIẾT

H. Xôviết là gì?

D. Xôviết là những uỷ ban do công nhân và quần chúng lao động rộng rãi bị áp bức bầu ra; nó là cơ quan quyền lực tối cao ở mỗi nhà máy, mỗi làng, mỗi huyện cho đến quy mô toàn quốc, có sứ mệnh bảo vệ lợi ích của công nhân, nông dân, binh lính, lãnh đạo công nông binh trong cuộc tranh đấu chống những mưu toan phản cách mạng ở trong nước và chống sự can thiệp vũ trang của bọn đế quốc bên ngoài.

1) Đ.C.S.Đ.D: Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

Xôviết nắm trọn trong tay mình quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp.

H. Sau khi lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến bản xứ thì phải lập ra chính quyền gì?

D. Sau khi công nhân, nông dân và binh lính và quần chúng bị áp bức đã lật đổ chủ nghĩa đế quốc và bọn phong kiến bản xứ, thì sẽ phải thiết lập nền chuyên chính của giai cấp vô sản và giai cấp nông dân dưới hình thức Xôviết.

H. Xôviết là những cơ quan chuyên chính thì có tính chất dân chủ không?

D. Trong thời kỳ cách mạng tư sản dân chủ (tiêu diệt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, tiêu diệt chế độ phong kiến bản xứ) Xôviết công nông binh là những cơ quan chuyên chính của hai giai cấp: giai cấp vô sản và giai cấp nông dân; trong thời kỳ cách mạng vô sản (tiêu diệt hoàn toàn chế độ tư bản), Xôviết là những cơ quan chuyên chính của giai cấp vô sản. *Xôviết là những cơ quan chuyên chính* dùng để đè bẹp các giai cấp bóc lột và áp bức cũ, đồng thời là những cơ quan dân chủ rộng rãi nhất của quần chúng bị áp bức, bởi vì họ có quyền tự do bầu và triệu hồi các đại biểu ở các Xôviết. Nhiệm vụ của Xôviết là đè bẹp các giai cấp bóc lột và bảo vệ lợi ích của quần chúng lao động.

H. Chính phủ khác với nhà nước ở chỗ nào?

D. Nhà nước là bộ máy của một giai cấp, dùng làm công cụ thống trị các giai cấp khác; chẳng hạn như nhà nước tư sản dùng để trấn áp giai cấp vô sản, nhà nước vô sản dùng để trấn áp giai cấp tư sản.

Mỗi nhà nước gồm có các cơ quan chính quyền, quân đội, cảnh sát, nhà tù, an ninh, toà án, luật pháp, trường học, báo chí, v.v.. Cũng như các cơ quan và tổ chức khác trực tiếp hay

gián tiếp tham gia vào công việc chỉ đạo; chính phủ gồm những người lãnh đạo bộ máy ấy, chính phủ giống như hội đồng tối cao mà thành phần thì luôn luôn thay đổi.

H. Công nhân được hưởng những quyền gì ở trong chế độ Xôviết?

Đ. Dưới chính quyền Xôviết, công nhân có thể tham gia một cách tự do vào đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của đất nước và lãnh đạo đời sống ấy; ngày làm việc được giảm bớt, mỗi tuần họ được nghỉ một ngày, mỗi năm được nghỉ một tháng được trả nguyên lương, tiền công được nâng cao, họ được hưởng các khoản bảo hiểm xã hội do chính phủ công nông chi trả trong trường hợp ốm đau, già cả, thất nghiệp; họ có những điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ chính trị và văn hoá; nói tóm lại, công nhân trước đây làm trâu ngựa cho tư bản thì nay trở thành những người làm chủ.

H. Dưới chế độ Xôviết nông dân có quyền gì?

Đ. Chính phủ Xôviết phân chia ruộng đất cho nông dân lao động, xoá bỏ các thứ thuế và lao dịch (thuế thân), lập ra thuế thu nhập mà gánh nặng rơi vào những người giàu có; nông dân lao động có thể tham gia trực tiếp vào công việc của chính quyền Xôviết và vào các tổ chức cách mạng. Nói tóm lại nông dân trước đây là những người nô lệ của bọn phong kiến, địa chủ, phú nông, thì nay không còn bị bọn địa chủ và phú nông bóc lột và áp bức nữa.

H. Dưới chế độ Xôviết binh lính được hưởng những quyền gì?

Đ. Dưới chính quyền Xôviết, binh lính không còn dùng làm công cụ trong tay bọn đế quốc, phong kiến, tư bản để bảo vệ lợi ích của các giai cấp bóc lột và để trấn áp cha anh của chính họ, nghĩa là để chống lại công nông nữa; trái lại binh

lính là một đội quân công nông dùng để trấn áp hành động phản cách mạng của bọn đế quốc, phong kiến và tư bản. Binh lính được hưởng mọi quyền chính trị, bầu các đại biểu vào Xôviết, tham gia các tổ chức cách mạng, nhận được ruộng đất, nhận được một nền giáo dục chính trị, quân sự và phổ thông, giữ những chức vụ lãnh đạo trong quân đội tuỳ theo năng lực, binh lính được hưởng quyền bình đẳng đầy đủ trong cuộc sống hằng ngày, không còn bị các sĩ quan và hạ sĩ quan mắng nhiếc như dưới chế độ tư bản. Hết thời hạn phục vụ, chính quyền Xôviết đem lại việc làm cho họ.

H. Dưới chế độ Xôviết dân nghèo thành thị được hưởng những quyền gì?

Đ. Họ được hưởng mọi quyền chính trị, bầu đại biểu của mình vào các cơ quan chính quyền Xôviết, được miễn thuế, không còn bị áp bức và bóc lột, mức sống của họ được cải thiện, trình độ văn hoá của họ được nâng cao.

H. Dưới chế độ Xôviết thanh niên lao động được hưởng những quyền gì?

Đ. Thanh niên lao động có những khả năng rộng rãi nhất để nghiên cứu học tập, học phí do nhà nước chịu, họ có thể tự do phát triển những năng lực và tài năng của mình. Những công nhân trẻ tuổi làm công việc như người lớn thì được hưởng như người lớn; họ có khả năng học tập cho đến 16 tuổi; cấm lấy trẻ em dưới 14 tuổi vào làm việc; từ 14 đến 16 tuổi thời gian lao động không được quá bốn giờ mỗi ngày, dưới 18 tuổi, thời gian lao động không được quá sáu giờ mỗi ngày. Công nhân trẻ tuổi được nghỉ mỗi năm một tháng rưỡi được hưởng nguyên lương.

H. Phụ nữ được hưởng những quyền gì?

Đ. Phụ nữ được giải phóng hoàn toàn, được hưởng mọi

quyền như nam giới; họ được tự do kết hôn và ly hôn; chế độ vợ lẽ bị bãi bỏ, phụ nữ tham gia vào công việc chính trị, được nghỉ hai tháng trước và sau khi sinh đẻ, được hưởng nguyên lương. Con cái được nhà nước chăm nom. Nói tóm lại, dưới chế độ Xôviết, đàn bà không phải là đồ chơi và người nội trợ cho đàn ông. Họ tham gia tích cực như đàn ông vào đời sống kinh tế, chính trị và xã hội.

H. Người già được hưởng những quyền gì?

D. Người già từ 60 tuổi trở lên được giải phóng khỏi mọi lao động. Chính phủ trả cho họ một trợ cấp tuổi già hay nuôi dưỡng họ trong các nhà dưỡng lão.

H. Trẻ em được hưởng những quyền gì?

D. Trẻ em là đối tượng được chính phủ chú ý nhất, được chính phủ nuôi trong các vườn trẻ. Lớn lên, được đi học cho đến 16 tuổi do nhà nước đài thọ.

H. Chính sách của chính quyền Xôviết đối với dân tộc thiểu số như thế nào?

D. Chính phủ Xôviết không bao giờ đem quân đi chinh phục các nước khác hay các dân tộc khác, không thống trị một dân tộc nào. Trái lại chính phủ Xôviết thừa nhận quyền tự quyết của các dân tộc, các dân tộc thiểu số có thể tự do liên hợp lại để tranh đấu chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc và để cùng nhau xây dựng nền kinh tế Xôviết.

H. Ai có thể bầu và được bầu vào các cơ quan của chính quyền Xôviết?

D. Công nhân, nông dân lao động, và quần chúng bị áp bức, không phân biệt nam nữ, dân tộc, khi đã đến tuổi quy định, đều có quyền bầu cử và ứng cử, những phần tử bóc lột thì tuyệt đối bị tước quyền bầu cử và ứng cử.

H. Nếu chính phủ Xôviết xoá bỏ mọi thứ thuế thì lấy

đâu ra số tiền cần thiết cho nhà nước chi tiêu?

D. Chính phủ Xôviết xoá bỏ mọi thứ thuế, nhưng lại thiết lập thuế luỹ tiến đánh vào thu nhập, gánh nặng của thuế thuế này rơi xuống những người giàu có còn người nghèo thì được miễn.

H. Chính quyền Xôviết ở Nghệ An năm 1930 đã có thể hoàn thành được công việc gì?

D. Chính quyền Xôviết ở Nghệ An đã được thành lập ngày 12-9-1930 và đã sống được khoảng ba tháng. Các Xôviết đã lật đổ sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc và bọn phong kiến bản xứ ở ba phủ huyện: Thanh Chương, Nam Đàn và Nghi Lộc, đã chia ruộng đất công và ruộng đất của địa chủ cho nông dân lao động, đã đem lại quyền chính trị cho công nhân, nông dân và đồng bào quần chúng bị áp bức, phụ nữ đã được hoàn toàn giải phóng, đã được bình đẳng với nam giới trên mọi lĩnh vực; Xôviết đã xoá bỏ mọi khoản cống nạp, lao dịch, thuế má, nợ nần, đã lập ra các toà án cách mạng, các đội tự vệ công nông, các lớp huấn luyện chính trị cho nhân dân, đã tổ chức cứu tế cho người thất nghiệp, giúp đỡ gia đình các chiến sĩ cách mạng nạn nhân của khủng bố tráng.

IV. CÁC ĐẢNG

H. Đảng là gì?

D. Đảng là đội quân tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, tích cực nhất, đó là đội quân tiên phong của một giai cấp nhất định, liên hợp lại bằng cùng những nguyên lý như nhau, và được tổ chức thành đảng để tranh đấu bảo vệ những lợi ích của toàn thể giai cấp.

H. Đảng Lập hiến ở Nam Kỳ đại biểu cho giai cấp nào? Đường lối ứng xử của nó là gì?

D. Đảng Lập hiến ở Nam Kỳ do Bùi Quang Chiêu thành lập, đó là đảng của giai cấp tư sản và địa chủ bản xứ. Đường lối của nó là hợp tác giai cấp, chố dựa cho chế độ đế quốc, và giúp chủ nghĩa đế quốc trong các cuộc đàn áp chống lại công nhân và nông dân, bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản và địa chủ, cho nên chúng ta gọi đảng ấy là một đảng quốc gia cải lương chứ không phải là một đảng cách mạng.

H. Ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ và ở các miền khác có đảng quốc gia cải lương không?

D. Ở Trung Kỳ, ở Bắc Kỳ và các xứ khác, mặc dù các đảng quốc gia cải lương chưa được xây dựng một cách công khai, nhưng có những nhóm quốc gia cải lương, như nhóm của Nguyễn Văn Vĩnh ở Bắc Kỳ, nhóm của Huỳnh Thúc Kháng và Phan Bội Châu ở Trung Kỳ, v.v.. Những nhóm này là tay chân của chủ nghĩa đế quốc và phong kiến, chúng lôi kéo quần chúng vào con đường hợp tác và đẩy họ đi chệch khỏi con đường cách mạng.

H. Thái độ của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với các đảng và nhóm quốc gia cải lương như thế nào?

D. Các nhóm và các đảng quốc gia cải lương là tay sai của chủ nghĩa đế quốc Pháp và của các giai cấp thống trị bản xứ và vai trò của chúng là lừa bịp quần chúng lao động, cho nên thái độ của Đảng Cộng sản Đông Dương một mặt là bóc trần những mánh khoé my dân của họ trong quần chúng, mặt khác, là lãnh đạo cuộc tranh đấu của quần chúng nhằm chống lại những hành vi phản bội của các thủ lĩnh quốc gia cải lương. Đảng phải đánh tan ảnh hưởng của họ trong quần chúng. Trong các đảng và tổ chức quốc gia cải lương, có một số người lao động nào đó bị các thủ lĩnh quốc gia cải lương lừa bịp. Đối với những phần tử ấy mà người ta lừa bịp thì

Đảng phải giác ngộ họ, phải liên lạc với họ để loại trừ các thủ lĩnh cải lương, và lập ra mặt trận thống nhất từ bên dưới để tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và phong kiến. Đảng Cộng sản Đông Dương coi bọn quốc gia cải lương là nguy cơ chính trong cuộc cách mạng phản đế và diên địa; không tranh đấu chống quốc gia cải lương và xoá bỏ ảnh hưởng của nó trong quần chúng nhân dân lao động đồng đảo thì cách mạng sẽ rất khó thắng lợi.

H. Việt Nam Dân Đảng đại biểu cho giai cấp nào?

D. Việt Nam Quốc Dân Đảng là đảng của giai cấp tiểu tư sản. Mục đích của đảng này chỉ là làm cách mạng dân tộc, lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp thiết lập chế độ cộng hoà tư sản để có thể tự do bóc lột quần chúng lao động.

H. Hoạt động của đảng này trong những thời gian vừa qua như thế nào?

D. Trong thời kỳ đầu (1924-1930) Việt Nam Quốc Dân Đảng đã chứng tỏ hoạt động cách mạng tiểu tư sản của nó, đã tổ chức quần chúng nông dân và binh lính, kỳ hào và viên chức, đã gây nên cuộc khởi nghĩa tháng 2-1930. Cuộc khởi nghĩa đã bị đàn áp khốc liệt nhất, hầu hết những người lãnh đạo đã bị bắt, còn đa số đảng viên của Đảng thì bị phân tán. Hiện nay, Việt Nam Quốc Dân Đảng chia thành một số nhóm:

1. Nhóm chạy trốn sang Tàu, đứng đầu là Nguyễn Thế Nghiệp, Trần Bội Long, v.v. là một nhóm khiêu khích được các chính phủ Tàu và Pháp trả công và có nhiệm vụ tố giác và bắt những người cách mạng thành thật.

2. Một nhóm khác chạy sang phái quốc gia cải lương và hiện chủ trương cần phải ủng hộ chính sách ăn cướp của chủ nghĩa đế quốc Pháp.

3. Nhóm thứ ba còn có tính chất cách mạng nhưng nó hoạt động trong bóng tối, lùi sâu vào lĩnh vực tổ chức và không dám tranh đấu, không dám thiết lập một sự liên minh với Đảng Cộng sản ở Nam Kỳ.

4. Cuối cùng nhóm thứ tư tiến hành một công tác cách mạng, nghiêm khắc phê phán chính sách không nhất quán của các thủ lĩnh Việt Nam Quốc dân Đảng, đang lập mặt trận thống nhất với Đảng Cộng sản Đông Dương (ở một số vùng ở Bắc Kỳ) và xin được kết nạp vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Đông Dương.

H. Thái độ của Đảng Cộng sản đối với các đảng quốc gia cách mạng như thế nào?

D. Đối với Việt Nam Quốc dân Đảng và những đảng quốc gia cách mạng khác, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương tổ chức mặt trận tranh đấu thống nhất cùng với họ (để tổ chức các cuộc biểu tình, thị uy, bãi công, v.v.) để tăng cường lực lượng của cuộc cách mạng phản đế, nhưng mỗi khi ký kết thoả thuận với các đảng quốc gia cách mạng, Đảng ta cùng với lãnh đạo phải giữ tính độc lập về tổ chức và tư tưởng, phải có quyền tự do phê bình các hành động và lý luận không triệt để của các đảng này. "Đảng Cộng sản biết trước rằng các đảng quốc gia cách mạng không phải là bạn đường của công nhân và nông dân và sẽ chạy sang phe kẻ thù. Đồng thời những người cộng sản làm cho tất cả những người lao động hiểu rằng, thắng lợi của công nhân và nông dân càng đến gần thì sự phân hoá giai cấp sẽ càng gay gắt, giai cấp tư sản Đông Dương sẽ càng tha thiết đòi chủ nghĩa đế quốc tăng cường đàn áp phong trào công nông, các tổ chức quốc gia cách mạng càng nhanh chóng mất đi những dấu vết tinh thần cách mạng cuối cùng của họ và càng nhanh chóng

chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cải lương quốc gia" (Chương trình hành động của D.C.S.D.D).

H. Đảng Cộng sản đại biểu cho giai cấp nào?

D. D.C.S¹⁾ là đảng duy nhất của giai cấp vô sản, nó là đội tiên phong của giai cấp này, tập hợp những phần tử tiên tiến nhất, giác ngộ nhất và tận tuỵ nhất với cách mạng trong giai cấp công nhân, Đảng liên hệ mật thiết với quần chúng và dựa vào lý luận của Mác - Ăngghen - Lê nin, là lý luận của cách mạng vô sản.

H. Nếu đó là đảng của giai cấp vô sản thì có đúng là chỉ có công nhân mới có thể vào Đảng không?

D. Không. Không đúng. Có thể được kết nạp vào Đảng những người có một ý thức cách mạng, tự nguyện hy sinh lợi ích cá nhân của mình hay lợi ích của giai cấp mình, thừa nhận và thực hiện Cương lĩnh và Điều lệ của Đảng, đóng đảng phí, hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng và được các đảng viên của Đảng giới thiệu. Đối với công nhân, điều kiện kết nạp dễ dàng hơn nhiều so với những hạng người khác; phải làm sao cho trong các cơ quan lãnh đạo, đa số là do công nhân hợp thành, đó là điều kiện cần thiết để Đảng đi theo đường lối vô sản đúng đắn.

H. Mục đích của Đảng Cộng sản là gì?

D. "Đảng Cộng sản Đông Dương là đội tiên phong duy nhất của giai cấp vô sản, Đảng tranh đấu để giành đa số của giai cấp công nhân, lãnh đạo nông dân lao động và các tầng lớp nhân dân lao động khác, lãnh đạo họ trong cách mạng phản đế và điền địa (vì nền độc lập hoàn toàn của Đông Dương, ruộng đất cho nông dân, giải phóng tất cả các dân

1) D.C.S: Đảng Cộng sản (B.T).

tộc), lập ra chính quyền Xôviết của công nhân, nông dân và binh lính, để chuẩn bị những điều kiện tranh đấu cho nền chuyên chính vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, phù hợp với những điều đã được Cương lĩnh của Q.T.C.S quy định.

Đảng Cộng sản Đông Dương là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp vô sản, nó là bộ phận giác ngộ nhất, kiên quyết nhất và có tính chiến đấu nhất của giai cấp vô sản, có một kỷ luật sắt, hiện thân của sự thống nhất tư tưởng, hành động và tổ chức, tiến hành cuộc tranh đấu không khoan nhượng chống lại những khuynh hướng biệt phái, những màu sắc của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa bè phái cũng như tất cả những sự chêch hướng khỏi đường lối của Cương lĩnh Q.T.C.S và của Cương lĩnh D.C.S.Đ.D (Điều lệ D.C.S.Đ.D do Đại hội I của Đảng thông qua).

H. Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập bao giờ?

D. Đảng được thành lập ngày 6 tháng giêng 1930.

H. Trước khi D.C.S.Đ.D thành lập có những đảng và những nhóm có khuynh hướng cộng sản hay không?

D. Trước khi thành lập D.C.S.Đ.D đã có Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Đảng Tân Việt cách mạng là những tổ chức có một số khuynh hướng cộng sản. Ngày 14-7-1928, một số đảng viên của Đảng Cách mạng Tân Việt đề nghị thành lập Đảng Cộng sản, nhưng các thủ lĩnh của đảng này phản đối. Tại Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, họp ngày 1-5-1929, đại biểu Bắc Kỳ cũng đề nghị thành lập Đảng Cộng sản, nhưng đề nghị này cũng bị bác bỏ. Sau đại hội này, dưới những đòn khủng bố của đế quốc và cuộc tranh đấu bè phái trong nội bộ, hội tan rã. Những phần tử thật sự

cách mạng của hai đảng thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng (tháng 5-1929), An Nam Cộng sản Đảng (tháng 8-1929). Năm 1929, sự phân liệt cũng đã diễn ra trong Đảng Tân Việt, những phần tử cộng sản của Đảng lập ra Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (tháng 11).

H. Sự thống nhất ba tổ chức này diễn ra khi nào?

D. Ba tổ chức này đều thừa nhận Cương lĩnh của Q.T.C.S cho nên ngày 6 tháng giêng 1930, đại biểu của Q.T.C.S và hai đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng tổ chức cuộc hội nghị hợp nhất; đảng hợp nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau hợp nhất, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn xin gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 10-1930, Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

V. CÁC TỔ CHỨC QUÂN CHÚNG

H. Công hội là gì?

*D. Công hội là hình thức tổ chức rộng rãi nhất của giai cấp vô sản. Mục đích của nó là mở rộng tổ chức ra tất cả mọi người công nhân. Công hội đỗ khác Đảng Cộng sản ở chỗ Đảng là *hình thức tổ chức cao nhất* của giai cấp vô sản chỉ gồm có những phần tử tiên tiến nhất và giác ngộ nhất, Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản.*

H. Mục đích của Công hội đỗ ở Đông Dương là gì?

D. "Liên hiệp Công hội đỗ Đông Dương đoàn kết và tổ chức công nhân toàn Đông Dương, bảo vệ lợi ích hằng ngày của họ, thống nhất phong trào công nhân về mặt lý luận và thực tiễn, tiến hành cuộc tranh đấu giai cấp một cách triệt để, tuyên bố thù địch với chính sách hợp tác giai cấp, và đặt

ra cho mình mục đích là giải phóng giai cấp vô sản khỏi tất cả các hình thức bóc lột và áp bức" (Điều lệ của Tổng Công hội đỗ Đông Dương).

H. Muốn được kết nạp vào Công hội phải có điều kiện gì?

Đ. Mọi công nhân, không phân biệt nam nữ, dân tộc, khuynh hướng chính trị, đảng phái, thừa nhận và thực hiện chương trình và Điều lệ của Tổng Công hội đỗ Đông Dương, đóng hội phí đều đặn, đều được kết nạp vào Công hội.

H. Cơ cấu tổ chức của Công hội như thế nào?

Đ. Cơ cấu tổ chức của Công hội đỗ lấy nguyên tắc cơ sở là sản nghiệp (nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, hàng buôn, v.v.) cho nên trong mỗi sản nghiệp, chỉ có thể có một công hội. Công nhân làm việc trong một sản nghiệp, không phân biệt chuyên môn vào công hội của sản nghiệp đó. Để thống nhất các công hội, có hai hình thức tổ chức: tổ chức theo chiều ngang và tổ chức theo chiều dọc.

Người ta hiểu tổ chức theo chiều dọc là sự thống nhất theo ngành công nghiệp, chẳng hạn như công hội ngành công nghiệp dệt trong vùng, một thành phố hợp thành Liên hiệp công hội ngành dệt của vùng ấy hay thành phố ấy và cứ thế tiếp tục cho đến Liên hiệp Công hội dệt tỉnh, xứ và Liên hiệp Công hội ngành dệt Đông Dương. Tổ chức theo chiều ngang là hợp nhất các công hội sản nghiệp các ngành sinh sản khác nhau của một vùng (một thành phố) lại thành Tổng Công hội của vùng đó hoặc của thành phố đó, và cứ thế tiếp tục cho đến tỉnh, xứ, Tổng Công hội đỗ Đông Dương.

H. Vì sao có tổ chức theo chiều ngang và tổ chức theo chiều dọc?

Đ. Để có thể lãnh đạo một cách có hiệu quả và nhanh chóng các cuộc tranh đấu của giai cấp công nhân, để có thể

tăng thêm sức mạnh tấn công của giai cấp công nhân: chẳng hạn như nếu công nhân nhà máy điện X bãi công, các công hội ngành điện có thể lập tức và trực tiếp huy động tất cả công nhân điện vào cuộc tranh đấu tinh thần đoàn kết. Nếu công nhân các nhà máy khác (không thuộc cùng ngành sản xuất) của một thành phố bắt đầu bãi công thì Tổng Công hội thành phố có thể tổ chức và lãnh đạo cuộc tranh đấu này. Nếu cuộc tranh đấu lan ra cả một tỉnh, cả một xứ hay cả toàn Đông Dương thì có các tổ chức công hội tương ứng để lãnh đạo cuộc tranh đấu.

H. Quan hệ giữa các tổ chức ngang và các tổ chức dọc của công hội như thế nào?

Đ. Mỗi liên hiệp công hội phải phục tùng những quyết định: a) của liên hiệp công hội cấp trên trực tiếp của mình (trong cùng ngành sinh sản); b) của liên hiệp công hội tương ứng. Thí dụ: Liên hiệp Công hội dệt Nam Định phải phụ thuộc Liên hiệp Công hội dệt Bắc Kỳ và Liên hiệp Công hội tỉnh Nam Định.

H. Quan hệ giữa Đảng và Công hội đỗ như thế nào?

Đ. Công hội là một tổ chức quần chúng của công nhân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhiệm vụ của các đảng đoàn cộng sản trong các công hội - nghĩa là các đảng viên Đ.C.S hay đoàn viên T.N.C.S¹⁾ ở trong Công hội - là phổ biến và thực hiện chính sách của Đảng trong các công hội đỗ.

H. Tại sao cần phải lập ra các công hội của công nhân nông nghiệp?

Đ. Công nhân nông nghiệp là những người làm công, những nhân công, culi ở nông thôn. Mặc dù công nhân nông

1) T.N.C.S: Thanh niên Cộng sản (B.T).

nghiệp sống trong nông dân, có các mối liên hệ kinh tế và xã hội với trung nông và bần nông, họ là những người vô sản xét về phương diện giai cấp, cho nên phải tổ chức họ lại trong những công hội riêng rẽ (ngành sản xuất của họ là kinh tế nông nghiệp) như những công nhân công nghiệp. Công nhân nông nghiệp cũng cần có ruộng đất, cho nên phải đồng thời đưa họ vào các nông hội để lãnh đạo những tổ chức này vào con đường tranh đấu vô sản, để bảo đảm sự lãnh đạo vô sản trong các nông hội và trong phong trào nông dân.

H. Nông hội đỏ là gì?

D. Nông hội đỏ là những tổ chức của quần chúng nông dân lao động, mỗi làng tổ chức nông hội của mình, mỗi người nông dân lao động có thể được kết nạp vào Nông hội để tranh đấu chống lại tất cả các hình thức áp bức, bóc lột, để bảo vệ lợi ích hằng ngày, để xoá bỏ các thứ thuế, để chống lại địa tô, chống lại lao dịch, để tịch thu ruộng đất của đế quốc, địa chủ, kỳ hào, phong kiến, cha cố, ruộng đất công, ruộng đất của nhà thờ và chia cho nông dân lao động, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

H. Quan hệ giữa Đảng Cộng sản và Nông hội như thế nào?

D. Về mặt tổ chức, Nông hội là những tổ chức độc lập, về mặt chính trị, nó phải được các đảng đoàn cộng sản lãnh đạo và chỉ với điều kiện ấy, Nông hội mới giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc cách mạng ruộng đất, mới có thể bảo đảm sự giải phóng nông dân khỏi ách nô lệ.

H. Thanh niên Cộng sản Đoàn là gì?

D. Thanh niên Cộng sản Đoàn là đội tiên phong cách mạng của quần chúng thanh niên lao động đông đảo, và có nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của các tầng lớp thanh niên bị áp bức

và bóc lột, giáo dục các tầng lớp ấy và lãnh đạo cuộc tranh đấu của họ theo đúng đường lối cộng sản. Thanh niên Cộng sản Đoàn là dự trữ của Đ.C.S cho nền đường lối của T.N.C.S xét trong toàn bộ là giống với đường lối của Đ.C.S nhưng T.N.C.S Đoàn là một tổ chức quần chúng, cho nên điều kiện kết nạp dễ dàng hơn, còn hệ thống tổ chức thì giống như hệ thống tổ chức của Đảng.

H. Nếu đã như thế thì tại sao phải tổ chức Đảng và T.N.C.S Đoàn một cách riêng rẽ?

D. a) Trước hết bởi vì thanh niên lao động bị áp bức hơn người lớn nhiều, cho nên phải có một tổ chức đặc biệt cho thanh niên lao động, nhằm để đặc biệt nghiên cứu những điều kiện sinh hoạt của lớp thanh niên ấy, và để lôi kéo họ vào cuộc tranh đấu cách mạng; b) bởi vì mỗi người cộng sản phải là một chiến sĩ cách mạng hiểu biết lý luận, có kinh nghiệm tranh đấu cách mạng và trong hoạt động hằng ngày của mình đã đem lại những bằng chứng rõ ràng về lòng thành thật cách mạng và đức hy sinh của mình. Vì hai lý do ấy, những phần tử cách mạng dưới 23 tuổi phải vào T.N.C.S Đoàn để học lý luận cách mạng và để được giáo dục cách mạng. Họ sẽ chỉ được kết nạp vào Đảng khi họ quá tuổi đó.

H. Quan hệ giữa Đảng và T.N.C.S Đoàn như thế nào?

D. Đảng Cộng sản có hệ thống tổ chức riêng và T.N.C.S Đoàn có hệ thống tổ chức riêng, nhưng T.N.C.S Đoàn phải được đặt dưới sự lãnh đạo chính trị trực tiếp của Đảng.

H. Vì sao tổ chức Cứu tế đỏ?

D. Cứu tế đỏ được lập ra để động viên nhân dân Đông Dương tranh đấu chống khủng bố trắng ở Đông Dương, và trên toàn thế giới để giúp đỡ về vật chất và tinh thần cho những người cách mạng hay cho các tổ chức cách mạng

(không phân biệt khuynh hướng chính trị) bị đàn áp.

H. Phản đế liên minh có mục đích gì?

D. Phản đế liên minh có mục đích động viên và đoàn kết các lực lượng phản đế ở Đông Dương, tham gia mọi phong trào giải phóng dân tộc cũng như mọi phong trào nhằm chống lại chủ nghĩa đế quốc thế giới.

H. Điều kiện gia nhập Phản đế liên minh là gì?

D. Mọi người (không phân biệt nam, nữ, chủng tộc) hay mọi tổ chức có khuynh hướng phản đế, thừa nhận đường lối, điều lệ và quyết định của Phản đế liên minh, và đóng góp tiền đều đặn thì được kết nạp vào Phản đế liên minh.

H. Vì sao phải thành lập các tổ chức phụ nữ?

D. Đàn bà tham gia các tổ chức như đàn ông. Nhưng vì đàn bà là nạn nhân của những điều kiện áp bức đặc biệt (đạo đức phong kiến, tập tục trung cổ) nên phải lập ra các tổ chức đặc biệt riêng cho phụ nữ, tranh đấu cho những yêu sách riêng của họ.

H. Có phải tổ chức binh lính không?

D. Có, phải tổ chức binh lính, bởi vì họ là những công nhân và nông dân mặc áo lính, và phải lôi kéo họ vào mặt trận tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và phong kiến.

H. Vậy thì phải tổ chức binh lính như thế nào?

D. Phải tính đến trình độ giác ngộ của họ để tổ chức họ hoặc là vào các hội thể thao, hoặc là vào các hội tương trợ, v.v. đối với những người giác ngộ tích cực và sẵn sàng tranh đấu cách mạng, thì phải đưa họ vào Đ.C.S. Ở trong mỗi doanh trại, phải lập ra một chi bộ của Đảng; không nên lập ra cho họ những tổ chức T.N.C.S và những hiệp hội binh lính.

H. Mục đích của những Đội Tự vệ đỗ công nông là gì?

D. Những Đội Tự vệ đỗ công nông là những tổ chức của

quân chúng lao động có tính chất bán quân sự mà mục đích là: giáo dục quần chúng theo tinh thần kỷ luật và chiến lược quân sự sơ đẳng, bảo vệ các cơ quan cách mạng và quần chúng, chống lại những cuộc tấn công bất ngờ của chủ nghĩa đế quốc, phong kiến, bảo đảm trật tự và bảo vệ quần chúng cách mạng trong cuộc tranh đấu, chuẩn bị cán bộ lãnh đạo của Hồng quân và các đội du kích trong tương lai.

H. Các Đội Tự vệ đỗ được tổ chức như thế nào?

D. Công nhân một nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, hảng buôn hay nông dân lao động một làng, có giác ngộ, tích cực, kiên quyết, dũng cảm được tổ chức theo sự tự nguyện của họ vào trong các Đội Tự vệ đỗ, ở ngay trong xí nghiệp hay trong làng. Mỗi xí nghiệp, mỗi làng phải tổ chức một Đội Tự vệ đỗ từ ba đến chín người, đó là một đội nhỏ, nếu quá chín người thì đó là một đội trung bình, và cứ thế tiếp tục theo luỹ thừa lập phương, cho đến khi lập thành những đội quân lớn, đại đội, tiểu đoàn, v.v. nhỏ, trung bình và lớn.

H. Một người có thể là thành viên của bao nhiêu tổ chức?

D. Một người có thể đồng thời là thành viên của một số tổ chức cách mạng: của Đảng Cộng sản, của Công hội, của Cứu tế đỗ, của Phản đế liên minh, của Đội tự vệ, v.v..

H. Ngoài những tổ chức kể trên, có cần lập ra thêm những tổ chức khác nữa không?

D. Những tổ chức kể trên là những tổ chức chính, ngoài ra còn phải thành lập những tổ chức quần chúng khác, chẳng hạn như các hội thể thao, các ban cứu trợ thất nghiệp, các hội văn hoá, v.v. để đưa quần chúng hết sức đồng đảo vào tổ chức.

VI. CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

H. Quốc tế II⁹ là gì?

D. Quốc tế II là một tổ chức bao gồm các đảng xã hội dân chủ của tất cả các nước; Quốc tế II được thành lập năm 1889.

H. Quốc tế II có giống Quốc tế I¹⁰ không?

D. Quốc tế I do Mác và Ăngghen xây dựng năm 1864. Ba năm sau thất bại của Công xã Pari năm 1871, Quốc tế I bị giải tán. Quốc tế I chủ trương tranh đấu giai cấp, làm cách mạng vô sản, lập chuyên chính thế giới của giai cấp vô sản để nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quốc tế II đi vào một con đường trái với con đường của Quốc tế I; Quốc tế II xét lại chiến lược và sách lược của Mác và Ăngghen, chủ trương hợp tác giai cấp, từ bỏ các thủ đoạn tranh đấu cách mạng và theo chủ nghĩa cải lương.

H. Quốc tế II đã làm gì?

D. Quốc tế II luôn luôn gieo rắc phân liệt trong hàng ngũ giai cấp công nhân, ngăn cản giai cấp vô sản tiến hành cuộc tranh đấu cách mạng chống lại chế độ tư bản. Năm 1914 - 18, Quốc tế II bằng sự lừa bịp đã đưa quân chúng lao động tham gia vào cuộc chiến tranh để quốc và hy sinh tính mệnh mình cho lợi ích của bọn tư bản. Các thủ lĩnh của Quốc tế II đã phá hoại cuộc cách mạng vô sản ở Đức, Hunggari, Bavie, đã xúi giục tấn công L.B.C.H.X.H.C.N Xôviết, đã dọn đường cho nền chuyên chính phát xít, hiện đang tham gia chuẩn bị một cuộc chiến tranh để quốc thế giới mới, đang ủng hộ các chính phủ đế quốc trong việc phân chia thuộc địa, đang tấn công chống lại các Xôviết Tàu, cách mạng Tàu.

H. Quốc tế Cộng hội vàng là gì?

D. Quốc tế Cộng hội vàng (là Quốc tế Amstécdam) liên hợp công hội cải lương tất cả các nước dưới sự lãnh đạo của Quốc tế II để lừa bịp công nhân và đưa họ vào con đường hợp tác giai cấp. Đôi khi các nghị quyết tỏ ra bằng lời lẽ "tả

khuynh" nhưng trong thực tế, quốc tế này chỉ có làm việc phá hoại cuộc tranh đấu cách mạng của công nhân và ủng hộ chủ nghĩa đế quốc.

H. Thái độ của Đ.C.S đối với hai quốc tế này như thế nào?

D. Thái độ của Đ.C.S đối với hai tổ chức này là:

1. Công khai vạch trần không thương xót chính sách giả dối và phản động của các thủ lĩnh của hai tổ chức này trước quần chúng để đập tan ảnh hưởng của chúng.

2. Thâm nhập vào các tổ chức và cơ quan của hai quốc tế này để hoạt động nhằm phá rã hàng ngũ của chúng, tiến hành công tác tuyên truyền và cổ động cộng sản trong đó và tranh thủ quần chúng đã bị lừa gạt đi theo chủ nghĩa cộng sản.

3. Thiết lập mặt trận thống nhất với quần chúng hai quốc tế ấy để tiến hành cuộc tranh đấu chung chống chủ nghĩa đế quốc.

H. Hội Quốc liên là gì?

D. Hội Quốc liên là một tổ chức quốc tế của các nhà nước tư sản, công khai chia nhau các thuộc địa và bóc lột quần chúng lao động, công khai trấn áp phong trào cách mạng thế giới, liên hợp những cố gắng của chúng để tranh đấu chống lại cuộc cách mạng Xôviết Tàu, chuẩn bị can thiệp vũ trang chống Liên Xô.

H. Quốc tế Cộng sản tập hợp các đảng nào?

D. Quốc tế Cộng sản là tổ chức quốc tế của các đảng cộng sản toàn thế giới, do Lenin lập ra ngày 3-3-1919 để lãnh đạo cách mạng thế giới.

H. Thái độ của Q.T.C.S đối với Đ.C.S.Đ.D và cuộc cách mạng Đông Dương thế nào?

D. Q.T.C.S giúp đỡ và lãnh đạo Đ.C.S.Đ.D bằng mọi

phương tiện, về phương diện lý luận và thực tiễn, bởi vì cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới, cho nên Q.T.C.S ủng hộ nó và bảo vệ nó bằng tất cả mọi phương tiện.

H. Thái độ của Đ.C.S.Đ.D đối với Q.T.C.S như thế nào?

D. Đ.C.S.Đ.D là một phân bộ của Q.T.C.S cho nên nó phải phục tùng các quyết định của Q.T.C.S để thực hiện chiến lược và sách lược cách mạng phù hợp với những điều kiện cụ thể của Đông Dương.

H. Thái độ của Q.T.C.S (nghĩa là của Q.T.C.S III) đối với Q.T.C.S.II như thế nào?

D. Q.T.C.S III là người kế tục những nguyên tắc của Q.T.C.S I. Nhiệm vụ của Q.T.C.S III (Quốc tế Cộng sản) là tuân theo những nguyên tắc, chiến lược, sách lược của chủ nghĩa cộng sản của Mác - Lênin để lãnh đạo các đảng cộng sản trên toàn thế giới, lãnh đạo quần chúng lao động tất cả các nước tranh đấu để lật đổ chủ nghĩa tư bản, để thiết lập nền chuyên chính vô sản thế giới, để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

H. Quốc tế Cộng sản Thanh niên là gì?

D. Q.T.C.S.T.N¹⁾ là một tổ chức quốc tế bao gồm các liên đoàn thanh niên cộng sản tất cả các nước để lãnh đạo thanh niên lao động toàn thế giới trong cuộc tranh đấu cách mạng vì lợi ích của thanh niên, để giáo dục thanh niên theo tinh thần của chủ nghĩa cộng sản, Q.T.C.S.T.N độc lập về phương diện tổ chức, chính trị và do Q.T.C.S lãnh đạo.

H. Quan hệ giữa Q.T.C.S.T.N và Liên đoàn T.N.C.S Đông Dương như thế nào?

D. Q.T.C.S.T.N lãnh đạo và giúp đỡ Liên đoàn và Liên

1) Q.T.C.S.T.N: Quốc tế Cộng sản Thanh niên (B.T).

hiệp T.N.C.S Đông Dương bằng mọi phương tiện. Liên đoàn T.N.C.S Đông Dương là một phân bộ của Q.T.C.S.T.N phải phục tùng các quyết định của Q.T.C.S.T.N và thực hiện những quyết định ấy trong các điều kiện cụ thể của Đông Dương.

H. Quốc tế Công hội đỏ là gì?

D. Quốc tế Công hội đỏ là tổ chức rộng rãi nhất của công nhân trên toàn thế giới. Nó được thành lập ngày 3-7-1921; về chính trị nó được Quốc tế Cộng sản lãnh đạo. Quốc tế Công hội đỏ hoàn toàn khác Quốc tế Công hội vàng, vì Quốc tế Công hội đỏ tổ chức cuộc tranh đấu giai cấp của giai cấp vô sản, bảo vệ lợi ích hằng ngày của giai cấp này, tìm mọi cách bảo đảm sự thống nhất của giai cấp công nhân (bị Quốc tế vàng chia rẽ) để tăng cường tính chiến đấu của giai cấp vô sản trong cuộc tranh đấu chống lại giai cấp tư sản, Quốc tế Công hội đỏ làm việc tích cực cho thắng lợi của cách mạng thế giới.

H. Liên đoàn các Công hội đỏ Đông Dương có phải là một bộ phận của Quốc tế Công hội đỏ không?

D. Đúng, Liên đoàn các Công hội đỏ Đông Dương là một phân hội của Quốc tế Công hội đỏ, cho nên nó phải thực hiện mọi quyết định của quốc tế này.

H. Có Quốc tế phụ nữ không?

D. Không có Quốc tế phụ nữ riêng. Ngày 8 tháng 3 Quốc tế Cộng sản lập ra Ban thư ký Quốc tế phụ nữ để giúp đỡ Q.T.C.S trong việc nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phụ nữ, và trong việc tìm ra những phương tiện để lãnh đạo cuộc tranh đấu để giải phóng phụ nữ lao động trên toàn thế giới. Bên cạnh Quốc tế Công hội đỏ, Cứu tế đỏ quốc tế và tất cả các tổ chức cách mạng quốc tế đều đã tổ chức

những phân bộ phụ nữ, như ở Đông Dương trong các tổ chức của Đảng, của Công hội đỏ, của Nông hội, v.v. đều có những uỷ ban phụ nữ. Ngày 8 tháng 3 hàng năm là ngày tranh đấu quốc tế của phụ nữ.

H. Vì sao Cứu tế đỏ Quốc tế được thành lập?

D. Vì rằng trong cuộc tranh đấu cách mạng, có nhiều chiến sĩ cách mạng là nạn nhân của khủng bố trắng (bị tù, bị giết, v.v.) cho nên năm 1923 Quốc tế Cộng sản đã lập ra Q.T.C.T.Đ¹⁾ để lãnh đạo các tổ chức cứu tế ở tất cả các nước, những tổ chức này có nhiệm vụ giúp đỡ các chiến sĩ hay các tổ chức cách mạng nạn nhân của khủng bố và tổ chức những phong trào tranh đấu chống khủng bố trắng trên toàn thế giới.

VII- CÁC LOẠI HỌC THUYẾT

H. Ai là người sáng lập chủ nghĩa cộng sản?

D. Chủ nghĩa cộng sản (khoa học) do Mác và Ăngghen sáng lập, được Lê-nin và Xtalin phát triển phù hợp với những điều kiện của thời đại chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản.

H. Chủ nghĩa cộng sản là gì?

D. Chủ nghĩa cộng sản là lý luận và thực tiễn của cuộc cách mạng nhằm mục đích xây dựng xã hội loài người. Cộng sản chủ nghĩa không có tư hữu, giai cấp, không có người bóc lột người, không có nhà nước và trong đó con người đạt tới một trình độ rất cao về ý thức và văn hoá, trong đó các lực lượng sản xuất được phát triển rất cao khiến cho "mỗi người làm việc theo năng lực và hưởng theo nhu cầu" (Mác).

1) Q.T.C.T.Đ: Quốc tế Cứu tế đỏ (B.T).

H. Xã hội cộng sản là một xã hội không có giai cấp; vì sao Mác lại chủ trương tranh đấu giai cấp?

D. Việc xoá bỏ các giai cấp là mục đích cuối cùng của Đảng Cộng sản. Người ta sẽ đi tới mục đích cuối cùng ấy thông qua cuộc tranh đấu giai cấp. Giai cấp vô sản tổ chức và lãnh đạo cuộc tranh đấu giai cấp cách mạng để thủ tiêu chế độ tư bản và thiết lập chuyên chính vô sản. Chuyên chính vô sản là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Xã hội phải trải qua giai đoạn chuyên chính vô sản thế giới để chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc hoàn toàn thanh toán mọi tàn dư của chế độ tư hữu, chế độ này là nguồn gốc của sự phân chia xã hội thành các giai cấp và của tất cả các hình thức người bóc lột người.

H. Xã hội dân chủ là gì?

D. Chủ nghĩa xã hội dân chủ là học thuyết cải lương của Quốc tế II. Những người trong Quốc tế II viện đến Mác mà họ tự cho mình là môn đồ của Người, nhưng trên thực tế họ đã hoàn toàn xét lại chiến lược và sách lược của Mác, họ chủ trương hợp tác giai cấp, viện đến những phương pháp "tranh đấu hoà bình" trong các nghị viện và trong khuôn khổ tính hợp pháp tư sản để "giành chính quyền cho giai cấp vô sản", họ liên minh với giai cấp tư sản để phá hoại phong trào cách mạng, bảo vệ tổ quốc tư sản, truyền bá hệ tư tưởng tư sản, tiến hành công tác tuyên truyền cho chủ nghĩa hoà bình đối trá, ủng hộ chủ nghĩa đế quốc chống lại Liên Xô. Học thuyết của bọn xã hội dân chủ là một học thuyết phản động.

H. Chủ nghĩa vô chính phủ là gì?

D. Chủ nghĩa vô chính phủ là một học thuyết làm suy yếu sức mạnh tổ chức của giai cấp vô sản, trực tiếp hay gián tiếp ủng hộ chế độ tư bản. Những người vô chính phủ chủ

nghĩa không mảy may thừa nhận sự cần thiết của các tổ chức cách mạng tập trung và có kỷ luật, tuyên truyền cho "sự tự do" trừu tượng, không thừa nhận chuyên chính vô sản, bao giờ cũng một mực tuyên bố chống lại nhà nước, dù đó là nhà nước tư sản hay nhà nước vô sản, do đó để mặc cho giai cấp vô sản bị trói chân trói tay, bị tư bản áp bức; họ chủ trương khùng bố cá nhân, do đó đưa giai cấp vô sản đi chêch khỏi các hình thức tổ chức và tranh đấu có tính quần chúng. Những người vô chính phủ chủ nghĩa đã liên minh với chủ nghĩa đế quốc để phá hoại phong trào cách mạng thế giới, nhất là ở châu Âu và châu Mỹ, họ tự tuyên bố là kẻ thù không đội trời chung với chủ nghĩa cộng sản và Liên Xô.

H. Chủ nghĩa phát xít là gì?

Đ. Chủ nghĩa phát xít là chủ nghĩa quốc xã. Chủ nghĩa phát xít là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản trong thời đại tổng khùng hoảng của nó và trong thời đại cách mạng vô sản thế giới. Nền độc tài phát xít là nền độc tài của giai cấp tư sản, trước đây giai cấp tư sản dùng đến hình thức dân chủ đối trá (chế độ nghị viện) để thi hành nền chuyên chính của nó, bây giờ nó dùng đến hình thức khùng bố, bạo lực, dã man (phát xít) một cách công khai để bảo đảm nền chuyên chính của nó. Chủ nghĩa phát xít đang phát triển ở một số nước, ở những nước khác nó đang nắm chính quyền, mà Quốc tế II đã chuẩn bị con đường cho nó. Sự phát triển của chủ nghĩa phát xít chứng minh rằng:

a) Chủ nghĩa tư bản ngày càng tan rã, ngày càng suy yếu, cho nên nó tìm con đường cứu vãn trong chủ nghĩa phát xít.

b) Quốc tế II là tương đối yếu hơn so với trước. Chính sách đối trá của nó đã bị vạch trần trong đại bộ phận quần chúng, cho nên nó phải nhường chỗ cho chủ nghĩa phát xít là

chủ nghĩa đang công khai chống lại cách mạng.

c) Phong trào của quần chúng lao động mạnh hơn trước (nhưng nó chỉ mạnh một cách tương đối, so với thời kỳ trước, vì nói chung lực lượng của nó còn kém hơn lực lượng của chủ nghĩa tư bản, cho nên nó chưa có thể chặn con đường đi tới chủ nghĩa phát xít, chưa có thể đánh bại chủ nghĩa phát xít).

H. Chủ nghĩa quốc gia có bao nhiêu xu hướng?

Đ. Chủ nghĩa quốc gia có hai xu hướng: chủ nghĩa quốc gia cách mạng và chủ nghĩa quốc gia cải lương.

H. Đường lối của những người quốc gia cách mạng ở Đông Dương là gì?

Đ. a) Họ chỉ muốn đuổi chủ nghĩa đế quốc ra khỏi tổ quốc phong kiến và tư sản của họ thôi. Chẳng hạn Việt Nam Quốc dân Đảng thuộc về cánh quốc gia cách mạng, nó tranh đấu cho độc lập của Việt Nam (Trung Kỳ, Nam Kỳ và Bắc Kỳ) và hoàn toàn không đặt vấn đề giải phóng Lào, Cao Miên và các dân tộc thiểu số khác. Chủ nghĩa quốc gia cách mạng không phá huỷ hệ thống phong kiến, không chia ruộng đất cho nông dân lao động, không bảo vệ lợi ích của công nhân, nó áp bức các dân tộc thiểu số. Mục đích cuối cùng của chủ nghĩa quốc gia cách mạng là: giành quyền thống trị trong tay chủ nghĩa đế quốc để giao lại vào tay giai cấp tư sản và bọn phong kiến bản xứ.

b) Tha hồ áp bức và bóc lột quần chúng lao động.

H. Chủ nghĩa quốc gia cải lương là gì?

Đ. Chủ nghĩa quốc gia cải lương "đòi hỏi" nền độc lập của Đông Dương bằng thủ đoạn hoà bình và cầu xin. Theo họ, trước khi chủ nghĩa đế quốc trao trả Đông Dương của nó cho nhân dân Đông Dương thì phải hợp tác chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc; họ thực hiện chính sách hợp tác giai cấp, phâ

hoai và từ chối phong trào cách mạng công nông; họ nài xin chủ nghĩa đế quốc ban cho họ những cải cách để cải thiện tình hình kinh tế và chính trị của họ. Các lãnh tụ quốc gia cải lương là một bầy chó săn của chủ nghĩa đế quốc, những kẻ phản cách mạng rất nguy hiểm.

H. Ba nguyên tắc của Tôn Dật Tiên có phải là một vận mệnh cách mạng không?

D. Khởi đầu cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc ở Tàu, khi giai cấp tư sản Tàu còn cách mạng, thì chủ nghĩa Tôn Dật Tiên là một học thuyết cách mạng (nhất là về phương diện chống chủ nghĩa đế quốc); nhưng vào lúc này, sự phân hoá giai cấp đã rõ ràng thì giai cấp tư sản đã chuyển sang phe phản cách mạng, cuộc tranh đấu giai cấp đã lên đến một trình độ cao, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên đã trở thành một lý luận phản cách mạng. Quốc dân Đảng phản cách mạng Tàu dùng ba nguyên tắc làm "kinh thánh" để tranh đấu chống chủ nghĩa cộng sản. Điều mà những người Quốc dân Đảng gọi là "nguyên tắc giải phóng dân tộc" một mặt là nhằm đầu hàng trước chủ nghĩa đế quốc, mặt khác, là nhằm áp bức các dân tộc thiểu số như Mông Cổ, Tuyếckestan (Tsin Yan), Tây Tạng. Cái mà họ gọi là chính quyền của nhân dân, trên thực tế nằm trong tay bọn quân phiệt, bọn phong kiến và tư sản; cái mà họ coi là "hạnh phúc của nhân dân" vẫn giữ lại nguyên vị trí chế độ tư hữu; các xí nghiệp và các cơ quan kinh tế khác vẫn nằm trong tay bọn tư bản, ruộng đất vẫn nằm trong tay bọn địa chủ, quần chúng bị áp bức luôn luôn khổ vì đói, rét. Giờ đây, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên là một lý luận cải lương dùng để lừa bịp quần chúng lao động.

H. Lý luận bất hợp tác của Găngđi có phải là chủ nghĩa cải lương không?

D. Phải, lý luận bất hợp tác của Găngđi là một học thuyết quốc gia cải lương Ấn Độ. Phái Găngđi một mặt chủ trương "bất hợp tác" với chủ nghĩa đế quốc Anh, mặt khác chủ trương "bất đế kháng", nghĩa là "bất hợp tác" bằng những thủ đoạn hoà bình. Đó là một chính sách rất khôn khéo làm cho quần chúng ở Ấn Độ xa rời cuộc tranh đấu cách mạng chống lại chủ nghĩa đế quốc Anh. Học thuyết bất hợp tác chỉ là một cái mặt nạ che đậy lý luận và thực tiễn phản động của chính sách "bất đế kháng"...

H. Quần chúng lao động tôn thờ ông thánh nào?

D. Chủ nghĩa cộng sản giải thích sự tiến hoá của xã hội loài người bằng khoa học, bằng chủ nghĩa duy vật lịch sử, bằng lý luận về các hình thái kinh tế và chính trị. Chủ nghĩa cộng sản chứng minh rằng tôn giáo chỉ là sự bịa đậy thuần tuý của các giai cấp thống trị, nhằm để nhồi sọ quần chúng. Quần chúng lao động không nêu tin vào các tôn giáo, bởi lẽ không ở đâu, không thời đại nào, có thần hay có thánh. Quần chúng lao động không nêu chờ đợi thánh thần đến cứu giúp họ. Chỉ có tranh đấu giai cấp cách mạng, chỉ có sức mạnh tổ chức và cố kết của quần chúng lao động, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản mới có thể giải phóng họ khỏi xiềng xích của chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa.

VIII- LIÊN XÔ

H. Liên Xô là gì?

D. Liên Xô (URSS: Liên bang các nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết) là nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một phần sáu quả địa cầu. Trước Cách mạng Tháng Mười 1917, Nga hoàng áp bức các dân tộc bao gồm 180 triệu

người. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, Chính phủ Xôviết ở Nga đã cho các dân tộc ấy có quyền tự quyết kể cả tách riêng ra hoàn toàn. Giai cấp vô sản và quần chúng lao động các dân tộc ấy dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản tương ứng, lần lượt thiết lập các nước cộng hoà Xôviết dân tộc. Năm 1922 tất cả các nước Cộng hoà Xôviết này hợp nhất lại và lập nên Liên Xô.

H. Ở Liên Xô có sự thống trị của bọn phong kiến và của giai cấp tư sản không?

D. Không! Cách mạng Tháng Mười đã thủ tiêu các chế độ phong kiến và tư bản, tịch thu ruộng đất của địa chủ, phong kiến và đã đem chia cho nông dân lao động, đã tịch thu các nhà máy, hầm mỏ, ngân hàng, hảng buôn, các phương tiện giao thông, vận tải, v.v. và chuyển những thứ đó thành sở hữu nhà nước. Trong các nước tư bản quyền lực chính trị nằm trong tay giai cấp tư sản. Ở Liên Xô quyền lực chính trị nằm trong tay giai cấp vô sản và quần chúng lao động (chuyên chính vô sản).

H. Nước Nga vốn là một nước tư bản lạc hậu, tại sao cách mạng vô sản đã thắng lợi ở nước này trước các nước tư bản tiên tiến như Anh, Pháp, Mỹ, Đức, v.v.?

D. Ở đâu chủ nghĩa đế quốc yếu, giai cấp vô sản và quần chúng lao động mạnh, cuộc cách mạng đẽ dàng thắng lợi hơn ở các nước khác. Nước Nga là một nước tư bản lạc hậu. Cho nên các lực lượng của chế độ Nga hoàng xét về phương diện kinh tế và chính trị yếu kém hơn nhiều so với lực lượng của các nước tư bản khác. Trái lại sự bóc lột quần chúng công nông và các dân tộc thiểu số thì lại cực kỳ dã man, các mâu thuẫn giai cấp lại sâu sắc, phong trào cách mạng của quần chúng lại rất phát triển; mặt khác Đảng Bônsovich đã khéo

lãnh đạo các quần chúng ấy, cho nên cách mạng ở Nga đã thắng lợi trước các nước khác.

H. Mục đích của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là gì?

D. Mục đích của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là phát triển công nghiệp nặng, biến nước Nga từ là một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp, tạo ra cơ sở kinh tế cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bắt đầu tập thể hoá kinh tế nông nghiệp.

H. Mục đích của kế hoạch 5 năm lần thứ hai là gì?

D. Thanh toán các hình thức tư hữu, nguồn gốc sinh ra nạn người bóc lột người, xoá bỏ các giai cấp, loại bỏ mọi tàn dư của chủ nghĩa tư bản trong nền kinh tế và trong ý thức của con người; xoá bỏ mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn, biến quần chúng lao động thành những người xây dựng có ý thức và tích cực xã hội xã hội chủ nghĩa.

H. Những thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là gì?

D. Tất cả các nước tư bản, thuộc địa và nửa thuộc địa đều bị khủng hoảng kinh tế, công nhân bị giảm tiền công, tăng thêm giờ làm; nạn thất nghiệp hoành hành, nông dân bị phá sản. Ở Liên Xô, không có khủng hoảng, thất nghiệp, công nhân làm việc bảy giờ mỗi ngày; họ được nghỉ sáu ngày mỗi tháng, mỗi năm họ được đi nghỉ hè một tháng, giữ nguyên lương. Tiền công trung bình năm 1931 là 991 rúp và năm 1935 là 2.000 rúp. Nông dân sống khá giả; hơn 92% đất canh tác của nông dân được tập thể hoá; đàn bà được quyền nghỉ đẻ bốn tháng; trình độ văn hoá của quần chúng mỗi ngày được nâng cao; năm 1929, có 12 triệu bản báo mỗi ngày và năm 1933, đã có 36 triệu ruồi bản. Mọi người có quyền học, không kể tuổi tác; ở nông thôn tất cả trẻ em ít

ra phải học xong bậc tiểu học, và ở thành phố ít ra là cấp trung học để có thể làm việc được. Ở Đông Dương công nhân không có khả năng học tập, ở Liên Xô năm 1933 đã có 420 công nhân học ở các trường cao đẳng - nền kinh tế quốc dân ở nhiều nước tư bản đã xuống dưới mức trước 1913, nền kinh tế quốc dân Liên Xô trái lại cao hơn gấp bốn lần so với năm 1913.

H. Ở Liên Xô chủ nghĩa cộng sản đã được thực hiện chưa?

D. Chưa. Lúc này Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản.

H. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản khác nhau thế nào?

D. Trong xã hội cộng sản, không có sự phân biệt階級 (giai cấp), không có tư hữu, không có nhà nước, trình độ văn hoá rất cao, lực lượng sản xuất phát triển cao, cho nên "mỗi người làm việc theo năng lực và hưởng theo nhu cầu" (Mác), còn trong xã hội xã hội chủ nghĩa thì "lực lượng sản xuất của chủ nghĩa xã hội chưa phát triển đầy đủ để bảo đảm phân phối sản phẩm theo nhu cầu; sản phẩm được phân phối theo lao động (Cương lĩnh của Q.T.C.S). Nói chung, trong xã hội xã hội chủ nghĩa, các giai cấp đã được thanh toán, nhưng vẫn còn những tàn dư: những khác biệt về giai cấp, mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động chân tay và lao động trí óc, nhà nước vẫn còn tồn tại.

H. Ở Liên Xô còn nhà nước không?

D. Lúc này vẫn còn nhà nước, bởi vì Liên Xô đang bị các nước tư bản bao vây. Không có nhà nước vô sản thì sẽ không thể: a) đè bẹp những mưu toan phản động của kẻ thù giai cấp ở trong nước đang bí mật bày ra các kế hoạch khôi phục

chế độ tư bản; b) đẩy lùi sự can thiệp vũ trang của chủ nghĩa đế quốc chống Liên Xô.

H. Chỉ một mình xây dựng chủ nghĩa xã hội, tại sao Liên Xô có thể đứng vững?

D. Nếu nó có thể đứng vững được thì đó là nhờ: a) tất cả quần chúng lao động ở Liên Xô đều đồng tâm nhất trí bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình; b) có Hồng quân anh hùng bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng đẩy lui sự tấn công của bọn đế quốc; c) có Đảng Bolshevik biết khôn khéo lãnh đạo quần chúng; d) có quần chúng công nhân, nông dân và binh lính, và tất cả quần chúng lao động trên toàn thế giới nhiệt tâm bảo vệ Liên Xô.

H. Vì sao quần chúng lao động trên toàn thế giới bảo vệ Liên Xô?

D. Bởi vì Liên Xô là pháo đài của cách mạng thế giới. Bằng tất cả các lực lượng của mình Liên Xô ủng hộ tất cả các phong trào cách mạng trên thế giới. Nhờ có giai cấp vô sản Xôviết mà Thổ Nhĩ Kỳ đã có thể giành được nền độc lập của mình, Árganxtan đã có thể chống lại chủ nghĩa đế quốc Anh, ngoại Mông và Tuva đã có thể lật đổ ách phong kiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội (không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa), công nông Tàu đã lập ra được chính quyền Xôviết trên một phần năm nước Tàu: năm 1917 chỉ một mình nước Nga có Đảng Cộng sản của mình, nhưng hiện giờ trên toàn thế giới có 65 đảng cộng sản. Điều này đủ để chứng minh rằng Cách mạng Tháng Mười 1917 có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng thế giới, rằng giai cấp vô sản Liên Xô hết lòng giúp đỡ anh em cùng giai cấp của mình ở tất cả các nước.

IX- CÁCH MẠNG TÀU VÀ CÁC XÔVIẾT TÀU

H. Cuộc cách mạng hiện nay ở Tàu là cuộc cách mạng gì?

D. Cuộc cách mạng hiện nay ở Tàu là cách mạng tư sản dân chủ (phản đế và diền địa) có nhiệm vụ lật đổ sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc của bọn địa chủ, của bọn thân hào, bọn quân phiệt, của giai cấp tư sản phản động, của bọn đảng viên Quốc dân Đảng phản động, thiết lập chính quyền Xôviết, tịch thu ruộng đất của địa chủ, thân hào, quân phiệt và bọn đế quốc và đem chia cho nông dân lao động và cho binh lính Hồng quân.

H. Vì sao cách mạng Tàu được gọi là đội tiên phong của phong trào phản đế và diền địa của các nước thuộc địa và bán thuộc địa?

D. Bởi vì: a) so với các nước thuộc địa và bán thuộc địa khác thì phong trào cách mạng ở Tàu là mạnh nhất; b) Tàu là nước nửa thuộc địa đầu tiên đã lập ra chính quyền Xôviết và có Hồng quân công nông; c) chính quyền Xôviết Tàu đang tận lực giúp đỡ tất cả các phong trào cách mạng giải phóng dân tộc; d) các cuộc tranh đấu anh hùng của công nông Tàu (dưới sự lãnh đạo của Đ.C.S Tàu là một tấm gương tranh đấu giai cấp vinh quang đối với các anh em cùng giai cấp ở tất cả các nước thuộc địa và nửa thuộc địa; e) những thắng lợi của các Xôviết Tàu (nhất là trong việc giải quyết vấn đề ruộng đất) có một ảnh hưởng rất lớn đối với các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

H. Hồng quân công nông ở Tàu có mạnh không?

D. Chính vì Hồng quân Tàu mạnh cho nên nó có thể mở rộng các vùng xôviết. Năm 1927, chỉ có hai nghìn hồng quân, còn hiện nay đã có hơn 400.000 hồng quân chính quy, ngoài ra, còn phải tính đến những đội tự vệ, những đội T.N.C.S, v.v..

Ở Mãn Châu, trong năm vùng đã lập ra các đội hồng quân, còn các đội du kích thì ở đó tính có đến 150.000.

H. Hồng quân Tàu lấy đâu ra vũ khí?

D. Hồng quân Tàu chiếm lấy vũ khí của bọn đế quốc và bọn quân phiệt để quay những vũ khí ấy chống lại chính bọn chúng. Tưởng Giới Thạch đã tiến hành năm chiến dịch chống lại Hồng quân Tàu nhưng đều thất bại, và sau những chiến dịch ấy Hồng quân đã có thể chiếm được nhiều vũ khí và đạn dược, hay là quân lính bạch quân có ý thức, biết rằng trong quân đội có anh em của chính họ, cho nên, họ chạy sang phía Hồng quân kể đến hàng nghìn hàng vạn với vũ khí và trang bị.

H. Chính quyền Xôviết Tàu đã làm gì?

D. Ở các vùng xôviết, không có sự thống trị của bọn đế quốc, địa chủ, quân phiệt, quyền lực nằm trong tay công nhân, nông dân và quần chúng lao động. Công nhân làm việc tám giờ mỗi ngày, tiền công của họ được tăng lên không ngừng (năm 1934 tiền công của công nhân đã tăng lên năm lần), họ đã kiểm soát các xí nghiệp, có luật công nhân, bảo hiểm xã hội do nhà nước chi trả, phụ nữ đã được giải phóng, hoàn toàn bình đẳng với nam giới; trẻ dưới 16 tuổi làm việc ít hơn người lớn; cấm sử dụng trẻ em dưới 14 tuổi; các Xôviết đã tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ, thân hào, quân phiệt và đã đem chia cho nông dân lao động và binh lính Hồng quân. Các Xôviết đã lập ra thuế thu nhập, thứ thuế đánh vào người giàu còn người nghèo thì được miễn.

H. Trình độ văn hoá của quần chúng ở các vùng xôviết như thế nào?

D. Trong những vùng do bọn bạch vệ chiếm, đa số nhân dân mù chữ; trong các vùng xôviết, chính quyền Xôviết ra

sức tìm mọi cách phát triển nền văn hoá cách mạng trong quần chúng lao động rộng rãi. Ở 2.931 làng ở vùng Xôviết Souikin có 3.050 trường sơ cấp với 89.710 nam nữ học sinh đi học, 64.612 trường buổi tối, 32.388 phòng đọc sách báo, thường xuyên có 15.537 người đến đọc. Ở nhiều nơi nữ học sinh (thiếu nữ và đàn bà) nhiều hơn nam học sinh. Ở vùng Xôviết trung tâm có đến 24 tờ báo; nhiều tờ nhật báo phát hành mỗi ngày đến 49.000 bản.

H. Ở Tàu Xôviết, đã xây dựng chủ nghĩa xã hội chưa?

D. Chưa, bởi vì xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ của cách mạng vô sản, còn vào lúc này nước Tàu đang ở vào giai đoạn cách mạng tư sản dân chủ, cho nên công nhân, nông dân và quần chúng lao động Tàu đang tập trung những cố gắng của mình vào việc giải quyết hai vấn đề chủ yếu: cách mạng phản đế và diệt địa. Ở các vùng xôviết hiện nay những điều kiện cần thiết đang được chuẩn bị để chuyển nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân, việc xoá bỏ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, việc thu tiêu những vết tích phong kiến, thành nền chuyên chính của giai cấp vô sản (xoá bỏ hoàn toàn chế độ tư bản).

H. Ai lãnh đạo cuộc cách mạng Tàu và các Xôviết?

D. Nếu phong trào cách mạng ở Tàu đang mở rộng, nếu phong trào Xôviết ở Tàu đang phát triển thì đó là do Đảng Cộng sản Tàu là người lãnh đạo và tổ chức các phong trào ấy.

H. Công nhân và nông dân Đông Dương có thái độ như thế nào đối với cách mạng Tàu?

D. Cách mạng Đông Dương là bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Cách mạng Tàu cũng là bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, cho nên, quần chúng lao động

Đông Dương phải đem hết sức mình bảo vệ cuộc cách mạng Tàu và các Xôviết Tàu. Mặt khác Tàu và Đông Dương là hai nước láng giềng, phong trào cách mạng ở nước này ảnh hưởng đến nước kia. Cho nên bảo vệ cách mạng Tàu và các Xôviết Tàu, đó cũng là bảo vệ cách mạng Đông Dương.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Pháp.

**THƯ CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
GỬI QUỐC TẾ CỘNG SẢN***

Ngày 3 tháng 7 năm 1935

Kính gửi các đồng chí trong Quốc tế Cộng sản

Trong tuần lễ trước 1-5 và tuần lễ sau 1-5 hơn 1.000 người đã bị bắt giam, nhiều cuộc lùng soát diễn ra ở các gia đình những người tình nghi ya những tù nhân chính trị trước đây, nhiều cuộc bắt bớ ngay trên các đường phố. Tất cả các tàu biển từ Tàu đến, kể cả từ Pháp đến, đều bị kiểm tra kỹ càng, các thuỷ thủ đều bị đưa đến cảnh sát để lục ván. Mọi biện pháp như thế không chỉ nhằm ngăn chặn để phòng phong trào tranh đấu nhân dịp ngày 1-5, mà còn nhằm mục đích bắt bớ các đại biểu đến dự Đại hội Đảng. Những biện pháp đó vẫn đang tiếp diễn. Theo tin tức của các báo chí tư sản, hiện nay vẫn còn đang xảy ra nhiều vụ bắt bớ, 26 đồng chí ở Nam Kỳ, trong đó có Hồ Nam và nhiều uỷ viên của Xứ uỷ, ở Quảng Nam và Quảng Ngãi có 50 người, ở Nghệ An có 10 người, ở Lạng Sơn có 14 người.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Một số đại biểu dự đại biểu Đại hội Đảng mới trở về nước. Ba uỷ viên của Ban Thường vụ (Ban Chỉ huy ở ngoài) phải dừng lại tại Long Châu vì đứt liên lạc với Sài Gòn.

Trong vài tuần lễ nữa, chúng tôi sẽ cử một vài đồng chí đến Sài Gòn để khôi phục lại mối liên hệ. Trước đây, Hồ Nam đã nói rằng chỉ có mình anh ấy ở Sài Gòn có liên hệ với những người Pháp. Chúng tôi nói với anh ấy là nên bàn giao cho Đảng những mối liên hệ đó. Chúng tôi không biết giờ đây phải làm gì. Hồ Nam đã bị bắt, chúng tôi yêu cầu các đồng chí phải cẩn thận đề phòng và kiểm tra lại các mối liên hệ của các đồng chí. Xứ uỷ của Lào không bị bắt, chỉ có một số chi bộ đảng và tổ chức quần chúng bị triệt phá.

Trong thời gian năm tháng ở Xiêm có 500 người bị bắt. Bọn chỉ điểm đã chui được vào hàng ngũ của Đảng Xiêm. Hiện nay, đảng này đang gặp khó khăn lớn về chính trị và kinh tế. Ngày 1-5 đã diễn ra những cuộc biểu tình nhỏ ở Nghệ An, Bắc Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, tuyệt thực của các tù nhân chính trị ở Côn Đảo (...) và ở một số tỉnh khác. Trong cuộc bầu cử của sáu (ghế) Hội đồng An Nam, thì những người cộng sản giành được hai ghế, những người tờ rottkit được hai ghế và những người lập hiến được hai ghế. Những người cộng sản và những người tờ rottkit đã thành lập một mặt trận thống nhất để tranh đấu cho một cương lĩnh tối thiểu chung.

.....¹⁾

Ngoài tin tức về Xiêm, Lào, Bắc Kỳ từ hai tháng nay chúng tôi không nhận được tin tức gì về các tổ chức đảng ở An Nam (Trung Kỳ) và Nam Kỳ.

1) Có một đoạn mờ chúng tôi không đọc được (B.T).

Những tin tức về An Nam (Trung Kỳ) và Nam Kỳ đều lấy từ nguồn báo chí tư sản. Các đại biểu dự đại biểu Đại hội Đảng đã được phái đi khắp nước, chỉ trừ Nam Kỳ.

Chúng tôi chỉ còn tiền chi tiêu cho tháng 6 và tháng 7, đề nghị các đồng chí gấp rút giúp đỡ chúng tôi, để chúng tôi có thể duy trì các tổ chức của mình. Vì khó khăn, nên chúng tôi đã phải ngừng xuất bản tờ "Bônsôvích".

Chúng tôi đã nhận được chương trình hành động vào tháng 12-1934, cả thư của các đ/c chúng tôi đã nhận được từ ngày 22-5-1935, kể cả những chỉ thị của các đồng chí, tuy rằng đã đến quá chậm.

Pala đã đến nơi. Đã chuyển giao 100 đôla.

BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Đức.

**BÁO CÁO CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG
GỬI QUỐC TẾ CỘNG SẢN***

Gửi lời chào của...

Các đồng chí!

Tôi muốn trình bày tình hình hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kỳ từ Đại hội VI¹¹ đến Đại hội VII¹² của Quốc tế Cộng sản, đặc biệt là cuộc tranh đấu của Đảng Cộng sản Đông Dương nhằm thực hiện Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản nhằm tiến hành cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất ở Đông Dương, một bộ phận của cách mạng thế giới.

*

* *

Sau cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nước Pháp trở thành một nước đại công nghiệp, mặt khác nó phải khôi phục nền kinh tế đã bị tàn phá của đất nước, chính vì vậy mà đế quốc Pháp đã tấn công một cách mạnh mẽ và toàn diện các thuộc địa, đặc biệt là Đông Dương, thuộc địa quan trọng nhất của đế quốc Pháp. Do vậy số lượng giai cấp vô sản ở Đông Dương tăng nhanh hơn (ví dụ, số thợ mỏ hơn 3.000 người trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa tăng lên

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

đến 60.000 người trong những năm 1928-1929, số lượng công nhân nông nghiệp riêng ở Nam Kỳ tăng từ 8.000 người năm 1923 lên đến 85.000 người trong những năm 1928-1929) song song với việc tăng cường bóc lột tất cả mọi người lao động Đông Dương.

Sự kết hợp cuộc tấn công của tư bản và ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười, đặc biệt là của phong trào phản đế Tàu và Ấn Độ, đã đẩy giai cấp công nhân cùng với những người bị áp bức (nông dân, giai cấp tiểu tư sản, trí thức lao động, một phần giai cấp tư sản hạng trung) vào mặt trận dân tộc thống nhất chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp.

Phong trào được tiến hành dưới hình thức cuộc bãi công tự phát và biểu tình chung toàn quốc. Nổi tiếng nhất là những cuộc biểu tình đón người lãnh tụ - nhà cách mạng dân tộc, trong đám tang các nhà cách mạng dân tộc, v.v..

Trong bối cảnh phong trào quần chúng mới bắt đầu phát triển trong thời kỳ sau cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đã ra đời những nhóm cộng sản ở Đông Dương (1923-1924), nhóm Thanh niên được thành lập năm 1923, Tân Việt được thành lập năm 1924. Những nhóm này tiếp tục tồn tại đến năm 1929.

Mặc dù Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của tổ chức Thanh niên họp vào tháng 5-1929 đã thừa nhận Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản và Đề cương của Quốc tế Cộng sản về vấn đề thuộc địa, nhưng sau Đại hội này nhóm Thanh niên đã phân liệt thành mấy nhóm (thí dụ: "Đông Dương Cộng sản Đảng", "An Nam Cộng sản Đảng" và "Tân Việt" mà sau đó cải tổ lại và được biết dưới tên gọi "Cộng sản Liên đoàn"). Những nhóm này tiếp tục cuộc tranh đấu bè phái cho đến khi thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất vào

ngày 6-1-1930 theo sáng kiến của đồng chí Quốc¹⁾. Sáng kiến đó là cần thiết và tốt. Nhưng Hội nghị hợp nhất đã phạm sai lầm trong việc hợp nhất mang tính hình thức của các nhóm cộng sản.

Đúng ra, cần phải hợp nhất những phần tử ưu tú nhất, cách mạng và tích cực trong những nhóm cộng sản ấy trên cơ sở một cương lĩnh hành động rõ ràng và chính xác, vì thành phần xã hội của những nhóm ấy xấu. Có cuộc tranh đấu phe phái vì:

Thứ nhất, nhóm cộng sản đã cách ly mình với quần chúng đồng đảo, tư tưởng bè phái, không biết kết hợp chặt chẽ công tác tuyên truyền với yêu cầu hằng ngày của quần chúng lao động.

Thứ hai, trong các cơ quan lãnh đạo không có các phần tử vô sản, cũng như thành phần xã hội áp đảo của Đảng là những phần tử tiểu tư sản (40% là trí thức, 40% là nông dân, 15% là tiểu thương, 5% là công nhân).

Thứ ba, sự phân liệt sau đại biểu Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của tổ chức Thanh niên không chỉ là cuộc tranh đấu phe phái đơn thuần, mà còn là cuộc tranh đấu để thanh lọc các phần tử cơ hội chủ nghĩa, tiểu tư sản dao động, để xây dựng một đảng vô sản thống nhất sẽ lãnh đạo phong trào cách mạng ngày càng phát triển của công nhân và quần chúng lao động.

Cuộc tranh đấu của Đảng Cộng sản Đông Dương để tranh thủ quần chúng và giành sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản và vì chính quyền Xôviết.

Nền kinh tế Đông Dương lệ thuộc vào tư bản Pháp, đang

1) Quốc: Nguyễn Ái Quốc (B.T).

trải qua cuộc khủng hoảng chu kỳ trùng với thời kỳ kết thúc sự ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản và bắt đầu cuộc khủng hoảng kinh tế trên cơ sở cuộc tổng khủng hoảng của hệ thống tư bản chủ nghĩa, vì thế cuộc khủng hoảng kinh tế ở Đông Dương bắt đầu sớm hơn ở Pháp một năm rưỡi. Yếu tố tiêu biểu là trong nước bị mất mùa ở nhiều nơi, và tuy giá lúa gạo trên thị trường thế giới sụt xuống, nhưng bọn đế quốc theo đuổi lợi nhuận vẫn tiếp tục xuất khẩu một số lượng lớn gạo làm cho quần chúng lao động lâm vào nạn đói.

Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên bang Xôviết và phong trào Xôviết ở Tàu là những nhân tố nâng cuộc tranh đấu của các dân tộc bị áp bức giành chính quyền Xôviết, nhằm lật đổ ách đế quốc và phong kiến lên một nấc thang mới.

Bằng chứng về điều đó là cuộc đình công ngày 4-1-1930 của 1.300 phu ở đồn điền Phú Riềng (Nam Bộ) chống việc chủ bắt bớ các đồng chí và đòi được khám chữa bệnh, đòi bỏ chế độ ăn cháo thay cho cơm trưa, v.v.. Sau khi những yêu sách ấy thắng lợi, họ đưa ra những yêu sách khác: "Ngày làm việc tám giờ, đảm bảo phương tiện để chở công nhân đi làm; bỏ cúp phạt, v.v..". Công nhân đã chiếm đồn điền, tổ chức những cuộc mít tinh và giương cao cờ đỏ. Chính phủ đã phái quân đội tới đó để đàn áp cuộc đình công ấy. Cuộc bãi công ở đồn điền Phú Riềng có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với phong trào cách mạng ở Đông Dương trong những năm 1930-1931.

Tiếp sau cuộc đình công đó là cuộc khởi nghĩa Yên Bai. Hai trăm lính An Nam dưới sự lãnh đạo của đảng quốc gia chủ nghĩa (Quốc dân Đảng) đã khởi nghĩa (ngày 9-2-1930). Cuộc khởi nghĩa Yên Bai bị đế quốc Pháp dẹp tan ngay ngày

hôm ấy. Mười bốn làng bị đế quốc Pháp ném bom huỷ diệt.

Nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa này là ở chỗ cuộc khởi nghĩa Yên Bai mang tính chất một cuộc manh động tách biệt với cuộc tranh đấu quần chúng, không có tình thế cách mạng, không phải ở những trung tâm chủ yếu của đất nước, v.v.. Đó là "trò chơi khởi nghĩa" theo lối tiểu tư sản. Không có sách lược của Mặt trận dân tộc phản đế thống nhất, các nhóm cộng sản không ủng hộ các đảng cách mạng... Đó là một sai lầm lớn trong việc lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Mặt khác, cuộc khởi nghĩa Yên Bai là dấu hiệu nói lên sự phát triển của cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng trong những năm 1930-1931.

Nếu phong trào cách mạng trong những năm 1925-1926 và cuộc khởi nghĩa Yên Bai dưới ảnh hưởng của giai cấp tiểu tư sản do đảng quốc gia chủ nghĩa (Quốc dân Đảng) tổ chức và lãnh đạo, thì sau khi cuộc khởi nghĩa Yên Bai thất bại và Quốc dân Đảng bị đập tan, Đảng Cộng sản Đông Dương bắt đầu lãnh đạo phong trào quần chúng và là người duy nhất tổ chức phong trào Xôviết Nghệ An vào tháng 9-1930.

Sau cuộc khởi nghĩa Yên Bai, Đảng Cộng sản Đông Dương chấm dứt cuộc tranh đấu phe phái, tập trung sức lực công tác vận động quần chúng lao động đông đảo, đã rút kinh nghiệm và các bài học của khởi nghĩa Yên Bai. Đảng đã hướng quần chúng phần nô vào con đường đúng, chỉ đạo cuộc tranh đấu của họ trước tiên vì các yêu sách cục bộ rồi sau đó vì lợi ích chung của dân tộc, tiến hành cuộc cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất.

Quá trình phát triển của cuộc cách mạng ấy biểu hiện ở chỗ phong trào công nông phát triển mạnh mẽ trong những năm 1930-1931, năm cao trào cách mạng.

Nếu trong những năm trước có những cuộc bãi công lẻ tẻ, tự phát hoặc nửa tự phát với mấy trăm người tham gia, ví dụ, năm 1928 có cả thảy 98 cuộc bãi công, trong đó 34 cuộc có 31.680 người tham gia, 65% số cuộc bãi công là bãi công chính trị và 35% là bãi công kinh tế (35 cuộc bãi công kinh tế và 63 cuộc bãi công chính trị).

Từ đầu tháng 8 đến cuối năm 1930, hầu hết 53 cuộc bãi công là bãi công chính trị. Các khẩu hiệu chính trị trước tháng 9 là: bồi thường cho gia đình các nạn nhân trong thời gian cuộc khởi nghĩa Yên Bái, trong thời gian các cuộc biểu tình, v.v., chống khủng bố; thả tù chính trị, quyền tự do hội họp và tự do đình công; đưa lính Pháp ra khỏi Đông Dương, đưa lính Đông Dương trở về nước; đoàn kết với nhân dân lao động quốc tế trong ngày 1-5, 1-8, Cách mạng Tháng Mười, ngày Công xã Quảng Châu, v.v..

Nếu trong những năm trước có những cuộc tranh đấu lẻ tẻ của nông dân thì trong những năm 1930-1931, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, hàng trăm nghìn nông dân ra đồng, xuống đường chống thuế, chống địa tô, chống bọn cho vay nặng lãi, đòi thả tù chính trị, đòi bồi thường cho gia đình các nạn nhân trong thời gian nổ ra cuộc khởi nghĩa Yên Bái, trong thời gian biểu tình, v.v..

Con số những cuộc tranh đấu của nông dân trong hai năm sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái và đặc biệt là sau ngày 1-5-1930 là như sau: năm 1930 có 400 cuộc tranh đấu của nông dân, trong đó 221 cuộc có 310.413 người tham gia.

Năm 1930 là năm bước ngoặt trong lịch sử tranh đấu giai cấp của Đông Dương, với hình thức cao nhất là hình thức khởi nghĩa vũ trang trong đó có hàng trăm nghìn quần chúng lao động, đặc biệt là phụ nữ và thanh niên tham gia,

làm cho giai cấp tư sản dân tộc hoảng sợ và nhanh chóng chạy sang phe đế quốc.

Năm 1930 là năm mà lần đầu tiên những cuộc bãi công và biểu tình của công nhân nhân ngày 1-5 và những ngày quốc tế khác - ngày 1-8, Cách mạng Tháng Mười, khởi nghĩa Quảng Châu, v.v..

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, quần chúng nông dân lao động ở nhiều địa phương của đất nước (ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ) với cờ đỏ đi đầu đã xuống đường biểu tình vào ngày 1-5, những người lao động xuống đường với các khẩu hiệu: Thả những người tham gia cuộc khởi nghĩa Yên Bái; Bãi bỏ thuế; Bãi bỏ thuế thân, v.v.. Những người cộng sản đã huy động được nông dân tranh đấu cùng với giai cấp công nhân trong cuộc biểu tình ngày 1-5 ở thành phố Vinh (Trung Kỳ), nơi có bốn người bị giết và hàng chục người bị thương do đụng độ với quân đội và cảnh sát.

Năm 1930 đáng ghi nhớ là năm tích luỹ kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực phối hợp hành động của công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, thí dụ: trong cuộc biểu tình của nông dân ngày 13-5-1930 có 1.500 nông dân tham gia ở Sa Đéc (Nam Kỳ) dưới khẩu hiệu:

- a) Thả những nông dân bị bắt ở Cao Lãnh ngày 1-5;
- b) Bãi bỏ tất cả các thứ thuế;
- c) Tăng tiền lương cho công nhân lục lộ.

Những cuộc bãi công có tính chất lịch sử khác của công nhân Nhà máy điện ở Bến Thuỷ, từ ngày 16-6 đến ngày 18-8 có bốn cuộc bãi công, kết quả là ngày 20-8 tất cả công nhân ở Bến Thuỷ tuyên bố tổng biểu tình để tỏ tình đoàn kết với cuộc bãi công của công nhân Nhà máy điện Bến Thuỷ. Sau đó nông dân ở tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh tham

gia một cuộc biểu tình đồ sộ để tỏ tình đoàn kết với công nhân ở Bến Thuỷ.

Chúng ta có một loạt cuộc biểu tình đoàn kết giữa công nhân và nông dân, cũng như cuộc biểu tình chung của công nhân và nông dân chống khủng bố, đòi thả những người quốc gia chủ nghĩa bị tù và những công nhân, nông dân bị bắt trong thời gian tranh đấu, dưới khẩu hiệu của Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế chung.

Như vậy, từ tháng 2 đến tháng 9 năm 1930 đã có sự kết hợp các yêu sách cục bộ của công nhân và nông dân với các khẩu hiệu chính trị. Những người cộng sản đã huy động được quần chúng bị áp bức vào cuộc tranh đấu chống đế quốc và phong kiến, đòi ruộng đất, vì chính quyền Xôviết, nhiều cuộc biểu tình phát triển thành khởi nghĩa vũ trang.

Ngày 30-8-1930, 2.000 người nổi dậy chiếm huyện lỵ Nam Đàm, họ giải phóng tất cả tù chính trị, tên quan huyện đã phải đầu hàng quần chúng nổi dậy.

Ngày 1-9-1930, nhà của cường hào huyện Thanh Chương bị phá; ngày 6 và 7-9, nhà của địa chủ và quan lại (phong kiến) bị những người khởi nghĩa tấn công, bốt Đô Lương bị phá huỷ. Máy bay của đế quốc Pháp ném 10 quả bom, 15 người khởi nghĩa bị giết.

Ngày 7-9-1930, huyện Kỳ Anh, Can Lộc, Cẩm Xuyên, thị xã Hà Tĩnh bị những người nổi dậy tấn công.

Đêm 7, rạng sáng ngày 8-9-1930, huyện Cẩm Xuyên bị quân khởi nghĩa chiếm, tất cả giấy tờ đều bị tịch thu và đốt.

Ngày 8 và 9-9, phủ Anh Sơn và Kỳ Anh bị quân khởi nghĩa chiếm, họ phá dinh tri phủ và thả tất cả những người tù.

Ngày 11-9-1930 có cuộc đụng độ giữa 2.000 người khởi

nghĩa với binh lính. Binh lính thất bại và bỏ chạy.

Ngày 12-9-1930, 8.000 nông dân Nghệ An với vũ khí thô sơ (gậy gộc) tiến về thành phố Vinh (trung tâm công nghiệp Trung Kỳ). Họ phá đường giao thông, chiếm nhà ga Yên Xuân (cách Vinh 7 km), phá nhà địa chủ, v.v.. Binh lính đồng tình với quần chúng, đế quốc Pháp đã buộc phải điều máy bay từ Bắc Kỳ đến để khủng bố... nơi đã có chính quyền Xôviết, quần chúng lao động phẫn nộ đã tổ chức những cuộc biểu tình và mít tinh đồ sộ có đến 30.000 người tham gia. Họ đã mở rộng cuộc tranh đấu vũ trang kéo dài đến cuối năm 1930. Nông hội ở nhiều nơi trong huyện Nam Đàm, Thanh Chương, Nghi Lộc đã trở thành những cơ quan khởi nghĩa và quản lý của nhân dân lao động ở các làng - như một hình thức của Xôviết.

Báo chí tư sản (báo *Công luận* ngày 12-12-1930) đã buộc phải thừa nhận: "ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ, Nghệ An, Hà Tĩnh - đó không phải khởi nghĩa, mà là cách mạng thực sự. Những người tuyên truyền Mạc Tư Khoa thật thâm thuý. Hai huyện đã thành lập chính quyền Xôviết. Chính quyền của chúng ta hầu như không tồn tại ở hai tỉnh ấy... Ở nông thôn Bắc Trung Kỳ, các Xôviết đã tổ chức các cơ quan hành chính của mình".

Người ta biết rằng dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản Bến Thuỷ mà đứng đầu là Đảng Cộng sản Đông Dương, chính quyền Xôviết đã được thành lập ở Bắc Trung Kỳ. Ở những vùng ấy, sự thống trị của đế quốc và phong kiến đã bị lật đổ, và một hình thức chính quyền mới - chính quyền Xôviết thuộc về quần chúng nhân dân đông đảo, đã được thành lập. Chính quyền Xôviết đã tồn tại trong vòng mấy tháng trên lãnh thổ Đông Dương.

Chính quyền Xôviết chưa được tập trung thống nhất và chưa có các Xôviết ở những thành phố như Vinh và Bến Thuỷ, vì vậy nó đã bỏ qua một loạt nhiệm vụ của cách mạng dân chủ - tư sản, chẳng hạn vấn đề cải thiện tình cảnh của giai cấp công nhân, v.v..

Nhưng sẽ không đúng nếu quan niệm như một số đồng chí nhận định, phong trào Xôviết là phong trào thuần túy nông dân được Đảng Cộng sản lãnh đạo, còn giai cấp công nhân thì không phải là giai cấp độc quyền lãnh đạo trong phong trào này. Sự đánh giá đó là hoàn toàn không đúng. Những đồng chí ấy không thấy những sự kiện như thế này.

Tháng 9-1930, 300 công nhân công nghiệp ở Bến Thuỷ được cử về nông thôn đến với những người khởi nghĩa để giúp đỡ và tổ chức các Xôviết như là những cơ quan khởi nghĩa. Những đồng chí ấy không biết đến những cuộc tranh đấu chính trị và kinh tế của giai cấp công nhân trước tháng 9 là nhân tố thúc đẩy quần chúng nhân dân lao động lên những mức độ tranh đấu cao hơn. Họ không hiểu rằng Đảng Cộng sản...¹⁾

Tất cả những biện pháp ấy đã làm cho giai cấp tư sản và đế quốc Pháp hoảng sợ. Báo chí tư sản la lối rằng chế độ Xôviết được thành lập ở Bắc Trung Kỳ là chế độ vô chính phủ, hoàn toàn hỗn loạn.

Tất nhiên, chế độ Xôviết là tình trạng hỗn loạn đối với giai cấp bóc lột, còn đối với nhân dân lao động thì nó là chế độ có lợi nhất, trong đó họ sống tự do, vì thế nhân dân lao động ở những vùng Xôviết đã tranh đấu vì các Xôviết, còn công nhân khắp cả nước, ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn, culi và người Mọi ở Kon Tum, nông dân lao động ở Thái Bình (Bắc

Kỳ), Quảng Ngãi (Nam Trung Bộ), ở Nam Kỳ đã tổ chức biểu tình và mít tinh dưới khẩu hiệu bảo vệ Nghệ An và Hà Tĩnh đỏ.

Sau cao trào cách mạng năm 1930-1931, tuy trong nước lan tràn khủng bố trắng (16.000 tù chính trị và hàng trăm người cách mạng bị giết trong thời gian tranh đấu và trong nhà tù), nhưng trong năm 1932 chúng ta vẫn có 24 cuộc tranh đấu (16 cuộc bãi công của công nhân; 3 cuộc bãi thị của người bán hàng ở đường phố; 1 cuộc tấn công của người Mọi, 2 cuộc mít tinh của nông dân; 1 cuộc bãi khoá của sinh viên; 1 cuộc phản đối của tù chính trị).

Năm 1933 chúng tôi có 31 cuộc tranh đấu: 8 cuộc bãi công; 3 cuộc bãi thị ở đường phố; 3 cuộc tấn công của người Mọi; 10 cuộc mít tinh; 1 cuộc bãi khoá của sinh viên và 2 lần rải truyền đơn.

Năm 1934 có 45 cuộc tranh đấu: gần 20 cuộc bãi công và 11 cuộc mít tinh; 6 cuộc bãi thị ở đường phố của người buôn bán; 3 cuộc tấn công của người Mọi; 2 cuộc phản đối của tù chính trị và những cuộc tranh đấu khác của nông dân. Các đợt kỷ niệm Xôviết Nghệ An, Cách mạng Tháng Mười và khởi nghĩa Quảng Châu được tiến hành hầu như trên quy mô cả nước (ba cuộc mít tinh ở Nam Kỳ).

Năm 1935 trong năm tháng chúng tôi có số liệu không đầy đủ, nhưng không ít sự kiện cho thấy rằng phong trào cách mạng đang tiếp tục và phát triển. Những cuộc bãi công của lái xe và công nhân nhà in ở Sài Gòn, cuộc bãi công của thợ mỏ Lào và An Nam ở Lào nhân ngày 1-5.

Nếu trong năm 1934 chúng tôi chỉ có những cuộc bãi khóa của học sinh An Nam và Lào ở trường dạy nghề thì giờ đây chúng tôi có một cuộc bãi công lớn trong vòng một tuần ở

1) Có một đoạn mờ chúng tôi không đọc được (B.T).

Lào, nhân cuộc băi công có năm công nhân An Nam bị đuối trở về nước và hơn 30 công nhân Lào bị sa thải; những cuộc băi công của những công nhân..., những cuộc băi thị của phụ nữ buôn bán trên phố ở Hà Nội, ở Hải Phòng, cuộc xung đột của 60...¹⁾ ở Ninh Bình (Bắc Kỳ); 300 người Mọi có vũ trang tấn công cứ điểm quân sự ở Cao Miên trong tháng 3 và một đội vũ trang khác đông hơn 100 người Mọi tấn công một cứ điểm quân sự cũng ở Cao Miên; nông dân Sóc Trăng (Nam Kỳ) chống cảnh sát tịch thu 200 giạ lúa.

Tổng kết ngày 1-5-1935, đế quốc Pháp huy động tất cả lính cảnh sát, mật thám và ôtô buýt ở tất cả các thành thị và cả ở nông thôn, tiến hành lục soát trên đường và trong nhà, đặc biệt là trên đường giao thông. Hàng nghìn người dân không mang theo thẻ thuế thân đã bị bắt ngay trước ngày 1-5, mãi sau ngày 1-5 mới được thả.

Mặc dù vậy, trong ngày 1-5 không chỉ rải truyền đơn và treo cờ đỏ trong cả nước, mà còn có một số cuộc băi công ở Hải Phòng, ở Lào. Truyền đơn và cờ đỏ thấy có ở Cao Bằng, Bắc Ninh, Đáp Cầu (Bắc Kỳ), ở nhà ga Vinh, Phủ Diễn, Nghi Lộc, Kỳ Anh, Thanh Chương (Trung Kỳ), ở Nam Kỳ, Lào, v.v..

*

* *

Có một bộ phận tiên tiến của giai cấp công nhân. Chúng tôi có thể cho rằng phong trào Xôviết năm 1930 ở Đông Dương là sự nghiệp của giai cấp công nhân và các tầng lớp quần chúng nông dân lao động đồng đảo dưới sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhân tố đảm bảo điều kiện để cách mạng Đông Dương tiếp tục thắng lợi.

1) Trong tài liệu mất một đoạn (B.T).

Về khởi nghĩa vũ trang, Mác và Lê nin đã nói rằng khởi nghĩa vũ trang có thể nổ ra khi giai cấp thống trị không thể thống trị theo kiểu cũ, khi giai cấp bị trị không thể sống theo kiểu cũ... Khởi nghĩa là nghệ thuật mà không bao giờ được đùa với nó... Xtalin dạy chúng ta rằng: "chọn thời điểm giáng đòn quyết định, thời điểm khởi nghĩa phải là thời điểm khi cuộc khủng hoảng đã đạt độ gay gắt cao nhất của nó, khi đội tiên phong sûr de l'appui de ses réserves est prête à se battre, jusqu'au bout, khi sự rối loạn est la plus forte dans les rangs de l'adversaire"¹⁾.

Tình hình lúc đó ở Đông Dương là thế này: phong trào công nhân đã phát triển trong cả nước, phong trào nông dân có ở Bắc Kỳ nhưng yếu, phát triển mạnh hơn ở Nam Kỳ và đặc biệt là ở Bắc Trung Kỳ, nơi nhân dân lao động đã đưa cuộc tranh đấu của mình lên trình độ cao, biến các cuộc biểu tình và mít tinh thành những cuộc tranh đấu vũ trang.

Tình thế chung trong nước về việc chuẩn bị vũ trang của Đảng chưa đủ để tiến hành khởi nghĩa vũ trang, *cuộc khởi nghĩa như vậy không khởi mang tính chất địa phương*. Trung ương Đảng đã ra chỉ thị cho Xứ ủy Trung Kỳ rằng tình thế chung chưa phải là tình thế cách mạng trực tiếp, nhưng nếu quần chúng đã bước vào khởi nghĩa vũ trang thì Đảng phải chỉ đạo hướng quần chúng vào con đường đúng đắn, ít ra là không bị kẻ thù đánh đòn nặng và bảo toàn lực lượng của mình và ảnh hưởng của mình trong quần chúng. Đồng thời Trung ương Đảng đã huy động quần chúng lao động biểu tình, băi công dưới khẩu hiệu bảo vệ Nghệ An và Hà Tĩnh đó.

1) Đoạn này có nghĩa là: dựa chắc chắn vào các lực lượng dự trữ của nó, đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng, khi sự rối loạn trong hàng ngũ kẻ thù lên đỉnh cao (B.T).

Suy luận rằng cuộc khởi nghĩa năm 1930-1931 là cuộc khởi nghĩa có tính chất mạnh động là không đúng. Cuộc khởi nghĩa năm 1930 - 1931 có hàng chục nghìn quân chúng nhân dân lao động vũ trang tham gia.

Một số người cố ý nói rằng cuộc khởi nghĩa không phải là khởi nghĩa vũ trang. Như thế là hoàn toàn sai. Chúng tôi biết rằng công tác quân sự của Đảng còn yếu, Đảng không có chuẩn bị về quân sự, đó là chỗ yếu của chúng tôi, nhưng quân chúng khởi nghĩa có vũ khí ít nhiều thô sơ và cũng có một ít súng lục và súng trường.

Tóm lại, chính quyền Xôviết ở Bắc Trung Kỳ của Đông Dương sinh ra từ cuộc khởi nghĩa vũ trang của quần chúng nhân dân lao động đông đảo, nó khác cuộc khởi nghĩa Yên Bai một trời một vực. Nó có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Đông Dương như Công xã Pari đối với cách mạng Pháp, các Xôviết năm 1905 đối với Cách mạng Tháng Mười, Công xã Quảng Châu đối với cách mạng Tàu. Nó đã mở ra một phong trào mới (kỷ nguyên mới) đe doạ chính sách thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc và toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Chính quyền Xôviết tạm thời bị dẹp bằng lửa và thép của đế quốc Pháp, nhưng tư tưởng và bản chất của nó vẫn còn tồn tại ở bộ phận giác ngộ của quần chúng lao động Đông Dương và nó sẽ trở thành sức mạnh, và thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về chúng ta.

Vì khung hoảng cách mạng chưa chín muồi, tương quan lực lượng giữa phe cách mạng và phe phản cách mạng khác nhau rõ rệt. Một mặt, Đảng Cộng sản Đông Dương non trẻ hình thành cách đây không lâu và lớn mạnh trên cơ sở phong trào cách mạng như vũ bão của quần chúng công nông. Đảng vừa mới trở thành lãnh tụ của cuộc cách mạng phản đế và

cách mạng ruộng đất ở Đông Dương. Đảng Cộng sản Đông Dương là kẻ thù không đội trời chung của đế quốc Pháp. Đảng chưa có kinh nghiệm tổ chức bônsôvích thực sự.

Đế quốc Pháp đã tìm cách lợi dụng tình hình đó để bẻ gãy cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng lao động bằng khủng bố đẫm máu. Hàng trăm nghìn chiến sĩ cách mạng trung thành của công nông đã bị giết trong thời gian khởi nghĩa, biểu tình và bãi công, những người đã hy sinh trên máy chém của "đế quốc Pháp văn minh", bị hành hạ trong các nhà tù và nơi dày ải, trên 15.000 người cách mạng, trong đó có những người cộng sản, nay còn ở trong nhà tù và trại khổ sai. Hàng loạt làng và tổng bị huỷ diệt và thiêu cháy bởi ngọn lửa "văn minh" của đế quốc Pháp.

Không chỉ bằng khủng bố, mà còn bằng chính sách mưu kế xảo quyệt và lừa bịp quần chúng, đế quốc Pháp đã huy động toàn bộ sức mạnh của chúng vào việc đàn áp cuộc tranh đấu cách mạng.

Những "cải cách" của Pátxkiê, những "cải cách" của Râynô, những "cải cách" của vua bù nhìn Bảo Đại, chính sách ném bom của Rôbanh, v.v.. Tất cả những cái gọi là cải cách ấy: tổ chức khai khẩn thôn làng, lo việc di cư nông dân không có ruộng đất đến những vùng đất hoang để khai thác phục vụ cho bọn thực dân Pháp. Tổ chức tín dụng dài hạn vì lợi ích của địa chủ, giảm thuế ruộng đất không phải vì lợi ích của nông dân không có ruộng đất, mà chỉ vì lợi ích của phú nông và địa chủ. Những cái gọi là cải cách ruộng đất của đế quốc Pháp là như thế đấy.

Ngoài những biện pháp đó ra, đế quốc Pháp còn thực hành những phương pháp khiêu khích đem lại cho chúng kết quả tốt trong việc làm tan rã hàng ngũ của chúng ta.

Nhờ những biện pháp ấy, đế quốc Pháp đã tạm thời giảm được phong trào cách mạng của quần chúng, trước hết bằng cách thủ tiêu về thể xác lãnh tụ của phong trào đó là Đảng Cộng sản và các cán bộ lãnh đạo phong trào.

Điều đó đã xảy ra từ giữa năm 1931 đến năm 1934, gần hai năm rưỡi. Trong thời gian đó Trung ương Đảng chúng tôi không tồn tại ở trong nước. Nhưng các tổ chức bên dưới từ chi bộ đến xứ uỷ thì vẫn tồn tại và tiếp tục hoạt động của mình.

Thí dụ, Xứ uỷ Nam Kỳ riêng trong một năm (1931) đã bị bại lộ ba lần, còn trong năm 1932 thì bị đổ vỡ hai lần, lại phục hồi vào tháng 3-1933. Xứ uỷ Trung Kỳ năm 1931 bị vỡ hai lần, được khôi phục vào tháng 5-1934, còn những xứ uỷ khác thì phục hồi thành công vào năm 1934.

Trong thời gian đó các đồng chí của chúng tôi đã mấy lần tìm cách thành lập Ban Chấp uỷ Trung ương nhưng không thành. Do tình hình đó, Đảng đã mất mối liên hệ mật thiết với quần chúng, giai cấp vô sản tạm thời không thể lãnh đạo phong trào của quần chúng, phong trào không khởi mang tính chất tự phát hơn.

Nếu trong năm 1930 làn sóng cách mạng dâng cao thì trong những năm 1931-1934 làn sóng sụt xuống do ảnh hưởng của cả một loạt nguyên nhân mà tôi đã nói ở trên. Đây là mấy số liệu: năm 1931 có 135 cuộc tranh đấu của nông dân, trong đó có 45.400 người tham gia và 31 cuộc bãi công của công nhân có mấy nghìn người tham gia.

Năm 1932 có cả thảy 24 cuộc tranh đấu quần chúng (trong đó có 16 cuộc bãi công; 1 cuộc tấn công của người Mọi; 3 cuộc bãi thị của chị em buôn bán ở đường phố; 2 cuộc mít tinh của nông dân; 1 cuộc bãi khoá của sinh viên; 1 cuộc phản đối của tù chính trị). Năm 1933 có cả thảy 31 cuộc

tranh đấu quần chúng (trong đó 8 cuộc bãi công; 3 cuộc tấn công của người Mọi; 3 cuộc bãi thị của chị em buôn bán ở đường phố; 10 cuộc mít tinh, 1 cuộc bãi khoá của sinh viên; 2 lần rải truyền đơn cộng sản).

Kinh nghiệm của phong trào vô sản thế giới và kinh nghiệm tranh đấu của bản thân xứ Đông Dương cho thấy rằng dùng cuộc đàn áp và khủng bố không thể ngăn chặn được sự phát triển cách mạng, không thể xoá bỏ được tranh đấu giai cấp.

Cần phải nói thẳng rằng (Đảng chúng tôi đã chịu thất bại tạm thời trong vòng hai năm) đế quốc Pháp đã làm cho phong trào mất người lãnh đạo một thời gian, cao trào cách mạng cũng tạm thời lắng xuống, nhưng phong trào quần chúng đã và đang tiếp tục, do đó không nên nói cách mạng ở Đông Dương đã thất bại như một số đồng chí tìm cách chứng minh.

Trái lại, thời kỳ làn sóng cách mạng lắng xuống là thời kỳ chuẩn bị một cao trào cách mạng mới (*về điều này chính quần chúng đã nói lên sự thật*). Đó là những cuộc bãi công, biểu tình, v.v. xảy ra không dứt. Việc chỉ đạo đưa cao trào cách mạng đi vào con đường đúng đắn phụ thuộc vào đảng của giai cấp vô sản. Đảng Cộng sản Đông Dương non trẻ có thực tiễn cách mạng bất hợp pháp và công khai không nhiều. Đế quốc Pháp không dễ dàng thủ tiêu bộ máy của chúng tôi như báo chí tư sản đã viết trong thời gian làn sóng cách mạng lắng xuống.

Đúng là đế quốc Pháp đã tạm thời đập tan được cơ quan lãnh đạo Trung ương của chúng tôi, nhưng các tổ chức hạ cấp ở trong nước không phút nào bị đập tan. Để thống nhất các tổ chức đảng tồn tại phân tán trong nước, có tính đến

tình hình đặc biệt hiện nay ở Đông Dương, kinh nghiệm bônsôvích, theo quyết định của Quốc tế Cộng sản, tháng 8-1933 về hình thức đã được thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. B.C.H.O.N đảm nhận việc khôi phục các tổ chức đảng và trước hết là cơ quan lãnh đạo Trung ương của Đảng, trước khi thành lập cơ quan này B.C.H.O.N tạm thời đóng vai trò Ban Trung ương Chấp ủy đảng. B.C.H.O.N đã tập hợp xung quanh mình tất cả các tổ chức đảng và quyết định triệu tập hội nghị đại biểu của các tổ chức đảng trong nước để thảo luận tình hình trong nước và vấn đề khôi phục Ban Trung ương.

Trong một thời gian ngắn, B.C.H.O.N đã triệu tập được cuộc Hội nghị đại biểu tháng 6-1934. Hội nghị đại biểu tháng 6 có ý nghĩa to lớn đối với Đảng chúng tôi, không chỉ trong việc chuẩn bị Đại hội Đảng, mà cả trong việc tổ chức lại, củng cố và mở rộng các tổ chức đảng và trong việc tranh đấu chống tất cả mọi xu hướng và sai lầm đã mắc phải trong thời kỳ khủng bố chưa từng thấy, thí dụ xu hướng "củng cố tổ chức trước, rồi mới tranh đấu", xu hướng này không khỏi biến Đảng thành một đảng biệt phái, tách rời quần chúng.

Trong thời gian gần đây, chúng tôi có thành công lớn trong việc tổ chức bộ máy đảng. Nếu các tổ chức đảng trước kia chỉ có ở Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ thì giờ đây toàn bộ đất nước đều có tổ chức đảng của chúng tôi. Tổ chức của chúng tôi có cả ở Lào, Cao Miên và Bắc Bắc Kỳ. Đảng chú ý là các phần tử tiên tiến trong công nhân và nông dân lao động thuộc các dân tộc thiểu số (Nùng, Thổ, v.v.) gia nhập vào hàng ngũ tổ chức đảng và tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Đông Dương đã mày

lần tìm cách triệu tập Đại hội Đảng nhưng không làm được. Mãi tới trước Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản, Đảng mới có thể triệu tập Đại hội lần thứ nhất họp trong những ngày 27 đến 31-3-1935.

Đại hội Đảng diễn ra dưới khẩu hiệu tự phê bình theo tinh thần bônsôvich. Tất cả các đại biểu đều tích cực tham gia phê bình các khuyết điểm và nhược điểm của mình, đặc biệt Đại hội đã lên án xu hướng phản léninnít của một số tổ chức ở Nam Kỳ về vấn đề đánh giá thấp ý nghĩa của chương trình hành động của Đảng và khẩu hiệu "Tống cổ tất cả các lực lượng bộ binh, hải quân, không quân và cảnh sát ra khỏi lãnh thổ của Đông Dương công nông" là một khẩu hiệu cải lương chủ nghĩa. Đại hội cũng nêu ra việc đánh giá thấp ý nghĩa của bức thư Ban Trung ương Đảng Cộng sản Tàu gửi các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Đại hội đã nhất trí bảo vệ đường lối chung của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đại hội Đảng đã thông qua nghị quyết chính trị và các nghị quyết về công tác vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh sĩ, về hoạt động của Liên minh phản đế, về Cứu tế đỏ, về xây dựng Đội Tự vệ, v.v..

Đại hội đã đặt ra trước Đảng nhiệm vụ củng cố và mở rộng Đảng, tranh thủ quần chúng đồng đảo và tranh đấu chống nguy cơ chiến tranh, bảo vệ Liên bang Xôviết và các Xôviết Tàu.

Do công tác đảng được cải thiện mà thành phần xã hội của Đảng được cải thiện; nếu trước Hội nghị tháng 6 chúng tôi có số lượng không đáng kể công nhân thì sau Đại hội Đảng chúng tôi có 35% công nhân và 65% nông dân, thợ thủ công, viên chức và những thành phần khác, còn trong các cơ

quan lãnh đạo thì chúng tôi đã có tỷ lệ công nhân đáng kể (62% công nhân, 23% trí thức và 15% nông dân).

Mặc dù có khủng bố điên cuồng, nhưng trong thời kỳ đàn áp đẫm máu, chúng tôi có kết quả tích cực trong việc kết hợp các phương pháp tranh đấu hợp pháp và bất hợp pháp. Chúng tôi đã khôi phục không chỉ bộ máy đảng bất hợp pháp, mà cả báo chí bí mật và báo chí hợp pháp. Đặc biệt chúng tôi đã thành công lớn trong cuộc bầu cử hội đồng thuộc địa và hội đồng thị chính ở Sài Gòn, nơi đây trong số sáu đại biểu bản xứ có bốn ứng cử viên thuộc danh sách công nông được bầu vào hội đồng quản hạt.

Đó là thắng lợi đầu tiên của danh sách ứng cử viên công nông. Thắng lợi đó là kết quả của việc củng cố và mở rộng ảnh hưởng của Đảng Cộng sản trong điều kiện có sự khủng bố điên cuồng.

Tất cả những thành tựu của chúng tôi trong thời gian gần đây là kết quả của tinh thần chiến đấu của quần chúng lao động và hoạt động tích cực của các đảng viên và các cơ quan lãnh đạo của họ.

Đảng Cộng sản Đông Dương luôn nhấn mạnh rằng Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Tàu và những đảng anh em khác, như Đảng Cộng sản Xiêm, đã giúp đỡ Đảng Cộng sản Đông Dương nhiều về vật chất và tinh thần.

Đặc biệt, Đảng Cộng sản Pháp đã tổ chức hàng chục cuộc biểu tình và mít tinh chống sự khủng bố của đế quốc Pháp, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Dương; như các đồng chí đã biết, nhờ thế mà tám người cách mạng bị kết án tử hình đã được thả. Đảng Cộng sản Pháp đã cử luật sư sang Đông Dương để bào chữa cho những người cách mạng công nông, đã cử đoàn đại biểu của Công hội đỏ và tổ chức Quốc tế

Cứu tế đỏ đến điều tra tình cảnh nô lệ thực tế ở Đông Dương và để đặt liên lạc giữa nhân dân lao động chính quốc và thuộc địa.

Tất cả những điều đó là thí dụ cho thấy các đảng cộng sản của các nước đế quốc ủng hộ cuộc tranh đấu của nhân dân lao động thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc "của mình" như thế nào. Chúng tôi hy vọng rằng sau những thành công mà Đảng Cộng sản Pháp và Mặt trận nhân dân thống nhất ở Pháp đã giành được trong thời gian gần đây, Đảng Cộng sản Pháp sẽ tăng cường gấp bội sự giúp đỡ cho Đảng Cộng sản Đông Dương trong cuộc tranh đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp.

*

* *

Bên cạnh những thành tựu to lớn, các nhược điểm của chúng tôi cũng không nhỏ: Mặt trận thống nhất là vấn đề cấp thiết đặc biệt trong thời điểm nguy cơ xuất hiện làn sóng khủng bố kiểu phát xít và nguy cơ chiến tranh tăng mạnh, nhưng Đại hội Đảng chúng tôi coi vấn đề đó là vấn đề bổ trợ và không đặt ra trong chương trình nghị sự.

Về vấn đề tranh thủ quần chúng, Đại hội đã có quy định đúng là "hướng về xí nghiệp", "tập trung sức chủ yếu vào các trung tâm công nghiệp", "nhà máy phải là pháo đài của chúng ta". Nhưng thực tế phương pháp công tác, Đại hội chỉ dừng lại ở quan điểm tổ chức các công hội đỏ, điều đó không tạo khả năng tổ chức các công hội có tính chất quần chúng bắt cứ tên gọi nào, dưới bất cứ hình thức nào mà chung quanh đó chúng tôi có thể tập hợp quần chúng đông đảo nhằm chống lại sự tấn công của tư bản.

Mặc dù sau Đại hội Đảng, tình hình các công hội đỏ có

tốt lên, Đảng chuyển công tác của mình đến các trung tâm công nhân của Bắc Kỳ, nhưng tình hình các công hội vẫn còn tiến chậm.

Một nhược điểm khác trong công tác của chúng tôi là chưa nắm đầy đủ các phương pháp công tác bônsôvich. Việc bảo mật các cơ quan lãnh đạo của mình che mắt kẻ thù, việc củng cố và cải tiến bộ máy liên lạc còn yếu. Do đó chúng tôi thường xuyên đứng trước nguy cơ tổ chức đảng bị bại lộ và mất liên lạc giữa các tổ chức địa phương, v.v..

Cuối cùng, tôi xin chuyển sang tình hình trong nước thời gian gần đây.

Trong điều kiện tổng khủng hoảng của hệ thống tư bản chủ nghĩa, trong đó diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế thực sự đã bước vào thời kỳ tiêu điều đặc biệt mà không dẫn đến sự hưng thịnh mới và không đưa cuộc khủng hoảng trở lại điểm sụt xuống thấp nhất, vì chủ nghĩa tư bản giảm nhẹ được chút ít tình hình của mình bằng cách nhờ vào công nhân, nông dân, quần chúng lao động của thuộc địa và nửa thuộc địa. Chính sách thuộc địa của đế quốc Pháp chi phối tình hình kinh tế Đông Dương đang dẫn tới hướng đó.

Trong nước, giá lúa gạo và những nông phẩm khác đã sụt xuống, hàng triệu hécta bị bỏ hoá, hàng triệu người không có ruộng đất và thiếu ăn.

Riêng ở Nam Kỳ trong ba năm có 848.000ha không được canh tác.

Ruộng đất canh tác ở Nam Kỳ:

Năm 1931	2.198.000ha
Năm 1932	2.000.000ha
Năm 1933	1.850.000ha
Năm 1934	1.350.000ha.

Giá lúa gạo tiếp tục sụt, mặc dù xuất khẩu gạo tiếp tục tăng. Một paculô (60lít) giá 6,96 đồng Đông Dương năm 1929; 5,00 đồng năm 1931; 3,20 đồng năm 1932; 2,00 đồng năm 1934; 2,15 đồng vào tháng 3 và 2,05 đồng vào tháng 5- 1935.

Năm 1929	1.471.000 tấn	148.400.000 đồng
Năm 1932	1.213.000 tấn	60.294.000 đồng
Năm 1933	1.250.000 tấn	46.500.000 đồng
Năm 1934	1.600.000 tấn	46.500.000 đồng

Trong năm tháng năm 1935 so với năm tháng năm trước, chúng ta thấy có một số hàng xuất khẩu. Giá lúa, gạo, ngô có tăng, nhưng vẫn còn xa với giá những năm 1931-1932.

	Từ 1-1- tháng 5-1935	Từ 1-1- tháng 5-1934
Gạo	1.031.968 tấn	664.724 tấn
Ngô	63.245 tấn	85.086 tấn
Cao su	10.348 tấn	7.511 tấn.

Cây trồng chủ yếu quyết định nền kinh tế đất nước từ trước đến nay là lúa, còn nguyên liệu chủ yếu của đế quốc Pháp là cao su. Nguyên nhân khiến những vật phẩm ấy tăng lên: thứ nhất là do nạn đói ở Tàu và nạn mất mùa ở Nhật Bản; thứ hai, là kết quả của chính sách nâng cao giá trị của đồng bạc từ phía đế quốc Mỹ. Thí dụ, một đồng Đông Dương sụt từ 1,8 xuống còn 1,03 đôla Hồng Công so với năm ngoái; thứ ba, đế quốc Pháp đã giảm được thuế quan đánh vào gạo Đông Dương xuất khẩu sang Tàu, 1,50 đôla trên 100 kilôgam thay vì 1,65 đôla.

Tất cả những điều đó tạo khả năng tăng xuất khẩu gạo Đông Dương. Trong nửa đầu năm 1935 (tính đến ngày 1-5-1935) từ Sài Gòn đã xuất khẩu sang Tàu 811.101 tấn so với 494.127 tấn vào cùng thời kỳ năm 1934. Nhưng điều đó

không có nghĩa là đất nước đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kỳ lạ đi tới bước hưng thịnh và phát triển mới của nền kinh tế đất nước.

Chính sách mở thị trường gạo Đông Dương vào Pháp là trái với lợi ích của những người sản xuất lúa mì, họ đã mở một chiến dịch đên cuồng chống việc nhập khẩu gạo vào Pháp.

Kết quả là những người sản xuất lúa gạo đã đồng ý với số tiền 600 triệu phòrăng và do mất ổn định đồng tiền Đông Dương nên đã khuất từ thị trường Pháp. Cuối năm 1934, thị trường Pháp lại bị hạn chế đối với việc xuất khẩu gạo ở mức không quá 500.000 tấn một năm.

Nếu mức xuất khẩu gạo Đông Dương sang Pháp năm 1934 lên tới 794.350 tấn, tức là 52% toàn bộ khối lượng xuất khẩu gạo, thì trong năm 1935 từ ngày 1 tháng giêng đến ngày 15-3 chỉ xuất khẩu 14% so với cùng thời kỳ năm 1934, còn ngô năm 1934 xuất khẩu sang Pháp bằng 98% thì vào đầu năm 1935 không xuất khẩu một tấn nào.

Vì vậy sự tăng xuất khẩu gạo vào đầu năm 1935 chỉ có thể coi là tạm thời do tình hình thuận lợi ở Viễn Đông. Sự sôi nổi trở lại ấy có liên quan với việc xuất khẩu gạo ở Viễn Đông. Những người xuất khẩu ấy đã tập trung trong tay một số rất lớn dự trữ gạo mua hầu như không trả tiền hoặc tước đoạt của nông dân đói ăn và nửa đói nửa no để trừ nợ.

Về việc xuất khẩu cao su tăng lên thì, như chúng ta biết, tư bản Pháp tìm cách thoát khỏi sự lệ thuộc vào những nước để quốc khác bằng cách sử dụng cao su của các thuộc địa của chính mình. Vì thế trong thời gian khủng hoảng, các chủ đồn điền cao su đã được ngân sách

chung của Đông Dương trợ cấp (khoảng 7.000.000 đồng trong năm 1934).

Cây cao su chưa phải là cơ sở của đời sống kinh tế, chưa phải là cây trồng đóng vai trò quyết định trong đời sống kinh tế của đất nước, còn tình hình của thị trường lúa gạo thì không chắc chắn. Chính tờ báo tư sản "Impartial"¹⁾ ngày 5-6-1935 đã công khai tuyên bố: "Nói vắn tắt, mặc dù mức xuất khẩu từ Sài Gòn đến ngày 31-5 là mức kỷ lục 1.032.000 tấn gạo, nhưng triển vọng đổi với lúa gạo trong tương lai là không sáng sủa".

Ngoài ra, chính sách của Toàn quyền Rôbanh nhằm tấn công mạnh vào quần chúng lao động bằng cách sa thải viên chức và giảm lương, tăng các loại thuế. Riêng về ba khoản cơ bản của độc quyền thuế quan, trong bốn tháng năm 1935, thu nhập đã lên tới 17.310.482 đồng Đông Dương, tăng 1.305.315 đồng và cao hơn năm ngoái 1.146.854 đồng.

Rôbanh bằng mọi cách o ép nông dân lao động, tăng cường bóc lột quần chúng để bù đắp khoản thiếu hụt của ngân sách đã giảm gần 50% từ 1931 đến 1935.

Ngân sách của Đông Dương

Năm 1931	103.731.000 đồng
Năm 1933	68.153.000 đồng
Năm 1934	58.580.790 đồng
Năm 1935	54.912.220 đồng

Tuy trong năm tháng năm 1935 chúng ta thấy một số hàng xuất khẩu tăng, nhưng không đưa số liệu về nhập khẩu.

Chúng tôi chỉ có con số của những năm 1929-1934:

1) Impartial: công minh (B.T).

	Xuất khẩu	Nhập khẩu
1929 ↑ 60%	2.611.000.000 phòrăng	2.602.000.000 phòrăng ↑
1933 ↓	1.014.000.000 phòrăng	910.000.000 phòrăng ↓ 65%
1934 ↓	1.044.000.000 phòrăng	909.000.000 phòrăng ↓

Những con số nói lên xuất khẩu là 60%, còn nhập khẩu là 65% tiếp tục giảm so với xuất khẩu.

Số lượng tiền lưu thông giảm từ 165 triệu đồng năm 1929 xuống còn chín triệu đồng năm 1934, sức mua của đồng tiền giảm xuống, chứng tỏ thị trường nội địa Đông Dương ngày một bị thu hẹp và xuất khẩu trong thời gian gần đây tăng là do mua không trả tiền hoặc tước của dân đói để trả nợ.

II¹⁾. TÌNH HÌNH QUẦN CHỨNG LAO ĐỘNG

1. Vì chúng ta thấy rằng sự hồi sinh tạm thời trong hoàn cảnh thuận lợi chỉ có lợi cho bọn xuất khẩu thô bạo nông phẩm, còn quần chúng nhân dân lao động thì vẫn ở trong tình cảnh ngày càng khốn khổ. Báo *Công luận* ngày 26-4-1935 đưa nội dung như sau:

"Đáu hiệu của nạn đói lớn vỗn khắp nơi. Ở thành phố chính của Nam Kỳ là Sài Gòn vừa rồi chúng ta thấy cảnh tượng xảy ra không hiếm: người già chết đói ngoài đường, những cái thây sống lượn lờ trên các đường phố và đại lộ".

Trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế mà gánh nặng của nó trút lên vai quần chúng lao động, bọn tư bản tài chính kiếm được lợi nhuận rất lớn.

Ngân hàng Đông Dương thu được lợi nhuận năm 1932 là

1) Trong tài liệu không có mục I (B.T).

36.879.000 phòrăng, năm 1934 là 38.800.000 phòrăng.

Khi giá gạo thấp nhất, công ty xuất khẩu gạo đã nâng được thu nhập lên đến 1.612.456 đồng vào năm 1934, trong khi vào năm 1933 nó kiếm được 1.482.463 đồng.

2. Đế quốc Pháp bòn rút lợi nhuận trong khi quần chúng đồng đảo của đất nước thật sự là đang chết dần chết mòn vì đói.

Giá trị sinh hoạt từ năm 1910 đến năm 1930 tăng 150%, còn tiền lương thì tăng 100%, trong thời kỳ 1932-33 giá gạo tăng 26-36%, giá vải tăng 8%, giá dầu hoả tăng 0,5%, giá muối tăng gần 14%. Cần phải nêu lên rằng trong thời kỳ 1930-1935, tiền lương giảm 30-60%.

Trong đồn điền từ 0,50 đồng giảm xuống còn 0,30-0,20 đồng (giảm 50%).

Trong ngành đường sắt, lương lái tàu ở Bắc Kỳ trước kia là 0,8 đồng nay còn 0,40 đồng.

Ở các hầm mỏ, trước kia là 0,60 đồng nay còn 0,35 đồng.

Ở nhà máy (Xưởng quân giới Sài Gòn) trước kia là 1,30 đồng nay là 0,80 đồng (tiền lương công nhân lành nghề ở Sài Gòn trước kia là 2,5 đồng, nay là 0,8 đồng).

Trong công nghiệp dệt: đàn ông 0,15 đồng, đàn bà 10-12 xu, trẻ em bảy xu.

Viên chức ở công sở cũng bị mất việc làm và sụt lương từ 10-60%, còn quan lại thì được tăng lương 25-50%.

3. Mức thất nghiệp lên tới 60-70% ở một số xí nghiệp. Thí dụ: ở mỏ Tĩnh Túc (Bắc Kỳ) trước kia có gần 1.000 công nhân làm việc, nay còn lại mấy trăm.

Ở Xưởng quân giới Sài Gòn trước kia có 2.500 công nhân, nay còn 1.500 công nhân.

Tổng số thợ mỏ năm 1929 là 60.000 người, riêng năm 1932 có 24.000 người bị đuổi việc.

Chúng ta lấy Công ty than đá Bắc Kỳ để xem xét:

Năm 1929 có trên 20.000 người làm.

Năm 1932 chỉ có 18.000 người làm.

Năm 1933 có 16.000 người làm.

Riêng một phần đồn điền ở Phú Quốc trong sáu tháng năm 1932 đã sa thải trên 7.000 công nhân nông nghiệp.

Tuy giai cấp công nhân ở Đông Dương bị tước mất mọi quyền và không có số liệu thống kê về số người bị thất nghiệp, nhưng bức tranh ấy đậm vào mắt cho thấy rằng trong nước có số rất đông người thất nghiệp đang chết dần chết mòn vì đói.

Trong điều kiện đó, đế quốc Pháp và giai cấp tư sản dân tộc cố tỏ ra sự ban ơn của mình, chúng tổ chức nhà tế bần (giúp đỡ người thất nghiệp) ở Sài Gòn (năm 1934 có 53 người Pháp và 190 người An Nam, năm 1935 có 442 người Pháp và 2.295 người An Nam, trợ cấp cho người Pháp 0,30 đồng, cho người An Nam 0,096 đồng một ngày). Tất nhiên số người cùng khổ tăng lên đến 3.000 người, so với số người thất nghiệp ở Nam Kỳ thì số lượng đó bằng một giọt nước trong biển cả. Nhưng chúng nuôi số lượng không đáng kể người nghèo khổ ấy cốt để phá hoại bãi công, vì nhiều sự kiện đã cho thấy mục đích đó.

Một số xí nghiệp làm việc 10-15 ngày một tháng, kéo dài ngày làm việc (nói chung 10-14 giờ một ngày), bắt làm việc với cường độ cao cả trong xí nghiệp lẫn trong đồn điền.

Thí dụ: trước kia một phu chăm sóc một hécta đồn điền cao su, nay là bốn hécta.

Công nhân và culi đã bãi công chống đói sống nghèo khổ và chống bóc lột dã man. Thí dụ: công nhân Nhà in Ácđanh Sài Gòn trong bốn tháng năm 1934 bãi công ba lần.

Công nhân hầm mỏ ở Lào trong sáu tháng năm 1934 bãi công ba lần.

4. Về tình hình của nông dân và người nghèo ở thành thị. Tình hình của họ đang ở trong tình cảnh khốn cùng, do giá lúa sụt khủng khiếp và đồng tiền Đông Dương không ổn định và do nhiều loại thuế khoá. Để nộp thuế, nông dân phải bán hai, ba lần sản phẩm của mình; do đồng tiền (không) ổn định, giá trị ruộng đất bằng 1/20 so với năm 1929, giá trị nhà cửa bằng 15% so với năm 1927. Do đó, tất cả ruộng đất của nông dân (kể cả một số không đáng kể phú nông và một ít địa chủ) đều tập trung trong tay Ngân hàng Đông Dương và bọn địa chủ lớn.

Riêng trong bốn tỉnh sông Hậu Nam Kỳ đã có 132.000ha đем bán đi. Nông dân thiếu ăn di cư hàng loạt từ Bắc Kỳ và Trung Kỳ vào Nam Kỳ. Bọn đế quốc Pháp lợi dụng tình hình đó để lập những cái gọi là "làng dinh điền" để khai thác đất hoang trong rừng cho bọn đế quốc, dưới một tên gọi my dân là giao không ruộng đất cho nông dân sử dụng trong vòng năm năm. Nhưng việc đó chẳng có kết quả gì, hàng nghìn nông dân đã bỏ "làng dinh điền" và đòi đưa họ trở về nhà.

5. Cuộc cải cách my dân. Thí dụ: năm 1935 ở Nam Kỳ thuế ruộng đất giảm 20%. Ở tỉnh Chămpaxắc là 10% thuế môn bài, 10% thuế phụ thu, 28% thuế thân.

Ở Bắc Kỳ và Cao Miên thuế thân giảm 10% (ở Bắc Kỳ thay vì giảm 10% thuế thân, đã tăng thuế phụ thu lên 15%). Ngoài ra còn đặt những loại thuế mới, như thuế đánh vào người sản xuất thuốc lá, nước mắm, thuế thân và thuế môn bài cũng tăng.

Ở Trung Kỳ, từ năm 1928 đến năm 1934 thuế thân tăng lên 20%, ở một số nơi lên đến 60%. Ở Huế thuế thân năm

1924 là 2,875 đồng đến năm 1935 lên 3,04 đồng.

Ở Hải Phòng (Bắc Kỳ) thuế môn bài của những người buôn bán ở phố năm 1935 là 3,60 đồng một tháng so với 1,6 đồng năm 1924. Vì vậy người buôn bán ở phố đã bãị thị vào ngày 1-5 năm nay.

Mỗi người dân mỗi năm phải uống 15 lít rượu, mỗi năm đi phu thêm năm ngày (ở Trung Kỳ).

Bên cạnh gánh nặng khủng hoảng kinh tế đè lên vai quần chúng lao động và sự bóc lột bất nhân của đế quốc và phong kiến, quần chúng nông dân lao động Đông Dương thường xuyên bị bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, v.v. đe doạ.

Để lừa bịp quần chúng bị đói, đế quốc Pháp và phong kiến bản xứ tiến hành ở tất cả các thành thị cuộc vận động cứu trợ dân đói. Cuộc vận động đó đã quyên góp được tiền và gạo. Cách đây không lâu Tổng đốc tỉnh Hà Tĩnh đề nghị gửi đến đấy 1.000 tấn gạo để cứu tế người đói, còn Tổng đốc tỉnh Quảng Ngãi thì xin 100 tấn gạo để phát cho dân đói.

III- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

Đế quốc Pháp thi hành tất cả mọi biện pháp để bóp nghẹt sự chống đói của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột. Nhưng sự kết hợp việc tiếp tục tấn công của chủ nghĩa đế quốc vào giai cấp công nhân và nông dân lao động, việc chuyên môn hoá sản xuất nông phẩm xuất khẩu để bòn rút siêu lợi nhuận làm cho quần chúng lao động thiếu ăn, đang khoét sâu sự bần cùng hoá trong nước và gây nổi căm phẫn trong nông dân lao động thuộc tất cả các dân tộc ở Đông Dương. Ảnh hưởng của cuộc tranh đấu cách mạng quốc tế và

đặc biệt là cuộc tranh đấu trong những năm 1930-1931 đã chỉ rõ cho quần chúng thấy con đường đúng đắn duy nhất để thoát khỏi cảnh nghèo khổ và kiếp nô lệ là con đường tranh đấu: chống mọi ách áp bức và bóc lột; bãị công chống điều kiện sống cơ cực và mọi chế độ dã man, cho đến khai nghĩa vũ trang triệt để.....¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

1) Trong tài liệu mất một đoạn (B.T).

**TRÍCH THƯ CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
(NGÀY 31-3-1935)**

**Về việc cử Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản
Đông Dương đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản***

....
9. Đại hội Đảng đã thông qua việc đề cử đại biểu đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản những đồng chí sau: Lítvinốp, Bà Vai, Cao Bằng. Đại hội Đảng sẽ cử tiếp ba đại biểu nữa.

7¹⁾. Đại hội Đảng cử Đoàn đại biểu đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản sau đây: Lítvinốp, Cao Bằng, Bà Vai, Kvak²⁾ và hai đồng chí cốt cán ở Nam Kỳ sẽ đến sau.

LÍTVINỐP
(Ký tên)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (xem thư ngày 31-3-1935) (B.T).

1) Chưa rõ trích từ văn bản nào của Đại hội Đảng (B.T).

2) Kvak: Nguyễn Ái Quốc (B.T).

**BIÊN BẢN GHI THAM LUẬN
CỦA ĐỒNG CHÍ HẢI AN TẠI ĐẠI HỘI VII
QUỐC TẾ CỘNG SẢN***

Ngày thứ tư của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản

PHIÊN HỌP THỨ 9 (Buổi chiều)

Hải An¹⁾: số 39
Đông Dương (thuộc Pháp)
(Bản sao J.O.10-8-35).

Chủ tịch Pholôrin: Buổi họp bắt đầu. Nhắc các đồng chí nhớ là ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu họp từ 10 giờ đến 14 giờ rưỡi, đến 16 giờ chúng ta sẽ được mời đi tham dự Đại hội thể dục thể thao.

Chúng ta tiếp tục thảo luận. Tôi nhường lời cho đồng chí Hải An, đại biểu Đông Dương, phát biểu.

Hải An: *Thưa các đồng chí,*

Là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản, lần đầu tiên tại Đại hội này, Đảng chúng tôi được cử đại biểu tới dự. Trong cuộc Hội nghị toàn thể lần thứ 11 của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, Đảng chúng tôi được kết nạp vào hàng ngũ của

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Hải An: Lê Hồng Phong (B.T).

Quốc tế Cộng sản. Như vậy là bộ tham mưu Đảng quốc tế của giai cấp vô sản thừa nhận chúng tôi xứng đáng có thể đứng trong khối đại đoàn kết của những người bôn sơn vích toàn thế giới.

Hồi Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản, ở Đông Dương chưa có Đảng Cộng sản thống nhất và có tổ chức. Lúc bấy giờ ở nước chúng tôi mới có một vài nhóm cộng sản biệt lập, tách rời quần chúng, tách rời phong trào cách mạng trong nước. Trong thời gian giữa các Đại hội lần thứ VI và lần thứ VII, Đảng Cộng sản cũng như toàn bộ phong trào cách mạng Đông Dương đã trải qua một giai đoạn phát triển lớn, có nhiều thành tích to lớn và những tổn thất nặng nề.

Thưa các đồng chí, ngày nay, ở Đông Dương, chúng tôi đã có một đảng chưa thật mạnh về số lượng, nhưng là một đảng bất chấp mọi sự khủng bố tàn bạo của đế quốc Pháp, kiên quyết chiến đấu để thực hiện Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản, thực hiện cách mạng ruộng đất và chống đế quốc, chiến đấu để giành giải phóng hoàn toàn và độc lập cho xứ Đông Dương. Thay mặt cho Đảng chúng tôi, cho công nhân, cho những người lao động Đông Dương, cho hàng ngàn tù chính trị đã bao năm rên xiết trong các nhà tù, tôi gửi lời chào mừng các đại biểu Đại hội Quốc tế Cộng sản và xin trình bày với các đại biểu những kinh nghiệm mà chúng tôi đã thu được trong những năm chiến đấu.

Công cuộc khai thác Đông Dương được đặc biệt tăng cường trong thời gian sau chiến tranh, khi ở xứ này, nền kinh tế có nhiều sự thay đổi. Tư bản đầu tư vào các ngành kinh tế Đông Dương ngày càng tăng lên. Một vài ngành kỹ nghệ phát triển. Thực ra đó cũng chỉ là những ngành để

quốc Pháp cần thiết, những ngành cung cấp cho chúng nguyên liệu và hàng xuất khẩu.

Song song với những thay đổi đó trong nền kinh tế của đất nước, giai cấp công nhân Đông Dương cũng phát triển. Nếu trong những năm chiến tranh mới chỉ có 3.000 công nhân mỏ thì tới năm 1928 đã có hơn sáu vạn. Hiện nay từng lớp vô sản nông nghiệp đã có hơn một triệu. Dĩ nhiên là trong thời kỳ này, việc khai thác Đông Dương cũng tăng mạnh.

Từ lúc bắt đầu khủng hoảng, việc bóc lột lao động ở Đông Dương đã trở nên rất ráo riết. Cần nhấn mạnh rằng trong khi quần chúng lao động bị bần cùng đến cực độ, thì lợi nhuận của một số nhóm tư bản đế quốc, mặc dù khủng hoảng, đã tăng lên kinh khủng. Tiền lời của Nhà băng Đông Dương - nhóm tư bản tài chính thực tế nắm quyền thống trị trong xứ - hằng năm tăng lên không ngừng, từ 36.879.000 phòrăng năm 1932 lên 38.800.000 phòrăng năm 1934. Tuy gạo thị trường thế giới sụt giá kinh khủng, công ty xuất khẩu lúa gạo vẫn tăng thu nhập từ 1.482.486 đồng năm 1933 lên 1.612.456 đồng năm 1934. Vì giá gạo quá hạ, cho nên phải xuất cảng một số lượng lớn hơn mới có lãi bằng hoặc hơn trước. May mắn gần đây gạo xuất cảng tăng lên rất nhiều, nhưng xuất cảng trên lưng người lao động Đông Dương, làm cho người lao động Đông Dương lâm vào vòng cơ hàn đói kém.

Từ lúc thời kỳ khủng hoảng bắt đầu, giá sinh hoạt ở Đông Dương tăng lên rất mạnh, trong khi đó tiền lương của công nhân, viên chức lại bị giảm, nói chung ít nhất là 50% và ở một vài ngành kỹ nghệ có khi tới 70%. Lương của viên chức bị giảm từ 10 đến 60%, nhưng bọn công chức cao cấp và quan lại thì lại được tăng từ 25 đến 50%. Trong nhiều năm, người ta đã tiến hành những cuộc sa thải lớn trong các xí nghiệp.

Chỉ tính riêng năm 1932, trong số sáu vạn công nhân mỏ, 24.000 người đã bị sa thải. Có thể nói hơn một nửa công nhân ở Đông Dương bị thất nghiệp. Nhiều công nhân mỗi tháng chỉ có việc làm từ 10 đến 16 ngày. Giờ lao động mỗi ngày tăng lên, nhưng tiền lương thì hạ xuống.

Tình cảnh của nông dân cũng rất khó khăn vì giá gạo quá hạ. Nông dân bị đói vì với số tiền bán lúa gạo, họ không đủ để đóng thuế, cũng không đủ để sinh sống. Họ đành phải bỏ đồng ruộng. Tình trạng này phát triển khá nhanh và khá nhiều. Nhà băng Đông Dương tập trung trong tay những vùng lớn đất đai ngày càng rộng lớn.

Thời gian mới đây, năm 1935, người ta thấy ở một vài ngành kinh tế, tình hình có cải thiện hơn. Sau khi hiệp ước thương mại giữa Pháp và Tàu, người khách hàng mua gạo chủ yếu của Đông Dương, được ký kết; sau khi đó đường lối chính trị của mình quy định, Bắc Mỹ chủ trương tạm thời tăng giá hối đoái; và sau khi có nạn đói ở Tàu, người ta thấy điều kiện xuất cảng lúa gạo có cải thiện hơn. Nhưng có thể khẳng định rằng việc đó không hề giảm được tình hình khó khăn của quần chúng lao động. Lòng căm phẫn của quần chúng tăng lên, chủ nghĩa đế quốc càng tăng cường thủ đoạn. Hiện nay chính sách của chúng là giảm thuế thân. Nhưng giảm thuế này thì chúng lại tăng thuế khác.

Trong thời kỳ 1930-1931 cũng vậy, phong trào cách mạng rộng rãi của quần chúng đã phát triển trên cơ sở một sự bần cùng đến cực độ, một tình cảnh đối nghèo thê thảm mà những người lao động Đông Dương đã lâm vào.

Tôi xin trình bày một vài chi tiết về cuộc tranh đấu của chúng tôi trong thời kỳ phát triển cao nhất của nó là thời kỳ 1930-1931. Vì chính trong thời kỳ này ở nước chúng tôi đã

thành lập chính quyền Xôviết, chính quyền này tuy chỉ tồn tại được từ hai đến ba tháng trong phạm vi rất hạn chế ở mấy tỉnh miền Bắc Trung Kỳ, nhưng đã đóng một vai trò quan trọng. Vì sau đó phong trào phát triển không ngừng dưới khẩu hiệu *Tranh đấu cho chính quyền Xôviết*.

Thưa các đồng chí, cần phải nhấn mạnh rằng Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở Liên Xô đã giữ vai trò to lớn trong việc góp phần vào sự phát triển công cuộc tranh đấu cách mạng ở đất nước chúng tôi. Nhưng chính phong trào Xôviết thắng lợi ở Tàu đã chiếm vai trò quyết định. Cuộc tranh đấu ở Tàu, nước láng giềng gần nhất của chúng tôi, đã luôn luôn có ảnh hưởng quyết định tới sự phát triển của cuộc tranh đấu ở nước chúng tôi. Trong toàn bộ lịch sử Đảng Cộng sản chúng tôi, Đảng Cộng sản Tàu đã hỗ trợ và làm chỗ dựa cho chúng tôi, giúp đỡ chúng tôi kinh nghiệm, và đến nay Đảng Cộng sản Tàu vẫn tiếp tục làm như thế. Mỗi tình hữu nghị mật thiết nối liền hai đảng chúng tôi.

Cuộc tranh đấu cách mạng năm 1930 mở đầu bằng cuộc khởi nghĩa nổi tiếng ở Yên Bai; cuộc khởi nghĩa này giữ một vai trò to lớn đối với sự phát triển phong trào ở Đông Dương. Cuộc khởi nghĩa do binh lính Việt Nam làm, nó nổ ra và được đông đảo quần chúng Bắc Kỳ ủng hộ. Đó là một cuộc khởi nghĩa vũ trang chống đế quốc Pháp. Cuộc khởi nghĩa đã bị thất bại nặng nề, bởi vì đế quốc Pháp đã tận dụng mọi biện pháp để đàn áp, vì lực lượng quần chúng tham gia còn hẹp, vì đông đảo quần chúng chưa được chuẩn bị đầy đủ để bước vào trận chiến đấu quyết định, vì giai cấp tư sản bản xứ sợ hãi trước khí thế của phong trào đã nhanh chóng trở mặt phản bội, và nhất là vì phong trào không do Đảng Cộng sản

lãnh đạo mà chỉ là một âm mưu do Việt Nam Quốc dân Đảng, một đảng quốc gia cách mạng tiêu tư sản, cầm đầu. Trong quá trình khởi nghĩa, sự lãnh đạo của đảng này đã tỏ ra bất lực và do dự. Cuộc khởi nghĩa cùng đảng lãnh đạo đều bị đậm tan.

Cuộc tranh đấu của vô sản diễn ra bằng những hoạt động không ngừng của công nhân trong suốt thời kỳ 1929-1930. Phong trào quần chúng phát triển, sự sụp đổ của đảng quốc gia cách mạng đã góp phần vào việc củng cố Đảng Cộng sản và từ đầu năm 1930 trở đi, Đảng đã trở thành một đảng thống nhất.

Công lao to lớn của những người cộng sản Đông Dương là đã chấm dứt được những cuộc tranh chấp bè phái để đi tới đoàn kết, và trong cao trào tranh đấu cách mạng, Đảng đã liên hệ mật thiết với quần chúng đang tranh đấu, giành được bá quyền lãnh đạo lúc đó cho giai cấp vô sản.

Từ đó, phong trào phát triển chủ yếu dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Thua các đồng chí, lúc bấy giờ chúng tôi hẵn còn non trẻ và phải thảng thắn thừa nhận rằng chúng tôi đã mắc khuyết điểm.

Năm 1930, trong nước chúng tôi có 89 cuộc bãi công, và chỉ tính trong 34 cuộc đã có 31.680 người tham gia. Cũng trong năm ấy có 400 cuộc tranh đấu của nông dân với một nửa triệu người tham gia. Thời kỳ 1930-1931, chúng tôi đã có rất nhiều cuộc tranh đấu chung giữa công nhân và nông dân, trên cơ sở những yêu sách hằng ngày. Mặt trận thống nhất của những người lao động chống đế quốc Pháp và phong kiến địa chủ bản xứ đã phát triển tới cao điểm. Chính vào tháng 9-1930, nông dân miền Bắc Trung Kỳ nổi dậy dưới sự lãnh đạo của công nhân Bến Thuỷ, dẫn tới thành lập chính quyền Xôviết.

Dưới đây là những công việc mà chính quyền Xôviết đã thực hiện được:

1. Đánh đuổi đế quốc Pháp, địa chủ phong kiến và cường hào nông thôn, thành lập Xôviết.
2. Tịch thu ruộng đất của đại địa chủ và ruộng đất công chia cho dân cày nghèo.
3. Xoá bỏ thuế chợ và các thứ thuế khác. Xoá những món nợ cắt cổ.
4. Thực hiện nam nữ bình đẳng về kinh tế, chính trị và xã hội.
5. Thành lập toà án nhân dân cách mạng để giải quyết những sự xích mích giữa những người lao động, và toà án để xử những phần tử phản cách mạng.
6. Giải tán tuần định (dân đoàn) ở các làng xã và thành lập Đội Tự vệ.
7. Mở trường chính trị cho quần chúng lao động.
8. Cấm buôn bán và hút thuốc phiện, cờ bạc, gái điếm.
9. Bắt đầu xây dựng nhà cửa bị đế quốc phá hoại.
10. Cứu tế thất nghiệp và những gia đình nạn nhân của cuộc khủng bố trắng.
11. Tịch thu quỹ làng, xã và chia cho dân nghèo, v.v..

Tất cả những biện pháp cách mạng nói trên của chính quyền Xôviết miền Bắc Trung Kỳ thuộc một phần nhiệm vụ của cuộc cách mạng tư sản dân chủ. Nó là tấm gương cho tất cả những người lao động Đông Dương trong cuộc tranh đấu sắp tới chống đế quốc và phong kiến.

Sự lãnh đạo của Đảng và các Xôviết đã phạm khá nhiều khuyết điểm. Chính quyền Xôviết mới chỉ tịch thu ruộng đất của những địa chủ có trên 100 mẫu (khoảng 30ha). Giới hạn này đã làm giảm mất nhiều khí thế tranh đấu giành ruộng

đất của nông dân, vì trong các tỉnh mà chính quyền Xôviết được thành lập, chỉ có rất ít đại địa chủ. Đó là tàn dư của cương lĩnh các nhóm cộng sản cũ đã máy móc chia giai cấp địa chủ thành hạng đại và trung. Cũng có những hành động tả khuynh: một vài vùng đã thành lập công xã nông nghiệp; một vài làng thi hành những biện pháp cưỡng bức làng bên cạnh tham gia vào phong trào Xôviết: chỉ chia ruộng cho nông dân nghèo, không chia cho công nhân nông nghiệp, người làm thuê và trung nông.

Phong trào 1930-1931 và các Xôviết đã bị khủng bố rất tàn bạo. Mặc dầu đó là một cuộc tranh đấu vũ trang chống đế quốc Pháp, bên cạnh nhiều thắng lợi cần phải nêu lên sai lầm chính của phong trào này là có tính chất hạn chế địa phương, và thu hẹp trong ba xứ. Hai xứ có nhiều dân tộc ít người là Lào và Cao Miên còn đứng ngoài cuộc tranh đấu. Trong giai đoạn này chưa có một mặt trận phản đế thống nhất rộng rãi bao gồm tất cả các dân tộc, các tầng lớp nhân dân Đông Dương chống đế quốc.

Một thời kỳ thất bại nặng nề và đau đớn kế tiếp cao trào. Dưới sự khủng bố của địch, xứ Đông Dương nhỏ bé của chúng tôi đã có hơn 16.000 tù chính trị. Khỏi phải nói, cuộc khủng bố trước hết đánh vào Đảng Cộng sản. Vì còn thiếu kinh nghiệm thực sự bônsovich trong lĩnh vực tổ chức, vì chưa quen công tác bất hợp pháp và bí mật, Đảng chúng tôi đã bị tổn thất nặng nề. Bộ máy của Đảng bị phá huỷ, liên lạc bị đứt mối, các tổ chức tan tành, những chiến sĩ cộng sản ưu tú bị cầm tù. Chỉ còn lại từng người cộng sản hoặc nhóm cộng sản riêng lẻ.

Thưa các đồng chí, cần phải thành thật thừa nhận rằng trong thời kỳ thoái trào này, những khuynh hướng dao động,

bị quan khá phổ biến trong hàng ngũ chúng tôi.

Nhiều đồng chí cho rằng chúng tôi đã khuất phục đế quốc Pháp, rằng Đảng đã chết, rằng tình trạng thật là bi thảm.

Đó chỉ là những lời của kẻ dao động, của những người cộng sản không kiên định. Thưa các đồng chí, thực tế đã chứng minh rằng đế quốc không thể nào tiêu diệt được Đảng bằng khủng bố và không thể nào bóp chết được phong trào cách mạng.

Sau một thời kỳ thoái trào, cuộc tranh đấu cách mạng lại phục hồi. Nó nhất thiết phải phục hồi vì bao nhiêu vấn đề mà phong trào 1930-1931 đã đặt ra với tất cả tầm rộng lớn của nó chưa được giải quyết. Ngay từ năm 1932, chúng tôi đã có 24 cuộc tranh đấu của quần chúng, 31 cuộc năm 1933 và 45 cuộc năm 1934. Đã có nhiều cuộc bãi công của công nhân, tranh đấu của nông dân, phong trào của các dân tộc ít người, của tiểu thương, sinh viên, và nhất là bắt đầu năm 1935 thì phong trào công nhân ngày càng phát triển ở Bắc Kỳ, Nam Kỳ, Lào, v.v.. Lúc này, những cuộc tranh đấu ấy chưa đạt được khí thế của phong trào 1930-1931. Nhưng đã có những biểu hiện rõ rệt là phong trào ngày nay phát triển trên một cơ sở rộng rãi hơn trước rất nhiều. Nhiều tầng lớp nhân dân khác nhau, những phần tử lạc hậu nhất trong giai cấp công nhân, các dân tộc ít người (Thượng, Tày, v.v.) đông đảo quần chúng tiểu tư sản, trí thức, đều được thu hút vào công cuộc tranh đấu.

Tình trạng bất mãn đối với chính sách của đế quốc Pháp và đối với Nhà băng Đông Dương, tức là đối với nhóm tư bản tài chính đề ra chính sách ấy, nảy nở trong sinh viên, giáo sư và cả trong một vài nhóm tư sản bản xứ. Cũng cần phải nhấn mạnh rằng trong thời kỳ chiến đấu 1930-1931, các dân

tộc ít người còn đứng ngoài cuộc tranh đấu cách mạng. Ngày nay, tình hình đã hoàn toàn thay đổi. Người Thượng ở Nam Trung Kỳ, cũng như người Tày ở thượng du Bắc Kỳ, người Lào, người Cao Miên, v.v. đã gia nhập đồng đảo vào hàng ngũ cách mạng. Hiện nay đế quốc Pháp đang ra sức cố gắng "thâm nhập hoà bình" vào các vùng ấy. Chúng tước đoạt ruộng đất của các bộ tộc này, nhưng có một số vụ đồng bào Thượng đã vũ trang tấn công vào đồn lính Pháp. Hơn nữa, trong hàng ngũ đảng chúng tôi và ngay trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, đã có một số khá đông đồng chí người dân tộc Tày và Lào.

Vì vậy, hiện nay chúng tôi có nhiều khả năng rộng lớn hơn để thực hiện Mặt trận nhân dân phản đế, mặt trận thống nhất của tất cả các dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp.

Thưa các đồng chí, những kẻ dao động và bi quan đã sai lầm khi cho rằng Đảng đã chết. Trái lại, với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản và trong khi thực hiện chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, với sự giúp đỡ của Đảng Tàu anh em và Đảng Cộng sản Pháp (Đảng Cộng sản Pháp đã tiến hành một chiến dịch rộng rãi chống khủng bố, và nhân dịp này đã cử một đoàn đại biểu công nhân sang nước chúng tôi, được đồng đảo nhân dân Đông Dương nhiệt liệt đón mừng), chúng tôi đã bắt đầu tổ chức lại Đảng và củng cố lại hàng ngũ. Rõ ràng là chúng tôi không thể tiến thẳng một mạch tới mục đích và trên con đường đó, chúng tôi đã phải chịu đựng nhiều thất bại.

Trong hai năm trời, chúng tôi không có Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng. Dự định triệu tập một cuộc Đại hội Đảng của chúng tôi nhiều lần không thành. Các xứ uỷ và tỉnh uỷ

mới được thành lập nhiều lần bị phá, các uỷ viên thì bị bắt; tuy vậy họ vẫn kiên quyết tiếp tục gây dựng lại và tồn tại trong những điều kiện khủng bố hết sức man rợ.

Thưa các đồng chí, khuyết điểm của chúng tôi là do thiếu kinh nghiệm, là do không biết hoạt động trong điều kiện hoàn toàn bất hợp pháp, bí mật.

Chúng tôi cần ra sức học tập kinh nghiệm của các đảng anh em cũng đang phải hoạt động hoàn toàn bất hợp pháp. Nhưng bất chấp mọi khó khăn đã vấp phải trên con đường này, giờ đây chúng tôi có thể khẳng định trước Quốc tế Cộng sản là chúng tôi đã thực hiện được việc khôi phục và chấn chỉnh lại Đảng.

Tháng 6-1934, chúng tôi đã tổ chức một cuộc hội nghị Đảng và thành lập các cơ quan chủ yếu của Đảng. Tháng 3-1935, chúng tôi đã triệu tập cuộc đại biểu Đại hội Đảng lần thứ nhất. Đại hội đã tiến hành tốt và đã bầu ra được Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng. Hiện nay chúng tôi đã có các xứ uỷ, tỉnh uỷ, và sự liên lạc giữa các tổ chức ấy đã được thiết lập. Một cơ quan lý luận trung ương ra đời và tồn tại cùng với báo chí bất hợp pháp của Đảng. Trước đây, trong những năm cách mạng phát triển, Đảng chúng tôi có gần 3.500 đảng viên. Hiện nay số lượng đảng viên có ít hơn, nhưng Đảng sẽ phát triển và sẽ ngày càng mở rộng ảnh hưởng của mình.

Cơ cấu xã hội của Đảng chúng tôi hãy còn xa mới hoàn hảo. Trong lúc này, kết quả duy nhất mà chúng tôi đạt được về phương diện đó là các cơ quan lãnh đạo đảng chủ yếu gồm công nhân. Đảng chúng tôi chưa liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Chúng tôi chưa nắm được những trung tâm công nhân quan trọng trong xứ. Ví dụ: ở Bắc Kỳ, nơi tập trung số

lượng lớn giai cấp công nhân Đông Dương tổ chức cộng sản của chúng tôi hãy còn rất yếu, tuy rằng thời gian gần đây chúng tôi đã xây dựng lại các tổ chức ở trung tâm Bắc Kỳ. Chúng tôi biết rõ ràng rằng chừng nào chúng tôi chưa bắt rẽ chắc chắn vào giai cấp công nhân, chừng nào chưa có mối liên hệ mật thiết với quần chúng lao động thì chúng tôi chưa thể nào được yên ổn. Nhưng, thưa các đồng chí, nhiều đảng viên của Đảng chúng tôi hãy còn chưa biết rằng Đảng cần phải là một tổ chức của quần chúng. Trong công tác, nhiều đảng viên còn dùng những phương pháp công tác biệt phái cù kẽ. Chính sách mà các đảng bộ còn thi hành đối với các tổ chức công nhân đã cho chúng tôi một tấm gương rất tốt. Có đồng chí hãy còn tiếp tục bắt buộc chỉ cho thành lập Công hội đỏ, dù rằng trong điều kiện của Đông Dương những công hội ấy rõ ràng là những tổ chức cô độc, hẹp hòi, biệt phái với quang đại quần chúng công nhân. Các đồng chí của chúng tôi chưa đề ra nhiệm vụ cấp thiết lập mặt trận thống nhất, một mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi. Họ xem thường công tác trong các công đoàn hợp pháp hiện hành đang chịu ảnh hưởng của phái quốc gia cải lương.

Một ví dụ: Sở đóng tàu Sài Gòn¹⁾ có 1.500 công nhân, tại đây hiện nay có một hội ái hữu 600 người hoàn toàn ở dưới ảnh hưởng của phái quốc gia cải lương; các đồng chí chúng tôi hầu như không tiến hành một công tác nào ở đó. Đồng thời chúng tôi cũng có những sự việc để chứng minh rằng, nhất là thời gian gần đây, ảnh hưởng của Đảng Cộng sản cũng đã tăng lên trong đám quần chúng chịu ảnh hưởng của phái quốc gia cải lương, như người ta đã thấy trong

cuộc bầu cử Hội đồng thành phố Sài Gòn ở Nam Kỳ. "Danh sách công nhân" chiếm bốn ghế trong Hội đồng thành phố (trong số sáu ghế dành cho người bản xứ). Đây là lần đầu tiên công nhân và nông dân thắng lợi trong việc đưa đại biểu của họ vào hội đồng.

Tôi xin nhắc lại một lần nữa, tình hình hiện nay ở Đông Dương mở ra nhiều khả năng rộng lớn cho việc phát triển cuộc tranh đấu cách mạng và phát triển đảng của chúng tôi. Đối với chúng tôi, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII là một trường học lớn, giúp chúng tôi tiếp thu kinh nghiệm quý báu của 65 phân bộ quốc tế và trước hết của phân bộ lãnh đạo Quốc tế Cộng sản là Đảng Cộng sản Liên Xô.

Thưa các đồng chí, đất nước và thành phố mà chúng tôi đang họp ở rất xa quê hương chúng tôi. Nhưng những người lao động Đông Dương đều đã hiểu rõ thế nào là Liên Xô. Công nhân và nông dân ở xứ thuộc địa xa xôi của Pháp hướng về Mạc Tư Khoa, chứa chan hy vọng và tin tưởng. Và họ mang trong tâm trí và trên miệng họ tên tuổi Xtalin vĩ đại, quen thuộc và thân yêu, cái tên vang dội như một lời hiệu triệu chiến đấu cho cuộc cách mạng chống đế quốc và phong kiến.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

1) Sở đóng tàu Sài Gòn: Sở Ba Son (B.T).

**BIÊN BẢN GHI THAM LUẬN
CỦA ĐỒNG CHÍ VĂN TÂN TẠI ĐẠI HỘI VII
QUỐC TẾ CỘNG SẢN***

PHIÊN HỌP THỨ 31, ngày 11 tháng 8-1935
(Buổi sáng)

Diễn giả: Văn Tân¹⁾ (153)

Đông Dương

(bản dịch miệng)

Thưa các đồng chí,

Ở Đông Dương, Tổ quốc tôi, có nhiều bộ lạc, dân tộc mà bọn đế quốc thống trị Pháp thường gọi là những người "dã man". Những dân tộc ấy ở miền núi phía nam Trung Kỳ, ở Lào và thượng du Bắc Kỳ. Tôi rất lấy làm vinh hạnh thuộc về một trong những dân tộc ấy, bởi vì những năm gần đây họ đã trở thành những người tích cực tham gia cuộc tranh đấu giải phóng của quần chúng lao động Đông Dương. Ba năm gần

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Văn Tân: Hoàng Văn Nọn, Hoàng Vĩnh Tuy, dân tộc Tày, là đại biểu của Đảng ta tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII năm 1935 (B.T).

đây đã có nhiều cuộc tranh đấu của người Mèo và Thổ chống đế quốc Pháp. Trong thời gian ấy có nhiều cuộc tấn công vũ trang của nông dân Mèo vào những đồn binh Pháp. Ở Lào có một số cuộc bắn công của công nhân mỏ. Người tham gia chủ yếu những cuộc bắn công ấy là công nhân Lào. Đồng thời còn có những cuộc nổi dậy của nông dân Lào và Cao Miên nữa. Trong tổ chức đảng ở Bắc Kỳ, số lượng đảng viên thuộc dân tộc thiểu số Thổ tăng rất nhiều, hơn nữa trong cơ quan lãnh đạo của Đảng cũng có người Thổ, Lào và Cao Miên, tức là có đại biểu của những dân tộc ở Đông Dương. Những điều đó rõ ràng các dân tộc, các bộ lạc bị áp bức, bị đè nén lâu năm đã đứng lên tranh đấu chống kẻ thù chủ yếu của mình là đế quốc Pháp.

Chính sách của đế quốc Pháp ở Đông Dương là bóc lột tàn tệ, là áp bức dân tộc dưới hình thức tàn bạo và khốc liệt nhất đối với nhân dân Đông Dương. Dựa vào đó, trong quan hệ đối với các dân tộc lạc hậu bọn đế quốc thực dân Pháp thường đưa ra chính sách lừa bịp là "sứ mệnh khai hoá văn minh".

Trong khi áp dụng chính sách chung về áp bức dân tộc ở đây, đế quốc Pháp rất chú ý đến mặt khác của chính sách ấy là:

Đông Dương - một xứ không lớn lăm, chỉ có tất cả 20 triệu dân, song 20 triệu dân ấy bao gồm một số lớn những dân tộc khác nhau. Ở đây, có những người Việt Nam, Lào, Cao Miên, Tàu, Thổ, Mường, Nùng, Mèo, Mọi, Mán, Lôlô và còn nhiều dân tộc khác nữa. Tuyệt đại đa số là người Việt Nam. Thưa các đồng chí, tất nhiên rất nhiều dân tộc thiểu số Đông Dương sống trong những điều kiện kinh tế khác nhau, một số còn giữ dấu vết của cuộc sống du mục, thí dụ như người Mán và Mèo ở Bắc Kỳ, một số còn ở tình trạng bộ lạc,

núi người Mường, kinh tế của họ còn ở trạng thái nguyên thuỷ. Ở một số dân tộc, như Cao Miên, Lào, chủ nghĩa tư bản đã bắt đầu phát triển, nhưng tàn tích phong kiến còn đang chiếm địa vị ưu thế. Ở những vùng dân chúng Việt Nam thì sự phân hoá giai cấp đã hình thành đầy đủ và rõ rệt, tại đây, giai cấp vô sản công nghiệp đã phát triển, nông dân cũng phân hoá. Nhưng trong những vùng ấy, tàn tích phong kiến và phương pháp bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa nói chung vẫn chiếm địa vị thống trị như ở các nước thuộc địa khác.

Từ lâu đế quốc Pháp đã hiểu biết rất thông thạo đặc điểm tình hình Đông Dương: tính chất nhiều dân tộc. Từ lâu chúng đã áp dụng một chính sách dân tộc phù hợp với tình hình ấy. Bóc lột tàn nhẫn Đông Dương nói chung, đặc biệt bóc lột các dân tộc thiểu số không có sự bảo vệ, bọn đế quốc Pháp tiến hành một cách có hệ thống chính sách xúi giục dân tộc này chống dân tộc kia, làm yếu và chia rẽ họ. Những sự việc của chính sách chia rẽ dân tộc ấy thực không sao đếm được. Đế quốc Pháp chiếm đất đai của các dân tộc thiểu số và giúp những người Việt Nam chiếm đất của người Lào và Cao Miên bằng cách trao cho họ những đất chung của đồn điền. Từ lâu báo chương của bọn quốc gia cải lương đã đề cập rộng rãi đến vấn đề thuộc địa của Việt Nam ở Lào và Cao Miên.

Đặc biệt trong những năm gần đây, đế quốc Pháp tăng cường chính sách tiến công những vùng có dân tộc thiểu số. Chính sách đó gọi là "thâm nhập hoà bình" (tất nhiên phải để trong dấu ngoặc kép chữ thâm nhập hoà bình) vào các vùng ấy để tới dùng uy lực để chiếm đất đai, đuổi tất cả dân chúng ở đó đi khỏi khu vực chiếm đóng của chúng. Đồng thời với sự suy sụp kinh tế ghê gớm của toàn quốc trong thời kỳ khủng hoảng, nhiều vùng dân tộc thiểu số đã phải nộp sưu

thuế nặng nề mà trước đây họ không phải nộp; chế độ độc quyền muối, rượu và các sản phẩm khác được thịnh hành.

Dân chúng Đông Dương đứng lên vũ trang tranh đấu để chống lại việc chiếm đất đai, chống lại ách thống trị kinh tế đang mở rộng của bọn đế quốc Pháp. Nhiệm vụ quan trọng trước mắt của Đảng Cộng sản trong khi xây dựng mặt trận thống nhất phản đế ở xứ Đông Dương, là phải đoàn kết các dân tộc Đông Dương, không ngừng giải thích vấn đề dân tộc, huy động mọi lực lượng chống kẻ thù chung và bọn thống trị của tất cả các dân tộc ở Đông Dương là đế quốc Pháp. Chúng tôi cần phải thi hành lời di huấn và chỉ đạo của lãnh tụ vô sản thế giới là Lenin và Xtalin về vấn đề dân tộc.

Tuy có một số thành tích nhưng Đảng Cộng sản của chúng tôi chỉ mới làm được rất ít trong vấn đề này. Nhiệm vụ trước mắt của Đảng là phải đẩy mạnh hoạt động, tăng cường ảnh hưởng của mình trong các dân tộc thiểu số, trước tiên là trong các dân tộc đứng lên tranh đấu cách mạng.

Vấn đề thứ hai mà tôi nêu ra đây là vấn đề thực hiện mặt trận thống nhất tranh đấu của giai cấp công nhân.

Tới nay, trong lĩnh vực tổ chức của giai cấp công nhân, chúng tôi kiên trì và nhất định tiến hành đường lối thành lập Công hội đỏ. Trong điều kiện hiện nay ở Đông Dương, loại công hội này bị khủng bố gắt gao, cho nên tất nhiên nó chỉ rất hẹp thô, bị cô lập với các tổ chức quần chúng khác. Hơn thế nữa, nhiều tổ chức đảng khi thành lập Công hội đỏ đã tự gây khó khăn trong việc tổ chức vào hội, họ đề ra những điều kiện vào hội cũng như các điều kiện vào Đảng Cộng sản. Lại thường đòi hỏi hội viên công hội phải có tính chiến đấu và giác ngộ như đảng viên.

Kết quả ấy dẫn tới tình hình như sau: mặc dầu đời sống

của thợ thuyền sa sút, bọn tư bản vẫn tăng cường tấn công họ, buộc họ phải thường xuyên chống lại tích cực và công khai, nhưng Đảng mới chỉ đạt được một ít thành tích trong việc tổ chức công nhân để tranh đấu mà thôi. Khẩu hiệu "Mỗi nhà máy phải là một pháo đài của Đảng" mặc dù đã được đề ra ở các hội nghị và Đại hội Đảng, nhưng đến nay nó mới chỉ là khẩu hiệu lý thuyết, chứ chưa phải là khẩu hiệu thực hành.

Nhiều đồng chí ở nước chúng tôi hay vin vào điều kiện khẩn trương công tác, vào những khó khăn, vào sự khủng bố của đế quốc. Đúng vậy, khó khăn của chúng tôi có nhiều nhưng chủ yếu không phải là những khó khăn do khủng bố, mà vì nước chúng tôi ở xa các đồng chí, chúng tôi không có khả năng lãnh đạo tốt hàng ngày, chúng tôi rất thiếu những cán bộ được rèn luyện đầy đủ về lý luận.

Ở Đông Dương, mặc dù ách áp bức dân tộc khá nặng nề, mấy năm gần đây đã xuất hiện nhiều tổ chức quần chúng khác nhau; đó là kết quả của sự phát triển rộng lớn của phong trào giải phóng dân tộc: hội ái hữu (phường bạn), hội tư văn, quỹ tương tế dưới sự bảo trợ của tư sản quốc gia cải lương. Thực vậy, một số những loại tổ chức ấy đã tồn tại ở Đông Dương, thí dụ các ái hữu của viên chức bưu điện, của các nhà báo, Liên đoàn tài xế Sài Gòn - Chợ Lớn, ái hữu của công nhân, viên chức Xưởng đóng tàu Sài Gòn, Liên đoàn thợ cắt tóc. Cho tới nay các đồng chí của chúng tôi chưa hoạt động trong các tổ chức ấy, họ đã coi thường công tác này.

Hiện nay chúng tôi đã thấy rõ là cần phải tạo một bước ngoặt quyết định trong công tác tổ chức quần chúng thợ thuyền. Chúng tôi cần chấm dứt lối biệt phái đó, không được thờ ơ với công tác quần chúng, mà phải thực sự đi vào quần

chúng. Muốn vậy, dù thế nào chúng tôi cũng phải chấm dứt kinh nghiệm tổ chức công hội với nhãn hiệu cộng sản. Chúng tôi phải đề ra nhiệm vụ thâm nhập vào tổ chức của quốc gia cải lương và dần dần có địa vị ở trong đó. Ở đây cần nhấn mạnh rằng chúng tôi chưa đánh giá đúng mức cuộc tranh đấu cho yêu sách hàng ngày của giai cấp công nhân. Thật vậy, chúng tôi cần chú ý đến thợ thuyền trong từng trường hợp cụ thể, nắm vững mọi sự bất bình của họ và thúc đẩy họ tranh đấu vì quyền lợi của quần chúng lao động chống đế quốc Pháp. Đặc biệt phải nhấn mạnh sự cần thiết phải công tác trong thợ thất nghiệp, phải mở rộng tranh đấu để tương trợ cho những người bị thất nghiệp. Tới nay, các tổ chức quốc gia cải lương đã tiến hành công tác ấy trong khi người cộng sản hoàn toàn chưa làm gì cả.

Tôi xin chuyển qua vấn đề thành lập Mặt trận nhân dân phản đế, đó là nhiệm vụ quan trọng nhất ở các nước thuộc địa. Cần phải nói rằng, sau chiến tranh đế quốc, trong lịch sử phong trào giải phóng dân tộc ở nước chúng tôi đã có những thời kỳ phong trào ấy thực tế mang tính chất chung của mặt trận dân tộc nhân dân chống đế quốc Pháp. Lần đầu tiên, tình hình đó diễn ra vào những năm 1925 - 1927. Sau thời kỳ chiến tranh, đặc biệt vào những năm 20, đế quốc Pháp bắt đầu tăng cường tiến công vào thuộc địa của chúng, trong đó có Đông Dương. Do đó, bóc lột tăng thêm và nỗi bất bình chung trong nước cũng mạnh hơn. Đúng vậy, thời kỳ này có nhiều cuộc nổi dậy và tranh đấu của dân cày, thợ thuyền, tiểu tư sản, trí thức và tất cả các tầng lớp dân chúng Đông Dương. Sự nổi dậy khá mạnh ấy buộc đế quốc Pháp phải dùng một chính sách quý quyết và khôn khéo hòng phá vỡ mặt trận dân tộc ở Đông Dương. Lúc đó tên sứ giả "xã hội"

Varen tới Đông Dương. Từ bỏ những nguyên tắc xã hội của chính bọn chúng, Varen không ngần ngại ra sức thi hành chính sách của đế quốc Pháp. Dùng mưu kế my dân, Varen nhân nhượng một ít quyền lợi cho một số bộ phận riêng lẻ của tư sản dân tộc và đã tách được họ khỏi mặt trận dân tộc chung, bằng cách đưa ra vấn đề "Pháp - Việt hợp tác".

Sau đó, trong thời kỳ khởi nghĩa Yên Bái đầu năm 1930 do đảng cách mạng quốc gia của tiểu tư sản lãnh đạo (Việt Nam Quốc dân Đảng), chúng tôi đã lập mặt trận nhân dân ở trong nước, mặc dù chưa được rộng rãi và chỉ ở từng địa phương.

Tiếp đến, những cuộc tranh đấu phát triển vào tháng 11-1930 đã thu hút được nhiều tầng lớp quần chúng rộng rãi vào dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Quảng đại quần chúng Đông Dương và dân tộc thiểu số Mọi ủng hộ những cuộc tranh đấu ấy, còn một bộ phận tư sản dân tộc thì sợ hãi trước sự lớn mạnh của phong trào tranh đấu cách mạng, nên đã chạy sang phía đế quốc Pháp và giúp chúng đàn áp khởi nghĩa. Lý do thất bại của cuộc bạo động Yên Bái và của tháng 11-1930 có rất nhiều, nhưng trong đó có một điều là thiếu hẳn sách lược Mặt trận nhân dân thống nhất phản đế.

Hiện nay, chúng tôi có nhiều điều kiện đặc biệt thuận lợi để thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất phản đế rộng rãi ở Đông Dương. Khủng hoảng kinh tế ở Đông Dương đã kéo dài 5 năm. Quá nửa thợ thuyền bị thất nghiệp. Tiền lương không ngừng bị hạ thấp. Hàng triệu nông dân bị phá sản vì giá lúa gạo quá hạ. Hàng loạt địa phương bị đói kéo dài đã mấy năm liền, thí dụ như ở miền Bắc Trung Kỳ. Thậm chí có cả một phần kinh tế phú nông và tiểu địa chủ

cũng bị phá sản. Đất đai của họ bị tập trung vào tay Nhà băng Đông Dương và một nhóm tài chính. Thanh niên trí thức cũng bị thất nghiệp rất nhiều. Đồng thời, đế quốc thi hành chính sách ủng hộ không điều kiện tập đoàn tài chính, đứng đầu là Nhà băng Đông Dương là bọn thực tế làm chủ Đông Dương. Song, chính sách ủng hộ không điều kiện tập đoàn tài chính dẫn đến mâu thuẫn giữa các nhóm tư sản dân tộc và thậm chí cả tư sản thực dân ở Đông Dương. Có thể nói được rằng, bọn tư sản quốc gia cải lương trong từng giai đoạn nhất định khi thì tỏ thái độ phản đối đế quốc Pháp, khi thì tin vào chính sách của đế quốc Pháp đối với Nhà băng Đông Dương. Mấy năm gần đây đồng bạc Đông Dương không ổn định. Bọn chủ đồn điền và xuất khẩu lúa gạo đang đòi nâng giá đồng bạc Đông Dương lên cho tương xứng với đồng phờ rồng của Pháp. Đó là bằng chứng rõ ràng về sự lục đục ngày càng gay gắt trong những năm khủng hoảng giữa các nhóm khác nhau của tư sản dân tộc và tư sản đế quốc. Đúng vậy, cuộc tranh đấu xung quanh vấn đề xuất cảng lúa gạo, sự cạnh tranh giữa gạo của Đông Dương và lúa mì của Pháp, vấn đề chính sách quan thuế của Pháp ở Đông Dương mà bọn xuất cảng Pháp rất quan tâm - tất cả những cái đó làm tăng thêm mâu thuẫn giữa các nhóm tư sản ở Đông Dương.

Cần nói rằng, bọn quốc gia cải lương tính toán rất giỏi về những sự bất bình hiện nay đang ngày càng tăng trong quần chúng và các tầng lớp dân chúng khác nhau ở Đông Dương. Chúng đang cố gắng lợi dụng tình hình đó để phục vụ cho quyền lợi của chúng. Cuộc mít tinh lớn ở Sài Gòn do bọn tư sản quốc gia cải lương tổ chức vào tháng 4-1934 trong dịp xảy ra vụ phản đối Nhà băng Đông Dương, là một thí dụ rất rõ rệt về vấn đề này. Trong cuộc mít tinh ấy, bọn tư sản

đã lôi kéo được 15.000 người tham gia. Trong những năm gần đây, bọn tư sản quốc gia cải lương tăng cường hoạt động, họ cố gắng thâm nhập vào các lĩnh vực hoạt động xã hội ở trong nước để có thể củng cố địa vị của họ vững chắc hơn và phát triển ảnh hưởng của họ. Lý do là: thứ nhất, giai cấp tư sản Đông Dương bị sa sút trong thời kỳ khủng hoảng và định lợi dụng sự bất mãn của quần chúng để phục vụ cho quyền lợi của chúng, hòng hưởng những nhượng bộ và bối rối của đế quốc Pháp. Chúng muốn giành được phần nhiều hơn trong việc chia lợi nhuận trên sự đau khổ chưa từng thấy và sự bần cùng hoá ngoài sức tưởng tượng của hàng triệu thợ thuyền và dân cày ở Đông Dương. Thứ hai là, ảnh hưởng của Đảng Cộng sản phát triển mạnh trong quần chúng lao động. Đó là lý do thúc đẩy tư sản Đông Dương đứng ra "phản đối", với tư cách là "người bảo vệ" quyền lợi của nhân dân. Thí dụ: các báo chương quốc gia cải lương mở một đợt tranh đấu rộng rãi chống biện pháp bắt buộc mua rượu của chính phủ.

Đảng Cộng sản của chúng tôi, như tôi đã trình bày, đã không đặt vấn đề thực hiện mặt trận của giai cấp công nhân, mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi, mà chỉ mới làm được chút ít trong lĩnh vực thành lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi. Trong giai đoạn hiện nay, chúng tôi có thể và phải huy động chẳng những đông đảo các tầng lớp thợ thuyền, dân cày, tiểu tư sản, mà còn cả trí thức hoặc các nhóm riêng lẻ của bộ phận cánh tả tư sản bản xứ, trên cơ sở tranh đấu cho quyền lợi chung của nhân dân Đông Dương chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp, phối hợp với Mặt trận bình dân ở Pháp. Sự thống nhất hành động giữa Mặt trận bình dân ở chính quốc và thuộc địa đối lập với liên minh đế quốc và phong kiến gọi là "Pháp - Việt hợp tác". Sự thống nhất ấy là

cần thiết và bắt buộc. Trong giai đoạn hiện nay, có thể thoả hiệp về từng vấn đề cụ thể với bọn quốc gia cải lương và tất nhiên trước hết với các đảng và nhóm quốc gia cách mạng. Cho tới nay, Đảng chúng tôi vẫn áp dụng chính sách cũ, thậm chí cả trong quan hệ với các đảng quốc gia cách mạng; thực tế chứng minh rằng làm như vậy trong thời gian gần đây là rất sai lầm. Ở nước chúng tôi có các đảng phản đế, như Việt Nam Quốc dân Đảng mới phục hưng và cải tổ, đảng Phục Việt và các đảng khác. Như trước đây, Đảng chúng tôi và báo chí của Đảng thẳng tay vạch mặt những đảng và nhóm ấy, nhưng trong khi chỉ rõ tính chất hoạt động và không kiên định của họ chúng tôi lại quên rằng các đảng ấy đang tham gia tranh đấu phản đế. Những sai lầm cơ bản lớn nhất là ở chỗ chúng tôi không đánh giá đầy đủ ảnh hưởng của các tổ chức quốc gia cải lương và quốc gia cách mạng hiện có trong quần chúng lao động. Thường thường Đảng chúng tôi giữ lập trường "trung lập", thí dụ như đối với việc chuẩn bị và tổ chức cuộc mít tinh 15 nghìn người ở Sài Gòn của nhóm quốc gia cải lương.

Tất cả những việc đó bắt nguồn từ đường lối biệt phái, và hoàn toàn đúng như lời đồng chí Vinhem Pich đã phát biểu trong kết luận của mình là cần phải tẩy trừ tận gốc những điều đó khỏi các đảng cộng sản ở các nước thuộc địa. Kinh nghiệm của chúng tôi khi lập "danh sách thợ thuyền" trong thời kỳ bầu cử Hội đồng thành phố Sài Gòn và sự thắng lợi của danh sách ấy (chiếm được bốn ghế trong số sáu ghế dành cho người bản xứ) đối với danh sách của phái quốc gia cải lương chứng tỏ rằng chúng tôi có nhiều triển vọng lớn trong việc phát triển công tác quần chúng để giành quyền lực.

Thưa các đồng chí, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII sẽ là bước ngoặt trong công tác của chúng tôi. Là đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương, chúng tôi đã theo dõi và tham gia thảo luận báo cáo của đồng chí Dimitöröp. Khi trở về đất nước xa xôi, chúng tôi xin bảo đảm với Quốc tế Cộng sản là sẽ truyền đạt cho các đồng chí của chúng tôi kinh nghiệm của các đảng anh em, trước hết là kinh nghiệm của các Đảng Pháp và Tàu. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để khắc phục những sai lầm và thiếu sót trong công tác mà cho tới nay đã cản trở chúng tôi giành ánh hưởng trong quang đại quần chúng lao động, xây dựng mặt trận nhân dân phản đế. Chúng tôi sẽ mang hết sức mình để trở thành những chiến sĩ đi hàng đầu chống đế quốc, tranh đấu cho cách mạng thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

BIÊN BẢN GHI THAM LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ PHAN LAN TẠI ĐẠI HỘI VII QUỐC TẾ CỘNG SẢN*

PHIÊN HỌP THỨ 40, ngày 16 tháng 8-1935
(Buổi chiều)

Diễn giả: Phan Lan¹⁾
Đông Dương

Thưa các đồng chí,

Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào giải phóng ở nước chúng tôi, lần đầu tiên từ ngày có Đảng Cộng sản của chúng tôi, một phụ nữ như tôi, nữ đảng viên cộng sản ở Đông Dương, được hân hạnh chẳng những tham gia Đại hội Quốc tế Cộng sản, mà còn từ diễn đàn của Đại hội được chuyển đến các đồng chí Tây Âu, đến công nhân nam nữ toàn thế giới, rằng chúng tôi là những nữ công nhân, nông dân của các nước phương Đông, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, những người bị khổ cực gấp bội hơn các đồng chí Tây Âu, đã bước vào con đường tranh đấu cách mạng. Những nữ anh

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Phan Lan: Nguyễn Thị Minh Khai, xem bản chỉ dẫn tên người vần K. (B.T).

hung nước Tàu, những nữ công nhân và nông dân Đông Dương đang trở thành lực lượng thực sự trong hàng ngũ cách mạng của các nước thuộc địa phương Đông. Hàng trăm năm luật lệ phong kiến cũ rích đã làm cho phụ nữ phương Đông phải âm thầm và ngoan ngoãn làm nô lệ cho cha, mẹ và chồng, làm tê liệt ý chí, đần áp và làm tối tăm trí tuệ của họ. Thưa các đồng chí! Nhiều lần tham gia tranh đấu cách mạng, song chúng tôi chưa lật được ách nô lệ ấy. Cùng với nam công nhân, nông dân trong nước, chúng tôi sẽ tranh đấu giành tiền lương và điều kiện lao động bình đẳng, tranh đấu chống đế quốc thống trị, giành độc lập hoàn toàn cho đất nước.

Các đồng chí đại biểu của chúng tôi đã phát biểu và trình bày về cuộc tranh đấu cách mạng của chúng tôi, về những thắng lợi và khuyết điểm của Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong bài nói ngắn ngủi này tôi chỉ muốn bàn đến những vấn đề mà trong báo cáo của đồng chí Éccôli¹⁾ đã đề cập. Thưa các đồng chí! Đông Dương là một trong những thuộc địa giàu có và lớn của Pháp, đồng thời là vị trí chiến lược quan trọng của bọn đế quốc Pháp ở Thái Bình Dương. Trong thời đại hiện nay, mâu thuẫn giữa các đế quốc ngày càng gay gắt. Khi đế quốc Nhật Bản gây ra chiến tranh ở Viễn Đông, bắt đầu cho một thời kỳ mới chia lại thế giới, thì tất cả các cường quốc, trong đó có Pháp, đều tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố những chỗ đã chiếm được và xây dựng những căn cứ quân sự mới. Pháp lo củng cố Đông Dương, biến Đông Dương thành một vị trí quân sự kiên cố

của chúng ở Thái Bình Dương. Chúng uỷ thác cho Đông Dương đóng vai trò cơ bản trong cuộc chiến tranh đế quốc tương lai ở Thái Bình Dương: dùng Đông Dương vào việc tranh đấu để chia cắt Tàu. Từ lâu, đế quốc Pháp đã vạch kế hoạch chiếm hai tỉnh miền Nam Tàu: Vân Nam và Quảng Tây giáp giới với Bắc Kỳ. Pháp đã xây dựng đường xe lửa Hải Phòng - Vân Nam phủ (thị trấn của tỉnh Vân Nam), đường xe lửa Hà Nội - Mục Nam Quan (biên giới của tỉnh Quảng Tây), thành lập địa ốc ngân hàng Pháp ở Vân Nam. Với những biện pháp ấy, chúng đang củng cố địa vị của chúng ở hai tỉnh miền Nam Tàu.

Pháp cần lực lượng quân sự ở Đông Dương để chống lại các Xôviết Tàu. Trong khi đàm áp cuộc tranh đấu cách mạng ở Đông Dương, Pháp còn tìm mọi cách hỗ trợ để đàm áp phong trào Xôviết Tàu. Như hồi năm 1930, Pháp thoả thuận với đại sứ của Nam Kinh gửi quân đội và máy bay để bóp chết các Xôviết xuất hiện ở Long Châu, giáp giới thị trấn Quảng Tây. Gần đây, đế quốc Pháp điều động quân đội qua biên giới để đàm áp cuộc khởi nghĩa ở thị trấn Tịnh Tây (tỉnh Quảng Tây) trong tháng 3-1935.

Vì những lý do trên đây, Pháp dùng mọi biện pháp để tăng cường và vũ trang Đông Dương. Để đối địch với Xinggapo, Pháp xây dựng và củng cố căn cứ quân sự mới ở Cam Ranh, củng cố vị trí quân sự ở Tuaran (Trung Kỳ) và Hải Phòng (Bắc Kỳ). Ở biên giới Tàu, đế quốc Pháp xây dựng những vùng quân sự vững chắc ở Móng Cái, Lạng Sơn và Lào Cai. Ở tất cả các vùng giáp biên giới, chúng tổ chức những bãi đỗ máy bay và sân bay dùng cho tàu bay quân sự, tăng cường xây dựng các đường chiến lược, đặc biệt ở biên giới Tàu; như hồi tháng 5-1935, Pháp đã chi phí 27 nghìn đồng

1) Éccôli: Togliátti Panmirô (B.T), xem bản chỉ dẫn tên người vàn E (B.T).

Đông Dương để xây dựng sân bay ở Gia Lâm thuộc Bắc Kỳ. Mặt trận Viễn Đông được củng cố bằng những tàu chiến hạng lớn để có thể nhanh chóng vận chuyển bộ đội, đồng thời Pháp nỗ lực đặt vấn đề thiết lập và phát triển thông tin hàng không giữa Đông Dương và Pháp. Ngay từ thời kỳ cao trào tranh đấu cách mạng ở Đông Dương vào năm 1930-1931, nhiều binh lính phải lao vào cuộc đàm áp phong trào cách mạng. Sau đó bọn Pháp còn tiếp tục điều động binh lính và lực lượng chỉ huy tới Đông Dương. Hoàn toàn rõ ràng là chi phí quân sự trong ngân sách Đông Dương tăng lên rất nhiều. Trong thực tế, những chi phí ấy thường được thể hiện dưới một hình thức nguy trang.

Trong lúc ấy có 200 binh lính Việt Nam bạo động chống đế quốc Pháp vào tháng 2-1930, làm cho bọn đế quốc Pháp không thể tin vào binh lính bản xứ nữa. Chúng bắt đầu tăng số lượng binh lính ngoại quốc so với lính bản xứ, chỉ tiến hành tuyển lính ở những vùng và bộ lạc lục hậu, song thời gian gần đây vì đế quốc Pháp cần phải tăng thêm quân số, chúng lại chủ trương thi hành chế độ đi lính nghĩa vụ và bắt đầu tuyển lính ở khắp các địa phương ở Đông Dương.

Đế quốc Pháp thúc đẩy bọn quốc gia cải lương truyền bá tư tưởng hợp tác quân sự với Pháp trong trường hợp xảy ra chiến tranh đế quốc.

Thưa các đồng chí, những thực tế đó chứng tỏ rằng, Pháp đang chuẩn bị cho Đông Dương tham gia chiến tranh, và trong chiến tranh tương lai Đông Dương sẽ thành căn cứ quân sự vững chắc nhất ở Viễn Đông. Trước tình hình như vậy, Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra nhiệm vụ: huy động tất cả các lực lượng, thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi để tranh đấu cho hoà bình. Đảng Cộng sản phải hằng ngày

vạch trần chính sách của đế quốc Pháp, lấy những bằng chứng cụ thể về vũ trang ở ngay Đông Dương để chỉ rõ rằng đế quốc đang chuẩn bị chiến tranh. Cần phải mở rộng công tác tuyên truyền chống chiến tranh đế quốc để bảo vệ Liên bang Xôviết và cách mạng Tàu. Thưa các đồng chí, cần phải nhấn mạnh rằng Đảng Cộng sản của chúng tôi đã và đang tiến hành công tác tuyên truyền chống đế quốc chiến tranh. Thí dụ: năm 1925 có 800 công nhân Xưởng đóng tàu Sài Gòn từ chối không sửa chữa hạm mà chúng định đưa sang Tàu để đàm áp khởi nghĩa của công nhân Thượng Hải. Năm 1930 - 1931, những cuộc biểu tình, mít tinh của quần chúng diễn ra dưới khẩu hiệu: "Chống đế quốc chiến tranh và bảo vệ Liên bang Xôviết". Vào tháng 3-1935, khi đế quốc Pháp điều động quân đội để đàm áp cuộc khởi nghĩa ở Tỉnh Tây thuộc địa phận Quảng Tây, Đảng đã phát truyền đơn kêu gọi quần chúng đứng dậy tranh đấu chống can thiệp vũ trang và bảo vệ các Xôviết Tàu. Trong Đại hội, Đảng đã đưa ra vấn đề nguy cơ chiến tranh là vấn đề trung tâm của Đảng trong hoàn cảnh hiện nay. Nhưng cho tới nay, công tác tuyên truyền này còn rất yếu ớt, mặc dù các đồng chí của chúng tôi đã biết lợi dụng báo chí tư sản để giải thích sự tàn phá của chiến tranh đế quốc tương lai. Song các tổ chức đảng và báo chí của chúng tôi còn thiếu sót, không biết đưa những thí dụ cụ thể ở trong nước để vạch mặt sự chuẩn bị cho chiến tranh đế quốc.

Cuộc tranh đấu trong quân đội và công tác của chúng tôi ở trong đó tiến hành như thế nào? Thưa các đồng chí, thành phần quân đội ở nước chúng tôi hết sức khác nhau. Một mặt có quân đội Pháp, một bộ phận là người Pháp, còn là lính lê dương ngoại quốc gồm những người Xênegan và

những dân tộc khác bị điều sang Đông Dương năm 1930-1931. Quân đội Việt Nam là những đơn vị dân tộc riêng biệt, thí dụ: có đơn vị lính Việt Nam và những đơn vị đặc biệt gồm những lính dân tộc thiểu số Mọi, Tày, v.v.. Cần nhấn mạnh rằng những vũ khí tốt nhất đều nằm trong tay lính ngoại quốc. Trừ một bộ phận nhỏ đặc biệt, như lính thị vệ nhà vua, còn nói chung tình hình của binh lính rất khổ cực, đặc biệt là lính bản xứ. Đời sống của binh lính rất bi thảm, chế độ trong trại rất khắc nghiệt; bọn chỉ huy gồm những người Pháp, đối đãi với binh lính rất tàn nhẫn và thô bạo, chúng khống bối và sử dụng họ như những người dày tớ. Tất nhiên, không có gì để bảo đảm quyền lợi chính trị của binh lính. Ngay trong quân đội, đế quốc Pháp cũng nhen lên lòng hận thù dân tộc, gây mâu thuẫn và đối lập giữa dân tộc này với dân tộc khác, khích bộ phận dân tộc này chống bộ phận dân tộc kia. Thưa các đồng chí, vì thế lính bản xứ ở chúng tôi hết sức căm thù bọn sĩ quan Pháp và bọn đế quốc Pháp nói chung, do đấy mà thời gian vừa qua thường thường có nhiều vụ đào ngũ.

Thưa các đồng chí, cần thấy rằng đời sống bi đát của binh lính đã từ lâu thúc đẩy họ tranh đấu. Trong lịch sử phong trào giải phóng dân tộc ở nước chúng tôi, binh lính đã giữ một vai trò quan trọng, đặc biệt là trong thời kỳ tranh đấu cách mạng. Ở đây, tôi cần nhắc lại là trước khi thành lập Đảng Cộng sản, binh lính Việt Nam đã nổi dậy chống đế quốc Pháp, thí dụ: cuộc bạo động của binh lính năm 1908 - 1916 và 1917, bạo động tháng 2-1930 do binh lính Việt Nam khởi xướng, giết chết bảy tên sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp. Mặc dầu sau cuộc bạo động năm 1930 chế độ trong quân đội ngày càng thêm hà khắc, trong thời kỳ tranh đấu cách mạng

năm 1930-1931 nhiều lần binh lính đã từ chối không chịu đàm áp những cuộc đình công của thợ thuyền và nông dân, có lúc họ còn tỏ tình huynh đệ với những người khởi nghĩa. Trong những năm gần đây, cũng có khá nhiều cuộc tranh đấu của binh lính. Như năm 1933 có cuộc tranh đấu của binh lính Tày chống lại sĩ quan, biểu tình của lính Pháp tại Sài Gòn năm 1932, bãi công của binh lính Việt Nam thuộc một bộ phận ở Cáp Xanh Giắc năm 1934.

Tất cả những sự thực ấy chứng minh rằng có rất nhiều khả năng để phát triển công tác trong quân đội ngay ở Đông Dương, cũng như trong những bộ phận binh lính Việt Nam đóng ở ngoại quốc. Phải thành thật nói rằng rất nhiều đồng chí của chúng tôi lùi bước trước khó khăn của công tác trong quân đội; sự thật, khó khăn của công tác này rất lớn, nhưng chúng tôi phải khắc phục. Chúng tôi cần phải mở rộng công tác trong binh lính, nắm vững những yêu cầu cụ thể hằng ngày, gắn liền tranh đấu của binh lính với tranh đấu của công nhân, nông dân, thành lập mặt trận thống nhất tranh đấu chống đế quốc Pháp và không ngừng giải thích cho binh lính hiểu rằng công nhân, nông dân, binh lính Pháp là đồng minh của họ trong cuộc tranh đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp.

Còn một vấn đề nữa mà tôi muốn đề cập tới là vấn đề vai trò phụ nữ trong cuộc tranh đấu chống việc chuẩn bị chiến tranh đế quốc mới, và tranh đấu cho hoà bình. Tôi cần phải nói rằng ở Đông Dương chúng tôi, đặc biệt trong thời kỳ cao trào cách mạng, phụ nữ đã tham gia đáng kể vào công cuộc tranh đấu cách mạng, họ tham dự các cuộc biểu tình và đã lãnh đạo một số cuộc ấy, đã diễn thuyết

trong các cuộc mít tinh. Cần phải nhấn mạnh thêm là nhiều lần phụ nữ đã dũng cảm đi hàng đầu trong các cuộc biểu tình và buộc binh lính phải thoái lui, phải đồng tình. Phụ nữ Đông Dương tích cực tham gia phong trào Xôviết năm 1930-1931. Họ lui tới một số đơn vị quân đội, vận động binh lính ở đó. Trong Đảng chúng tôi đã có nhiều nữ đảng viên. Thời gian gần đây, tính tích cực của phụ nữ đang phát triển. Họ tham gia các cuộc bắn công của thợ thuyền và tranh đấu của dân cày. Nữ công nhân và nữ dân nghèo thành thị đang say sưa tranh đấu.

Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong cuộc tranh đấu cho hoà bình, cho sự thành lập mặt trận thống nhất chống bọn gây chiến. Đề ra công tác phụ nữ và phát triển công tác ấy là đúng với tầm quan trọng của nó. Cần nói rằng, trong thời gian vừa qua mặt công tác ấy ở Đảng chúng tôi còn yếu, trong khi đó bọn quốc gia cải lương lại thu được kết quả đáng kể trong việc tích cực củng cố và tăng cường ảnh hưởng của chúng trong giới phụ nữ.

Thưa các đồng chí, tôi muốn nói rằng công tác phụ nữ chẳng những ở nước chúng tôi đặt ra còn nhẹ, mà rõ ràng là ngay cả ở hàng loạt các đảng cộng sản khác cũng vậy. Như chúng tôi thấy, qua những vấn đề quan trọng được thảo luận ở Đại hội này, rất ít phụ nữ phát biểu ý kiến. Vâng, đúng như vậy, ngay số đại biểu phụ nữ trong Đại hội VII của chúng ta cũng rất hạn chế. Cái đó nói lên cái gì? Nó chứng tỏ là công tác phụ nữ trong nữ công nhân, nữ nông dân, phụ nữ thất nghiệp và nội trợ đặt ra trong lĩnh vực tranh đấu cho một mặt trận thống nhất chưa được đúng. Là đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương, chúng tôi sẽ hết sức cố gắng theo tinh

thần mới hiện nay để chấn chỉnh và phát triển công tác của mình. Chúng tôi sẽ gắng sức để làm cho phụ nữ lao động Đông Dương thực sự là những chiến sĩ bảo vệ hoà bình, bảo vệ Xôviết Tàu, bảo vệ Liên bang Xôviết.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

**GỬI BAN KIỂM TRA TỰ CÁCH ĐẠI BIỂU
ĐẠI HỘI QUỐC TẾ CỘNG SẢN THANH NIÊN***

Tôi giới thiệu đồng chí Phan Lan đại biểu Thanh niên Cộng sản Đông Dương, hiện có mặt tại Mátxcơva, tham gia Đại hội Quốc tế Cộng sản Thanh niên. Yêu cầu để đồng chí này làm đại biểu chính thức. Cũng yêu cầu cấp cho đồng chí Văn Tân và đồng chí Lin giấy khách mời.

ĐẠI BIỂU D.C.S.Đ. DƯƠNG¹⁾

HẢI AN
(Ký tên)

22.VIII.35

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

* Thư của đồng chí Hải An (Lê Hồng Phong) gửi Đại hội Quốc tế Thanh niên Cộng sản lần thứ VI, tháng 10-1935 (B.T).

1) D.C.S.Đ. Dương: Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ PHAN LAN
(NGUYỄN THỊ MINH KHAI) TẠI ĐẠI HỘI
LẦN THỨ VI QUỐC TẾ THANH NIÊN CỘNG SẢN***

Đại hội VI Quốc tế Thanh niên Cộng sản
Ngày thứ 8 phiên họp thứ 13 (chiều)
Diễn giả số 63
Phan Lan - Đông Dương
(tiếng Pháp)
3-10-35

Chủ tịch Ramirê (Ramirez) mời đồng chí Phan Lan, Đông Dương phát biểu:

(Vỗ tay như sấm)
(Các đại biểu thanh niên chào đồng chí bằng hai chữ:
vạn tuế, v.v.).
(Các đồng chí Đức tung hô "Rot Front" (Mặt trận Đỏ).
(Cả phòng hô chào)
Phan Lan:

Thưa các đồng chí,

Thay mặt thanh niên lao động và đội tiên phong của mình - Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương - những

* Đầu đề do chúng tôi đặt. Đây là bản ghi tốc ký bài phát biểu của Phan Lan (Nguyễn Thị Minh Khai) (B.T).

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ PHAN LAN
(NGUYỄN THỊ MINH KHAI) TẠI ĐẠI HỘI
LẦN THỨ VI QUỐC TẾ THANH NIÊN CỘNG SẢN***

Đại hội VI Quốc tế Thanh niên Cộng sản
Ngày thứ 8 phiên họp thứ 13 (chiều)
Diễn giả số 63
Phan Lan - Đông Dương
(tiếng Pháp)
3-10-35

Chủ tịch Ramirê (Ramirez) mời đồng chí Phan Lan, Đông Dương phát biểu:

(Vỗ tay như sấm)
(Các đại biểu thanh niên chào đồng chí bằng hai chữ: vạn tuế, v.v.).

(Các đồng chí Đức tung hô "Rot Front" (Mặt trận Đỏ).
(Cả phòng hô chào)
Phan Lan:

Thưa các đồng chí,
Thay mặt thanh niên lao động và đội tiên phong của mình - Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương - những

* Đầu đề do chúng tôi đặt. Đây là bản ghi tốc ký bài phát biểu của Phan Lan (Nguyễn Thị Minh Khai) (B.T).

người đã tranh đấu và luôn luôn dũng cảm tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc Pháp và vì nền độc lập của Đông Dương, tôi gửi đến Ban Chấp hành Quốc tế Thanh niên lời chào bônsôvich nhiệt liệt (vỗ tay).

Thưa các đồng chí, Đại hội của chúng ta họp sau khi Đại hội VII Quốc tế Cộng sản bế mạc. Đại hội Quốc tế Cộng sản đã vạch ra những nhiệm vụ công tác quan trọng của chúng ta trong thanh niên, những nhiệm vụ mà chúng ta phải nghiên cứu và thảo luận nghiêm túc tuỳ theo những điều kiện dân tộc và quốc tế cụ thể, để áp dụng đúng đắn đường lối của Q.T.C.S. Chính vì để làm việc đó mà tôi xin được phép trình bày trước Đại hội những vấn đề cụ thể sau đây:

1. Tình hình thanh niên Đông Dương
2. Hoạt động của thanh niên Đông Dương
3. Những nhiệm vụ trước mắt của Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương.

TÌNH HÌNH THANH NIÊN ĐÔNG DƯƠNG

Ở đất nước xa xôi này, đất nước lệ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn Đông, đang ngự trị một chính sách thuộc địa rất dã man và một sự khủng bố trắng chưa từng thấy. Tất cả cuộc sống của nhân dân nằm dưới gót sắt của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến. Quần chúng lao khổ bị tước hết mọi quyền và tự do sơ đẳng nhất. Không có tự do đi lại, không chỉ từ xứ này sang xứ khác, mà cả từ tỉnh này sang tỉnh khác, và cả từ làng này sang làng khác. Không có tự do ngôn luận và báo chí. Không có tự do tổ chức và bãi công.

Cuộc sống của nhân dân Đông Dương không khác gì cuộc sống của trâu ngựa (súc vật thồ). Ngay cả trong các nước tư bản tiên tiến, tình cảnh của thanh niên lao động còn tồi tệ vì

họ là lớp người bị bóc lột nhất, thì người ta có thể tưởng tượng được điều kiện của thanh niên ở đất nước chúng tôi, một địa ngục thuộc địa thực sự là như thế nào.

Theo những tài liệu chính thức của cơ quan y tế, 60% trẻ em ở Đông Dương chết trước 10 tuổi. Những ai sống sót được qua tình hình tử vong khủng khiếp ấy thì đều bị cảnh khốn cùng buộc phải lao động khi còn rất trẻ. Có những trẻ em tám, chín tuổi làm thuê trong các công xưởng, nhà máy kéo sợi, các đồn điền và cả trong các hầm mỏ. Các em lao động tối thiểu 11 đến 12 giờ mỗi ngày với một khoản tiền công 50 đến 70 xu - số tiền công không đủ để mua gạo hàng ngày, nhưng thường còn bị xén đầu xén đuôi vì phạt vạ.

Những nam và nữ thanh niên từ 14 đến 18 tuổi bị tuyển mộ bằng mánh khoé hay bạo lực và đưa đi làm đồn điền trên các đảo Thái Bình Dương. Ở đây thực sự là một cái "chợ nô lệ" hoạt động dưới bóng lá cờ tam tài. Công nhân nam nữ được tập hợp lại trong một thứ chuồng. Những tên mệ phu quảng cáo chất lượng "hàng hoá người" của chúng, rêu rao sức khoẻ của những người này hay sự dẻo dai của những người kia. Miệng ngậm tẩu, tay cầm can, bọn chủ đồn điền Pháp khạc nhổ, chửi rủa, chọn "hàng" bằng cách lấy gậy đập vào bắp tay của nam công nhân hay chọc vào đùi của những nữ công nhân, hệt như bọn lái buôn chọn mua lợn. Chính là để tranh đấu chống chế độ nô lệ ấy mà quân chúng đã nổi dậy nhiều lần, cuộc tranh đấu này đi đến kết quả là năm 1929 đã giết chết tên cai mệ phu người Pháp tên là Badanh.

Từ năm 1930 đến năm 1934, tiền công vốn đã ít ỏi lại giảm đi từ 60 đến 70%. Khủng hoảng đã ném một số lớn thanh niên nam nữ công nhân vào cảnh thất nghiệp, cùng khổ, ăn xin và mại dâm. Ở Đông Dương không có bảo hiểm xã hội. Các chủ đồn điền Pháp lợi dụng những điều kiện

cùng khốn của thanh niên để kiếm được nhân công không mất tiền. Chúng tổ chức hoặc cho tay chân của chúng tổ chức ra những nhà gọi là từ thiện. Chúng cho cảnh sát đi thu gom một số ít thanh niên thất nghiệp, nhốt họ vào trong những nhà ấy và bắt họ làm việc - dưới sự giám sát của cảnh sát - từ 5 đến 12 giờ buổi sáng trong các đồn điền. Thời gian còn lại trong ngày, lấy cớ đem lại cho những thanh niên này một nghề nghiệp, người ta bắt họ làm bàn chải, rổ rá, ghế, v.v.. Những đồ về sau được đem bán cho chủ đồn điền hưởng lợi. Như vậy, dưới cái mặt nạ giả dối của lòng thương người, bọn chủ đồn điền bóc lột gấp hai lần những người thất nghiệp trẻ này là những người để kiếm được một bữa ăn nghèo nàn, buộc phải làm một công việc lao động khổ sai.

TÌNH CẢNH THANH NIÊN Ở NÔNG THÔN

Con cái nông dân bắt đầu lao động vào tuổi lên sáu lên bảy. Chúng được dùng vào việc giữ cho chim khỏi ăn thóc, chăn bò, cày bừa đất, v.v.. Công việc của chúng bắt đầu trước lúc mờ sáng và kết thúc sau khi mặt trời lặn.

Những công nhân nông nghiệp hay tôi tớ trẻ làm việc ở nhà địa chủ và phú nông bản xứ kiếm được từ 10 đến 50 phởrang mỗi năm với corm ăn hàng ngày. Những người làm việc ở các đồn điền Pháp lĩnh 50 xăgtim đến 1 phởrang mỗi ngày. Những ông chủ đồn điền hào hiệp người Pháp luôn luôn tìm cách giảm bớt tiền công thực tế bằng cách đánh vào sức mua của số tiền đó. Chúng tổ chức ra những cửa hàng bán thực phẩm và các hàng tiêu dùng khác và buộc công nhân phải mua tất cả những gì cần thiết cho họ ở trong những cửa hàng này. Những sản phẩm ở đây chất lượng xấu. Nhưng giá cả ở đây lại đắt hơn ở chợ nhiều.

Mặc dù trên danh nghĩa ở Đông Dương chế độ nô lệ không tồn tại, nhưng trên thực tế nó vẫn tồn tại. Nông dân nghèo không thể trả nợ và nộp thuế của họ, và không muốn vào tù nên bán con cái của họ đi để kiếm số tiền bạc cần thiết. Có những trẻ em được bán 3,50 phòrăng đầu người. Một khi đã được đem bán, những trẻ em này đều trở thành nô lệ suốt đời cho người mua.

Hơn 85% nam nữ công nhân mù chữ. Một là vì họ phải lao động để kiếm sống và không có khả năng đi học. Hai là, vì có rất ít trường học. Ở Trung Kỳ, chẳng hạn, cứ 10 làng hay 5.000 dân có một trường học nhỏ trong khi mỗi làng có một đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện. Hơn nữa, để đến trường phải trả tiền. Ngoài dụng cụ học sinh và quà cáp cho các giáo viên, học sinh còn phải làm một cái đơn xin học giá 1,50 phòrăng, nghĩa là bằng tiền công ba ngày làm việc của một công nhân nông nghiệp. Người ta còn đòi hỏi những bảo đảm về hạnh kiểm tốt, những giới hạn tuổi, v.v.. Nói tóm lại, chủ nghĩa đế quốc Pháp làm tất cả để chặn cửa nhà trường đối với những người lao động trẻ Đông Dương.

Đến tuổi 18, thanh niên Đông Dương buộc phải đóng thuế thân mỗi năm từ 25 đến 95 phòrăng, tuỳ theo tỉnh. Có những vùng trẻ em từ 14 đến 16 tuổi đã buộc phải nộp thuế này, ở Buôn Mê Thuột chẳng hạn. Vì tiền công của một người phu nói chung không vượt quá 80 xăngtim mỗi ngày, cho nên anh ta phải làm việc 31 đến 119 ngày không ăn để đóng thuế của mình. Kẻ nào không thể đóng thì bị bắt, bị giam và buộc phải lao động khổ sai. Nói tóm lại, thanh niên lao động cực nhọc suốt năm như những người nô lệ để có thể nộp thuế cho đế quốc Pháp.

Tình cảnh các thanh niên trí thức

Theo những con số chính thức năm 1935, Đông Dương có

450.000 trẻ con đến trường trên một dân số hơn 20 triệu người, nghĩa là một học sinh trên 46 người dân. Thế là đã ít. Nhưng từ năm đó, nhiều trường đã bị đóng cửa do khủng hoảng, dân chúng không còn có thể nuôi các giáo viên nữa. Nam Kỳ chẳng hạn: năm 1933 có 1.700 trường học thì đầu năm 1934 chỉ còn có 1.660 trường và tờ báo đưa ra những con số ấy nói thêm rằng "thời đại đóng cửa trường học chưa kết thúc".

Ở trường học, chủ nghĩa đế quốc Pháp tìm mọi cách biến các thanh niên Đông Dương thành những nô lệ ngoan ngoãn và dễ bảo. Đặc biệt trong những năm gần đây, ngoài việc tuyên truyền chủ nghĩa sôvanh Pháp, nó còn khuyến khích giáo dục tôn giáo: Khổng giáo và Phật giáo. Ở Cao Miên chẳng hạn, tất cả 500 trường học đều dạy đạo Phật.

Giáo dục là một đặc quyền của con nhà giàu. Có những gia đình nghèo bán tất cả những gì mình có để cho con cái đi học, với hy vọng sau khi học xong chúng tìm được việc làm. Nhưng giờ đây, chính những thanh niên này cũng bị ném vào chỗ thất nghiệp và mất hết mọi hy vọng.

Có một số rất ít trường dạy nghề ở Đông Dương. Nhưng, chúng được lập ra không phải để dạy nghề cho đa số thanh niên. Chỉ một thiểu số thanh niên được nhận vào học ở đó sau khi đã qua những cuộc sát hạch khó khăn. Muốn thành một thợ gá lắp, thợ máy hay lái xe, học sinh phải học việc từ 4 đến 5 năm. Trong thời gian dài đó, họ lĩnh 30 đến 60 phòrăng mỗi tháng, phải phục tùng một thứ kỷ luật trại lính, và làm việc cho nhà chức trách thuộc địa. Những người bỏ học và không chịu nổi những điều kiện ấy hay bị nhà chức trách đuổi học đều buộc phải hoàn trả tất cả mọi chi phí.

HOẠT ĐỘNG CỦA THANH NIÊN Ở ĐÔNG DƯƠNG RA SAO?

Một mặt do tình cảnh khốn cùng không lối thoát, và mặt khác do phong trào cách mạng thúc đẩy, thanh niên lao động và trí thức đang tích cực tham gia các cuộc tranh đấu từ năm 1925, đặc biệt là trong thời kỳ 1930-1931. Trong tất cả các cuộc bãi công, biểu tình cũng như trong phong trào Xôviết, thanh niên luôn luôn giữ một vai trò quan trọng. Họ đã giúp Đảng tổ chức những đội tự vệ để bảo vệ các cuộc biểu tình, mít tinh và các cơ quan Xôviết. Nhiều đồng chí thanh niên chúng tôi đã anh dũng hy sinh trong tranh đấu cách mạng. Tôi sẽ kể cho các đồng chí một thí dụ về chủ nghĩa anh hùng của thanh niên chúng tôi.

Từ năm 12 tuổi (1925), Trọng¹⁾ đã tích cực tham gia phong trào cách mạng. Năm 1929 anh đã giúp lập ra các tổ chức Thanh niên Cộng sản ở Nam Kỳ. Năm 1930, anh đã được giao tổ chức các đội tự vệ. Trong một cuộc mít tinh ngoài trời do Đảng tổ chức, bọn cảnh sát đã tìm cách bắt các diễn giả của chúng tôi. Nhờ sự can đảm của anh Trọng, các diễn giả của chúng tôi đã có thể thoát khỏi bị bắt.

Khi anh bị bắt và đưa ra trước toà án, anh giữ một thái độ rất xứng đáng và can đảm. Khi viên thẩm phán hỏi anh: "Anh là ai?" Anh trả lời: "Tôi là một thanh niên cộng sản". Nhưng những câu hỏi khác của viên thẩm phán thì anh kiên quyết từ chối không trả lời.

Để moi cho ra những lời thú nhận ở anh, cảnh sát đã đổ giấm vào lỗ mũi anh, lấy kìm véo gân của anh, đóng ghim vào móng tay anh, tra điện anh và dùng nhiều hình thức tra

1) Trọng: Lý Tự Trọng (B.T).

tấn dã man khác; đẽ cắt ngang những câu hỏi và nhục hình của cảnh sát, Trọng đã cắn lưỡi mình (võ tay). Chính trong trạng thái ấy mà chủ nghĩa đế quốc Pháp - điên tiết lên vì bị một thanh niên cộng sản làm mất hướng - đã đưa đồng chí của chúng tôi lên máy chém. Chúng tôi, những người cộng sản Đông Dương, chúng tôi thề noi gương anh hùng của anh Trọng để tranh đấu cho đến thắng lợi cuối cùng (võ tay).

Trong thời kỳ 1930-31, Thanh niên Cộng sản phát triển rất nhanh chóng, nhất là trong vùng Xôviết Nghệ - Tĩnh, nơi mà số người tham gia đã tăng lên 19 lần. Thời gian đó, các thanh niên công nhân và nông dân đã tranh đấu bên cạnh những người anh của mình, còn các học sinh sinh viên toàn Đông Dương thì đã bãi khoá chống lại chế độ nhà trường và để ủng hộ những người lao động đang tranh đấu.

Tiếp sau thời kỳ thành công lớn là một thời kỳ thất bại đau đớn, do nạn khủng bố trắng chưa từng thấy. Các tổ chức của Thanh niên Cộng sản bị phá huỷ. Và trong số 16.000 tù chính trị có nhiều thanh niên từ 18 đến 20 tuổi và thậm chí cả những người trẻ tuổi từ 14 đến 15.

Bất chấp khủng bố trong dã man nhất và những điều kiện khó khăn nhất, từ 1933 Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương đã bắt đầu xây dựng lại các tổ chức, tập hợp lại lực lượng và cho ra những tờ báo riêng của mình. Đoàn đã lãnh đạo phần lớn các cuộc bãi công và bãi khoá, các cuộc phản đối chống thuế và lao động khổ sai, các cuộc tranh đấu chống đế quốc trong các dân tộc thiểu số. Nhưng trong công tác đoàn còn phạm nhiều sai lầm biệt phái mà đồng chí Dimitöröp tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản và các đồng chí phát biểu trước tại diễn đàn này đã chỉ ra rất đúng. Đoàn đã sao chép quá máy móc những hình thức và phương pháp công tác của Đảng.

NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA THANH NIÊN CỘNG SẢN ĐOÀN ĐÔNG DƯƠNG

Trước phong trào cách mạng của thanh niên, chủ nghĩa đế quốc Pháp và chủ nghĩa phong kiến bản xứ hiểu rằng khung bối tráng và tuyên truyền phản động không đủ để khuất phục thanh niên. Cho nên chúng ban phát một ít học bổng, tổ chức những ký túc xá học sinh, lập những hội gọi là giáo dục, khuyến khích các hội thể thao và các đoàn hướng đạo sinh, v.v.. Nói tóm lại, chúng định dùng những thủ đoạn này để làm hư hỏng thanh niên, lôi kéo họ vào ánh hưởng của chúng và làm cho họ xa lánh hoạt động cách mạng.

Trong thời kỳ nguy cơ chiến tranh đế quốc này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý việc quân sự hóa thanh niên bản xứ. Hiện nay trong quân đội Pháp có hơn 100.000 thanh niên bản xứ mà đa số là người Đông Dương. Hơn nữa, sắc lệnh ngày 3-4-1935 ra lệnh cho người Đông Dương tuổi từ 20 đến 35 phải sẵn sàng phục vụ trong trường hợp động viên.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ trước mắt của T.N.C.S Đoàn Đông Dương là gì?

Như Đại hội VII Q.T.C.S và Đại hội VI Q.T.C.S.T.N đã chỉ ra những nhiệm vụ chủ yếu ấy tóm tắt trong những từ: thành lập một mặt trận nhân dân phản đế.

Để làm tròn những nhiệm vụ này, T.N.C.S Đoàn phải bằng mọi cách thâm nhập vào các nhà máy, đồn điền, làng xã, trường học, bất cứ nơi nào có thanh niên, để tổ chức ở đấy những câu lạc bộ thể thao, những hội tương trợ, những lớp học buổi tối, v.v. để tranh thủ quần chúng thanh niên, dẫn dắt họ kiên quyết tranh đấu cho những yêu cầu và đòi hỏi thậm chí nhỏ nhất của họ; và, qua những cuộc tranh đấu hằng ngày ấy mà giáo dục họ theo tinh thần tranh đấu cách

mạng chống sự bóc lột và áp bức đáng xấu hổ của chế độ thuộc địa, chống nguy cơ chiến tranh đế quốc, vì các quyền kinh tế, chính trị và văn hóa của thanh niên, vì nền độc lập của đất nước, vì để bảo vệ L.B.C.H.X.H.C.N.X.V và nước Tàu Xôviết.

Thanh niên Cộng sản Đông Dương phải thiết lập những mối liên hệ chặt chẽ và hữu ái với các tổ chức thanh niên, nhất là với các tổ chức quốc gia cách mạng và quốc gia cải lương trên cơ sở cuộc tranh đấu chống đế quốc.

Đoàn phải đặc biệt chú ý đến quần chúng nữ thanh niên và thiểu số các dân tộc thiểu số. Phải học những phương pháp và kinh nghiệm của Thanh niên Cộng sản Pháp và Tàu, và tiếp thu sự giúp đỡ anh em của các đoàn thanh niên này. Phải hoạt động nhằm nâng cao trình độ chính trị và lý luận của các đoàn viên của mình và đào tạo những cán bộ cần thiết.

Thưa các đồng chí, Đại hội VI của Quốc tế Thanh niên Cộng sản đã chỉ ra cho chúng ta đường lối chính trị chung, nhưng yêu cầu chúng ta rằng sau Đại hội Ban Chấp hành của Q.T.T.N.C.S¹⁾ sẽ xét lại cẩn thận chương trình hành động của Thanh niên Cộng sản Đông Dương, để làm cho nó phù hợp hơn với những điều kiện cụ thể của đất nước và với sách lược mới của quốc tế. Chính là thông qua việc thực hiện Mặt trận nhân dân phản đế mà Thanh niên Cộng sản Đông Dương sẽ tăng cường được tổ chức của mình, mở rộng được ảnh hưởng của mình, giành được đại đa số thanh niên và dẫn dắt họ tham gia công cuộc giải phóng dân tộc, tham gia cuộc cách mạng phản đế và điên địa.

1) Q.T.T.N.C.S: Quốc tế Thanh niên Cộng sản (B.T).

Quốc tế Thanh niên Cộng sản muôn năm.
Quốc tế Cộng sản, bộ tham mưu của cách mạng thế giới muôn năm.
(Vỗ tay như sấm).
(Đoàn đại biểu Tây Ban Nha biểu thị cách hoan hô của họ).
(Đoàn đại biểu Tàu hô lên những tiếng hô hân hoan và chào mừng).
(Đoàn đại biểu Pháp và Tây Ban Nha hát bài *Cận vệ thanh niên* - La jeune Garde.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

THÔNG BÁO GỬI TẤT CẢ CÁC ĐỒNG CHÍ*

Từ 1930, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa trải qua một cuộc khủng hoảng sâu sắc, không phương cứu chữa, lan ra từ công nghiệp sang nông nghiệp. Cuộc khủng hoảng này đánh dấu sự kết thúc chủ nghĩa tư bản. Nhằm thoát khỏi tai biến, sắp tới, tất cả các nước để quốc hướng mọi nỗ lực của họ vào một sự bóc lột không dễ dặt dối với người lao động các thuộc địa của chúng. Chủ nghĩa đế quốc Pháp tỏ ra đặc biệt tàn ác. Chính vì vậy mà trên toàn cõi Đông Dương những sự phản kháng đã nổi lên, những cuộc tranh đấu đã nổ ra một cách đột ngột.

Vì tình hình hiện thời, vì những điều kiện kinh tế của đời sống hiện đại đòi hỏi phải có một mặt trận thống nhất chống kẻ thù chung, người cộng sản mong muốn giành được một cách thành công đại đa số quần chúng và đại đa số quần chúng đó dưới ảnh hưởng của Đảng, thì cần có một chính sách thống nhất, một chiến lược và một sách lược rõ ràng. Người cộng sản cũng phải tuỳ theo trường hợp, sáng tạo ra những hình thức tranh đấu thích hợp với trình độ của công nhân và nông dân. VẬY ĐỂ TUÂN THỦ NHỮNG QUY TẮC CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC CÁCH MẠNG, CÁC NHÓM RÁI RÁC TRONG BA XỨ, CỦA

* Thông báo của Nam Kỳ lâm thời Chấp uỷ. Tài liệu do mật thám Pháp thu giữ và dịch ra tiếng Pháp (B.T).

xứ An Nam thuộc Đông Dương, đã tập hợp lại năm 1930 dưới sự lãnh đạo thống nhất của một Ban Trung ương. Kể từ ngày đó, sự thức tỉnh của những người lao động đã được thực hiện một cách ngày càng đáng lo ngại đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Lo sợ một sự lật đổ chế độ, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã không lùi bước trước một sự tàn ác nào để bẻ gãy sự đoàn kết của công nhân và nông dân, bằng cách lừa dối, tàn sát hay bỏ tù, đưa đi đày hàng ngàn các chiến sĩ cách mạng. Đồng thời các cơ quan lãnh đạo như Ban Trung ương, Ban Chấp uỷ các xứ, v.v. đã bị tấn công. Đầu năm 1931 phong trào cách mạng đã bị xẹp và hàng ngũ của chúng ta đã hoàn toàn bị phá rã về tổ chức. Điều đó chứng tỏ rằng đối với một đảng trẻ, không có kinh nghiệm như Đảng ta, không thể tránh khỏi những thất bại nhất thời.

Lúc này, còn một vài đồng chí đã có thể thoát khỏi sự đàn áp. Nhờ sự hoạt động kiên định của họ một phong trào khác đã được chuẩn bị. Đặc biệt là ở Nam Kỳ, một Ban lâm thời Xứ uỷ Nam Kỳ đã được thành lập vào năm 1933, nhưng cũng đổ ngay vào cuối năm đó. Vào đầu năm sau, dưới ánh sáng của các sự kiện và để dễ lãnh đạo, người ta đã quyết định chia Nam Kỳ thành hai miền, miền Đông và miền Tây, cũng như Cao Miên và Nam Trung Kỳ, đặt dưới sự kiểm soát tối cao của một Ban Chấp uỷ liên địa phương. Một cơ quan khác tương tự cũng được lập ra cho toàn thể nhóm gồm Bắc Trung Kỳ, Lào và Bắc Kỳ. Cuối năm 1934 được đánh dấu bằng việc chuẩn bị một đại biểu Đại hội của Đảng và đầu năm 1935 thành lập chính thức Ban Trung ương Chấp uỷ, đặt dưới các mệnh lệnh trực tiếp của Quốc tế Cộng sản. Tiếp liền sự kiện đó, đã diễn ra việc giải thể Ban Chấp uỷ liên địa phương và các ban chấp uỷ địa phương và việc thành lập các

xứ bộ (các chi bộ của các xứ Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ). Vậy đó là bước tiến lớn trên con đường cách mạng. Không may, Xứ uỷ Nam Kỳ đã bị tan rã về tổ chức hầu như ngay sau việc thành lập. Một lần nữa bộ máy của Đảng ta bị rối loạn và cuộc tranh đấu của quần chúng vẫn không có sự lãnh đạo. Chúng ta mong muốn rằng những thất bại liên tiếp đó sẽ được dùng làm bài học cho những cuộc tranh đấu tới.

Những nguyên nhân của thất bại:

Có ba nguyên nhân như sau:

1. Việc kết nạp các đảng viên đã được tiến hành mà không có những sự đề phòng cần thiết, thật thà thường là trước khi kết nạp không có một sự điều tra về các hoạt động, về phẩm hạnh và về những giao tiếp của đương sự. Việc kết nạp đảng viên trong số những người không tỏ ra có tính chiến đấu là một mối nguy hiểm khác. Nó đã tạo điều kiện thuận lợi cho những tên do thám của chủ nghĩa đế quốc là những phần tử phá hoại thâm nhập vào hàng ngũ chúng ta.

3¹⁾. Chúng ta ở trong một xứ thuộc địa, nơi mà công tác bí mật là nguyên tắc. Nhưng một số cơ quan lãnh đạo, bị mật thám để ý, đã không biết tránh sự giám sát của cơ quan đó. Trái lại họ đã tự bộc lộ với một sự khinh suất đáng chê trách, điều đó đã giúp cho các cuộc khám xét của cảnh sát luôn có kết quả.

4. Chúng ta đã làm việc theo cách của những người tiêu tư sản, nghĩa là dùng đến ám sát, nổi loạn, v.v.. Mong mọi người hiểu rằng việc giết một vài tên không để làm gì và rằng những hành vi như vậy tất yếu dẫn đến một sự đàn áp cực kỳ nghiêm khắc của chủ nghĩa đế quốc, các quần chúng ít giác ngộ sẽ s

1) Trong tài liệu không có mục 2 (B.T).

hãi và sự tan rã về tổ chức chẳng bao lâu sẽ nảy sinh trong hàng ngũ chúng ta. Sự buộc tội không công này "Đảng Cộng sản là một kẻ giết người và cướp bóc" chắc chắn có tác dụng phá hoại ảnh hưởng của Đảng ta trong quần chúng.

Do đó yêu cầu các đồng chí đặc biệt chú ý đến những sai lầm kẽ trên và nhớ rằng ở đây chưa kể ra những sai lầm khác về sách lược. Những người lao động Đông Dương hiện thời như mọi người biết đang rơi vào cảnh khốn cùng vì cuộc khủng hoảng kinh tế và về cuộc chiến tranh để quốc đang tới gần. Trong khi các nhóm riêng biệt tranh đấu chút ít ở khắp nơi trong nước, làm sao tránh được những thất bại và giành được đa số quần chúng nếu ta không có được một cơ quan lãnh đạo thống nhất. Để khắc phục khuyết điểm đó, một cuộc họp các đồng chí các tỉnh và thành phố đã diễn ra vừa qua, trong quá trình cuộc họp đó "một ban lâm thời" do nhóm Nam Kỳ lập ra lâm thời chấp uỷ toàn xứ. Nó có nhiệm vụ xây dựng lại Đảng, tìm cách làm thuận lợi cho việc Đảng thâm nhập vào các doanh nghiệp nông nghiệp, vào các xí nghiệp công nghiệp và vào tất cả các vùng của đất nước, nhằm để có một sự lãnh đạo thống nhất hoạt động của tất cả các đoàn thể cách mạng công nông.

Ngày 13-11-1935
NAM KỲ LÂM THỜI CHẤP UỶ
P.T.C

TRUYỀN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

BÁO CÁO CỦA BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỬI QUỐC TẾ CỘNG SẢN NĂM 1935

1. Hiện thời không có Ban Chấp uỷ Trung ương. Ban Chỉ huy ở ngoài của chúng tôi thực hiện chức năng của Ban Trung ương và lãnh đạo toàn Đảng. Chúng tôi sẽ triệu tập một hội nghị Đảng vào giữa tháng 9, nhằm tái lập Ban Chấp uỷ Trung ương. Ban Chỉ huy ở ngoài ở xa nước và không thuận tiện liên hệ, cho nên không thể lãnh đạo tốt và có hiệu quả công tác trong toàn quốc.

2. Chúng tôi đã xây dựng lại được đầu mối liên hệ với Sài Gòn. Một đồng chí trong Ban Thường vụ sẽ từ Sài Gòn trở về trong tháng 2, nhưng chúng tôi còn chưa nhận được thư của đồng chí ấy. Trong tháng 4-1935, chúng tôi đã cử hai đồng chí đến Trung Kỳ, nhưng họ đã bị bắt giam. Trong tháng 7 chúng tôi đã cử một đồng chí Trung ương - đồng chí đó chỉ viết cho chúng tôi một lá thư duy nhất - trong tháng 9 chúng tôi đã cử một đồng chí thứ tư đến Trung Kỳ, nhưng đồng chí này đã bị bắt trong tháng 10. Hiện thời chúng tôi không có liên hệ với Trung Kỳ.

3. Ở Bắc Kỳ, chúng tôi có mối liên hệ với Cao Bằng, Lạng Sơn và Hòn Gai. Sau khi đồng chí Dintan¹⁾ biệt tăm, thì

1) Dintan (Đinh Tân): Đinh Thanh, Trần Văn Diệm (B.T).

chúng tôi cũng mất luôn mối liên hệ với Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Hà Giang, Thái Nguyên. Trong tháng 1 (giêng), đồng chí Hoàng Đình¹⁾ đã từ Ban Chỉ huy ở ngoài trở về Bắc Kỳ, nhưng đã bị bắt từ một tháng nay. Ở Vân Nam phủ, chúng tôi còn xây dựng được một tổ chức đảng, một công hội, một hội ái hữu, một hội phản đế, một tờ báo và một trường chính trị nhỏ. Chúng tôi muốn chuẩn bị...²⁾.

4. Sau đại biểu Đại hội Đảng, Xứ uỷ ở Lào đã bị bắt hai lần, nhưng đã được khôi phục lại. Hiện nay chúng tôi có các tổ chức của Đảng và của thanh niên ở Viêng Chăn, Bò Tèng, Savanakhét, Pắc Xế, Xiêng Khoảng. Ở Lào có 50 đảng viên và đoàn viên thanh niên. Có một vài hiệp hội công đoàn, hội phụ nữ, hội sinh viên, một vài nhóm phản đế và năm tờ báo.

5. Công tác đảng còn rất yếu kém về mọi phương diện. Từ bốn tháng nay, tờ Tạp chí *Bônsôvich* đã được tái phát hành. Chúng tôi gửi các bài báo sang Lào và Long Châu để xuất bản. Không còn tài liệu tuyên truyền nào khác nữa.

6. Đồng chí Muni³⁾ công tác ở Hòn Gai. Đồng chí Pala⁴⁾ công tác ở Nam Định. Chúng tôi không nhận được thư từ của các đồng chí. Đồng chí Lítvinóp còn chưa trở về.

7. Chúng tôi đưa đồng chí Rêmy⁵⁾ vào Ban Chỉ huy ở

1) Hoàng Đình: có thể là Hoàng Đình Gióng (B.T).

2) Có một đoạn mờ chúng tôi không đọc được (B.T).

3) Muni: Hoàng Duy Cư, học Trường đại học Phương Đông năm 1932 (B.T).

4) Pala: Nguyễn Văn Phong, học Trường đại học Phương Đông năm 1933 (B.T).

5) Rêmy: Trần Văn Kiết, quê Vĩnh Long, học Trường đại học Phương Đông (B.T).

ngoài. Từ tám tháng nay, Rêmy đã thường trực ở đây. Hàng ngày đồng chí ấy liên hệ với các đồng chí vào lúc 14 giờ 30 giờ Mátxcơva hoặc 19 giờ 30 giờ Ma Cao, mỗi lần đồng chí ấy liên hệ với các đồng chí trong hai tiếng đồng hồ. Tại sao các đồng chí không gửi tin tức cho đồng chí ấy? Xin các đồng chí gửi đến cho chúng tôi một chuyên gia về điện dài để sửa chữa dài của chúng tôi. Không có dài chúng tôi không thể hoạt động được. Rêmy cần chuyển địa điểm làm việc đến một nơi khác.

8. Nhóm khiêu khích Vi Nam Sơn đã bị thủ tiêu. Bọn khiêu khích đó đang tìm cách khôi phục lại ở trong Đảng, nhưng chúng tôi bác bỏ mọi mưu toan của họ.

9. Đồng chí Xinhitrokin¹⁾ sẽ đi Mátxcơva vào trung tuần tháng 5. Đồng chí đó sẽ báo cáo và đề nghị với các đồng chí.

10. Đề nghị các đồng chí nhanh chóng gửi tiền (....) kèm thư viết cho chúng tôi theo địa chỉ: Chau Sum Yee, giáo viên, người tỵ nạn Tàu Trường trung học 7-11, Castle road, Hongkong. Các đồng chí gửi tiền từ châu Âu hoặc từ Tàu, nhưng phải ghi rõ địa chỉ ngoài bì thư cũng bằng tiếng Tàu. Chúng tôi cho các đồng chí biết địa chỉ bằng tiếng Tàu ghi ở cuối thư này của chúng tôi.

11. Đề nghị các đồng chí gửi cho chúng tôi sách và báo chí bí mật và công khai, bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, và tiếng Đông Dương, qua đường bưu kiện thông thường không cần bảo đảm, theo địa chỉ: Ông Maurice, hòm thư 1017, Bưu điện Hongkong Marina.

1) Xinhitrokin: tên thực là Hà Huy Tập, bí danh là Hồng Thế Công, Giôdép Marát (B.T).

12. Các đồng chí hãy gửi thư công khai cho chúng tôi theo bốn địa chỉ như sau:

Địa chỉ 1: Tschan Hoi Po, 35 phố Madeira, Ma Cao - Tàu.

Địa chỉ 2: Tschan Yuk Fao, 6 ngã tư Armazem - Velho, Ma Cao, Tàu.

Địa chỉ 3: Ông Hwang Kao Kai, c/o, Khách sạn châu Á, 126 Connaught road central, Hongkong.

(....)¹⁾

Hàng tuần chúng tôi chỉ tới nhận thư một lần.

13. Chúng tôi đã chi hơn 400 đôla cho một cơ quan chuẩn bị hộ chiếu bí mật. Các hộ chiếu đó sẽ làm xong sau một tháng. Chúng tôi có thể gửi các sinh viên đến các đồng chí, thế nhưng chúng tôi không thể tổ chức được việc xin cấp thị thực. Đề nghị các đồng chí hãy nhanh chóng gửi chuyên gia đến để giải quyết công việc này.

14. Trong năm 1935, Đảng chúng tôi đã liên hệ với Quốc dân Đảng Indochian Oisahanei (?) và Hải Phòng. Hiện thời đã mất những mối liên hệ đó. Tổ chức Quốc dân Đảng ở Đông Dương tại Vân Nam phủ có hai phái, phái thiểu số thì chống Đảng chúng tôi, phái đa số thì chịu ảnh hưởng trực tiếp của chúng tôi.

15. Chúng tôi đã có liên hệ với một tổ chức phản đối lớn của Tàu ở Hồng Công. Một người phụ nữ Tàu, đảng viên Đảng (C.S) Đông Dương, làm việc ở trong tổ chức này. Đề nghị các đồng chí cho chúng tôi mối liên lạc ít nhất là với Tỉnh uỷ Quảng Đông của Đảng Cộng sản Tàu.

16. Trước khi trở về Xiêm đồng chí Dati²⁾ tỏ ra có sự nghi

1) Do bản gốc mất một đoạn nên địa chỉ thứ tư không có (B.T).

2) Dati: Nguyễn Trí Thức, quê Bình Định, học Trường đại học Phương Đông (B.T).

ngờ về chính trị và cá nhân với Tangvan, Tổng Bí thư Đảng Xiêm, lúc đó ở Tàu. Khi trở về Xiêm các đồng chí đã thành lập ra các nhóm và phê phán một cách vô nguyên tắc về các vấn đề cá nhân hơn chính trị. Tangvan gửi cho Ban Trung ương Chấp uỷ một bức thư chính trị dài 15 trang để chống (....)¹⁾ và chống các đồng chí Tuchinh, thư ký Ban Thường vụ khước từ thảo luận bức thư đó trong Ban Trung ương, vì rằng thư đó bênh vực cho Dati. Chúng tôi đã nhận được hai bức thư của Ban Trung ương, và một bức thư của Dati kể về những ý kiến bất đồng. Từ những bức thư đó, chúng tôi có thể thấy rằng Ban Trung ương quá thiên về các bất đồng có tính chất cá nhân, nhưng lại rất ít chú ý đến những vấn đề có tính chất chính trị, để giải quyết những bất đồng giữa một bên là Dati và bên kia là Tangvan và Tuchinh. Nhóm Dati và Tuchinh đều được sự ủng hộ của Ban Trung ương và của các đồng chí Tàu. Nhóm Tangvan được sự ủng hộ của các cấp uỷ ở phía bắc và phía đông, của các đồng chí Tàu và các đồng chí Đông Dương. Nhóm Tangvan thì đông hơn, tích cực hơn, có cán bộ và quần chúng. Cả hai nhóm phê phán nhau kịch liệt và vô nguyên tắc và làm việc tách rời nhau. Tangvan bị Trung ương khai trừ ra khỏi Đảng, nhưng anh ta vẫn chỉ đạo công tác ở vùng Đông - Bắc.

17. Ban Trung ương Chấp uỷ Đảng Xiêm muốn tranh thủ ý kiến của chúng tôi. Chúng tôi không có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của Đảng Xiêm, nhưng vì họ đã hỏi ý kiến chúng tôi, nên chúng tôi đã trả lời rằng, Dati và Tangvan đều không đúng và tất cả đều phải chịu trách nhiệm về việc chia rẽ Đảng. Chúng tôi đã kiến nghị cần có hình phạt cả Dati và Tangvan, và cần thảo luận để xác lập

1) Trong tài liệu có một đoạn mờ chúng tôi không đọc được (B.T).

một lập trường chính trị đúng đắn trong toàn Đảng và để khôi phục sự thống nhất của Đảng. Vấn đề bè phái ở Xiêm đã gây ra ảnh hưởng rất xấu đến Lào. Đồng chí Xinhitrokin sẽ kể cho các đồng chí kỹ càng về những mâu thuẫn đó.

18. Đảng Xiêm yêu cầu các đồng chí nhanh chóng gửi trả lại hai sinh viên của họ, gửi cho họ một đồng chí thành thạo tiếng Tàu (một đồng chí người Tàu tốt) để làm công tác cổ động, chấp mối liên hệ của họ với Đảng Tàu hoặc với Tỉnh ủy Quảng Đông, cho họ biết những địa chỉ trực tiếp và xác định những tài liệu và những chủ đề chính trị.

19. Đảng Xiêm đã có liên hệ với Đảng Mã Lai. Đảng này yêu cầu Ban Chỉ huy ở ngoài giới thiệu họ với Quốc tế Cộng sản. Trong năm 1935 Đảng Mã Lai đã cử một đồng chí đến Mátxcơva. Đồng chí ấy đã đến chưa? Tại sao đồng chí ấy không viết thư gửi về Xinhgapo. Chúng tôi chỉ nhận được thư một tuần một lần. Các đồng chí tối đây đều phải đợi trong khách sạn tối thiểu là 10 ngày. Các đồng chí cần gửi thư báo cho chúng tôi biết chính xác thời gian và cần có hai hay ba cuộc gặp mặt. Mỗi cuộc gặp gỡ cần cách nhau ít nhất là ba ngày. Nơi gặp là bưu điện ở Hồng Công, lối ra vào. Mỗi đồng chí sẽ cầm ở tay hay ngậm ở miệng một điếu thuốc lá đang cháy. Khi hai đồng chí gặp nhau, thì một người sẽ nói số hiệu đường phố, địa chỉ, người khác sẽ nói tên... đường phố...

BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Đức.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập vào tháng giêng năm 1930 do hợp nhất một số nhóm cộng sản đã tồn tại trong nước. Những nhóm ấy là những tổ chức không đồng, bè phái, tách rời quần chúng và không ngừng tiến hành tranh đấu phe phái với nhau. Phong trào cách mạng công nông hùng hậu bắt đầu vào cuối năm 1929 và tiếp tục trong cả năm 1930 và một nửa năm 1931 đã chấm dứt tình trạng phân tán của các tổ chức cộng sản và đã góp phần thống nhất những tổ chức ấy lại.

Trong quá trình hợp nhất, một tiểu ban gọi là tiểu ban hợp nhất đã công bố bản trình bày ngắn (hai trang) về sách lược và chiến lược của Đảng, tiểu ban này đã phạm một loạt sai lầm chính trị nghiêm trọng. Tiểu ban không thực hiện nguyên tắc léninnít cơ bản về phân định ranh giới và chọn lọc những phần tử ưu tú. Việc hợp nhất đã được tiến hành một cách máy móc, vì thế có nhiều phần tử tiểu tư sản không kiên định, dao động đã vào Đảng Cộng sản. Về sau, trong những năm dần áp nặng nề, sai lầm đó đã dẫn đến tâm trạng hoang mang, bi quan, chao đảo về chính trị, thâm nhập ngay cả vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

* Báo cáo của Ban Trung ương Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản năm 1935 (B.T).

Trên ngọn sóng cách mạng, Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất đã đến sát được quần chúng tranh đấu và lãnh đạo được họ trong cuộc tranh đấu của họ.

Một điều nữa góp phần làm cho Đảng Cộng sản Đông Dương giữ vai trò lãnh đạo trong phong trào giải phóng ở trong nước là việc các đảng dân tộc - cách mạng và đảng chủ yếu trong số đó - Việt Nam Quốc dân Đảng - cho đến nay lãnh đạo phong trào, đã bị đế quốc Pháp đập tan vào đầu năm 1930.

Sáu tháng cuối năm 1931 và cả năm 1932 là thời kỳ đòn áp hết sức khốc liệt nhằm trước hết chống Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản đã chịu những thất bại nặng nề: toàn bộ máy đảng bị phá huỷ, Ban Trung ương và tất cả các xứ uỷ đều bị bắt. Tất cả các cán bộ lãnh đạo Đảng và đa số đảng viên cộng sản nói chung đã bị bỏ tù. Theo tài liệu thống kê của chính phủ, trong thời kỳ này ở các nhà tù ở Đông Dương có trên 10.000 tù chính trị, thực ra có gần 16.000. Trước khi bị đập tan, Đảng Cộng sản đã có 3.500 đảng viên.

Chỉ sau một thời kỳ nào đó, quả thật không lâu, những người cộng sản riêng lẻ và những nhóm cộng sản phân tán khắp nước bắt đầu gượng dậy sau những đòn đã gánh chịu, liên lạc với nhau và xây dựng Đảng trở lại.

Trước tháng 6-1934 trong nước không có Ban Trung ương Chấp uỷ của Đảng, có những xứ uỷ, tỉnh uỷ lẻ tẻ và những người cộng sản đơn độc. Trong thời kỳ đó đã có ý định triệu tập hội nghị đại biểu và thậm chí đại biểu Đại hội Đảng, nhưng những cố gắng đó đã hoàn toàn đổ vỡ. Thí dụ, vào giữa năm 1932, ở Nam Kỳ trong mấy ngày đã có 70 đại biểu đến dự hội nghị đại biểu đã bị bắt.

Tháng 6-1934 đã họp hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài do một nhóm được ủy quyền đặc biệt thành lập, gồm các đại biểu từ trong nước ra.

Hội nghị này đã cử ra Ban Trung ương Chấp uỷ lâm thời. Hội nghị đó có thể coi là điểm xuất phát của việc tổ chức lại và hoàn toàn thống nhất toàn Đảng.

Tháng 3-1935 đã họp toàn quốc đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng, đã bầu Ban Trung ương Chấp uỷ của Đảng. Số lượng đảng viên trong thời gian này là 589. Số lượng hội viên các đoàn thể quần chúng là 3.679.

Hiện nay về mặt tổ chức trong Đảng Cộng sản có: 1- Ban Chấp uỷ Trung ương ở trong nước; 2- Ban Chỉ huy ở ngoài để liên lạc với Quốc tế Cộng sản, xuất bản cơ quan lý luận trung ương của Đảng Cộng sản là Tạp chí *Bônsôvích* và chuẩn bị cán bộ đảng cho đất nước; 3- Các xứ uỷ ở Bắc Kỳ, Lào, Nam Kỳ, Đông Nam Kỳ, Bắc Trung Kỳ, Nam Trung Kỳ. Ở Cao Miên chưa tổ chức cấp uỷ. Có thể cho rằng Đảng lại xây dựng được bộ máy của mình, giờ đây nhiệm vụ của Đảng là củng cố bộ máy ấy. Về mặt này có những điều lo ngại thế này: về nhiều phương diện thấy rằng các đồng chí chúng ta còn rất ít kinh nghiệm công tác bí mật và về mặt này thường mắc những sai lầm làm cho Đảng có nguy cơ bị những đố võ lớn.

Trong thời kỳ gần đây, các cơ quan lãnh đạo của Đảng đảm đương khá thành công nhiệm vụ lãnh đạo các tổ chức địa phương, thế nhưng ở một số tổ chức đảng thấy có những nhược điểm và căn bệnh như: ở một số địa phương, còn thấy biểu hiện mạnh các tàn tích của các lý luận và thực tiễn của các tổ chức cộng sản cũ, trong đó chiếm ưu thế là các truyền

thống dân tộc - cách mạng. Ở Bắc Kỳ, các khuynh hướng ly khai còn mạnh, đặc biệt là ở Lạng Sơn và Cao Bằng. Cũng ở đây các khuynh hướng mạnh động còn mạnh - các đồng chí chuẩn bị bom và vũ khí, nói nhiều đến khởi nghĩa và coi nhẹ việc đẩy mạnh công tác quần chúng. Nói chung, tư tưởng bè phái còn mạnh. Ở Lào các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa còn mạnh.

Đảng có báo chí khá phong phú, báo chí trung ương cũng như báo chí ở các miền.

Nhưng các báo và tạp chí của Đảng rất khó đọc đối với quần chúng, chúng thường được viết bằng thứ ngôn ngữ tối mù, "bác học", khó hiểu đối với quần chúng. Ở Nam Kỳ, ở Sài Gòn có kinh nghiệm rất thành công về việc xuất bản tờ báo hợp pháp *Tranh đấu* (La Lutte). Báo trụ được gần một năm, được quần chúng rất hâm mộ và đóng vai trò to lớn trong cuộc tuyển cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ vừa rồi (năm 1935) và trong thời gian bầu cử Hội đồng quản hạt Sài Gòn, khi Đảng đã đưa ra những ứng cử viên của mình.

Cán bộ - có một nhóm lãnh đạo khá mạnh trong Ban Trung ương Chấp ủy và ở Trung tâm ở ngoài. Cán bộ ở các xứ và các tỉnh còn rất yếu, đặc biệt là ở Bắc Kỳ, nơi mà bây giờ có rất nhiều đảng viên và cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số Thổ.

Các nghị quyết của đại biểu Đại hội Đảng đã nhận được, đang trong quá trình dịch và chưa được nghiên cứu, nhưng qua các nghị quyết của Hội nghị tháng 6-1934 và qua báo chí Đảng thấy rằng Đảng chưa hiểu nhiệm vụ cơ bản mà Đảng phải tập trung tất cả lực lượng của mình

vào đó - *nhiệm vụ tranh đấu xây dựng Mặt trận phản đế thống nhất*.

Phong trào cách mạng trong nước đang phát triển mạnh. Những nét đáng chú ý của phong trào cách mạng thời kỳ vừa qua là: 1-Tính chất tự phát, những cuộc tranh đấu tự phát thì nhiều hơn những cuộc tranh đấu có tổ chức. 2- Đảng chưa thể bao quát toàn bộ phong trào. Các yêu sách kinh tế chiếm ưu thế so với các yêu sách chính trị. Mỗi liên hệ giữa các khẩu hiệu có tính chất bộ phận và khẩu hiệu chung nói chung còn yếu. 3- Liên hệ yếu giữa tranh đấu phản đế và tranh đấu phản phong. 4- Những tầng lớp quần chúng công nông rất rộng lớn, nhiều khi những tầng lớp lạc hậu nhất, được thu hút vào cuộc tranh đấu. 5.- Phong trào của các dân tộc thiểu số rất mạnh, những cuộc tranh đấu của người Mọi Trung Kỳ và Cao Miên và của bộ tộc Thổ ở Bắc Kỳ thường xuyên và liên tục diễn ra. Công tác đảng trong người Mọi rất yếu, công tác đảng trong người Thổ có những thành tích đáng kể: nhiều người Thổ ở trong Đảng và thậm chí trong cơ quan lãnh đạo.

Trong nước có hoàn cảnh rất thuận lợi để nâng cao cuộc tranh đấu cách mạng và phát triển công tác đảng. Đảng được củng cố và đang đẩy mạnh công tác của mình, nhưng Đảng hoàn toàn chưa làm được tất cả những gì phải làm trong thời kỳ này. Đảng chưa đặt nhiệm vụ thành lập và tổ chức mặt trận thống nhất trong tranh đấu. Đảng có quan hệ với tất cả các đảng dân tộc - cách mạng đã tồn tại trước đây và nảy sinh bây giờ chỉ trên góc độ vạch trần tính không triệt để của chính sách của họ, tính chất phê phán cách mạng của họ, nhưng không đặt nhiệm vụ thu hút họ vào mặt trận phản đế

rộng rãi. Chưa có sách lược đúng đắn cả đối với các đảng dân tộc - cải lương.

Công tác quần chúng của Đảng còn yếu. Trong lĩnh vực tổ chức giai cấp công nhân, Đảng vẫn thi hành như trước đường lối thành lập các công hội đỏ mà trong điều kiện khủng bố tồn tại ở Đông Dương thì chỉ có thể là những tổ chức đóng cửa, bè phái, tách rời quần chúng. Ở nhiều nơi đối với các hội viên công hội người ta vẫn đề ra những yêu cầu gần y như đối với đảng viên. Không tiến hành công tác nào trong các hội dân tộc - cải lương và trong những tổ chức chịu ảnh hưởng của những người dân tộc - cải lương. Nói chung nhiệm vụ đẩy mạnh công tác quần chúng, việc thành lập các tổ chức quần chúng và đặc biệt là các tổ chức của giai cấp công nhân không được đặt ra một cách thoả đáng. Bắc Kỳ là trung tâm công nghiệp chủ yếu (công nghiệp khai khoáng) của Đông Dương thì còn tiến chậm cả về quy mô của phong trào cách mạng lẫn về công tác đảng.

Trong thời kỳ gần đây, chúng tôi rất thành công trong hoạt động của Đảng trong thời gian cuộc bầu cử ở Nam Kỳ. Đảng chúng tôi đã đưa ra danh sách ứng cử viên "công nhân" của mình, gồm những cựu tù chính trị và những người có cảm tình với Đảng Cộng sản. Đảng đã đẩy mạnh một chiến dịch vận động rộng lớn và trong thời gian bầu cử đã có được bốn ghế trong Hội đồng quản hạt Sài Gòn.

Dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản và với sự giúp đỡ của các Đảng Cộng sản Tàu và Pháp anh em, Đảng đã tiến hành cuộc tranh đấu để thành lập mặt trận phản đế thống nhất ở Đông Dương, chống chủ nghĩa đế quốc Pháp vì độc lập của Đông Dương, vì cách mạng thế giới.

Ban Trung ương Chấp ủy Đảng Cộng sản Đông Dương đề nghị thông qua Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản lần thứ XI về việc kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương vào phân bộ của Quốc tế Cộng sản.

BAN TRUNG ƯƠNG CHẤP ỦY
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

VAI TRÒ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG*

Ở thời đại của chủ nghĩa đế quốc, của tổng khổng hoảng của chủ nghĩa tư bản, ở thời đại của những thắng lợi lớn lao của hệ thống xã hội chủ nghĩa và của sự tan rã của hệ thống tư bản chủ nghĩa, ở thời đại đó, cuộc cách mạng tư sản dân chủ ở Đông Dương (phản đế và dien địa), không chỉ là bộ phận gắn bó của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới, mà thắng lợi của cuộc cách mạng đó nhờ những điều kiện khách quan hiện có, sẽ đánh dấu bước đầu của sự chuyển hoá của nó thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng để giải quyết đến cùng những nhiệm vụ của cách mạng phản đế và dien địa, và bằng chính cách đó tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự phát triển của Đông Dương, thì *điều cần thiết là giai cấp vô sản phải giữ bá quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng đó*.

Giai cấp vô sản là một giai cấp, ngoài sức lao động của mình không có gì làm sở hữu tư nhân và không có những ý tưởng về sở hữu tư nhân. Giai cấp vô sản có ý thức giai cấp của mình và có tổ chức là lực lượng mạnh nhất trên thế giới. Chính vì vậy mà nó là một giai cấp cách mạng triệt để. Thực

* Bài viết của đồng chí Hải An (Lê Hồng Phong) năm 1935 (B.T).

tế đã chứng minh rằng ở Nga giai cấp vô sản liên minh với giai cấp nông dân nghèo đã lật đổ giai cấp tư sản và các giai cấp địa chủ, đã lãnh đạo giai cấp nông dân trong việc giải quyết vấn đề ruộng đất, lôi cuốn họ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đã đặt những nền móng của chủ nghĩa xã hội trên 1/6 trái đất, chứng thực học thuyết của Lênin và của Xtalin, bác bỏ một cách nghiêm khắc "lý thuyết" phản cách mạng mensovich, tờ rotkít và xã hội - dân chủ - theo lý thuyết đó giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là hai giai cấp đối kháng.

Ở Đông Dương, giai cấp vô sản dù non trẻ và ít đông đảo, mới xuất thân từ giới nông dân, còn gắn bó phần lớn với nông thôn, với vườn tược hay mảnh đất nhỏ nhưng nhò ý thức giai cấp của nó, nhờ sức mạnh tổ chức của nó, nhờ ảnh hưởng của giai cấp vô sản thế giới tác động lên nó, là giai cấp cách mạng nhất. Nó phải nắm quyền lãnh đạo trong cách mạng không chỉ về phương diện lịch sử, mà trên cơ sở những cuộc tranh đấu trong những năm 1930-1931, thực hiện một bước ngoặt trong lịch sử phong trào cách mạng ở Đông Dương. Chúng ta đã thấy rằng nó là lực lượng chính trong phong trào đó.

Từ 1929, những hoạt động chính trị và những cuộc tranh đấu bãi công ở Đông Dương đã có một tính chất giai cấp và quốc tế vô sản độc lập, thí dụ như việc tổ chức kỷ niệm các ngày Cách mạng Tháng Mười, Công xã Quảng Châu, cuộc bãi công 1.300 phu đồn điền Phú Riềng tháng 2-1930, trong đó những người bãi công đã chiếm các đồn điền, đã dựng cờ đỏ. Sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái (10-2-1930) do Việt Nam Quốc dân Đảng lãnh đạo, những cuộc biểu dương lực lượng và những cuộc bãi công của công nhân ngày mồng 1-5-1930, lôi cuốn vào cuộc tranh đấu hàng chục nghìn nông dân trong cả nước, là do Đảng Cộng sản, đội tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo. Nhất là sau cuộc biểu dương lực

lượng ngày mồng 1-5-1930 ở Vinh - cuộc biểu dương lực lượng bị chủ nghĩa đế quốc Pháp đàn áp dã man, - phong trào công nhân trong cả nước đạt tới một trình độ rất cao. Năm 1930 có 98 cuộc bãi công với 31.600 người tham gia. Trong các cuộc tranh đấu đó, những khẩu hiệu chính trị gán chặt với những yêu sách hằng ngày, chẳng hạn người ta thấy ở đó những khẩu hiệu như "Đánh đổ sự khủng bố của chủ nghĩa đế quốc, đả đảo cuộc tàn sát những người khởi nghĩa Yên Báu và những người khởi nghĩa Nghệ An, bảo vệ các Xôviết Nghệ An, v.v..".

Các sự kiện chứng tỏ rằng phong trào công nhân ở Đông Dương năm 1930-1931 đã nâng cách mạng phản đế và diễn địa lên một trình độ rất cao, lên khỏi nghĩa vũ trang. Việc lập ra các Xôviết ở Nghệ An là một trong những sự kiện vang trong lịch sử của phong trào cách mạng ở Đông Dương. Việc thiết lập chính quyền Xôviết, việc tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ, việc chia các quỹ công cho dân nghèo, việc lập ra những tòa án cách mạng, việc xoá bỏ các thuế khoá do bọn đế quốc lập ra, v.v. là những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ tư sản. Không có sự lãnh đạo của giai cấp vô sản thì làm sao mà các hình thức tranh đấu đó đã có thể được thực hiện? Chính vì vậy mà mặc dù sự yếu kém về số lượng và sự non trẻ của nó, giai cấp công nhân Đông Dương xứng đáng với sứ mệnh lịch sử của nó.

Đó là điều không thể chối cãi.

*

* *

Một vài đồng chí trong Đảng Cộng sản Đông Dương (của Xứ uỷ Nam Kỳ) đã phân tích vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ cách mạng trước như thế nào? Trong bài *Kinh nghiệm của các cuộc tranh đấu của giai cấp vô sản Đông Dương* (dự án chương trình của các công hội) họ đã cả gan

mạo hiểm những vấn đề như: mặc dù trong quá trình hai năm các chiến sĩ vô sản đã tổ chức và lãnh đạo cuộc tranh đấu của giai cấp nông dân, giai cấp vô sản nói chung, chưa có thể có bá quyền đối với giai cấp nông dân và dân nghèo thành thị, và thậm chí đã không hiểu rằng cách mạng Đông Dương sẽ chỉ thắng lợi nếu giai cấp vô sản có bá quyền với giai cấp nông dân và dân nghèo thành thị.

Không nhìn rõ thực tế và luận giải một cách hàm hồ, đó là chủ nghĩa quan liêu, đó là làm lý thuyết trong phòng, đó là một mặt tuyên bố bằng lời nói, tranh đấu giành lấy quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, và mặt khác, đánh giá thấp trong thực tiễn vai trò quan trọng của giai cấp vô sản trong cách mạng; những luận giải mạo hiểm đó cung cấp một vũ khí cho kẻ thù, trực tiếp giúp đỡ kẻ thù đó. Lịch sử chứng minh với chúng ta vai trò quan trọng mà giai cấp vô sản châu Âu đã đóng trong nửa đầu của thế kỷ XIX, vai trò đã làm hoảng sợ giai cấp tư sản khi giai cấp này tranh đấu chống chủ nghĩa phong kiến, dẫn đến chấn thoả hiệp với chủ nghĩa phong kiến và tăng cường những cuộc đàn áp chống giai cấp vô sản. Như vậy thực tiễn là hoàn toàn rõ ràng. Tuy nhiên, giai cấp tư sản đã viện đến mọi thứ luận điệu bông gió nhằm làm giảm tầm quan trọng vai trò của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng. Họ dám nói rằng đêm ngày 18-3-1871, giai cấp vô sản Pari nằm ngủ yên lặng và không hề tham gia vào cuộc khởi nghĩa Pari.

Những phương pháp cũ như là việc đàn áp bằng lực lượng vũ trang và việc xuyên tạc sự thật, giai cấp tư sản chưa từ bỏ những phương pháp đó, vậy thì có sao những "người cách mạng" lại cần nhắc lại những phương pháp đó cho giai cấp tư sản? Các đồng chí hãy nhớ rằng từ ngày mồng 9-2-1930, trong cuộc khởi nghĩa Yên Báu, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã công bố tin nói rằng "Mátxcơva đã gửi sang Đông Dương một vài phái

viên của họ để tổ chức cuộc khởi nghĩa". Sau đó, trong các cuộc tranh đấu cách mạng 1931, chủ nghĩa đế quốc Pháp cũng đã tố cáo "những phái viên Mátxcova đã tạo ra những chuyện đó". Không bao giờ chúng dám công khai nói rằng sự bóc lột đã man đã đẩy những người Đông Dương đi vào cuộc tranh đấu và rằng cuộc tranh đấu đó đã lôi kéo hàng trăm ngàn những người lao động vào cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến. Không được che giấu thực tế, không được nói bậy bạ, phải tuyên bố công khai: các cuộc tranh đấu to lớn đó đã được phong trào công nhân ở Đông Dương kích thích, phong trào đó là kết quả của sự bóc lột đế quốc chủ nghĩa chứ không phải là sự xúi giục của một vài người. Nói rõ ràng hơn, chính là giai cấp vô sản Đông Dương đã thúc đẩy các cuộc tranh đấu đó và đã lãnh đạo cuộc tranh đấu chống đế quốc và cuộc tranh đấu vì ruộng đất.

*

* *

Khi đọc những tài liệu của Xứ uỷ Nam Kỳ, người ta thấy rằng những sai lầm trong việc đánh giá kinh nghiệm của các cuộc tranh đấu đã qua sản sinh ra một số những sai lầm khác, và trong vấn đề quan hệ của Đảng với giai cấp vô sản, và trong vấn đề quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong thời kỳ cách mạng trước đây, và trong vấn đề khởi nghĩa vũ trang năm 1930, v.v..

a) Đảng đã tổ chức và lãnh đạo cuộc tranh đấu của giai cấp vô sản, nhưng trong toàn bộ thì giai cấp vô sản còn chưa thể lãnh đạo giai cấp nông dân và các tầng lớp nghèo các thành thị... Khi phạm sai lầm đó, người ta lao vào một sai lầm khác. Đó là đối lập giai cấp với Đảng, nói cách khác là tách Đảng khỏi giai cấp. Chính vì sự không hiểu biết đó về các quan hệ giữa Đảng và giai cấp mà trong thực tiễn, người ta tung ra những khẩu hiệu như: "Các công hội cách mạng

hợp tác chặt chẽ với Đảng, tổ chức mặt trận tranh đấu thống nhất của hàng triệu công nhân và culi". Đó là điều trái với lý luận mácxít - leninist. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản bao gồm những phần tử tích cực nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất của giai cấp vô sản, nhưng Đảng không đóng cửa với những phần tử của các giai cấp khác (không vô sản) trong tranh đấu tỏ ra tận tâm và bảo vệ kiên quyết những lợi ích của giai cấp vô sản, thì họ có thể được gia nhập vào hàng ngũ của Đảng. Vì vậy, không được dựa vào một vài trường hợp để rút ra cái kết luận hết sức sai lầm là Đảng gồm các đại biểu của tất cả các giai cấp. Đảng là một bộ phận của giai cấp vô sản, Đảng là đại biểu của giai cấp, nó gắn bó chặt chẽ với giai cấp, Đảng tồn tại thông qua các công hội, Đảng lãnh đạo các công hội, các hiệp hội nông dân và các tổ chức cách mạng khác. Một đảng thật sự bônsôvích phải lãnh đạo tất cả các tổ chức cách mạng chứ không phải lập thành mặt trận tranh đấu thống nhất với các công hội trên cùng một nền tảng bình đẳng với các công hội đó.

b) Vì không hiểu rõ các quan hệ giữa Đảng và giai cấp nên người ta nêu khẩu hiệu như: "Chính sách của chúng ta không nhằm tranh đấu để Đảng có thể lãnh đạo giai cấp nông dân mà để giai cấp vô sản đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng và để cho giai cấp đó (giai cấp vô sản) lãnh đạo giai cấp nông dân. Nếu Đảng đứng xa các quần chúng, nếu người ta tổ chức một đảng biệt phái thì không những người ta không lãnh đạo được giai cấp nông dân và các tầng lớp nghèo ở thành thị mà người ta cũng không lãnh đạo được bản thân các công hội. Vì vậy đội tiên phong của giai cấp vô sản phải gắn chặt với quần chúng, phải lãnh đạo cuộc cách mạng Đông Dương cả của giai cấp nông dân và của các tầng lớp nghèo thành thị. Chính nhờ cái giá đó mà người ta có thể bảo đảm quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc

tranh đấu phản đế và diên địa. Điều đó không có gì trái với chủ nghĩa Mác - Lê nin. Nhưng không được giải thích một cách máy móc và tuyên bố rằng chuyên chính vô sản hay chuyên chính công nông đó chính là chuyên chính của Đảng.

Chuyên chính của giai cấp vô sản có nghĩa rằng giai cấp vô sản thực hành nền chuyên chính của mình đối với giai cấp tư sản và địa chủ, còn Đảng là một thiểu số trong giai cấp và lãnh đạo giai cấp thực hành nền chuyên chính của mình đối với các giai cấp khác, đó không chỉ là Đảng thực hành nền chuyên chính của mình đối với các giai cấp khác.

Sách lược và chiến lược của Đảng, đó là sách lược và chiến lược của toàn bộ giai cấp, chính vì vậy mà quần chúng theo họ và phát huy mọi nỗ lực để thực hiện sách lược và chiến lược đó và không được kết luận từ đó rằng đó là nền chuyên chính của Đảng.

Khi xem xét kỹ các quan hệ của Đảng và giai cấp, chúng ta thấy một cách rõ ràng rằng Đảng Cộng sản Đông Dương đã có thể tổ chức và lãnh đạo các cuộc tranh đấu của giai cấp nông dân (1930 - 1931), nghĩa là giai cấp vô sản đã giác ngộ vai trò quyền lãnh đạo của mình và rằng nó đã đóng vai trò đó; trái ngược với điều khẳng định rằng "giai cấp vô sản chưa có bá quyền đối với nông dân và các tầng lớp dân nghèo thành thị và thậm chí không hiểu rằng cách mạng Đông Dương sẽ chỉ thắng lợi nếu giai cấp vô sản có được quyền lãnh đạo đối với giai cấp nông dân và các tầng lớp nghèo thành thị".

c) Sau nữa, người ta không thấy thực tế và người ta không hiểu quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản là gì, vì vậy người ta nêu ra điều giả định mạo hiểm này: "cuộc khởi nghĩa Nghệ An là một cuộc khởi nghĩa nông dân không được giai cấp vô sản thành thị ủng hộ và lãnh đạo".

Trước cuộc khởi nghĩa Nghệ An, người ta tính đã có hơn 55 cuộc tranh đấu của công nhân. Đặc biệt hơn là những

cuộc băi công ở Bến Thuỷ và cuộc băi công công nhân ngày mồng 1-5 ở Bến Thuỷ, những cuộc xô xát với những toán lính, gần một chục người bị chết, vài chục người bị thương đã kích động sự phẫn nộ của quần chúng trong cả nước, nhất là ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Trong cuộc khởi nghĩa, trong một số làng các Xôviết đã được lập nên; các cuộc băi công và biểu tình đã diễn ra ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn cũng như các cuộc biểu tình đoàn kết của công nhân Bến Thuỷ, Trường Thi (Vinh) đối với nông dân. Đặc biệt là ngày 12-9-1930, công nhân đã cử đại biểu gần 300 chiến sĩ công nhân đến các làng khởi nghĩa để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, lập ra các Xôviết công nông. Một nét đặc trưng, đó là *tất cả các làng khởi nghĩa đều tự đặt mình dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đội tiên phong của giai cấp vô sản.*

Những sự việc đó chứng tỏ rằng cuộc khởi nghĩa Nghệ An năm 1930 không phải là "cuộc khởi nghĩa nông dân" mà đó là một cuộc khởi nghĩa vũ trang của công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, cuộc khởi nghĩa đi đến kết cục là lập nên các Xôviết công nông, lật đổ bọn địa chủ, đuổi cổ bọn cường hào, tiến hành cuộc tranh đấu triệt để nhất chống chủ nghĩa đế quốc. Báo chí tư sản Pháp đã phải thừa nhận rằng: "Ở Nghệ An và Hà Tĩnh, không phải chỉ có một cuộc nổi loạn đơn thuần mà đó là một cuộc cách mạng thật sự". Từ ba hay bốn tháng nay, trong một vài huyện của Nghệ An và Hà Tĩnh, chính quyền đã mất tất cả quyền lực của nó! Há chẳng phải đó là ảnh hưởng của phong trào công nhân mở rộng đến nông thôn sao? Há chẳng phải giai cấp vô sản đã tổ chức và lãnh đạo cuộc tranh đấu vũ trang của công nhân và nông dân sao? Mặc dù cuộc khởi nghĩa không nổ ra ở trung tâm thành phố Vinh, nhưng ở đây đã có không ít vài trăm công nhân lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đó. Viện cớ cuộc khởi nghĩa đã nổ ra ở nông thôn để kết luận rằng đó là "một cuộc khởi nghĩa nông

dân" thì đó là đã đi sâu hơn vào sai lầm của mình. Nếu trong sự phân tích một cuộc cách mạng, người ta chỉ quan tâm đến cái nổi trên bề mặt mà không tìm cách nắm lấy nội dung, thì người ta sẽ không phân tích được một cách đúng đắn phong trào Xôviết ở Tàu cũng phát triển ở nông thôn, trong những vùng lạc hậu nhất của Tàu, dù sao đi nữa cuộc cách mạng đó cũng không phải là một cuộc "cách mạng nông dân" như một số người đã nghĩ một cách sai lầm như vậy.

Trái lại, đó là một cuộc cách mạng công nông dưới sự lãnh đạo của hàng chục ngàn công nhân của các trung tâm công nghiệp; các công nhân này đã lãnh đạo trực tiếp cuộc cách mạng này (hang chục ngàn công nhân Thượng Hải, Vũ Hán, v.v. và vô sản nông nghiệp của các vùng này) và trước hết cuộc cách mạng Xôviết đó là dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Tàu. Cho nên, nếu phân tích đúng nội dung và tính chất của cuộc khởi nghĩa Nghệ An, người ta không thấy một bằng chứng nghiêm túc nào làm chỗ dựa cho luận đề nói rằng đó là một "cuộc khởi nghĩa nông dân", luận đề này kết cục dẫn đến sự phủ định vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng ở Đông Dương.

*

* *

Tranh đấu trên hai mặt trận để giành quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng phản đế và dien địa ở Đông Dương là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, bảo đảm sự phát triển của cách mạng theo con đường lịch sử tất yếu, nghĩa là chuẩn bị cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (chống đế quốc) và dien địa và gắn nó với phong trào cách mạng của giai cấp vô sản của các nước tiên tiến châu Âu, để cho đất nước phát triển theo một con đường mới.

Tranh đấu về phương diện tổ chức để bảo đảm quyền lãnh đạo cho giai cấp vô sản, đó trước hết là tranh đấu chống tất cả

các xu hướng cơ hội chủ nghĩa, xu hướng này tránh các lĩnh vực khó khăn để chỉ quan tâm đến những lĩnh vực dễ dàng thâm nhập hơn. Chẳng hạn có những người nói rằng trong thời kỳ khủng bố khó tìm được việc làm trong xí nghiệp và do đó khó có thể thâm nhập quần chúng công nhân. Sửa chữa tất cả những khuyết điểm đã qua và hiện đang tồn tại trong công tác tổ chức giai cấp vô sản công nghiệp và nông nghiệp, đó là điều kiện cần thiết để tăng cường cơ sở tổ chức của chúng ta trong mỗi xí nghiệp, để biến đổi các xí nghiệp, các đồn điền, các giếng mỏ thành những pháo đài của chúng ta và các đường giao thông vận tải thành các con đường chiến lược của chúng ta. Cũng vậy phải tổ chức và tăng cường các công hội nông nghiệp; các công hội này phải là chỗ dựa vô sản ở nông thôn, để cho các công hội nông nghiệp có được quyền lãnh đạo trong phong trào nông dân.

Tăng cường hạt nhân vô sản trong các hàng ngũ của Đảng, lôi cuốn số nhiều nhất các phần tử vô sản vào các cơ quan lãnh đạo để bảo đảm cho Đảng một sự lãnh đạo vô sản và thực hiện đúng đắn chính sách giai cấp của giai cấp vô sản trong tất cả phong trào cách mạng.

Để thực hiện các nhiệm vụ hằng ngày đó, trước hết phải sử dụng tất cả các hình thức hợp pháp để thành lập các tổ chức quần chúng rộng rãi (như cứu tế đỏ, các hội ái hữu, các hội thể thao cho đến các hội tương trợ trong các trường hợp tử vong hay xây dựng một ngôi nhà, v.v.).

Tùy theo điều kiện hiện thời của Đông Dương các tổ chức đó coi như cơ sở tổ chức của quần chúng lao động, chỗ dựa trên đó giai cấp vô sản có thể lãnh đạo các quần chúng đó trong cuộc tranh đấu hằng ngày của họ và nâng cuộc tranh đấu đó lên đến các khẩu hiệu chính trị chung cho cả đất nước.

Để giành quyền lãnh đạo cho giai cấp vô sản, cuộc tranh đấu lý luận là tất yếu. Không nâng lý luận giai cấp lên một

trình độ cao, thì không có thể chiến thắng kẻ thù. Lênin đã nói: "Không có lý luận cách mạng, thì không có thực tiễn cách mạng". Người ta không chỉ tranh đấu chống những lời vu cáo của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, chống lý thuyết hợp tác giai cấp của bọn xã hội - dân chủ, của bọn cải lương và của bọn quốc gia - cải lương và chống ảnh hưởng của chúng trong phong trào cách mạng mà cần phải tranh đấu với một nghị lực đặc biệt chống các xu hướng tiêu tư sản, biểu hiện trong việc đánh giá thấp tầm quan trọng của phong trào công nhân trong cách mạng phản đế và điền địa. Sự đánh giá thấp đó cũng như những lý lẽ sai trái đã làm nảy sinh nhiều sai lầm trong thực tiễn và đã làm giảm vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, đã làm giảm tầm quan trọng của cuộc tranh đấu giai cấp của giai cấp vô sản và đồng thời đã kìm hãm tính chiến đấu giai cấp của công nhân. Do đó, để giành quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, trong cuộc tranh đấu hằng ngày của giai cấp công nhân, phải phân tích tầm quan trọng của phong trào công nhân trong quá khứ và hiện tại, phân tích quan điểm giai cấp chặt chẽ để nâng cao trình độ giác ngộ và tính chiến đấu của giai cấp vô sản. Trong khuôn khổ cuộc cách mạng phản đế và điền địa, phải giải thích cho tất cả công nhân rằng mỗi cuộc tranh đấu hằng ngày của họ về kinh tế và chính trị là một hành động ảnh hưởng và đẩy lên phía trước cuộc tranh đấu của các tầng lớp lao động, của giai cấp nông dân và của dân nghèo thành thị trong cả nước đang tranh đấu cho các yêu sách trực tiếp của họ cho đến cuộc tranh đấu cho những yêu sách chung cho toàn bộ đất nước.

Chỉ có phân tích mỗi cuộc tranh đấu hằng ngày của công nhân về phương diện giai cấp người ta mới đi đến chỗ làm cho họ hiểu rằng nếu giai cấp công nhân tự giới hạn ở cuộc tranh đấu cho những yêu sách kinh tế nhỏ mọn của họ, mà

không quan tâm các lợi ích của quần chúng lao động rộng rãi trong giai cấp nông dân và không dẫn dắt họ vào cuộc tranh đấu, thì không những giai cấp công nhân sẽ không thể hoàn thành đến cùng sứ mệnh của mình là giải phóng quần chúng lao động rộng rãi khỏi ách bóc lột, mà nó còn không thể giành được sự thoả mãn đối với các yêu sách kinh tế sơ đẳng nhất của mình. Đồng thời nếu quần chúng rộng rãi trong giai cấp nông dân và các tầng lớp dân nghèo thành thị không cùng đi tay nắm tay với giai cấp công nhân để tranh đấu dưới sự lãnh đạo của giai cấp này, thì không những họ không lật đổ được bọn địa chủ và bọn cho vay nặng lãi mà ngay cả những yêu sách bộ phận sơ đẳng nhất của họ cũng sẽ không được thực hiện trong khi trong lĩnh vực kinh tế và chính trị, nhiều khi họ sẽ phải chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản.

Tăng cường tổ chức, phát triển và gắn chặt cuộc tranh đấu hằng ngày của quần chúng công nhân và nông dân với cuộc tranh đấu của họ cho những yêu sách chính trị chung, nâng cao trình độ lý luận mácxít - leninnít trong hàng ngũ của Đảng; đó là những điều kiện tất yếu để giành quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng.

HẢI AN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

389

390

PHỤ LỤC

VỀ CÔNG TÁC TRONG BA NĂM QUA VÀ TÌNH HÌNH ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Sau cao trào cách mạng 1930-1931, chủ nghĩa đế quốc Pháp tăng cường khủng bố quần chúng cách mạng và cơ quan lãnh đạo là Đảng Cộng sản Đông Dương. Vì vậy vào tháng 11-1931 tôi và Pépnher¹⁾ nhận nhiệm vụ phải trở về nước tham gia công tác của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng và đã mang về 400 đôla cho Đảng. Chúng tôi đến Balê²⁾, được biết tình hình trong Đảng đã thay đổi, Ban Chấp uỷ Trung ương không còn và thậm chí không có quan hệ gì giữa các đồng chí Đông Dương với Đảng Cộng sản Pháp.

Lúc đó tôi và đại diện của các đồng chí ở Pháp quyết định: "Đưa một số sinh viên về nước và vào công tác trong các xí nghiệp, mới có thể bắt được liên lạc với các tổ chức đảng".

Trước tiên, tôi lấy hộ chiếu Tàu, mong muốn:

1. Đến Xiêm, vì trước kia tôi đã quen biết các nhóm cộng sản Đông Dương ở đây, có thể biết được tin tức của Đảng.

2. Hy vọng rằng sau khởi nghĩa ở Nghệ An và Hà Tĩnh,

* Báo cáo của đồng chí Hải An (Lê Hồng Phong hay Lítvinóp) gửi Quốc tế Cộng sản ngày 15-1-1935 (B.T).

1) Pépnher: Trần Đình Long (B.T).

2) Balê: Pari (B.T).

những người cộng sản Đông Dương có thể chạy sang Xiêm, qua đó tôi có thể bắt liên lạc với trong nước.

3. Nếu không moccoi được liên lạc ở Xiêm, tôi sẽ trở về nước qua biên giới Xiêm. Vào tháng 2-1931 tôi đã tới Xiêm (Băng Cốc) qua Xinhgapo, bằng con đường công khai.

Nhưng khi đến Băng Cốc thì hoàn toàn khác. Trước đây, những người đến Xiêm thường không cần hộ chiếu và không cần một điều kiện gì khác. Họ chỉ cần một cửa hiệu có tiếng bảo đảm và chỉ nộp một số tiền là 40 đồng vào năm 1930, tức là 120 đồng hiện nay là họ có thể đến được Xiêm.

Khi tàu sắp cập bến, thuyền trưởng người Tàu hỏi tôi địa chỉ sẽ đến ở Băng Cốc. Tôi nói với ông ta là tôi không có người quen ở đấy. Ông ta nói rằng, nếu có tiền ông cũng không tìm được người có thể bảo đảm cho tôi vào thành phố. Vì vậy tôi phải đến ở trong một khách sạn gần Băng Cốc 10 ngày để đợi tàu quay về Tàu. Trong 10 ngày này, người chủ khách sạn không cho phép tôi vào thành phố nếu không có ông ta. Thời gian ở đây, cảnh sát Xiêm không ngừng theo dõi tôi cho đến khi tàu rời khỏi Băng Cốc.

Như vậy là ở Xiêm tôi không thể làm gì được. Tôi quyết định lập tức trở về Hồng Công, nơi mà tôi có thể tìm đường trở về nước bằng tàu thuỷ hoặc qua biên giới Quảng Đông.

Nhưng không may cho tôi, khi đến cảng Hồng Công, toàn bộ số tiền mang theo (400 đôla và 200 đồng) đã bị mất cắp (về vấn đề này tôi đã có thư¹⁾ cho các đồng chí vào tháng 5 hoặc tháng 4-1932). Trước đó tôi cất giấu số tiền ở nhiều chỗ khác nhau trong vali, trong túi áo, sau đó, trong cùng ngày tôi đã dồn hết số tiền đó vào trong một cái ví. Vì vậy số

1) Thư gửi cho các đồng chí Quốc tế Cộng sản (B.T).

tiền ấy đã bị mất hết, không còn một xu. Tôi buộc phải bán cái áo khoác lấy năm đôla Hồng Công để mua vé đi Quảng Châu. Tại Quảng Châu, tôi đã làm đơn gửi Trường đại học Quảng Châu, xin vào học chủ nghĩa Tôn Dật Tiên... với tư cách là một đảng viên Quốc dân Đảng Việt Nam chạy sang Tàu sau cuộc khởi nghĩa Yên Bai. Tôi đã được nhận vào trường (vấn đề này tôi cũng đã thư cho các đồng chí).

Ngày 20-3-1932 tôi được Hiệu trưởng Trường đại học Quảng Châu tiếp nhận và khuyên tôi nên tiếp xúc với nhóm Quốc dân Đảng Việt Nam tại Quảng Châu. Nhóm người này đã cù bốn người đến gặp tôi (tại khách sạn) để tìm hiểu tình cảnh của tôi. Sau đó, ba người trong bọn họ trở về, còn lại một người. Người này đã kể với tôi tình hình nhóm Quốc dân Đảng Việt Nam ở Quảng Châu và ở Vân Nam, tình hình nhóm Thanh niên ở Quảng Tây. Anh ta còn cho tôi biết những người Quốc dân Đảng Việt Nam rất cần cán bộ, song họ rất thù địch với những người cộng sản, kể cả nhóm "Thanh niên". Vì vậy nhiều hội viên Thanh niên đã bị bắt giam vào nhà tù ở Quảng Châu do bọn Quốc dân Đảng Việt Nam tố cáo với chính quyền Quảng Châu. Cũng qua người này tôi nắm được tình hình ở Quảng Châu và được biết ở Quảng Châu có người đã quen tôi trước đây. Tôi nghĩ rằng nếu ở lại Quảng Châu thì nguy hiểm, vì vậy ngay đêm hôm đó tôi đã bán vali áo quần được 30 đồng tiền Quảng Châu và lập tức chuyển đến một khách sạn khác. Ngay ngày hôm sau tôi chạy đến Nam Ninh (Quảng Tây). (Sau một thời gian, một người bạn của tôi đã kể lại rằng, ngay rạng sáng ngày hôm đó cảnh sát cùng với bọn Quốc dân Đảng Việt Nam đã đến khách sạn để bắt tôi).

Tháng 4-1932 sau khi đến Quảng Tây tôi đã tìm được

nhóm "Thanh niên" và được biết họ đã bắt liên lạc được với trong nước, nhưng vì không có tiền nên tôi phải ở lại đây và làm thợ nguội trong một xưởng thợ. Tại đây tôi đã tổ chức một số nhóm, tổ. Một khác tôi cũng đã viết thư sang Xiêm. Sau một thời gian tôi nhận được thư trả lời của một số đồng chí ở Xiêm và được biết họ cũng đã có liên hệ với trong nước. Trong thời gian ở Nam Ninh, thành phố Quảng Tây, tôi đề nghị một số đồng chí ở Long Châu đến gặp tôi ở Nam Ninh bàn công việc. Sau cuộc họp này một người được cử về Long Châu để chuẩn bị địa điểm làm việc, một người về Ma Cao tổ chức cơ quan liên lạc, nhưng người này không tìm được việc làm nên đã trở về Quảng Châu.

Tháng 7-1932 vào dịp nghỉ hè, tôi cùng một nhóm năm học sinh Việt Nam học Trường quân sự Nam Ninh, đã bị cảnh sát bắt, nhưng vì không có tài liệu, nên chúng tôi được thả. Vào tháng 12-1932 tôi đến Long Châu và thành lập ở đây một tổ công tác. Tôi đã sống nhờ tiền của một số đồng chí làm thợ nguội trong xưởng thợ quân sự cung cấp.

Từ tháng 10-1932 đến tháng 3-1933 tôi đã mở một lớp hai tuần lẽ bồi dưỡng cho hơn 20 người từ trong nước sang, trong một thời gian ngắn tôi đã cung cấp cho họ những kiến thức sơ đẳng: tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, đường lối chung của Đảng Cộng sản Đông Dương, nguyên tắc tổ chức của Đảng, làm thế nào để tổ chức quần chúng và làm thế nào để công tác đối với họ, v.v..

Thời gian này tôi cũng đã dịch có kết quả vài quyển sách về Xôviết Tàu và Hiến pháp Xôviết Tàu, các nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, Hội nghị toàn thể Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, v.v., đã viết một quyển sách nhỏ về tình hình quốc tế và cách mạng Đông Dương. Tất cả những tài liệu và sách

ấy đã được đưa về nước và nhiều đồng chí đã chép lại để chuyên tay.

Do công tác ở Long Châu, tôi đã tổ chức lại có kết quả một nhóm cộng sản ở tỉnh Cao Bằng (Bắc Kỳ), thành lập một vài chi bộ mới ở tỉnh Lạng Sơn (Bắc Kỳ) và cử một số đồng chí đến công tác ở các tỉnh khác. Thời gian gần đây Xứ uỷ Bắc Kỳ lâm thời đã được thành lập, chúng tôi đã cung cấp cho họ tiền để cử hai đồng chí đến Hà Nội, Hải Phòng và hai đồng chí đến Hồng Gai thời gian từ ba đến bốn tháng. Những đồng chí này phải tổ chức các chi bộ đảng trong những địa phương ấy.

Cũng cần nhận xét rằng, đến năm 1928, một nhóm 200 người ở tỉnh Cao Bằng đã bắt được liên lạc với "Thanh niên". Vào năm 1929 sau khi cơ quan lãnh đạo Thanh niên ở Quảng Châu tan rã, họ đã mất liên lạc và đã công tác một cách độc lập; tự cho mình là một nhóm cộng sản, họ đã tổ chức ra chấp uỷ tỉnh. Họ đã biết tổ chức và lãnh đạo một số cuộc đấu tranh của nông dân trong tỉnh.

Vào thời gian ở Long Châu (tháng 6-1932) đồng chí Svan¹⁾ đến Long Châu đã bị bắt, cùng thời gian ấy Xinhitrokin đến Nam Ninh cũng bị bắt, vì hai người đều không biết tiếng Tàu. Sau hai tuần lễ cả hai đồng chí đều đã bị trục xuất khỏi tỉnh Quảng Tây. Họ đã chạy đến Quảng Châu.

Vào lúc đó tôi đã nhận được thư của một đồng chí ở Nam Ninh. Đồng chí ấy báo với tôi rằng "có một người An Nam vừa tới Nam Ninh, theo giọng nói thì người đó hình như sinh ra ở Vinh, dáng người bé nhỏ, v.v.. Tôi đoán "có thể đó là

1) Svan: Nguyễn Văn Dụt, học Trường đại học phương Đông từ 1931 đến 1933 (B.T).

Xinhitrokin". Tôi lập tức viết thư cho đồng chí ấy là phải giúp đỡ Xinhitrokin. Nhưng chính quyền Nam Ninh đã đuổi Xinhitrokin ra khỏi tỉnh Quảng Tây. Trong thời gian bị đuổi, trên tàu thuỷ, đồng chí này đã kịp đưa cho Xinhitrokin địa chỉ ở Quảng Châu. Như vậy, Xinhitrokin có thể gặp được đồng chí ấy ở Quảng Châu. Sau đó chính đồng chí này đã chuyển thư của Xinhitrokin cho tôi.

Còn Svan đã tới Long Châu, đã có thư cho tôi và tôi chỉ nhận được thư ấy sau khi đồng chí đã bị bắt. Svan cũng bị đuổi ra khỏi Quảng Châu, nơi đồng chí đã viết thư cho tôi.

Sau khi nhận được thư của Svan và Xinhitrokin, tôi liền tới Quảng Châu để gặp họ.

Ngày 1-8-1933, chúng tôi gồm ba người đã họp tại Quảng Châu và bàn những vấn đề sau:

1. Tôi thông báo tình hình ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Ai Lao và Xiêm;

2. Xinhitrokin thông báo tình hình quốc tế và nghị quyết của Đông phương Bộ;

3. Cuối cùng là tài chính (còn lại gần 850 đôla).

Chúng tôi quyết định:

1- Nhất trí với nghị quyết của Đông phương Bộ là phải thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài ở Ma Cao trong thời gian sớm nhất.

2- Triệu tập hội nghị Đảng vào khoảng tháng 3-1934.

3- Giao việc cho một đồng chí (đó là Nam Sơn - là một công nhân lành nghề, đã đến Tàu năm 1928. Tôi gặp anh ấy ở Nam Ninh năm 1932. Tháng 8-1932, tôi khuyên anh đến Ma Cao, Hồng Công và Quảng Châu tìm việc làm và để đặt cơ sở liên lạc cho công tác sau này).

Cử Xinhitrokin đến một nơi để học tiếng Tàu ba tháng.

4. Giao cho Nam Sơn và Svan tìm một cửa hàng nhỏ ở Ma Cao, trong thời gian gần nhất, để buôn bán hoặc làm nghề thủ công, cửa hàng cũng sẽ là nơi làm việc của Ban Chỉ huy ở ngoài.

5. Còn tôi phải trở về công tác ở Long Châu.

Sau đây là những nguyên nhân vì sao không thành lập ngay Ban Chỉ huy vào tháng 8-1933:

1- Vì tôi không biết rõ tình hình ở An Nam, ở Ai Lao. Còn một đồng chí ở Xiêm gửi thư hứa sẽ đến gặp tôi ở Tàu nhưng vẫn chưa đến.

2- Chưa tìm được một chỗ để làm việc ở Ma Cao.

Và thế là sau cuộc họp này, tôi trở về Long Châu, đến Nam Ninh, ở đó tôi gặp một đồng chí từ Xiêm đến (chúng tôi đã biết nhau từ năm 1926 ở Quảng Châu). Đồng chí kể cho tôi biết: vào tháng 2-1932 ở Xiêm đã thành lập Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương gồm năm người (ba trong số này vừa chạy từ trong nước sang, là cựu tỉnh uỷ viên Nghệ An và Hà Tĩnh, còn hai người đã đến Xiêm từ trước). Đồng chí lại đề nghị tôi cho biết một số tình hình. Tôi trả lời như sau: "Sau khi Ban T.W¹⁾ Chấp uỷ bị tan rã vào tháng 4 và tháng 8-1931, rất có thể bây giờ trong nước đã có Ban T.W Chấp uỷ mới. Tôi nghĩ rằng nên thành lập tại chỗ các chi bộ đảng, tỉnh uỷ và xứ uỷ. Trong quá trình công tác, chúng ta sẽ lập Ban T.W Chấp uỷ, nếu công tác của chúng ta phát triển ở một số xứ. Thậm chí, nếu không có Ban T.W Chấp uỷ, chúng ta cũng dễ dàng thành lập được. Còn Ban T.W Chấp uỷ lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương ở Xiêm được thành lập, theo sáng kiến của một số đảng viên,

1) T.W: Trung ương (B.T).

là tốt. Nhưng theo nguyên tắc thì không đúng vì Ban Chấp uỷ T.W không thể tồn tại ở ngoài nước. Điều thứ hai nữa là tổ chức này không thể liên lạc kịp thời với các xứ khác như Bắc Kỳ, Nam Kỳ và Cao Miên...".

Đồng chí này nói với tôi rằng trong thời kỳ này ở Nghệ An có hàng chục đảng viên của Đảng, ở Hà Tĩnh cũng có hàng chục đảng viên, ở Ai Lao có năm, sáu đảng viên và hai người từ Xiêm được cử đến Nam Kỳ.

Đồng chí này kể tiếp tình hình ở Xiêm, rằng ở đó có những đảng viên người Tàu và An Nam, nhưng họ đã tập hợp lại trong một đảng. Họ muốn đặt quan hệ với Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Tàu. Tôi hỏi đồng chí về Đảng Cộng sản Xiêm, về số lượng đảng viên. Đồng chí trả lời: "Công tác trong quần chúng ở Xiêm rất yếu, các đồng chí Tàu có ảnh hưởng trong công nhân Tàu ở Xiêm. Gần đây các đồng chí Tàu đã chia rẽ làm hai nhóm, nhưng hiện nay một nhóm đã giải tán. Số lượng đảng viên của Đảng hơn 60 người An Nam và khoảng 200 người Tàu, chưa có người Xiêm, mặc dù họ là những người bản xứ...".

Tôi nói với đồng chí này là tôi không có nhiệm vụ gì ở Xiêm, nhưng tôi có thể chuyển tình hình này tới Quốc tế Cộng sản. Và theo ý kiến cá nhân tôi: "Nếu các đồng chí cộng sản Xiêm muốn trở thành những đảng viên thực thụ và trở thành phân bộ của Quốc tế Cộng sản, thì họ phải tiến hành công tác trong quần chúng lao động, mà chính là trong người Xiêm. Nhiệm vụ cấp bách là đưa những người bản xứ vào cơ quan lãnh đạo, để mở rộng công tác với những người bản xứ".

Như vậy là tôi và đồng chí này đã ở lại Nam Ninh được vài ngày. Sau đó tôi đến Long Châu, còn đồng chí trở về Xiêm. Tôi đã thông báo với đồng chí ấy là vào tháng 3-1934

sẽ đưa một số đại biểu từ trong nước sang Tàu để thảo luận những vấn đề về Đảng và chúng tôi cũng sẽ đưa một số đồng chí từ trong nước và từ Xiêm sang để học tập. Nhưng thực ra đến tháng 6-1934 chỉ có hai người tới.

Tháng 9-1933, Svan và Nam Sơn đã tìm được một chỗ để làm việc ở Ma Cao. Tháng 12-1933, Xinhitrokin tới đây. Tháng 3-1934 tôi cũng tới Ma Cao để dự hội nghị. Tại đây, chúng tôi đợi các đại biểu từ trong nước sang mất vài tháng. Trong thời gian này chúng tôi sống ở Ma Cao làm thợ thủ công, sản xuất một vài đồ vật bằng đồng và thiếc, đương nhiên những thứ này rất khó bán, nhưng những người xung quanh đều cho rằng chúng tôi là những thợ thủ công thật sự.

Ngày 14-6-1934 có hai đại biểu đi qua Xiêm đến Ma Cao. Từ ngày 16-6 đến 21-6-1934 chúng tôi tiến hành hội nghị Đảng ở Ma Cao. Dự hội nghị có năm đồng chí¹⁾.

Chương trình nghị sự:

1. Báo cáo tình hình quốc tế và tình hình Đông Dương
2. Báo cáo tình hình Bắc Kỳ
3. Báo cáo tình hình Trung Kỳ và Ai Lao
4. Thông báo tình hình Đảng Cộng sản Xiêm
5. Thông qua những nghị quyết của hội nghị của đại diện ở trong nước và Ban Chỉ huy ở ngoài.
6. Sửa đổi lại tất cả các điều lệ: Đảng, Thanh niên Cộng sản Đoàn, Công hội, Hội nông dân, Hội phản đế, Hội cứu tế đỏ.

Sau đây là nghị quyết của hội nghị:

1. Thi hành các nghị quyết của hội nghị các đại biểu ở trong nước và Ban Chỉ huy ở ngoài.

1) Năm đồng chí đó là: Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dựt, Nguyễn Văn Tham và Trần Văn Chấn (B.T).

2. Từ hội nghị Đảng cho tới tháng 1-1935 phải thành lập xong tất cả các xứ ủy và xứ ủy sẽ cử đại biểu đi dự Đại hội Đảng vào mùa xuân năm 1935.

3. Phải giải tán "Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ" ở Xiêm, sau khi thành lập các xứ ủy ở Trung Kỳ và Ai Lao (cần chú ý là: "vào tháng 2-1932 Ban Chấp uỷ T.W lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập ở Xiêm, nhưng sau một thời gian, tất cả các đồng chí đều cho rằng điều đó là không đúng, nên đã tổ chức lại thành "Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ" đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Xiêm - một đại biểu đã báo cáo như vậy). Hội nghị quyết định sau khi giải tán "Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ" ở Xiêm, với sự đồng ý của Đảng Cộng sản Xiêm, cần thành lập một cơ quan liên lạc giữa hai đảng. Cơ quan này chỉ là cơ quan liên lạc chứ không lãnh đạo về đường chính trị ở trong nước.

4. Tổ chức lại Xứ ủy lâm thời ở Bắc Kỳ (năm 1932, khi ở Long Châu tôi đã tìm thấy một nhóm người cộng sản Cao Bằng. Trước năm 1928, nhóm này có liên lạc với "Thanh niên" nhưng sau năm 1928, họ không có liên lạc gì với "Thanh niên" và cả với Đảng Cộng sản Đông Dương. Họ đã mắc một loạt sai lầm. Thí dụ: chuẩn bị bom đạn, cơ cấu tổ chức không đúng, không hiểu những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Đông Dương. Tuy vậy, họ rất tích cực sửa chữa những sai lầm, họ đã tổ chức thắng lợi một vài cuộc biểu tình của nông dân và kỷ niệm ngày mất của Lenin năm 1933. Tôi đã giải thích cho họ về đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Đông Dương và Điều lệ của Đảng, xoá bỏ điều lệ của họ, tổ chức lại đặc biệt Chấp uỷ Bắc Bắc Kỳ (Cao Bằng, Lạng Sơn,...), hội nghị các đại diện trong nước và Ban Chỉ huy ở ngoài đã công nhận tổ chức này như một bộ phận của

Đảng Cộng sản Đông Dương. Ban Chỉ huy ở ngoài đã cấp tiền cho tổ chức này để hoạt động và cho biết địa chỉ ở Hải Phòng. Ban Chỉ huy cũng chỉ ra rằng, sau khi thành lập các chi bộ ở Hà Nội, Hải Phòng, hoặc Hồng Gai, Ban¹⁾ sẽ cử đại diện để tổ chức Xứ uỷ Bắc Kỳ.

5. Hội nghị đã gửi thư cho các Đảng Cộng sản Tàu, Pháp, và Xiêm.

6. Về tình hình Đảng Cộng sản Xiêm, hội nghị không thể làm gì được, chỉ có thể viết thư cho họ và đề nghị họ gửi một số sinh viên đi học. Hội nghị đã hứa sẽ chuyển lời đề nghị của họ tới Quốc tế Cộng sản.

7. Hội nghị cho rằng chính sách của "Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ" (ở Xiêm) đối với Đảng "Vùng hồng" là bình thường ("Vùng hồng" - là một bộ phận của "Thanh niên"). Trong thời gian "Thanh niên" bị chia rẽ, thì "Vùng hồng" không nhập vào Đảng Cộng sản. Họ tự cho mình là Đảng "Vùng hồng", có khoảng 200 đảng viên. Trong thời kỳ khởi nghĩa ở Nghệ An - Hà Tĩnh, họ đã tổ chức quần chúng biểu tình một vài lần. Sau đó, do khủng bố của đế quốc Pháp, người lãnh đạo của họ đã từ bỏ sự nghiệp cách mạng; một bộ phận nhỏ mong được gia nhập Đảng Cộng sản.

Chiến sách của "Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ" là:

Gửi sang Xiêm những thành viên tích cực để học tập và đưa họ trở về nước trở thành lãnh tụ của đảng ấy và đưa những phần tử ưu tú vào Đảng Cộng sản.

Sau hội nghị (23-6-1934), Ban Chỉ huy ở ngoài đã cử Svan về Nam Kỳ với tư cách là thanh tra và đại diện của Ban Chỉ huy ở ngoài để tổ chức Xứ uỷ Nam Kỳ, vì chúng tôi

1) Ban: Ban Chỉ huy ở ngoài (B.T).

không biết ở đó có tồn tại Xứ uỷ hay không. Sau hai tháng, chúng tôi nhận được thư của đồng chí ấy, cho biết là ở Nam Kỳ đã thành lập Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời, số đảng viên ở Nam Kỳ và Cao Miên có gần 100 người và Xứ uỷ sẽ cử ba đại diện đi dự Đại hội Đảng.

"Ban Chỉ huy ở ngoài" của chúng tôi đã được thành lập chỉ trong tháng 3-1934, gồm ba người: Lítvinóp là thư ký, Xinhirókin - tuyên truyền cổ động (Tổng biên tập Tạp chí *Bónsovich*), Svan - thanh tra. Sau hội nghị Đảng, Tạp chí *Bónsovich* xuất bản mỗi tháng một lần, thỉnh thoảng hai lần trong một tháng.

Trước Đại hội Đảng, Ban Chỉ huy ở ngoài giữ vai trò là người lãnh đạo, người tổ chức, sẽ tổ chức lại cơ quan lãnh đạo Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Ngoài những nhiệm vụ đặc biệt như đã ghi trong nghị quyết, Ban Chỉ huy ở ngoài còn chú ý tới việc thành lập một vài cơ quan liên lạc ở biên giới Tàu và Xiêm để giữ mối liên hệ chặt chẽ với Ban Chấp uỷ Trung ương và các xứ uỷ. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tổ chức các nhóm đảng để giáo dục các đảng viên của Đảng.

Tình hình của Đảng: sau hội nghị Đảng có 525 đảng viên.

- *Ở Trung Kỳ:* ở Nghệ An - 112 đảng viên (13 nữ, 10 người trong tổ chức công hội); ở Hà Tĩnh - 83 người (năm chi bộ); còn ở các tỉnh khác thì chỉ bắt đầu cử người tới công tác (thí dụ: Huế, Quảng Trị, Quảng Ngãi...).

- *Ở Ai Lao:* 16 đảng viên (bảy là thợ mỏ, sáu ở Viêng Chăn, ba ở Xavanakhét), ba đoàn viên Thanh niên Cộng sản Đoàn.

- *Ở Bắc Kỳ:* 221 người (201 ở Cao Bằng, 20 ở Lạng Sơn). Ở Hà Nội, Hải Phòng, Hồng Gai và các tỉnh khác chỉ mới cử người đến công tác. Trong số 221 người, chúng tôi cho rằng,

chỉ có khoảng 60-70 người là đảng viên của Đảng vì hầu hết họ là những nông dân nghèo Thổ và An Nam.

- *Ở Nam Kỳ và ở Cao Miên:* tháng 9-1934 chúng tôi nhận được thư của Svan, trong thư cho biết là ở Nam Kỳ và ở Cao Miên có khoảng 100 đảng viên, và có Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời ở Nam Kỳ.

Các tổ chức quần chúng: ở Lào có một chi bộ Thanh niên Cộng sản Đoàn, các hội nông dân; ở Nghệ An có 500 người, ở Hà Tĩnh có 100 người.

Các công hội: ở Nghệ An có vài chục người, ở Ai Lao có 109 đoàn viên công hội, có các công hội như: thợ mỏ, thợ mộc, phu xe. Ở Nam Kỳ và Cao Miên hiện chưa được tin. Ở Bắc Kỳ chỉ vào tháng 8-1934 chúng tôi mới cử hai người tới mỏ Hồng Gai, nhưng hiện chưa có tổ chức công hội ở đó.

Ở Bắc Kỳ (Cao Bằng) đã có một số tổ chức quần chúng: tổ chức tương trợ mai táng và xây dựng nhà cửa, các hội thể thao, lớp học buổi chiều.

Min và Kan¹⁾ đã đến Thượng Hải vào tháng 5-1934. Họ bảo rằng: trước khi đến Thượng Hải, một đồng chí của chúng tôi đã hứa là sẽ bố trí họ ở trong một khách sạn đã định sẵn, sau đó sẽ có một đồng chí đến gặp. Họ đã ở trong khách sạn 15 ngày nhưng chẳng có ai đến. Sau một thời gian, họ gặp một đồng chí người Phi Luật Tân đã học ở Trường đại học Phương Đông, đã đưa cho họ 50 đôla Thượng Hải và hứa sẽ tới gặp họ. Họ chờ đợi rất lâu và cũng không thấy đồng chí ấy tới. Như vậy là Min ở lại Thượng Hải, còn Kan thì tới Long Châu (Quảng Tây), vì nghĩ rằng tôi đang ở đó, vì vậy khi đến Long Châu, đồng chí tìm địa chỉ của tôi. Lúc này cơ quan tạp chí đã đóng cửa (vì địa chỉ này

1) Kan: Phùng Chí Kiên (B.T).

tôi đã báo từ tháng 9-1933 nên không sử dụng được nữa, do một đồng chí của tôi (một người cộng sản Tàu làm phóng viên cho tờ báo này) đã bảo với tôi rằng, người biên tập báo biết là có một bức thư được gửi từ Pháp đến và bức thư ấy đã được người biên tập chuyển tới Tổng lãnh sự Pháp ở Long Châu, sau đó bức thư bị chuyển ngược về Pháp...).

Đồng chí Kan ở lại Long Châu hơn một tháng. Đồng chí ấy làm quen với những kiều dân An Nam ở Long Châu và tình cờ gặp một đồng chí của chúng tôi. Đồng chí này đã chuyển cho tôi thư của Kan. Sau khi nhận được thư của Kan, tôi đã cho người đi Long Châu để đưa Kan về Ma Cao. Cũng trong thời gian này Min cũng tới đó.

Lúc này Min còn 330 đôla, chúng tôi dành tiền này cho việc chuẩn bị điện đài. Kan còn 370 đôla chuyển cho Ban Chỉ huy ở ngoài. Ngoài số tiền này chúng tôi còn gần 1.000 đôla Thượng Hải dành cho việc gửi đại biểu và sinh viên tới Trường đại học Phương Đông.

Cuối cùng, tôi muốn nói vài điều về công tác tổ chức cơ quan liên lạc ở Vladivostok. Các đồng chí của chúng tôi nói với tôi rằng, khi họ đến Vladivostok đã bị giữ lại ở trong phòng khách lâu, có thể một hoặc hai tháng, không cho họ ra khỏi phòng kể cả ban ngày lẫn ban đêm. Họ nói rằng cần phải giữ bí mật. Tôi nghĩ rằng, nếu ban ngày không cho ra ngoài, thì buổi chiều cũng để họ ra phố, dù chỉ 15 phút, để hít thở khí trời.

Ngày 15-1-1935
HẢI AN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

**TRƯỚC LÚC ĐẠI HỘI ĐẢNG
PHẢI NGHIÊN CỨU BẢN CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG
MỘT CÁCH THẾ NÀO?***

Bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời hồi tháng 6-1932 liền được Quốc tế Cộng sản công nhận.

Bản Chương trình ấy là kim chỉ nam cho tất thảy các đảng bộ về đường lý thuyết, tổ chức và thực hành. Tình hình thế giới, tình hình xứ Đông Dương và những ưu điểm, khuyết điểm của Đảng đều giải thích một cách rõ rệt. Những vấn đề rất quan trọng cho cuộc cách mạng tư sản dân quyền (phản đế và dien địa) như: tánh chất, nhiệm vụ, động lực cách mạng, vai chỉ đạo của vô sản giai cấp đối với các giai cấp khác, v.v., đều đã do bản Chương trình hành động giải quyết một cách rất rõ rệt, khiến cho sách lược của toàn Đảng đối với các vấn đề ấy đều được thống nhất; một điều rất quan trọng nữa là bản Chương trình hành động đã ra những khẩu hiệu chung cho toàn cuộc cách mạng Đông Dương trong thời kỳ tư sản dân quyền và những điều đòi hỏi riêng cho công

* Bài viết của Hồng Thế Công (Hà Huy Tập), đăng trên Tạp chí *Bônsôvích*, số 10, tháng 2-1935 (B.T).

nhân, nông dân lao động, các lớp tiểu tư sản, thanh niên, phụ nữ, binh lính và các dân tộc thiểu số, khiến cho các cấp đảng bộ luôn luôn có thể và phải nương tựa vào các khẩu hiệu ấy mà huấn luyện, cổ động, tổ chức và kéo quần chúng ra tranh đấu cách mạng.

Chỉ xem qua nội dung bản Chương trình hành động thì liền thấy rằng đấy là một tài liệu rất quan trọng cho toàn Đảng, cho tất thảy quần chúng lao khổ, cho cuộc cách mạng Đông Dương.

Bản Chương trình hành động tuy đã ra đời hai năm rưỡi, nhưng những vấn đề chính trị, các khẩu hiệu chung và riêng đã đề xướng ra trong bản Chương trình hành động (C.T.H.D) ấy vẫn còn có hiệu lực như trước; những nhiệm vụ đã phân tích trong bản Chương trình ấy cũng không phải trong một khoảng vài tháng, vài năm mà thi hành xong được, trái lại, chính là những nhiệm vụ chung cho cả thời kỳ cách mạng tư sản dân quyền ở xứ Đông Dương. Vả lại, vì điều kiện cải tạo các đảng bộ quá đau đớn, vì giao thông không tiện lợi, nên bản Chương trình hành động chưa phổ biến khắp toàn Đảng, khắp toàn xứ Đông Dương, nên "hội nghị của Ban Chỉ huy ở ngoài cùng với các đại biểu của các đảng bộ trong xứ" (tháng 6-1934) quyết định lấy nghị quyết của hội nghị ấy và bản Chương trình hành động mà làm tài liệu căn bốn để thảo luận trong các chi bộ,ặng dự bị đệ nhất thứ toàn quốc đại biểu Đại hội của Đảng.

Dự bị Đảng đại biểu Đại hội kinh qua trong một thời kỳ năm, sáu tháng, nhưng đến nay bản Chương trình hành động vẫn chưa thảo luận khắp các đảng bộ.

Ở Nam Kỳ, Cao Miên và phía nam Trung Kỳ đã tiếp được bản Chương trình hành động ấy, mà các địa phương

đảng bộ ấy hoàn toàn miệt thị sự quan trọng của bản Chương trình hành động ấy, nên chưa đem ra chính thức thảo luận trong các chi bộ; còn ở Bắc Kỳ, Ai Lao và miền Bắc Trung Kỳ thì Đảng chỉ mới bắt đầu nhận được bản Chương trình hành động ấy. Việc này thật là một khuyết điểm rất lớn, ngăn trở công việc dự bị Đại hội mau phát triển.

Hiện nay ở địa phương nào cũng đã có Chương trình hành động rồi *nên nhất luật và lập tức phải đem ra thảo luận trong các chi bộ*.

Công việc thảo luận không có thể làm qua loa cho mau xong. Trái lại, mỗi đảng bộ phải định kế hoạch thảo luận cho rõ ràng. Trước hết mỗi đảng viên phải tự nghiên cứu hết cả bản Chương trình hành động một cách kỹ càng, sau rồi mỗi đảng bộ cần chia bản Chương trình ra làm ba, bốn đoạn và cứ mỗi đoạn cùi ra một người đồng chí làm báo cáo trong hội nghị của đảng bộ. Mỗi lần hội nghị chỉ nên thảo luận một hay hai đoạn là nhiều nhất. Bắt buộc mỗi đảng viên phải phát biểu ý kiến. Các đồng chí cần nhớ rằng bản Chương trình đã do Quốc tế Cộng sản chuẩn y, nên không thể cãi cọ về đường chính trị chung của bản Chương trình hành động hay là tìm cách cải tiến các khẩu hiệu ở trong tài liệu ấy. Nhiệm vụ của các đảng bộ và các đồng chí là cần nghiên cứu bản Chương trình cho tường tết để mà thực hành cho đúng điều kiện hiện thực ở từng địa phương. Bản Chương trình hành động viết chung cho toàn Đảng, toàn xứ Đông Dương nên những khẩu hiệu đã đề xướng ra đều có tính chất chung cho toàn quốc. Bởi vậy trong tài liệu tuyên truyền của các đảng bộ cần phải *ra thêm* những khẩu hiệu từng phần (mots d'ordre partiels) kinh tế và chính trị rất phổ thông, rất dễ hiểu và hoàn toàn thích hợp với sự nhu yếu hằng ngày của

quần chúng lao động từng địa phương. Nói cho rõ, bản Chương trình hành động là kim chỉ nam cho toàn Đảng, mỗi đảng bộ địa phương phải có sáng kiến và nương dựa vào sách lược chung của bản Chương trình hành động đã định ra kế hoạch làm việc hằng ngày trong quang đại quần chúng ở địa phương mình.

Các vấn đề chính trị và các khẩu hiệu trong bản Chương trình hành động viết rất ngắn, ý tứ rất tập trung nên các đồng chí hết sức giảng giải cho quần chúng hiểu.

Bản Chương trình hành động là một bản chương trình tối thiểu (programme minimum) của Đảng, nên đối với vấn đề chính trị tối cao như: điều kiện bạo động, sách lược chuyển cuộc cách mạng tư sản dân quyền sang cách mạng vô sản, kế hoạch kiến thiết xã hội chủ nghĩa, sáng tạo xã hội cộng sản hoàn toàn, v.v., hoặc chưa giảng đến, hoặc chỉ nói đến một cách rất giản đơn thôi, nhưng cũng không vì lẽ đó mà miệt thị bản Chương trình hành động như một số ít đồng chí ở Nam Kỳ, mà xem bản Chương trình hành động như một tài liệu quá "thấp", không "thích hợp" với trình độ chính trị mới và "cao" của quần chúng nữa. Các đảng bộ phải giảng giải cho quần chúng hay rằng bản Chương trình hành động không phải là thấp, mà cũng không phải là đã hết hiệu lực, trái lại đây là một tài liệu mà Đảng ta cần và có thể dùng trong thời kỳ cách mạng tư sản dân quyền. Đảng ta chưa có một bản chương trình tối cao (programme maximum) nhưng cũng không nên như một số ít đồng chí rằng không có chương trình tối cao thì Đảng không làm việc được, những lý thuyết như vậy là những lý thuyết thủ tiêu chủ nghĩa. Vì những vấn đề chính trị trong cuộc cách mạng thế giới thì đã có bản

Chương trình của thế giới Đại hội lần thứ sáu (1928) của Quốc tế Cộng sản hoàn toàn giải quyết, nên đối với những vấn đề mà chưa được bản Chương trình hành động của Đảng giải quyết thì chúng ta cứ lấy bản Chương trình của Quốc tế Cộng sản mà làm kim chỉ nam.

Có một bộ phận đồng chí đề nghị viết ra bản chương trình tối cao cho Đảng. Đây là một sáng kiến rất tốt, rất hay mà Đảng cần hoan nghênh. Nhưng xem hoàn cảnh hiện thời của Đảng và quần chúng thì bản Chương trình hành động cần thiết và có hiệu quả hơn bản chương trình tối cao, nên trong lúc này Đảng cần hết sức tập trung lực lượng mà huấn luyện, cổ động, hiệu triệu quần chúng lao động ra tranh đấu chung quanh bản Chương trình hành động, làm cho khắp thành thị và thôn quê đâu đâu dân chúng lao khổ cũng hiểu sâu lược và khẩu hiệu của Đảng, đều nhiệt liệt ra tranh đấu rất đông dưới ngọn cờ của Đảng. Bản chương trình tối cao là tài liệu cần, nhưng không phải là gấp, và lại đây là một vấn đề rất quan trọng nên Đảng không thể không cần hỏi trước ý kiến của Quốc tế Cộng sản đã. Nhưng trong lúc chưa có và sau khi đã có bản chương trình tối cao thì bản Chương trình hành động cứ vẫn có hiệu lực. Nên sự thực bản Chương trình hành động là nhiệm vụ trung tâm hằng ngày của các đồng chí.

Nói tóm lại, đối với bản Chương trình hành động cần phải:

- a) Dem ra thảo luận rất kỹ càng trong các đảng bộ và trong các đoàn thể quần chúng. Mỗi đồng chí cần phải phát biểu ý kiến và đề nghị.
- b) Mỗi đảng bộ cần cử ra từng đội tuyên truyền đi học và giảng bản Chương trình hành động cho quần chúng.
- c) Căn cứ theo những điều đề nghị của các đảng viên

và quần chúng, nương dựa vào những điều nhu yếu hằng ngày của quần chúng lao khổ ở từng địa phương mà đề xướng thêm những khẩu hiệu từng phần mới cho từng địa phương, đặng bổ sung vào bản Chương trình hành động.

d) Báo chương của các đảng bộ phải lân lượt giải thích các vấn đề chính trị và các khẩu hiệu trong bản Chương trình hành động.

d) Cân tranh đấu chống hết các xu hướng miệt thị hay cải biến Chương trình hành động (như Nam Kỳ).

e) Bản Chương trình hành động là tài liệu để thống nhất sách lược của Đảng về đường lý thuyết và thực hành khắp xứ Đông Dương; những đồng chí nào có vấn đề gì không hiểu rõ thì có thể hỏi các cơ quan thương cấp giảng cho; những phần tử không chịu công nhận một phần hay cả bản Chương trình hành động thì nhất luật khai trừ ra Đảng.

Bản Chương trình hành động của Đảng là tài liệu căn bản để thảo luận trong các chi bộ, để dự bị Đại hội của Đảng, nên sau lúc các chi bộ đã nghiên cứu và thảo luận xong bản Chương trình hành động thì nhất thiết phải báo cáo những sự kết quả các cuộc thảo luận và nhất là các đề nghị của các đồng chí và của quần chúng lên cho các đảng bộ thượng cấp, đặng cống hiến cho Đảng Đại hội những tài liệu hiện thực để tìm phương pháp bổ sung thêm vào bản Chương trình hành động.

H.T.C.¹⁾

Tái bút: Ban Chỉ huy gửi cho các đảng bộ bản Chương trình hành động của Thanh niên Cộng sản Đoàn và của Tổng

1) H.T.C: Hồng Thế Công (Hà Huy Tập) (B.T).

Công hội đở Đông Dương. Các đảng bộ, đoàn bộ, công hội phải đem các bản chương trình ấy ra nghiên cứu cho kỹ càng cung như bản Chương trình hành động của Đảng. Cần in lại và phổ biến các tài liệu ấy khắp trong quảng đại quần chúng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ ĐÔNG DƯƠNG*

17-3-1935

Theo báo cáo của các đại biểu và theo những tài liệu đã nhận được, chúng tôi thấy rằng trong một năm rưỡi qua các đồng chí đã đạt được những thành tích đáng kể trong việc khôi phục Đảng, tập hợp các cán bộ đảng xung quanh trung tâm ở ngoài và triển khai công tác ngay trong nước. Các đồng chí đã thực hiện đúng đường lối chung nhưng vẫn còn hàng loạt những thiếu sót trong công tác. Trong bức thư của Trung ương Đảng Cộng sản Tàu đã đặt ra những nhiệm vụ cơ bản mà các đồng chí cần hết sức chú ý trong lúc này. Trong thư về vấn đề công đoàn và trong thư về thanh niên sắp tới sẽ công bố, kể cả trong một số bài báo khác sẽ được công bố trong Tạp chí *Thư tín quốc tế* và cả trong tạp chí của chúng tôi cũng sẽ đề cập đến hàng loạt vấn đề.

Trong lá thư này chúng tôi chỉ nói về vấn đề tổ chức:

1. Việc thành lập một trung tâm thống nhất để lãnh đạo ba đảng¹⁾ (Đông Dương, Xiêm và Mã Lai) là quá sớm. Cần

* Thư của Quốc tế Cộng sản (B.T).

1) Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Xiêm và Đảng Mã Lai có thư gửi Quốc tế Cộng sản đề nghị thành lập phân bộ của Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản ở Nam Thái Bình Dương để chỉ đạo ba đảng này (B.T).

phải giữ lại Ban Chỉ huy ở ngoài riêng cho Đảng Cộng sản Đông Dương. Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa ý kiến của chúng tôi về mối quan hệ của Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương Chấp uỷ ở trong nước:

1- Dựa trên những điểm đặc biệt của tình hình hiện tại ở Đông Dương, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập, như một cơ quan tạm thời tồn tại song song với Ban Trung ương, nhưng có những nhiệm vụ đặc biệt của mình.

2- Ban gồm có ba người do Ban Trung ương Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương giới thiệu và phải được Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản thông qua. Ban Chỉ huy ở ngoài bầu thư ký chịu trách nhiệm, thời hạn làm việc của Ban Chỉ huy ở ngoài do Quốc tế Cộng sản và Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quy định.

3- Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài là:

a) Liên lạc với Ban Trung ương Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương, với Quốc tế Cộng sản và với các đảng anh em.

b) Tập hợp và đào tạo cán bộ đảng cho đất nước.

c) Xuất bản Tạp chí *Bônsovich* - cơ quan lý luận trung ương của Đảng.

4- Ban Trung ương Chấp uỷ điều hành toàn bộ công tác chính trị ở trong nước, chịu trách nhiệm thực hiện đúng đường lối của Đảng và điều hành công việc của tất cả các chấp uỷ đảng trong nước.

5- Ban Chỉ huy ở ngoài cần tổ chức việc:

a) Chuyển các chỉ thị của Quốc tế Cộng sản cho Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và các quyết định của Ban Trung ương cho Quốc tế Cộng sản.

b) Xuất bản tạp chí - là cơ quan lý luận thực sự của Đảng

(việc tổ chức một cơ quan lý luận của trung tâm ở ngoài không làm mất đi trách nhiệm xuất bản của Ban Trung ương trong nước, đặc biệt là cơ quan xuất bản phổ thông cho quần chúng và phát triển rộng rãi báo chí đảng ở địa phương). Nếu trong nước không tổ chức được Hội nghị Ban Trung ương Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương, thì hội nghị có thể tổ chức ở nước ngoài với sự phối hợp của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương với Ban Chỉ huy ở ngoài.

6- Trong trường hợp có sự bất đồng của Ban Chỉ huy ở ngoài với chính sách do Ban Trung ương thực hiện, thì Ban hoặc bất kỳ thành viên nào của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, có quyền kiến nghị với Quốc tế Cộng sản.

7- Trong trường hợp Ban Trung ương Chấp uỷ bị tan rã hoặc bị mất liên lạc với các tổ chức hạ cấp, Ban Chỉ huy ở ngoài phải có đủ nguồn cán bộ dự bị của Đảng gửi về nước và bảo đảm tính liên tục của công tác lãnh đạo Đảng ở trong nước.

2. Chúng tôi ủng hộ việc đề cử Lítvinốp (Hải An)¹⁾ giữ chức Tổng Thư ký Ban Trung ương Chấp uỷ. Xinhitrókin phải ở lại làm thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài. Đồng chí Lítvinốp chỉ về nước sau Đại hội, cho nên hãy chọn người dự bị cho đồng chí ấy.

3. Bản Dự thảo cương lĩnh của Đảng do Xứ uỷ Nam Kỳ đưa ra không dùng được. Dự thảo còn kém về lý luận, dùng từ ngữ khó hiểu.

Theo chúng tôi thì Chương trình hành động của Đảng, của các công đoàn và thanh niên, thư của Trung ương Đảng Cộng sản Tàu là những tài liệu chủ yếu để vận động quần

1) Lítvinốp: Lê Hồng Phong, bí danh khác là Hải An (Lítvinốp là bí danh lúc đang học ở Trường đại học Phương Đông, Hải An là bí danh tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản) (B.T).

chúng. Trong công tác thực tế nên dựa vào cuộc trao đổi ý kiến của Gôtvân¹⁾.

4. Cuối năm 1934 và đầu năm 1935 chúng tôi đã cử đến các đồng chí: đồng chí Nam²⁾, Xtôn³⁾ và Giác⁴⁾ qua châu Âu và đồng chí Đinh Tân đến bằng con đường khác. Sắp tới Rêmi và Pala sẽ đến, họ sẽ thay thế công tác của Min⁵⁾ và Kan⁶⁾; Rêmi được đào tạo tốt hơn. Chúng tôi đề nghị các đồng chí bố trí đồng chí Min làm công việc gì đó ở Lào hoặc Cao Miên. Sắp tới Vécnhe và Muni cũng sẽ đến với các đồng chí.

5. Những người đã đến có mang theo cho các đồng chí một số tiền, vì thế cho nên các đồng chí áp dụng những biện pháp để tìm họ. Qua những đồng chí sẽ về nước, chúng tôi sẽ còn gửi tiếp cho các đồng chí.

6. Chúng tôi yêu cầu gửi một nhóm các đồng chí đến học ở trường.

[....]⁷⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

1) Gôtvân: Bí thư Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (*B.T.*).

2) Nam: Trần Văn Minh, quê ở Trà Vinh, học Trường đại học Phương Đông năm 1932 (*B.T.*).

3) Xtôn: Nguyễn Văn Khích, quê ở Sa Đéc (Đồng Tháp), học Trường đại học Phương Đông (*B.T.*).

4) Giác: Nguyễn Văn Tu (?), quê ở Bà Điểm (Gia Định), học Trường đại học Phương Đông (*B.T.*).

5) Min: Nguyễn Vĩnh Xuyên bí danh là Phi Vân, Nguyễn Hữu Can, quê Nam Định, học Trường đại học Phương Đông (*B.T.*).

6) Kan: Phùng Chí Kiên (*B.T.*).

7) Trong tài liệu có một đoạn mờ chúng tôi không đọc được (*B.T.*).

VIỆC CHUẨN BỊ CỦ ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG

Tại đại biểu Đại hội này sẽ thảo luận nhiều vấn đề: Phong trào công nhân và nông dân, Hội Cứu tế đỏ quốc tế, Hội Phản đế liên minh, hoạt động của Đảng... Những vấn đề cơ bản là:

1. Thảo luận và thông qua Cương lĩnh và Điều lệ của Đảng;

2. Kinh nghiệm tranh đấu đã qua, hiện nay và những nhiệm vụ cấp bách của Đảng;

3. Vấn đề Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.

Cương lĩnh đã được in (dự thảo)¹⁾; một cuộc thảo luận ráo riết là cần thiết ở trong Đảng để sửa chữa sai lầm, bổ khuyết những thiếu sót, xoá bỏ cái thừa.

Phải thảo luận về dự thảo này từ các chi bộ cho đến các xứ ủy.

Các đồng chí có quyền và sự cần thiết phải viết những điều phê bình sẽ in trên Tạp chí *Cộng sản*.

*

* * *

Trình độ lý luận của các đồng chí được nâng cao nếu có

1) Có bản dự thảo kèm theo (*B.T.*).

một cuộc thảo luận sôi nổi; cương lĩnh sẽ chỉ là sự nghiệp của toàn Đảng nếu có nhiều sự phê bình. Ngay cả tác giả sau khi đã viết rất nhanh - vì có ít thời gian cho Dự thảo cương lĩnh này, đã thấy có nhiều chỗ yếu và thiếu sót, sẽ sửa chữa sau.

Cho đến nay, chúng ta chưa có một cương lĩnh. Nay chúng ta đã có, nếu có sai lầm thì sẽ đáng tiếc. Vì là công việc của một cá nhân làm nên sai lầm và thiếu sót là không tránh khỏi. Còn công tác của Đảng với sự tham gia của các đồng chí, với sự giúp đỡ của toàn thể giai cấp thì sẽ có kết quả tốt.

Từ nay Tạp chí *Cộng sản* mở ra việc thảo luận Cương lĩnh cho toàn Đảng, cho tất cả những người vô sản có ý thức.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

IV¹⁾- NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

1. Cuộc cách mạng phản đế và diên địa

Người ta nói "cách mạng tư sản để quốc", điều đó không có nghĩa là đó là giai cấp tư sản làm cách mạng hay làm cách mạng cho giai cấp tư sản. Những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện nay có những tính chất "dân chủ", "tư sản", cho nên chúng ta gọi cuộc cách mạng này, cuộc cách mạng tranh đấu để lật đổ chủ nghĩa đế quốc và địa chủ, là cách mạng tư sản dân quyền. Có cuộc cách mạng tư sản dân quyền mà giai cấp tư sản lãnh đạo nông dân để lên nắm chính quyền, cũng có cuộc cách mạng tư sản dân quyền mà giai cấp vô sản lãnh đạo nông dân làm suy yếu giai cấp tư sản để thiết lập chính quyền công nông và cuộc cách mạng này được nâng lên trình độ xã hội chủ nghĩa - vô sản.

* Bản Dự thảo Cương lĩnh được đưa vào chương trình chuẩn bị cử đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc của Đảng (B.T).

1) Trong tài liệu không có mục I, II, III (B.T).

Chủ nghĩa đế quốc đã nắm trong tay nó tất cả quyền lực kinh tế và chính trị của đất nước, cho nên nếu không lật đổ nó sẽ không thể thực hiện một nhiệm vụ cách mạng nào dù nhỏ đến đâu. Lật đổ chủ nghĩa đế quốc để cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, đó là cách mạng phản đế. Nhưng nếu chỉ lo cách mạng phản đế đồng thời không lo cách mạng diền địa - tịch thu tài sản của bọn địa chủ, chia ruộng đất cho nông dân - thì sẽ không thể lật đổ chủ nghĩa đế quốc cũng không thể lật đổ bọn vua quan bản xứ, bởi lẽ bọn này là đồng minh của chủ nghĩa đế quốc để tước đoạt và chà đạp những người lao động. Vì vậy chỉ có giai cấp vô sản mới có đủ lực lượng để giải phóng Đông Dương khỏi áp bức, phải bênh vực lợi ích của nông dân, tịch thu tài sản của địa chủ và chia cho nông dân để lôi kéo họ về phía chúng ta và lãnh đạo họ chống chủ nghĩa đế quốc Pháp áp bức.

Điều đó giải thích vì sao người ta không thể "làm cách mạng phản đế sau đó mới làm cách mạng diền địa". Cách mạng sẽ chỉ thắng lợi với điều kiện hai cuộc cách mạng ấy gắn bó chặt chẽ với nhau và cùng đi với nhau.

Với thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản dân quyền, thiết lập "nền chuyên chính cách mạng dân chủ của giai cấp vô sản và giai cấp nông dân" dưới hình thức Xôviết (chính quyền Xôviết công nông). Dĩ nhiên giai cấp nông dân nằm dưới quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản với Đảng Cộng sản lãnh đạo chính quyền Xôviết. Chỉ có điều đó mới bảo đảm cho cách mạng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tổ chức nền chuyên chính công nông là tổ chức cuộc tranh đấu liên tục nhằm tiêu diệt bọn phong kiến đã bị lật đổ và bị tịch thu; cuộc tấn công quyết liệt chống giai cấp tư sản thành thị và nông thôn là giai cấp đã trở thành kẻ thù chính của cách mạng để có được

những điều kiện cần thiết cho "chuyên chính cách mạng dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân" chuyển hoá thành "chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản"... Đảng Cộng sản Đông Dương chống lại khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa "chuyên chính của giai cấp vô sản dựa trên nông dân" là khẩu hiệu mượn tên của Rôda Lúcxămbua để che đậy việc thực hành cuộc cách mạng rõ ràng là tiểu tư sản...

Tính đến "cách mạng vô sản", "chuyên chính vô sản" trong giai đoạn hiện nay của cách mạng Đông Dương là không hiểu tính chất áp bức giai cấp mà chúng ta đang là đối tượng, là không hiểu tầm quan trọng của cách mạng diền địa, là đánh giá thấp vai trò cách mạng của nông dân dưới quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản. Chủ nghĩa Tờrottxki, đặc biệt là chủ nghĩa Tờrottxki Đông Dương đang bảo vệ khẩu hiệu ấy dưới cái mặt nạ "chủ nghĩa cộng sản tả" để che giấu bản chất của chủ nghĩa "cải lương quốc gia phản cách mạng".

Trong lúc cần phải thực hành những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, có năng lực tham gia chính quyền để đẩy cách mạng tiến lên.

Chế độ nghị trường chỉ là một hình thức chuyên chính của chủ nghĩa tư bản. Chúng ta, những người lao động, không muốn gạt bỏ chủ nghĩa đế quốc để lại rơi vào ách của "những người đồng loại" cho nên chúng ta nhằm thực hiện chế độ Xôviết thực sự; đó là nền dân chủ rộng rãi của giai cấp những người lao động chống lại bọn bóc lột.

2. Tịch thu của những kẻ thù giai cấp của giai cấp vô sản và của giai cấp nông dân

Phải sử dụng chính quyền Xôviết của giai cấp vô sản và giai cấp nông dân như là vũ khí để làm một cuộc "cách mạng

kinh tế", để giành lấy những điều kiện cần thiết cho việc thủ tiêu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Bước thứ nhất là tịch thu của chủ nghĩa đế quốc và bọn phong kiến:

A- Công nghiệp, vận tải, bưu chính

a) Tịch thu và quốc hữu hoá tất cả những nhà máy công nghiệp của chủ nghĩa đế quốc (nhà máy, hầm mỏ, các nhà máy điện, v.v.); lần lượt tịch thu tất cả tài sản của giai cấp tư sản phản cách mạng bản xứ; quốc hữu hoá các ngành công nghiệp khác nhau.

b) Tịch thu và quốc hữu hoá các phương tiện vận tải của đế quốc (vận tải đường biển, đường sông, đường sắt, hàng không, xe ca).

c) Tịch thu và quốc hữu hoá các phương tiện liên lạc (bưu điện, điện tín, điện thoại, vô tuyến điện tín).

d) Mở rộng mọi ngành công nghiệp ở Đông Dương, đặc biệt là công nghiệp nặng; tổ chức công nghiệp theo những nhu cầu của quần chúng lao động, phát triển nông nghiệp trong mối liên hệ chặt chẽ với công nghiệp, để cho các lực lượng sản xuất của đất nước phát triển tự do.

e) Tổ chức việc giai cấp vô sản quản lý công nghiệp; tổ chức các cơ quan chính quyền Xôviết sao cho những cơ quan này gắn bó chặt chẽ với công đoàn và các uỷ ban nhà máy để lãnh đạo nền công nghiệp có kế hoạch.

B- Nông nghiệp

Về cách mạng điền địa, Đảng Cộng sản tuân theo những nguyên tắc sau đây: để xoá bỏ hoàn toàn phương thức bóc lột phong kiến, người ta sẽ không chỉ tịch thu những sở hữu ruộng đất lớn, mà toàn bộ giai cấp địa chủ. Một địa chủ

không phải là một người sở hữu 50 hay 100 mẫu và hơn nữa, số ruộng đất không đủ để quy định giai cấp; địa chủ là người có ruộng đất - rất thường khi là vô hạn - phát canh để thu tô.

Đảng Cộng sản dự tính:

a) Tịch thu không bồi thường tất cả ruộng đất, đồng cỏ, vườn tược của địa chủ cùng một lúc cả súc vật và nông cụ của chúng để sau đó chia lại cho nông dân lao động theo nguyên tắc tiêu dùng chứ không phải nguyên tắc tư liệu sản xuất. Chia cho nông dân lao động ruộng đất công, ruộng đất thuộc cha cố, nhà thờ và chùa chiền.

b) Tịch thu tất cả những đồn điền của đế quốc và bọn đại tư bản nông thôn bản xứ phản cách mạng; tịch thu những công trình thuỷ lợi chính và chuyển giao cho các Xôviết nông; quốc hữu hoá tất cả rừng núi.

c) Cấm bán và mua đất để bảo vệ nông dân khỏi bị bọn bóc lột chiếm đoạt; tranh đấu chống bọn cho vay nặng lãi; xoá nợ của nông dân vay của phú nông, địa chủ và đế quốc; miễn thuế cho nông dân nghèo.

d) Phát triển lực lượng sản xuất nông nghiệp. Sử dụng máy móc, điện, phân bón hoá học; chọn giống, giúp đỡ tài chính cho nông dân trong vụ gặt hái; truyền bá tư tưởng tập thể hoá.

e) Quốc hữu hoá toàn bộ ruộng đất.

Đảng Cộng sản kiên quyết phản đối khuynh hướng cơ hội "không chia đất cho nông dân để giữ được tập trung, không bị phân chia manh mún, nếu không về sau sẽ khó mà tập trung đất". Phải chia đất để nông dân gắn bó với giai cấp vô sản, tin cậy chính quyền Xôviết rồi dựa vào họ và từng bước giai cấp vô sản dẫn dắt tiểu nông đi vào con đường tập thể hoá. Chia đất trước hết cho bần nông rồi cho trung nông; có

hai loại vô sản nông thôn chủ yếu:

Ở các đồn điền, họ đã được tập trung, chúng ta không bao giờ định phân chia đồn điền cao su, cà phê, bông..., còn những người đi cày, đi cấy, đi gặt để lấy công, rất thường là nửa vô sản, họ muốn có đất cho nên phải chia đất đã tịch thu của địa chủ cho họ; nhưng bao giờ Đảng cũng phải làm cho tất cả những người lao động nông nghiệp hiểu rằng tương lai của họ là ở chủ nghĩa xã hội.

Quốc hữu hoá đất đai là nhiệm vụ triệt để nhất của cách mạng tư sản dân quyền, sau đó người ta bắt đầu cuộc tranh đấu thực sự để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng tư hữu đã ăn sâu trong trí óc người nông dân, điều đó giải thích rằng phải từng bước xoá bỏ quyền tư hữu đất đai. Không nên vội vã, vội vã sẽ không tránh khỏi làm hại cho liên minh giữa vô sản với nông dân, cho chính quyền Xôviết.

Sở hữu của nông dân (xem tiếng Việt) là một ngã tư. Có khả năng là nông nghiệp phát triển theo con đường tư bản và cả theo con đường xã hội chủ nghĩa. Chính quyền Xôviết do Đảng Cộng sản lãnh đạo là vũ khí chắc chắn để đưa nông nghiệp và toàn bộ nền kinh tế của đất nước vào con đường của chủ nghĩa xã hội, đó là nhiệm vụ quan trọng của cách mạng vô sản.

C- Thương nghiệp và ngân hàng

- Quốc hữu hoá tất cả các ngân hàng và công ty tín dụng (chuyển giao vàng bạc cho chính phủ Xôviết); tổ chức một ngân hàng trung ương.
- Tịch thu và quốc hữu hoá tất cả các cửa hàng lớn của đế quốc (và của giai cấp tư sản bản xứ phản cách mạng).
- Tổ chức các hợp tác xã mua bán và tiêu thụ.

d) Độc quyền ngoại thương.

e) Xoá tất cả các món nợ nhà nước vay tư bản ngoại quốc và bản xứ.

D- Bảo hộ lao động

a) Áp dụng luật mỗi tuần làm năm ngày, mỗi ngày làm tám giờ, bảy giờ ở những ngành công nghiệp có hại cho sức khoẻ của người lao động; giảm bớt dần thời gian lao động với sự phát triển của kỹ thuật; tăng tiền công.

b) Cấm bắt đòn bà làm ban đêm và ở những nơi độc hại; cấm sử dụng trẻ con; cấm chế độ làm thêm; thiếu niên dưới 18 tuổi làm việc sáu giờ mỗi ngày; dạy cho con cái người lao động học nghề, học chữ và chính trị.

c) Áp dụng luật bảo hiểm xã hội do nhà nước và giới chủ chi phí (trợ cấp cho người già, người tàn tật và người thất nghiệp, v.v.) bảo hiểm phải do những người lao động điều hành.

d) Về vệ sinh cho người lao động: thuốc men và khám bệnh không mất tiền, trừ những bệnh hoa liễu, bệnh lao, nghiệp rượu, hút thuốc phiện...

e) Bình đẳng nam nữ trước pháp luật, trong phong tục; triệt để thay đổi luật hôn nhân; bảo vệ đàn bà và trẻ em.

E- Nhà ở

a) Tịch thu không bồi thường các lâu đài và bất động sản của đế quốc và đại tư bản bản xứ và chuyển giao cho các Xôviết địa phương quản lý.

b) Cấp cho công nhân và những người lao động những lâu đài và đường phố rộng rãi sạch sẽ do bọn đế quốc tư bản ở trước cách mạng, biến những câu lạc bộ của bọn bóc lột thành nơi nghỉ ngơi và giáo dục của người lao động.

- c) Xây dựng nhà ở của công nhân bên cạnh nơi làm việc.
- d) Mở rộng giáo dục vô sản, quốc tế chủ nghĩa; nâng cao trình độ tư duy chính trị, mức sống của người lao động; phổ thông hoá giáo dục trong người lao động và con cái họ.

Giai cấp vô sản không chỉ tiến hành cuộc tranh đấu trong kinh tế và chính trị mà cả trong tư tưởng. Giáo dục vô sản phải được phát triển đi đôi với kinh tế và chính trị cách mạng. Cách mạng xoá bỏ độc quyền giáo dục của đế quốc, phong kiến - những kẻ nhồi sọ nhân dân, đào tạo những dày tớ trung thành, giam hãm người lao động trong cảnh tối tăm của sự dốt nát - nhà nước Xôviết giành về mình sự độc quyền giáo dục để đào tạo những con người vô sản có tài năng, thức tỉnh nhân dân đến với nền văn minh sáng sủa, đầy mạnh tranh đấu giai cấp để trừ tiệt bọn bóc lột, xoá bỏ các ý thức hệ tư sản và tiểu tư sản... Chính phủ và Đảng hành động dựa trên chủ nghĩa duy vật, trên sự tồn tại, trên quan điểm chống mọi tư tưởng duy tâm.

3. Vấn đề dân tộc và những nhiệm vụ của cuộc cách mạng Đông Dương

Có nhiều dân tộc ở Đông Dương, đông nhất là người An Nam, sau đó là người Cao Miên, người Lào, người Mán, người Muồng, người Mọi, v.v. và nhiều tộc người khác lạc hậu hơn ở miền thượng du Bắc Kỳ.

Lý thuyết về chủng tộc của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở đây cũng như ở khắp nơi là chia để trị. Đế quốc chủ trương gây hận thù chủng tộc, đẩy dân tộc này tranh chấp với dân tộc kia, tổ chức quân đội Miên và Mọi, v.v. chống các cuộc biểu tình của người lao động An Nam, mặt khác chúng lại động viên lính An Nam để bảo vệ hoà bình ở Cao Miên, để cai trị người Mọi và áp bức người Muồng.

Bọn tư bản và địa chủ ủng hộ và thực hành chính sách chủng tộc này, chính sách kích động hận thù và trả thù của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Chúng còn cầu mong rằng các dân tộc thiểu số sẽ bị loại trừ để chúng có thể chiếm toàn Đông Dương. Khẩu hiệu "Đông Dương cho người An Nam" của bọn quốc gia cải lương chứa đựng cùng một ý nghĩa.

Các đảng quốc gia cách mạng thường không hiểu vấn đề dân tộc. Đầu óc quốc gia hẹp hòi của họ bao giờ cũng nổi trội, họ coi khinh người Cao Miên, người Mọi, người Muồng, người Mán, người Lào và tự coi mình là "văn minh", "thượng đẳng"! Quốc dân Đảng còn chủ trương chiếm Cao Miên và Lào sau khi An Nam được độc lập. Chưa được giải phóng khỏi xiềng xích đế quốc mà người ta đã nghĩ đến áp bức các dân tộc thiểu số.

Chiến lược của Đảng Cộng sản trong vấn đề dân tộc thiểu số là: vì họ bị áp bức nhiều đồng thời bởi chủ nghĩa đế quốc Pháp và phong kiến bản xứ, cho nên họ có nghị lực cách mạng biểu hiện trong các cuộc nổi dậy anh hùng chống kẻ thù chung. Chúng ta phải sử dụng năng lực tranh đấu này. Cuộc tranh đấu đẫm máu ở Ninh - Thanh - Lợi năm 1927, mặc dù có tính chất tự phát, nhưng có tính chất phản đế, phản phong rất rõ rệt. Ngày nay nhiều dân tộc thiểu số còn nổi dậy chống sự thâm nhập của đế quốc để bảo vệ độc lập, chống việc cướp đoạt ruộng đất của người bản xứ cho bọn thực dân đồn điền. Vấn đề dân tộc là một vấn đề quan trọng của cách mạng Đông Dương. Nếu những dân tộc này được giải phóng khỏi kiếp ngựa trâu thì sẽ có thể mở đầu thắng lợi hoàn toàn của cuộc cách mạng tư sản dân chủ. Đảng Cộng sản tranh đấu cho:

- a) Sự tự quyết của các dân tộc cho đến sự độc lập của xứ sở.
- b) Sự tự do lãnh đạo và tập trung các lực lượng vũ trang, kinh tế vào tay các dân tộc tự do... bộ phận của Liên bang Xôviết thế giới.
- c) Sự bình đẳng hoàn toàn của các dân tộc.
- d) Việc tổ chức một nền giáo dục vô sản quốc tế đối với mỗi nước dưới hình thức dân tộc (ngôn ngữ dân tộc).
- e) Việc tận tình giúp đỡ sự phát triển của lực lượng sản xuất ở những vùng lục hậu thuộc các dân tộc thiểu số (kinh tế, chính trị, giáo dục) trên cơ sở đó chúng ta thực sự thực hành quyền bình đẳng của các dân tộc.
- f) Việc xoá bỏ những dấu vết dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi về chủng tộc theo tinh thần con người, trước hết là trong những người lao động.

Hai khẩu hiệu: "Tự do tách ra để tổ chức nền độc lập dân tộc" và "Tự do liên hợp... các Cộng hoà Xôviết Đông Dương" hoàn toàn không mâu thuẫn nhau, khẩu hiệu này không phải là một trở ngại cho khẩu hiệu kia, bởi vì giai cấp vô sản An Nam phải tranh đấu cho quyền tự quyết của các dân tộc nhỏ yếu, nếu nó muốn rằng các dân tộc này tin cậy ở nó và nếu nó muốn bóc bỏ chính sách chủng tộc của chủ nghĩa đế quốc. Do đó mà các dân tộc chỉ có thể liên hiệp lại nếu họ tin cậy lẫn nhau.

Trong một vùng có nhiều dân tộc sinh sống và nhất là ở Đông Dương, nơi có không ít dân tộc rất nhỏ với số dân chỉ mấy ngàn người, thì khẩu hiệu "Quyền tự quyết cho đến độc lập dân tộc" là không đủ, nó phải được bổ sung bằng khẩu hiệu "Bình đẳng dân tộc".

Để thi hành những khẩu hiệu chiến lược nói trên, Đảng

Cộng sản phải có một sách lược đúng đắn, hằng ngày Đảng Cộng sản tranh đấu chủ yếu cho người lao động, trước hết cho những phần tử vô sản trong các dân tộc thiểu số, tổ chức mặt trận tranh đấu thống nhất; chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, chống bọn bóc lột bản xứ. Phải tuyên truyền tối đa để loại trừ hận thù chủng tộc, phải tổ chức các cuộc tranh đấu để đoàn kết một dân tộc này với một dân tộc khác trong cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phong kiến. Còn phải tuỳ theo trình độ phân hoá giai cấp mà đưa ra những khẩu hiệu chống bọn tù trưởng còn lạc hậu, ở một vài nơi những tù trưởng này còn lãnh đạo các dân tộc chống đế quốc, ở nhiều nơi khác các tù trưởng này cũng đều hàng trước chủ nghĩa đế quốc và liên minh với đế quốc để khống bố nhân dân. Cuộc tranh đấu để giải phóng các dân tộc thiểu số ở Đông Dương có một ảnh hưởng rộng rãi vượt ra ngoài các biên giới bởi vì trước hết người Thái ở Lào và người Thái ở Xiêm cũng là một.

4. Sự chuyển biến của cách mạng tư sản dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa

Cách mạng tư sản dân chủ là một bước tất yếu, một giai đoạn quá độ của cách mạng Đông Dương sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giai cấp vô sản liên minh với giai cấp nông dân; nắm quyền lãnh đạo giai cấp nông dân để lật đổ chủ nghĩa đế quốc và bọn địa chủ, thiết lập chuyên chính công nông, đó là làm cách mạng tư sản dân chủ; giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo nông dân nghèo để đè bẹp giai cấp tư sản thành thị và nông thôn, để thiết lập chuyên chính của giai cấp vô sản, để xoá bỏ các giai cấp, đó là làm cách mạng vô sản, hai giai đoạn nối tiếp nhau, điều đó không mấy may có nghĩa là chúng không khác nhau theo tinh thần và lịch

sử; không có một vạn lý trường thành ngăn cách cuộc cách mạng này với cuộc cách mạng kia. Cách mạng tư sản dân chủ phát triển thành cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng sau ngoài những nhiệm vụ cơ bản có thể làm một số nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng tư sản dân chủ. Vào lúc mà chủ nghĩa đế quốc liên minh với bọn phong kiến để thống trị; chủ nghĩa tư bản thế giới đang hấp hối; giai cấp tư sản rõ ràng ngày càng phản động, thì cách mạng tư sản dân chủ không thể không chuyển thành cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa. Nó chuyển biến nhanh hay chậm là tuỳ vào những điều kiện chủ yếu sau đây: một là, lực lượng của Đảng Cộng sản, đội tiên phong của giai cấp vô sản; hai là, liên minh và quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với giai cấp nông dân, nhất là đối với nông dân nghèo; ba là, lực lượng của các nước chuyên chính vô sản trên quả địa cầu.

Ở Đông Dương, ngay trong thời đại cách mạng phản đế và dien địa, đã có cuộc chiến đấu giữa giai cấp tư sản báu xứ và những người công nhân và nông dân; phú nông lùi từng bước sang phe cải lương phản động; sự phân hoá giai cấp là một điều kiện thuận lợi cho sự biến đổi thành cách mạng xã hội chủ nghĩa sau này.

Chủ nghĩa Lê nin dạy rằng trong giai đoạn biến đổi, phải trung lập hoá trung nông, đó là con đường chính của chúng ta. Nếu chuyên chính công nông được củng cố, trung nông thoát khỏi nguy cơ bần cùng hoá, ách địa chủ, tư bản, buôn bán, chủ nghĩa đế quốc, nhận được thêm đất, thêm sự giúp đỡ của chính quyền Xôviết về mọi mặt..., tinh thần chao đảo ở trung nông có thể yếu đi, giai đoạn trung lập hoá họ sẽ được rút ngắn lại hay chúng ta sẽ có thể nhảy qua giai đoạn trung lập hoá ấy để trực tiếp liên minh với họ.

Nếu cuộc cách mạng tư sản dân chủ là triệt để, chính

quyền của công nông được thiết lập với quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản thì sự chuyển tiếp từ cách mạng tư sản dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ không trahi qua một cuộc khởi nghĩa vũ trang như cuộc Cách mạng Tháng Mười, mà phát triển một cách hoà bình hơn, điều đó không mảy may có nghĩa là sẽ không có tranh đấu quyết liệt đổ máu. Giai cấp tư sản, phú nông, tất cả những bọn bóc lột bị đánh bại sẽ cùng nhau liên minh để phản kháng chống lại chính quyền Xôviết công nông, để bảo vệ quyền tồn tại, quyền cướp đoạt cho đến giọt máu cuối cùng của chúng. Tuy nhiên là giai cấp vô sản không thể "nhân đạo" tự do chủ nghĩa với kẻ thù, nó phải tăng thêm năng lực chiến đấu bằng vũ khí, kinh tế, hành chính, giáo dục, v.v.. Nếu nó muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội; cho đến nay "sức mạnh vũ trang là sức khoẻ của lịch sử nhân loại".

Cách mạng Đông Dương là một bộ phận khắng khít của cách mạng vô sản thế giới; chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi trên 1/6 địa cầu; trên quả đất có một phong trào Xôviết mạnh mẽ; ở Đông Dương chủ nghĩa tư bản đã phát triển, nhưng lực lượng sản xuất chỉ phát triển ở một mức độ còn rất thấp, không đủ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách độc lập. Nếu cuộc cách mạng tư sản dân chủ thắng lợi, chính quyền Xôviết được thiết lập thì Đông Dương Xôviết sẽ gia nhập vào hệ thống thế giới của chuyên chính vô sản, vào Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết. Mặc dù tình trạng lạc hậu của nó thì so với các nước chuyên chính vô sản tiên tiến, Đông Dương cũng sẽ được xem như nông thôn với thành thị, nông nghiệp với công nghiệp. Nếu công nghiệp xã hội chủ nghĩa có khả năng lôi kéo nông nghiệp vào công cuộc tập thể hoá thì các nước chuyên chính vô sản tiên tiến cũng có khả năng giúp đỡ các nước Xôviết lạc hậu phát triển thông

qua giai đoạn phi tư bản chủ nghĩa và trực tiếp đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội không giai cấp, không có người bóc lột người. Dưới chế độ chuyên chính vô sản thế giới, Đông Dương sẽ không còn đóng vai trò người cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp các nước khác. Trái lại lực lượng sản xuất phát triển một cách tự do ở Đông Dương theo một kế hoạch để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của quảng đại quần chúng lao động. Tóm lại, do sự giúp đỡ của các nước chuyên chính vô sản tiên tiến, sự chuyển tiếp của cách mạng Đông Dương sang chủ nghĩa xã hội sẽ nhanh chóng hơn và dễ dàng hơn. Với giai cấp vô sản thế giới những người vô sản Đông Dương tranh đấu kiên quyết cho đến khi thiết lập chủ nghĩa cộng sản thế giới, mục đích cuối cùng của Quốc tế Cộng sản. (Dự thảo để thảo luận trong Đảng).

V- CÁC GIAI CẤP VÀ CÁC LỰC LƯỢNG TÍCH CỰC CỦA CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

1. Giai cấp tư sản bản xứ và chủ nghĩa cải lương quốc gia

Giai cấp tư sản ở Đông Dương có những tính chất riêng biệt sau đây mà chúng ta phải xác định rõ để hiểu được vai trò của nó trong cách mạng, để có một sách lược đúng với nó.

a) Nó không "thống nhất" và bao gồm các nhóm chủ yếu: giai cấp tư sản người Án Độ chuyên cho vay nặng lãi và bán sản phẩm của Anh; giai cấp tư sản người Hoa chiếm một địa vị quan trọng trong kinh tế Đông Dương nhất là ở miền Nam, không chỉ làm nghề buôn mà còn làm công nghiệp nhất là trong các ngành công nghiệp nhẹ: xay xát, xà phòng, cán thép, ấn loát, v.v.. Họ được tổ chức chặt chẽ và bị đế quốc Pháp đánh thuế nặng; giai cấp tư sản An Nam chiếm ưu thế trong giai cấp tư sản bản xứ nói chung. Ba loại tư bản ấy có

lợi ích mâu thuẫn nhau nhưng họ có thể tạm thời liên kết lại chống kẻ thù chung, chẳng hạn chống lại Ngân hàng Đông Dương cũng như chống lại phong trào cộng sản.

Trong cách mạng Đông Dương, chúng ta phải chú ý nhiều hơn đến giai cấp tư sản bản xứ.

b) Nói chung, giai cấp tư sản bản xứ chỉ tồn tại từ khi chiến tranh đế quốc thế giới kết thúc, từ khi chính sách thực dân của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông Dương hướng vào những thủ đoạn và những lợi ích của tư bản tài chính. Địa vị của họ trong đời sống kinh tế còn yếu nhất là ở phía nam. Dù sao, những năm vừa qua - từ 1925 - 1926 họ hoạt động tích cực để chiếm lấy quyền bóc lột công nhân, để phân chia giá trị thặng dư và quyết tâm giữ một vị trí tốt hơn trước trong bộ máy hành chính của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Họ còn yếu về số lượng, họ đã nắm được ngành vận tải, thương mại, công nghiệp, v.v.. Ở phía bắc họ có ưu thế hơn giai cấp tư sản người Tàu.

c) Nói chung, giai cấp tư sản bản xứ là giai cấp tư sản trí thức buôn bán. Với bằng cấp của chúng, chúng phục vụ nhà nước hiện nay trong việc đàn áp nhân dân, đó là mục tiêu của giai cấp tư sản trí thức; về giai cấp tư sản buôn bán, chúng trực tiếp phụ thuộc vào lợi ích ăn cướp của chủ nghĩa đế quốc. Giai cấp tư sản công nghiệp quá ít vì chủ nghĩa đế quốc hạn chế sự phát triển tự do của công nghiệp dân tộc. Chúng có lợi ích cơ bản hoàn toàn trái với lợi ích của chủ nghĩa đế quốc, bởi vì ý muốn của chúng là phát triển công nghiệp ở Đông Dương một cách tự do, chấm dứt sự cạnh tranh của hàng hoá của chủ nghĩa đế quốc. Vì tư bản, những kỹ sư, các bộ máy áp bức công nhân, v.v., giai cấp tư sản dân tộc phục tùng và phụ thuộc mật thiết vào đế quốc Pháp.

d) Giai cấp tư sản bản xứ gắn bó mật thiết với bọn địa chủ; bọn đại tư bản tất cả đều có ruộng đất không giới hạn, nó bóc lột đồng thời cả công nhân và nông dân; chính là những đại địa chủ Nam Kỳ đã lập ra tín dụng An Nam, v.v.. Vì vậy cho nên giai cấp tư sản bản xứ không chỉ không tán thành cách mạng điền địa mà còn không dám chấp nhận thật sự cải cách điền địa.

e) Giai cấp tư sản bản xứ là giai cấp ở nước thuộc địa. Nó không có chính quyền, cũng không chia sẻ chính quyền với chủ nghĩa đế quốc. Nó chỉ là tay sai của chủ nghĩa đế quốc như tay chân của chúng, ở địa vị phụ thuộc vào bộ máy chính quyền của chủ nghĩa đế quốc.

f) Giai cấp tư sản bản xứ không bao giờ công khai chống chủ nghĩa đế quốc, bao giờ nó cũng liên kết với chủ nghĩa đế quốc để đàn áp phong trào cách mạng. Lập trường của nó đối với chủ nghĩa đế quốc là dựa trên những đặc tính nói ở trên. Phong trào cách mạng càng mạnh thì giai cấp ấy càng liên kết chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc và bọn địa chủ.

*

* *

Một bộ phận của giai cấp tư sản Đông Dương công khai phản cách mạng; một bộ phận khác đứng trên lập trường quốc gia cải lương, cũng thù địch với phong trào cách mạng, do đó nó nguy hiểm cho chúng ta hơn bộ phận phản cách mạng. Tự nhiên là thái độ của nó là do dự, không bảo vệ cách mạng, mà cũng không dám công khai tuyên bố đi với chủ nghĩa đế quốc. Đôi khi nó đứng về phía công nhân với tất cả mọi nghị lực nhưng nhằm mục đích duy nhất là làm cho công nhân hợp tác với kẻ thù giai cấp của mình. Đường lối chính trị của nó tóm lại trong các chữ "Pháp - Việt đê huề", lý

thuyết của hai ông già Phan Sào Nam và Phan Tây Hồ.

Chiến lược của Đảng Cộng sản đối với giai cấp tư sản bản xứ và bọn quốc gia cải lương là:

a) Trong thời kỳ cách mạng phản đế và điền địa, cách mạng tư sản dân chủ, không có khẩu hiệu "Lật đổ giai cấp tư sản", chỉ có khẩu hiệu "Lật đổ chủ nghĩa đế quốc và bọn địa chủ". Lật đổ giai cấp tư sản là khẩu hiệu của cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa. Ngay cả trong thời kỳ cách mạng tư sản dân chủ, chúng ta đã thấy giai cấp vô sản trong cuộc tranh đấu chính trị của mình cũng đã kịch liệt chống giai cấp tư sản. Sự phân hoá giai cấp càng sâu sắc thì cách mạng càng tiến triển.

b) Thừa nhận rằng phái quốc gia cải lương tranh đấu cho sự hợp tác giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa nông dân và địa chủ, giữa tất cả những người lao động và chủ nghĩa đế quốc để phá hoại phong trào cách mạng, cho nên Đảng Cộng sản coi nó là nguy hiểm hơn trong giai đoạn hiện nay của cách mạng. Hơn nữa nó đã có một ảnh hưởng lớn trong quần chúng lao động. Không thể lôi kéo giai cấp vô sản, những người lao động về phía chúng ta, không thể lật đổ chủ nghĩa đế quốc và bọn địa chủ nếu không tiến hành một cuộc tranh đấu kiên quyết chống lại ảnh hưởng ấy.

c) Từ nay chúng ta phải tập trung những lực lượng to lớn của chúng ta để tranh đấu chống mối nguy hiểm ấy, nghĩa là tiêu diệt hoàn toàn ảnh hưởng quốc gia cải lương trong những người lao động, cô lập ảnh hưởng ấy khỏi quần chúng, đó là một điều kiện căn bản cho thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản dân chủ.

d) Trong cuộc tranh đấu này, chúng ta phải vạch trần một cách chu đáo bọn quốc gia cải lương "tả khuynh", đó là

kẻ đang lừa bịp quần chúng bằng cách động viên họ ra đường vì mục đích duy nhất là bảo vệ chế độ thuộc địa ở Đông Dương. Đảng Cộng sản hoàn toàn chống lại những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa nói rằng: "Quốc gia cải lương là một nguy cơ lớn, hiện nay nó chưa phải là như vậy đối với cách mạng"; và đánh giá thấp cuộc tranh đấu chống quốc gia cải lương "tả khuynh"; và lấn lộn chuyên chính của chủ nghĩa đế quốc và chuyên chính của giai cấp tư sản bản xứ.

2. Các loại tiểu tư sản và quốc gia cải lương

Có nhiều loại tiểu tư sản, mỗi loại có một thái độ khác đối với cách mạng: người thủ công lớn có lợi ích đối địch với chủ nghĩa đế quốc bởi vì chủ nghĩa đế quốc nhập khẩu hàng hoá vào Đông Dương và đánh thuế nặng những người thủ công này, nhưng đồng thời họ cũng bóc lột những thợ học việc của mình cho nên họ chống lại các phong trào giai cấp của giai cấp vô sản. Thái độ của họ rõ ràng ngả nghiêng, không thể đứng về phía cách mạng. Người thợ thủ công nhỏ một mặt không bóc lột ai, mặt khác bị đế quốc và bọn tư bản lớn bóc lột nhiều, họ nhanh chóng rơi vào cảnh bần cùng, phải phụ thuộc vào những nhà máy lớn, cho nên họ có thể đứng về phía cách mạng. Họ phải được giai cấp vô sản lãnh đạo để không đi vào khủng bố cá nhân, làm loạn, v.v.. Những lợi ích sâu xa không phải là bảo vệ một cửa hàng nhỏ như họ hy vọng mà chủ yếu là đi vào hợp tác mua bán dưới chế độ Xôviết và từng bước di vào chủ nghĩa xã hội.

Học sinh nghèo, con cái người lao động có thể đi với cách mạng. Phần đông trong số họ là con cái địa chủ, tư bản, quan lại, vai trò của họ trong cuộc tranh đấu phản đế không nhỏ trong thời kỳ cao trào cách mạng. Các phong trào học sinh lên từ 1925 đến 1929 như gió thổi trên mặt nước mà không

lay động tận dưới đáy và hầu như không thể lay chuyển gì các cơ sở kinh tế và chính trị của chủ nghĩa đế quốc. Dần dần từng bước, nếu các phong trào cách mạng của vô sản và nông dân lớn lên về bề sâu và bề rộng và rõ ràng mang tính chất giai cấp như trong năm 1930 và sau đó, thì phong trào học sinh xep xuống, mất tính chất phản đế trước kia của nó và hơn nữa chuyển sang phe quốc gia cải lương chống lại cách mạng công nông. Chỉ có một bộ phận không đáng kể học sinh hiểu được sự tiến hoá của xã hội, chuyển sang phe giai cấp vô sản. Trong số họ có những phần tử, hoặc là do dự trong bước ngoặt khó khăn của khủng bố, hoặc là phản bội giữa trường tranh đấu giai cấp, nhưng cũng có một số phần tử rất trung thành với sự nghiệp của giai cấp vô sản và do đó đóng một vai trò cách mạng quan trọng.

Những thương nhân thường tìm cách bảo tồn "cải tiến" chế độ bóc lột hiện nay. Về những người dân nghèo thành thị (người bán rong, trí thức, thất nghiệp, nông dân bị bần cùng hoá, tiểu công chức của chính phủ và của tư nhân, v.v.) ở vào những điều kiện khó khăn, dưới ách nặng nề của chủ nghĩa đế quốc nên có thể đi với cách mạng. Giai cấp vô sản phải sử dụng họ như những lực lượng dự trữ của mình cho cuộc cách mạng phản đế và diên địa.

Khuynh hướng chính trị đặc thù của giai cấp tiểu tư sản ở Đông Dương - ở các thuộc địa nói chung - là quốc gia cách mạng. Người quốc gia cách mạng muốn lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Pháp, và chỉ chủ nghĩa đế quốc Pháp mà thôi, và sau đó tuyên bố nền cộng hoà tư sản. Họ kiên quyết phản đối cách mạng diên địa, tóm lại họ không muốn thay thế một ông chủ này bằng một ông chủ khác. Những tập đoàn quốc gia cách mạng như Quốc dân Đảng, đảng của giai cấp tiểu tư sản, tranh đấu cho quyền lực của giai cấp tư

sản bản xứ, cho sự tự do phát triển của tư bản ở Đông Dương, từ đó không tránh khỏi làm phá sản giai cấp tiểu tư sản theo những quy luật tích tụ và tập trung tư bản.

Quốc dân Đảng là đảng nổi tiếng nhất trong tất cả các đảng thiểu tư sản (họ tổ chức cuộc khởi nghĩa Yên Bai), là đảng có ảnh hưởng nhất trong dân chúng. Đã có thời nó có một tổ chức vững chắc với tính chất rõ ràng tư sản. Đảng "nhân dân cấp tiến" quá cố đã mượn chủ nghĩa Tôn Dật Tiên, đã du nhập lý thuyết "Tam dân" của ông thầy Tưởng Giới Thạch. Điều đặc biệt, trong sinh hoạt chính trị Đông Dương là bọn tư bản quốc gia cải lương không có một đảng thật sự của mình. Đảng Lập hiến chỉ có tên mà không có tổ chức. Lợi ích của tất cả giai cấp tư sản bản xứ là do các nhóm thiểu tư sản bảo vệ.

Đảng Cộng sản phân biệt một cách rõ ràng các khuynh hướng quốc gia cách mạng với các khuynh hướng quốc gia cải lương. Khuynh hướng thứ nhất còn tìm cách tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc, còn khuynh hướng thứ hai thì tìm cách hợp tác với chủ nghĩa đế quốc. Chính là do sự áp bức dân tộc mà thành kiến "chống Pháp, cứu nhân dân và Tổ quốc" của những người quốc gia cách mạng thâm vào trong đầu óc quần chúng, đó là một mối nguy hiểm đối với cách mạng, chắc chắn là những người quốc gia cách mạng không thể làm cách mạng phản đế như họ muốn, bởi vì họ từ chối cuộc cách mạng điên địa, bởi vì họ dựa vào giai cấp tiểu tư sản, vì họ không thể lôi kéo và lãnh đạo giai cấp vô sản nông dân là hai nhân tố cơ bản của cách mạng Đông Dương. Không chỉ như vậy, Đảng Cộng sản còn dự đoán rằng vào lúc phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân đi sâu vào quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, muốn thực hiện cách mạng điên địa thì các nhóm quốc gia cách

mạng sẽ chuyển sang lập trường quốc gia cải lương. Có khả năng là có một vài nhóm quốc gia cách mạng đi đến khởi nghĩa vũ trang, nhưng về sau họ không thể không tỏ ra thù địch với chính quyền Xôviết. Sau khởi nghĩa Yên Bai, lãnh tụ Quốc dân Đảng đã tuyên bố "Liên minh Pháp - Nam là có khả năng nếu người Pháp coi người An Nam là anh em". Ở đây người ta đã thấy mầm mống của quốc gia cải lương. Những người kế nghiệp khôi phục tính chất cách mạng đang suy vong dưới những mặt nạ tôn giáo.

Chỉ vì những lý do ấy mà Đảng Cộng sản chủ trương lập mặt trận thống nhất tạm thời với những nhóm quốc gia cách mạng, một là để mở rộng cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc dưới ngọn cờ cộng sản, hai là để lôi kéo những quần chúng quốc gia cách mạng về phía giai cấp vô sản. Trong liên minh này, Đảng Cộng sản phải giữ tính độc lập về tổ chức, lý luận, giữ quyền tự do phê bình thái độ do dự của họ, thuyết "thay đổi chủ" của phái quốc gia cách mạng, cho đến sự phản bội không tránh khỏi sau này của họ đối với người lao động. Phải hoạt động sao cho quần chúng qua kinh nghiệm bản thân của mình từ bỏ chủ nghĩa quốc gia và đi theo con đường của chủ nghĩa cộng sản.

Lẽ ra một sai lầm nếu từ chối tổ chức mặt trận thống nhất với các nhóm quốc gia cách mạng. Sẽ còn là nguy hiểm hơn nếu tổ chức mặt trận này mà quên những điều kiện nói trên. Bất cứ lúc nào, Đảng Cộng sản phải tranh đấu dưới ngọn cờ của chính mình. Trong giai đoạn cách mạng tư sản dân chủ sẽ cần thiết phải tuyên bố lật đổ phái quốc gia cải lương, nhưng lật đổ phái quốc gia cách mạng thì có nghĩa là làm bùng cháy sự căm thù của quần chúng không có ý thức đối với Đảng Cộng sản.

6.¹⁾ Giai cấp nông dân

Trong thời kỳ hiện nay, cách mạng Đông Dương là cuộc cách mạng phản đế và điền địa, hoàn toàn tự nhiên là giai cấp nông dân là một nhân tố to lớn trong cuộc cách mạng này. Giai cấp nông dân không thể là nhân tố lãnh đạo cách mạng Đông Dương, mặc dù họ chiếm đa số trong dân cư, do tính chất phân tán và không tập trung của họ trong lao động, do tinh thần tiểu sở hữu và cũng do chỗ dưới chủ nghĩa tư bản trọng tâm sinh hoạt là ở thành thị dựa trên các nhà máy chứ không phải ở nông thôn. Và cũng do đó mà giai cấp tiểu tư sản nông dân hàng ngày hàng giờ để ra tư bản chủ nghĩa; điều đó có cùng một cơ sở: "chế độ tư hữu". Chủ nghĩa tư bản càng phát triển thì giai cấp nông dân càng phân hoá. Giai cấp nông dân không phải là một giai cấp thống nhất mà chia thành nhiều tầng lớp khác nhau. Nông thôn phải đi theo thành thị, cho nên muốn có thể lật đổ địa chủ và chia ruộng đất, giai cấp nông dân phải được giai cấp vô sản lãnh đạo và giai cấp vô sản cũng chỉ có thể tự giải phóng mình khỏi địa ngục đế quốc chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa, nếu nó giữ quyền lãnh đạo giai cấp nông dân; do đó mà đánh giá thấp lực lượng cách mạng của giai cấp nông dân là một khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa phản động.

Công nhân nông nghiệp là những người sống ở nông thôn, không có ruộng đất và công cụ và muôn sống họ phải bằng hai bàn tay của mình lao động ở các nhà địa chủ và phú nông. Tầng lớp này - không kể phu đồn điền cao su và bông - còn có một tính chất nửa vô sản. Khi thì họ làm thuê, khi thì họ làm tá điền. Khi còn nhỏ họ làm việc theo tháng và theo

1) Trong tài liệu không có các mục 3, 4, 5 (B.T).

mùa, nhưng khi đã lớn thì họ thuê đất và súc vật để cày bừa. Ở nông thôn Đảng Cộng sản dựa trước hết vào công nhân nông nghiệp.

Bần nông là những người không có ruộng đất hay có rất ít không đủ để sống. Họ phải làm rẽ ruộng đất cho địa chủ và trả tô cho địa chủ. Cả năm họ ở trong cảnh thiếu thốn và có một đời sống khổ cực và phải làm thuê ngày để có thêm chút ít tiền. Nông dân nghèo chiếm đa số trong nông thôn Đông Dương. Trong cách mạng tư sản dân chủ, ngay cả trong cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa nông dân nghèo là đồng minh kiên quyết của giai cấp vô sản.

Trung nông là những người có đủ ruộng đất và tự mình lao động, không bóc lột ai cả. Cũng có một vài tá điền có thể liệt vào số trung nông. Hoàn cảnh trung nông thuộc địa không khá giả chút nào. Trái lại, số trung nông đã không nhiều và ngày càng giảm bớt. Trong đa số trường hợp họ rơi xuống bần nông. Có vài người bề ngoài khá giả, do tiết kiệm bằng chắt bóp miếng ăn hoặc do may mắn. Trong giai đoạn cách mạng tư sản dân chủ, trung nông còn có vai trò chống đế quốc và chống địa chủ. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đôi lúc họ do dự, giai cấp vô sản lúc đó dựa vào bần nông tìm cách liên minh với trung nông để xoá bỏ phú nông bóc lột.

Phú nông là những người có nhiều thóc lúa, tiền bạc, ruộng đất và sử dụng người làm thuê. Số ruộng đất còn lại họ cho bần nông thuê. Họ là những người tư sản nông thôn. Họ giàu nhờ vào những người làm thuê. Trong khủng hoảng nông nghiệp có một số trong bọn họ bị phá sản. Họ bị đánh thuế nặng nề, nhưng vì về bản tính họ là người bóc lột cho nên họ hướng tới chỗ trở thành địa chủ. Thường họ là những

người bàn lý, tôi tớ của chính quyền thực dân, cho nên mặc dù mâu thuẫn đối với chủ nghĩa đế quốc và bọn địa chủ, họ sẽ không có nghị lực cách mạng. Vào lúc phong trào nông dân chỉ mới bắt đầu, lúc đó tính chất phản đế còn 10 lần gay gắt hơn tính chất phản phong, thì ở một số nơi, phú nông đã liên minh với bần nông và trung nông để yêu sách chống thuế, nhưng vào lúc phong trào nông dân đi sâu, khi công nhân nông nghiệp, bần nông có giác ngộ tranh đấu không chỉ chống chủ nghĩa đế quốc mà đồng thời chống bọn địa chủ, tư bản bóc lột thì phú nông sẽ lui từng bước sang phe cải lương phản động... Trong giai đoạn tư sản dân chủ của cách mạng, Đảng Cộng sản chủ trương liên minh giữa giai cấp vô sản với giai cấp nông dân lao động để lật đổ bọn địa chủ. Lật đổ phú nông là chính sách của cách mạng vô sản. Nhưng từ nay chúng ta phải kiên quyết phản đối tất cả những ai có khuynh hướng muốn hợp tác nông dân lao động với phú nông. Trong cuộc tranh đấu xoá bỏ địa chủ, đã có tranh đấu chống phú nông. Không nên làm trở ngại cho cuộc tranh đấu này. Phú nông chạy sang phe phản động, đó là một điều không tránh khỏi. Sự phân hoá này không làm yếu chút nào các lực lượng cách mạng, mà đó chính là bằng chứng chỉ rõ cách mạng đang lên.

7. Giai cấp vô sản, nhân tố lãnh đạo của cách mạng tư sản dân chủ

Giai cấp vô sản Đông Dương chỉ mới xuất hiện từ cuộc chiến tranh đế quốc thế giới. Giai cấp này không đông bởi vì chủ nghĩa đế quốc ngăn chặn sự tự do phát triển của công nghiệp bản xứ - và đa số ở trong các đồn điền ngành vận tải, xây dựng, dệt, v.v., giai cấp vô sản chúng ta khá tập trung

trong những xí nghiệp chính đang là những trung tâm của xã hội hiện nay, điều đó khiến cho sức mạnh của nó lớn gấp 10 lần số lượng của nó. Nếu nó hành động thì chính là ở trong những vị trí chết người của kẻ thù giai cấp.

Với sự phát triển của nó, chủ nghĩa tư bản sản sinh ra giai cấp vô sản là kẻ đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản.

Có nhiều trở ngại cho các phong trào công nhân ở Đông Dương: giai cấp vô sản của chúng ta còn non trẻ, có ít kinh nghiệm tranh đấu, không thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin. Đại bộ phận xuất thân từ giai cấp nông dân, từ thợ thủ công phá sản, điều này giải thích vì sao nó còn chịu nhiều ảnh hưởng của tinh thần tiểu tư sản, dây chuyền chuyển tải ảnh hưởng nguy hiểm của chủ nghĩa cải lương quốc gia, nguồn gốc của những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa. Một mặt, giai cấp vô sản Đông Dương luôn luôn di chuyển chỗ, một tháng ở chỗ này, tháng khác ở chỗ khác, luôn thay đổi nhà máy hay rời bỏ nhà máy để trở về nông thôn và ngược lại; mặt khác đàn bà và trẻ con rất đông, chủ nghĩa đế quốc trả cho họ một tiền công khổn khổ. Nhiều người thợ không biết chữ và còn mê tín dị đoan.

Nhưng giai cấp vô sản là giai cấp bị bóc lột nhất: ngày làm việc từ 10 đến 12 giờ, tiền công rẻ mạt với đủ thứ khoản tiền phạt; lao động hợp đồng (mô tả sự khốn cùng trong các đồn điền...); không có quyền hội họp; không có quyền bãi công; chịu một sự bóc lột chưa từng thấy. Giai cấp vô sản Đông Dương không chỉ là đối tượng áp bức của chủ nghĩa đế quốc mà còn là đối tượng của chủ nghĩa tư bản bản xứ. Sự bóc lột càng nặng nề thì phong trào cách mạng càng rộng lớn, cho nên ở Đông Dương dễ động viên những cuộc tranh đấu của công nhân có tính chất quân chung.

Giai cấp vô sản có một tinh thần quần chúng hơn các giai cấp khác. Nó không có gì khác ngoài hai bàn tay và không gắn với chế độ "tư hữu" và muốn được giải phóng nó phải đánh đổ chế độ đang để ra chủ nghĩa tư bản đế quốc. Từ lao động tập trung, từ phân công lao động này sinh tinh thần tập thể hoá. Giai cấp vô sản toàn thế giới không có lợi ích mâu thuẫn nhau, do đó nó sẽ không có tinh thần dân tộc chủ nghĩa mà trái lại có tinh thần quốc tế chủ nghĩa.

Những lý do đó giải thích vì sao giai cấp vô sản là nhân tố lãnh đạo của cách mạng Đông Dương. Cuộc cách mạng phản đế và dien địa chỉ có thể thắng lợi nếu giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo nông dân, những người lao động và các tầng lớp nghèo thành thị. Giai cấp vô sản càng mạnh thì sự chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa càng nhanh.

Đảng Cộng sản Đông Dương tranh đấu kiên trì chống các khuynh hướng đánh giá thấp năng lực cách mạng của giai cấp vô sản. Đảng Cộng sản tranh đấu để tách giai cấp vô sản khỏi ảnh hưởng tư sản, tiểu tư sản, để biến nó thành một lực lượng chính trị độc lập dưới sự lãnh đạo thống nhất.

VI- TỔ CHỨC CUỘC CÁCH MẠNG

1. *Những tư tưởng trái với chủ nghĩa cộng sản trong giai cấp vô sản*

Các cuộc tranh đấu lý luận và tư tưởng là những hình thức tranh đấu giai cấp của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản không phải là giai cấp khép kín: có những người tiểu tư sản vô sản hoá, để sống họ đã bán sức lao động nhưng vẫn còn giữ trong mình hệ tư tưởng tiểu tư sản; cũng có những người vô sản tư sản hoá, sống một cuộc sống thoả mãn với một tiền công cao và có khuynh hướng đi theo giai cấp tư sản. Ở Đông

Dương không có đủ điều kiện vật chất như ở các nước đế quốc (Anh, Mỹ, Pháp) có thể sản sinh ra tầng lớp quý tộc vô sản, hệ tư tưởng tiểu tư sản của nó là do nó còn non trẻ, còn mới là thế hệ thứ nhất. Và hơn nữa, chủ nghĩa đế quốc, bọn phong kiến có trường học, báo chí, nhà thờ... là những vũ khí hùng mạnh để nhồi sọ tinh thần nhân dân, phá hoại bản chất tranh đấu của người lao động và lôi kéo quần chúng theo chúng (liên minh Pháp - Nam, trung thành với chính phủ bảo hộ). Chúng nuôi dưỡng trong quần chúng đầu óc mê tín và truyền cho họ chủ nghĩa duy tâm thuộc mọi màu sắc để giam hãm họ trong vòng nô lệ đáng ghét, trong đạo đức phong kiến của đạo Khổng, đạo Phật, nền đạo đức các giai cấp thống trị bóc lột duy trì từ hàng nghìn năm nay.

Những hệ tư tưởng trái với chủ nghĩa cộng sản trong giai cấp vô sản là một trở ngại đối với phong trào cách mạng.

Ở quy mô thế giới, có các đảng của Quốc tế II truyền bá hệ tư tưởng tư sản cho giai cấp vô sản. Các lãnh tụ của chúng đưa hàng trăm triệu người vô sản ra chiến trường để bảo vệ "tổ quốc", bảo vệ bọn tư sản là bọn đang áp bức nhân dân các nước thuộc địa một cách tàn bạo (Mác Đônан, Varen...), bảo vệ chế độ nghị trường và đàn áp các phong trào cách mạng vô sản (Đức 1919). Đầu đâu chúng cũng lừa bịp quần chúng công nhân, dọn đường để đưa chủ nghĩa phát xít lên nắm chính quyền, chúng là những đội tiên phong trong việc chuẩn bị chiến tranh phản cách mạng, chống Liên Xô.

Một mặt các lãnh tụ này xuyên tạc chủ nghĩa Mác, chúng từ bỏ lý luận: về các mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản và bảo vệ lý luận về chủ nghĩa tư bản có tổ chức; từ bỏ lý luận về khởi nghĩa vũ trang của giai cấp vô sản để giành chính quyền và bảo vệ lý luận về hợp tác giai cấp và tranh

đấu để giành đa số trong nghị viện nhằm mục đích duy nhất là leo lên được các ghế bộ trưởng trong bộ máy chính quyền của giai cấp tư sản; mặt khác chúng tổ chức công nhân và sau đó phá hoại công nhân trong các cuộc tranh đấu của họ chống phá lại chính phủ. Các chiến sĩ cộng sản phân biệt quần chúng với các lãnh tụ xã hội dân chủ, thống nhất mặt trận tranh đấu của quần chúng và lột mặt nạ bọn thủ lĩnh, đó là sách lược cộng sản. Qua kinh nghiệm của bản thân mình quần chúng hiểu rằng tất cả các đảng xã hội dân chủ đều là tay chân của chủ nghĩa đế quốc, rằng chỉ có các đảng cộng sản là đội tiên phong của giai cấp vô sản, bộ tham mưu của cách mạng, chỉ với điều kiện đó cách mạng Xôviết mới có thể thắng.

Chủ nghĩa Tờrốtxki cũng mang màu sắc như phái xã hội dân chủ, như chủ nghĩa mensovich. Nó hình dung rằng cách mạng không thể thắng lợi, không thể đứng vững trong chỉ một nước. Nó đánh giá thấp năng lực cách mạng của giai cấp nông dân và truyền bá lý luận về đối kháng giữa giai cấp vô sản và giai cấp nông dân. Nó kêu lên rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở Liên Xô và Liên Xô đi vào con đường phản động Técmido¹⁾ vào con đường của chủ nghĩa tư bản và sẽ bị cuốn vào trong nền kinh tế thế giới. Bọn tờrốtkít là đội quân tiên phong của giai cấp tư sản phản cách mạng, dưới cái mặt nạ "cộng sản", "mác xít" chúng phá hoại các cuộc tranh đấu của giai cấp vô sản dưới ngọn cờ của Quốc tế III.

Ở Đông Dương bọn xã hội dân chủ là bọn quan lại đang cướp đoạt ruộng đất của nông dân như những con chó, những con sói. Về những bọn đi theo chủ nghĩa Tờrốtxki thì chúng

1) Técmido: "tháng nóng" (B.T).

là những trí thức tư bản chủ nghĩa địa chủ, chúng chủ trương sự hợp tác giữa nông dân với phong kiến, nài xin nhà nước đế quốc mua lại ruộng đất của địa chủ và sau đó bán lại cho nông dân, truyền bá tư tưởng cho rằng chủ nghĩa đế quốc không giữ vai trò phản động trong kinh tế (nó không phải là trở ngại cho sự tự do phát triển của lực lượng sản xuất ở Đông Dương). Đó là cái vỏ ngoài của "cách mạng vô sản" trong giai đoạn hiện nay ở Đông Dương, nó chứa đầy những tư tưởng cài lương phản động.

Đông Dương là một thuộc địa nằm giữa Ấn Độ và Tàu, nó không thể không chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Tôn Dật Tiên và chủ nghĩa Găngđi. Hai học thuyết này, những trở ngại đối với sự tấn công của chủ nghĩa cộng sản, đều thấy có những điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội để nảy sinh ở Đông Dương.

Tôn Dật Tiên đại biểu cho khuynh hướng chính trị của giai cấp tiểu tư sản Tàu. Trong "ba nguyên tắc", quan niệm "nhân dân" che đậm quan niệm "giai cấp". Bản thân ông cũng thù địch với tranh đấu giai cấp và muốn sự hợp tác giai cấp. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên là cùng màu sắc với phái cách mạng quốc gia. Theo ông, cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc không được gắn với cuộc tranh đấu giai cấp ở trong nước. Ông chủ trương chuộc lại số ruộng đất thừa của địa chủ và sau đó chuyển giao cho những người không có ruộng đất và không muốn làm cách mạng diên địa để xoá bỏ địa chủ. Lý luận của ông về "dân sinh" cũng không mấy may có tính chất xã hội chủ nghĩa, đó chỉ là tượng trưng để chỉ mức sống khá giả. Làm thế nào để có thể có một cuộc sống khá giả vì Tôn Dật Tiên không muốn lật đổ chủ nghĩa tư bản mà chỉ hạn chế nó. "Ba nguyên tắc" của ông trong tất cả sự lộ liễu của nó

tiêu biểu cho thái độ do dự, không triệt để của các tầng lớp tiểu tư sản. Điều đó giải thích vì sao, lúc đầu lý luận này giữ vai trò cách mạng chống đế quốc và trở thành phản cách mạng vào lúc giai cấp phân hoá rất rõ ràng, vào lúc cách mạng phát triển. Lịch sử của Quốc dân Đảng Tàu xác nhận điều đó.

Ở Đông Dương các đảng quốc gia cách mạng chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Tôn Dật Tiên và đặc biệt là hai đảng có tên mà không có tuổi "Đảng cách mạng nhân dân cấp tiến" và "Liên minh của bốn dân tộc". "Việt Nam Quốc dân Đảng" chủ trương chuyên chính tư sản và địa chủ, chế độ nghị viện, tự do phát triển chủ nghĩa tư bản, không có cảm tình với chủ nghĩa xã hội, mặc dù nó không bị lúng túng vì chủ nghĩa Tôn Dật Tiên.

Giai cấp tư sản nói chung và phái quốc gia cải lương nói riêng tôn vinh "Găngđì thiên tài". Các nhà báo tư sản bản xứ còn truyền bá tư tưởng cho rằng Găngđì là một "nhà cách mạng" lão thành...

Chống lại tất cả những hệ tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, chủ nghĩa cộng sản là hệ tư tưởng duy nhất đối với toàn thể giai cấp vô sản quốc tế. Chủ nghĩa cộng sản sử dụng các phương pháp tranh đấu có tính quần chúng của giai cấp vô sản, tổ chức cuộc tranh đấu cách mạng về mặt lý luận cũng như về mặt thực tiễn và luôn luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin.

2. Các phạm trù tranh đấu cơ bản

Muốn cho cách mạng thắng lợi thì phải có một Đảng Cộng sản dày dạn kinh nghiệm, già dặn trong tranh đấu, tập trung với một kỷ luật sắt, có một lý luận đúng, liên hệ chặt chẽ với quần chúng và lãnh đạo họ.

Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp vô sản bao gồm những phần tử giác ngộ nhất, tích cực nhất, triệt để nhất của giai cấp vô sản. Đảng thu thập tất cả các kinh nghiệm tranh đấu của giai cấp vô sản, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin, giảng giải những lợi ích thực sự chung cho giai cấp vô sản. Kỷ luật sắt được rèn đúc trong cách mạng. Chủ nghĩa tập trung dân chủ được áp dụng trong những điều kiện khác nhau và dựa trên chi bộ nhà máy coi như cơ sở của tổ chức. Nhờ có các đảng đoàn, Đảng tổ chức và lãnh đạo các tổ chức quần chúng, đó là những nguyên tắc cơ bản để xây dựng một đội tiên phong vô sản rắn như sắt vững như đồng, với một ý thức giai cấp sâu sắc, một tinh thần cách mạng anh hùng, một đường lối chính trị bônsôvích.

Ở Đông Dương, các phong trào công nhân bắt đầu từ năm 1925 và tiếp tục phát triển từng ngày. Những nhóm thanh niên lưu vong chịu ảnh hưởng của cách mạng Tàu, của chủ nghĩa cộng sản, tổ chức "Tâm tâm xã", sau đó là Hội cách mạng Thanh niên, đảng này có một cơ sở mạnh ở trong nước, mặc dù nó có tư tưởng cộng sản, nhưng nó vẫn còn là một đảng quốc gia cách mạng phái tả như Đảng "Tân Việt cách mạng Đảng". Thái độ do dự, không rõ ràng của "Hội cách mạng Thanh niên", của "Tân Việt" là dễ hiểu. Đảng thứ nhất bị giải thể trong Đại hội lần thứ nhất hồi tháng 5-1929, đó là một bước đi không tránh khỏi, một bước tiến của phong trào cách mạng. Những quần chúng tả tiên tiến của nó tổ chức ra ở phía bắc "Đông Dương Cộng sản Đảng", ở phía nam "An Nam Cộng sản Đảng" và "Tân Việt" đổi thành "Đông Dương Cộng sản Liên đoàn". Do vậy trong hai đảng này khuynh hướng vô sản mạnh hơn khuynh hướng tiểu tư sản, điều đó không may có nghĩa là các nhóm mang tên "cộng sản" là những đảng của giai cấp vô sản. Thật sự họ có

một khuynh hướng vô sản, muốn chuyển thành Đảng Cộng sản nhưng xét theo những thành phần xã hội của họ, lý luận của họ, hành động của họ, thì người ta hiểu rằng các nhóm này chưa phải là cộng sản hiểu theo nghĩa chính xác của từ đó. Từ 1929 đến 1930, phong trào công nhân lên cao, số cuộc bãi công và người bãi công tăng lên và trình độ tổ chức và tranh đấu cũng được nâng cao, giai cấp vô sản đang trở thành một lực lượng chính trị độc lập, tình hình buộc phải có một đảng vô sản thống nhất để tổ chức và lãnh đạo cách mạng Đông Dương. Tháng giêng năm 1930, Hội nghị họp nhất quyết định tuyển chọn những phần tử kiên quyết nhất trong tranh đấu của "Đông Dương Cộng sản Đảng", "An Nam Cộng sản Đảng", "Đông Dương Cộng sản Liên đoàn" để tổ chức ra Đảng Cộng sản thống nhất ngày nay.

Vì phong trào cộng sản còn yếu, đảng vô sản mới được xây dựng; không chú ý đến thành phần xã hội, đến lòng tin đối với chủ nghĩa bônsôvích trong khi tuyển chọn để tổ chức đảng; và cũng do sự thất bại của Quốc dân Đảng sau Yên Bái, Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn là đảng duy nhất giương cao ngọn cờ giải phóng công nông, chống chủ nghĩa đế quốc và phong kiến, cho nên có nhiều phần tử tiểu tư sản, dân tộc chủ nghĩa bị phong trào cách mạng lôi cuốn vào hàng ngũ chúng ta và đem theo họ nhiều hệ tư tưởng và hành động cơ hội chủ nghĩa vào trong Đảng và Đảng đã không sàng lọc thật sớm một cách nghiêm ngặt những phần tử phi vô sản, đồng thời không chú ý mở cửa Đảng cho những công nhân tiên tiến để xây dựng một cơ sở vững chắc trong các nhà máy.

Muốn thắng kẻ thù giai cấp, giai cấp vô sản phải có một đảng thật sự bônsôvich với một sự lãnh đạo bônsôvich. Đảng Cộng sản hoà vào quần chúng, bao gồm đa số trong giai cấp

vô sản, tổ chức và lãnh đạo các hình thức tranh đấu của nhân dân lao động, xây dựng cơ sở của mình trong các nhà máy, tranh đấu trên hai mặt trận chống bọn cơ hội "tả" và hữu khuynh để bảo vệ một cách trong sáng chủ nghĩa Mác - Lênin. Giai đoạn giữa hai làn sóng cách mạng, bọn cơ hội tiểu tư sản mọc lên như cỏ trong mùa mưa. Chỉ với một đảng mạnh, một giai cấp vô sản giác ngộ, nhân dân lao động tranh đấu dưới ngọn cờ của Đảng, người ta mới có được những điều kiện chủ quan cần thiết để cách mạng thắng lợi.

*
* *

Xung quanh Đảng Cộng sản và dưới sự lãnh đạo của nó, cần có nhiều tổ chức quần chúng lao động bởi vì trong giai cấp vô sản, trong những người lao động, trình độ giác ngộ không đều nhau.

Liên hiệp Thanh niên Cộng sản tập hợp những thanh niên lao động tiên tiến, thực hành đường lối chính trị của Đảng, nghiên cứu chủ nghĩa cộng sản trong tranh đấu. Nó cũng rèn luyện những chiến sĩ anh hùng cho Đảng là đội tiên phong của những người lao động trẻ tuổi.

Đảng Cộng sản tổ chức Công hội đỏ, một tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản đang tranh đấu cho những lợi ích trước mắt, cho việc nắm chính quyền, cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công hội đỏ được tổ chức trên cơ sở các công xuồng, được tập trung theo chiêu dọc, theo chiêu ngang để làm dễ dàng cho việc tổ chức các cuộc tranh đấu kinh tế và chính trị của giai cấp vô sản.

Nó hoạt động đồng thời cả trong các công hội cải lương phản động để thức tỉnh quần chúng bị lừa gạt. Công hội chỉ có thể có một tính chất quần chúng bằng cách đậm tan chủ

nghĩa biệt phái, điều kiện chủ yếu để xây dựng một Đảng Cộng sản bônsôvích. Bên cạnh Công hội có Hội cứu tế công nhân, các uỷ ban nhà máy.

Nông hội bao gồm quần chúng nhân dân lao động để bảo vệ lợi ích trước mắt của họ, để làm cách mạng điền địa, tịch thu ruộng đất của địa chủ và chia ruộng cho nông dân. Dù sao, các "đảng nông nghiệp" sớm hay muộn đều trở thành những đảng của phú nông, địa chủ chống lại những lợi ích cơ bản của nông dân lao động. Chỉ có Đảng Cộng sản, đảng của giai cấp vô sản - là đảng bảo vệ lợi ích của nông dân.

Phải tổ chức công nhân nông nghiệp thành Công hội là tổ chức đảm nhiệm một nhiệm vụ cụ thể việc thực hiện bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với giai cấp nông dân.

Cứu tế ở Đông Dương không phải là một hội của những người tiểu tư sản, của tư sản để thu góp tiền bạc cho Đảng. Đó là một tổ chức quần chúng của những người lao động để tranh đấu chống khủng bố trắng, giúp đỡ các chiến sĩ và tổ chức của cách mạng bị khủng bố trắng. Cứu tế ở Đông Dương phải có một sinh hoạt độc lập để có thể phát triển.

Công tác trong quân đội là một nhiệm vụ lớn của Đảng. Do kỷ luật nghiêm khắc của chế độ quân sự, Đảng tổ chức những chi bộ trong mỗi trại lính chứ không phải những hội nhà binh. Đảng tuyên truyền sự hợp tác công - nông - binh, binh lính đồng tình với cuộc tranh đấu của binh lính chống lại bọn quân phiệt đế quốc chủ nghĩa. Chống lại sự đào ngũ, và đồng thời giải thích những khẩu hiệu "Biến chiến tranh để quốc thành nội chiến cách mạng", "Tán thành sự thất bại của chính phủ để quốc ở nước mình", "Üng hộ việc bảo vệ Liên Xô"...

Qua vài năm tranh đấu, chúng ta đã có thành công và

cũng có không ít sai lầm - cần phải loại bỏ những sai lầm này. Phải tranh đấu chống chủ nghĩa tiền phong bằng cách tổ chức Thanh niên Cộng sản - anh em trẻ không chỉ tổ chức các cuộc tranh đấu kinh tế, vì nó là trường học của chủ nghĩa cộng sản, nó cũng lãnh đạo các cuộc tranh đấu chính trị. Kinh tế và chính trị khác nhau nhưng không như nước và bờ. Một cuộc tranh đấu kinh tế chuyển thành một cuộc tranh đấu chính trị, "chính trị là sự tập trung của kinh tế"... Trong Nông hội phải tách khỏi các khuynh hướng van xin, làm bạn, và giữ tính chất giai cấp của nó, không để cho phú nông, địa chủ vào nhằm mục đích duy nhất là phá hoại.

Đảng Cộng sản chỉ có thể lãnh đạo các tổ chức quần chúng thông qua các đảng đoàn của nó. Đảng đoàn là những người cộng sản ở trong một tổ chức, một uỷ ban, một cuộc họp thi hành đường lối chính trị của Đảng bằng những giải thích, những đề nghị.

*
* * *

3. Trên con đường tranh đấu giành chính quyền

Để xác định sách lược của mình một cách đúng đắn, Đảng Cộng sản phải theo dõi tình hình cụ thể ở bên trong và bên ngoài nước, quan hệ giữa lực lượng xã hội, tình hình của giai cấp thống trị, trình độ tổ chức và tranh đấu của giai cấp vô sản và thái độ của các tầng lớp trung gian, v.v.. Chỉ từ đó Đảng Cộng sản mới có thể có một khẩu hiệu đúng đắn, tập hợp và lãnh đạo được quần chúng. Những khẩu hiệu do những lợi ích trước mắt và những thủ đoạn tranh đấu hàng ngày phải phục tùng mục đích cách mạng của Đảng: giành chính quyền. Một mặt không nên coi nhẹ và đánh giá thấp

các cuộc tranh đấu để bảo vệ những lợi ích trước mắt của người lao động (phạm sai lầm này sẽ xa rời quần chúng); mặt khác không nên kìm giữ những người lao động trong vòng tranh đấu để bảo vệ những lợi ích nhỏ nhặt hằng ngày (đó là một sai lầm nghiêm trọng, một chính sách cài lương để lừa bịp quần chúng và làm cho họ xa rời cách mạng). Những nhiệm vụ sách lược của Đảng là bắt đầu cuộc tranh đấu để bảo vệ những lợi ích hằng ngày của người lao động và đưa họ lên con đường tranh đấu cách mạng để giành chính quyền.

Vào lúc cách mạng đang lên Đảng Cộng sản đưa ra những khẩu hiệu trung gian cấp tiến. Nếu ngày nào cũng đưa ra những khẩu hiệu trung gian của thời kỳ cách mạng như: vũ trang quần chúng, công nhân kiểm soát sản xuất, tổ chức các uỷ ban nông dân cách mạng để tịch thu bọn địa chủ, v.v. thì đó là làm mồi cho bọn tư bản, là đẩy quần chúng vào chỗ làm loạn, bởi vì đa số nhân dân chưa thể với tới những khẩu hiệu đó, không thể đi theo Đảng. Trái lại nếu có tình thế cách mạng và Đảng không đưa ra những khẩu hiệu trung gian nói trên, thì quần chúng sẽ không biết con đường đúng đắn để theo và sẽ tự mình hành động, như vậy Đảng sẽ theo đuôi quần chúng, theo đuôi phong trào tự phát.

Chủ nghĩa Lê nin dạy rằng Đảng Cộng sản phải hoạt động sao cho quần chúng qua kinh nghiệm của bản thân mình sẽ hiểu được đường lối chính trị của Đảng là đúng đắn, rằng các khẩu hiệu là của họ để dẫn dắt quần chúng tiến tới vị trí cách mạng.

Vào lúc phong trào cách mạng sôi sục, giai cấp thống trị bối rối và đang phá sản, quần chúng bị bóc lột tranh đấu dữ dội, quần chúng trung gian ngả về phía giai cấp vô sản, quần chúng lao động sẵn sàng tranh đấu, hy sinh cho

đến giọt máu cuối cùng thì lúc đó Đảng Cộng sản sẽ phải dẫn dắt họ, phát động khởi nghĩa vũ trang để đập tan bộ máy chính quyền hiện có, phá tan xiềng xích áp bức cho giai cấp vô sản và nông dân. Đảng Cộng sản bắt đầu bằng việc tổ chức các phong trào quần chúng: bãi công, biểu tình, thị uy có vũ trang, và cuối cùng tổng bãi công chính trị và khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền. Trước cuộc khởi nghĩa, Xô viết là cơ quan động viên quần chúng; trong khởi nghĩa nó là cơ quan tranh đấu để giành chính quyền; sau khởi nghĩa nó là hình thức chính quyền của vô sản và nông dân. Chỉ có một mình đội tiên phong không thể giành chính quyền, phải có lực lượng của đa số dân cư, ít ra là đa số này phải giữ thái độ trung lập, có thiện cảm với cách mạng, quân đội phải đáp ứng lại một cách có lợi cho công nông. Khởi nghĩa vũ trang là hình thức cao nhất của các cuộc tranh đấu giai cấp, điều đó đòi hỏi một kỷ luật quân sự, một kế hoạch tấn công, nhất là một tinh thần hy sinh, chủ nghĩa anh hùng của giai cấp vô sản và của các chiến sĩ tiên phong.

Chỉ với khởi nghĩa vũ trang mới giành được chính quyền. Cho đến ngày nay, khởi nghĩa vũ trang đóng vai trò "cô mụ" ("bà đỡ") trong lịch sử nhân loại nó phải kịp thời, sớm thì nó sẽ thất bại (nổi loạn) muộn thì nó cũng sẽ thất bại: kẻ thù giai cấp có thời gian để đi tới tấn công trước để phá hoại cuộc cách mạng, trì hoãn công cuộc giải phóng những người lao động không biết cho đến bao giờ. Cơ hội để nắm chính quyền không xảy ra mỗi năm.

Thời kỳ trước khi cách mạng sôi sục, Đảng Cộng sản có một chương trình hành động bảo vệ lợi ích kinh tế nhỏ nhặt hằng ngày của giai cấp vô sản, của những người lao động; phải sử dụng những khả năng hợp pháp để phổ biến đường

lối chính trị của Đảng và giúp đỡ các phong trào bất hợp pháp. Đảng đặt những lợi ích, những khẩu hiệu bộ phận phụ thuộc vào cách mạng để thực hành những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng.

A- Cùng với tất cả những người lao động, Đảng Cộng sản tranh đấu để:

1. Xoá bỏ thuế thân (xem tiếng An Nam).
2. Phản đối độc quyền thuốc phiện, rượu cồn, muối.
3. Phản đối sự khủng bố của đế quốc; đòi trả tự do cho tù chính trị.
4. Đòi tự do hội họp, ngôn luận, đi lại và đi ra nước ngoài cho những người lao động.

B- Đặc biệt đối với giai cấp vô sản

1. Ngày làm việc tám giờ.
2. Phản đối việc giảm tiền công và sa thải công nhân, đòi trợ cấp đầy đủ cho những người thất nghiệp.
3. Tự do lập công hội và bãi công.
4. Bảo hiểm xã hội do chủ và nhà nước bảo đảm kinh phí.

C- Về những người nông dân

1. Phản đối tố cáo; xoá bỏ lệ biểu xén.
2. Phản đối các khoản nợ. Lấy các khoản trợ cấp của nhà nước cho các chủ đồn điền để giúp nông dân lao động.
3. Phản đối việc tịch thu nhà, ruộng thuộc về những nông dân mắc nợ.
4. Phản đối việc canh phòng bắt buộc; cấm lính tráng vào làng để thu thuế.

D- Đối với quân đội (lục và thuỷ quân)

1. Thời gian phục vụ rút xuống một năm.
2. Quân dịch ở nơi quê hương; phản đối việc đưa binh lính ra nước ngoài.
3. Phản đối các hình phạt vô lý; cải thiện việc cấp dưỡng.
4. Giải thể các đội lê dương; giảm tiền lương của bọn sĩ quan. Lấy số tiền đó và tiền lương trả cho bọn lính lê dương để trả cho binh lính và trợ cấp cho gia đình họ.

E- Đối với tiểu tư sản thành thị

1. Phản đối việc giảm tiền lương, việc sa thải các công chức cơ quan nhà nước và cơ quan tư nhân. Công chức Pháp và An Nam có quyền và tiền lương như nhau.
2. Xoá thuế môn bài, thuế chõ ngồi đối với tiểu thương, và những người bán rong.
3. Xoá các khoản nợ ngày, nợ tuần, nợ tháng của dân nghèo thành thị vay của những người cho vay nặng lãi.

F- Đối với phụ nữ và những người lao động trẻ

1. Chống những tập quán duy trì người phụ nữ trong cảnh nô lệ, trong tình trạng bất bình đẳng với nam giới. Bình đẳng nam nữ.
2. Tiên công ngang nhau đối với nam và nữ công nhân; cấm dùng đàn bà, trẻ con làm ban đêm, ở những nơi độc hại; bốn giờ lao động mỗi ngày đối với trẻ con từ 10 đến 14 tuổi, và sáu giờ đối với trẻ con từ 16 đến 18 tuổi. Xây dựng trường dạy nghề, dạy chữ cho những người lao động trẻ.
3. Nghỉ hai tháng trước và hai tháng sau khi sinh đẻ với tiền lương đầy đủ do chủ và nhà nước trả. Xây dựng vườn trẻ

cho con cái người lao động mà không phải trả tiền.

Chương trình hành động bao gồm các lợi ích nhỏ nhặt của người lao động là một tiếng chuông kêu gọi những người đàn ông và đàn bà bất hạnh đứng lên tranh đấu dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng cùng tranh đấu để bảo vệ tất cả các lợi ích của người lao động, tìm cách động viên một phong trào cách mạng dũng cảm có tính quần chúng với một sức mạnh có thể lật đổ nền chuyên chính đế quốc chủ nghĩa và thiết lập nền chuyên chính công nông ở Đông Dương Xôviết.

Đông Dương là căn cứ vũ trang của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn Đông. Ở vùng Thái Bình Dương có nhiều mâu thuẫn đối kháng giữa các bọn đế quốc đang tiến hành chiến tranh. Đảng Cộng sản kêu gọi công nhân và nông dân cùng tranh đấu với các binh lính chống chiến tranh đế quốc để bảo vệ Liên Xô và các Xôviết Tàu và để vạch mặt nạ Hội Quốc liên và cuộc hội nghị giải trừ quân bị. Chiến tranh là một cơ hội để Đảng Cộng sản tập hợp công nhân, nông dân và binh lính để tiến hành một cuộc khởi nghĩa cách mạng giành chính quyền. Là sai lầm nếu nghĩ rằng cần có một cuộc chiến tranh đế quốc để cho cách mạng thắng lợi.

Nhân dân lao động Đông Dương kiên quyết cùng nhau tranh đấu cho đến khi lật đổ kẻ thù chung: chủ nghĩa đế quốc Pháp, và đó chính là điều kiện căn bản để cách mạng thắng lợi ở Pháp và ở Đông Dương.

Kết luận

Hỡi những người lao động nam nữ và binh lính Đông Dương!

Hỡi tất cả những người bất hạnh!

Chúng ta đứng khoanh tay, nín thở dưới sự áp bức chưa từng có của đế quốc, phong kiến hay sao? Không! Không! Vì chủ nghĩa cộng sản, vì lợi ích chung của công nông binh, chúng ta quyết tâm tranh đấu kiên quyết bằng những hy sinh cho đến giọt máu cuối cùng, để hoàn toàn giải phóng những người lao động khỏi xiềng xích trói buộc họ.

Vì sao lại van xin? Vì sao lại than phiền? Không thần phục độ lượng nào đến cứu chúng ta cả! Chỉ những người lao động mới có thể tự giải phóng mình. Tương lai của loài người nằm trong bàn tay của giai cấp vô sản.

Đừng đánh giá thấp và run sợ trước người khác; một cây không thể làm được gì cả, trăm người đoàn kết lại sẽ có một sức mạnh vượt qua nghìn người. Hỡi nam nữ lao động, hãy sát cánh nhau dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương - phân bộ Quốc tế Cộng sản và bước lên con đường cách mạng thế giới.

Bạo loạn, ám sát, khủng bố cá nhân là chính sách của giai cấp tiểu tư sản. Đảng Cộng sản Đông Dương kiên quyết chống lại những hành động ấy và kêu gọi công nông binh tổ chức các cuộc tranh đấu quần chúng như mít tinh, bãi công, biểu tình, v.v. để tự bảo vệ lợi ích trước mắt của mình tiến lên thiết lập chính quyền Xôviết.

Những người chiến sĩ cộng sản khinh thường nhìn đầu rời, máu chảy, không sợ tra tấn, tù đày, đói rét, quyết tâm làm tròn nghĩa vụ đội tiên phong của mình. Họ tuyên bố một cách công khai trước kẻ thù giai cấp rằng phải tiến hành khởi nghĩa vũ trang của giai cấp vô sản, nông dân, binh lính để lật đổ trật tự xã hội hiện hành, để đi tới đích cuối cùng của Đảng: hạnh phúc chung của nhân loại.

Tiến lên! Hỡi những người lao động Đông Dương! Tranh

đầu dũng cảm cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới!

Vô sản và các dân tộc bị áp bức tất cả các nước đoàn kết lại!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

BIÊN BẢN (A) SỐ 463
CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC CÁC UỶ VIÊN
UỶ BAN CHÍNH TRỊ THÔNG QUA SƠ BỘ
TẬP HỢP

Ngày 8 tháng 8 năm 1935

(Trích)

VĂN ĐỀ THẢO LUẬN:

1. (7474) Kết nạp các Đảng Cộng sản Đông Dương, Phi Luật Tân, Xiêm, Irắc, Angiêri, Tuynidi, và Đảng Nhân dân Cách mạng Tuva vào Quốc tế Cộng sản (thông qua sơ bộ ngày 4-8-1935: Dimitörőp, Knorin, Piatnitzky, Ríctoř, Brónkópxki, Pick, Gótvandø, Éccoli).
2. v.v..

QUYẾT NGHI:

1. Đề nghị với Đoàn Chủ tịch Đại hội thành lập tiểu ban sau đây để kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Cộng sản Phi Luật Tân, Đảng Cộng sản Xiêm, Đảng Cộng sản Irắc, Đảng Cộng sản Angiêri, Đảng Cộng sản Tuynidi, và Đảng Nhân dân Cách mạng Tuva, gồm các đồng chí:

1. Kuuxinen (Chủ tịch)
2. Bòraodero
3. Kônxin

4. Nadia
 5. Một đại biểu của Đoàn
 đại biểu Đảng Cộng sản Pháp.

BÍ THƯ BAN CHẤP UỶ
 QUỐC TẾ CỘNG SẢN
 PIATNITZKY
 (Đã ký)

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.
 Bản dịch từ tiếng Đức.

**BIÊN BẢN NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 1935
 CỦA PHIÊN HỌP TIỂU BAN
 CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN ĐẠI HỘI VII
 QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

Về việc kết nạp các đảng vào Quốc tế Cộng sản*

NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ

Các uỷ viên của tiểu ban - các đồng chí Bờaođero, Tôrê, Nadia và Kônxin. Được sự ủy nhiệm của đồng chí Kuuxinen - Chủ tịch tiểu ban, đồng chí Vương Minh chủ toạ phiên họp.

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Về vấn đề kết nạp các đảng sau đây làm các phân bộ của Quốc tế Cộng sản: Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Cộng sản Phi Luật Tân, các tổ chức cộng sản của Xiêm, Irắc, Angieri, Tuynidi và Đảng Nhân dân Cách mạng Tuva.

Sau khi nghe và thảo luận các thông báo về tình hình và hoạt động của các đảng và các tổ chức kể trên, tiểu ban đề nghị:

1. Đề nghị Đại hội kết nạp làm phân bộ của Quốc tế Cộng sản: Đảng Cộng sản Đông Dương và Đảng Cộng sản Phi Luật Tân.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

2. Đề nghị Đại hội kết nạp Đảng Nhân dân Cách mạng Tuva làm chi bộ của Quốc tế Cộng sản, với tư cách là đảng cảm tình của Quốc tế Cộng sản.

3. Giao cho Ban Chấp uỷ mới được bầu của Quốc tế Cộng sản giúp đỡ các tổ chức cộng sản Xiêm và Irắc, uỷ quyền cho Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản hợp thức hoá các tổ chức ấy thành các phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản khi nào Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản thấy có thể thực hiện việc đó.

4. Đối với các tổ chức cộng sản Angieri và Tuyndi đang là những đảng bộ của Đảng Cộng sản Pháp, tiểu ban đề nghị Đại hội thông qua nghị quyết như sau: trong khi không phản đối việc tách các tổ chức này khỏi Đảng Cộng sản Pháp, không phản đối việc thoả mãn đề nghị của họ được kết nạp vào Quốc tế Cộng sản với tư cách là những phân bộ độc lập, tiểu ban đề nghị Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản thảo luận và giải quyết dứt khoát vấn đề này, cũng như giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến việc tách các tổ chức này khỏi Đảng Cộng sản Pháp.

CHỦ TỊCH
VƯƠNG MINH¹⁾

THƯ KÝ
MILO²⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

1) Vương Minh (người Trung Quốc): Ủy viên, Bí thư Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản từ năm 1937 (*B.T.*).

2) Milo: Ủy viên Ban Tổ chức của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (*B.T.*).

ĐÔNG DƯƠNG*

Đảng Cộng sản Đông Dương tồn tại với tư cách là đảng thống nhất từ ngày 6 tháng giêng năm 1930. Trước thời gian đó trong nước có một số tổ chức cộng sản (Đảng Cộng sản Đông Dương cũ) - trung tâm là Bắc Kỳ, An Nam Cộng sản Đảng - trung tâm là Nam Kỳ và Tân Việt Cộng sản Liên đoàn - trung tâm là Trung Kỳ. Nói chung thì các nhóm cộng sản trong nước tồn tại từ năm 1923.

Vì các tổ chức cộng sản tiến hành tranh đấu phe phái không ngừng, vẫn là những nhóm và tổ chức bè phái, nên trong nghị quyết ngày 28-11 (xem biên bản của Tiểu ban Chính trị số 25 ngày 28-11-1929), Tiểu ban Chính trị của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản đã đặt nhiệm vụ thống nhất các nhóm cộng sản lại. Trong nghị quyết này nêu lên sự phát triển rộng rãi của phong trào cách mạng ở Đông Dương và sự cần thiết phải đoàn kết tất cả các phần tử thực sự cộng sản thành Đảng Cộng sản thống nhất.

Sau nghị quyết đó của Tiểu ban Chính trị, trong nước đã thành lập Uỷ ban hợp nhất, vào tháng giêng năm 1930 Uỷ ban đã thống nhất các tổ chức cộng sản hiện có. Từ ngày 6

* Tài liệu do Đại hội VII Quốc tế Cộng sản chuẩn bị để thông qua việc kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương thành phân bộ của Quốc tế Cộng sản (*B.T.*).

tháng giêng năm 1930, theo Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần thứ 11 của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương tồn tại với tư cách là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp.

Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập với tư cách một đảng độc lập vào tháng 2-1930, còn trước đó Đảng tồn tại với tư cách một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp (trên cơ sở tài liệu đọc tại Hội nghị toàn thể lần thứ 11 của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản). Ngày 28-11-1929 Tiểu ban Chính trị thuộc Ban Thường vụ của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản chuẩn y nghị quyết của Đông phương Bộ về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (xem biên bản của Tiểu ban Chính trị số 25 ngày 28-11-1929). Trong nghị quyết này đã luận chứng về sự cần thiết của việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương độc lập và đưa ra những kiến nghị tổ chức về các phương pháp và biện pháp thành lập Đảng. Việc xác lập đảng độc lập diễn ra vào tháng 2-1930.

Tháng 4-1931, Đông phương Bộ đưa ra đề nghị thừa nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản tại Hội nghị toàn thể lần thứ 11 sắp tới của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản. Về đề nghị này, Tiểu ban Chính trị thuộc Ban Thường vụ của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản ngày 5-4-1931 (biên bản số 130) thông qua nghị quyết như sau:

"Đề nghị Hội nghị toàn thể kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương, cho đến nay là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp, vào Quốc tế Cộng sản với tư cách là một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản và sau đó trình Đại hội VII Quốc tế Cộng sản để phê duyệt".

Hội nghị toàn thể lần thứ 11 của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (tháng 4-1931) thông qua nghị quyết như sau:

"Hội nghị toàn thể lần thứ 11 của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản quyết nghị:

Coi Đảng Cộng sản Đông Dương - cho đến nay là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp, là một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản...

Trình nghị quyết này lên Đại hội VII Quốc tế Cộng sản để phê duyệt".

Việc phê duyệt lần cuối việc kết nạp vào Quốc tế Cộng sản sẽ diễn ra tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản, lần đầu tiên Đảng Cộng sản Đông Dương có một đại biểu dự thính¹⁾.

Tại Đại hội VI Quốc tế Cộng sản, Đảng có ba đại biểu chính thức²⁾.

Đã diễn ra Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ nhất của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương³⁾, Hội nghị toàn thể lần thứ hai vào tháng 3-1931. Tháng 10⁴⁾- 1932 đã công bố Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương do Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương ký. Hiện nay trong nước đang tiến hành chuẩn bị đại biểu Đại hội Đảng toàn quốc⁵⁾.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

1) Đại hội V Quốc tế Cộng sản diễn ra vào tháng 6-7-1924 tại Mátxcơva. Đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương dự thính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, với danh nghĩa là đại biểu của Đảng Cộng sản Pháp (B.T).

2) Ba đại biểu đó là: Nguyễn Văn Tạo, Trần Thiện Ban, Nguyễn Thế Vinh (B.T).

3) Hội nghị toàn thể mở rộng lần thứ nhất của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra vào tháng 10-1930 (B.T).

4) Đúng ra là tháng 6-1932 (B.T).

5) Theo chúng tôi, tài liệu này được chuẩn bị trước Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3-1935 (B.T).

NGHỊ QUYẾT

**Về việc kết nạp vào Quốc tế Cộng sản
các Đảng Cộng sản: Aixolen, Síp, Xiêm, Đông Dương,
Angiéri, Tuynidi, Phi Luật Tân, Irắc, Goatémala,
En Xanvado, Haiti, Bôlivia, Vênêxuêla, Puéctô Ricô,
Côtxta Rica, Xan Đômingô, Panama, Pêru và công
nhận Đảng Nhân dân Cách mạng Tuva là đảng
có cảm tình với cách mạng nhân dân**

Ngày 5-8-1935*

Sau Đại hội VI cho tới Đại hội VII, trên cơ sở phát triển của cao trào cách mạng và đường lối đúng đắn của Quốc tế Cộng sản, 18 đảng cộng sản mới đã được thành lập và như vậy là tới Đại hội VII Quốc tế Cộng sản đã có một mạng lưới các tổ chức cộng sản trên toàn thế giới.

Phạm vi ảnh hưởng rộng lớn và mới của Quốc tế Cộng sản chứng tỏ niềm tin được tăng lên của quần chúng công nông và nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa đối với Quốc tế Cộng sản và đối với sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, là bằng chứng mới về quy mô thế giới trong công tác của Quốc tế Cộng sản.

* Căn cứ trình tự xét duyệt việc kết nạp các đảng cộng sản vào Quốc tế Cộng sản thì Nghị quyết này có thể được thông qua sau phiên họp biểu quyết ngày 20-8-1935 (B.T).

Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản tán thành việc thành lập và hợp nhất các đảng cộng sản mới vào Quốc tế Cộng sản và quyết định kết nạp các đảng sau đây thành các phân bộ của Quốc tế Cộng sản: các Đảng Cộng sản Đông Dương, Angiéri và Tuynidi được thành lập từ các tổ chức theo các xứ cũ của Đảng Cộng sản Pháp (ở các thuộc địa này, Đại hội VII uỷ quyền Đảng Cộng sản Pháp tiếp tục giữ mối liên hệ chặt chẽ với tất cả các đảng cộng sản của các nước thuộc địa Pháp và bằng mọi cách giúp đỡ họ trong mọi công tác); Đảng Cộng sản Phi Luật Tân đã thống nhất đội quân tiên phong của giai cấp vô sản Phi Luật Tân và dựa vào phong trào cách mạng - dân tộc phản đế lớn mạnh trong nước; Đảng Cộng sản Irắc, Đại hội VII chào mừng những bước đi đầu tiên của Đảng Cộng sản Irắc, đã tổ chức các lực lượng cách mạng phản đế ở một trong những khu vực thuộc địa lạc hậu nhất, Đại hội giao cho các đảng cộng sản các nước láng giềng như: Xyri, Aicập, Palestin giúp đỡ mọi mặt đối với đảng non trẻ này; Đảng Cộng sản Aixolen, được thành lập từ một nhóm cộng sản đại diện tại Đại hội VI và sau Đại hội VI chứng tỏ sự hiểu biết và sẵn sàng tranh đấu để thực hiện Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản; Đảng Cộng sản Síp đã đấu tranh kiên cường trong tình trạng khủng bố tàn bạo của đế quốc thống trị Anh ở đảo Síp; Đảng Cộng sản Xiêm đã tập hợp một đội quân quần chúng tiên phong, trưởng thành của Xiêm theo chương trình của Quốc tế Cộng sản, đúng vào thời điểm đế quốc Nhật tàn bạo biến Xiêm thành thuộc địa của chúng; các Đảng Cộng sản Nam Mỹ: Bôlivia, Vênêxuêla, Haiti, Goatémala, Côtxta Rica, Puéctô Ricô, Panama, Pêru, En Xanvado, Xan Đômingô, được thành lập trên cơ sở báo cáo của các đại biểu Đại hội VI Quốc tế Cộng sản về công tác và các quyết định của đại hội này, đã thể hiện nhiều bằng

chứng về tính kỷ luật và sự trung thành đối với Quốc tế Cộng sản.

Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản cũng quyết định chấp nhận Đảng Nhân dân Cách mạng của nước Cộng hoà nhân dân Tuva với tư cách là đảng có cảm tình với cách mạng nhân dân. Đảng Nhân dân Cách mạng Tuva (cũng giống như Đảng Nhân dân Cách mạng nước Cộng hoà nhân dân Mông Cổ, được công nhận là đảng có cảm tình với Quốc tế Cộng sản) là đảng nhân dân cách mạng phản đế kiểu mới, đứng trên quan điểm của học thuyết Lênin về khả năng của các dân tộc lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chủ nghĩa tư bản.

Đại hội lần thứ VII giao cho Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản bảo đảm cho các đảng mới được công nhận những lời khuyên bảo và sự ủng hộ cần thiết khác, để giúp các đảng này củng cố về tư tưởng và tổ chức, phát triển toàn diện, mang tính quần chúng.

Khi đưa vào hàng ngũ 19 phân bộ mới, Quốc tế Cộng sản do đó sẽ mở rộng và củng cố mối liên hệ với hàng triệu công nhân, nông dân và nhân dân bị áp bức và bóc lột của các nước thuộc địa, là một thắng lợi mới to lớn trong công tác chuẩn bị lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười trên toàn thế giới.

"Vô sản tất cả các nước, liên hiệp lại!"

ĐẠI HỘI VII QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

BIÊN BẢN

Về việc kết nạp vào Quốc tế Cộng sản các đảng ở các nước phương Đông và châu Mỹ Latinh*

Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII

Ngày thứ 23

Phiên họp thứ 43 (buổi chiều)

20-8-1935

Người báo cáo: Vương Minh, số 223

Người Tàu

Bắt đầu: 21h50'

Chủ toạ phiên họp đồng chí Tôrê¹ giới thiệu đồng chí Vương Minh đọc báo cáo (vỗ tay nhiệt liệt).

Đồng chí Vương Minh: *Thưa các đồng chí!* Từ Đại hội VI đến Đại hội VII Quốc tế Cộng sản có rất nhiều đơn của hàng loạt các đảng cộng sản và các nhóm cộng sản được tổ chức lại, từ các nước phương Đông và châu Mỹ Latinh, gửi tới Chủ tịch đoàn Đại hội xin gia nhập thành các phân bộ của Quốc tế Cộng sản. Đảng Nhân dân Cách mạng Tuva cũng có đơn đề nghị được công nhận là một đảng cảm tình của Quốc tế Cộng sản.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Tôrê: Môrixơ Tôrê: Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp, Ủy viên Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (B.T).

Chủ tịch đoàn Đại hội đã thành lập hai tiểu ban phụ trách vấn đề này để xem xét và kiến nghị với Chủ tịch đoàn Đại hội.

Một tiểu ban xem xét đơn xin gia nhập Quốc tế Cộng sản của các đảng cộng sản và các nhóm cộng sản các nước phương Đông, còn một tiểu ban khác xem xét công nhận các đảng cộng sản các nước châu Mỹ Latinh là các phân bộ của Quốc tế Cộng sản. Cả hai tiểu ban đều xem xét kỹ lưỡng mọi tài liệu và các đơn của toàn bộ những người đại diện các đảng về tình hình các đảng và các nhóm cộng sản này. Sau đó, các tiểu ban gửi kiến nghị của mình tới Chủ tịch đoàn.

Chủ tịch đoàn đã tán thành kiến nghị của hai tiểu ban về vấn đề kết nạp các đảng ở các nước phương Đông và châu Mỹ Latinh. Trước khi đọc bản kiến nghị, tôi xin thông báo tóm tắt tình hình cụ thể các đảng, do tiểu ban đề nghị Đại hội kết nạp thành các phân bộ của Quốc tế Cộng sản hoặc các phân bộ cảm tình với Quốc tế Cộng sản.

Một là - về tình hình Đảng Đông Dương. Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập vào tháng 1-1930. Trong nửa sáu tháng cuối năm 1931 và cả năm 1932, Đảng Cộng sản Đông Dương bị đàn áp dã man, do đó toàn bộ bộ máy của Đảng đã bị tan rã. Trước khi bị đàn áp, Đảng Cộng sản Đông Dương có 3.500 người. Tháng 6-1934, hội nghị Đảng đã họp và bầu Ban Trung ương Chấp ủy lâm thời. Tháng 3-1935 đã tiến hành Đại hội Đảng lần thứ nhất, và đã bầu Ban Trung ương Đảng. Hiện nay, Đảng có 589 đảng viên. Các tổ chức quần chúng có 3.679 người. Đảng xuất bản ba tờ báo quan trọng. Năm 1930 là năm có phong trào mạnh nhất ở Đông Dương. Từ tháng 2 đến tháng 6-1931 đã diễn ra phong trào quần chúng to lớn. Trong năm 1931 số người tham gia chỉ trong

hai cuộc bão công đã lên tới 1.000 người. Có 400 cuộc tranh đấu của nông dân với sự tham gia của 500 nghìn người. Năm 1931 có 135 cuộc tranh đấu của nông dân với 54 nghìn người tham gia¹⁾. Năm 1930 đã diễn ra hai cuộc tranh đấu mạnh mẽ, sau đó là phong trào nông dân rộng lớn, kết quả là Xôviết Nghệ An - Hà Tĩnh đã được thành lập. (Võ tay). Vào năm 1932 - 1934 đã diễn ra 80 cuộc tranh đấu cách mạng của nhân dân lao động, trong đó một nửa các cuộc tranh đấu ấy là thuộc về giai cấp công nhân. Đảng Cộng sản Đông Dương non trẻ đóng vai trò tương đối lớn trong tất cả các phong trào này. Đảng đã thể hiện lòng dũng cảm của mình trong cuộc tranh đấu này. Đảng Cộng sản Đông Dương đã được Hội nghị toàn thể lần thứ 11 Quốc tế Cộng sản công nhận vào Quốc tế Cộng sản.

.....²⁾

Trên đây là những đề nghị của cả hai tiểu ban về vấn đề kết nạp vào Quốc tế Cộng sản các đảng phương Đông và châu Mỹ Latinh. Các đề nghị này được Chủ tịch đoàn đồng ý. Tôi đề nghị Đại hội thông qua những đề nghị này.

Đồng chí Tôrêđơ: tôi đề nghị biểu quyết, ai ủng hộ những đề nghị này..., ai phản đối..., ai không biểu quyết... Hoàn toàn nhất trí thông qua. Như vậy là các đảng do đồng chí Vương Minh báo cáo đã được kết nạp vào Quốc tế Cộng sản. (Võ tay).

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

1) Theo chúng tôi ở đây có sự nhầm lẫn về số cuộc đấu tranh và số lượng nông dân tham gia đấu tranh năm 1931 (B.T).

2) Những nội dung từ đây trở đi là những vấn đề không liên quan đến Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

BIÊN BẢN

Về việc bầu cử Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản* Phiên họp thứ 43 (tối), 20-8-1935

Ngày thứ 23 của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản

Đồng chí Tôrê (Thorez), Chủ tịch:

.....

Xin nhường lời cho báo cáo viên, đồng chí Éccôli trình bày. (Vỗ tay).

Éccôli:

Thưa các đồng chí, Chủ tịch đoàn Đại hội đề nghị với các đồng chí cử ra một Ban Chấp uỷ của Quốc tế Cộng sản gồm 46 uỷ viên chính thức và 33 dự khuyết:

Danh sách những đồng chí được đề cử làm uỷ viên chính thức của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản như sau:

B. Brônkópxki	Ba Lan
E. Bòraodero	Mỹ
M. Casen	Pháp
L. Khaen ¹⁾	Đông Dương
L. Đòvixerø	Hà Lan

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Khaen: Hải An, Lê Hồng Phong (B.T).

H. Diaxø	Tây Ban Nha
G. Dimitørøp	Bungari
N. Dimitriu	Hy Lạp
G. Duclô	Pháp
Éccôli	Italia
V. Phòlôrin	Đức
U. Phôxterø	Mỹ
U. Gallakherø	Anh
Garolandı	Italia
K. Gôtvandø	Tiệp Khắc
G. Görin	Đoàn Thanh niên Cộng sản quốc tế (ICJ)
Abút Xalim	Xyri
Ph. Geckerøtø	Đức
X. Itikava	Nhật
N. Edóp	Đảng Cộng sản Nga (b)
A. Kayrô	Braxin
V. Kôlarøp	Bungari
I. Kóplenhigø	Áo
B. Kun	Hunggari
O. Kuuxinen	Phần Lan
B. Kelero	Tiệp Khắc
Iu. Lenxki	Ba Lan
X. Lindærút	Thụy Điển
D. Manuinxki	Đảng Cộng sản Nga (b)
Mao Trạch Đông	Trung Quốc
A. Mácti	Pháp
Okanô	Nhật

V. Pick	Đức
G. Pônlit	Anh
L. K. Bờrexte	Braxin
M. Rakôsi	Hunggari
Raymôn	Đoàn Thanh niên Cộng sản quốc tế
I. Xtalin	Đảng Cộng sản Nga (b)
B. Xtêphanôp	Rumania
E. Tenløman	Đức
M. Tôrê	Pháp
M. Môxkôvin	Đảng Cộng sản Nga (b)
Trôdan Gôtao	Trung Quốc
Chu Ân Lai	Trung Quốc
Vương Minh	Trung Quốc
A. Dơđanôp	Đảng Cộng sản Nga (b)

Danh sách những đồng chí được đề cử làm uỷ viên dự khuyết của Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản:

IA. Belepksi	Ba Lan
Bòlaxø Rôka	Cuba
Bô Gu	Trung Quốc
B. Brétly	Cán bộ
D. Kempøben	Anh
Ph. Đalem	Đức
K. Đebegrép	Áo
Đôlôrexø	Tây Ban Nha
R. Palmø Đát	Anh
B. Phorasông	Pháp
Phurinhi	Italia

R. Ghiondi	Áchentina
M. Gordkitrø	Nam Tư
S. Gópnherø	Đảng Cộng sản Nga (b)
G. Giăcmốt	Bỉ
Kônxin	Trung Quốc
IA. Kruminsø	Látvia
A. Lôdôpxki	Đảng Cộng sản Nga (b)
E. Leplien	Nauy
Mikhan	Đoàn Thanh niên Cộng sản quốc tế
N. Pôpôp	Đảng Cộng sản Nga (b)
E. Prukoharc	Ba Lan
K. Xkhankerø	Hà Lan
V. Sirôki	Tiệp Khắc
L. Saroki	Ôxtrâylia
Xtôianôp	Bungari
IA. Sôverøma	Tiệp Khắc
V. Tsemodanôp	Đoàn Thanh niên Cộng sản quốc tế

A. Tuôminhen	Phân Lan
V. Unbrikhtø	Đức
E. Varøga	Cán bộ
A. Dapôtôtxki	Tiệp Khắc

Tôrê, Chủ tịch:

Có ai có ý kiến về những đề nghị của Chủ tịch đoàn vừa được đồng chí Éccoli, nhân danh Chủ tịch đoàn trình bày? Không có ai. Trước hết tôi cho biểu quyết danh sách các ứng cử viên được đề nghị làm uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết của Ban Chấp uỷ sắp tới của Quốc tế Cộng sản.

Ai đồng ý? Phát biểu bằng cách giơ thẻ lên. Cám ơn.

Ai có ý kiến phản đối? Không có. Ai bỏ phiếu trắng?
Không có.

Nhân danh Đại hội, tôi tuyên bố đã bầu Ban Chấp uỷ
mới của Quốc tế Cộng sản.

(Vỗ tay kéo dài).

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

TIỂU SỬ TỰ THUẬT CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG*

Tôi sinh năm 1900 ở Trung Kỳ (Đông Dương), người Việt Nam. Xuất thân từ nông dân nghèo. Bố mẹ đã chết, có ba chị em gái đã có chồng, một anh (em) trai - cố nông. Đến hơn 10 năm nay tôi không có liên hệ gì với gia đình. Đến 20 tuổi sống ở nông thôn, giúp bố mẹ làm ruộng. Thời gian rồi tôi học chữ Hán, Quốc ngữ và tiếng Pháp. Sau đó tôi làm việc ở thành phố, làm thuê ở một cửa hàng gần một năm rưỡi. Rồi học nghề ở nhà máy gần một năm. Đầu năm 1924 tôi tới Quảng Châu. Tham gia lập nhóm Thanh niên, nhóm này đã được cải tổ vào năm 1925. Năm 1924 tôi vào học Trường Quân sự Hoàng Phố. Trong thời gian học tại Trường Hoàng Phố, tôi đã tham gia cuộc nội chiến ở Quảng Châu và cũng đã tham gia các cuộc biểu tình và mít tinh.

Đầu năm 1926 tôi gia nhập Đảng Cộng sản Tàu. Trong thời gian học, tôi cũng là đảng viên Quốc dân Đảng Tàu, bởi vì tất cả những người cộng sản phục vụ trong quân đội của chính quyền Quảng Châu đều phải tham gia vào Quốc dân Đảng Tàu. Tốt nghiệp Trường Quân sự Hoàng Phố tôi vào

* Bản tự khai lý lịch của đồng chí Lê Hồng Phong tại Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

học Trường Không quân. Thời gian học ở Quảng Châu tôi hoạt động trong nhóm những người cộng sản Đông Dương (Thanh niên), làm công tác đào tạo cán bộ, cuối năm 1926 tôi được chính quyền Quảng Châu cử sang Liên Xô học ở Trường Không quân. Tháng 10-1926 tôi tới Liên Xô, học tại Trường lý luận quân sự của lực lượng không quân ở Leningrát. Sau khi tốt nghiệp, tôi vào học Trường Không quân ở thành phố Bôrixôglépxcơ. Sau khi kết thúc khoá học về máy móc, một số đồng chí người Tàu đề nghị chuyển sang Trường Quan trắc Không quân. Riêng tôi đề nghị chuyển vào Trường đại học cộng sản lao động Phương Đông, tại đây tôi đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Liên Xô (bônsovich). Tôi làm trong cấp uỷ đảng - là cán bộ tổ chức trong nhóm Đông Dương. Tháng 5-1931 tốt nghiệp Trường Lao động cộng sản Phương Đông, tôi được cử về Đông Dương với tư cách là cán bộ của Ban Trung ương Chấp uỷ của Đảng.

Nhưng khi đến Pháp tôi không bắt được liên lạc với Đông Dương, do cách mạng đang vào thời kỳ thoái trào và khủng bố tráng cực kỳ tàn bạo, các tổ chức đảng đã bị phá tan và Ban Trung ương Chấp uỷ không tồn tại. Lúc đó một đại diện của Quốc tế Cộng sản ở Pháp giao cho tôi khôi phục lại quan hệ và xây dựng các tổ chức của Đảng. Vào cuối năm 1932 tôi đã tìm được các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ và đã khôi phục được quan hệ với một số tổ chức đảng ở Trung Kỳ và ở Ai Lao, kể cả bắt mối liên lạc với Đảng Cộng sản Xiêm. Đầu năm 1933 tôi đến Quảng Tây làm thợ tiện trong một xưởng thợ bảy tháng. Thời gian này tôi bị cảnh sát bắt, nhưng không tìm được tài liệu cộng sản, nên chúng đã thả. Sau đó tôi công tác trong tổ chức đảng ở Bắc Kỳ. Vào giữa năm 1933 tôi nhận được quyết định của Đông phương Bộ Quốc tế Cộng

sản về việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 8-1933 tôi cùng hai đồng chí chuẩn bị để thành lập Ban này. Trong thời gian này tôi tiếp tục công tác tổ chức đảng ở Bắc Kỳ và chuẩn bị triệu tập hội nghị Đảng vào tháng 6-1934. Tháng 3-1934 Ban Chỉ huy ở ngoài dự định chuẩn bị triệu tập Đại hội lần thứ nhất của Đảng.

Tôi đã được bầu làm thư ký¹⁾ Ban Chỉ huy ở ngoài. Tháng 9-1934 tôi được cử đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII. Tại Đại hội của Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3-1935 tôi được bầu làm Tổng thư ký²⁾.

Bí danh tại Đại hội: Hải An.

Bí danh tại Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông: Lítvinốp.

Tên thực: Lê Hồng Phong.

Ký tên: Hải An.

25-8-1935

1) Thư ký: Bí thư (B.T).

2) Tổng thư ký: Tổng Bí thư (B.T).

THƯ CỦA QUỐC TẾ CÔNG HỘI ĐỎ GỬI ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Các đồng chí thân mến!

Theo dõi cuộc tranh đấu..., nghiên cứu cẩn kẽ các quyết định của các đồng chí..., chúng tôi nêu ra đây một số sự việc và hiện tượng khiến chúng tôi hết sức lo lắng. Sự lãnh đạo của các đồng chí có đúng đắn hay không, Đảng Cộng sản có biết tổ chức và tiến hành đúng đắn cuộc tranh đấu hay không, thắng lợi của cách mạng ở Đông Dương phụ thuộc vào điều đó. Nhiệm vụ thật sự của bức thư này là một lần nữa tổng kết con đường đã đi, xác định xem các đồng chí đã đạt được gì khi tiến đến cao trào mới của cuộc tranh đấu cách mạng ở Đông Dương, nêu lên những nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương trong sự nghiệp tổ chức quần chúng vô sản.

1. Điều gì đang diễn ra ở Đông Dương?

Đã 5 năm rồi kể từ ngày các phu đồn điền Phú Riềng đứng lên tranh đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chống lại bọn áp bức Pháp và bản xứ, đó là một cuộc bãi công vể vang. Nó cho thấy rằng từ nay giai cấp công nhân Đông Dương là một lực lượng có khả năng tranh đấu và lãnh đạo cuộc tranh đấu.

* Viết năm 1935. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Trong suốt 5 năm chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn đồng minh bản xứ của nó đã làm tất cả mọi cái để phá vỡ, phá hoại cuộc tranh đấu giải phóng của nhân dân lao động Đông Dương. Chúng ta có thể nói một cách dứt khoát và tự tin rằng hành động ấy đã thất bại. Thời kỳ tạm "yên tĩnh" đã lùi lại phía sau. Phong trào hiện đang ở thời kỳ cao trào mới.

Và không thể khác được, những trận chiến đấu cách mạng vào thời kỳ những năm 1930 - 1931 đã để lại vết hằn quá sâu trong ý thức của quần chúng. Cuộc tranh đấu đưa đến việc lập ra các Xôviết đã không thể bị lãng quên. Điều chủ yếu là tất cả những vấn đề mà phong trào những năm 1930-1931 đặt ra một cách bức bách thì vẫn chưa được giải quyết. Dưới áp lực cuộc tranh đấu của quần chúng lao động Đông Dương, chủ nghĩa đế quốc đã buộc phải nhượng bộ, nhưng ngay cả những nhượng bộ nhỏ bé ấy cũng bị chủ nghĩa đế quốc vội vã cướp đi ngay khi có cơ hội.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp và giai cấp tư sản bản xứ mưu toan tự củng cố bằng cảnh túng quẫn cùng cực và kiệt sức của công nhân, chí ít cũng cố đôi chút địa vị của mình và phục hồi những khoản lợi nhuận đã tụt xuống hết sức thấp của mình.

Vẫn tiếp diễn hiện tượng hạ thấp tiền công của công nhân ở những quy mô khủng khiếp. Nhiều công nhân chỉ nhận được 50% mức tiền công trước kia. Ở nhiều địa phương tiền công của công nhân nông nghiệp đã bị giảm xuống 60-70%. Nhiều khi họ kiếm được không quá 20-30 xu/ngày. Phu đồn điền cao su mỗi ngày làm việc 15-16 giờ mà chỉ nhận được 30-40 xu. Công nhân hầm mỏ nhận được tiền công không phải sau hai đến bốn tuần làm việc mà mãi vào cuối tháng làm việc thứ hai.

Khoản tiền công bị cắt đi một nửa và hơn nữa (chưa kể vô số những khoản phạt vạ) không thể nuôi sống mỗi người công nhân và gia đình anh ta. "Những cái xác biết di động đang chập chờn trên các đường phố và đại lộ chúng tôi, gây nên một làn sóng thương xót và thương cảm", đó là một câu trong bài viết của "Uỷ ban trợ giúp người thất nghiệp" do giai cấp tư sản Nam Kỳ vừa mới thành lập, đưa ra lời giả nhân giả nghĩa kêu gọi "lòng trắc ẩn" của bọn đế quốc.

Những cái xác di động ấy chính là những người thất nghiệp đói khổ và những công nhân nửa thất nghiệp. Công nhân ngay cả tại các xí nghiệp được ưu đãi cũng đang trải qua cảnh túng thiếu ghê gớm. Ví dụ như ở Xưởng quân giới Sài Gòn, thay vì 2.500 công nhân, giờ đây chỉ có 1.500 người làm việc, còn tiền công của họ thì bị hạ xuống từ 1 đồng 30 xăngtim/ngày xuống còn 88 xăngtim/ngày. Công nhân ở Nhà máy in Ácđanh ở Sài Gòn đã bãi công vào năm 1932, vì tiền công của họ đã ba lần bị hạ trong vòng một năm. Đến năm 1933 tiền công của công nhân nhà in này lại bị cắt giảm, lúc đầu giảm đi 40%, rồi sau đó lại giảm đi 15%. Ở nhiều xí nghiệp, số người thất nghiệp không còn là một nửa, mà đã là 3/4 số công nhân.

Nông dân Đông Dương cũng lâm vào cảnh đói. Hàng chục nghìn nông dân bị ngồi tù vì không trả được thuế, hàng nghìn người lẩn trốn trong rừng và bụi bờ để tránh bọn tay sai đi tróc nã thuế. Không có gạo, không có gì ăn, còn đế quốc thì càng ngày càng siết chặt gọng kìm của nó.

Năm 1934, tên Khâm sứ Trung Kỳ Tibôđô ban hành chế độ cưỡng bức uống rượu tại những tỉnh nghèo khổ nhất của Bắc Trung Kỳ: Thanh Hoá, Nghệ An và Hà Tĩnh. Một tấn muối mua của người sản xuất muối với giá ba đến năm đồng,

đến tay người tiêu dùng với giá 80-100 đồng. Những nông dân buôn bán trên thuyền, ngoài thuê mòn bài ra, còn phải trả lệ phí chạy trên sông và đồ thuyền, còn các hàng hoá như trái cây và hoa thì phải trả thêm 70-80 xu nữa. Dân nghèo thành thị: những người buôn bán trên hè phố, các tiểu thương ngoài chợ, thợ thủ công đang rên xiết dưới gánh nặng thuế má ngày càng tăng và các loại thuế mới. Những người bán cá khô phải trả thuế hằng năm là tám đồng 73 xu. Những người bán cháo rong cứ mỗi lần đặt gánh xuống, dù chỉ trong năm phút, phải trả thuế 30 xu, ngoài khoán thuế thu hằng ngày. Như thế đó, chủ nghĩa đế quốc nghĩ ra ngày càng nhiều phương thức mới để bóc lột nhân dân lao động.

Trong khi đó "những nhà lãnh đạo" mới của xứ Đông Dương, tên Toàn quyền Rôbanh, một kẻ được đề bạt lên chức vụ này nhờ sự tàn bạo của hắn trong việc chống phá phong trào cách mạng, và tên trợ lý trung thành của hắn là Pagière, Thống đốc Nam Kỳ đã tiến hành "cải cách" - giảm thuế thân. Chúng muốn dùng thủ đoạn ấy để lừa bịp khôi quần chúng đã vùng lên và phản nội.

Mỗi người dân xứ Đông Dương trừ một nhóm những phần tử có đặc quyền, người giàu cũng như kẻ nghèo, người chủ của hàng trăm và hàng ngàn hécta ruộng đất cũng như người tá điền không có ruộng đất, chủ nhà máy và những culi thất nghiệp, tất thảy đều phải trả thuế thân như nhau.

Chính bọn đế quốc và bọn ăn theo người bản xứ trung thành của chúng kêu gào không ít về những cuộc "cải cách cho quần chúng" như thế. Một vở hài kịch thảm hại! Những nông dân đói khổ và những culi thất nghiệp không trả nổi sáu đồng thuế thì làm sao họ lại có thể trả nổi sáu đồng 50 xu. Người nông dân Đông Dương không thể trả nổi những

khoản nợ cũ của mình, vì ruộng đất của người nông dân ấy bị chủ nợ cho vay nặng lãi tước mất rồi, còn đồ đạc trong nhà thì từ lâu đã bị niêm phong và bị bọn nhân viên phòng thuế đem bán rồi.

Bọn dân tộc - cải lương ở Đông Dương tán thành và ủng hộ chính sách áp bức nhân dân lao động, tuy trên đầu lưỡi nhiều khi chúng lên tiếng khá gay gắt phản đối chính quyền Pháp. Dựa vào sự bất bình của quần chúng, bọn này đòi thêm cho mình những khoản bổ thí mới của bọn đế quốc.

Chúng lập ra "các uỷ ban trợ giúp người thất nghiệp". Chúng làm công việc "cứu vớt những người anh em trong cảnh bần cùng", đem phân phát cho vài trăm người đang bị đói những bữa cơm miễn phí. Đổi lại, chúng sử dụng những người thất nghiệp được chúng giúp đỡ như một lực lượng lao động gần như không phải trả công, làm như những kẻ phá hoại bãi công.

Khi công nhân nhà máy cửa gần Sài Gòn bãi công phản đối hành động hạ tiền công của họ từ 75 xu xuống còn 55 xu, thì tên Chủ tịch Uỷ ban "trợ giúp người thất nghiệp" ngay ngày hôm ấy đã ra lệnh cưỡng bức tuyển lựa và lùa số người thất nghiệp đi làm việc, doạ cắt khoản trợ cấp của họ nếu họ từ chối không đi làm.

Bọn dân tộc - cải lương tìm cách gây ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội: thể thao, nhà hát, các tổ chức phụ nữ, tổ chức thanh niên, tổ chức văn hóa - giáo dục, v.v.. Chúng thâm nhập khắp nơi nhằm lôi kéo quần chúng xa rời cuộc tranh đấu cách mạng. Nhưng khi chủ nghĩa đế quốc muốn đụng chạm đến quyền lợi của giai cấp tư sản bản xứ thì lúc ấy giai cấp tư sản bản xứ mới lộ nguyên bộ mặt thật của nó mà không có sự tố vě nào. Dự án thuế thu nhập do tên Thống đốc

Pagliexơ soạn thảo để chỉnh đốn ngân sách của Nam Kỳ đã bị đồng thanh bác bỏ trong hội đồng thuộc địa. "Ở xứ sở chúng tôi không có người giàu, kẻ nghèo, ở xứ sở chúng tôi mọi người đều nghèo" - đó là lời tuyên bố của Nguyễn Phan Long, lãnh tụ của bọn dân tộc - cải lương Đông Dương.

Dưới ảnh hưởng của các bài học tranh đấu của quần chúng những ảo tưởng đã sụp đổ, lòng tin vào bọn dân tộc - cải lương đã bị lung lay, thái độ hoài nghi đối với chúng tăng lên, tâm trạng thất vọng về những câu chuyện hoang tưởng của chúng rằng khủng hoảng sắp chấm dứt, "cuộc sống tốt đẹp" gần kề ngày càng gia tăng. Công nhân, nông dân, dân nghèo thành thị, giới trí thức lao động ở Đông Dương nhận thấy rằng không còn lối thoát nào khác ngoài cách mạng.

2. Những thắng lợi trong cuộc tranh đấu

Điều chủ yếu nhất và có ý nghĩa quyết định trong cuộc tranh đấu của các đồng chí - đó là sự tồn tại của Đảng Cộng sản có sức chiến đấu và có kỷ luật. Không có Đảng thì quần chúng cách mạng không thể giành thắng lợi được. Điều đó kể thù của chúng ta cũng thấy rõ. Đó là lý do vì sao chúng chia toàn bộ sức nặng khủng bố vào Đảng Cộng sản Đông Dương anh hùng. Nhưng cũng như chủ nghĩa đế quốc Pháp đã không đè bẹp được và không tiêu diệt được phong trào cách mạng ở Đông Dương, nó cũng không thủ tiêu được Đảng Cộng sản.

Bất chấp những cuộc truy nã tàn bạo, Đảng Cộng sản vẫn chăm chú và kiên tâm thu gom các cán bộ của mình lại, tập hợp các chiến sĩ cách mạng bị chính sách khủng bố làm cho phân tán, xây dựng lại tổ chức đảng và bộ máy của Đảng. Các đồng chí, về mặt này các đồng chí đã đạt được những thắng lợi to lớn và có tính chất quyết định, và đây là

bảo đảm cho thắng lợi của các đồng chí.

Đảng cố gắng lãnh đạo toàn bộ cuộc tranh đấu cách mạng của quần chúng và hướng cuộc tranh đấu ấy đi theo con đường đúng đắn. Trong một loạt cuộc bãi công, đình công, mít tinh và biểu tình, Đảng đã đóng vai trò lãnh đạo. Những người cộng sản đã chuẩn bị và tiến hành các cuộc đình công của thợ in ở Nhà in Ácđanh và của công nhân ngành đường sắt ở Sài Gòn, cuộc đình công của nhân viên bán vé trên xe buýt ở Chợ Lớn, các cuộc đình công trong các đồn điền cao su, các cuộc bãi thị của những người buôn bán nhỏ tại các chợ ở Sài Gòn, Chợ Lớn và ở các thành phố khác của Đông Dương.

Giờ đây phong trào cách mạng đã lan ra khắp đất nước, bao trùm cả Lào và Cao Miên. Đa số những hoạt động tranh đấu cách mạng là của giai cấp vô sản ở các nhà máy, công xưởng, ngành đường sắt và ở các đồn điền Đông Dương. Sức mạnh của giai cấp vô sản tăng lên, giai cấp ấy trở thành người thực sự lãnh đạo tranh đấu, trở thành lãnh tụ phong trào giải phóng của quần chúng.

Những người vô sản ở những khu vực trước kia còn đứng cách xa cuộc tranh đấu ấy thì nay cũng bị cuốn hút vào cuộc tranh đấu bãi công. Thợ mỏ ở Lào, phu làm việc tại các công trình xây dựng đường sắt đang trở thành những đội tiên phong của cách mạng Đông Dương. Phu và những người làm nghề kéo xe cũng được thu hút vào tranh đấu.

Cần biểu dương tinh thần kiên cường và bền bỉ tranh đấu của những người vô sản và nông dân ở Đông Dương. Tấm gương sáng chói về tinh thần kiên cường ấy là các công nhân ở Nhà in Ácđanh đã bãi công năm lần trong hai năm. Công nhân ở Xưởng in Tôxtêlanh ở Sài Gòn, trong bốn tháng đã bãi công ba lần.

Bà con buôn bán vỉa hè và những người buôn bán nhỏ thành thị ở Đông Dương không ngừng tiến hành bãi thị chống tăng thuế, chống hành động đối xử thô lỗ của bọn nhân viên thu thuế. Nhiều khi những hành động tranh đấu kết thúc bằng những cuộc xung đột đổ máu giữa tranh đấu và cảnh sát, thí dụ, cuộc bãi công của 2.000 phu đồn điền của hãng Misolanh ở Dầu Tiếng chống lại hành động giảm tiền công từ 40 xu xuống còn 30 xu đã kết thúc với hậu quả là bốn phu đồn điền bị giết. Ngoài ra, cảnh sát còn làm bị thương bảy người.

Các dân tộc thiểu số ở Đông Dương đã bước vào con đường tranh đấu cách mạng, điều này đã trở thành sự thật không thể bác bỏ được. Trong ba năm gần đây, các bộ lạc người Mọi, ở Trung Kỳ và ở Cao Miên đã liên tục tranh đấu chống bọn đế quốc Pháp. Ngày 9-3-1935 một bộ lạc người Mọi đã tấn công đồn binh ở Xorectun, vào tháng 4 lại có cuộc tấn công mới vào đồn Hatin. Dân tộc Thổ sống ở các vùng cao Bắc Kỳ cũng tích cực tranh đấu chống đế quốc Pháp. Không ít người thuộc dân tộc Thổ là đảng viên của các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ và làm công tác lãnh đạo trong các tổ chức cộng sản.

Đảng đã triển khai thắng lợi công tác cổ động và tuyên truyền rộng rãi ở trong nước. Lễ kỷ niệm Xôviết Nghệ - Tĩnh không những đã được tiến hành ở Đông Dương, mà còn được tiến hành cả ở nước Xiêm láng giềng. Vào những dịp kỷ niệm Công xã Quảng Châu, Cách mạng Tháng Mười đều đã diễn ra những cuộc mítinh và biểu tình ở tất cả các miền của đất nước.

Năm 1934 Đảng đã tổ chức hai tuần lễ đỏ từ ngày 6 tháng giêng (ngày họp nhất Đảng Cộng sản vào năm 1930) đến ngày

21 tháng giêng (ngày mất của Lê nin), đề ra cho mình nhiệm vụ tuyên truyền rộng rãi về chương trình hành động của Đảng Cộng sản, tranh đấu chống nguy cơ chiến tranh, tranh đấu bảo vệ Liên bang Xôviết và bảo vệ Xôviết Tàu.

Đảng Cộng sản đã xây dựng được báo chí của Đảng. Hiện nay Đảng có cả một loạt các tờ tạp chí trung ương có tính chất lãnh đạo và quần chúng. Có không ít các tờ báo địa phương của miền, của tỉnh và của nhà máy. Với sự trợ giúp của báo chí của mình, Đảng huy động và phát động đông đảo quần chúng tham gia tranh đấu.

3. Những điểm yếu của các đồng chí. Gốc rễ của chúng là ở đâu?

Bên cạnh những thắng lợi ấy, chúng tôi muốn hướng sự chú ý của các đồng chí vào những sự việc và hiện tượng dưới đây. Trong thành phần Đảng Cộng sản Đông Dương có dưới 1/3 đảng viên là công nhân. Đại đa số đảng viên là nông dân. Trên các cương vị lãnh đạo của Đảng có ít công nhân.

Bắc Kỳ là trung tâm công nghiệp chủ yếu của Đông Dương, tại đây ở các mỏ và trong các nhà máy có hàng chục nghìn công nhân, nhưng nó lại lạc hậu trong phong trào so với xứ nông dân Nam Kỳ, tại đây có ít vô sản công nghiệp.

Ở Bắc Kỳ có tổ chức đảng quan trọng về phương diện số lượng, nhưng tổ chức đảng ở đây về cơ bản lại gồm những nông dân thuộc các vùng cao Bắc Kỳ. Những trung tâm cũ của ngành công nghiệp hầm mỏ: Hồng Gai, Cẩm Phả, Mạo Khê, v.v. là nơi các nhóm công sản cũ đã từng có cơ sở cơ bản, thì giờ đây lại không có ảnh hưởng của những người cộng sản, không được thu hút vào cuộc đấu tranh cách mạng. Ở nơi nào cuộc đấu tranh ấy được triển khai thì nó

thường diễn ra một cách tự phát bên ngoài ảnh hưởng của Đảng Cộng sản.

Ở Bắc Kỳ, ở Lào cũng như ở những địa phương khác, nơi tập trung những lực lượng cốt cán cơ bản của công nhân công nghiệp trong các đồn điền trồng lúa và cao su, ở Nam Kỳ, nơi tập trung những số lượng lớn công nhân nông nghiệp, đều hầu như không có những tổ chức của giai cấp công nhân chịu sự lãnh đạo và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản, các công hội đỏ và những tổ chức quần chúng khác như: hội tương trợ và quỹ tương trợ, các hợp tác xã và hiệp hội công nhân, các hội thể thao, các tổ chức văn hoá, v.v..

Hơn thế nữa, ở một xí nghiệp như Xưởng quân giới Sài Gòn, một xí nghiệp có những truyền thống cách mạng cũ, cũng không có tổ chức nào của công nhân chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, mà ngược lại, có một hội công nhân gồm 600 người chịu ảnh hưởng của bọn dân tộc - cải lương.

Bọn dân tộc - cải lương có ảnh hưởng trong một số tổ chức của giai cấp công nhân và của những người lao động ở Đông Dương. Nhiều cuộc đình công của công nhân nổ ra và diễn biến một cách tự phát, không hề có sự tham gia và ảnh hưởng nào của Đảng Cộng sản. Chúng tôi còn có thể đưa ra không ít những thí dụ như thế trong hoạt động của các đồng chí, khiến có những mối lo ngại lớn. Các đồng chí, trong thư này chúng tôi chỉ đóng khung trong những vấn đề có quan hệ đến việc tổ chức giai cấp công nhân, đến vai trò lãnh đạo mà giai cấp công nhân phải giữ trong cách mạng Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã phục hồi lại được sau những đòn mà Đảng gánh chịu bởi chính sách khủng bố của chủ nghĩa đế quốc Pháp. Nhưng trong lĩnh vực tổ chức giai cấp công nhân thì chúng ta phải nói thẳng là đã làm được rất

ít. Những công hội đỏ ít hội viên vẫn mang tính chất bè phái, là những tổ chức xa rời quần chúng. Xét về phương pháp hoạt động thì những công hội ấy trên thực tế tuyệt nhiên không phải là những tổ chức quần chúng để thông qua đó đội tiền phong vô sản gắn bó với đồng đảo quần chúng và dẫn dắt họ đi theo mình.

Vậy mà đã có tất cả những điều kiện cần thiết để các tổ chức giai cấp công nhân ở Đông Dương được củng cố và phát triển. Những tầng lớp công nhân hết sức đồng đảo đang được thu hút và sẽ không tránh khỏi được thu hút vào cuộc tranh đấu. Nỗi bất hạnh là ở chỗ nhiều người cộng sản cho đến nay vẫn không hiểu sự cần thiết phải thay đổi các phương pháp hoạt động hiện nay, sự cần thiết phải có bước ngoặt kiên quyết ở lĩnh vực công tác này. Họ tiếp tục làm việc theo lối cũ, không suy nghĩ xem tại sao mọi nỗ lực đều đem lại những kết quả không đáng kể.

Trong điều kiện khủng bố và truy nã tàn bạo sự tồn tại của các công hội đỏ, với tư cách là những tổ chức quần chúng, là rất khó khăn, hầu như không thể được. Đối với những người tham gia Công hội đỏ và thậm chí những người tham gia các tổ chức cứu tế đỏ thì cảnh sát cũng truy nã gắt gao gần như đối với những người tham gia các tổ chức của Đảng Cộng sản.

Và lại, chính các tổ chức đảng cũng tạo ra những trở ngại giả tạo cản trở việc gia nhập các công hội đỏ, dưới hình thức đòi hỏi phải có những sự giới thiệu như đối với những người gia nhập Đảng. Nhiều khi người ta đòi hỏi hội viên công hội cũng phải giác ngộ và có khả năng chiến đấu như đảng viên. Nếu hội viên nào đó của công hội có bất kỳ những sự hoài nghi và mơ hồ nào trong các vấn đề chính trị thì điều đó được coi là đủ để không kết nạp hoặc thậm chí khai trừ

người ấy ra khỏi công hội. Trong các công hội những người cộng sản không tiến hành công tác giáo dục thường nhật và thường xuyên.

Những yêu sách thường nhật, gần gũi với mỗi người, ngay cả với công nhân lạc hậu nhất, đều không được tính đến, không được nêu ra trong cuộc tranh đấu, hoặc ngược lại, người ta chỉ nêu ra những khẩu hiệu như vậy mà không gắn chúng với những nhiệm vụ của cuộc tranh đấu chung, với các nhiệm vụ giải phóng toàn thể giai cấp công nhân, tất cả những người lao động ở Đông Dương.

Vậy là, do những phương pháp hoạt động và tổ chức không đúng, không léninnít, chúng ta đang đứng trước nguy cơ Đảng Cộng sản xa rời quần chúng công nhân mà thiếu mối liên hệ hết sức chặt chẽ với những quần chúng ấy thì Đảng không thể là Đảng Cộng sản thực sự, không thể là lãnh tụ của cách mạng giải phóng dân tộc ở Đông Dương.

4. Những nhiệm vụ chiến đấu của những người cộng sản Đông Dương

Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc ngày càng gay gắt. Bọn đế quốc tìm cách giải quyết những mâu thuẫn ấy thông qua chiến tranh thế giới mà hiện nay chúng đang ráo riết chuẩn bị. Chiến tranh đế quốc sẽ mang lại cho nhân dân lao động những tai họa và bất hạnh nặng nề. Vì vậy, nhân dân lao động toàn thế giới đoàn kết mọi lực lượng của mình để chống lại cuộc chiến tranh đang đến gần, bảo vệ Liên bang Xôviết - Tổ quốc của tất cả những người lao động, bảo vệ các Xôviết Tàu.

Ở một số nước, chủ nghĩa phát xít đã thắng, ở một số nước nó sắp thắng. Chủ nghĩa phát xít đã thủ tiêu tất cả các tổ chức hợp pháp của công nhân và tiến hành cuộc tấn

công tàn bạo chống lại giai cấp công nhân, chống lại nhân dân lao động. Vì vậy, nhân dân lao động toàn thế giới siết chặt mọi lực lượng của mình để chống lại chủ nghĩa phát xít đang lớn mạnh.

Để thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng đã mấy năm nay gây chấn động toàn bộ thế giới tư bản, bọn tư bản tiến hành một cuộc tấn công điên cuồng nhằm vào giai cấp công nhân, vào những người lao động. Nhân dân lao động siết chặt mọi lực lượng của mình trong cuộc tranh đấu chống lại sự tấn công của tư bản.

Đảng Cộng sản Đông Dương phải tổ chức mặt trận phản đế thống nhất của tất cả những người lao động Đông Dương. Đảng Cộng sản Đông Dương phải đoàn kết và thống nhất tất cả mọi lực lượng cách mạng, mọi lực lượng có khả năng chống lại sự tấn công ngày càng tăng của tư bản, chống lại nguy cơ chiến tranh thế giới ngày càng gia tăng. Trong mặt trận phản đế thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc Pháp, trong cuộc tranh đấu chung thống nhất hoặc trong những cuộc tranh đấu trên những vấn đề cụ thể riêng rẽ, tất cả những người lao động phải đoàn kết thống nhất bất kể thuộc đảng phái nào. Đảng Cộng sản phải giải thích không biết mệt mỏi và liên tục để những người lao động Đông Dương thấy rõ sự cần thiết của mặt trận thống nhất trong cuộc tranh đấu chống đế quốc Pháp và bọn đồng minh bẩn xú của nó.

Trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được nhờ việc nhân dân lao động nước Pháp và các nước đế quốc khác thành lập mặt trận thống nhất, Đảng Cộng sản phải học sách lược thực hiện mặt trận thống nhất ở nước mình. Đảng Cộng sản phải thu hút vào mặt trận thống nhất tất cả mọi đảng dân tộc -

cách mạng hiện hữu trong nước và ra đời trong thời gian gần đây và điều chủ yếu là phải thu hút vào mặt trận tranh đấu thống nhất những người lao động đang chịu ảnh hưởng của các đảng phái ấy. Các đồng chí hãy đoàn kết nhân dân lao động chung quanh các yêu sách cục bộ, cấp thiết, gần gũi với mỗi công nhân (như các vấn đề giảm tiền công, chậm trễ trong việc trả tiền công, những điều kiện làm việc mất vệ sinh, tình trạng không có nước, hành động cấm tham dự đám tang hoặc lễ cưới của người thân, v.v. và v.v.) để phát động họ tranh đấu chống bọn áp bức Pháp và bẩn xú.

Đảng Cộng sản phải tiếp tục củng cố và cải tổ các tổ chức đảng, mở rộng phong trào ở mọi miền đất nước, phải hướng sự chú ý chủ yếu vào việc triển khai hoạt động ở các khu công nghiệp trong nước. Nhà máy phải trở thành pháo đài của Đảng - các đồng chí vẫn luôn luôn nhắc lại khẩu hiệu ấy, nhưng cho đến nay các đồng chí vẫn chưa thực hiện nó. Cần phải tung những lực lượng cơ bản vào các nhà máy, công xưởng và đồn điền.

Trong khi tổ chức cuộc tranh đấu cho các nhu cầu thường nhật của quần chúng công nhân và tổ chức cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc trên cơ sở mặt trận thống nhất, các đồng chí phải kiên quyết đi theo đường lối thành lập các công hội hợp pháp hoặc nửa hợp pháp mang tính chất quần chúng dưới mọi tên gọi, dưới mọi bình phong hợp pháp. Cần phải sử dụng mọi khả năng tranh đấu hợp pháp.

Các đồng chí hãy thành lập cả những công hội mà bất kỳ một công nhân nào cũng có thể gia nhập được. Các đồng chí hãy lập ra các hiệp hội và các hội hữu ái khác nhau, thí dụ các hội thể thao, các hội văn hoá - giáo dục, các thư viện, v.v. và v.v.. Các đồng chí hãy khởi đầu công việc từ những nhiệm vụ

không lớn, để rồi sau đó mở rộng những nhiệm vụ ấy lên thành những nhiệm vụ cao hơn và phức tạp hơn. Tất nhiên, điều gần gũi và dễ hiểu hơn đối với người công nhân là những hành động sỉ nhục và xúc phạm, hành động bóc lột mà bản thân người công nhân phải chịu ở nhà máy đó, ở đồn điền đó. Do vậy, các đồng chí hãy tập trung sự chú ý của người công nhân ấy vào từng trường hợp cụ thể có liên quan đến nhà máy ấy. Hãy chớp lấy mọi tâm trạng bất bình và hãy cố gắng nâng nó lên trình độ đấu tranh cao hơn cho những quyền lợi của tất cả nhân dân lao động chống lại đế quốc Pháp. Chỉ có sau khi tiến hành đợt công tác giáo dục nhất định và được tôi luyện trong tranh đấu - nếu các đồng chí tiến hành đúng đắn cuộc tranh đấu ấy - thì người công nhân ít giác ngộ mới hiểu rõ đâu là kẻ thù của mình và ai bảo vệ những lợi ích của mình.

Ý đồ hướng đến việc lập ra các công hội có dán nhãn hiệu cộng sản, với cương lĩnh sâu rộng của cuộc tranh đấu giai cấp trong những điều kiện mà giai cấp công nhân Đông Dương đang sống và tranh đấu, ý đồ ấy sẽ không đầy nhanh việc triển khai phong trào, mà sẽ làm chậm bước tiến của phong trào. Cần vĩnh viễn chấm dứt tư tưởng bè phái, phải học cách hoạt động theo tinh thần bônsovich.

Ở Đông Dương, pháp luật cho phép tồn tại các loại tổ chức: các hội hữu ái, các hội văn hoá - giáo dục, các quỹ tương trợ, các hội đồng hương và thậm chí các công hội đặt dưới sự bảo hộ của giai cấp tư sản dân tộc - cải lương. Thực ra, những tổ chức như thế không nhiều ở Đông Dương, thí dụ, hội ái hữu của nhân viên bưu điện, của các nhà báo, hội tài xế ở Sài Gòn, Chợ Lớn, hội hữu ái của công nhân viên chức Xưởng quân giới Sài Gòn, hội thợ cắt tóc. Có nhiều hội

tín ngưỡng. Cho đến nay những người cộng sản chưa tiến hành một công tác nào trong những tổ chức này.

Người ta lại đề nghị với những công nhân và culi còn ít giác ngộ, chưa hiểu rõ những lợi ích giai cấp của mình và vừa mới từ thôn quê tới, rằng hãy hợp nhất lại trên cơ sở một cương lĩnh sâu rộng và mang tính chiến đấu của Công hội đỏ. Còn trong trường hợp công nhân thành lập hội tương tế hoặc một hình thức tổ chức sơ khai, đơn giản nào đó để thực hiện những mục tiêu nào đó, hoặc thậm chí lập ra công hội, thì những người cộng sản cũng không thấy cần phải đi sát tổ chức này hơn, triển khai công tác trong tổ chức này. Họ để mặc cho khối quần chúng đã được tổ chức lại ấy chịu hoàn toàn ảnh hưởng của bọn dân tộc - cải lương.

Các đồng chí phải thực hiện bước ngoặt kiên quyết và làm thay đổi tình hình đã hình thành. Đừng phũi tay, đừng xem thường công tác trong quần chúng, mà ngược lại, cần phải thực sự đến sát quần chúng "cần biết cách chịu mọi hy sinh, khắc phục những trở ngại hết sức to lớn để tuyên truyền và vận động một cách có hệ thống, ngoan cường, kiên trì, nhẫn nại chính trong những thiết chế, các hội, các đoàn thể ấy, cho dù đó là những hiệp hội phản động nhất, miễn là trong đó có quần chúng vô sản hoặc nửa vô sản", di huấn ấy của Lê nin phải là cơ sở cho công tác của các đồng chí.

Tùy theo điều kiện cụ thể, cần biết cách mày mò tìm kiếm những hình thức hợp lý nhất cho cuộc tranh đấu chung của công nhân chống giai cấp tư sản và bọn áp bức. Nói riêng và đặc biệt cần phải đề ra nhiệm vụ thâm nhập vào các tổ chức ấy, dần dần giành lấy trận địa trong những tổ chức ấy, bất chấp mọi khó khăn trước mắt. Bằng công tác chậm rãi, tỷ mỉ, bằng việc vạch mặt bọn dân tộc - cải lương qua những

sự việc và những thí dụ cụ thể, những người cộng sản phải giành lấy quần chúng, đưa họ ra khỏi ảnh hưởng của bọn dân tộc - cài lương.

Những người cộng sản phải học cách lãnh đạo những cuộc băi công, phấn đấu làm sao để mỗi cuộc băi công đều củng cố được trận địa của công nhân trong cuộc tranh đấu, góp phần phát triển tính tổ chức và ý thức giai cấp của công nhân. Cần phải học cách rút tăa những bài học từ các cuộc băi công đã kết thúc thắng lợi cũng như thất bại. Cần phải giới thiệu rộng rãi với quần chúng công nhân về những bài học của các cuộc băi công.

Công tác trong giới công nhân thất nghiệp, tổ chức họ lại, đoàn kết họ với các công nhân có việc làm trong cuộc đấu tranh thống nhất, tổ chức phụ nữ và thanh niên, công tác trong giới công nhân thuộc các dân tộc khác và công nhân thuộc dân tộc ít người ở Đông Dương. Đó là những nhiệm vụ quan trọng của phong trào công nhân mà các đồng chí không được đẩy xuống hàng thứ yếu.

Đoàn kết cho bằng được mọi lực lượng cách mạng trong cuộc tranh đấu chống kẻ thù chung.

Tranh đấu chống tình trạng xé lẻ phân tán của các tổ chức của giai cấp công nhân! Vai trò tiên phong của những người cộng sản phải được chứng minh trên thực tế - ở mỗi nhà máy và mỗi đồn điền. Trong cuộc tranh đấu ấy, Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ được tôi luyện cho những trận chiến đấu có tính chất quyết định trong tương lai sắp tới đây, vì nền độc lập của Đông Dương.

Mặt trận thống nhất phản đế muôn năm!

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Quốc tế Cộng sản - lãnh tụ của tất cả những người lao động muôn năm!

Quốc tế Công hội đỏ muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Nga.

**CHÚ THÍCH
VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. Việt Nam Quốc dân Đảng: đảng chính trị theo xu hướng dân chủ tư sản, ra đời từ Nam đồng Thư xã. Sau một thời gian vận động, vào đêm 24 rạng ngày 25-12-1927, trong cuộc họp kín được tổ chức tại nhà số 9, đường 96, phố Trúc Bạch, Hà Nội, những người sáng lập như Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Đoàn Trần Nghiệp... nhất trí lập Việt Nam Quốc dân Đảng. Thành phần chủ yếu của tổ chức này là học sinh, sinh viên, giáo viên, công chức, binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp và một bộ phận hào lý ở nông thôn. Hệ thống tổ chức của Việt Nam Quốc dân Đảng có bốn cấp: tổng bộ, kỳ bộ, tỉnh bộ, chi bộ. Đến 9-2-1930, Việt Nam Quốc dân Đảng phát động một cuộc bạo động ở một số địa phương nhưng bị thực dân Pháp khống bố đắm máu. Lãnh tụ Nguyễn Thái Học và nhiều người khác bị thực dân Pháp chém đầu. Đảng tan vỡ. Số đảng viên còn lại chia làm hai phái: Phái tiên tiến chuyển sang lập trường vô sản và gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam, còn lại những phần tử cực hữu, ngày càng đi sâu vào con đường đầu hàng, làm tay sai cho đế quốc. Cuối năm 1945, số phần tử này đã theo chân quân Tàu Tưởng trở về nước, chống phá cách mạng và chính quyền nhân dân, gây nhiều tội ác (tr.15).

2. Đảng Thanh niên Cao vọng: tổ chức do một số

thanh niên yêu nước ở Nam Kỳ lập ra vào năm 1926. Đảng hoạt động công khai, mặc dù không xin phép chính quyền thực dân. Đường lối của Đảng không rõ ràng, chỉ hướng vào hoạt động đòi quyền tự do dân chủ. Hệ thống tổ chức của Đảng cũng không chặt chẽ. Đảng chống lại tư tưởng Pháp - Việt đề huề của Đảng Lập hiến. Đảng tích cực tổ chức đám tang nhà yêu nước Phan Châu Trinh (24-3-1926) tại Sài Gòn. Sau cuộc vận động đình công dự định vào ngày 5-4-1926 bị thất bại, một số nhà lãnh đạo của Đảng bị bắt, Đảng lâm vào tình thế khó khăn và ngừng hoạt động dần (tr.15).

3. Vừng hồng: cuối năm 1928 Tổng bộ "Hội thanh niên" chuyển cơ quan huấn luyện từ Tàu sang Xiêm. Một hội viên Thanh niên ở Anh Sơn (Nghệ An) được đưa sang Xiêm dự huấn luyện, vào đầu năm 1929 về tổ chức ra nhóm Thanh niên. Trong cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh, một số người cầm đầu nhóm này xuất bản báo "Vừng hồng" bài xích chống lại những cuộc đấu tranh do đảng bộ địa phương lãnh đạo. Vào đầu năm 1931 khi tờ báo "Vừng hồng" xuất hiện, Tỉnh uỷ Nghệ An phát truyền đơn vạch rõ đó là tổ chức phản động chống phá cách mạng và lấy tên tờ báo để gọi họ là "Đảng Vừng hồng". Sau cao trào 1930 - 1931, số tích cực sang Xiêm bắt liên lạc với "Đông Dương viện trợ bộ", được Đông Dương viện trợ bộ chấp nhận và giao kế hoạch về nước tổ chức hoạt động theo chủ trương của Đảng. Đại hội đại biểu Đảng lần thứ nhất năm 1935, xác nhận: "Đảng Vừng hồng" vì đại đa số đảng viên sang Đảng Cộng sản hay dưới ảnh hưởng của Đảng Cộng sản, nên cũng bị tan rã" (tr.16).

4. Ban Chỉ huy ở ngoài (B.C.H.O.N) của Đảng Cộng sản Đông Dương: Ban Chỉ huy ở ngoài được thành lập tháng 3-1934 theo quyết định của Đông phương Bộ Quốc tế

Cộng sản do đồng chí Lê Hồng Phong làm thư ký. Tại Đại hội I của Đảng Cộng sản Đông Dương (27-31 – 3-1935) đồng chí Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư) Ban Trung ương Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương. Lúc này B.C.H.O.N do đồng chí Hà Huy Tập làm Thư ký (Bí thư). B.C.H.O.N là cơ quan của Đảng Cộng sản Đông Dương, tồn tại song song với Ban Chấp uỷ Trung ương của Đảng, có nhiệm vụ liên lạc giữa Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản và các đảng anh em, đào tạo cán bộ cho đất nước, ra Tạp chí *Bônsôvich* - cơ quan lý luận của Trung ương Đảng. Trong trường hợp Ban Trung ương ở trong nước tan vỡ B.C.H.O.N kiêm Ban Trung ương lâm thời, chịu trách nhiệm tổ chức lại Trung ương và đặt quan hệ với các tổ chức đảng ở các cấp.

Thời gian tồn tại của B.C.H.O.N do Quốc tế Cộng sản cùng với Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng quyết định (tr.17).

5. Quảng Châu công xã: ngày 12-12-1927, công nhân và binh sĩ Quảng Châu khởi nghĩa, lập ra Công xã Quảng Châu. Do tướng quan lực lượng chênh lệch, Công xã bị thất bại. Dù sao, Công xã cũng đã nêu một tấm gương về tinh thần chiến đấu. Sau cuộc khởi nghĩa ở Quảng Châu, Hồ Nam... bị thất bại, Hội nghị lần thứ 9 (1928) Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã họp thông qua Nghị quyết về Trung Quốc, nhấn mạnh "Thời kỳ hiện nay của cách mạng Trung Quốc là thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản", "Đặc trưng của thời kỳ này nếu nói cách mạng đã chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa là không đúng...", Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đã họp rút kinh nghiệm (tr.17).

6. Quốc tế Cứu tế đỏ (MOPR) (1922-1941): thành lập vào tháng 12-1922 theo sáng kiến của các hội cựu bônsôvich

Nga và các cựu tù chính trị và những người di cư và theo quyết định của Đại hội IV Quốc tế Cộng sản (tháng 11, 12-1922) để giúp đỡ vật chất, tinh thần và pháp lý cho những nạn nhân bị truy nã và khủng bố trong các nước khác nhau. Quốc tế Cộng sản thông qua Quốc tế Cứu tế đỏ của Pháp đã liên hệ với Luật sư Lôđôbai nhờ can thiệp với toà án Hồng Công trả tự do cho đồng chí Nguyễn Ái Quốc vào cuối năm 1932. Hội Cứu tế đỏ Đông Dương là phân hội của Quốc tế Cứu tế đỏ. Điều lệ Hội Cứu tế đỏ Đông Dương được công nhận tại Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 29-3-1935 (tr.22).

7. Quốc tế Cộng sản Thanh niên (1919-1943): được thành lập tháng 11-1919 trong Đại hội quốc tế các tổ chức thanh niên cộng sản họp ở Béclin (Đức) nhằm thống nhất và hình thành về mặt tổ chức phong trào thanh niên của các nước khác nhau, có cảm tình với các đảng cộng sản và Quốc tế Cộng sản. Cơ quan cao nhất của Quốc tế Thanh niên là các đại hội, giữa hai kỳ đại hội có các cơ quan lãnh đạo như: Hội nghị Ban Chấp hành, Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký của Ban Chấp hành Quốc tế Thanh niên Cộng sản. Quốc tế Thanh niên Cộng sản hoạt động dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lê nin trong thanh niên, đề ra mục tiêu, phương pháp đấu tranh cho thanh niên trong sự nghiệp tranh đấu chung của nhân dân thế giới. Quốc tế Thanh niên có những phân bộ của mình ở 56 nước (tr.142).

8. Ngày một tháng năm (1-5): ngày 1-5-1886, công nhân thành phố Sicagô (Mỹ) tranh đấu bãi công đòi giới chủ tăng tiền lương, giảm giờ làm, cải thiện đời sống. Giai cấp tư sản không chịu giải quyết yêu sách đó, lại sa thải những

người lãnh đạo bối công dẫn đến những vụ xung đột đẫm máu. Tinh thần tranh đấu của công nhân Sicagô được công nhân các nước trên thế giới khâm phục. Đại hội I của Quốc tế II (1889) đã quyết định lấy ngày 1-5 hàng năm làm ngày đoàn kết, biểu dương lực lượng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới: ngày Quốc tế Lao động (tr.209).

9. Quốc tế II (1889-1919): là tổ chức quốc tế các đảng công nhân, được thành lập tại Đại hội liên minh quốc tế các đảng xã hội dân chủ, họp tại Pari (Pháp). Quốc tế II đã phổ biến chủ nghĩa Mác về bề rộng và chuẩn bị cơ sở cho phong trào cách mạng phát triển trong nhân dân lao động ở nhiều nước. Sau khi Ăngghen mất (1895), cơ quan lãnh đạo của Quốc tế II rơi vào tay các phần tử cơ hội chủ nghĩa, đã hoạt động phá hoại phong trào công nhân các nước. Khi cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) nổ ra, các lanh tụ Quốc tế II đã ngả hẳn về phía chính phủ đế quốc ở nước mình. Năm 1919 Quốc tế II tan rã, các nhóm và các đảng phái tách trong Quốc tế II đã gia nhập Quốc tế III, còn cánh hữu lập Quốc tế xã hội (tr.261).

10. Quốc tế I (Quốc tế Công nhân): Quốc tế I - Hội những người công nhân quốc tế (1864-1876) - là tổ chức có tính quần chúng quốc tế đầu tiên của giai cấp công nhân. Lãnh đạo Quốc tế là Tổng hội đồng, lúc đầu đóng tại Luân Đôn (Anh), sau đó là Niu Oóc (Mỹ) (tr.262).

11. Đại hội VI Quốc tế Cộng sản: họp tại Mátxcơva tháng 7 – 8-1928. Tham dự Đại hội có 532 đại biểu của 57 đảng cộng sản và chín tổ chức khác. Có ba người Đông Dương tham dự với tư cách đại biểu chính thức: Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Thế Vinh và Trần Thiện Ban (tr.283).

12. Đại hội VII Quốc tế Cộng sản: họp tại Mátxcơva

tháng 7 – 8-1935. Tham dự Đại hội có 513 đại biểu đại diện cho 65 đảng cộng sản và một số tổ chức quốc tế gia nhập Quốc tế Cộng sản. Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương gồm Lê Hồng Phong, Hoàng Văn Nọn, Nguyễn Thị Minh Khai và Nguyễn Ái Quốc. Các đồng chí Lê Hồng Phong, Hoàng Văn Nonen và Nguyễn Thị Minh Khai đã đọc tham luận tại Đại hội. Đại hội đã thông qua quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản. Đồng chí Lê Hồng Phong được Đại hội bầu làm Ủy viên Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (tr.283).

BẢN CHỈ DÂN TÊN NGƯỜI

C

PHAN BỘI CHÂU (1867-1940): Phan Văn San, hiệu Sào Nam và các biệt hiệu: Hải Thu, Độc Tỉnh Tử. Quê làng Đan Nhiễm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là một sĩ phu yêu nước, nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX. Ông đã hoạt động nhiều năm ở Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan. Ông có nhiều thay đổi về chủ trương hoạt động: năm 1905, tổ chức Hội Duy tân theo lối quân chủ lập hiến; năm 1912, lập Việt Nam quang phục Hội; năm 1924, định cải tổ Việt Nam Quang phục Hội thành Việt Nam Quốc dân Đảng. Tháng 12-1924, sau khi liên hệ với Nguyễn Ái Quốc tại Trung Quốc, Phan Bội Châu chủ trương chuyển hướng hoạt động theo đường lối mới, nhưng bị đế quốc bắt giam. Trong thời gian bị giam lỏng ở Huế, Phan Bội Châu thường nhắc đến Nguyễn Ái Quốc và bày tỏ niềm tin vào sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc. Phan Bội Châu mất ngày 29-10-1940, tại Huế, thọ 73 tuổi.

BÙI QUANG CHIỀU (1873-1945): quê làng Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Theo chủ nghĩa quốc gia cải lương; lãnh tụ Đảng Lập hiến, bị thực dân Pháp mua chuộc, hợp tác chặt chẽ với Pháp; công kích phong trào đấu tranh

của thanh niên học sinh yêu nước; bị nhân dân xử tử tại chợ Đệm, Sài Gòn vào ngày 29-9-1945.

D

DIMITRỐP G. (1882-1949): nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Bungari. Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản (1935-1943); Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari; đại biểu Xôviết tối cao Liên Xô (1937-1945). Năm 1902 gia nhập Đảng Xã hội dân chủ Bungari, tới năm 1909 được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từ 1904 đến 1923 là một trong những nhà lãnh đạo của Liên hiệp công đoàn cách mạng Bungari. Đã lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân (1919-1920) và cuộc vũ trang khởi nghĩa của công nhân và nông dân Bungari (1923). Nhưng cuộc khởi nghĩa bị thất bại, bị kết án tử hình vắng mặt, phải rời Tổ quốc và hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Năm 1933, Dimitrop bị chính quyền phát xít bắt ở Béclin do bị vu cáo là đốt trụ sở Quốc hội Đức. Tại tòa án Laixich, từ ghế bị cáo, đồng chí đã vạch trần tội ác của chủ nghĩa phát xít, kêu gọi nhân dân lao động thế giới đoàn kết lại. Do phong trào phản đối vụ án lan rộng và không có căn cứ để kết tội, bọn phát xít phải thả đồng chí. Tháng 11-1946, được Quốc hội cử làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Bungari.

E

ÉCCÔLI (1893-1964): Tôigliatti Panmirô. Năm 1914 gia nhập Đảng Xã hội Italia. Đồng chí là một trong những người đã tranh đấu tích cực nhất để thành lập Đảng Cộng sản Italia.

Năm 1922 được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; năm 1923 tham gia Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Italia. Từ năm 1924, là Ủy viên Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản. Năm 1928 là Ủy viên Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản. Năm 1926 làm Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Italia. Năm 1935 được bầu làm Bí thư Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản. Từ năm 1936 đến năm 1939, trực tiếp tham gia cuộc tranh đấu của nhân dân Tây Ban Nha chống bọn can thiệp Đức - Italia và bọn phiến loạn. Từ năm 1944 đến năm 1946 giữ chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Năm 1946 được bầu làm nghị sĩ Quốc hội Italia.

K

NGUYỄN THỊ MINH KHAI (1910-1941): Bà Vai, Phan Lan là nữ cán bộ ưu tú của Đảng, tham gia cách mạng từ hồi còn trẻ. Năm 1927, gia nhập Hội Hưng Nam (tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng). Đầu năm 1930, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Được Ban Chỉ huy ở ngoài cử đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (1935). Tại Đại hội đã đọc tham luận về vai trò phụ nữ Đông Dương trong cuộc đấu tranh cách mạng. Sau Đại hội VII học Trường đại học Phương Đông. Tháng 10-1935, đồng chí là đại biểu dự Đại hội Quốc tế Thanh niên lần thứ VI. Bản tham luận của đồng chí về vai trò thanh niên Đông Dương trong sự nghiệp cách mạng, được Đại hội hoan nghênh nhiệt liệt. Cuối năm 1937, về nước (qua Pháp), được cử vào Xứ uỷ Nam Kỳ, trực tiếp làm Thư ký (Bí thư) Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn. Ngày 30-7-1940 bị thực dân Pháp bắt và bị chúng xử bắn ngày 28-8-1941.

HUỲNH THÚC KHÁNG (1876-1947): Huỳnh Hanh, tự Đới Sanh, hiệu Minh Viên và nhiều bút danh khác. Chí sĩ, học giả, nhà văn. Quê làng Thạch Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Học giỏi, thi đỗ Giải nguyên (1900), Hoàng giáp (1904). Kết bạn với các nhà yêu nước Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp. Bị thực dân Pháp bắt trong cuộc vận động Duy tân chống thuế ở Quảng Nam năm 1908 và dày ra nhà tù Côn Đảo (1908-1921). Năm 1926, làm Viện trưởng Viện dân biểu Trung Kỳ, sáng lập báo *Tiếng dân* (1927-1943), làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Cách mạng Tháng Tám thành công làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà. Thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp đàm phán (từ tháng 5 đến tháng 10-1946), được cử làm quyền Chủ tịch nước. Hội trưởng Hội Liên Việt. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, vào công tác tại Nam Trung Bộ. Mất ngày 21-7-1947 trên đường công tác tại Quảng Ngãi. Ông sáng tác nhiều thơ văn quốc ngữ và chữ Hán có giá trị: *Thi tù tùng thoại, Huỳnh Thúc Kháng niên phò, Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử...*

L

NGUYỄN PHAN LONG (1889-1960): trú quán lâu năm ở Sài Gòn. Từng làm chủ nhiệm các báo: *La Tribune Indochinoise (Diễn đàn Đông Dương)*, *L'Echo du Vietnam (Tiếng vọng Việt Nam)*, *Đuốc Nhà Nam*. Có thời gian mở trường dạy học. Tháng 7-1949, tham gia nội các Bảo Đại. Tháng 1-1950, làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Bảo Đại trong một thời gian ngắn.

M

MANUINXKI, ĐIMITRI DAKHAILÔVÍCH (1883-1959): đảng viên Đảng Công nhân Dân chủ xã hội Nga từ cuối năm 1903. Sau đó bị bắt, bị đi đày, vượt ngục, sống lưu vong và gặp V.I.Lênin ở Pari. Năm 1912, bí mật trở về Nga, tham gia Cách mạng Tháng Mười (1917), làm chính uỷ "đỏ" của Hồng quân. Năm 1921, được cử làm Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Ucraina. Từ năm 1922, chuyển sang công tác ở Quốc tế Cộng sản với các chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành (1924), Bí thư Ban Chấp hành (1928). Ba mươi năm liền là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

MININ (1905-1993): Nguyễn Khánh Toàn, Hồng Lĩnh, Nguyễn Quốc Tế. Nguyễn Khánh Toàn sinh ra trong gia đình trí thức tại Vinh (Nghệ An). Tốt nghiệp Trường đại học Sư phạm ở Hà Nội năm 1926. Tham gia phong trào yêu nước và dân chủ cùng với Nguyễn An Ninh, Trần Huy Liệu, v.v.. Học sinh Trường đại học Phương Đông 1928-1931, nghiên cứu sinh Viện nghiên cứu dân tộc và thuộc địa 1931-1933. Từ 1933 giáo viên Trường đại học Phương Đông và Viện nghiên cứu dân tộc và thuộc địa, Phó giáo sư kinh tế - chính trị (giảng dạy về môn Lịch sử phong trào cách mạng và Quốc tế Cộng sản). Công tác tại Khoa Đông Dương thuộc Viện nghiên cứu dân tộc và thuộc địa. Là tác giả nhiều tác phẩm về vấn đề lịch sử hiện đại Đông Dương và phong trào cộng sản quốc tế như: "Biên niên những sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị ở Đông Dương từ 1914 đến 1936", "Khởi nghĩa Yên Bai", v.v.. Năm 1939, đồng chí về công tác tại Trung Quốc. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 làm Thứ trưởng Bộ Giáo dục, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội, là Viện sĩ Viện

Hàn lâm khoa học Cộng hoà dân chủ Đức (1975) và Liên Xô (1976). Đồng chí mất ngày 9-12-1993 tại Hà Nội.

P

PÁTXKIE (Pierre Pasquier): quyền Toàn quyền Đông Dương trong thời gian Toàn quyền Varen (Varenne) về Pháp công cán từ ngày 4-10-1926 đến ngày 16-5-1927. Sau đó, Pátxkiê làm Toàn quyền Đông Dương ngày 23-8-1928; chính thức nhậm chức ngày 26-12-1928. Chết ngày 15-1-1934 do tai nạn máy bay.

LÊ HỒNG PHONG (1902-1942)¹ : Lê Huy Doãn, Hải An, Lítvinốp... Quê xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1924, sang Trung Quốc tham gia Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tâm tâm xã), một tổ chức yêu nước của thanh niên Việt Nam ở nước ngoài; được đồng chí Nguyễn Ái Quốc huấn luyện chính trị; học Trường Quân sự Hoàng Phố. Tháng 10-1926 đến Mátxcova, đã theo học Trường đại học Phương Đông. Năm 1932, liên lạc với tổ chức đảng trong nước nhằm khôi phục phong trào. Năm 1934, làm Thư ký (Bí thư) Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tại Đại hội I (tháng 3-1935) của Đảng Cộng sản Đông Dương, được bầu làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư). Là đại biểu chính thức của Đảng Cộng sản Đông Dương tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản họp ở Mátxcova (tháng 7 – 8-1935). Tại Đại hội, đọc tham luận về cách mạng Đông Dương; được bầu làm Ủy viên Ban Chấp ủy

1. Theo bản tự thuật của Lê Hồng Phong tại Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản năm 1935, đồng chí sinh năm 1900 (B.T).

Quốc tế Cộng sản. Kết hôn với Nguyễn Thị Minh Khai. Năm 1937 trở về nước. Bị Pháp bắt lần thứ nhất vào giữa năm 1938, tại Chợ Lớn. Mùa thu năm 1939, ra tù. Đến tháng 9-1939 Pháp bắt lần thứ hai, giam tại Khám Lớn Sài Gòn, sau đó bị đày ra Côn Đảo và mất vào tháng 9-1942.

T

HÀ HUY TẬP (1902-1941): Hồng Thế Công, Xinhitrokin (Sinitchkine), Joseph Marat. Sinh năm 1902 tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Năm 1925, tham gia Hội Phục Việt (sau đổi là Hội Hưng Nam) - một tổ chức yêu nước ở Vinh. Sau đó vào hoạt động tại Sài Gòn và thành lập kỳ bộ Nam Kỳ của Hội. Tháng 12-1928 đến Quảng Châu (Trung Quốc), học tiếng Anh tại Trường đại học Thượng Hải. Từ tháng 7-1929 đến tháng 11-1932 học Trường đại học Phương Đông ở Mátxcơva. Năm 1932 được cử về nước, nhưng khi đến Pháp thì bị bắt và trục xuất sang Bỉ. Đến tháng 11-1932 trở lại Mátxcơva và tiếp tục học Trường đại học Phương Đông. Tháng 3-1934 Ban Chỉ huy ở ngoài được thành lập, được cử phụ trách công tác tuyên truyền và cổ động. Sau Đại hội I của Đảng Cộng sản Đông Dương (27-31-3-1935) giữ chức Thư ký (Bí thư) Ban Chỉ huy ở ngoài. Tháng 7-1936 được phân công về nước để tổ chức lại Ban Chấp uỷ Trung ương (đã bị tan rã) và giữ chức Tổng Thư ký (Tổng Bí thư) cho đến tháng 3-1938. Tháng 3-1940, bị Pháp bắt lần thứ hai, giam tại Khám Lớn Sài Gòn và bị chúng xử bắn vào tháng 8-1942.

TÔN DẬT TIỀN (1866-1925): Tôn Trung Sơn, nhà cách mạng dân chủ và chính khách nổi tiếng của Trung Quốc, người chiến đấu không biết mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng Trung Quốc khỏi ách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc

và chế độ phong kiến. Ông là người đề xướng chủ nghĩa Tam dân; đấu tranh tích cực cho sự hợp tác giữa Quốc dân Đảng với những người cộng sản Trung Quốc, phấn đấu thành lập một mặt trận đấu tranh giành độc lập dân tộc và dân chủ. Năm 1911, lãnh đạo Cách mạng Tân Hợi lật đổ triều đình Mãn Thanh. Năm 1912, làm Tổng thống Trung Hoa dân quốc.

LÝ TỰ TRỌNG (1915-1931): quê ở Hà Tĩnh. Năm 1928, tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu. Năm 1929, về nước và được giao nhiệm vụ vận động thành lập Thanh niên Cộng sản Đoàn. Tháng 2-1931, tại cuộc mít tinh kỷ niệm bạo động Yên Bái tổ chức tại Sài Gòn, Lý Tự Trọng đã anh dũng bảo vệ người diễn thuyết, bắn chết tên mật thám, bị địch bắt và kết án tử hình. Cuối năm 1931 bị địch giết hại.

V

VAREN, A. (Alexandre Varenne) (1870-1947): đảng viên Đảng Xã hội Pháp, một trong những lãnh tụ của Quốc tế II (lúc này đã phản động). Là nghị viên Quốc hội Pháp, nhưng đã phản bội lại quyền lợi của giai cấp công nhân. Được Chính phủ Pháp cử làm Toàn quyền Đông Dương từ năm 1925 đến năm 1928.

Sau đây là thống kê đảng viên và các tổ chức quần chúng tính đến ngày 15-2-1935:

Địa phương	Các tổ chức	Đảng	Đoàn T.N.C.S	Các công hội	Cứu tế đồ quốc tế	Liên minh phản đế	Tổ chức nông hội	Các hội tiêu thụ công, phụ nữ	Binh sĩ	Sinh viên	Thể thao	Các tổ chức quần chúng khác
Hà Nội	30											100
Hòn Gay	03					02						
Lang Sơn	30											
Hà Giang	04											
Cao Bằng	201							30			16 hội	
Thái Nguyên	03											
Nam Trung Kỳ	47							500				
Nghệ An	96							175				
Đông Nam Kỳ	80							2000				
Tây Nam Kỳ	17							500				
Cao Miên	09							50				
Lào	32	25	55			69		05	09	20	18	

MỤC LỤC

- Lời giới thiệu tập 5

- Nghị quyết chính trị của đại biểu Đại hội (Congrès) lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 27 - 31-3-1935
- Nghị quyết của toàn Đảng đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương về công nhân vận động
- Nghị quyết về nông dân vận động
- Nghị quyết về vận động binh lính
- Nghị quyết về phụ nữ vận động
- Nghị quyết về công tác trong các dân tộc thiểu số
- Nghị quyết về thanh niên vận động
- Nghị quyết về công tác phản đế liên minh (P.Đ.L.M)
- Nghị quyết về đội tự vệ
- Cứu tế đở Đông Dương vận động
- Nghị quyết về các bản chương trình hành động
- Nghị quyết về công tác đã qua của B.C.H kiêm Ban T.U lâm thời của Đảng C.S Đông Dương
- Nghị quyết của Đại hội lần thứ nhất của Đảng C.S Đông Dương về hệ thống tổ chức, quyền hạn và nhiệm vụ của B.C.H ở ngoài của Đảng C.S.Đ.D

Trang	V
1	32
42	54
63	69
76	76
82	82
90	90
97	97
104	104
107	107
109	109

- Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương 113
- Điều lệ của Tổng Công hội đở Đông Dương 133
- Điều lệ của nông hội làng 140
- Điều lệ của Thanh niên Cộng sản Đoàn Đông Dương 142
- Điều lệ của Đông Dương Phản đế liên minh 160
- Điều lệ Hội Cứu tế đở Đông Dương 163
- Đề nghị của đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương về việc thành lập phân bộ của Đông phương Bộ của Quốc tế Cộng sản ở Nam Thái Bình Dương, 30-3-1935 167
- Nghị quyết của Đảng Đại hội về các công việc vặt 169
- Tuyên ngôn của đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương 170
- Thư của đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Chấp ủy Quốc tế Cộng sản 175
- Thư gửi cho Ban Trung ương Đảng Bônsôvích Liên bang Xôviết 177
- Thư gửi cho Trung ương Đảng Cộng sản Tàu 179
- Bức thư gửi cho Trung ương Đảng Cộng sản Pháp 181
- Bức thư gửi cho Trung ương Đảng Cộng sản Xiêm 184
- Thư gửi cho Trung ương Đảng Cộng sản Ấn Độ 186
- Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi các đồng chí Vaxilieva và Lin 188
- Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 31-3-1935) gửi Quốc tế Cộng sản 190
- Các xứ uỷ và tất cả các đảng bộ 205
- Thư của Ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho các xứ uỷ và tất cả các đảng bộ 207
- Thông cáo về ngày tranh đấu mồng 1 tháng 5 209
- Gởi cho địa phương chấp uỷ Trung Nam Trung Kỳ 213

- Hội nghị đại biểu liên tỉnh Trung Trung Kỳ. Chương trình nghị sự, 23-4-1935	217
- Nhũng nghị quyết do Hội nghị đại biểu liên tỉnh ở Trung Kỳ (bản gốc) đã thông qua ngày 23-4-1935	219
- Hỏi và đáp về nhũng vấn đề cách mạng (tóm tắt)	232
- Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản ngày 3 tháng 7 năm 1935	280
- Báo cáo của đồng chí Lê Hồng Phong gửi Quốc tế Cộng sản	283
- Trích thư của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 31-3-1935) về việc cử Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản	314
- Biên bản ghi tham luận của đồng chí Hải An tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản	315
- Biên bản ghi tham luận của đồng chí Văn Tân tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản	328
- Biên bản ghi tham luận của đồng chí Phan Lan tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản	339
- Gửi Ban Kiểm tra tư cách đại biểu Đại hội Quốc tế Cộng sản Thanh niên	348
- Bài phát biểu của đồng chí Phan Lan (Nguyễn Thị Minh Khai) tại Đại hội lần thứ VI Quốc tế Thanh niên Cộng sản	349
- Thông báo gửi tất cả các đồng chí	360
- Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản năm 1935	364
- Đảng Cộng sản Đông Dương	370
- Vai trò của giai cấp vô sản trong cách mạng Đông Dương	377
PHỤ LỤC	389
- Về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương	391

- Trước lúc Đại hội Đảng phải nghiên cứu bản Chương trình hành động của Đảng một cách thế nào?	405
- Thư gửi các đồng chí Đông Dương, 17-3-1935	412
- Việc chuẩn bị cử đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc của Đảng	416
- Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương	418
- Biên bản (A) số 463. Các nghị quyết đã được các uỷ viên Uỷ ban Chính trị thông qua sơ bộ tập hợp, ngày 8 tháng 8 năm 1935 (trích)	460
- Biên bản ngày 15-8-1935 của phiên họp Tiểu ban của Chủ tịch đoàn Đại hội VII Quốc tế Cộng sản về việc kết nạp các đảng vào Quốc tế Cộng sản	462
- Đông Dương	464
- Nghị quyết về việc kết nạp vào Quốc tế Cộng sản các Đảng Cộng sản: Aixolen, Síp, Xiêm, Đông Dương, Angiêri, Tuynidi, Phi Luật Tân, Irắc, Goatêmala, En Xanvado, Haiti, Bôlivia, Vênêxuêla, Puéctô Ricô, Cottxta Rica, Xan Đômingô, Panama, Pêru và công nhận Đảng Nhân dân Cách mạng Tuva là đảng có cảm tình với cách mạng nhân dân, ngày 5-8-1935	467
- Biên bản về việc kết nạp vào Quốc tế Cộng sản các đảng ở các nước phương Đông và châu Mỹ Latinh	470
- Biên bản về việc bầu cử Ban Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản. Phiên họp thứ 43 (tối), 20-8-1935	473
- Tiểu sử tự thuật của đồng chí Lê Hồng Phong	478
- Thư của Quốc tế Cộng hội đỗ gửi Đảng Cộng sản Đông Dương	481
CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI	499
- Chú thích	501
- Bản chỉ dẫn tên người	507

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: LÊ MINH ĐỘ
TRIỆU THỊ LŨ
VÕ VĂN BÉ
Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ
Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VĂN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: $\frac{3K(060) "1935"}{CTQG - 1999}$

In 8.000 cuốn, khổ 15 x 22cm, in tại Công ty in Tiến Bộ.

Số xuất bản: 10-49/CXB-QLXB, cấp ngày 20-1-1999.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 1999.